

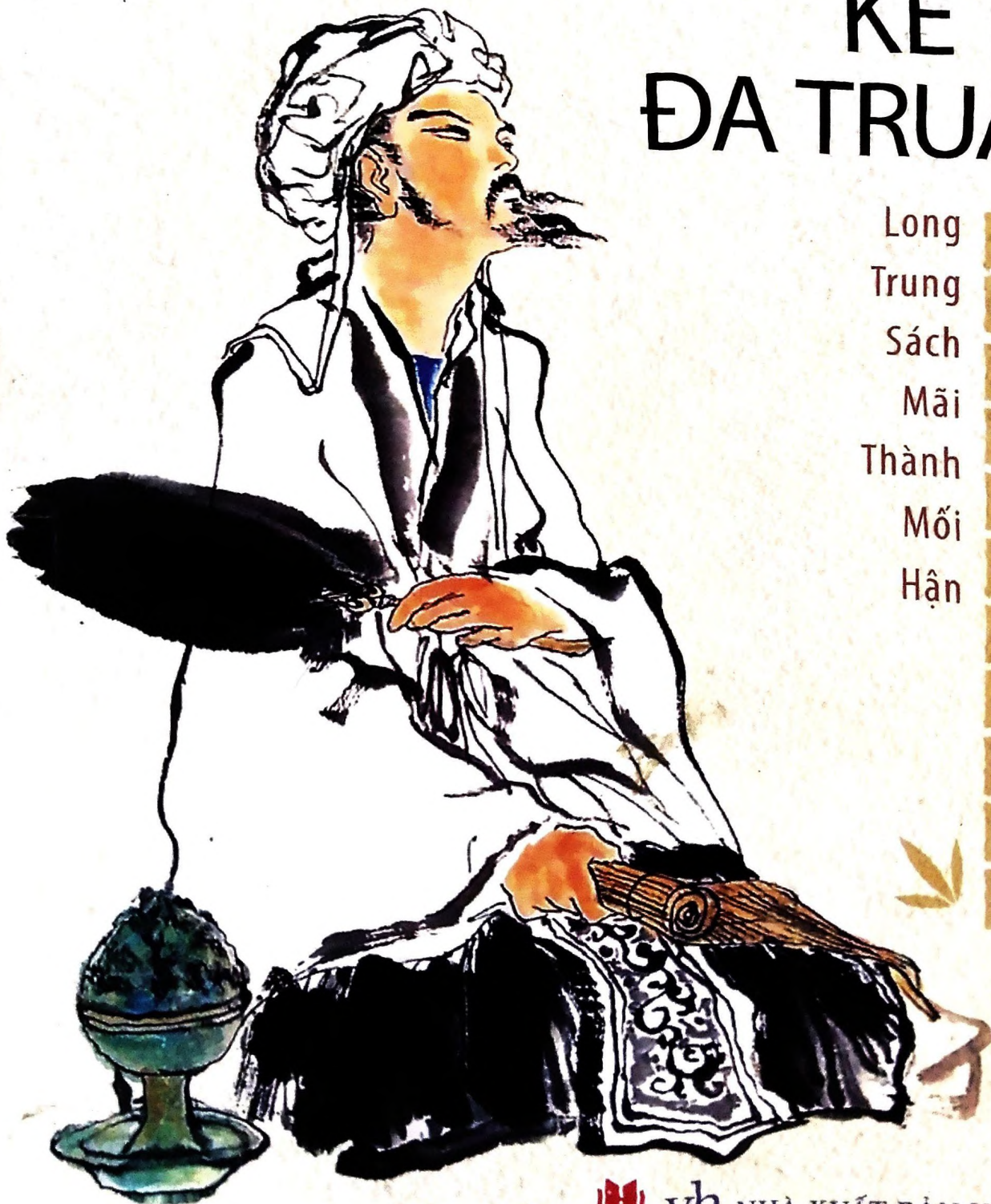
THẨM THẨM - TRƯƠNG ÚC LONG - HOÀNG HÂM

# GIÀ CÁT LƯ'NG

## KỂ TRÍ ĐA TRUÂN

Long  
Trung  
Sách  
Mãi  
Thành  
Mỗi  
Hận

Bắc  
Phạt  
Tào  
Lận  
Đận  
Chứa  
Xong





## THẨM THẨM

Người Nam Xương, Giang Tây, sinh năm 1967, học giả chuyên ngành văn sử, đã có nhiều công trình nghiên cứu và tác phẩm văn học về đề tài lịch sử, đặc biệt là văn học cổ điển.

## TRƯƠNG ÚC LONG

Phóng viên nổi tiếng, có nhiều chương trình truyền hình đạt giải thưởng toàn quốc, yêu văn học, sáng tác là nghề tay trái.

## HOÀNG HÂM

Sinh vào những năm 70, theo học chuyên ngành tự nhiên, nhưng đam mê văn học, đặc biệt là “Tứ đại danh tác” cổ điển.



## GIA CÁT LƯỢNG - KẺ TRÍ ĐA TRUẬN

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 智者千慮—諸葛亮

Bản quyền tiếng Việt: © Công ty Cổ phần Văn hoá Huy Hoàng

Nhà sách Huy Hoàng 2015

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa

Công ty CPVH Huy Hoàng và Hunan People's Publishing House

thông qua Công ty Cổ phần Văn hoá An Lạc

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Thẩm Thâm

Gia Cát Lượng - Kẻ trí đa truân / Thẩm Thâm, Trương Úc Long,  
Hoàng Hâm ; An Lạc Group dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy  
Hoàng, 2015. - 519tr. ; 21cm

ISBN 9786046945376

1. Văn học hiện đại 2. Tiểu thuyết 3. Trung Quốc  
895.136 - dc23

VHL0001p-CIP

THẨM THẨM - TRƯƠNG ÚC LONG - HOÀNG HÂM  
An Lạc Group (Dịch)

# GIA CÁT LƯƠNG

## KỂ TRÍ ĐÀ TRUÂN

Long Trung Sách Mãi Thành Mỗi Hận  
Bắc Phạt Tào Lận Đạn Chứa Xong



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC





# THẨM SÂU TRONG KÝ ỨC

## 1

Dăm cái bọc sơ sài đã được chất lên xe, đó là tất cả những gì mà chúng tôi có thể mang đi.

Từ Châu tháng 8 gió thu xào xạc, lá cây trong sân bắt đầu rơi rụng, bay lá tả xuống ao cá đã cạn khô và núi đá phủ đầy bụi bặm.

Chú tôi đứng bên cạnh xe ngựa gọi tôi: “Lên xe thôi, không còn sớm nữa!”

Bà mẹ kế đứng bên cạnh đã khóc tới là cả người, được anh cả dìu đi, run lập bập níu lấy tay tôi: “Phải ngoan nhé, nghe lời chú con...”

Người lớn lúc nào cũng thích nói nhiều, thực ra, từ khi bắt đầu biết nhớ, tôi đã bao giờ khiến họ phải bận tâm đâu? Tôi có trí nhớ tuyệt vời, học hành giỏi giang, phẩm chất đứng đắn, luôn được đem ra làm tấm gương sáng khi những đứa trẻ khác bị lôi ra chửi mắng, nếu tôi đây mà vẫn chưa

được coi là ngoan, thì dưới gầm trời này làm gì có đứa trẻ nào ngoan nữa!

Đi thôi! Đi thôi! Sau khi cha tôi qua đời sáu năm về trước, nơi đây đã không còn là mái ấm yên bình của tôi nữa. Tuy mấy năm qua, chú tôi luôn tận tình chăm lo cho chúng tôi, nhưng gia cảnh mỗi ngày một tệ. Đầu tiên là bà nội thành linh mất tích, sau đó là quán gia bỏ đi, rồi bà dì chuyên quét dọn vệ sinh và ông đầu bếp cũng theo nhau biến sạch. Một hôm, chẳng phải là lễ tết gì, anh cả đang theo học trường Thái học ở kinh thành lại đột nhiên trở về nhà, nói là không có tiền nộp học phí phải nghỉ học thôi...

Đối với tôi mà nói, những điều đó đều chỉ là chuyện vặt, điều khiến tôi buồn phiền hơn cả, đó là mấy đứa bạn trước đây chơi với nhau rất thân, giờ lại ngày càng lạnh nhạt với tôi. Những kẻ trước đây vẫn hay xách túi lớn túi nhỏ tới nhà cậy nhờ cha tôi giúp đỡ, bây giờ đều không cho con cái họ chơi với tôi nữa, lại còn chỉ chỉ trỏ trỏ bảo nhà chúng tôi là phường lụn bại.

Càng đáng buồn hơn nữa, đó là sau khi anh cả trở về, trong mắt của người lớn chỉ còn mình anh ấy, nói anh ấy đầu óc thông minh sáng láng, hiểu rộng biết nhiều, lại ăn ở biết điều, ắt sẽ làm nên nghiệp lớn, tương lai của dòng tộc hoàn toàn trông chờ vào anh ấy. Thế tôi thì là cái giống gì? Lẽ nào trong mắt họ, tôi mãi mãi chỉ là thằng trẻ ranh chỉ biết chơi bời?

Còn nữa, hơn một năm nay, trong thành Từ Châu của chúng tôi đột nhiên kéo đến rất nhiều binh lính, suốt ngày cầm vũ khí chạy náo loạn khắp nơi, giết người phóng hỏa,



làm đủ trò xằng bậy, khiến lòng người hoang mang, gà bay chó chạy. Sau cùng thì gà chẳng bay chó chẳng chạy nữa - tất cả đều bị bọn chúng ăn sạch bách rồi.

Nghe chú tôi nói với mẹ kể rằng, quan mục Từ Châu chúng tôi là Đào Khiêm xích mích với quan mục Duyện Châu là Tào Tháo, mang mấy trăm người già trẻ trong nhà họ Tào ra giết sạch. Bây giờ người ta dẫn quân tới đánh, để trả mối thù không đội trời chung. Thế nhưng, mối thù này lại trả đến mức gấp cả trăm cả nghìn lần - hơn chục vạn dân địa phương chúng tôi đều trở thành bao cát trút giận, hình nhân thế mạng!

Khoảng thời gian đó khiến tôi sợ đến vỡ mật, không muốn rời khỏi nhà một bước. Bên ngoài tường bao chốc chốc lại vẳng lên tiếng gào rú thảm thiết và tiếng khóc lóc ồn ào, khiến người ta nghe mà khắp người ớn lạnh, rùng rợn tim gan.

Tôi bịt chặt tai, cả ngày trốn tịt trong nhà, nhìn qua ô cửa sổ nhỏ phía trước giường, ngắm lá rụng ngày một nhiều thêm trong sân bị gió lớn giầy vò xoáy tít mù trên mặt đất, tâm hồn non trẻ bị bao trùm trong nỗi ám ảnh nặng nề, nơm nớp bất an, hoảng sợ cùng cực. Không biết tình cảnh này đến bao giờ mới kết thúc, không biết những tháng ngày sắp tới còn nguy hiểm đến nhường nào.

Một hôm, chú tôi hồ hởi chạy về nói với chúng tôi rằng, ông sắp nhảy việc tới làm thái thú Dự Chương!

Cả nhà chúng tôi chốc lát đã nhốn nháo như chợ vỡ - cuối cùng đã có thể rời khỏi cái địa ngục trần gian này rồi!

Chú tôi mặt khó đăm đăm, ngập ngừng do dự: “À, ờ, số

là... từ đây đến Dự Chương đường xa diệu vợi... người đông quá e rằng bất tiện...”

Mẹ kế sống lại một chốc, rồi nước mắt tuôn ra ông ộc: “Nếu đúng là bất tiện thật, thì tôi sẽ không đi cùng chú nữa, dù gì, chúng ta chị dâu em chồng cũng nên giữ khoảng cách.”

Có thể nhận ra chú tôi đang đấu tranh nội tâm rất dữ: “Thế nhưng, anh cả mất rồi, làm sao tôi có thể để mình chị ở lại đây được?”

Mẹ kế khóc lóc thảm thiết: “Chú đã chăm lo cho tôi suốt một thời gian dài, tôi không thể lại làm liên lụy đến chú nữa...”

Chú tôi thở dài: “Chao ôi, để tôi nghĩ cách xem sao.”

Anh cả đứng bên cạnh chột lên tiếng: “Cháu sẽ ở lại chăm mẹ nhỏ, các em còn bé, cần phải theo chú đến Dự Chương, cháu đã lớn rồi, có thể tự chăm lo cho bản thân, cũng có thể chăm lo cho mẹ nhỏ.”

Chú tôi tần ngần: “Như thế có được không?”

Anh cả rất quả quyết: “Không sao, cháu làm được, mọi người cứ yên tâm mà đi!”

Chú tôi bất đắc dĩ đưa ra quyết định: “Thế thì, Từ Du, chú trông cậy vào cháu, đợi đến khi chúng ta đến đó ổn định rồi, chú sẽ lập tức cho người về đón.”

Chú tôi quay sang mẹ kế: “Chị dâu, chị hãy ráng chịu đựng ít lâu, tôi sẽ mau chóng thu xếp ổn thoả.”

Cuối cùng, chúng tôi đã phải ra đi.

Cuối cùng, chúng tôi đã có thể ra đi!

Trên xe ngựa, còn có em trai và hai chị gái của tôi.



Chú tôi lại an ủi mẹ kế: “Chị dâu, chị hãy bảo trọng, chúng tôi sắp xếp ổn thoả xong, sẽ lập tức quay về đón chị!”

Mẹ kế tràn đầy hy vọng: “Ừ...”

Phu xe vung vít cây roi ngựa, cỗ xe từ từ lăn bánh, bụi đất tung theo móng ngựa chớp mắt đã xoá nhoà tất cả những gì quen thuộc trước mắt tôi.

## 2

Nhà chúng tôi vốn mang họ Cát. Tổ tiên tôi vào một ngày đẹp trời tự dưng nổi hứng, quyết định chuyển nhà từ huyện Gia đến Dương Đô. Khi vừa mới chuyển tới nơi, người ta nói với tổ tiên tôi rằng, ở đó đã có người mang họ Cát rồi.

Tổ tiên tôi tỏ vẻ khoan dung: “Không sao, cùng họ thân ba phần, thân càng thêm thân.”

Nhưng người ta không đồng ý: “Không được, các người phải đổi họ, nếu không thì chuyển đi ngay!”

Chẳng có lý gì mà vừa đến đã phải chuyển đi ngay, đổi thì đổi sợ gì. Ông tổ cũng khá là dễ tính, ngẫm nghĩ một lát rồi quyết định: “Chúng tôi là họ Cát đến từ huyện Gia, thế thì gọi là Gia Cát vậy!”

Nhà Gia Cát chúng tôi cũng là một danh gia vọng tộc. Ngay từ đầu thời Hán, ông nội của ông nội tôi là Gia Cát Phong đã làm quan lớn trong triều, cha tôi Gia Cát Khuê là quận thừa Thái Sơn, chú tôi Gia Cát Huyền là một người

nổi tiếng, giao thiệp rộng rãi, là bạn thân của Viên Thuật, một trong số chư hầu và Lưu Biểu, quan mục Kinh Châu.

Năm Quang Hoà thứ tư, đất nước chúng tôi diễn ra tấn bi kịch loạn trong giặc ngoài. Ở vùng biên giới phía bắc và tây bắc liên tiếp xảy ra các cuộc xâm lăng của người ngoại tộc, triều đình huy động một lượng lớn sức người sức của chống cự, nhưng liên tục bại trận, khiến cho quốc lực suy yếu, kinh tế đình trệ. Nhưng hoàng đế vẫn chẳng hề xót thương cho nỗi thống khổ của dân chúng, xa hoa cực độ, mua quan bán tước, triều chính bỏ bê. Tập đoàn hoạn quan và sĩ đại phu, ngoại thích vì tranh quyền đoạt lợi nên kết thành bè đảng, ngang ngược bức hại phân tử trí thức. Quan lại địa phương bóc lột tàn bạo, không từ thủ đoạn. Dân chúng nghèo khổ cùng cực, không còn sống nổi, các cuộc nổi loạn bùng nổ khắp nơi.

Giữa mùa hè năm nọ, tôi quậy phá tới bởi trong bụng mẹ tôi suốt một đêm rùng rợn mới chịu chui ra. Tuy trước tôi đã có hai chị gái và một anh trai, nhưng một đứa bé mang vôi thì chả bao giờ bị ghét bỏ.

Cha tôi nhìn khuôn mặt bụ bẫm của tôi mà vui mừng khôn tả: “Bà xem nên đặt tên cho nó là gì nhỉ?”

Mẹ tôi mệt bã người, đã mơ mơ màng màng sắp sửa thiếp đi, lại bị cha tôi đánh thức dậy. Lúc này, một tia nắng bình minh xuyên qua song cửa sổ, chiếu xuống giường, khiến mẹ tôi chói mắt, bà cất giọng yếu ớt: “Trời sáng rồi.”

Cha tôi chỉ chăm chăm ngắm nghía tôi, lảng máng nghe



thấy mẹ tôi nói chữ đến “Lượng”<sup>(1)</sup>, bèn đáp: “Lượng... ừ, được đấy, cái tên này rất hay!”

Không sai, tôi chính là Gia Cát Lượng, tự Khổng Minh.

Tôi là con ông cháu cha sinh ra đã ngậm khoá vàng giàu sang từ trong trứng, cuộc sống của gia đình tôi, có thể hình dung bằng một thành ngữ trong truyền thuyết: ăn trắng mặc trơn. Nơi ở của chúng tôi là dinh thự quan lại, tôi lăm chằm tập đi trong khoảng sân rộng thênh thang, bám sát theo sau là vú em và đám người hầu. Mẹ tôi ngày nào cũng chưng diện ngất trời, trên đầu cài chi chít trang sức lấp lánh, vui chơi cùng các quan bà khác. Nhà tôi lúc nào cũng khách khứa nườm nượp, rộn rã cực kỳ, người mang quà cáp tới nhờ vả cha tôi lại càng là xếp hàng rồng rắn.

Nhưng trong một gia tộc sùng chuộng học hành như chúng tôi, có tổ huấn truyền lại, bất kể là ai, cũng phải tiếp nhận nền giáo dục ưu việt và nghiêm khắc ngay từ khi còn nhỏ. Từ khi tôi bắt đầu biết nhớ, anh cả Gia Cát Cẩn đã theo học chuyên sâu tại ngôi trường tốt nhất của cả nước - trường Thái học. Còn tôi thì ngày lại ngày cầm cuốn “*Luận ngữ*” chữ to ra rả đọc thuộc lòng hết đoạn này đến đoạn khác, cha mẹ dọa dẫm rằng nếu không học thuộc sẽ bị trừng phạt. Nhưng đọc thuộc lòng đối với tôi mà nói chẳng có gì khó khăn, có những đoạn chỉ cần lướt qua một lượt là tôi đã nhớ nằm lòng. Tôi lại cứ ngỡ rằng đó là bản năng của tất cả mọi người, nhưng khi nhìn thấy rất nhiều đứa bạn vì không học thuộc nổi nên bị ăn thước quắn đít mà khóc lên

---

<sup>(1)</sup> Trong tiếng Hán, “lượng” có nghĩa là sáng.

oe oé, thì tôi bắt đầu lơ mờ cảm thấy mình có chút gì đó khác người.

Tôi biết đi chưa được bao lâu thì mẹ lại sinh ra một cậu em trai, tên là Quân<sup>(1)</sup>. Không biết là cha mẹ cảm thấy sự có mặt của nó đã cân bằng được tỷ lệ giới tính trong gia đình, hay là muốn nhắc nhở chúng tôi sau này khi phân chia gia sản không được thiên vị, hay là muốn nói cho chúng tôi biết rằng sự xuất hiện của nó sẽ san sẻ bớt sự quan tâm của cha mẹ đối với chúng tôi.

Khi tôi vẫn chưa hết băn khoăn về cái tên “Quân” của nó, thì mẹ tôi đột nhiên biến mất! Hơn nữa, trải qua một quãng thời gian rất dài vẫn không thấy bà trở về. Tôi khóc lóc đòi cha đưa đi tìm mẹ, thoát tiên, cha tôi sầm mặt, lặng thinh không nói, sau đó cũng khóc nhè theo tôi: “Lượng ngoan nào, mẹ con đã chết rồi, bà ấy không thể chăm sóc con được nữa...”

Người ta thường nói, con không mẹ như cỏ mọc hoang, vì không muốn để mấy anh chị em chúng tôi biến thành đám cỏ, cha tôi đã tìm cho chúng tôi một người mẹ kế.

Dường như tất cả lại trở về đúng quỹ đạo, chúng tôi lại là một gia đình hoàn chỉnh. Nhưng ngày vui thường ngắn chẳng tày gang, hoặc giả là ứng với lời nguyên “hồng nhan bạc phận”, mẹ kế đến nhà chúng tôi chưa được vài năm thì cha tôi lại qua đời...

Còn chưa kịp tỉnh lại sau cơn đau đớn, thì nhà chúng tôi

---

<sup>(1)</sup> Trong tiếng Hán, chữ “quân” này có nghĩa là đồng đều, quân bình, cân bằng.



lại phải đối mặt với khó khăn thực tế nhất - không có tiền. Trụ cột chính của gia đình thành linh đổ xuống, không còn nguồn chu cấp kinh tế, mấy anh chị em chúng tôi và mẹ kế rơi vào cảnh “miệng ăn núi lở”.

Không bao lâu sau, cái gì có thể bán được đều đã đem bán sạch, cái gì có thể đổi được đều đã đem đổi hết, những thứ đáng tiền trong nhà ngày một ít dần. Mẹ kế tôi vốn dĩ ngỡ rằng gả vào nhà quan lớn thì nửa đời sau tha hồ ăn sung mặc sướng, giờ đây ngày ngày khóc than, rửa mặt bằng nước mắt, than vãn vận mệnh éo le. Điều này khiến tôi vô cùng bức bối. Đặc biệt là sau khi ra ngoài đi một vòng trở về, bị người ta xì xầm bàn tán đủ điều, lại nhìn thấy khoảng sân - đã từng là thiên đường tuổi thơ của tôi - do lâu ngày không có người dọn dẹp mà um tùm cỏ dại, khiến tôi chỉ muốn chửi toáng lên: “Là thằng khốn nào đã trộm mất cái chìa khoá vàng của tôi?”

Càng ngày tôi càng không muốn ra ngoài, tôi không chịu được ánh mắt thương hại của người khác, cũng không chịu được những ánh mắt lạ lùng đổ dồn vào sau lưng tôi.

Thấy tôi suốt ngày ở lì trong phòng, lúc thì ngồi đờ đẫn, lúc thì bồn chồn bức bối, chú tôi cuối cùng cũng đã không nhịn nổi nữa: “Lượng này, cháu có biết ông tổ Gia Cát Phong không?”

Tôi chả có hứng gì với chuyện này: “Cháu có nghe cha kể lại, sao thế chú?”

Chú tôi vẫn kiên nhẫn: “Ông tổ từng nhậm chức ở bộ Giám sát Trung ương, ông tính tình cương trực, không sợ

cường quyền, là một vị lãnh đạo tài ba tận tâm tận lực, nhưng cuối cùng lại phải qua đời trong uất ức ở nhà.”

Tôi hỏi quấy quá cho xong: “Sao thế chú?”

Chú tôi thông thả đáp: “Vì lúc đó trong triều có mấy tên gian thần, vì muốn bảo vệ lợi ích của mình, mà họ đã tìm mọi cách để phá đám ông tổ chúng ta, cuối cùng còn hại ông bị hoàng thượng cách chức, giáng làm dân thường, đáng tiếc cho ông tổ, tài năng lỗi lạc và hoài bão lớn lao đã không còn cơ hội để phát huy được nữa.”

Tuy từ nhỏ tôi đã biết ông tổ Phong từng làm quan lớn, nhưng không biết ông lại có kết cục như vậy. Chú tôi bỗng dừng lại kể cho tôi nghe chuyện này, phải chăng là muốn nói với tôi về sự thối nát của chốn quan trường, từ nay về sau tuyệt đối không được dẫn thân vào con đường làm quan nữa? Hay là muốn nói, cho dù thế nào cũng phải làm một viên quan tốt, ghét ác như thù, chính nghĩa lắm liệt? Hay là muốn nói ông tổ Phong tính cách nhu nhược nên không thể làm quan lâu dài? Song tôi lại cảm thấy, chính cái tính cách quá ư cương trực, không biết khôn khéo, nhẫn nhịn, lại thêm cá tính bi quan của ông mới chính là trở ngại khiến ông không thể hiện được tài năng và thực hiện được hoài bão, đó chính là tính cách quyết định số phận!

Thấy tôi mãi vẫn chẳng có phản ứng gì, chú tôi hơi thất vọng, thở dài đánh thượt: “Lượng này, cháu phải biết rằng, cho dù có bao nhiêu lý tưởng, có bao nhiêu tài hoa, mà thiếu đi tính cách lạc quan kiên cường, thì cũng khó mà làm nên việc lớn.”

Chao ôi, cái đạo lý này, tôi đã nghĩ đến từ lâu rồi, không nói không có nghĩa là tôi không hiểu, chẳng qua là tôi không muốn nói mà thôi.

### 3

Cỗ xe ngựa chạy suốt ngày đêm về phía tây. Cứ ngỡ rằng rời khỏi Từ Châu sẽ không còn khói lửa chiến tranh, nào ngờ suốt dọc đường binh hoang mã loạn, đâu đâu cũng thấy dấu vết đốt giết cướp bóc. Trên con đường cái quan chẳng lấy gì làm rộng lớn, hàng đoàn người lũ lượt ai nấy hình dung lem luốc quần áo tả tơi sắc mặt buồn thảm dất dứu vợ con diu già bế trẻ lôi kéo gánh gồng khuân vác đi theo chúng tôi, đám này tách khỏi lại có đám khác xuất hiện, đi mãi đi mãi rồi lại mất hút.

Chẳng phải nói Tào Tháo và Đào Khiêm đang choảng nhau hay sao? Tại sao chỗ nào cũng có người đánh nhau thế nhỉ? Nghĩ mãi chẳng ra, tôi đành hỏi chú tôi.

Chú tôi ôm lấy tôi, cất giọng trầm nặng, kể cho tôi biết đầu đuôi: “Lượng à, từ khi cháu còn bé tí, chừng bốn tuổi thì phải, Trung Nguyên bùng nổ cuộc nổi loạn của giặc Khăn Vàng, thế mạnh hùng hực như nước lũ tràn về, chưa đầy một tháng, quân phiến loạn đã khiến kinh đô chấn động, ảnh hưởng cực kỳ ác liệt. Nhà vua điều động binh mã khắp nơi để trấn áp, các lộ chư hầu cũng đua nhau mượn danh nghĩa trấn áp quân phiến loạn để chiêu binh mãi mã, thừa cơ củng cố thế lực của mình. Dưới sự đàn áp toàn lực của triều đình và địa phương, quân phiến loạn chẳng mấy chốc đã thất bại,

nhưng các lộ chư hầu tham gia trấn áp cũng thừa cơ vượt khỏi ranh giới châu quận, chiếm đoạt địa bàn, chẳng thèm nghe theo hiệu lệnh của triều đình, thành lập ra rất nhiều tiểu vương quốc độc lập, như Liêu Đông của Công Tôn Độ, U Châu của Công Tôn Toàn, ba châu Ký, Thanh, Tịnh của Viên Thiệu, vùng Giang Hoài của Viên Thuật, Duyện Châu của Tào Tháo, vùng Quan Lũng của Mã Đằng và Hàn Toại, và đất nước đã bị chia năm xẻ bảy...”

Chú tôi chỉ tay về toán quân vừa vượt qua chúng tôi, nói tiếp: “Bây giờ Viên Thiệu đang liên kết với Tào Tháo để chống lại Viên Thuật và Công Tôn Toàn, nơi chúng ta đi qua đều là những chiến trường lớn nhỏ.”

Tôi không biết mấy kẻ họ Công Tôn, họ Viên và họ Tào kia là người như thế nào, cũng không biết tại sao họ muốn chia cắt đất nước, tôi chỉ biết rằng bọn họ đã gây nên cảnh chiến hoả mịt mù, khiến người dân phải bỏ nhà bỏ quê lưu lạc khắp nơi lánh nạn, tôi giận sôi máu: “Đất nước loạn lạc đến thế này tại sao hoàng thượng không tìm cách xử lý đám chư hầu cát cứ xưng hùng kia đi?”

Chú tôi thở dài: “Lượng cháu, đến khi lớn rồi cháu sẽ hiểu, chuyện không đơn giản như vậy đâu.”

Vậy sao? Thế giới của người lớn phức tạp đến vậy ư? Tôi không tin! Đợi tôi lớn lên rồi, nhất định tôi sẽ xử lý toàn bộ cái đám chư hầu nhiều như ong làm loạn kia!

Không biết đã đi được bao lâu, cũng không biết đã đi qua bao nhiêu thôn xóm, vượt qua bao nhiêu dòng sông, vòng qua bao nhiêu đầm hồ, vào lúc cỗ xe ngựa xóc nảy khiến thân thể tôi như muốn rời thành từng mảnh, tinh thần

mấp mé bên bờ suy sụp, thì chú tôi hào hứng chỉ về phía một toà thành vừa lờ mờ hiện ra trước mắt, reo lên: “Dự Chương! Đến Dự Chương rồi!”

Cái chức thái thú Dự Chương của chú tôi là do ông bạn thân của chú, chư hầu Viên Thuật bổ nhiệm cho, nhưng Viên Thuật không làm tấu chương báo lên triều đình, nên triều đình cứ cho rằng Dự Chương còn thiếu chức thái thú, thế là bổ nhiệm một người tên là Chu Hạo đến nhậm chức. Kết quả rất dễ hiểu - Chu Hạo phát hiện ra ở đây có một thái thú giả hiệu, bèn lập tức báo cáo lên triều đình, nói rằng Dự Chương đã bị xâm chiếm phi pháp, đồng thời điều động quân đội Từ Châu đến để “giành lại đất đai đã mất” cho triều đình!

Trong cơn hoảng loạn, chú tôi dắt díu lũ chúng tôi vẫn chưa kịp hoàn hồn sau chặng đường dài xóc nảy, nửa đêm chạy trốn theo con đường mòn trong rừng rậm phía sau thành. Còn thảm hại hơn cả lúc đến, đó là vì vội vàng nên chúng tôi không kịp thu dọn hành lý, cũng quên cả mang tiền, lại càng không kịp đóng xe ngựa, sau một hồi chạy như điên, mấy chị em chúng tôi đều quần áo rách bươm, khắp người bùn đất, mặt mũi trắng bệch, đờ đẫn sau một phen hoảng vía, khiếp sợ và đói khát.

Chú tôi đang làm cái chuyện gì vậy? Đúng là chẳng ra thể thống gì! Chưa tìm hiểu cho rõ ràng đã đường đột đến nhậm chức, giờ thì tốt rồi, chẳng còn gì sát, lại trở thành đối tượng bị quan phủ truy nã. Chúng tôi giờ còn thảm hại, còn tả tơi hơn cả lúc ở nhà. Xem ra, trông cậy vào người khác thì không ổn, muốn có một cuộc sống tốt đẹp, vẫn phải dựa vào chính bản thân mình!



Chúng tôi lê đôi chân mỏi rã rời, băng qua cánh đồng hoang vu, gió núi táp vào người lạnh toát. Tôi nhớ đến khoảng sân chim hót hoa thơm nơi quê nhà, nhớ đến chiếc giường trải nệm dày êm ấm, và chiếc bàn ăn đã từng đầy ắp món ngon...

Những con đom đóm bay lượn quanh người giống như những ngọn nến lập lòe, khiến tôi có thể thấy được chút ánh sáng trong màn đêm hoang lương lạnh lẽo. Suýt nữa thì quên, hôm nay chính là sinh nhật lần thứ mười bốn của tôi. Thế là tôi bèn cầu nguyện với những ánh lửa đom đóm kia: cầu mong thiên hạ không còn chiến tranh, tất cả mọi người đều được ăn no mặc ấm ngủ giường lò.

## 4

Kinh Châu quả là một nơi tốt đẹp.

Kể từ khi bước chân vào đất Kinh Châu, không còn trông thấy những binh sĩ sát khí đằng đằng nữa. Nơi đây giống như quê cũ của tôi, có một không khí yên bình thân thương đến mê hồn.

Chú tôi nói quan mục Kinh Châu Lưu Biểu là bạn cũ của chú, nơi đây cách Dự Chương khá gần, vì vậy chúng tôi quyết định tới đây. Tại sao lại không về quê? Về làm sao được, Dự Chương cách quê tôi những tám trăm ki lô mét, chỉ dựa vào đôi chân của chúng tôi, không biết phải đi đến mục thất nào. Và lại, chiến tranh ở quê vẫn chưa chấm dứt, có trở về cũng không an toàn.

Để cổ vũ chúng tôi, trên đường đến Kinh Châu, chú tôi không ngớt lời khen ngợi về thành tích chính trị của Lưu Biểu: vào năm Sơ Bình nguyên niên, Lưu Biểu được triều đình bổ nhiệm làm thứ sử Kinh Châu, Kinh Châu lúc đó không những trộm cướp thổ phỉ hoành hành, mà còn bị chư hầu Viên Thuật dòm ngó, Lưu Biểu vừa nhậm chức, thế đơn lực mỏng, nhưng đã giành được sự ủng hộ của hai dòng họ lớn của địa phương là họ Sái và họ Khoái, trước sau chinh phục được tám quận Tương Dương, Trường Sa, Giang Lăng,... dẹp yên cục diện hỗn loạn ở Kinh Châu, Lưu Biểu cũng được tấn phong làm quan mục Kinh Châu, Trấn Nam tướng quân. Sau vài năm cố gắng, Lưu Biểu đã trở thành một thế lực hùng mạnh chỉ đứng sau mỗi anh em Viên Thiệu và Viên Thuật. Từ đó về sau, Lưu Biểu chiêu mộ rộng rãi dân lưu lạc, mở rộng giáo dục, thúc đẩy sự nghiệp kinh tế văn hoá của Kinh Châu phát triển mạnh mẽ, thu hút nhân tài các nơi nườm nượp đổ về Kinh Châu.

Dưới sự khích lệ từ viễn cảnh tốt đẹp mà chú tôi đã vẽ vời ra, cuối cùng thì chúng tôi cũng đã lặn lội được đến Kinh Châu. Sự thực là, sự lựa chọn lần này của chú tôi vô cùng đúng đắn!

Tại Tương Dương, Kinh Châu, chúng tôi được gặp quan mục Kinh Châu Lưu Biểu, ông vẫn không quên tình bạn xưa kia với chú tôi, cũng không chê bai chú tôi lụn bại, mà lập tức giữ chúng tôi ở lại, ông còn sắp xếp chỗ ở, bố trí việc làm cho chú tôi.

Tôi lại có thể tiếp tục đi học trở lại.

Ngôi trường mới của tôi cách thành Tương Dương hai

dặm đường, tên là Học Nghiệp đường. Giáo viên chủ nhiệm của tôi là Tư Mã Huy, học giả nổi tiếng nhất Kinh Châu. Ông không chỉ tinh thông kinh học, sử học và tử học, mà còn là một nhà giáo nho nhã, được tôn xưng là Thuỷ Kính tiên sinh.

Ngày đầu tiên đi học, vì là học sinh mới chuyển lớp, tôi đứng lên trước lớp học, khi thầy giáo giới thiệu về tôi với các bạn trong lớp, tôi nghe thấy có đứa châu đầu ghé tai xì xầm cười rúc rích: “Có nhầm không đấy? Cao lớn thế kia mà mới có mười ba tuổi á? Khai man tuổi thì có! Chắc là học sinh lưu ban rồi! Còn chả biết đã ở lại lớp bao nhiêu lần rồi ấy chứ...”

Má nó chứ! Tôi là người miền Bắc cơ mà, đâu có giống người miền Nam bộn bay, hơn chục tuổi đầu mà chẳng khác gì lũ nít ranh, không tự kiểm điểm lại mình, mà còn chế giễu người khác, cái dạng người gì thế không biết!

Tôi đâm ghét những thằng ranh đã ngốc nghếch lại bố tướng kia, chúng nó có vẻ như cũng chẳng coi cái thằng cha vợ chú vào “cao hơn người khác một cái đầu” là tôi ra gì, cho nên, hàng ngày tôi cứ lủi thủi một mình đến lớp rồi lại về nhà.

Giống như tất cả các thầy giáo trước đây, thầy Tư Mã rất quý tôi - đương nhiên, chẳng có người thầy nào lại không yêu quý một học sinh ngoan ngoãn nghe lời, nghiêm túc kỷ luật, luôn hoàn thành bài tập đúng hẹn lại rất thông minh dĩnh ngộ. Khi các chương tiết trong kinh điển Nho gia như “*Luận ngữ*”, “*Mạnh Tử*”, “*Lễ ký*”, “*Xuân thu*”, “*Kinh thi*” tuôn ra từ miệng tôi lâu lâu như cháo chảy, tôi thấy trong

mắt thầy Tư Mã loé ra những tia sáng phấn chấn khác thường, dường như tôi chính là một khối ngọc thô mà thầy đang tìm kiếm bấy lâu nay.

Học sinh ưu tú thường dễ bị người ta ghen ghét, đặc biệt là một cao nhân chí hướng cao viễn phẩm hạnh bất phàm như tôi đây. Mà cách bày tỏ sự bất mãn của lũ học sinh ngốc xít chỉ có một - đùa ác.

Ngày thứ tư sau tiết Trung thu, vào giờ nghỉ trưa, tôi đang ngồi trong rừng trúc của trường học đọc “*Đông Quan Hán ký*”, bỗng lơ mờ cảm thấy trên cổ có thứ gì đó đang luồn ra sau lưng, vì đang đọc đến đoạn cực hay nên tôi chẳng buồn để ý, một lát sau, bỗng cảm thấy ngứa ngáy khó chịu ở sống lưng, đưa tay ra gỡ, thì tóm ngay được một con sâu róm to dùng đang bám chặt trên lưng! Tôi giật nảy mình, toàn thân lạnh toát, rú lên một tiếng rồi nhảy dựng dậy. Phía sau khóm trúc bên cạnh bỗng nhiên có tiếng cười phá lên, rồi hơn chục thằng bạn học chạy túa ra tứ phía.

Cái lũ ranh con khốn kiếp!

Tôi lửa giận ngùn ngụt, ném toẹt cuốn sách xuống rồi lao người đuổi theo, bắt cổ được thằng nhóc chạy sau cùng, vung nắm đấm lên nhằm vào chính giữa cái bản mặt nó rồi thoi cho một cú, đầu nó bật về phía sau, tôi nhìn thấy một dòng máu tươi phọt ra từ lỗ mũi nó, vạch thành một vòng cung tuyệt mỹ giữa không trung, dưới ánh nắng mặt trời trông rực rỡ lạ kỳ, khiến tôi nhìn mà đầu óc ngẩn ngơ, vẻ chói ngời hình thành từ cái vệt đỏ tươi loá loá kia cứ ngưng đọng mãi trên võng mạc của tôi, bỗng nhiên, tôi chẳng còn nhìn thấy gì khác nữa.

Sau đó, tôi cảm thấy có rất nhiều luồng sức mạnh đè nghiêng tôi xuống đất, trên mặt trên người trên chân cẳng liên tục xuất hiện cảm giác đau đớn, có một luồng chất lỏng tanh tanh ngòn ngọt từ trong mũi chảy vào miệng tôi. Tôi co quắp thân người, không bật ra lấy một tiếng, mặc kệ cho những luồng sức mạnh đó lúc nặng lúc nhẹ giày xéo lên người tôi. Trước mắt tôi chỉ còn thấy một màu đỏ lòà, chói gắt đến choáng váng.

“Dừng tay!” - Là giọng của thầy Tư Mã.

Tôi bỗng thấy người nhẹ bẫng, tôi được thầy đỡ dậy.

“Trò sao rồi? Lượng, Lượng!” - Sau một thôi một hồi lay lắc kịch liệt, mắt của tôi bỗng thấy đau nhói bởi ánh nắng mặt trời thình lình xuất hiện, khuôn mặt của thầy Tư Mã gần như áp sát vào trước mặt tôi.

Kết quả của sự việc này, đó là tôi và lũ bạn khiêu khích hiếu chiến kia đều bị nhà trường cảnh cáo nghiêm khắc, ghi một lỗi nặng.

Ngày hôm sau, thầy Tư Mã gọi tôi đến thư phòng của thầy, thầy không hiểu nổi, một học sinh lúc nào cũng bắt thiệp văn nhả trối gà không chặt như tôi tại sao đột nhiên lại đánh đấm với người ta, việc này sẽ gây ra ảnh hưởng nhất định đối với hồ sơ hạnh kiểm của tôi. Trước ánh mắt đầy đau xót tiếc thương cho tài năng chết yểu, tôi cúi đầu buồn bã.

Thầy Tư Mã thở dài một tiếng: “Lượng à, mỗi người đều sẽ gặp phải những cảnh bất bình không thể ngờ tới, khiến họ đau buồn, khiến họ phẫn nộ, khiến họ đánh mất bản thân, thế nhưng, học cách kiềm chế bản thân là vô cùng



quan trọng, chúng ta không thể vì nhất thời kích động mà đưa ra phán đoán sai lầm và hành vi khiến mình phải hối hận. Muốn làm nên nghiệp lớn, nhất định phải học được cách giữ cho mình một tâm thái điềm tĩnh trong những thời khắc quan trọng nhất, phải hỏi đi hỏi lại chính mình xem, việc này làm như thế có được không? Nên biết rằng, mỗi quyết định của trò đều có thể gây ra những ảnh hưởng cực kỳ nghiêm trọng.”

Thầy Tư Mã nói đoạn, quay đầu nhìn khắp xung quanh, rồi ánh mắt dừng lại ở chiếc quạt lông ngỗng đặt đầu giường. Thầy bước tới, cầm cái quạt lên rồi đưa cho tôi: “Vật này thầy mang từ quê nhà tới đây, đã làm bạn với thầy không biết bao nhiêu ngày tháng, nay tặng lại cho trò, mỗi khi trò cảm thấy kích động hay hoang mang, hãy phe phẩy chiếc quạt rồi nghĩ đến những điều thầy vừa nói, hy vọng nó sẽ giúp trò lấy lại bình tĩnh, để điềm nhiên đối phó với mọi chuyện.”

Phương pháp dịch chuyển sức chú ý? Quả nhiên lợi hại, không thế thì làm sao được coi là nhà giáo ưu tú cơ chứ!

Tôi đón lấy cái quạt, cán quạt làm bằng thân trúc già một màu tím sẫm, tán quạt kết bằng vài chục cọng lông ngỗng trắng tinh trắng muốt. Chiếc quạt được làm rất tinh xảo, lại bền chắc. Có chiếc quạt này để mang theo bên người, đúng là oách xà lách đây!

Hôm đó, tôi phe phẩy quạt về nhà, hôm sau, tôi lại phe phẩy quạt đi học. Từ đó trở đi, tôi không bao giờ rời xa chiếc quạt này. Về sau nữa, nó đã trở thành biểu tượng của tôi.

## 5

Trai khôn lấy vợ, gái lớn gả chồng.

Sau khi đã an cư ở Kinh Châu, chú tôi bắt đầu bận bịu thu xếp hôn sự cho chị cả tôi. Qua nhiều đợt mai mối, bạn bè giới thiệu, người lớn đàm đạo, gặp gỡ người quen, chú tôi quyết định gả chị cả cho con cái nhà họ Khoái, gia tộc xếp hàng thứ 6 trong danh sách những nhà hào phú bậc nhất ở Kinh Châu. Thế là chị cả đã được gả cho nhà đại gia!

Để chị cả lấy chồng được vẻ vang, không bị lép vế trước nhà họ Khoái, chú tôi đã dốc hết số tiền dành dụm, còn vay mượn thêm để mua sắm một khối của nả hồi môn rất khả quan cho chị cả.

Hôn lễ của nhà phú hào được tổ chức vô cùng hoành tráng, hết sức chấn động. Vào ngày chị cả xuất giá, khắp thành Tương Dương đều xôn xao - nhà họ Khoái điều đến mấy chục cỗ xe ngựa hào nhoáng sang chảnh tổ chức thành đoàn xe đón dâu cực kỳ bắt mắt, băng qua đường ngang ngõ dọc, đến trước nhà chúng tôi đón cô dâu, sau đó, mười cỗ xe thùng do chú tôi bỏ cả đồng tiền thuê về để chở của hồi môn cũng hoà vào trong đoàn xe đón dâu, rầm rộ tung bừng diễu qua các phố lớn trong thành, gần trăm nô bộc ăn vận lộng lẫy cưỡi ngựa hộ tống hai bên đoàn xe, đám đây tớ nhỏ tuổi xếp hàng ngay ngắn dẫn đường phía trước đủng đỉnh tiến bước theo nhịp rung của chuông xe, tung bánh cưới kẹo cưới túi bụi cho lũ trẻ nít dọc đường. Cảnh tượng rước dâu phô

trương xa hoa đến thế đã thu hút cả nghìn dân chúng đứng chen chúc hai bên đường ngóng xem, tiếng xuýt xoa vang lên không ngớt.

Không lâu sau, chị hai cũng đi lấy chồng. Lần này, chú tôi chọn nhà họ Bàng, cũng là một gia tộc danh giá ở Kinh Châu, chồng chị hai là Bàng Sơn Dân có học vấn cao, còn bố chồng chị là ông Bàng Đức Công là danh nhân văn hoá của đất Kinh Châu, tài cao ngất ngưỡng!

Hôn sự của hai chị đã tiêu tốn một khoản tiền kếp xù, tuy chú tôi cũng là nhân viên công vụ đấy, nhưng thu nhập cũng không phải là cao, lại cộng thêm khoản vay vốn đi học lãi suất cao của tôi, nên tình hình kinh tế trong nhà ngày càng kiệt quệ. Còn chú tôi vì lao lực quá độ nên đã lâm bệnh nặng. Khi tôi vừa qua sinh nhật thứ mười bảy chưa được bao lâu thì chú tôi qua đời...

Mất đi cây đại thụ che mưa che gió cuối cùng, tôi và em trai ôm nhau khóc thảm thiết. Bây giờ thì chỉ còn lại hai chúng tôi dựa vào nhau mà sống!

Để chữa bệnh cho chú tôi, mọi thứ trong nhà đều đã đội nón ra đi hết sạch. Nhìn căn nhà trống tuênh trống toàng, tôi kéo tay cậu em trai đang hoang mang như kẻ mất hồn: “Quân ơi, từ nay về sau, chúng ta chỉ có thể dựa vào bản thân mình mà thôi!”

Cậu em trai bấu chặt lấy tay tôi, gật đầu thật lực: “Anh ơi, có anh ở đây, em không sợ gì hết!”

Ngày hôm sau, tôi đến trường làm thủ tục nghỉ học.

Ngày hôm sau nữa, tôi và em trai chuyển toàn bộ số đồ

đặc ít ỏi còn lại đến Long Trung cách thành Tương Dương hơn mười dặm về phía tây.

Tại đó, chúng tôi dựng một túp lều để ở, khai hoang lấy vài mẫu đất bên cạnh, rồi học theo người ta trồng rau củ ngũ cốc hoa màu, bắt đầu cuộc sống nhà nông tự cung tự cấp.



## NHỮNG NGÀY THÁNG Ở LONG TRUNG

### 1

Long Trung cách thành Tương Dương hơn mười dặm về phía tây, núi cao rừng rậm, cây cối um tùm. Đây là một khu sinh thái tự nhiên xanh tươi ngút ngàn. Sáng sớm, cả vài chục loài chim đậu trên những tán cổ thụ rợp trời kín đất chiu cha chiu chít hết hót lại kêu như đang mở hội, phân của chúng cứ thế rơi lộp độp như mưa lên mái lều của chúng tôi. Ban đêm, gấu chó mò vào ruộng vườn của chúng tôi bẻ ngô, rồi hè nhau bẻ gãy cả cây ngô soàn soạt. Thi thoảng sói cũng tìm đến tuần tra địa bàn, thắp lên hai ngọn đèn xanh lét, lượn lơ khắp khu rừng. Đôi khi còn có người, dữ hơn cả sói, vác dao công tên vung gậy gộc xông thẳng vào trong, lục soát tanh bành cả lượt thấy đúng thực là chả có gì đáng lấy, nên đành nghiêng răng nghiêng lợi hằm hằm bỏ đi.

Ruộng vườn của chúng tôi thực ra cũng chả trông được



thứ gì nên hôn, bởi trước năm mười bảy tuổi, tôi chưa bao giờ động tay động chân đến nông cụ. Và lại, ruộng vườn của chúng tôi lại thiếu ánh sáng mặt trời - đã bị tán cây che kín mít! Khó khăn lắm mới mọc được vài cái hoa màu, không phải bị lũ chim thú hàng xóm thỉnh thoảng cướp đoạt, thì cũng là giống không tốt, móp méo khẳng khiu, tướng tá thảm hại, chỉ có thể nấu bữa lên ăn chống đói.

May mà hai chị gái đều được gả cho nhà đại gia ở phía đông thành Tương Dương, họ thường xuyên cho người mang đồ ăn thức uống quần áo đồ dùng cho chúng tôi. Quan trọng nhất là còn có cả sách - đó là bảo bối đáng quý nhất của hai anh em tôi!

Chị hai luôn nhớ đến lời tổ huấn “không học không thành nhân” của gia tộc chúng tôi, nên chị đã lấy rất nhiều sách vở đủ loại ở chỗ ông bố chồng mang tới cho chúng tôi. Trong núi trời tối rất nhanh, chúng tôi ngủ sớm dậy sớm, chăm sóc xong mảnh ruộng nhỏ liền ngồi nghiền ngẫm những sách vở mà bà chị mang tới cho hết quãng thời gian dằng dằng còn lại trong ngày.

Tôi đọc sách không có thích cũng không có ghét, sách gì cũng đọc, tự do qua lại trên con đường lớn được tạo dựng bằng văn tự, đối thoại với lịch sử, thi tài với danh sư, rèn học cầm kỳ thi họa, bàn quan với khói lửa chiến tranh.

Đôi lúc, tiếng hót của một loài chim nào đó khiến tôi nhớ đến những âm thanh tương tự buổi sớm mai trong khoảnh sân nơi quê cũ, rồi những hình ảnh thuở ấu thơ vùn vụt lướt qua trước mắt tôi như thể đoạn phim cắt ghép, lông ngực tôi nhói lên đau tức, đau tới mức nước mắt giàn giụa,

đau tới mức thân thể co rúm thành một cục, đau tới mức phải ngửa mặt lên trời mà hú dài.

Trong cơn bức bối khó chịu hoang mang bất lực, chiếc quạt lông ngỗng đã bị tôi quạt đến lên xuống phành phạch, rồi tôi bất giác ngâm nga khúc ca dao quen thuộc của quê nhà:

- *Bước ra cổng thành Tê đi bộ,  
Dõi nhìn làng lếp ló xa mờ.  
Giữa làng trơ trọi ba mô,  
Giống nhau tưởng đã đắp gò chông lên.  
Hỏi: nằm đó tuổi tên ai nhỉ?  
Điên, Cổ, Cương đích thị ba ngài.  
Núi Nam lật đổ hùng tài,  
Văn chương âu cũng chuyển xoay đất trời.  
Một khoảnh khắc nghe lời nói đại,  
Hai trái đào giết hại cả ba.  
Mưu thâm kế hiểm ai mà?  
Rằng Tê tướng quốc chính là Ân Anh.*

Ngâm nga bài “*Lương Phủ ngâm*” này, tâm trạng tôi dần bình tĩnh trở lại. Bài ca dao này là câu chuyện mà hồi nhỏ cha tôi rất thích kể cho tôi nghe. Thời Xuân Thu, ba dũng sĩ nước Tê là Diên Khai Cương, Cổ Dã Tử và Công Tôn Tiếp cùng dốc lòng phò tá Tê Cảnh Công, đều lập được công trạng hiển hách. Một lần, tướng quốc Ân Anh đi qua trước mặt họ, ba người nhặt nhéo chẳng buồn đếm xỉa, Ân Anh phật ý liền đến gặp Tê Cảnh Công mách lẻo, nói rằng ba người này công lao to lớn lấn lướt chủ nhân, là mối nguy

hại cho đất nước, phải lập tức trừ bỏ. Tê Cảnh Công tin vào lời gièm pha, liền bảo Ân Anh nghĩ kế, rồi ban cho ba người hai trái đào, bảo họ dựa vào công mà lấy đào ăn. Công Tôn Tiếp nói mình có công đánh chết hổ, Diên Khai Cương nói mình từng hai lần đánh bại quân địch, thế là mỗi người tranh lấy một trái đào. Cuối cùng Cổ Dã Tử nói, năm xưa ông theo nhà vua qua sông Hoàng Hà, đã giết chết con rùa lớn, cứu con ngựa chiến của nhà vua bị rùa tha đi, ông mới là người xứng đáng nhất được ăn trái đào. Công Tôn Tiếp và Diên Khai Cương nghe vậy, cảm thấy hổ thẹn liền trả lại trái đào rồi tự sát mà chết. Cổ Dã Tử thấy mình khoe khoang công trạng để tranh trái đào mà si nhục chết mất hai người bạn, ông tự trách mình là kẻ bất nhân bất nghĩa nên cũng tự sát chết theo.

Cha tôi thường nói với chúng tôi rằng, học giỏi thì sẽ làm quan, phân tử trí thức nên học hành cho giỏi giang, sau đó tìm lấy một minh quân để thi triển tài trí của mình. Tướng quốc dưới một người trên vạn người là mục tiêu tối thượng của kẻ sĩ. Tướng quốc nắm giữ quyền lực quốc gia, gánh vác trọng trách điều hoà trên dưới, kết hợp văn võ, duy trì sự an nguy của đất nước, tuyệt đối không được học theo Ân Anh vì thù oán cá nhân mà mưu hại trung thần.

Tôi hy vọng rằng rồi có một ngày mình sẽ làm nên một sự nghiệp kinh thiên động địa như danh tướng Quản Trọng thời Xuân Thu và danh tướng Nhạc Nghị nước Yên thời Chiến Quốc. Mà trở thành tướng quốc, không chỉ phải có tài hoa lừng lẫy, coi thường danh lợi, mà còn phải thành thực công minh, bao dung quảng đại, biết trọng dụng nhân tài, sử dụng tài năng đúng chỗ. Tôi biết rõ, đó là một con

đường rất dài và đầy chông gai, nhưng tôi vẫn sẽ phấn đấu đến cùng.

Song, tôi cần có một bước ngoặt.

## 2

Long Trung cổ thụ um tùm, là nơi lý tưởng để trốn củi, cũng là một chốn tốt lành để hái quả dại nhất năm rừng săn thỏ bầy chuột. Nhưng hơn một năm nay, trong rừng cứ thi thoảng lại vọng ra những tiếng hú dài xuyên thấu cả vách đá cứng rắn, vừa giống người lại vừa giống vượn, nửa vui nửa buồn, nửa oán nửa hận, khiến chim rừng kinh hãi vụt một cái bay ào cả lên. Thi thoảng lại có tiếng người trẻ tuổi ngâm nga hát khê, âm điệu ai oán thê thiết, khiến người ta nghe mà trong lòng ớn lạnh, đau buồn.

Có kẻ tò mò lại to gan lớn mật lên tới gần quan sát, phát hiện có hai chàng thanh niên thân cao dong dỏng mặt mũi khôi ngô văn nhã lịch thiệp lúc thì ngồi nhỏ cò lúc thì cầm sách đọc nghêu ngao. Lại gần hơn nhìn cho kỹ, thấy một người trông hơi quen quen. Ngẫm nghĩ một hồi, thôi đứng rồi, chính là cậu bạn học Gia Cát đã từng đánh lộn với mình ở trường hai năm về trước chứ còn ai!

Cuộc sống yên bình của tôi đã bị đám đông học ngày xưa hết đứa này đến đứa khác kéo đến quấy rối. Cái đám ranh con này cứ tự cho rằng mỗi hiem khích xưa kia đã được xóa bỏ, rất hồn nhiên coi chỗ ở của tôi là địa điểm lý tưởng nhất để chúng lui tới tụ tập tán dóc. Nào đánh bài bắt cá nào phét lác khoe khoang nào bày trận thi đấu. Chúng còn

dẫn theo bạn học của bạn học, bạn bè của bạn học, bạn bè của bạn bè của bạn học, bạn bè của bạn học của bạn bè tới nữa chứ. Sự xâm nhập của cả một đội ngũ khách khứa đông đảo đã cung cấp cho tôi vô số thông tin về thế giới bên ngoài.

Từ Thứ thích nhất là nằm xoài trên chiếc giường trúc của tôi, kể cho tôi nghe những tháng ngày sống cùng xã hội đen. Anh ta nói trước vốn tên Từ Phúc, thuở nhỏ nhà nghèo, thường xuyên bị ăn hiếp, lớn một chút thì bắt đầu chơi đao múa gậy, đánh cho cả bè lũ trước đây từng ức hiếp mình đến vêu mặt dập mũi vỡ đầu chảy máu, về sau chả hiểu thế nào lại trở thành đại ca, dẫn đầu một đám thanh niên bất mãn với hiện trạng ngày ngày điếu phở thấy chuyện bất bằng chẳng tha. Về sau lại chả hiểu thế nào mà chém chết kẻ thù của thằng bạn.

Thứ nói, quan phủ quy kết bọn họ là băng đảng xã hội đen, khếp cho anh ta tội giết người, bắt trói vào cây cột giữa phố, chuẩn bị xử ngũ mã phân thân ngay trước bàn dân thiên hạ.

“Cậu có biết thế nào là ngũ mã phân thân không?” - Từ Thứ hỏi tôi. Thấy tôi phe phẩy cái quạt lông ngỗng ngồi lặng thinh, anh ta lại nói - “Tức là dùng năm cỗ xe ngựa xé xác tôi thành năm mảnh!”

Thứ nghiêng răng kèn kẹt, rồi hít vào một hơi khí lạnh, cứ như thể sợi dây thừng của chiếc xe kéo vẫn còn trói chặt trên tay chân. Nhưng chỉ giây lát, anh ta đã lại cười toe toét: “May mà đám anh em của tôi đều là người trọng nghĩa khí, vào thời khắc cuối cùng đã xông vào pháp trường giải cứu cho tôi.”





Họ cũng cười: “Chưa thấy cậu mở miệng khen ai bao giờ, thế cậu thử nói xem, cậu có tư chất làm đến chức quan gì?”

Từ Thứ hào hứng: “Khổng Minh học vấn uyên thâm, kiến giải hơn người, có khả năng phán đoán nhanh nhạy về thời cuộc, có tài cầm quân trị nước độc đáo, tương lai của cậu ấy chắc chắn sẽ oanh liệt hơn chúng ta nhiều.”

Tôi không lên tiếng, vẫn phe phẩy cái quạt, chỉ cười.

Thôi Châu Bình không nhịn được bèn nhảy phắt lên: “Khổng Minh suốt ngày nói phải học theo Quản Trọng, Nhạc Nghị, rõ ràng là muốn sau này làm thừa tướng chứ còn gì nữa?”

Mọi người phá lên cười âm ỉ.

Đột nhiên, tôi nghĩ đến ông tổ tôi, rồi nghĩ đến cha mình, người trong dòng tộc chúng tôi đời đời theo con đường sĩ hoạn, làm quan, tức là phải dốc sức vì sự nghiệp phát triển của đất nước. Quản Trọng, Nhạc Nghị thì đã sao? Chỉ là thừa tướng thôi mà? Nếu tôi vẫn sống trong phủ đệ bề thế ở quê nhà, lui tới ra vào toàn là quan lại quyền quý, thì họ còn dám cười tôi là tham vọng viễn vông hay không?

Mạnh Kiến chuyển chủ đề: “Chao ôi, đôi khi tôi lại cảm thấy rằng, ngày nào cũng chỉ biết đọc sách như thế này, hình như trình độ học thức tiến bộ không được nhanh chóng cho lắm.”

Từ Thứ bèn cười cợt: “Thế thì chắc là cậu đọc sách chưa đủ nghiêm túc và tỉ mỉ chứ gì?”

Tôi ngắt lời: “Đọc sách không nên chấp nê tiểu tiết, chỉ cần thấu tóm đại lược là được, quan trọng nhất là phải biết thu nạp sở trường rộng rãi, lĩnh hội tinh hoa. Thực ra, đọc

vạn quyển sách cũng không bằng đi vạn dặm đường, tôi thấy chúng ta suốt ngày ru rú đóng cửa cấm đầu đọc sách cũng chẳng phải là cách hay, mà nên tận dụng thời gian rảnh rỗi để đi du học nhiều nơi mới được.”

Từ Thứ hai mắt sáng quắc: “Khổng Minh nói chí phải! Sao tôi lại không nghĩ ra từ sớm nhỉ? Phong trào du học đã có từ xưa, không chỉ mở rộng tầm mắt, mà còn có thể trải nghiệm được cuộc sống, đúng là nhất cử lưỡng tiện. Khổng Minh, ý kiến này của cậu đúng là tuyệt cú mèo!”

Tôi cười phá lên: “Năm xưa anh tôi Gia Cát Cẩn từng du học ở vùng Lạc Dương, sau khi trở về đã học được rất nhiều điều bổ ích. Ngày nay thiên hạ đại loạn, duy có Kinh Châu vẫn được yên bình, các nhân sĩ có tài phân nhiều đều đến lánh nạn ở Kinh Châu, có thể nói là nơi nhân tài tụ hợp, chúng ta đúng là lâu đài gân nước thấy trước ánh trăng, phải tận dụng điều kiện có lợi để ra ngoài đi ngày đêm học sàng khôn mới được.”

Nói đi là đi luôn, tôi và đám Từ Thứ bắt đầu triển khai con đường du học ở Kinh Châu. Trong hơn một năm, chúng tôi gần như đã đi khắp tám quận Kinh Châu, thăm viếng vô số danh nho, học giả đang ẩn cư tại Kinh Châu, tiếp xúc với rất nhiều kiến thức mà khi theo học trong trường hoàn toàn không có cơ hội tiếp cận.

Nhờ sự giao lưu với đông đảo danh sĩ và học giả, tôi không chỉ có được hiểu biết sơ bộ về tình hình chung của thiên hạ, mà còn am hiểu tường tận về địa lý nhân văn của đất Kinh Châu.

Quan trọng hơn nữa là, tôi còn làm quen được với nhiều

bạn mới như anh em Mã Lương, anh em Hương Lãng ở Nghi Thành, phía nam Tương Dương.

### 3

Tôi sống trong thời đại kết hôn chớp nhoáng, hai bên nam nữ sau khi được mai mối giới thiệu, chỉ cần cha mẹ đồng ý là có thể kết hôn ngay tắp lự, thậm chí người trong cuộc còn chả kịp gặp mặt nhau. Cha mẹ tôi mất sớm, điều đó khiến tôi thành ra khá may mắn trong phương diện này - tôi có thể tự quyết định chuyện hôn nhân của mình.

Vừa qua tuổi hai mươi, chị gái tôi bắt đầu sốt sắng tìm kiếm đối tượng cho tôi, không ít bà mai chụp được cơ hội làm ăn béo bở, chẳng quản lặn lội đường xa, nườm nượp tìm đến tận nhà giới thiệu mặt hàng trong tay. Sau nữa, bạn bè cũng gia nhập vào đội quân mai mối, nhưng tôi thì chẳng vội.

Ai ai cũng biết, tôi sống ở vùng ngoại thành xa xôi hẻo lánh, nơi ở là túp lều đơn sơ dựng tạm, đồ ăn là hoa màu tự trồng và lương thực do hai chị gái tiếp tế. Tuy bạn bè đông đảo, lại toàn là dân học rộng hiểu nhiều, nhưng điều kiện như vậy dù sao vẫn thuộc tầng lớp thấp kém trong xã hội, không thể thu hút được đám người đẹp chất lượng cao, mà tôi thực tình không muốn hạ thấp tiêu chuẩn của mình để tìm đại một cô sống cùng cho qua ngày đoạn tháng. Cho nên, cứ từ từ rồi khoai sẽ nhừ, tìm được thì tìm, chẳng tìm được cũng chẳng đi đâu mà vội, có một câu nói rất hay - có thiếu cũng không vợ bèo vạt tép.

Thế nhưng, có khi duyên số tới rồi, con người cũng phải bó tay.

Đó là đầu chiều của một ngày giữa hè, tôi vừa ngủ trưa dậy, đang đọc “*Binh pháp Tôn Tử*”, bỗng nhiên nghe thấy ngoài cửa có người gọi tên tôi, nghe giọng không quen. Tôi ra ngoài xem, đúng là không quen thật.

Ông ta tự giới thiệu: “Hoàng Thừa Ngạn, người Miện Nam.”

Tôi giật nảy mình: gian lậu cỏ của tôi chưa bao giờ được tiếp đón vị khách nào cao cấp đến thế!

Hoàng Thừa Ngạn cũng là một trong sáu hộ hào phú lớn nhất Kinh Châu, giàu có là chuyện đương nhiên, và quan trọng hơn cả, ông ta còn là người thân của Lưu Biểu - vợ ông ta và phu nhân mới tái giá của Lưu Biểu là chị em ruột, còn em trai của họ, Sái Mạo, lại là nhân vật đình đám trong chính giới Kinh Châu, tuy Hoàng Thừa Ngạn không hề có chân trên con đường sĩ hoạn, nhưng lại có địa vị rất cao ở địa phương.

Tôi không hề lạ lẫm với những nhân vật tầm cỡ kiểu này, vì bản thân tôi cũng xuất thân từ gia tộc tương tự, cho nên tôi không hề tỏ ra khiếm nhược hay cảm thấy tự ti.

Đón khách, mời trà.

Lão Hoàng cũng không khách sáo, đi thẳng vào đề: “Nghe nói gần đây có rất nhiều người tới làm mối cho anh, nên tôi cũng nhân tiện tới đây giới thiệu một người, con gái tôi!”

Tôi kinh ngạc: “A...”

Hoàng Thừa Ngạn vẫn tiếp tục tự giới thiệu: “Con gái tôi hơi đen đúa, tóc hơi vàng cháy, nhan sắc thì chẳng ra gì, nhưng nó rất thông minh, có nhiều tài nghệ, những điểm này rất xứng với anh, anh có thể cân nhắc.”

Nói xong, ông bốc luôn cái chén bên cạnh đưa thẳng lên miệng, nhưng không ngờ nước vẫn còn nóng, làm bỏng giãy cả môi ông, khiến thân thể ông vô thức nảy lên một cái.

Tôi phe phẩy quạt cười thâm: “Một ông già lỗi đời rồi mà cũng có lúc căng thẳng đến thế cơ à?”

Tôi là một người đàn ông bình thường, cũng có yêu cầu đối với nhan sắc của con gái. Nhưng sự xuất hiện của Hoàng lão đầu khiến tôi sực nhớ đến thời thơ ấu, nhớ đến khoảnh sân rộng thênh thang, nhớ đến người cha làm quận thừa và đông đảo tân khách xun xoe nịnh nọt. Nếu tôi kết thân với nhà họ Hoàng, thế thì tôi sẽ có thể quay trở lại với những vinh hoa ngày cũ. Vả lại, Hoàng tiểu thư tài hoa lừng lẫy, sau này tôi sẽ có thêm một hồng nhan tri kỷ, cho dù không phải quốc sắc thiên hương, nhưng sự giao lưu tinh thần cũng có thể khiến người ta hạnh phúc!

Hoàng Thừa Ngạn cứ nhìn chăm chăm vào tôi, vẻ mặt tràn đầy hy vọng. Tôi thì chỉ luôn tay phe phẩy cái quạt rồi mỉm cười nhìn ông.

Cuối cùng ông không nhịn nổi nữa: “Anh thấy thế nào?”

Tôi cười: “Chọn ngày lành tháng tốt tôi sẽ qua rước Hoàng tiểu thư.”

Hoàng Thừa Ngạn nhảy cẫng lên như đứa trẻ: “Ồ dê!”

Và thế là, tôi cũng đã kết hôn chớp nhoáng.

## 4

Có một dạo, vì cuộc hôn nhân này mà tôi đã trở thành chủ đề bàn tán ở Long Trung. Người ta rêu rao: “Chớ như Khổng Minh chọn vợ, vợ con gái xấu Hoàng Thừa”.

Thời đó, chúng tôi không có chuyện coi mặt, mà cho dù có coi mặt, cũng là cha mẹ hai bên gặp gỡ, hoặc người mai mối đến xem, chứ người trong cuộc đứng hòng chen chân vào. Người có thể tự quyết định đối tượng kết hôn như tôi đây quả thật là hiếm có. Thông thường sẽ là, cha mẹ thành linh tuyên bố với anh rằng, họ đã quyết định với nhà họ nhà kia rồi, vào ngày đó tháng đó sẽ tổ chức lễ thành hôn với con cái nhà đấy. Mà cái ngày đó thường đến rất nhanh, hoàn toàn chẳng kịp chuẩn bị tâm lý. Phèng la trống kèn inh ỏi rước dâu về, cùng một đám thân bằng cố hữu, họ hàng xa gần, hương thôn phụ lão, hàng xóm láng giềng uống tung bừng một trận tới bến, sau đó bị nhốt chung với một người con gái xa lạ trong một gian phòng. Người con gái đó ngồi trước giường, đầu trùm khăn đỏ, bên cạnh bày một cái bàn nhỏ, trên bàn đặt một cái gậy, việc phải làm tiếp theo chẳng khác gì cào vé số độ giải: cầm cây gậy lên, vén vương khăn đỏ. Giải độc đắc: hot girl tuyệt sắc; giải hạng hai: tiểu thư lá ngọc cành vàng; giải khuyến khích: em gái bình dân xinh xinh. Cũng có khi chẳng có gì đáng nói: mặt mũi bình bình. Có khi hơi lố: xấu xí như ma. Lại có khi lố to: vừa nhìn đã kinh hồn bạt vía, suốt cả tháng tân hôn ác mộng triền miên.

Vì trước đó, nhạc phụ đã nói trước với tôi về dung nhan

của cô dâu, nên tôi đã chuẩn bị tâm lý sẵn sàng, hơn nữa còn dự sẵn là còn xấu hơn nhiều. Thế nhưng, trên thực tế thì vợ tôi cũng chẳng khiến khán giả phải thất vọng thái quá, chỉ là nước da hơi ngăm đen và mái tóc hơi hoe vàng mà thôi.

Kết hôn một thời gian, tôi phát hiện ra đúng là nàng khác hẳn với đàn bà con gái bình thường, người ta thì lúc nào cũng bận bịu việc nhà, thuê thùa may vá, còn nàng thì chỉ biết vui đầu vào đồng gỗ. Đã thành vợ người ta rồi mà còn ham hố mấy cái trò xếp gỗ cứ như con nít, người tán đồng thì bảo nàng ngây thơ chất phác, người không tán đồng thì bảo nàng không lo việc chính, quen thói chơi bời.

Nhưng tôi thì cứ kệ nàng, một là vì việc nhà cũng chẳng đến nỗi đình đốn vì mấy trò nghịch gỗ, hai là người ta chẳng phải tài hoa lừng lẫy hay sao, phải để cho người phụ nữ tài năng có sở thích của riêng mình chứ. Và lại, tôi còn cả đồng sách vở phải đọc, hơi đâu đi lo ba cái chuyện lẻ tẻ đấy làm gì?

Nhưng tôi tuyệt đối không thể ngờ được rằng, những miếng gỗ mà nàng nghịch ngợm, cuối cùng lại nghịch ra được một điều vĩ đại!

Một ngày đầu thu, một nhóm bạn đến nhà chúng tôi chơi, đến tận bữa trưa vẫn chẳng có ý định ra về, nên đành để họ ăn ké một bữa. Nguyên liệu trong nhà vừa hay đủ để nấu hơn hai chục bát mỳ, thế là chúng tôi quyết định ăn mỳ.

Mùa thu ở Long Trung tiết trời đã lạnh tê tái, mỳ nấu xong vừa để một lát đã đông thành cháo. Tôi vào bếp phụ một tay vì muốn đẩy nhanh tiến độ, nhưng mới đi được nửa đường thì bị vợ đẩy ra: “Đi đi, đi tiếp chuyện bạn bè chàng đi.”

Tôi thắc thòm ngồi trong phòng khách chém gió, nhưng



chỉ chốc lát, vợ tôi đã bung lên hơn chục bát mỳ nóng hổi. Không thể nào? Chẳng lẽ nàng có phép thuật? Không được, tôi phải xuống bếp xem sao.

Sau đó, tôi đã bị một vố hãi hùng không hề nhẹ: trong bếp có mấy con người gỗ đang tất bật, kẻ thì xay bột, kẻ thì nhào bột, kẻ thì cán bột thái mỳ, còn một kẻ nữa đang đun bếp nấu mỳ!

Hoá ra, vợ tôi nghịch ngợm cái đồng gỗ vụn kia, chính là để tạo ra bọn nô bộc này giúp nàng làm việc nhà! Tài thật, đúng là quá tài!

Tôi không nhịn được liên nhảy tới trước mặt nàng: “Thật không ngờ nàng lại có biệt tài này đây.”

Nàng vừa múc mỳ ra bát vừa cố gắng kìm nén sự đắc ý trong lòng: “Còn khối thứ chàng không ngờ tới nữa đây.”

Tôi tiếp lời: “Thế ngoài những thằng người gỗ kia ra, nàng còn biết làm gì nữa?”

Nàng nhìn tôi phấn khởi: “Giường gỗ bàn gỗ tủ gỗ trâu gỗ ngựa gỗ...”

Tôi cũng hào hứng: “Mau chỉ cho ta mau chỉ cho ta với, ta muốn học, trâu gỗ ngựa gỗ, hê hê hê...”

Từ đó, cuộc sống của tôi có thêm một nội dung mới: cùng vợ tôi học làm nghề mộc.

Đồ mộc do vợ tôi làm ra tinh xảo khác hẳn bình thường, sản phẩm làm ra cũng không phải là đồ gia dụng hay đồ trưng bày tầm thường, mà là những thứ có thể hoạt động được. Tôi không biết nàng học được kỹ nghệ đó từ đâu, chỉ biết những nguyên lý diệu kỳ và cấu tạo tinh xảo đó đã khiến tôi mê mẩn.

## 5

Người vợ xấu xí vẫn không thể dọa cho nhóm bạn thân của tôi chạy mất vía, Từ Thứ và mọi người vẫn thường xuyên tới ăn chực, chém gió.

Đêm mùa đông, cả đám quây quần trong lều cỏ, ngồi vây quanh chậu than hâm rượu, bàn luận về thời cuộc đổi thay, trao đổi quan điểm chính trị, tản mạn về tương lai.

Từ Thứ rót rượu vào chén của mình: “Các vị nghĩ thế nào về tình thế hiện nay? Máy hôm nay tôi cứ đau đầu mãi về đường đi nước bước sau này.”

Mạnh Kiến dịch chén xuống dưới ấm rượu trong tay Từ Thứ: “Tôi thấy Tào Tháo tài giỏi đấy!”

Cái tên thành linh xuất hiện quả là đã giáng cho tôi một cú giật nảy, Mạnh Kiến không để ý thấy đôi mày vừa nhú chặt của tôi, thu lại cái chén đã đầy những rượu: “Người này mưu lược hơn người, từ khởi nghĩa Khăn Vàng đến nay, tất cả chiến dịch lớn, đánh đâu thắng đó tiến đâu chiếm đó, không chỉ quật đổ đám mãnh tướng Trương Tú, Đào Khiêm, Lã Bố, Trương Mạc, mà ngay cả Viên Thiệu thế lực mạnh nhất Trung Nguyên cũng bị Tào Tháo diệt gọn trong trận Quan Độ.”

Khói trắng bay nghi ngút trên chậu than, một vài cảnh tượng hiện lên mờ mờ ảo ảo: quê hương Từ Châu chiến hoá ngàn ngút, những binh lính toàn thân đầm máu đứng dựa bờ tường, dân chúng náo loạn chạy lên phía tây lánh nạn,

bóng dáng mẹ kế và anh cả nước mắt giàn giụa dần dần xa khuất...

Mạnh Kiến càng nói càng hăng: “Bây giờ Tào Tháo được liệt vào hàng tam công, khí thế tựa cầu vồng, tới đây, ông ta ắt sẽ dẫn quân tiến xuống phương nam, chỉ một trận là thống nhất Trung Nguyên, tôi đang tính một thời gian nữa sẽ tới đó xem có cơ hội gì không. Hay là chúng ta cùng đi nhỉ?”

Tôi không nín nhịn được nữa: “Đừng bao giờ nhắc đến cái tên Hán tặc Tào Tháo ấy nữa!”

Mạnh Kiến giật nảy mình, quay đầu nhìn tôi.

Tôi giận dữ khó kham: “Tào Tháo thân là bề tôi, mà lại ép thiên tử để hiệu lệnh chư hầu, phá hoại cương thường! Để củng cố quyền lực, hấn tuý tiện sát hại các đại thần trong triều; để chiếm đoạt địa bàn, hấn nhẫn tâm tàn sát dân thường vô tội. Cái loại bất trung bất nghĩa như hấn, cho dù có tài đến đâu cũng không thể nương nhờ!”

Khuôn mặt của tôi nóng rần rật đến vô cùng khó chịu, cây quạt lông ngỗng bị tôi quạt đến gió cuốn vù vù, Thôi Châu Bình ngồi kế bên phải so vai rứt cổ né vội ra xa.

Mắt tôi toé lửa: “Năm xưa chỉ vì trả mối thù riêng, Tào Tháo đã phát động đại chiến ở Từ Châu, khiến cho mấy trăm người trong họ tộc của tôi phải chết dưới lưỡi đao đồ tể. Khói lửa thiêu đốt nơi nơi, xương trắng phơi đầy đồng, ngàn dặm không nghe một tiếng gà gáy. Phương độc ác tàn bạo bất nhân đến mức này, ngày sau nếu có cơ hội đụng độ trên chiến trường, nhất định tôi sẽ không tha cho hấn!”

Xung quanh lạng bật, chậu than chính giữa căn lều nổ lép ba lép bép.

Hồi lâu sau, Thôi Châu Bình ra mặt làm hoà: “À, ờ... tôi nghe nói anh cả Gia Cát Cẩn của cậu gân đây đã chạy đến chỗ Tôn Quyền ở Giang Đông rồi đấy.”

Hả? Anh cả... tới Giang Đông?

Thôi Châu Bình: “Tôn Quyền tuổi còn trẻ đã kế thừa cơ nghiệp của cha anh, chỉ mất vài năm đã thống nhất được sáu quận Giang Đông, xứng đáng là thiếu niên anh hùng! Vả lại còn nghe đồn rằng, hắn biết cách dùng người, chiêu hiền đãi sĩ, Kinh Châu chúng ta không ít người đã chạy đến đó đầu quân. Nghe nói Gia Cát đại ca ở đó rất được trọng dụng.”

Từ Thứ nâng chén lên: “Nói thì hay lắm, nhưng tôi nghe đồn dưới cờ Tôn Quyền đa phần là người Hoài Tứ, nhân tài đông đảo, vẫn có Trương Chiêu, Trương Hoàn, Tân Tùng, võ có Chu Du, Lỗ Túc, Trình Phổ. Gân đây Tôn Quyền lại cất nhắc một đám thanh niên địa phương Giang Đông, vì vậy chúng ta có đi chưa chắc đã được bổ nhiệm vị trí ngon lành.”

Từ Thứ thở dài, ngửa đầu uống cạn chén rượu trong tay: “Mọi người thử nghĩ xem, chúng ta vất vả học hành suốt một thời gian dài, tích lũy được bao nhiêu tri thức, chẳng lẽ không phải để tìm lấy một nơi có thể phát huy trọn vẹn tài năng của mình ư?”

Mọi người gật đầu lia lịa rồi cùng nhìn chậu than lửa trầm tư.

Giang Đông non xanh nước biếc, đất đai màu mỡ, là

chốn địa linh nhân kiệt, đầu quân chỗ Tôn Quyền, không phải là tôi chưa nghĩ tới, nhưng tôi đã nhanh chóng gạt bỏ ý nghĩ này. Mặc dù Tôn Quyền tuổi trẻ tài cao, nhưng lại không có mục tiêu lớn lao là khôi phục nhà Hán, mục đích của hắn chỉ là cát cứ một vùng, chẳng khác gì các chư hầu khác, dưới quyền một thủ lĩnh như vậy sẽ không thể thực hiện được lý tưởng lớn lao cao đẹp của mình. Và lại, trải qua ba đời cha con Tôn Quyền nhiều năm bồi đắp, nhu cầu về nhân tài của Giang Đông nay đã bão hoà, cho dù có được Tôn Quyền thu nạp, cũng không thể khiến tôi tự do phát huy toàn bộ tài năng, lại càng không nói đến chuyện đạt được thành tựu tâm cỡ Quán Trọng, Nhạc Nghị.

Mạnh Kiến phá tan bầu im lặng: “Hay là, ở lại Kinh Châu nhỉ? Quan mục Kinh Châu Lưu Biểu chiếm cứ tám quận Kinh Tương, phía nam thu phục Linh Lăng và Quế Dương, phía bắc chiếm cứ Hán Xuyên, có thể nói là đất rộng của nhiều. Và lại, bây giờ thời cục đang hỗn loạn, Kinh Châu chúng ta có hơn mười vạn tinh binh, chắc hẳn không có ai dám tới đây ức hiếp. Nhớ năm xưa mấy người chúng ta chạy khắp nơi lánh nạn, nếu không có Lưu Biểu giữ lại, không biết bây giờ chúng ta đã lưu lạc nơi nào.”

Từ Thử có vẻ xem thường: “Lưu Biểu tuy có ơn đối với chúng ta, nhưng cảm ơn đâu nhất thiết phải nương mình dưới trướng? Ở Kinh Châu nhiều năm, tôi đã hiểu rằng, nếu thời thế thái bình, Lưu Biểu có thể trở thành một bề tôi hiền tài, nhưng nay là thời loạn, Lưu Biểu thế nào cũng thất bại.”

Thôi Châu Bình không tin: “Nói thế là sao?”

Từ Thử phân tích cặn kẽ: “Bây giờ Kinh Châu bề ngoài

có vẻ phong quang, nhưng thực tế thì hoạ trong hoạ ngoài, nguy cơ rình rập. Lưu Biểu tuy xưng là dòng dõi hoàng thất, cũng có tiếng hạ mình cầu hiền, nhưng bản chất lại do dự thiếu quyết đoán, biết tốt mà không thể làm, biết dở mà không thể bỏ, chẳng qua chỉ có danh hảo mà thôi, đó chính là hoạ trong. Bây giờ ông ấy đang cưỡi ngựa đầu thành xem hoa: địch không động thì ta không động, địch động nhưng ta vẫn không động. Nhìn tổng quát đại thế thiên hạ hiện nay, nếu chỉ lo tốt cho thân mình thì không thể được, Tào Tháo sau khi giải quyết triệt để vấn đề Trung Nguyên, chắc chắn sẽ dẫn quân xuống phía nam, mảnh đất Kinh Châu trù phú khó lòng thoát khỏi kiếp nạn, đó chính là hoạ ngoài.”

Từ Thứ lại rót rượu: “Các vị có biết tại sao những người có tài như Bàng Đức Công và thầy Tư Mã Huy đều không làm quan dưới trướng Lưu Biểu hay không? Đó là vì Lưu Biểu ngay từ đầu đã trọng dụng hai nhà Khoái, Sái, bây giờ người của hai nhà này đã giữ những chức vụ trọng yếu, nên không còn chỗ đứng cho kẻ khác. Quan trọng hơn là, hai nhà Khoái, Sái có mối quan hệ rất mật thiết với Tào Tháo, một khi quân Tào Tháo kéo tới, cho dù Lưu đại nhân có không muốn thì hai nhà này cũng sẽ chủ động đầu hàng.”

Chao ôi, Từ Thứ nói chí phải, nếu đầu quân theo Lưu Biểu, ắt sẽ chịu sự kìm kẹp của hai nhà Khoái, Sái, tuy họ đều có quan hệ thông gia với tôi, nhưng vì lợi ích trước mắt, trong thời khắc sinh tử tồn vong, khó tránh thảm cảnh của ông tổ lại một lần tái diễn.

“Núi nam lật đổ hùng tài, văn chương âu cũng chuyển xoay đất trời. Một khoảnh khắc nghe lời nói đại, hai trái đào

giết hại cả ba...” - Trong đầu tôi bỗng nhiên lại văng vẳng bài dân ca “*Lương Phủ ngâm*”.

Tôi dốc chén rượu vào trong miệng: “Có tài nhưng không gặp thời, tôi không phải là người đầu tiên, cũng không thể là người cuối cùng, nếu thực sự không được, thì tôi cứ ở Long Trung đọc sách cày ruộng vậy thôi.”

Cô vợ ngồi trong một xó tối nãy giờ vẫn lặng im bỗng lên tiếng: “Các vị đã nghe nói đến Lưu Bị chưa? Vài hôm trước khi về thăm mẹ, nghe cha tôi nói chuyện với thầy Tư Mã Huy có nhắc đến người này, nghe nói ông ấy là tông thất nhà Hán, cách đây không lâu đã từ Trung Nguyên tới Kinh Châu. Theo như cha tôi nói, thì người này một lòng muốn khôi phục nhà Hán, có hoài bão lớn lao, tính cách kiên định, sau này ắt hẳn làm nên nghiệp lớn.”

Lưu Bị, đây là lần đầu tiên tôi nghe nói đến cái tên này.

Từ đó, tôi đã không thể nào thoát khỏi một mối quan hệ mật thiết nào đó mà số phận đã ban cho tôi và cái tên này. Trên chặng đường nhân sinh hơn hai mươi năm tiếp theo, tất cả những việc tôi làm đều lấy tư tưởng của người này làm mục tiêu, dốc tận tâm can huyết lệ mà không một lời oán thán.



## QUÁ KHỨ OANH LIỆT CỦA ĐẠI CA TÔI

### 1

Cao Tổ có lời di huấn: “Ai không phải họ Lưu mà làm vua, thiên hạ cùng tiêu diệt.”

Sau Lưu Bang, vị vua thứ sáu của nhà Hán là Cảnh Đế có mười bốn người con trai, ngoài người con thứ mười Lưu Triệt kế thừa ngôi vua, còn lại mười ba hoàng tử đều lần lượt được phong làm vua chư hầu, mỗi người được ban cho một vùng đất phong. Trong đó, người con thứ chín Trung Sơn Vương Lưu Thắng ở dưới chân núi Thái Hàng, thâm tàng bất lộ, dồn hết sức lực để phát triển đời sau, sinh được tổng cộng một trăm hai mươi mấy người con trai. Lại trải qua quá trình cố gắng không ngừng nghỉ của một trăm hai mươi mấy người con này, sau mười đời, dòng họ Lưu Thắng đã cành lá sum suê, nhân khẩu lên tới hàng vạn người, phân tán khắp mọi nơi.

Một buổi tối mùa đông năm nọ, trong nhà huyện lại



Trác Châu Lưu Hoằng có một đứa bé trai ra đời, ông ta tuổi cao mới có được mụn con nên nước mắt giàn giụa, tay bế đứa trẻ sơ sinh đang mút ngón tay, môi miệng run lập bập: “Con chính là truyền nhân đời thứ mười ba của Trung Sơn Tĩnh Vương đấy!”

Lưu Hoằng nấu mình nơi huyện nhỏ nhưng chưa bao giờ quên lãng dòng dõi hoàng gia của mình, ông đặt tên cho con trai là “Bị”, có hai ý nghĩa: một là người kế nghiệp dự bị của nhà vua, hai là nhắc nhở con trai phải luôn chuẩn bị sẵn sàng. Đương nhiên, hàm ý kín đáo này chỉ có thể giấu kín tận đáy lòng, còn cách giải thích công khai của ông là: con trai mà, nhất định phải tài đức vẹn toàn kiêm bị.

Mà người con trai tài đức vẹn toàn luôn chuẩn bị sẵn sàng để trở thành người kế nghiệp dự bị của ngôi vua kia chính là vị đại ca mà tôi sẽ đi theo.

Giống như tôi, đại ca cũng là dòng dõi nhà quan, cũng mất cha từ nhỏ, thế nhưng anh ấy không có được ông chú nào trợ giúp, sau khi tiền của tích lũy trong nhà hết sạch, anh ấy bèn theo mẹ về quê là quận Trác làm nghề bán giày cỏ.

Dòng máu hoàng gia chảy trong cơ thể khiến đại ca bẩm sinh đã tự tin có thừa, hùng hực một khí thế bá vương vô cùng uy hiếp.

Nghe nói ở góc đông nam trong sân nhà anh ấy có một cây dâu trăm tuổi, cao đến năm trượng, hình thù như tán lọng che. Có ông thầy phong thủy đi qua bèn nói, “nhà này sẽ xuất hiện quý nhân”. Người qua lại dè bieu: “Quý nhân gì? Quý nhân bán giày cỏ thì có!”

Đại ca rất bức, vỗ ngực lép nháy dựng dậy: “Cha tôi nói

rằng, tôi là họ hàng của hoàng thất, tôi chính là quý nhân! Sau này, xe của tôi ngồi cũng sẽ có cái lọng giống như thế này...”

Nói chưa dứt lời đã bị ai đó đập thẳng một cú vào sau gáy, khiến đầu óc anh ấy kêu lên ong ong, nước mắt phun ra tung toé, rồi nghe thấy tiếng mẹ quát tướng lên: “Ồ đây nói nhảm gì thế? Không muốn sống nữa phải không? Đi bện giày cỏ mau lên!”

Đương nhiên đại ca không biết được rằng, cái cây đó trông giống như lọng hoa kết bằng lông chim trả trên xe riêng của nhà vua, ông bảo muốn ngồi trên chiếc xe như thế, rõ ràng là muốn làm hoàng đế còn gì. Đó là phạm thượng làm loạn, đáng bị tru di cửu tộc!

Bà Lưu đứng ngồi không yên, thằng con bé tí tẹo như thế mà đã muốn soán ngôi đoạt vị, đúng là đại nghịch bất đạo! Cứ như thế này thì không biết sẽ còn gây ra tai hoạ gì nữa. Thôi thôi, việc buôn bán tự mình xoay sở vậy, vất vả mệt nhọc một chút cũng chẳng sao, phải cho thằng bé này đi học sớm mới được, không quy củ thì không nên vuông tròn, không dạy dỗ thì khó theo đường chính!

Có lẽ vì lo sợ bị tru di cửu tộc, nên khi bà Lưu đưa ra ý kiến này, người trong dòng tộc đều giơ tay rào rào tỏ ý tán thành, và nhanh chóng gom góp tiền học phí.

Và như vậy, đại ca đã được đưa đến ngôi trường tốt nhất của địa phương, theo học ông thầy bá đạo số một là Lư Trục.

## 2

Tiệm giày nhà họ Lưu nằm ở phía bắc ngôi chợ quận Trác, khách ghé thăm không nhiều, chủ yếu là làm ăn với khách quen. Mỗi tháng bán được trăm đôi giày, gắng gượng duy trì được cuộc sống thường nhật.

Bà Lưu phát hiện ra cậu con trai rất có tài năng tiếp thị. Bởi vì sau khi anh ấy tốt nghiệp trở về, thường xuyên có nam thanh niên lạ mặt tìm đến tận tiệm, hỏi thăm “Lưu Bị có nhà không”, rồi tiện tay mua lấy vài đôi giày. Thực ra, họ đều đến tìm đại ca để uống rượu đi săn. Thế nhưng, lượng hàng tiêu thụ của cửa tiệm đúng là ngày một tăng dần.

Bà Lưu còn phát hiện ra rằng, con trai đã lớn rồi, cũng trở nên thâm trầm hơn. Đương nhiên, bà không thể hiểu được rằng, đứa con trai ngôi nhà bện giày cỏ kia do không có cách nào giải phóng được nguồn năng lượng hùng hực khắp thân thể được sinh ra bởi gen di truyền tung hoành ngang dọc trong người mà đang phải đắm chìm trong cơn trầm cảm.

Một ngày nọ, đại ca ra ngoài giao hàng thì gặp Quan Vũ và Trương Phi, ba người vừa gặp mặt đã ý hợp tâm đầu, cứ nuối tiếc sao gặp nhau quá muộn, sau một bữa cơm liên chỉ trời vạch đất kết nghĩa sống chết có nhau. Và nỗi trăn trở hoàng gia tiềm ẩn trong lòng đại ca, do cơn kích động bởi những lời tán tụng bốc giời trên bàn ăn, cuối cùng đã đến hồi bộc phát.

Sau đó, một lá cờ lớn của họ Lưu đã được dựng lên ở vùng ngoại thành quận Trác, dưới cờ là những bạn học, bạn bè đến từ khắp bốn phương tám hướng trước kia đã từng cùng nhau uống rượu đi săn. Số người không nhiều, trang bị thô sơ, hàng ngũ cong queo, quần áo thì màu sắc, kiểu dáng, cũ mới mỗi người một khác, nhưng dưới chân tất thấy đều mang giày cỏ mới toanh.

Đại ca có tiếng là người trọng tình trọng nghĩa, không chỉ đem toàn bộ số tiền bán giày bao ăn bao ở cho mọi người, mà còn tự tay bện giày cỏ cho anh em, khiến huynh đệ ai nấy đều cảm động tới mức nhất loạt chỉ trời thề thốt sẽ phụng mệnh suốt đời. Về sau, một số người ngoại tỉnh nghe hơi nổi chỗ cũng kéo tới xin nhập hội. Rồi sau nữa, hai tài chủ lớn gần đó không biết là chột dạ hay thế nào, lại vác đến một khoản tiền lớn gọi là phí bảo kê, mong rằng đại ca có thể đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho họ. Thế là đội ngũ của đại ca đã được nâng cấp trang thiết bị. Mọi người cả ngày luyện rèn võ nghệ, tập dượt đội hình. Khi quận Trác thi thoảng xảy ra cướp bóc, trộm đạo, đánh lộn hay ức hiếp người ta, đại ca hay tin lập tức tìm đến tận nơi dẹp yên nhanh chóng.

Về sau, một nông dân tên Trương Giác tổ chức một đội ngũ, ai nấy đều quấn khăn vàng, hô to khẩu hiệu “Trời xanh đã chết, trời vàng dựng nên, đến năm Giáp Tý, thiên hạ thái bình”, khí thế sôi sục đòi lật đổ triều đình, thế như vũ bão lan rộng khắp vùng phía bắc Trường Giang. Điều này khiến cho đại ca mới hai mươi tư tuổi có cơ hội xuất đầu lộ diện: ông dẫn theo đội của mình gia nhập vào làn sóng vây ráp quân Khăn Vàng, đứng về phía quân đội chính quy của triều

đình và dân quân của các châu các quận cùng chống lại phe vũ trang phản chính quyền.

Cuộc chiến đấu đao thương thật sự khác hẳn với những vụ đánh lộn ngoài phố thường ngày. Đội quân của đại ca vừa xuất trận đã lập tức đụng đầu cánh phản quân do tướng Trương Thuận thống lĩnh, hai quân mấy ngàn người vừa mới đụng đầu, lập tức đội hình tan tác, bên cạnh không còn một ai quen mặt, một đám khăn vàng phấp phới trên đầu vung cao gây gộc, trường thương, đại đao sức lực kinh hồn đâm chém chí chết. Tránh đỡ chật vật chẳng thấy bóng dáng Trương Phi, Quan Vũ đâu cả. Bốn bề tiếng kêu gào dậy đất, người thì hô giết, kẻ thì gào khóc tìm người, chỗ thì chửi mắng lẫn nhau, còn có cả tiếng kêu rú thảm thiết khi bị trúng đòn. Diên công chém giết một hồi, mắt thấy sắp sửa bị bao vây ngược trở lại, thì vội vàng co giò chạy bạt mạng. Chạy chưa được trăm mét, đột nhiên dưới chân mềm nhũn, một gối khụy xuống, đưa mắt xuống nhìn, thấy trên đùi đã mọc ra một mũi tên. Gắng gượng đứng lên, nhìn đau tập tễnh chạy tiếp, chưa được năm chục mét, bỗng “phập” một tiếng, trên vai bị đâm một cú trời giáng, lại ngã vấp mặt xuống đất, quài tay ra sờ, sau lưng lại mọc ra một mũi tên dài ngoẵng. Không thể chạy nổi nữa, thôi cứ nằm yên vậy, dù sao thì cũng mệt rồi.

Lúc tỉnh dậy, đại ca phát hiện mình đang nằm trên giường, Quan Vũ và Trương Phi mặt mũi ủ ê đang xử lý vết thương cho anh ấy. Hoá ra sau khi hai quân giao chiến, anh em thuộc hạ phát hiện đại ca biến mất, vội tìm kiếm khắp nơi, rồi khiêng đại ca về.

Bản thân đại ca một lòng một dạ muốn bảo vệ sự bình an của nhà Hán, dương danh tứ hải, uy chấn giang hồ, nhưng thật không ngờ vừa ra trận lần đầu đánh tiểu yêu để luyện trình tăng cấp đã suýt tiêu tòng, nếu cứ thế này thì làm sao có thể cầm cự đến đại thú?

Lại nhìn Quan Vũ, Trương Phi mặt mày tiu nghỉu ngồi bên, đại ca thở dài sườn sượt rồi thông thả nói: “Hai đệ hãy nhớ kỹ, sau này đánh nhau thấy đánh được thì đánh, không đánh được thì chạy, quan trọng nhất là phải giữ được mạng sống!”

### 3

U Châu, Ký Châu và Thanh Châu phía bắc Trung Nguyên thời đó thuộc quyền cai quản của chư hầu Công Tôn Toàn, mà Toàn lại là bạn nối khố với Lưu đại ca hồi còn đi học. Đại ca liền dẫn quân chạy thẳng tới chỗ Toàn.

Công Tôn Toàn lập tức cho đại ca làm biệt bộ tư mã, theo hấn triển khai cuộc đại chiến chiếm đoạt địa bàn với kẻ thù không đội trời chung là Viên Thiệu.

Bản tính anh hùng và bá đạo bẩm sinh của đại ca được thể hiện một cách lâm ly mùi mẫn trên chốn sa trường, đại ca liên kết với đám đầu sỏ trong quân của Toàn, số lần thắng trận ngày càng tăng lên.

Chẳng bao lâu, đại ca do liên tiếp lập công mà được bổ làm Bình Nguyên tướng, có nhiệm vụ đưa vùng đất lạc hậu Bình Nguyên thoát nghèo làm giàu. Sau khi nhậm chức, đại

ca đã làm ba việc: thứ nhất là sai Quan Vũ và Trương Phi bắt hết bọn trộm cướp bấy lâu nay chuyên làm hại dân lành, trói thành một xâu đem đi diễu phố, để tăng cường cảm giác an toàn cho quần chúng. Thứ hai là bình ổn vật giá, nâng cao giá thu mua lương thực, tăng thu nhập cho nông dân. Thứ ba là chiêu hiền đãi sĩ, tập hợp một nhóm trí thức bày mưu tính kế cho mình. Chẳng bao lâu sau, nền kinh tế xã hội kiến thiết địa phương được phát triển nhanh chóng, mức độ hài lòng của quần chúng tương đối cao.

Đương nhiên, cũng có người không hài lòng. Những bọn cường hào địa chủ trước kia chuyên lũng đoạn thị trường, nâng giá bừa bãi, bá chiếm thương nghiệp để làm giàu, với đầu sỏ là Lưu Bình, giờ đây không còn đất để tung hoành nữa, nhằm bảo vệ lợi ích cá nhân, bọn họ cũng làm ba việc: thứ nhất là hối lộ cho đại ca vàng bạc châu báu, đồ cổ, tranh chữ, biệt thự gái đẹp, nhưng bị đại ca chính trực liêm khiết từ chối thẳng thừng. Thứ hai là cử người tố cáo đại ca lên châu phủ, bôi nhọ đại ca, kết quả những kẻ đó vừa ra khỏi Bình Nguyên đã bị Quan Vũ, Trương Phi được tai mắt báo tin đuổi theo bắt về tống cổ vào đại lao. Thi thoảng có tìm được mấy lãnh đạo ban bộ liên quan, người ta cũng chẳng buồn thụ lý, thành tích phát triển Bình Nguyên của Lưu Bị rõ như ban ngày, thế mà bảo là mua quan bán chức? Đúng là vu cáo đó mà! Vả lại, Lưu Bị là người được chúa công Công Tôn Toàn của ta trực tiếp bổ nhiệm, người nói Bị bất tài thì ngang với nói chúa công ta không biết dùng người, người muốn hãm hại Bị hay hãm tại ta đấy? Người đâu, bắt cổ tên này trói lại rồi tống vào đại lao chờ lệnh!

Sau những thất bại liên tiếp, bọn cường hào đã đánh

liều làm tiếp việc thứ ba: âm mưu ám sát - bỏ ra một khoản tiền bộn để thuê về một tên sát thủ người vùng khác, cải trang thành một thư sinh đến tận nơi thăm hỏi, rình rập thời cơ để cho đại ca một dao, nào ngờ đại ca vừa nhìn thấy là phân tử trí thức, lập tức dâng trà mời cơm, ăn no uống say rồi lại còn khiêm tốn thỉnh giáo về vấn đề khúc mắc trong phát triển, bộ dạng cung kính rất mực. Nhìn đối tượng ám sát hoàn toàn khác với hình tượng tham quan ô lại mà kẻ thuê miêu tả, tên sát thủ mềm lòng, quỳ phịch xuống vạch trần chân tướng. Đại ca độ lượng hơn người, xua tay thả cho tên sát thủ đi luôn. Thế nhưng dân chúng hay tin thì không thể nào nhẫn nhịn, quần chúng tự phát tổ chức tấn công tư gia của tên địa chủ Lưu Bình, Lưu Bình đã bị đánh chết trong cơn hỗn loạn.

Những điều này khiến cái tên “Lưu Bị” như một cơn lốc quét qua vùng đất Trung Nguyên, thu hút sự chú ý của vô số người.

## 4

Ba năm sau, đại ca nhận được lệnh điều động của Công Tôn Toàn, phái anh ấy lên đường viện trợ cho quan mục Từ Châu là Đào Khiêm chống lại Tào Tháo. Mệnh lệnh này đã đưa đại ca bước lên con đường gập ghềnh trắc trở lênh đênh phiêu bạt suốt mười mấy năm trời.

Năm Hưng Bình nguyên niên, đại ca phụng mệnh lên đường, cùng với thứ sử Thanh Châu Diên Khải dẫn quân tới Từ Châu. Cũng năm đó, vì chạy trốn chiến loạn ở Từ Châu,



tôi đã theo ông chú tôi bỏ quê bỏ nhà chạy đến Dự Chương. Hai chúng tôi đã lướt qua đời nhau như vậy đấy.

Đội quân ngoại viện này tuy đã chiến đấu vài năm, quân đội cũng có quy mô khá - mấy ngàn binh mã dẫn từ Bình Nguyên tới, kết hợp với bốn ngàn quân Đan Dương của Đào Khiêm - nhưng so với đạo quân của Tào Tháo dũng mãnh thiện chiến quanh năm khiêu chiến khắp mọi nơi, thì khác nào phù thủy tép riu gặp phù thủy cở bự. Trận chiến đầu tiên giữa hai cánh quân, lợi thế nghiêng hẳn về một bên, bị quân Tào đánh cho tơi bời hoa lá. Trong lúc đại ca đang liều mình chống cự, thì sân sau nhà Tào Tháo nổi lửa - Duyệt Châu xảy ra biến loạn! Thế là quân Tào rút về nhà cứu hoả, Từ Châu được giải phóng!

Để biểu dương chiến công anh dũng của đại ca trong chiến dịch Từ Châu, Đào Khiêm dâng tấu lên triều đình tiến cử anh ấy làm quan mục Dự Châu. Tuy Dự Châu không rộng, tình hình khá là lộn xộn, nhưng dù sao cũng là vùng đất có được nhờ vào sự nỗ lực của mình, quan trọng hơn cả, đó là chức vụ mà triều đình bổ nhiệm.

Thế là đại ca vui vẻ đi nhậm chức, khi anh ấy từ biệt người bạn học Công Tôn Toàn lên đường, còn tiễn tay dẫn theo một viên mãnh tướng dưới quyền của Toàn - Triệu Vân.

Chẳng dè vài tháng sau, Đào Khiêm đột ngột lâm bệnh nặng, bèn phó thác Từ Châu rộng lớn cho đại ca, thế là đại ca lại trở thành quan mục Từ Châu.

Địa bàn tốt không thể nào tránh khỏi sự dòm ngó của sai lang. Không lâu sau, chư hầu Viên Thuật dẫn theo tướng dưới quyền là Lã Bố tiến đánh Từ Châu, sau một hồi tấn

công và phòng ngự, quân Từ Châu bại trận đầu hàng. Có lẽ là vì áy náy, Lã Bố đã sắp xếp cho đại ca cai quản Tiểu Bái, vùng ngoại ô của Từ Châu. Được một thời gian, Lã Bố phát hiện ra đại ca không chịu an phận, mà lại chiêu binh mãi mã ở Tiểu Bái, mở rộng quy mô quân đội, rõ ràng là có mưu đồ trỗi dậy. Thế là bèn đẩy binh tiến thẳng tới Tiểu Bái, đuổi hết quân của họ Lưu ra khỏi Từ Châu.

Lưu luyện rời khỏi mảnh đất Từ Châu đã trú ngụ ba năm, đại ca dẫn theo một nhóm anh em còn lại hoang mang bước lên con đường nhỏ lầy lội dưới ánh chiều tà. Từ đội trưởng dân quân tới biệt bộ tư mã, lại từ tướng Bình Nguyên đến quan mục Dự Châu, quan mục Từ Châu, cuối cùng lại thành tay trắng. Những gì đã trải trong những năm qua hết như một giấc chiêm bao cứ thế lớn vồn trong trí não đại ca. Đại ca không biết vấn đề ở chỗ nào, không phải bản thân không cố gắng, đến cái mạng cũng đã mấy lần suýt phải tiêu tùng, anh em cũng hy sinh không ít, tại sao trong chốc lát mà đã lại trắng tay? Ông trời không tuyệt đường người, cùng lắm thì về nhà bán giày vậy, nhưng cứ thế bỏ cuộc thì cũng không cam tâm! Tại sao Tào Tháo lại có thể phát triển ngày càng lớn mạnh, ngày càng tiến xa như thế?

Tự mình nghiên ngẫm chi bằng nhờ danh sư chỉ bảo, thôi thì cứ đến thẳng chỗ Tào Tháo xem thế nào!

## 5

Nói đến gia thế của Tào Tháo, ngoài mặt thì hiển hách lẫy lừng đấy, nhưng thực chất thì lại là phường mặt hạng.

Ông nội Tào Đăng của hắn trải qua năm triều, từng giữ chức Trung thường thị, Đại trưởng thu, cha của hắn là Tào Tung từng làm thái úy thống lĩnh ba quân. Song, Tào Đăng là thái giám, tuy quyền cao chức trọng nhưng vẫn bị người đời xem thường. Một lần ra ngoài, Tào Đăng gặp một đứa trẻ ăn mày chìa tay trước mặt xin ông ta bố thí cho vài đồng bạc, một kẻ không con như ông ta bất giác nảy sinh tình phụ tử, ông ta liền đưa đứa trẻ đó về nhà nhận làm con nuôi, đặt tên là Tào Tung.

Một người ông là thái giám và một người bố là ăn mày, khiến những kẻ căm ghét Tào Tháo có được lý do để dè bĩu.

Có chỗ chống lưng vững chãi sẽ phát triển nhanh hơn, đó là một quy tắc ngầm không thể nghi ngờ. Tào Tháo hai mươi tuổi làm hiệu liêm, về sau lại làm Bắc Bộ úy Lạc Dương, phụ trách công tác trị an của thủ đô rộng lớn. Năm hai mươi ba tuổi, khi đại ca của chúng ta mới vừa nhập cuộc luyện trình thì Tào Tháo đã là huyện lệnh Đông Khâu. Sau đó, hắn lại lần lượt giữ chức thái thú Đông Quận, nghị lang, kỵ đô úy, Tê Nam tướng, điển quân hiệu úy, quan mục Duyện Châu, nay đã liệt vào hàng Tam Công, làm quan tư không.

Tuy nhiên, cho dù Tào Tháo có thành công đến mức nào, thì tôi vẫn cảm thấy khinh thường trước những hành vi của hắn. Năm xưa Đồng Trác ép thái tử hiệu lệnh chư hầu, Tào Tháo ám sát Đồng Trác thất bại liền tháo chạy khỏi Lạc Dương, sau đó liên kết với Viên Thiệu đánh dẹp Đồng Trác, đồng thời dựa vào lực lượng của Viên Thiệu nhanh chóng xây dựng được căn cứ địa ở Duyện Châu. Sau đó, hắn lại khiêu chiến khắp nơi, phát động chiến tranh chiếm đoạt địa

bàn, thông qua các cuộc chinh phạt Viên Thuật, Đào Khiêm và Lã Bố để mở rộng và củng cố phạm vi thế lực của mình, khiến cho nơi nơi chiến loạn triền miên, dân chúng lâm than cực nhục. Lại càng khiến người ta phẫn nộ, đó là hấn giương cờ khôi phục nhà Hán để lật đổ Đồng Trác, sau đó nghênh đón Hiến Đế đến Hứa Đô, rồi tiếp tục khống chế thiên tử, cướp lấy đại quyền cai quản triều đình.

Nghe nói Lưu đại ca sắp tới, đám quân sư của Tào Tháo nhanh chóng tiến hành hội họp, phỏng đoán ý đồ để tìm cách đối phó.

Trình Dục kết tội đại ca: “Thằng ranh Lưu Bị không chịu an phận ở nhà kinh doanh giày cỏ, mấy năm nay nhay việc khắp nơi, lúc thì nương nhờ Công Tôn Toản, lúc thì dựa dẫm Đào Khiêm, về sau lại hòa theo bọn Lã Bố, đúng là một kẻ đầy dã tâm. Và lại, những người mà hấn từng đầu quân đều chẳng có được kết cục tốt lành, đúng là sao quả tạ! Nếu thu nạp hấn, không chừng lại mang đến vận xui cho chúng ta cũng nên, còn hấn thì chuồn mất tăm mất dạng.”

Tào Tháo chẳng buồn quan tâm: “Bây giờ tiếng tăm của Lưu Bị đang lên, độ hot rất lớn, ngay cả một người như thế cũng tới nhờ cậy ta, điều này rất có lợi cho việc nâng cao sức quyến rũ của phe ta. Trước hết cứ giữ hấn lại cái đã, ta sẽ tự có sắp xếp.”

Đại ca thực thà nhân hậu gặp phải Tào Tháo đa mưu túc trí thì chẳng khác nào dê vào miệng cọp, may mà con cọp lúc này chưa đói, nên vẫn nhốt con dê vào chuồng để vỗ béo ít lâu.

Tuy đại ca giữ chức quan mục Dự Châu, kiêm tả tướng

quân, nhưng lại phát hiện ra bá quan văn võ trong triều nhìn mình chả khác gì nhìn không khí, hoặc mặt lộ sát khí đằng đằng. Tào Tháo bề ngoài thì tỏ ra khách khí đấy, nhưng cái vẻ mặt lúc nào cũng tươi cười kia, sao mà cứ như đang cất giấu hàng ngàn lưỡi dao sắc bén.

Đại ca biết mình đã rơi vào hang sói, trong lòng vội vàng nghĩ ra một kế. Anh ấy xua tay trước Quan Vũ nghiêng rằng kèn kẹt và Trương Phi găm gù muốn xử đẹp Tào Tháo: “Bình tĩnh!”

Ngày hôm sau, đại ca khai khẩn một vườn rau ở trước ngôi nhà mà Tào Tháo cấp cho, xắn cao tay áo xới đất gieo hạt tưới nước bón phân, trông tới mấy loại rau xanh. Quan Vũ và Trương Phi tuy chẳng hiểu đại ca có dụng ý gì, nhưng cũng tới giúp anh ấy gánh phân vun đất.

Nghe nói Lưu Bị dành thời gian rảnh rỗi làm thêm công việc trồng rau, Tào Tháo bèn lấy cớ quan tâm thuộc hạ, chạy tới nhà đại ca kiểm tra, phát hiện rau cỏ trong vườn chủng loại phong phú, lại tốt bởi bởi, quả nhiên là đã đầu tư không ít công sức!

Tào Tháo không nhịn được bèn cười thâm trong dạ: “Người ta nói Lưu Bị là kẻ lẩm đã tâm, nhưng xem ra cũng chỉ là một lão nông tri điền mà thôi!”

Tào Tháo bèn gọi đại ca: “Huyền Đức, thôi đừng chăm rau nữa, đi thôi, đến chỗ ta uống rượu!”

Trong ngôi đình giữa hồ của Tào phủ kê hai chiếc bàn nhỏ đối diện nhau, chính giữa là một chậu than đang đến hồi cháy đượm, bên trên gác một bình rượu.

Tào Tháo: “Lão đệ này, theo đệ thấy, thiên hạ hiện nay, có ai xứng danh anh hùng?”

Lưu Bị: “Ừm... theo Bị thấy... Viên Thiệu, Viên Thuật... cả Lưu Biểu hẳn cũng xứng đáng.”

Tào Tháo: “Xí! Mấy thằng cha này sớm muộn rồi ta cũng diệt sạch!”

Lưu Bị toát mồ hôi: “Thế... Tào Công cho rằng ai mới xứng đáng anh hùng?”

Tào Tháo: “Nhìn khắp thiên hạ chỉ có Tào Tháo ta đây và Lưu Huyền Đức lão đệ mới xứng danh anh hùng!”

Lưu Bị mồ hôi toé ra, trong lòng run bắn, tay chân bủn rủn, đôi đũa tuột khỏi ngón tay rơi luôn xuống đất.

Ngay lúc đó, một tiếng sấm thành linh nổ vang trên đầu. Hai người giương mắt nhìn nhau.

Lưu Bị mặt mũi đỏ bừng cúi xuống nhặt đũa: “Sấm với chả sét, giật hết cả mình...”

Về sau, khi Trương Phi kể chuyện này cho tôi nghe, hẳn cứ bụm miệng cười khùng khục mãi: “Tôi thấy đại ca của chúng ta những lúc nhát gan thật tức cười quá đi mất, ha ha ha...”

Tôi lừ mắt lờm thằng cha: “Đó là nguy trang, không hiểu à? Hay nói là đóng kịch nhé, chắc là hiểu rồi chứ?”

Uống xong cuộc rượu về nhà, đại ca liền đổ bệnh, suốt hai tháng trời xin nghỉ phép không lên triều. Tào Tháo lại nổi giận: “Lưu Bị được lắm, lĩnh lương mà không chịu làm việc, bệnh cái gì, rõ ràng là trốn ở nhà làm thêm nghề phụ trông rau, nếu không chịu lên triều, ta sẽ đuổi việc!”

Đại ca đành miễn cưỡng lộ diện, nem nép như giẫm lên băng mỏng.

Trong phủ Tư không, văn thân võ tướng ngồi hai bên tả hữu, Tào Tháo ngồi chính giữa.

Binh lính: “Báo! Viên Thuật ở Hoài Nam đang chạy trốn về Ký Châu, có vẻ như muốn đến nương nhờ anh hấn là Viên Thiệu.”

Tào Tháo liếc nhìn mọi người: “Chư vị, có ai tình nguyện cầm quân đi cản đường Viên Thuật không?”

Một hồi nháo nhác, cười cợt.

Mưu sĩ A: “Viên Thuật vốn dĩ thực lực hùng hậu, nhưng lại quá ư xa xỉ tham lam, tự phong làm hoàng đế ôn ào khắp vùng Hoài Nam suốt mấy năm trời, kết cục ngày nay là do hấn tự chuốc lấy.”

Mưu sĩ B hòa theo: “Tại hạ nghe nói, không những hấn khiến cho dân chúng địa phương lâm than đói khổ, mà ngay cả binh lính trong quân cũng vì không có cái ăn mà một đêm những mấy trăm người bỏ trốn, xem ra bây giờ hấn cũng chẳng có cơm mà ăn nữa, hể hể...”

Tào Tháo sốt ruột: “Ta có bảo các người bình luận luyện thuyên đâu, ta đang hỏi ai xung phong đi truy sát Viên Thuật cơ mà!”

Một võ tướng lí nhí qua kẽ răng: “Ai mà thèm đi đối phó với loại người vô dụng này, chán chả buồn chết!”

Tào Tháo tăng thêm âm lượng: “Không có ai xung phong sao?”

Im lặng.

Tào Tháo lại vặn volume to hơn chút nữa: “Đúng là không có ai xung phong à?”

Tiếp tục im lặng, rất lâu.

Một giọng rụt rè cất lên: “Hay là, để tôi đi?”

Mọi người rào rào ngoái đầu nhìn: “Lưu Bị!”

Tào Tháo hớn hờ vỗ đùi đánh đét: “Tốt lắm! Trong thời khắc hệ trọng vẫn là Huyền Đức ủng hộ ta. Sáng sớm mai, à mà không, ngay chiều nay, hãy dẫn theo binh mã chặn đường, cố gắng một đòn diệt gọn. Vườn rau nhà lão đệ bất tất phải lo lắng, ta sẽ cử người tới trông nom giúp, đảm bảo không ai dám tới trộm, a ha ha...”

Và thế là, đại ca mang theo “chiếu chỉ đai áo” mà hoàng đế Lưu Hiệp bí mật cử người mang đến - trong áo bí mật giấu một mật hàm lệnh cho đại ca tìm cơ hội tiêu diệt Tào Tháo, giải cứu hoàng thượng đang bị giam lỏng, khôi phục triều đình họ Lưu, quang phục nhà Hán. Lúc đó ở bên hoàng đế, chỉ có đại ca là dòng dõi chính thống của nhà Hán và có niềm tin có quyết tâm trợ giúp Lưu Hiệp giành lại tự do, Lưu Hiệp đặt tất cả hy vọng vào đại ca. Đại ca dẫn theo Quan Vũ, Trương Phi và một đoàn binh mã cấp tập rời khỏi mảnh đất mà đại ca đã phải căng thẳng nhẩn nhục sống trong thấp thỏm lo âu suốt bốn năm trời, chẳng khác nào đi chạy nạn.



## 6

Đến Hạ Phi, còn chưa khai chiến thì Viên Thuật đã tự đổ bệnh mà chết. Đại ca không tốn chút hơi sức đã chiếm được Từ Châu, đồng thời công bố chiếu thư của hoàng đế, đường đường chính chính phát cờ triển khai hành động chống Tào.

Hay tin Lưu Bị trước vốn khom lưng uốn gối giờ lại dám phản lại mình, Tào Tháo nổi trận lôi đình, đích thân dẫn đại quân tiến thẳng tới Từ Châu, thế như hùm beo, chớp mắt đã chiếm được thành trì, còn bắt cả gia quyến của đại ca và Quan Vũ làm tù binh.

Một lần nữa phải bỏ nhà tháo chạy, đại ca cảm thấy thất vọng vô cùng.

Bỗng nhiên, đại ca nhớ đến một người - Viên Thiệu. Năm xưa khi làm quan mục Dự Châu, đại ca từng mở cửa sau cho con trai cả của Viên Thiệu là Viên Đàm làm chức mậu tài, món nợ ân tình này hẳn còn dùng được. Quả nhiên, sự xuất hiện của đại ca được Viên Thiệu tiếp đón nồng nhiệt.

Sau một thời gian khách sáo, đại ca phát giác ra mình đã tìm nhầm người. Viên Thiệu bụng dạ hẹp hòi, lúc nào cũng đa nghi, lại bảo thủ cố chấp. Dưới sự ảnh hưởng của ông ta, thuộc hạ dưới quyền bề ngoài tỏ ra đoàn kết hài hoà, nhưng sau lưng lại ngấm ngầm chọc gậy bánh xe, cả ngày chỉ mưu mô gây khó dễ cho người khác. Tuy đã từng giúp đỡ ông ta, nhưng đó đã là thì quá khứ. Không biết chừng một ngày nào đó lại bị ném đá sau lưng cũng nên!

Buồn thì buồn đấy, nhưng việc thì vẫn phải làm. Lúc đó trận chiến Quan Độ vừa bùng nổ, Quan Vũ dẫn theo các chị dâu từ doanh trại Tào Tháo qua ải giết tướng suốt dọc đường tìm về đến nơi. Đại ca được cử ra ngoài tuyến đầu tiếp tục nghênh chiến với Tào Tháo. Lực lượng chênh lệch một trời một vực, nên quả thực chẳng thể nào đánh nổi. Sau nhiều cuộc giao chiến thất bại, đại ca kiến nghị với Viên Thiệu: “Lưu Biểu ở Kinh Châu là người cùng dòng họ nhà Hán với Bị, hay là để Bị đến gặp ông ấy, đề nghị ông ấy liên quân tác chiến với chúng ta, giáp công quân Tào từ hai mặt nam bắc?”

Viên Thiệu đang đau đầu về chiến cục giằng co, nghe đại ca nói vậy liền đập bàn khen nức nở.

Rời khỏi Viên Thiệu, đại ca không đi tìm Lưu Biểu, mà đến thẳng Nhữ Nam, đại ca muốn mở mang cho mình một địa bàn độc lập ở đó. Song, nanh vuốt của Tào Tháo vẫn như bóng theo hình. Sau khi đánh bại Viên Thiệu trong trận chiến Quan Độ, Tào Tháo lại dẫn một đạo quân lớn đến Nhữ Nam, rêu rao là để trừng trị phản đồ.

Thấy quân Tào kéo đến chân thành, đại ca hoang mang kinh hãi: quân lính còn lại chẳng là bao, lại đánh nữa thì tiêu tủng cả nút. Khó khăn lắm mới lên được level này, không thể lại một lần nữa quay về điểm xuất phát! Nếu thực sự không đánh được thì chúng ta rút lui, nhất định phải bảo toàn lực lượng!

Đại ca vừa lên kế hoạch lui binh, vừa cử Mi Phương và Tôn Càn - hai người có trình độ học vấn tương đối cao lại có tài ăn nói - đến Kinh Châu dò hỏi ý tứ của Lưu Biểu, xem có thể thu nhận họ hay không.

Kết quả, Mi Phương và Tôn Càn nhắn tin về: Lưu Biểu nhiệt tình lắm, ông ấy bảo đại ca hãy mau tới đó!

Thế là đại ca dẫn theo nhóm binh mã còn sót lại đến Kinh Châu, cũng là đến nơi giao điểm cuộc đời của hai người chúng tôi.



## NGÃ RẼ CUỘC ĐỜI

### 1

Trải qua nhiều năm phát triển ổn định, Kinh Châu có thể nói là đất màu ngàn dặm, dân cư trù phú, trở thành nơi lánh nạn lý tưởng nhất trong thời chiến loạn. Thế là, nông dân mất đất, thương gia phá sản, văn nhân bất mãn và quan lại bị cách chức không phân biệt giới tính, tuổi tác, hộ tịch, thân phận đều lũ lượt kéo đến nơi đây. Trong địa phận Kinh Châu, bất kể là người đi lại trên phố ngôi xóm góc tường dất dứu con cái gồng gánh xách vác rao hàng trên phố hay ngôi ăn trên quán ven đường, đều không thể xem thường - ngoạ hổ tàng long cả đấy.

Ở Hiện Sơn có một gia tộc lớn họ Bàng, là một trong sáu nhà hào phú lớn nhất Kinh Châu. Chủ nhân Bàng Đức Công - danh nhân văn hoá ở Kinh Châu, chữ nghĩa đầy năm cổ xe, là giáo viên quốc học đại danh鼎鼎 trong vùng. Bàng Đức Công không màng danh lợi, thường ở ẩn

trong nhà ở Hiện Sơn, chỉ mạn đàm văn chương chữ nghĩa với bạn thân trong vùng và những người có học mộ danh tìm đến, còn những người tìm đến cửa mời ông gia nhập chốn quan trường, ông đều nhất loạt từ chối, ngay cả Lưu Biểu đích thân đến nhà, cũng bị đóng cửa cho ăn trứng cút. Oách chưa?

Còn oách hơn nữa là, con trai út của Bàn Đức Công là Bàn Sơn Dân lại chính là chồng của chị hai tôi!

Chị hai tôi được gả cho nhà họ Bàn không lâu thì chồng chị cho người mời tôi đến nhà làm khách. Nhà họ Bàn cũng như các hộ giàu có khác, nhà cao cửa rộng sân rộng vườn hoa rộng phòng khách rộng, duy chỉ có một điều khác biệt, đó là ở đây có một thư phòng cực lớn - trong gian phòng rộng rãi ở dãy nhà chái phía nam vườn hoa bày mười mấy giá sách cao ngất ngưỡng đến tận nóc nhà, xếp ngay ngắn tới hàng mấy vạn cuốn thẻ tre, trên mỗi giá sách còn treo những tấm thẻ gỗ nhỏ, bên trên viết “Chư tử”, “Thơ phú”, “Binh thư”, “Thuật số”, “Phương kỹ”,... Tôi hôm miêng há hốc sững nhìn những tia sáng len lỏi qua kẽ ngói mái nhà chiếu thẳng vào những chồng thẻ tre làm cuộn lên những làn bụi tí xíu bay vẩn vơ trong không khí, đầu óc xúc động đến mức trở nên trống rỗng - đây đúng là thiên đường hạnh phúc của những người đọc sách!

Nhìn thấy tôi hai mắt phát sáng, chị hai bèn giải thích với chồng: “Em trai thiếp từ nhỏ đã ham mê đọc sách, có khi đọc tới mê mải chẳng thiết dừng lại ăn uống, vả lại chỉ cần đọc qua là nhớ nằm lòng.”

Anh rể vỗ vỗ vào đầu tôi: “Ham học là rất tốt, sau này nếu muốn đọc sách thì cứ đến tìm anh, anh sẽ cho cậu mượn.”

Trong lòng tôi lại xúc động tràn trề.

Ra tới vườn hoa thì gặp một ông lão chừng hơn năm chục, mặc quần áo bình thường, tay chấp sau lưng, hai mắt khép hờ nhìn xuống những hòn đá cuội trên lối đi, rồi khật khừ bước tới.

Chị hai thi lễ: “Lão gia!”

Anh rể: “Thưa cha! Đây chính là Gia Cát Lượng, cậu học trò mà thầy Tư Mã Huy đã từng nhắc với cha.”

Á! Lẽ nào đây chính là đại thần Bàng Đức Công trong truyền thuyết?

Bàng Đức Công ngược mắt liếc phớt qua tôi một cái, chỉ “ừm” một tiếng, rồi lại cúi đầu trầm tư nhúc nhắc đi qua trước mặt chúng tôi.

Trong lòng tôi chốc lát đã nguội ngất nửa phần. Vốn dĩ cứ ngỡ là đã có cơ hội thỉnh giáo Bàng Đức Công đôi điều, nào ngờ ánh mắt mà tôi hằng mong mỗi bấy lâu nay lại chỉ hững hờ lướt qua bên người tôi như vậy. Chao ôi, dẫu sao ông cũng là bậc đại sư quốc học đại danh鼎鼎, một gã thiếu niên nghèo xác cao gầy khẳng khiu, thì làm sao có thể lọt được vào pháp nhãn của ông? Song, vừa nãy hình như anh rể có nhắc tới thầy Tư Mã, không biết thầy đã nói những gì với họ, không phải là nói cả chuyện tôi đánh lộn trong trường đấy chứ? Hay là vì thế mà ông có thành kiến với tôi...

Đang suy nghĩ rối bời thì chị hai khẽ kéo tay áo tôi, rồi

ghé sát miệng vào tai tôi thì thầm: “Mấy hôm nay ông cụ đang bận tư duy về tác phẩm.”

Tôi cũng ghé lại gần: “Em thấy có vẻ ông ấy kỳ thị người ngoại tỉnh chúng ta.”

Chị hai trừng mắt, giơ tay cốc vào đầu tôi: “Nói bậy bạ, ông cụ là người tốt!”

Trở vào đại sảnh, ba chúng tôi đang ngồi tán gẫu thì bên ngoài bỗng bước vào một thiếu niên áo xanh, gọi anh rể của tôi là anh họ. Anh rể cười ha hả rồi vẫy tay về phía hắn: “Lại đây Sĩ Nguyên, đây chính là cậu út của tôi Gia Cát Lượng. - Rồi lại quay sang tôi - Khổng Minh, đây là em họ anh, Bàng Thống.”

Tôi còn chưa kịp chào hỏi, Bàng Thống đã lắc lư cái đầu to tướng, nhanh miệng toe toét lộ ra hai chiếc răng cửa to đùng, kêu lên âm ỉ: “Gia Cát Lượng, tôi có biết anh!”

“Ừa? Sao...”

Bàng Thống như thể phát hiện ra sao Chổi: “Thầy Tư Mã đã từng kể cho tôi nghe về anh, thầy nói anh tài hoa lỗi lạc, xuất chúng siêu quần, tư duy kín kẽ, quan sát tinh tế, với lại phương pháp học tập độc đáo khác người, đám học trò chúng tôi rất đổ đò về anh, không ngờ hôm nay lại bị tôi tóm được!”

Mặt tôi nóng bừng, là vì phẩn khởi chứ không phải là e thẹn.

Tôi đáp ứng: “Thầy Tư Mã đã quá khen...”

Bàng Thống rướn mào: “Không thể nào? Tôi chưa từng nghe thầy khen ai như thế bao giờ.”

Anh rể: “Đúng đấy đúng đấy, anh biết ngay Khổng Minh là một nhân tài mà. Sĩ Nguyên, sau này chú phải năng gặp gỡ Khổng Minh, như vậy mới nâng cao được trình độ của mình.”

Bàng Thống vỗ tay: “Tuyệt quá!”

## 2

Lần nào tới Bàng phủ, chị hai cũng dẫn tôi tới chỗ Bàng Đức Công vấn an. Có một lần, ông đang đàm đạo với mấy bạn văn, nhìn thấy tôi nhấp nhính ngó nghiêng ngoài cửa, Bàng Đức Công bèn gọi tôi tới ngồi bên cạnh rồi giới thiệu với mọi người: “Đây là em trai của con dâu tôi, tên là Gia Cát Lượng, nhỏ tuổi thế thôi, nhưng cậu ta một bụng thi thư, khá là uyên bác.”

Tôi được khen quá hoá ngượng: “Vâng, ờ, so với chư vị tiên bối, văn bối chỉ là hàng tiểu tốt...”

Bàng Đức Công cười: “Chúng ta đang bàn về tình hình chiến sự Trung Nguyên và hướng đi trong tương lai, chỉ bằng cậu hãy thử nói ra quan điểm của mình?”

Tôi lấy hết can đảm nói: “Bẩm, về tình hình chiến sự Trung Nguyên, văn bối cũng từng nghe nói khá nhiều. Từ sau trận chiến Quan Độ, tuy rằng Viên Thiệu nguyên khí tổn thương nghiêm trọng, phải chuyển từ chiến lược tấn công sang phòng ngự, nhưng thực lực vẫn còn, Tào Tháo vẫn vô cùng e sợ. Tiếc rằng Viên Thiệu đã mất ý chí chiến đấu, nên cứ thế mà lụn bại, sau khi ông ta chết, mấy người



con trai vì tranh giành quyền lực mà đấu đá nội bộ, Tào Tháo đã lợi dụng mâu thuẫn này để bẻ đổ từng chiếc, đến nay đã chiếm được Ký Châu, Thanh Châu, Tịnh Châu và U Châu. Tuy mấy người con trai của Viên Thiệu vẫn dựa vào địa thế hiểm trở để ngoan cố chống cự, nhưng văn bối nghĩ rằng, chẳng bao lâu nữa sẽ bị Tào Tháo đánh bại.”

Bàng Đức Công gạt đầu tán thành, mọi người đều đổ dồn con mắt về phía tôi.

Tôi được khích lệ nên dòng tư duy lại càng dào dạt: “Theo phân tích của văn bối thì sau khi Tào Tháo giải quyết được vấn đề Trung Nguyên, thế lực ắt sẽ từng bước mở rộng, Tào sẽ có hai hướng để lựa chọn: Lương Châu phía tây bắc và Kinh Châu của chúng ta. Mấy chục năm trước, Mã Đằng, Hàn Toại ở phía tây bắc luôn là kẻ thù của triều đình, hung hãn ngang ngược, triều đình đã mấy lần điều binh chinh phạt nhưng đều thương vong trở về, Tào Tháo muốn đối phó với họ thì rất tốn công tốn sức, kết quả lại rất khó lường. Văn bối cho rằng Tào Tháo sẽ không mấy hứng thú với vùng đất này. Mà vùng Kinh Châu chúng ta vị trí địa lý lại vô cùng quan trọng, kinh tế phát triển ổn định, lại có lợi thế dân cư đông đúc, đây chắc chắn là miếng mồi ngon khiến Tào Tháo thèm thuồng. Do vậy, văn bối cho rằng, mục tiêu tiếp theo của Tào Tháo nhất định là Kinh Châu!”

Mọi người kinh ngạc trầm trồ: “Gia Cát công tử kiến giải độc đáo, đúng là hậu sinh khả ứ!”

Và như vậy, tôi đã tham gia vào cuộc thảo luận của họ. Tâm trạng tôi mỗi lúc càng thêm thoải mái, tư tưởng mỗi lúc càng thêm rộng mở, quan điểm mỗi lúc càng thêm rõ ràng,

tư duy mỗi lúc càng thêm mạch lạc, dùng từ mỗi lúc càng thêm chuẩn xác. Bàn Đức Công luôn nở một nụ cười tán thưởng, chăm chú nhìn tôi.

Sau hôm đó, Bàn Đức Công không chỉ thường xuyên bảo chị hai mang sách cho tôi, mà còn kiên nhẫn giảng giải cho tôi những vấn đề còn băn khoăn khó hiểu, giúp tôi khai thông tư tưởng. Có lúc, chúng tôi còn đàm đạo về tình hình thiên hạ, bình luận về hào kiệt đương thời, rồi bàn đến đạo trị nước cầm quân. Tôi thấy tư tưởng của mình ngày một thêm phong phú, còn trong ánh mắt của Bàn Đức Công cũng thể hiện sự yêu mến và tán thưởng ngày một sâu sắc đối với tôi.

Bàn Thống rất ít khi đến lầu cỏ Long Trung của tôi làm khách, có lẽ vì so với cánh Từ Thứ thì hẳn còn quá trẻ - Bàn Thống chỉ hơn tôi ba tuổi, mà Từ Thứ lại hơn tôi những hơn chục tuổi, ngang với bậc cha chú. Tôi vốn rất thích kết bạn với người hơn tuổi, vì kiến thức của họ phong phú, lại giàu vốn sống, và độ sâu sắc trong quan điểm về tình hình thời cuộc thì người trẻ tuổi không thể nào bì kịp. Chỉ ít thì tôi đàm đạo với họ cũng thấy rôm rả hơn nhiều.

Bàn Thống dường như là người bạn thân cùng độ tuổi duy nhất của tôi. Nghe anh kể rằng, Bàn Thống thuở nhỏ trông chẳng hề có vẻ thông minh, thường bị người ta chế nhạo là cậu ấm bất tài. “Biết hổ thẹn là gân với dũng”, hẳn liên nghiến rằng hạ quyết tâm, nhiều năm đóng cửa dùi mài đèn sách, dốc sức vào học, không bận tâm đến việc khác. Có một lần, hẳn đến thỉnh giáo thầy Tư Mã Huy, lúc đó thầy đang hái dâu trên cây, thầy vừa làm vừa giảng giải cho

hắn, sau đó thì thầy dùng hẳn tay lại rồi đứng trên thang mà nói, kết quả hai người một trên một dưới say sưa đàm luận mà không hề hay biết mình đã nói thâu đêm. Về sau thầy Tư Mã gặp ai cũng nói: “Bàng Thống có thể nói là tài tử đệ nhất Kinh Châu, trước kia Bàng Đức Công nói Sĩ Nguyên là nhân tài mà ta vẫn không tin, thì thấy con mắt Đức Công tinh tường hơn ta rất nhiều!”

Hôm nay, tôi đang ở nhà anh rể thì Bàng Thống tới. Tôi bèn nhắc lại câu chuyện hắn cùng thầy Tư Mã đàm đạo thâu đêm, rồi không nhịn được cười mà hỏi hắn rằng, lúc đó bàn về chuyện gì mà say sưa đến vậy. Hắn cười hề hề, nói: “Có gì đâu, chỉ là một nghi vấn về binh pháp bố trận thôi mà.”

Tôi: “Ồ? Mau nói nghe xem nào!”

Thế là Bàng Thống bắt đầu thao thao bất tuyệt, nào là quan điểm của hắn, nào là quan điểm của thầy Tư Mã, rồi là mâu thuẫn trong quan điểm của họ, thì thoảng tôi lại không nhịn được mà chêm vào vài quan điểm của mình, Bàng Thống lại phản bác tôi, tôi lại chỉ ra chỗ sai của hắn, hắn lại mượn quan điểm của thầy Tư Mã để bác lại tôi, tôi lại phản kích vào chỗ sai của thầy Tư Mã... Hai trận giao phong, tình thế quyết liệt. Hai chúng tôi khoa chân múa tay, nước bọt bắn như mưa rào, không hề nhận ra Bàng Đức Công đã âm thầm có mặt từ lúc nào, ông ngồi yên một góc làm người qua đường.

Cuộc khẩu chiến đang đến hồi quyết liệt không phân thắng bại thì chị hai bước vào: “Hai đứa đang tranh cãi

chuyện gì thế, mau đi ăn tối thôi! Ôi, lão gia, lão gia cũng ở đây ư?”

Chúng tôi giật nảy mình quay đầu lại, thì nhìn thấy Bàn Đức Công đang ngồi trong bóng tối. Ông cười lớn: “Hay, hay lắm! Hai đứa tội bay đều là nhân tài hiếm có, Khổng Minh giống như ngoạ long (rồng nằm), Sĩ Nguyên giống như phượng sồ (phượng con), chẳng bao lâu nữa, chắc chắn sẽ bay cao đến chín tầng trời, hót vang giữa mây xanh!”

Nói đoạn, ông liền ve vẩy hai tay đi ăn tối.

Khuôn mặt Bàn Thống đỏ ửng, hấn xúc động tới mức tay chân không biết để vào đâu.

Tôi phẩy quạt cho hấn tản bớt nhiệt: “Đức Công chế giễu chúng ta phải không nhỉ? Ngoạ long, phượng sồ chính là rồng đang ngủ và gà con, hấn là ông ấy chê chúng ta còn non nớt, chưa đủ chín chắn...”

Bàn Thống lớn tiếng ngắt lời tôi: “Anh chớ có nói càn! Thúc phụ ví chúng ta là ngoạ long, phượng sồ, chắc chắn là cho rằng chúng ta đều là những tài năng đầy triển vọng, ngày sau ắt sẽ có thành tựu lớn!”

Hấn hưng phấn nuốt nước bọt đánh ực: “Lời bình luận của thúc phụ tôi có ảnh hưởng xã hội rất lớn, có được lời bình của thúc phụ, thì chẳng mấy chốc chúng ta sẽ được lên đời. Nhớ năm xưa, chỉ vì muốn có được một lời bình hay ho của thúc phụ tôi, Tào Tháo đã phải giở đủ mọi thủ đoạn, cuối cùng thúc phụ tôi nói ông ta là “tôi hiền đời trị, gian hùng đời loạn”, khiến ông ta sung sướng đến ngất ngây.”

Sự thực đã chứng minh, lời Bàn Thống vô cùng chuẩn xác, từ khi được Bàn Đức Công ban cho danh hiệu “Ngoạ

Long”, tôi chỉ một đêm đã trở thành người nổi tiếng, những người trước kia vốn phải ngược mắt nhìn tôi - vóc dáng tôi khá là cao - bây giờ góc độ ngược nhìn lại càng cao hơn nữa.

### 3

Từ khi nghe được cái tên “Lưu Bị” từ miệng cô vợ, tôi quan tâm cao độ đến con người này. Xét về tình hình hiện tại, với tư cách là truyền nhân chính thống của hoàng tộc họ Lưu, tất cả những việc Bị làm đều là việc chính nghĩa, nếu muốn tìm một ông chủ để xin việc thì đương nhiên Bị là sự lựa chọn tốt nhất.

Nghe Bàng Đức Công kể rằng, sau khi Lưu Bị đến Kinh Châu, một lòng muốn phò tá Lưu Biểu làm tốt công tác quản lý chính sự, thường xuyên bày mưu hiến kế, nhưng không được Lưu Biểu tán thành. Về sau còn chiêu mộ không ít nhân tài lang bạt ở Kinh Châu gia nhập đội ngũ, điều này càng khiến cho Lưu Biểu tức giận.

Phải nói rằng, là một vị lãnh tụ, có chủ kiến có sáng tạo, có hành động có tiên đồ phát triển, chắc chắn là ưu điểm, nhưng nếu mang thân ăn nhờ ở đậu, mà lại ý kiến quá nhiều ắt sẽ bị hiềm nghi là công cao át chủ. Chuyện đó tạm chưa nói đến, lại còn lôi bè kéo cánh phát triển thế lực ngay trong địa bàn của người ta. Đúng là chẳng phải tự dưng mà người ta nói rằng, Lưu Biểu là chức quan lớn nhất của một châu song kỳ thực lại do dự thiếu quyết đoán chỉ mang danh hào. Nếu mà là tôi, thì tôi chắc chắn đã tống cổ vị khách này ra khỏi cửa từ lâu. Đúng là không biết Lưu Bị suy nghĩ thế

nào, trong tình thế như vậy, cho dù tài cán đến đâu chí lớn đến đâu cũng nên kín đáo hạ mình ít nhiều mới phải chứ!

Không lâu sau, nghe nói Lưu Bị bị điều đến Tần Dã, vùng biên ải của Kinh Châu. Thấy chưa, khiến lãnh đạo bức mình, hậu quả sẽ vô cùng nghiêm trọng!

Tần Dã là một thành nhỏ ở phía bắc Kinh Châu, giáp ranh với lãnh thổ của Tào Tháo, ngọn lửa chiến tranh có thể bùng cháy bất cứ lúc nào, bám trụ ở đó, chẳng khác nào tản bộ trước miệng hùm, nên đây vẫn luôn là vùng đất nguy hiểm mà quan lại Kinh Châu không ai không tránh như tránh ôn dịch. Lưu Bị chạy đi chạy lại, vòng vo một hồi rồi lại trở về ngay trước mũi Tào Tháo, lần này e là lành ít dữ nhiều!

Đang lúc quan sát, thì nhận được một bức thư do Mạnh Kiến gửi tới:

*“Gia Cát hiền đệ, tôi quyết định tới chỗ Tào Tháo phía bắc để tìm cơ hội, biết hiền đệ không thích lựa chọn này của tôi, nên mới không từ mà biệt. Tôi vẫn cho rằng, hiện tại, xét một cách toàn diện thì thế lực của Tào Tháo vẫn cường thịnh nhất, tôi hy vọng mình sẽ có một môi trường phát triển tương đối ổn định, không phải phiêu bạt trốn chạy vì bại trận triển miên. Suy nghĩ khiếm nhược, không dám nhiều lời, mong được dung thứ!”*

Bó tay. Bó tay toàn tập. Mỗi người một chí, ai dám cưỡng cầu? Chỉ mong ngày sau gặp lại ngoài chiến trường, chúng ta không phải đao kiếm giao tranh là tốt nhất.

Mấy ngày trước tiết Trung thu, Từ Thứ phăm phăm chạy tới tìm tôi: “Lưu Bị đã đánh cho đại tướng Hạ Hầu Đôn của Tào Tháo thua liểng xiểng ở dốc Bắc Vọng đấy!”

A? Không phải chứ? Lẽ nào Tần Dã cũng là một nơi lý tưởng để giết tiểu yêu luyện trình lên cấp nâng cao sức chiến đấu?

Từ Thứ uống cạn chén nước tôi đưa cho, quệt miệng nói tiếp: “Tin tức Lưu Bị bị điều đến Tần Dã truyền tới tai Tào Tháo, Tào Tháo cho rằng Kinh Châu chúng ta có hành động quân sự gì đó, liền cử Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm, Lý Điển dẫn quân tới xem xét tình hình. Có lẽ Hạ Hầu Đôn nhận định Lưu Bị là bại tướng dưới tay mình, coi là con tép, nên triển khai tấn công trực diện. Lưu Bị đánh mấy hiệp rồi quay đầu bỏ chạy, lại còn phóng hoả đốt cháy doanh trại của mình, Hạ Hầu Đôn hùng hục đuổi theo, kết quả là trúng phải kế mai phục của Lưu Bị ở dốc Bắc Vọng, quân Tào thương vong nặng nề, Hạ Hầu Đôn bị bức bách tới mức phải nhảy xuống vách núi để tháo chạy. Ha ha ha...”

Tôi mỉm cười trầm ngâm: khá khen cho chiêu hay dụ địch vào sâu bắt ba ba trong hồ! Song, bị một đòn này, e là Tào Tháo sẽ nổi cơn thịnh nộ, đến lúc đó Lưu Bị sẽ càng thêm nguy hiểm.

Từ Thứ ngậy người: “Nói cũng phải, Lưu Bị trước nay luôn nổi tiếng là người nhân nghĩa, quân của Lưu cũng là quân chính nghĩa, lúc này chúng ta không thể toạ sơn quan hổ đấu nữa, hay là chúng ta hãy cùng đến chỗ Lưu Bị, bây giờ chính là cơ hội tốt để kiến công lập nghiệp.”

Tôi lắc đầu: “Để tôi nghĩ xem đã.”

Từ Thứ: “Thế thì anh đây đi trước, chú cứ chờ tin của anh.”

Thế là, Từ Thứ lên đường, đi về phía Tần Dã.

Tôi vẫn ở lại lầu cỏ ở Long Trung, ngắm nhìn cây cối đây non xanh rồi lại vàng rồi lại đỏ rồi lại trọc, ngắm nhìn hoa dại đây nội mọc rồi kết nụ rồi đơm hoa rồi rụng sạch, ngắm nhìn lúa má ngoài ruộng nảy mầm rồi thành mạ rồi đơm bông rồi thu hoạch, ngắm nhìn bầu trời trên lầu cỏ mây cuộn rồi mây tan rồi mưa bay rồi gió nổi khí tượng muôn nghìn.

Trong những ngày tháng đó, tôi thường xuyên nhận được tin của Từ Thứ, có thư tay, cũng có cả lời nhắn miệng. Từ Thứ nói rằng, anh ấy đã đến Tần Dã tìm được Lưu Bị, Lưu Bị đối đãi với Thứ theo nghi lễ thượng khách, rồi giữ Thứ ở lại doanh trại uỷ nhiệm trọng trách, cho Thứ tham gia vào việc chấn chỉnh quân đội, huấn luyện binh lính. Từ Thứ còn nói rằng, sau chiến thắng Bả Vọng, Lưu Bị đã tiếp nhận một số lượng đông đảo dân chúng chạy tới nương nhờ, quy mô quân đội nhanh chóng mở rộng, tình hình phát triển tương đối khả quan. Từ Thứ cũng nói rằng, thông qua quan sát cự ly gần, phát hiện Lưu Bị hoài bão chí lớn, thao lược hơn người, lại đối xử rất tốt với thuộc hạ, uy tín rất cao. Cuối cùng, bao giờ cũng là một câu: “Khổng Minh, tới đây mau lên!”

Hai năm nay, mỗi lần nói đến hướng đi sau này, thầy Tư Mã Huy và Bàng Đức Công đều khuyên tôi nên theo Lưu Bị, tôi không tìm được lý do để phản đối, nhưng trong thời buổi loạn lạc chiến hoả ngút trời thế này, tôi vẫn cần có chút thời gian để chỉnh đốn lại mạch tư duy, chẳng phải đã nói rồi sao - tư tưởng quyết định phương hướng!



## 4

Từ năm mười bốn tuổi tôi đã ôm ấp một lý tưởng - xoá bỏ tình cảnh phân chia cát cứ, thống nhất thiên hạ, để trăm họ có được cuộc sống hoà bình yên ổn. Tôi phải tìm được một vị minh chủ có thể cùng tôi thực hiện lý tưởng này.

Qua nhiều năm quan sát, hiện nay, Lưu Bị tuy mới chỉ dựa vào Lưu Biểu ở Kinh Châu, nhưng Lưu Bị là hậu duệ chính thống của nhà Hán, uy tín và nghĩa khí nổi tiếng khắp thiên hạ, tuy nhiều lần thất bại, nhưng tráng khí chưa nguôi, tinh thần bất khuất này được tôi đánh giá cao nhất, có lẽ cũng chỉ có Lưu Bị mới có thể giúp tôi phát huy toàn diện tài năng và thực hiện lý tưởng của mình.

Tuy nhiên, tôi vẫn chưa chắc chắn.

Khi Long Trung đổ xuống cơn mưa tuyết đầu tiên của mùa đông năm ấy, tôi lại nhận được thư của Từ Thứ, tôi mới sực nhớ ra Thứ đã đi được hai năm rồi. Trong thư Từ Thứ nói rằng, cùng với việc từng bước tăng cường thế lực, Lưu Bị còn khao khát cầu hiền, mấy hôm trước Thứ có kể với Lưu Bị về tôi, khi đó mới biết rằng, hoá ra thầy Tư Mã Huy cũng đã từng giới thiệu tôi, sau đó Lưu Bị mừng rỡ bảo Thứ gọi tôi tới nhập hội. Kết quả, cái tay Từ Thứ kia lại nói với người ta rằng: Gia Cát Lượng tính khí khác người, dứt khoát phải đến tận nơi thỉnh cầu mới được!

Moá nó chứ, tôi có chảnh đến thế không? Tuy rằng Từ Thứ làm như vậy cũng là để nâng cao danh giá cho tôi, khiến

Lưu Bị càng thêm nể vì tôi hơn, cũng giúp tôi trở nên sáng giá. Nhưng làm thế sẽ khiến người ta nghĩ rằng tôi quá kiêu căng ngạo mạn, mắc bệnh ngôi sao! Thế thì sẽ gây tổn hại nghiêm trọng đến hình tượng của tôi! Nếu tin này mà truyền ra ngoài, thì người đời sẽ nghĩ về tôi như thế nào đây - Ngoạ Long kia mà, đương nhiên là siêu quần xuất chúng, người ta thì chủ động đến đầu quân, còn mình lại đòi đích thân đại ca đến rước, muốn đua cao thấp với chân long thiên tử phòng! - Nghe như thế thì có chối tai không cơ chứ?

Cuối cùng Từ Thứ nói, Lưu Bị đã quyết định chọn ngày đến Long Trung bái kiến tôi, còn dặn tôi hãy ở nhà chờ. Chờ ư? Chẳng lẽ Lưu Bị lại đến thật à?

Đang mãi nghĩ ngợi thì nhạc phụ cho người tới gọi chúng tôi về nhà ông - nhạc mẫu đổ bệnh, muốn gặp con gái.

Vợ tôi vừa nghe tin, lập tức vút ngay mớ gỗ lạt đang cầm trên tay xuống, cuống cuống thu dọn vài món đồ đạc rồi kéo tôi chạy phăng phăng về nhà mẹ đẻ ở trong thành.

Nhạc mẫu cơ bản không sao, chỉ bị nhiễm lạnh mà mắc phong hàn, nghỉ ngơi vài ngày là từ từ khoẻ lại.

Mấy hôm đó tuyết rơi suốt, bên ngoài nhìn đâu cũng trắng xoá một màu, giẫm chân lên tuyết nghe lạo xạo lún xuống sâu cả nửa thước, tay vừa thò ra ngoài là cóng cứng. Vợ tôi cả ngày ôm lông sưởi ngói chuyện gẫu với mẹ, thấy tôi nhìn nàng bằng con mắt đầy ẩn ý, nàng liền nhăn mày nháy mắt với tôi: “Ồ lại vài ngày nữa đi mà!”

Ở thì ở, mùa đông trong gian lâu cò chốn rừng hoang, đúng là cũng làm khó cho nàng. Huống hồ, tôi và nhạc phụ Hoàng Thừa Ngạn cũng trò chuyện tâm đầu ý hợp, thời

cuộc chính trị chur tử bách gia thơ từ ca phú cầm kỳ thi hoạ, không chuyện gì không bàn tới.

Thời gian trôi qua vùn vụt theo những cuộc chuyện trò rôm rả trong bầu không khí ấm sức, đến khi chúng tôi trở về Long Trung thì đã sang tháng rồi.

Có lẽ là do nhìn thấy gian lâu cỏ vắng lặng lâu ngày bỗng có khói bếp bốc lên, ông chú tiêu phu họ Chu sống bên khe suối lưng chừng núi bèn chạy tới đập cửa: “Khổng Minh! Khổng Minh!”

Tôi mở cửa, thấy mặt ông vô cùng hào hứng: “Khổng Minh, cuối cùng thì anh cũng đã về rồi đấy à! Lưu tướng quân đã tới tìm anh hai lần rồi đấy, sao anh chẳng lúc nào có nhà thế? Lưu tướng quân nhắn tôi chuyển lời tới anh, nói rằng vài hôm nữa lại đến, anh nhất định phải ở nhà đợi tướng quân đấy.”

Tôi chau mày: “Lưu tướng quân?”

Ông Chu kêu lên: “Trời ơi! Chính là Lưu tướng quân Lưu Bị Lưu Huyền Đức đã đánh bại đại tướng Hạ Hầu Đôn của Tào Tháo ở Tản Dã đó!”

Ồi mẹ ơi! Anh ta đã đến thật rồi, lại còn đến những hai lần nữa!

Tôi bảo vợ biếu cho ông Chu một túi bánh gạo mang về từ nhà vợ, ông chú hôn hờ ra về. Được vài bước lại quay đầu lại: “Quả nhiên là Ngọa Long, đến Lưu Bị tướng quân cũng phải đích thân đến gặp!”

Lần sau mà gặp Từ Thứ, tôi sẽ cho hắn một cú headshot!

## 5

Cho dù thế nào, thì đúng là tôi cũng không rời khỏi lầu cỏ nữa, thôi thì chờ vậy, cái gì đến rồi cũng sẽ đến, ai cần gặp rồi cũng phải gặp, còn kết quả ấy mà, cứ tùy vào duyên phận.

Một ngày cách đó hơn nửa tháng, trời đẹp đến lạ lùng, bầu trời xanh ngắt không một gợn mây, mặt trời vàng rực rỡ xuống mặt tuyết trắng loà loà, chói hết cả mắt chả còn nhìn thấy gì nữa.

Ăn trưa xong, tôi ngồi dựa vào giường đọc binh thư, ấm nước gác trên chậu than reo sôi bốc hơi nghi ngút, bên ngoài cửa sổ chốc chốc lại vọng tới tiếng lá trúc xào xạc trong gió thổi. Tôi đang nghiền ngẫm về huyền cơ của trận cánh nhạn trong sách, thì thoảng có chỗ tâm đắc, thấy vui sướng vô cùng.

Đang lúc hào hứng dâng cao, chợt nghe thấy tiếng bước chân rối loạn trên con đường nhỏ trước nhà, từ xa tới gần, sau đó, có người gõ cửa: “Xin hỏi Gia Cát tiên sinh có nhà không?”

Là giọng đàn ông lạ hoắc. Tôi bần khoản đứng dậy, chỉnh đốn y phục, đang chuẩn bị ra mở cửa, bỗng nghe thấy một giọng nói ôm ôm thô lỗ khê gâm lên: “Chúa công khách khí như thế làm gì, hắn đang làm kiêu làm kỳ, cố tình tránh mặt chúng ta đấy!”

Sau đó, cánh cửa nhà tôi liên bị đập thình thình: “Khổng Minh! Khổng Minh! Mau ra đây gặp chúa công ta!”

Giọng nói ban nãy: “Dục Đức, không được vô lễ...”

Lại một giọng khác, chậm rãi nhưng hùng hồn: “Chúa công, tại hạ thấy Dục Đức nói rất phải, cái tay Ngoạ Long kia, rõ ràng đang giờ bài bí hiểm, ngạo mạn ta đây, hừm!”

Giọng ôm ôm: “Chúa công thấy chưa, đệ nói có sai đâu, hần lại không có nhà nữa rồi, chúng ta về thôi!”

Giọng nói ban đầu có vẻ phân vân xen lẫn thất vọng: “Hay là đợi thêm chút nữa.”

Ba người tranh cãi ồn ào khiến tôi không nhìn được cười, liền bước ra mở cửa, cũng là mở ra một cánh cửa khác của cuộc đời tôi.

Trong khoảnh sân trước lầu cỏ có ba người đang đứng, người đứng gần tôi nhất cao chừng một mét tám lăm, sắc mặt đen bóng, râu quai nón rậm rì, giạt bắn mình bởi tiếng mở cửa thành linh, hai tay đang múa may títt mù bồng khựng lại giữa không trung, hai con mắt tròn xoe như hai quả chuông đồng tròn trĩnh nhìn sững vào tôi. Người đứng bên cạnh cũng chiều cao tương tự, tuổi ngoại tứ tuần, mặt như ngọc trắng, đôi tai to lớn cực bắt mắt, hai tay buông thõng dài tới đầu gối, ánh mắt lấp loé những tia sáng kinh ngạc mừng rỡ trước sự xuất hiện của tôi. Còn một người nữa đứng cách đó chừng chục bước dưới ánh nắng chói chang, cao chừng hai mét, râu dài tới ngực mềm mượt phất phơ, hai tay chống hông, nheo nheo đôi mắt đàn phượng nhìn tôi từ đầu tới chân.

Tôi vòng tay vái chào: “Tại hạ Khổng Minh.”

Người đàn ông mặt trắng tai to cũng vòng tay: “Tại hạ Lưu Bị. Vị kia,” - chỉ vào người đàn ông râu đẹp phía sau - “là Quan Vân Trường, còn vị này,” - chỉ người râu quai nón

bên cạnh - “là Trương Dực Đức, đó là hai cánh tay trái phải của tại hạ.”

Tôi nghiêng người nhường đường: “Nghe danh chư vị từ lâu, khác nào sấm dội bên tai! Xin mời vào trong lầu cỏ nói chuyện.”

Ba người đi vào trong nhà, ngồi quanh lò sưởi. Vợ tôi nghe tiếng bèn bưng trà nước lên mời khách, rồi lại lui vào trong.

Ba người họ đưa mắt quét dọc ngang khắp lượt ngôi lầu cỏ của tôi chả khác gì thám tử, sau đó lại quét lên người tôi khắp trên dưới trong ngoài. Đương nhiên, tôi cũng không rảnh, tôi bắt đầu phân tích về tướng mạo của Lưu Bị: Lưu Bị hai tai thịt dày mà mềm mại, dái tai rất lớn, cho thấy là người tốt phúc, hạnh kiểm tốt, khoẻ mạnh, trường thọ. Tay dài, cho thấy táo bạo nhưng tinh tế, coi trọng nghĩa khí. Mặt như ngọc tạc, là tướng phú quý, tổng kết toàn bộ thấy rằng, thực sự là có uy nghi rồng phượng.

Lưu Bị phá tan bầu căng thẳng: “E hèm, hèm, nghe danh tiên sinh đã lâu, tại hạ vô cùng ngưỡng mộ, nên đặc biệt tới đây bái kiến, nào ngờ hai lần trước đến, tiên sinh đều không có nhà.”

Tôi vô cùng áy náy: “Mấy bữa trước tôi đưa tiện nội về thăm nhạc mẫu lâm bệnh, nên xao nhãng tiếp đón quý khách, thực sự tạ lỗi!”

Lưu Bị ra vẻ quan tâm: “Oái! Thế lão phu nhân có gì đáng ngại chẳng?”

Tôi cười diêm dạm: “Sau khi nghỉ ngơi điều dưỡng, đã khoẻ lại rồi.”

Lưu Bị bèn thăm dò tôi: “Lần này tại hạ đến đây, chủ yếu là muốn thỉnh giáo tiên sinh một chuyện.”

Tôi bình thản đáp: “Xin tướng quân cứ nói.”

Lưu Bị xuất chiêu: “Nhà Hán ngày càng suy yếu, đám gian thần Đổng Trác, Tào Tháo theo nhau lộng quyền, khiến cho hoàng đế chịu đủ tai ương, tại hạ không cân nhắc kỹ thực lực của mình, một lòng muốn nêu cao chính nghĩa cho thiên hạ.” - Rồi thở dài - “Tiếc là năng lực của tại hạ đúng là có hạn, thất bại hết lần này đến lần khác, cho đến nay vẫn chẳng làm nên trò trống gì. Thế nhưng, chí hướng diệt trừ loạn thần, quang phục nhà Hán không bao giờ thay đổi, theo tiên sinh, bây giờ tại hạ phải làm gì?”

Tôi im lặng nhìn thẳng vào mắt Lưu Bị, khẽ phe phẩy chiếc quạt lông ngỗng trên tay. Tôi biết rằng, là đại ca thủ lĩnh, thế mà phải ba lần lặn lội đến túp lều nhỏ nơi đồng hoang núi thẳm này, đích thân điều tra một gã thư sinh tuổi đời non choẹt lại không hề có kinh nghiệm thực tiễn như tôi, không chỉ cần có một tấm lòng khoan dung độ lượng, mà còn xuất phát từ sự khát khao vô bờ bến đối với nhân tài. Nhưng không biết Lưu Bị có tán thành với đường lối tư tưởng của tôi hay không.

Tôi hãy cứ nói tạm dăm câu ba điều để xem phản ứng của Lưu thế nào đã: “Từ khi Đổng Trác tiếm quyền tới nay, nhân tài các nơi đua nhau nổi dậy, kẻ chiếm cứ một vài châu quận không còn là con số nhỏ. Ban đầu, Tào Tháo thế đơn lực mỏng, nhưng lại chiến thắng được Viên Thiệu thế lực hùng mạnh hơn nhiều, chủ yếu là do Tào Tháo biết nắm bắt thời cơ có lợi, và lại mưu kế thích đáng. Hiện giờ Tào

Tháo đã có trong tay đại quân trăm vạn, thế lực hùng hậu, khắp đất Trung Nguyên hầu như không ai địch nổi.”

Lưu Bị thở dài rồi gật đầu: “Tiên sinh nói chí phải, nói ra thì hổ thẹn, tại hạ đã nhiều lần thất bại dưới tay Tào Tháo.”

Trương Phi tỏ vẻ không hài lòng: “Tào Tháo thì giỏi giang cái đẽch gì, chỉ là người đông thế mạnh mà thôi. Nếu một đấu một thì tôi chỉ cần nửa chiêu là cho hắn về châu ông vải!”

Lưu Bị lườm hắn một cái: “Dực Đức không được nói leo, để Khổng Minh tiên sinh nói tiếp.”

Ha ha, người ngắt lời tôi hình như chính là Lưu Bị mới phải, tôi cười: “Tôn Quyền chiếm cứ vùng Giang Đông địa thế hiểm yếu, dân chúng quy thuận, người có tài đến đó đều được trọng dụng, địa bàn này quy về họ Tôn đã ba đời, vẫn luôn ổn định trị an, nội bộ vững chãi, muốn đánh bại Tôn Quyền, thực sự rất khó. Song, Tôn Quyền là một đồng minh rất tốt.”

Lưu Bị có vẻ dăm chiêu: “Tôn Quyền... Tại hạ vẫn chưa từng qua lại với Giang Đông, thực sự không am hiểu tình hình phía họ, tiên sinh nói lời này...”

Quan Vũ vốn dĩ đang ngồi bên cạnh ngâm cứu một món đồ chơi bằng gỗ do vợ tôi chế tác bỗng đột ngột cắt ngang: “Thằng nhãi Giang Đông có gì ghê gớm, chỉ là dạng công tử bột cậy thế tổ tiên mà thôi! Chỉ một mình tôi cũng đủ đốn gọn hắn!”

Tôi bị sốc toàn tập - dám chiến thân số một dưới tay Lưu Bị quả nhiên ai cũng trâu bò!



Lưu Bị giật tay áo tôi: “Đừng bận tâm đến họ, tiên sinh cứ nói tiếp đi.”

Tôi vuốt ve những sợi lông trên quạt: “Vùng đất Kinh Châu của chúng ta, phía bắc kiểm soát con đường vận chuyển trọng yếu từ nam ra bắc Hán Giang, Miện Thủy, phía đông giáp với Dương Châu, Dự Châu, phía tây giáp với hai quận Ba, Thục, là đầu mối giao thông quan trọng của Trung Nguyên, là đất binh gia buộc phải tranh giành, song Lưu Biểu năng lực có hạn, nên sớm muộn gì cũng đánh mất Kinh Châu. Không biết tướng quân nghĩ sao về địa bàn này?”

Lưu Bị nhất thời cứng họng, trầm ngâm không nói nên lời. Nhưng Trương Phi lại hăng tiết vọt: “Chúa công, cái này được đấy, chúng ta hãy chiếm lấy Kinh Châu làm địa bàn của ta đi!”

Lưu Bị chau mày: “Dục Đức không được ăn nói hô đồ, ta và Lưu Biểu cùng là tông thất nhà Hán, vả lại trong lúc chúng ta bết bát nhất, ông ấy lại ra tay viện trợ thu nạp chúng ta, làm sao ta có thể trở mặt chiếm lấy địa bàn của ông ấy được? Làm thế là trái với luân thường đạo lý.”

Trương Phi bấu môi linh sang một bên. Tôi khẽ cười: “Vùng Ích Châu bên cạnh điều kiện tự nhiên ưu việt, sản vật phong phú, địa thế hiểm yếu vững chãi, Hán Cao Tổ đã thành tựu đế nghiệp ở chính nơi này. Nhưng thống soái Ích Châu là Lưu Chương lại hô đồ nhu nhược, tuy dân giàu sức mạnh nhưng lại không biết cách cai trị, khiến cho nhân dân oán thán, kẻ tài năng mưu trí đều mong mỏi có thể thay thế một vị quân chủ hiền minh...”

Trương Phi lại hăng máu, vụt một cái đã sẵn tới: “Chúa công, không đánh Kinh Châu thì chúng ta đánh Ích Châu vậy!”

Quan Vũ từ bên kia thùng thảng nói chỗ sang: “Dục Đức đừng ngốc thế, Lưu Chương ở Ích Châu cũng là họ hàng cùng tông thất với chúa công đấy.”

Trương Phi nổi khùng, đập bàn đánh chát với tôi: “Khổng Minh nhà người ngoạ với chả long cái khỉ gì, toàn đưa ra những biện pháp lằng xẹt, đã biết rõ là không thể làm được mà vẫn ở đó luyên thuyên hươu vượn, mất cả thì giờ, người đúng là chỉ mang danh hảo, chúa công, chúng ta về thôi, đừng nghe hấn chém gió nữa!”

Lưu Bị giận tím mặt, quát mắng: “Dục Đức, đừng có ở đây phá phách nữa!”

Sắc mặt của Trương Phi lại càng đen kịt: “Tôi ra ngoài cho thoáng đây!”

Nói đoạn, sải bước huỳnh huych ra ngoài sân, đâu không ngoái lại.

Lưu Bị nhìn tôi với vẻ áy náy: “Tiên sinh bỏ quá cho, Dục Đức bản tính cộc cằn nóng nảy...”

Tôi xua tay: “Trương tướng quân thẳng thắn hào sảng, thật khiến người ta phải nể vì!”

Lưu Bị cười: “Hai địa bàn mà tiên sinh vừa nói tới, nếu bảo tại hạ đánh chiếm, quả thực là có chỗ khó khăn!”

Tôi nghiêm túc nhìn Lưu Bị: “Xét theo tình hình cả nước hiện nay, chỉ có cách chiếm lấy Kinh Châu, Ích Châu, dựa vào địa thế hiểm yếu của hai châu này làm căn cứ địa,

về đối ngoại thì vỗ yên lòng các bộ tộc phía tây nam, kết liên minh chống Tào với Tôn Quyền, về đối nội phải cải thiện nền chính trị địa phương, tích cực phát triển sức mạnh tổng hợp, như vậy mới có cơ hội tổ chức hai lộ đại quân giáp công Tào Tháo từ hai phía. Lệnh cho một thượng tướng thống lĩnh quân Kinh Châu tấn công Nam Dương và Lạc Dương, còn đích thân tướng quân thống lĩnh quân Ích Châu vượt qua Tân Xuyên tiến vào Lạc Dương, như vậy quân Tào ắt sẽ tan tành, chính quyền nhà Hán từ đó phục hưng, sự nghiệp thống nhất thiên hạ chẳng còn bao xa nữa!”

“Choang”, tách trà Lưu Bị đang cầm trên tay bỗng dưng rơi tuột xuống đất. Quan Vũ vừa nghe tiếng động liền nhảy vọt lại: “Chuyện gì? Chuyện gì?”

Lưu Bị ngậy ra tại chỗ, biểu cảm vô cùng phong phú: vừa sợ vừa mừng, vừa lo vừa vui, đây vẻ đăm chiêu, nội tâm giằng xé. Cuối cùng, Lưu Bị vỗ đùi đánh đét, lớn tiếng kêu vang: “Hay lắm!”

Tôi không chút kinh động, vẫn điềm tĩnh nhìn Lưu Bị, tay phe phẩy quạt.

Trương Phi từ bên ngoài hùng hục lao vào: “Có gì hot? Hot gì thế?”

Lưu Bị xúc động đứng dậy, đi đi lại lại trong gian lều cỏ: “Khổng Minh, chiến lược của tiên sinh thực là tuyệt diệu, bao quát toàn cục, mục tiêu rõ ràng, trình tự rành rọt, lại rất khả thi, tiến hành theo chiến lược này, chúng ta sẽ làm nên nghiệp lớn!”

Rồi lại kích động ôm lấy vai tôi: “Khổng Minh, hãy đến đi, đến giúp ta nhé!”

Tôi làm ra vẻ khó khăn: “Tại hạ chỉ là một kẻ quê mùa thôn dã, tài hèn sức mọn, quả thực không làm nổi việc gì lớn lao!”

Lưu Bị nghe vậy, bật cả nước mắt: “Trước mỗi lần đến gặp tiên sinh, tại hạ đều suốt đêm không ngủ... Tại hạ thực sự nóng lòng phò trợ nhà Hán, một lòng muốn cứu dân chúng thoát cơn nước lửa, lúc nào cũng ước ao có bậc nghĩa sĩ hiền tài giúp rập thực hiện lý tưởng này. Những lời tiên sinh vừa nói đã vạch ra một cảnh tượng tuyệt diệu trước mắt tại hạ, nhất định tiên sinh phải giúp tại hạ thực hiện điều đó!”

Quan Vũ đưa ánh mắt lạnh lẽo nhìn tôi: “Khổng Minh, chúa công ta đã ba lần đến nhà tranh tìm ông, nếu như ông vẫn muốn làm cao, lần lửa ngúng nguẩy...”

Nói đoạn, giơ tay đặt lên cánh tay tôi.

Trương Phi chạy tới ôm chầm lấy tôi: “Chúa công đừng nhiều lời nữa, tại hạ lập tức vác cổ hấn về!”

Tôi bị ba người bao vây kín mít, trên vai trên tay trên lưng toàn những tay là tay, lôi kéo lay lắc chóng hết cả mặt. Qua khe hở giữa những cánh tay, tôi nhìn thấy người vợ này giờ vẫn đang đứng nghe lén bên ngoài, lúc này cũng thò nửa khuôn mặt ra sau cánh cửa gật đầu thật lực với tôi.

Tôi lại đưa mắt nhìn Lưu Bị, Lưu đang bỏ bớt một tay ra chùi nước mắt, trong khoảnh khắc đó, mắt tôi chợt ướt nhoè, trong lòng bỗng cuộn trào một bầu nhiệt huyết nóng bỏng.

Tôi gật đầu: “Được rồi, tại hạ sẽ đi cùng các vị!”

Vào cái buổi chiều mùa đông trời quang tuyết tạnh hôm ấy, trong gian lều cỏ Long Trung, bàn tay tôi lần đầu tiên

nắm chặt lấy tay đại ca, hơi ấm trong tay đại ca lúc đó khiến tôi không thể nào quên được trong suốt hai mươi mấy năm sau này.

## 6

Năm hai mươi bảy tuổi, tôi đưa vợ và em trai rời khỏi Long Trung nơi tôi đã trú ngụ suốt chục năm trời, chính thức bước vào cuộc sống giang hồ rập rình nguy hiểm.

Tối doanh trại quân đội, tôi mới thực sự cảm nhận được nỗi niềm khát hiên như khát nước của đại ca. Đại ca lôi tuột tôi vào các cuộc phân tích nghiên cứu thảo luận suốt ngày đêm không nghỉ, bảo tôi bàn luận với đại ca về tình hình thời cuộc, bảo tôi phân tích điểm mạnh, điểm yếu của các phe phái, còn bảo tôi hết lần này đến lần khác nói về chiến lược Long Trung mà đại ca đã thuộc lòng như cháo chảy từ lâu.

Đại ca nói rằng, chỉ hận một nỗi gặp tôi quá muộn, phải tranh thủ thời gian để trao đổi thật nhiều, để bù đắp lại những gì đã vượt mất, ngay đến thời gian ăn uống ngủ nghỉ cũng không muốn bỏ qua.

Tôi thì không sao, nhưng một số kẻ thì lấy làm ấm ức. Mới chưa đầy hai tuần, tôi đã nhận thấy rõ ánh mắt Quan Vũ ngày càng lạnh lẽo, còn Trương Phi thì sắc mặt đã đen lại càng đen sạm.

Hôm đó tôi đang ăn trưa, Trương Phi đứng ngó nghiêng ngoài cửa sổ, thấy đại ca nhìn thấy liền vẫy tay ra

hiệu cho đại ca ra ngoài. Tôi lẳng lẳng bước tới bên cửa, nghe thấy ba người đang to nhỏ ngoài sân.

Quan Vũ: “Khổng Minh đến đây lâu rồi mà chẳng thấy hấn làm được trò trống gì cả, liệu hấn có được không đấy? Không biết chừng chỉ là con mọt sách chỉ biết nói suông.”

Trương Phi: “Đại ca cứ suốt ngày kè kè bên cạnh hấn, người ta ai cũng xì xầm to nhỏ, nghi ngờ khuynh hướng giới tính của đại ca có vấn đề.”

Lưu Bị: “Hô đồ! Khổng Minh đích xác là một nhân tài hiếm có, ta có được Khổng Minh trợ giúp, khác nào như cá gặp nước, các người đã là huynh đệ thì phải hiểu chứ, đừng có ở đây mà nói bừa!”

Tôi trở lại bên bàn ăn, gắp một miếng thịt bỏ vào bát của đại ca rồi ăn tiếp.

Thực ra, những ngày qua tâm trạng của đại ca không được tốt lắm, cũng tại đại ca quá ư đa sầu đa cảm.

Mấy hôm trước, Lưu Biểu điều đại ca từ Tân Dã tới Phàn Thành, còn mở tiệc tẩy trần cho đại ca, trong bữa tiệc, đại ca đi vệ sinh, chợt phát hiện thấy thịt trên đùi vế xỏ hết cả ra, liền ngậm ngùi tuổi trẻ qua nhanh mà rơi lệ.

Trở lại bữa tiệc, Lưu Biểu nhìn thấy trên mặt đại ca có vệt nước mắt, liền tò mò hỏi, đại ca bèn thật thà như đếm kể lại nguyên do: “Trước kia thường xuyên nam chinh bắc chiến, thân thể cường tráng săn chắc, sau khi đến Kinh Châu, cuộc sống nhàn hạ, trên đùi xỏ thịt nhão, lại nghĩ mục tiêu quang phục nhà Hán vẫn xa vời, nên rất đau buồn.”

Lưu Biểu nghe nói vậy, sắc mặt vụt biến. Đại ca biết ông ta đã hiểu nhầm, nhưng có giải thích thế nào cũng vô ích,

mối quan hệ vốn đã lạt lẽo giờ đây lại càng tụt xuống nhiệt độ đóng băng.

Chao ôi, đúng là khó lòng giải thích, người ta nhiệt tình tiếp đón anh, vậy mà anh lại chê bai cuộc sống an nhàn đã làm tiêu mòn ý chí chiến đấu của anh, cho dù là ai cũng không chấp nhận được.

Sau khi trở về, đại ca mặt ủ mày chau hỏi tôi phải làm thế nào. Tôi nói, chỉ có tăng cường thực lực thì mới không cần phải để ý đến sắc mặt của người khác.

Suy ngẫm kỹ lưỡng hồi lâu, tôi bắt tay vào triển khai công việc đầu tiên trong sự nghiệp cuộc đời mình.

Trước tiên, tôi bảo đại ca tới gặp Lưu Biểu, xin ông ta tiến hành một cuộc điều tra dân số rộng rãi ở Phàn Thành. Dân chúng Kinh Châu lưu động lớn, không ít người chạy đến cư ngụ nhưng không đăng ký, bởi vì có tên trong sổ hộ tịch sẽ phải nộp thuế, nên tiến hành điều tra dân số chắc chắn sẽ tăng thêm một khoản thu nhất định cho Kinh Châu. Do đó, Lưu Biểu giống hệt như dự tính của tôi, lập tức đồng ý với lời đề nghị của đại ca.

Thực chất, việc tôi muốn làm đó là tìm hiểu số nhân khẩu thực tế, sau đó triệu tập công dân nhập ngũ đúng theo quy định trước đây, như thế sẽ hợp tình hợp lý hợp pháp, từ đơn vị quản lý cấp trên đến dân thường đều không dị nghị hay oán thán, lại đạt được mục đích tăng thêm binh lực cho chúng tôi.

Sau khi hoàn thành công việc này, quy mô quân đội của chúng tôi đã được mở rộng tới một phần ba. Không chỉ đại

ca vui vẻ, mà cả Quan Vũ, Trương Phi nhìn thấy tôi cũng cười toe toét.

Vận may đôi khi kéo đến liên tiếp, không lâu sau, chúng tôi lại có được thu hoạch bất ngờ.

Hôm đó, tôi đang bàn về việc huấn luyện lính mới với đại ca, chợt có người vào bẩm báo: “Lưu Kỳ công tử muốn cầu kiến.”

Lưu Kỳ là con trai cả của Lưu Biểu, sau khi mẹ đẻ lâm bệnh qua đời, Lưu Biểu lấy vợ kế là Sái Thị, Sái Thị lại gả cháu gái cho con trai út của Lưu Biểu là Lưu Tông, kết quả, Lưu Tông trở thành người của dòng họ Sái, Lưu Kỳ hiển nhiên thường xuyên bị gièm pha bài xích và đối xử bất công.

Lần này Lưu Kỳ cầu kiến cũng là vì không thể lưu lại trong nhà được nữa, vì lúc nào cũng cảm thấy bị uy hiếp nên mới đến đây cầu xin giúp đỡ.

Tôi nói nhỏ với đại ca: “Đây là cơ hội tốt, việc này cứ để tại hạ giải quyết.”

Đại ca gật đầu: “Được!”

Tôi nói với Lưu Kỳ: “Đi thôi, đến nhà công tử rồi bàn tiếp.”

Đến nhà Lưu Kỳ, chúng tôi trèo lên gác xép rồi lệnh cho người hầu dỡ thang xuống, xung quanh không còn ai khác, tôi ghé sát vào tai Lưu Kỳ nói: “Công tử có còn nhớ, thời Xuân Thu thái tử Thân Sinh nước Tân ở trong nước thì gặp tai họa, còn em trai là công tử Trùng Nhĩ sống lưu vong ở bên ngoài nhưng cuối cùng lại vẫn được bình an?”

Lưu Kỳ gật đầu, nhưng ánh mắt vẫn có hình dấu hỏi.

Tôi gợi ý cho hắn: “Thái thú đất Giang Hạ chúng ta là Hoàng Tổ cách đây không lâu chẳng may tử trận khi giao



chiến với Tôn Quyền, bây giờ ở đó vẫn thiếu người, công tử hãy xin được tới đó tiếp nhận chức vụ của Hoàng Tổ, như vậy một mặt có thể tránh xa nguy hiểm, mặt khác còn có thể thiết lập địa bàn cho mình.”

Lưu Kỳ bừng tỉnh, kéo tay tôi, nước mắt lưng tròng.

Mấy hôm sau, Lưu Kỳ đến Giang Hạ nhậm chức. Đại ca nghe tin lại thắc mắc: “Khổng Minh, chẳng phải tiên sinh nói sẽ giúp Lưu Kỳ giải quyết vấn đề ư, sao bây giờ lại bị đuổi đến Giang Hạ rồi? Thế là chúng ta lại mất đi một người bạn ở bên Lưu Biểu.”

Tôi cười: “Đại ca, Lưu Kỳ tới Giang Hạ, ngoài mặt có vẻ đã đánh mất cơ hội tranh quyền đoạt vị với em trai, nhưng lại trở thành đại quan phong cương sở hữu đội quân hùng hậu, không phải lúc nào cũng nơm nớp lo âu bị âm mưu hãm hại. Với lại, bây giờ hắn đã trở thành đồng minh kiên định của chúng ta, nếu chúng ta gặp phải khó khăn ở Kinh Châu, sẽ có thể tới Giang Hạ nhờ giúp đỡ.”

Đại ca phục sát đất: “Khổng Minh ơi là Khổng Minh, tiên sinh đích xác là nhìn xa trông rộng!”

Trương Phi đứng bên cạnh cũng hô lên: “Hoá ra Ngọa Long không phải là phét lác!”

Từ Thử cười: “Đó mới là trình độ bình thường của Khổng Minh mà thôi.”

Quan Vũ đập thẳng cánh cả bàn tay lên vai tôi, khiến tôi suýt nữa nội thương: “Khổng Minh quả nhiên lợi hại, quả nhiên bản lĩnh hơn người!”

Không có bản lĩnh thì làm sao dám ra ngoài lăn lộn? Coi như đây là món quà ra mắt của tôi dành cho đại ca.



## MỘT TIA HY VỌNG TRONG BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG

### 1

Giang Hạ là vùng đất giáp ranh giữa Kinh Châu và Giang Đông, phía tây giáp sông Trường Giang, trong lãnh thổ còn có tới hàng trăm hồ đầm lớn nhỏ. Lưu Kỳ nhậm chức không lâu thì tôi viết cho hắn một bức thư, bảo hắn tổ chức một đội thủy quân, đồng thời lợi dụng tối đa ưu thế về địa lý để tăng cường huấn luyện. Thủy quân Giang Đông nức tiếng khắp thiên hạ, cự thái thú Giang Hạ là Hoàng Tổ từng nhiều lần giao chiến với Tôn Quyền, nhưng đều thất bại trong thủy chiến, cuối cùng còn gây ra họa sát thân. Do vậy, có một đội thủy quân hùng mạnh là điều kiện tất yếu để Lưu Kỳ có thể đứng vững ở Giang Hạ. Nhưng có một điều tôi không nói với hắn - có được một đội thủy quân cho chúng tôi điều động bất cứ lúc nào cũng là một lực lượng chủ yếu trong chiến lược thống nhất thiên hạ của chúng tôi.

Từ sau vụ bàn mưu trên gác xếp, Lưu Kỳ nhất nhất nghe theo lời tôi, nhận được thư bèn lập tức chiêu mộ thủy quân, và chỉ trong hai tháng ngắn ngủi đã thành lập được một đội thủy quân đông đến hàng vạn và triển khai huấn luyện. Đây là một cậu ấm đời thứ hai có tinh thần chấp hành rất tuyệt vời, nếu không bị mẹ kế hãm hại và gặp phải một ông bố không biết phân biệt trắng đen, thì tôi tin chắc rằng hắn sẽ là một người kế nghiệp tài ba.

Đối với việc này, đại ca khá là hài lòng, còn phái Quan Vũ tới Giang Hạ, nói là muốn giúp Lưu Kỳ luyện binh. Nhưng tôi lại thấy bên trong có ẩn ý - có ý đồ theo dõi và kiểm soát. Quan Vũ tới Giang Hạ được vài ngày thì được Lưu Kỳ bổ nhiệm làm thủ lĩnh thủy quân, quản lý tất cả mọi sự vụ trong quân, để bày tỏ lòng trung thành cần cần với đại ca, xem chừng chỉ số trí tuệ cảm xúc của cậu chàng còn cao hơn dự đoán của tôi nhiều.

Cho dù thế nào thì phe chúng tôi cũng bắt đầu bước sang cảnh giới mới - thủy lục liên hiệp tác chiến, lực lượng mới mẻ này khiến tôi vô cùng hưng phấn, đồng thời với đó, cũng khiến tôi thấy được nhiều ánh sáng hơn trên con đường trước mặt.

Có người mừng cũng có người lo. Trong thời gian này, người trấn trở nhất không ai khác ngoài Lưu Biểu. Trong lúc mối quan hệ với đại ca của chúng tôi mỗi ngày càng thêm trượt dốc, ông ta đã không chỉ một lần công khai bày tỏ sự hối hận vì chuyện năm xưa hành động theo cảm tính mà thu nhận vị hoàng thân ngọ nạn này, ông ta trách đại ca sau khi nhận ơn huệ từ mình không những không biết ơn, mà còn

dựa vào uy danh có được từ trận chiến Tần Dã để chiêu binh mãi mã phát triển quân bị ngay trên địa bàn của mình, lại kéo bè kéo cánh khắp nơi để tổ chức chiến tuyến thống nhất chống Tào, đến giờ ngay cả con trai cả của ông ta là Lưu Kỳ cũng bị mê hoặc, mà cho Quan Vũ thống lĩnh thủy quân. Ông ta thường xuyên than thở một câu cửa miệng: “Thế nào là nuôi ong tay áo? Chính là như thế này đây!”

Chà, ai bảo ông bất tài vô tướng kia chứ? Rất nhiều người muốn cậy nhờ ông, nhưng liệu ông có đáng tin cậy hay không?

Kỳ thực, mối uy hiếp lớn nhất đối với Kinh Châu không phải là chúng tôi, mà là Tào Tháo.

Sau khi đánh cho bá chủ phương bắc Viên Thiệu thất bại liểng xiểng trong trận chiến Quan Độ, chỉ trong vài năm Tào Tháo đã thôn tính Ký Châu, Thanh Châu, U Châu và Tịnh Châu của Viên Thiệu, lại còn điều một cánh quân đuổi tới tận Ô Hoàn, tiêu diệt hoàn toàn thế lực tàn dư của họ Viên, cơ bản thống nhất khu vực phía bắc. Tiếp theo, Tào Tháo nắm đại quyền trong tay đã bãi miễn chức Tam Công, đặt ra các chức thừa tướng, ngự sử đại phu,... đồng thời tự phong mình làm thừa tướng, để từng bước hợp pháp hoá hành vi chuyên quyền độc đoán của mình.

Hai hôm trước có thám tử báo tin: Tào Tháo đang huấn luyện thủy quân tại hồ Huyền Vũ ở Nghiệp Thành, đồng thời dùng quan chức lợi lộc để lôi kéo dụ dỗ thế lực cát cứ Hàn Toại, Mã Đằng đang chiếm giữ Lương Châu, nhằm làm suy yếu sức uy hiếp phía tây bắc, đồng thời còn phái đại tướng Trương Liêu, Nhạc Tiến đóng quân ở phía nam Hứa

Đô, từ các hiện tượng này, cho thấy mục tiêu tiếp theo của Tào Tháo rất có thể chính là mảnh đất Kinh Châu của chúng tôi!

Trước việc này, tôi lại không lo lắng cho lắm. Tuy rằng với thế lực hiện tại của Lưu Biểu, việc giữ được Kinh Châu là khá khó khăn, nhưng suy cho cùng đây cũng là vùng đất mà ông ta đã phải khổ công gây dựng suốt hai chục năm trường, ông ta tuyệt đối không dễ dàng từ bỏ, chắc chắn sẽ phải tiến hành cuộc đấu tranh quyết tử. Còn quân đội của chúng tôi trải qua vài năm chinh chiến, không chỉ quy mô được mở rộng, mà năng lực tác chiến cũng được nâng cao, một khi Kinh Châu diễn ra cuộc chiến tranh giành lãnh thổ, Lưu Biểu và Tào Tháo hai quân kịch chiến, chúng tôi còn có thể lợi dụng sơ hở để làm ngư ông đắc lợi, thừa cơ chiếm giữ Kinh Châu, thuận lợi hoàn thành bước đi đầu tiên trong chiến lược nhất thống thiên hạ! Đương nhiên, lý tưởng nhất chính là Lưu Kỳ có thể trở thành người kế nghiệp của Lưu Biểu, như vậy chúng tôi không cần hao tổn một binh một tốt đã có thể thực hiện diễn biến hoà bình cho Kinh Châu. Khả khả...

## 2

Kiến An tháng bảy năm 13 sau Công nguyên, Tào Tháo sau một thời gian ấp ủ kế hoạch, bèn dẫn mười vạn quân thẳng tiến về Kinh Châu. Đúng như tôi dự đoán, Lưu Biểu bố trí trọng binh tại biên giới Nam Dương để chống lại quân Tào, và thế là, hai cánh quân triển khai trận chiến tấn công

phòng ngự tại huyện Uyển, huyện Diệp thuộc Nam Dương, nhất thời khó phân thắng bại, giằng co kịch liệt.

Mùa hè ở Kinh Châu dưới sự thiêu đốt của khói lửa chiến tranh càng trở nên nóng nực dị thường. Tôi và Từ Thứ lại trở về những tháng ngày Long Trung luận chiến, ngày nào cũng ngồi lì trong phòng họp bàn luận các phương án đối địch tác chiến, sắp xếp đội hình tấn công phòng thủ, quyết định tuyến đường tiến thoái, nhưng khác ở chỗ, lần này là đánh thật. Khi chúng tôi đang nôn nóng nháp nhình nhiệt huyết sục sôi nhảy nhót chộn rộn muốn thử sức thì đại ca lại tỏ ra rất dỗi lo âu sợ hãi, ăn không ngon, ngủ không yên. Điều này cũng không thể trách đại ca, tuy đã nhập cuộc hơn chục năm trời, kinh qua vô số trận chiến lớn nhỏ, nhưng lần nào gặp Tào Tháo, đại ca cũng đánh đâu thua đấy thập tử nhất sinh. Dù tâm lý có vững vàng đến mấy, cũng khó tránh khỏi nỗi ám ảnh chim sợ cành cong.

Tôi thực sự mong rằng trận chiến Kinh Châu lần này là một bước ngoặt, không chỉ có thể khiến cho đội của tôi chiếm được căn cứ địa Kinh Châu, mà còn thay đổi hoàn toàn tâm lý sợ Tào của đại ca.

Tình hình chiến sự ở Nam Dương đã kéo dài được nửa tháng, vẫn chưa đến hồi kết. Đại ca ưu tư chông chất: “Khổng Minh, ta thấy có vẻ không ổn cho lắm.”

Tôi: “Tại sao?”

Đại ca: “Lần này Tào Tháo xuất quân, mục tiêu là Kinh Châu, theo như đặc trưng tác chiến và binh lực của Tháo, thì tiến đánh hai huyện của Nam Dương hẳn là không tốn nhiều thời gian đến vậy...”

Tôi không tán đồng: “Tuy Tào Tháo khí thế hung hãn, nhưng phòng tuyến quân sự mà Lưu Biểu tạo dựng cũng không phải là không kiên cố, một Kinh Châu rộng lớn như vậy, chẳng nhẽ lại không chịu nổi một đòn?”

Đại ca chau mày: “Tào Tháo cầm quân luôn chú trọng nhanh, chuẩn, mạnh, mà bây giờ chỉ riêng vùng biên giới của chúng ta đã mất hơn nửa tháng trời, cứ theo đà này thì đánh đến Tương Dương chả phải mất đến nửa năm?”

Trương Phi nhảy căng lên: “Nửa năm? Không chờ được nữa, ngày mai chúng ta lập tức tới Nam Dương, xem ta đâm thủng Tào kia toàn thân lỗ chỗ!”

Đại ca trừng mắt: “Biến sang một bên!”

Tôi cười: “Vậy thì chúng ta càng có thêm thời gian để trừ mưu tính kế xem phải nghênh đón Tào Tháo như thế nào.”

Đại ca gượng gạo nhếch mép, nhưng kiểu gì cũng không thể rặn nổi nụ cười. Hồi lâu sau, đại ca mới lẩm nhẩm một câu: “Sự tình đâu có đơn giản như vậy.”

Chao ôi, đại ca đáng thương, đã bị Tào Tháo dọa cho mất vía mất rồi. Không phải sợ, bây giờ đã có tôi ở bên, những ngày tháng về sau sẽ không còn như trước đây nữa, chúng ta chắc chắn sẽ đánh bại được Tháo!

Hôm sau, trời vừa sáng, tôi mới vào phòng họp chưa kịp ngồi xuống, thì một tên lính thám báo mặt mũi lấm lem, toàn thân mồ hôi ướt sũng, thở hồng hộc vừa lăn vừa bò vào trong: “Báo...”

Những người có mặt thấy đều giật nảy mình. Đại ca: “Có chuyện gì mà hoảng hốt làm vậy?”

Tên lính thám báo hỗn hển: “Bầm... bầm báo chúa công... một cánh quân của Tào Tháo... đã tiến thẳng tới Tương Dương, hiện... chỉ cách chúng ta có ba trăm dặm!”

Tin này khác nào một luồng điện cao áp thành linh đánh xuống khiến chúng tôi chết đứng, căn phòng im ắng đến mức một tiếng muỗi kêu cũng không nghe thấy.

Đầu óc tôi một màn trống rỗng, sao có thể thế được? Sao có thể thế được? Chẳng phải Tào Tháo đang quyết chiến ở Nam Dương hay sao? Nơi đó cách Tương Dương chỉ ít cũng mất nửa tháng đi đường, làm sao chỉ trong một đêm đã đến ngay trước mũi thế được?

Tôi ngoái đầu nhìn đại ca đang ngồi chính giữa, đại ca lập bà lập bập: “Quả nhiên, quả nhiên...”

Tôi thắc mắc: “Chúa công, quả nhiên gì kia?”

Từ Thứ hai mắt ngây thộn: “Tào Tháo đã dùng kế dương đông kích tây.”

Tôi bừng tỉnh: “Tào Tháo đã thực hiện kế che mắt: tiến đánh huyện Uyển, huyện Diệp kỳ thực là để thu hút binh lực chủ yếu và sức chú ý của Lưu Biểu, còn bản thân hắn thì lợi dụng sơ hở, dẫn quân tinh nhuệ đi theo đường vòng đánh thẳng tới Tương Dương, khiến chúng ta không kịp trở tay! Quả nhiên là con cáo già chốn sa trường, xem ra, đúng là tôi đã đánh giá hắn quá thấp!”

Mùa hè ở Kinh Châu mới nóng nực làm sao, cho dù tôi đã quạt lấy quạt để khiến phiến lông ngỗng lên xuống như bay, cũng vẫn không thể ngăn nổi dòng mồ hôi toé tung như thác đổ.



Mọi người đang lo âu sâu não, thì lão bộc của Lưu Biểu tới cầu kiến bên ngoài.

Lão bộc sắc mặt đau thương: “Chúa công nhà tôi mời tướng quân qua đó một chuyến.”

Đại ca hoang mang nhón nhác: “Có biết chuyện gì không?”

Lão bộc lau nước mắt: “Chúa công đổ bệnh lúc chớm hè, dạo trước nghe nói quân Tào xâm chiếm lãnh thổ, trong lòng lo lắng, khiến bệnh tình ngày càng trầm trọng. Sáng sớm hôm nay nhận được tin báo, quân Tào chỉ còn cách Tương Dương có năm sáu ngày đường, chúa công... hu hu... chúa công nghe tin liên hôc máu tươi rồi ngất xỉu... Hu hu... sau khi tỉnh lại, liên sai tiểu nhân tới mời tướng quân...”

Đại ca vừa nghe đã cuống lên: “Được rồi, ta lập tức đi cùng người!”

Đi đến cửa, đại ca lại ngoái đầu nói nhỏ với tôi: “Tiên sinh lập tức cử người đến Giang Hạ báo tin cho Lưu Kỳ, bảo hắn phải mau chóng trở về Tương Dương.”

Khi mặt trời sắp sửa xuống núi thì đại ca về tới Phàn Thành, sắc mặt xám xịt như thể vắt ra được nước. Trước ánh mắt chông chất dấu hỏi của chúng tôi, đại ca thở dài sườn sượt rồi cất giọng nặng nề: “Xem ra Lưu Biểu không ổn rồi, hôm nay ông ấy dặn ta, về sau cho dù là người con nào của ông ấy tiếp quản Kinh Châu, ta cũng phải dốc sức phò trợ và bảo đảm an toàn cho người đó.”

Đại ca lại thở dài: “Tuy ta có nhiều bất đồng ý kiến với Lưu Biểu, nhưng dầu sao khi ta đường cùng bế tắc, ông ấy

đã tiếp nhận ta, cho chúng ta bảy năm để phát triển lực lượng, bây giờ ông ấy như vậy, trong lòng ta...”

Nhìn thấy nước mắt đại ca chực rớt xuống đến nơi, tôi vội ngắt lời: “Thế ông ta có nói sẽ để người con trai nào kế nghiệp hay không?”

Đại ca lắc đầu: “Không biết đến khi nào Lưu Kỳ mới tới được Tương Dương...”

Buổi trưa ngày thứ ba, từ Tương Dương truyền đến thông tin: quan mục Kinh Châu, Chinh Nam tướng quân, Thành Vũ Hầu Lưu Biểu, trong lúc trong ngoài nguy khốn, đã lâm bệnh qua đời, người kế nghiệp được ông lựa chọn trước lúc lâm chung là con thứ Lưu Tông!

Cả đám người đang ăn bữa trưa, đũa cầm trên tay đều rơi xuống đất, người nào mặt trắng lại càng trắng bệch, người nào mặt đỏ lại càng đỏ au, người nào mặt đen lại càng đen sạm đen sạm. Cục diện nội bộ của Kinh Châu, nói biến là biến, hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của chúng tôi!

Đang lúc bàng hoàng, bên ngoài bỗng có tiếng đàn ông khóc rống từ xa vọng lại gần, chỉ trong chốc lát đã đến trước mặt chúng tôi - là Lưu Kỳ. Hắn ngã nhào vào lòng đại ca: “Thúc phụ ơi... cha cháu... đã... hu hu...”

Đại ca khe khẽ vỗ vào lưng hắn: “Chúng ta vừa mới nghe tin dữ, cháu hãy bớt đau thương.”

Lưu Kỳ vẫn khóc bù lu bù loa: “Em trai cháu... hă... hu hu...”

Đại ca: “Chuyện này chúng ta cũng nghe nói rồi... À phải, cha cháu không dặn dò cháu gì ư?”

Lưu Kỳ ngẩng đầu, đưa tay áo lau nước mắt: “Cháu còn chưa gặp được cha.”

Chúng tôi lại một phen bàng hoàng, trợn mắt nhìn nhau.

Lưu Kỳ nghẹn ngào: “Cháu cấp tốc ra roi thúc ngựa, tối qua về đến Tương Dương, tới thẳng giường bệnh của cha cháu, ai ngờ Sái Mạo và Trương Doãn đã chực sẵn trước cửa, ngăn không cho cháu vào. Họ còn nói, cha cử cháu trấn giữ Giang Hạ, trọng trách nặng nề, cháu tự tiện rời bỏ vị trí công tác chạy về Tương Dương, nếu cha mà biết, chắc chắn sẽ vô cùng tức giận, bệnh tình lại càng thêm nguy kịch. Họ mắng cháu là đứa con bất hiếu, sống chết cũng không cho cháu gặp cha dù chỉ một lần.”

Lưu Kỳ gào lên: “Cha ơi... con không thể gặp mặt cha một lần sau cuối!”

Vẫn luôn nghe nói Sái Mạo và Trương Doãn thân cận bên Lưu Biểu song âm thầm nắm giữ đại quyền quân sự của Kinh Châu, có tiếng là phe cánh của Lưu Tông, nhưng không ngờ chỉ vì ngăn cản không cho Lưu Kỳ kế nhiệm, lại làm ra hành vi đê hèn khó bề tưởng tượng đến thế! Bây giờ không chỉ Lưu Kỳ mất đi hy vọng cuối cùng, mà chúng tôi cũng rơi vào tình cảnh khó khăn cực độ - kế hoạch diễn biến hoà bình Kinh Châu tan vỡ, trong tình thế nguy cấp hiện nay, Lưu Tông vừa lên nắm quyền ắt sẽ phải nghe theo lời của bọn Sái Mạo, Trương Doãn, mà hai tên Sái, Trương này lúc nào cũng bất mãn với chúa công của chúng tôi, khi Lưu Biểu còn sống vẫn niệm đến mối quan hệ hoàng thân mà không dám làm gì quá đáng, bây giờ Lưu Tông trẻ người non dạ mới lên kế nghiệp, chưa biết sẽ bị bọn chúng xúi bẩy

thế nào, thế nhưng mất mảnh đất cắm dùi Phàn Thành gần như đã là điều chắc chắn. Nếu như Lưu Tông từ bỏ cuộc chiến phòng ngự để đầu hàng Tào Tháo, thì chúng tôi sẽ trở thành trọng điểm tiêu diệt của quân Tào, mà đối mặt với nguy cơ trắng tay. Tình hình hiện tại đã vượt xa khỏi dự liệu của tôi, đúng là người tính không bằng trời tính!

### 3

Phòng họp tại Phàn Thành đã trải qua một đêm thức trắng. Tất cả tướng lĩnh, tham mưu, võ sĩ lớn nhỏ, đều được tập hợp để bàn bạc đối sách.

Đại ca bảo Lưu Kỳ trở về Giang Hạ ngay trong đêm, chỉnh đốn lại đội thủy quân mới thành lập, chuyển sang trạng thái chuẩn bị chiến đấu, cùng với Quan Vũ cố thủ trận địa cuối cùng này, nếu chẳng may chúng tôi bị bức phải rút khỏi Phàn Thành lui về Giang Hạ, họ sẽ lập tức điều quân tới chi viện.

Ngày hôm sau, sứ thần của Lưu Tông là Tống Trung cầu kiến. Trong lòng tôi bỗng dấy lên một dự cảm rất chẳng lành.

Tống Trung: “Tướng quân, chúa công tại hạ phái tại hạ thông báo với tướng công rằng, chúa công dự định sẽ đầu hàng Tào Tháo.”

Đại ca kinh hãi: “Hà? Hấn hấn hấn chưa đánh đã hàng?”

Tống Trung: “Thoạt đầu chúa công định chống cự, nhưng Đông Tào duyện là Phó Tồn đại nhân nói, Tào Tháo

tấn công Kinh Châu là theo mệnh lệnh của triều đình, nếu chúng ta tiếp tục chiếm cứ Kinh Châu, kháng cự lại đại quân triều đình, sẽ trở thành phản đồ đại nghịch bất đạo.”

Đại ca cuồng nộ: “Rất là xằng bậy! Tào Tháo bức thiên tử hiệu lệnh chư hầu, người trong thiên hạ ai mà không biết, chính hắn mới là kẻ đại nghịch bất đạo! Đối với loại người này, chúng ta phải dốc sức tiêu diệt mới phải, sao có thể đầu hàng cho được? Nếu chúa công nhà ngươi không dám ứng chiến, thì chúng ta sẵn sàng liều chết một phen!”

Tổng Trung: “Phó đại nhân đã nói rồi, năm xưa tướng quân đánh bại quân Tào ở đồi Bác Vọng hoàn toàn là do may mắn, bởi vì Tào Tháo chỉ cử đi một đội quân trinh sát quy mô nhỏ, không phải là quân chủ lực. Nếu bây giờ tướng quân đường đột xuất chinh, không những toàn quân tận diệt, mà còn liên lụy chúng tôi bị vạ lây theo.”

Đại ca nổi trận lôi đình: “Láo toét! Người đâu, lời kẻ đâu hàng nhát gan thỏ đế này ra ngoài, chém đầu cho ta!”

Tôi giật nảy mình, vội vàng can ngăn: “Chúa công, hai quân giao chiến còn không giết sứ giả, huống hồ hắn lại là người do Lưu công tử phái đến?”

Đại ca lúc này mới định thân trở lại, rồi chỉ mặt Tổng Trung, ngón tay vẫn run lên bần bật vì giận dữ: “Người rút mau cho ta, về bảo với Lưu Tông kia, cho dù thế nào, ta cũng phải sống chết với giặc Tào!”

Tổng Trung vừa rồi khiếp sợ tới mức ngã sập dưới đất, giờ vội vàng bò dậy, chân thấp chân cao chạy mất hút.

Đại ca ngồi đó, mặt đỏ phừng phừng, hai mắt đỏ sọc.

Trái tim tôi bất giác thắt lại, mảnh đất Kinh Châu rộng

lớn sắp sửa rơi vào tay Tào Tháo, chiến lược phát triển thống nhất thiên hạ mà tôi hoạch định suốt bao năm ròng, đã một năm rồi mà còn chưa bước nổi bước đầu tiên, chiếm giữ Kinh Châu có thực sự khó đến vậy không? Nếu lần này nhường Kinh Châu cho Tào Tháo, thì đến bao giờ chúng tôi mới có được Kinh, Ích? Không được, tuyệt đối không thể từ bỏ Kinh Châu dễ dàng như vậy!

Tôi dần lòng hạ quyết tâm: “Chúa công, hay là chúng ta nhân lúc quân Tào chưa kịp tới nơi, hãy chiếm lấy Tương Dương trước, bắt lấy toàn bộ phe đầu hàng của Lưu Tông, sau đó tiếp tục chiếm lấy Kinh Châu!”

Trương Phi lập tức hớn hở hoa tay múa chân: “Đại ca, Khổng Minh nói chí phải, lẽ ra chúng ta phải làm thế lâu rồi, đệ sớm đã thấy ngựa mất với thằng ranh Lưu Tông, bây giờ lại còn dám đầu hàng Tào Tháo, đợi đệ tóm cổ được hắn, sẽ thọc cho hắn rõ như tổ ong chơi!”

Ánh mắt của tất cả mọi người trong phòng họp đều đổ dồn về phía đại ca, ai nấy mặt đỏ phừng phừng, mắt toé hào quang. Tôi biết rằng, chỉ cần đại ca ra lệnh một tiếng, bọn họ sẽ lập tức bất chấp tất cả giành lấy Tương Dương.

Đại ca nhìn khắp lượt mọi người, hồi lâu chẳng nói nửa lời, ngọn lửa trong mắt dần vụt tắt, biến thành bất lực: “Lưu Cảnh Thảng trước lúc lâm chung đã gửi gắm con côi, muốn ta giúp đỡ cho người kế nghiệp, bảo vệ con cái của ông ấy, nếu bây giờ ta tiến đánh Tương Dương thì chẳng khác nào bội ước, sau này ta biết phải ăn nói như thế nào với Lưu Cảnh Thảng ở nơi chín suối đây?”

Đại ca nhìn tôi đầy ẩn ý, ngập ngừng muốn nói lại thôi:

“Và lại... than ôi... Khổng Minh, không thể trách tiên sinh được, tiên sinh còn quá trẻ, kinh nghiệm vốn dĩ cần phải tích lũy từ từ.”

Cái gì mà quá trẻ? Cái gì mà kinh nghiệm? Tại sao đại ca lại ăn nói lập lờ như thế?

Tôi kéo Từ Thứ cùng phân tích nghi vấn trong lòng, cuối cùng phát hiện ra, quyết định của đại ca không chỉ xuất phát từ lòng nhân nghĩa và chữ tín, mà còn suy xét đến hậu quả chiến tranh. Lúc này sức mạnh quân sự của chúng tôi có hạn, cho dù có chiếm được Tương Dương, nhất thời cố thủ, nhưng lại không thể ứng phó với cả chiến trường lớn Kinh Châu. Quân Tào không đánh nổi Tương Dương, Phàn Thành, sẽ quay sang đánh chiếm Tuỳ Châu, mà đại tướng Văn Sính cố thủ vùng đó lại chính là thuộc hạ trung thành của Lưu Tông, tất sẽ theo Lưu Tông đầu hàng quân Tào, như vậy chúng tôi không chỉ có nguy cơ đánh mất Hán Thủy hiểm yếu, mà còn bị cắt đứt mối liên hệ giữa Tương Dương và Giang Hạ phía nam. Do vậy, cho dù có chiếm được Tương Dương, chúng tôi vẫn có thể rơi vào tình cảnh bị cô lập không được viện trợ. Cố thủ một thành Tương Dương trơ trọi, kết quả chỉ có thể là khiến bản thân diệt vong nhanh chóng hơn mà thôi. Đại ca rút cuộc vẫn là đại ca, cho dù thông minh đến như tôi cũng không thể ngay lập tức nhìn xa trông rộng như vậy, đại ca không chỉ là một vị chúa công nhân nghĩa, mà còn là một vị chúa công anh minh!

Đại ca nói không sai, tôi vẫn còn trẻ tuổi, thiếu kinh nghiệm chiến đấu thực tế, thực sự cần phải được tôi luyện nhiều hơn.

Trước cường địch thế như thác đổ, chúng tôi theo phương án đã định rút quân về phía Giang Lăng. Ở đó tích trữ một lượng lớn lương thực và binh khí của Kinh Châu, có thể làm cứ điểm để tiến hành chiến tranh lâu dài. Dân chúng nghe tin Lưu Tông không chống trả, Tào Tháo lại dẫn quân đến sát chân thành, những người không muốn trở thành thuộc dân của họ Tào nhao nhao thu chẵn cuốn chiếu, thu dọn hành trang, dắt díu vợ con, kéo từng đoàn chạy về phía nam lánh nạn. Dòng người này cùng với quân đội của chúng tôi chen chúc trên cùng một con đường.

Trên đường đi chốc chốc lại có tin truyền tới: Lưu Tông đầu hàng rồi, còn mang theo cả ấn tín và phần lớn bá quan văn võ của Kinh Châu. Người đầu hàng được Tào Tháo tiếp đãi nhiệt tình, lại thăng quan cho họ, Lưu Tông làm thứ sử Thanh Châu, Khoái Việt làm thái thú Giang Lăng Phàn Thành Hâu, còn có hơn mười lăm người được phong hầu. Đúng là một lũ khốn nạn phản chủ cầu vinh!

Dân chúng chạy nạn mỗi lúc càng thêm đông đảo, không ít người nhìn thấy đội ngũ quân dân kết hợp rầm rộ đông đảo chạy qua trước làng, cũng vội vã chạy về nhà thu gom của nả rồi chạy theo nhập bọn, họ truyền tai nhau rằng, có sự che chở của quân Lưu Bị thì không phải sợ hãi tên ác bá Tào Tháo nữa. Còn có những người ra sức khen ngợi đại ca, nói rằng Lưu Bị nhân hậu, thương yêu dân chúng, theo ông ấy thì sẽ có thịt để ăn. Kết quả, khi chúng tôi chạy tới



Đương Dương thì phát hiện ra, đội quân chạy nạn khổng lồ này đã lên tới mấy chục vạn người! Thảo nào hai hôm nay tốc độ hành quân của quân chúng tôi lại chậm như rùa bò, mỗi ngày chỉ đi được hơn mười dặm, hoá ra là bị đoàn dân chúng tỵ nạn này cản đường!

Có tin báo rằng Tào Tháo đã phái năm ngàn quân tinh nhuệ truy đuổi suốt ngày đêm, mà chúng tôi còn cách Giang Lăng những gần trăm dặm, theo tốc độ hành quân thế này, thì chẳng mấy chốc quân truy đuổi sẽ chặn đứng chúng tôi, đến lúc đó e là có muốn chạy cũng không chạy nổi.

Tôi đem nỗi lo lắng này nói với đại ca, song đại ca vùng mạnh cánh tay, thái độ cương quyết: “Hoàng thượng đã giao cho ta trọng trách quang phục nhà Hán, ta phải bảo vệ cho bách tính của chúng ta, không để cho giặc Tào ức hiếp, làm việc lớn phải lấy dân làm gốc, trăm họ tin tưởng chúng ta nên mới đi theo chúng ta, ta làm sao có thể bỏ mặc họ được? Cho dù ta có gặp phải nguy hiểm thế nào, cho dù có phải chết cũng phải chết cùng với dân ta!”

Nhìn khuôn mặt bừng bừng kích động của đại ca, trong lòng tôi cuộn sóng từng cơn. Thế nào là nhân nghĩa bác ái? Thế nào là thương dân như con? Thế nào là phong độ vương giả? Thế nào là tướng đế vương? Một đợt thủy triều lại dâng lên dào dạt trong mắt tôi, trong khoảnh khắc đó, tôi cảm thấy vô cùng may mắn vì mình đã chọn lựa vị lãnh tụ này.

Bên kia, Từ Thù cũng đang lặng lẽ nâng tay áo lên lau mắt: “Mẹ tôi cũng ở trong đoàn người...”

Nỗi lo của tôi chẳng mấy chốc đã trở thành hiện thực. Năm ngàn quân tinh nhuệ Hồ Báo kỵ do em họ của Tào

Tháo là Tào Thuần thống lĩnh đã đuổi sát tới nơi, chặn đứng chúng tôi ở dốc Trường Bản, Đương Dương!

Hồ Báo kỵ là đội kỵ binh chủ lực của Tào Tháo, khả năng cơ động rất mạnh, được chia thành Hồ kỵ và Báo kỵ, thành viên đa số đều là thanh niên trai tráng quận Tiều, quê nhà của Tào Tháo, khi Tào Tháo thống nhất miền bắc, đội quân này trước sau đã phát huy vai trò quan trọng trong các trận chiến trọng yếu tiêu diệt Viên Thuật và Viên Thiệu. Để đuổi kịp chúng tôi, Tào Thuần dẫn đội quân Hồ Báo kỵ hành quân cực kỳ cấp tốc, một ngày một đêm chạy được hơn ba trăm dặm!

Thế là trước mắt tôi đã xuất hiện cảnh tượng hỗn chiến với đao quang kiếm ảnh máu thịt rơi bởi lần đầu tiên trong cuộc đời quân ngũ. Phòng tuyến bảo vệ đi sau đoạn hậu vừa đánh đã tan, quân Hồ Báo kỵ thúc ngựa vùng kích ngang dọc giữa đoàn người mặc sức chém giết, vài chục vạn dân thường bỏ chạy tán loạn giẫm đạp lên nhau, trong vòng trăm dặm sôi sục như biển động, tiếng cha mẹ hỏi con tiếng trẻ con gào khóc tiếng gào rú của người bị chém giết tiếng khóc than của người thân tiếng chửi bới của quân lính, trà trộn vào nhau nghe mà đình tai nhức óc. Trương Phi thống lĩnh đội quân tinh nhuệ không thấy tăm hơi, Triệu Vân bảo vệ đám gia quyến cũng mất dạng, đội quân vận chuyển quân nhu lương thảo bị bao vây, vài tên kỵ binh hùng hục lao thẳng về phía tôi.

“Bảo vệ chúa công!” - Lính hộ vệ bên cạnh hét toáng lên, mấy chục tên lính xông ra chặn trước mặt tôi vùng thương nghênh đánh, nhưng nháy mắt đã bị chém ngã vài

người, máu của các anh em phun trào như suối khiến mắt tôi đau nhói, nước mắt tuôn ra giàn giụa.

Ngựa của tôi bị lính hộ vệ quỳnh quáng xô đẩy chạy băng qua cầu Trường Bản - con đường duy nhất dẫn tới Giang Lăng. Nhìn thấy khuôn mặt đau đớn của đại ca, chưa kịp nói lời nào, thì sau lưng một tiếng gâm khủng khiếp khiến màng nhĩ tôi cơ hồ muốn thủng: “Ta là Trương Phi Trương Dực Đức, kẻ nào không sợ chết thì hãy lại đây!”

Tiếng gâm vang động như sấm dậy kia đã át cả những tiếng kêu gào không ngớt, xung quanh bỗng chốc lặng phắc như tờ. Mọi người cùng rào rào quay về một phía, vượt qua vô số đầu người đen đặc, ánh mắt tôi dừng lại trên cái hình bóng cao lớn của Trương Phi đang một mình một ngựa cầm ngang trường mâu đứng chắn trước đầu cầu đối diện, trên cầu hơn hai chục lính tinh nhuệ đứng so le. Vài chục tên Hồ Báo kỵ trước mặt Trương Phi như đã hoá thạch, chiến mã ngập ngừng ngoảnh sang trái phải.

“Mau tới chỗ Trương tướng quân!” - Cùng với tiếng hô hoán, biển người tỵ nạn ở bên kia bờ thành linh đổ xô lên cầu như nước vỡ bờ, đám Hồ Báo kỵ đang đứng như trời trồng tại đó bị dòng người xô đẩy túi bụi, trở tay không kịp, lại bị quân lính trà trộn trong đám đông đánh lén dôn dập, luống cuống thoái lui.

Đại ca dò dẫm tìm kiếm trong biển người, cuống quýt kinh hãi: “Sao vẫn không thấy Từ Long?”

Một tên lính bên cạnh thưa: “Lúc nãy tiểu nhân nhìn thấy tướng quân chạy lên phía bắc xông vào trận địa quân Tào, chắc là đầu hàng Tào Tháo rồi!”

Đại ca nổi giận ngút trời, ném vọt cây kích trên tay đi, đập thẳng vào đầu kẻ này: “Khốn nạn! Tử Long tuyệt đối không thể bỏ ta mà đi như vậy được!”

Đúng vào lúc này, trên cầu xuất hiện dáng hình tuần tú dũng mãnh của Triệu Vân, hấn ẵm một đứa trẻ trong lòng, phía sau là phu nhân của đại ca, trên chiến bào sắc trắng và trên mình con Bạch Long Mã của Triệu Vân đều ướm đầm từng mảng lớn máu tươi!

Triệu Vân dẫn theo đại tẩu chen lại gần, giao đứa bé trên tay cho đại ca, đó là đứa con trai độc nhất của đại ca - Lưu Thiện, trong trận đại chiến sinh tử là thế mà thằng bé vẫn có thể ngủ ngon lành! Ôm con trong lòng, đại ca nước mắt đầm đìa, ông chỉ tay về những vết máu loang lổ trên người Triệu Vân: “Tử Long bị thương có nặng lắm không?”

Triệu Vân mỉm cười: “Không sao, đó không phải là máu của thuộc hạ.”

Đại ca liên quát mắng đứa trẻ: “Thằng ranh, suýt nữa thì hại ta mất đi một viên đại tướng!”

“Chúa công! Chúa công!” - Từ Thứ vừa gào khóc vừa lách qua đám đông chen lại gần - “Thuộc hạ vừa gặp một tên hộ vệ người nhà, hấn nói rằng mẫu thân thuộc hạ đã bị quân địch bắt đi rồi.”

Đại ca kéo tay Từ Thứ, nước mắt nhạt nhoà: “Nguyên Trực...”

Từ Thứ: “Chúa công, thuộc hạ vốn dĩ mong muốn được theo chúa công hoàn thành đại nghiệp phục hưng, làm kẻ tùy tùng suốt cuộc đời, không ngờ lúc này mẹ già lại bị quân Tào bắt đi, thuộc hạ phải đi tìm mẹ, xin thứ lỗi, chúa công!”

Đại ca ghenghen ngào: “Nguyên Trục, phụng dưỡng cha mẹ là thiên kinh địa nghĩa, Nguyên Trục cứ đi đi, bất tất phải băn khoăn nghĩ ngợi.”

Từ Thứ ngoái lại nhìn tôi, đôi mắt nhoà lệ tràn đầy bất lực, tiếc nuối và đau thương. Tôi cũng đáp lại bằng cái nhìn tương tự. Hai người cùng gật đầu, ngàn vạn lời muốn nói, đều cất ở đáy lòng.

Từ Thứ - người thầy tốt bạn hiền với mỗi giao tình hơn mười năm ròng, đã rời khỏi tâm mắt của tôi như vậy đấy, từ đó không bao giờ còn gặp lại nhau.

Dốc Trường Bản đã bày ra trước mặt tôi bộ mặt tàn khốc nhất của chiến tranh, xé tan tành cái kế hoạch đẹp đẽ nhất mà tôi từng tô vẽ, nó đã thọc một nhát dao sâu hoắm vào trong trái tim non trẻ của tôi, trở thành nỗi đau vĩnh viễn trong đáy tim tôi...

## 5

Nhân lúc chúng tôi đang kiểm kê lại quân số, đội quân chủ lực Hồ Báo kỵ do Tào Thuần thống lĩnh đã tiến quân hết tốc lực về phía Giang Lăng, còn phái một cánh quân trấn giữ tuyến đường đến Giang Lăng, nhằm chặn đứng đường rút lui của chúng tôi. Vậy là không đến được Giang Lăng nữa rồi.

May mà chúng tôi còn có một địa bàn cuối cùng - Giang Hạ. Thế là đoàn quân đông đảo nhanh chóng điều chỉnh phương hướng, tiến chênh chênh về phía đông nam đến Hán Tân, tiến về Hạ Khẩu, suốt dọc đường chạy như điên.

Khi đến cửa khẩu Hán Tân, người ngựa mệt lả, khác nào tên bay hết tâm. Đang nghĩ cách vượt sông, bất ngờ trên mặt nước xuất hiện mấy chục con thuyền lớn xuôi dòng mà tới, trên thuyền binh khí như rừng, cờ chiến tung bay lồng lộng.

Đại ca đấm ngực thành thành: “Chẳng lẽ ông trời muốn ta chết ở đây?”

Tôi phóng mắt nhìn ra xa, vô cùng phấn khởi: “Chúa công mau nhìn xem, cờ treo trên thuyền là cờ chiến của Quan tướng quân đó!”

Chữ “Quan” to tướng thêu trên lá cờ như tiếp cho chúng tôi một liều thuốc trợ tim, bên bờ sông chốc lát đã tiếng hò reo inh ỏi, binh lính vẫy tay đồng thanh hô vang “Quan tướng quân!” Trương Phi và Quan Vũ vừa nhảy xuống thuyền xúc động ôm chầm lấy nhau.

Tôi thở phào một tiếng thật dài, đại ca cũng vậy.

Trên thuyền đến Hạ Khẩu, chúng tôi điểm danh quân số, phát hiện gần một vạn binh lính dẫn đi từ Phàn Thành giờ chỉ còn lại chưa đến nghìn quân, cho dù có liên minh với thủy quân của Quan Vũ và Lưu Kỳ thì binh lực cũng chỉ có hơn hai vạn, so với Tào Tháo thì quá ư thế đơn lực mỏng! Tào Tháo xuất quân từ tháng bảy, chỉ trong vùn vụt ba tháng ngắn ngủi đã đánh chiếm được phần lớn Kinh Châu, đồng thời kiểm soát hai căn cứ chiến lược Tương Dương và Giang Lăng, không chỉ quân nhu quân dụng được bổ sung kịp thời, mà quân đội Kinh Châu đầu hàng cũng khiến cho binh lực của quân Tào từ hơn mười vạn ban đầu nay đã lên tới hơn

hai mươi vạn. Lúc này muốn đối kháng quân 'Tào binh lực mạnh hơn cả chục lần, thì chẳng khác nào lấy trứng chọi đá.

Tin tức về lực lượng quân đội phía 'Tào Tháo liên tiếp truyền về lại tiếp tục đẩy chúng tôi lâm vào tuyệt địa. 'Tướng 'Tào là Vu Cấm, 'Trương Liêu, Lý Điển trấn giữ tại Nhữ Dĩnh, Hoài 'Thủy, bao vây quanh sào huyệt cũ là huyện Hứa. Tào Hồng, Nhạc Tiến được điều đến Tương Dương, Từ Hoảng trấn giữ Phàn Thành, phụ trách tiêu diệt các lực lượng chống đối ở Kinh Châu. Hàng tướng Kinh Châu là Văn Sính được bổ nhiệm làm thái thú Giang Hạ, dẫn quân chiếm giữ Thạch Dương. Còn Sái Mạo, Trương Doãn thì được bổ nhiệm làm chính phó đô đốc thủy quân, do Tào Tháo đích thân thống lĩnh, chuẩn bị tiến quân tới Hạ Khẩu, tình hình vô cùng nguy cấp!

Các tướng lĩnh tụ tập lại một chỗ mặt ủ mày chau, rơi vào tình cảnh tuyệt vọng cùng cực.

Trương Phi uất đến không tài nào chịu nổi nữa, giậm chân bình bịch: “Bà nó chứ! Chúng ta không thể ngồi đây chờ chết được, chẳng thà quay phắt về tìm giặc Tào, xem ta thọc cho hấn toàn thân lỗ chỗ!”

Quan Vũ đưa mắt nhìn đại ca rồi ưỡn ngực nói: “Nếu cứ ngồi đây chờ chết, chi bằng dàn thế trận, quyết tử một trận với quân Tào! Đại trượng phu nên tử chiến sa trường chứ không chịu sống tạm bợ cho qua ngày đoạn tháng!”

Đại ca im lặng nhìn sang tôi, trong ánh mắt thấp thoáng một niềm mong đợi.

Không không không, không thể như vậy được, không thể kết thúc như vậy, đây không phải là kết quả mà tôi

mong đợi, nhất định vẫn còn cách giải quyết, để tôi nghĩ thử xem nào.

Trở lại Trường Bản tất nhiên là không thể được, nhưng bày trận quyết chiến, muốn giành thắng lợi thì đúng là chuyện hoang đường, hai tên lỗ mãng kia sẽ dẫn toàn quân bước lên con đường không thể quay về. Xem ra, chỉ có thể cầu cứu chi viện bên ngoài!

Tôi đón lấy ánh nhìn của đại ca: “Chúa công, biện pháp của hai vị tướng quân Vân Trường và Dục Đức tuy có thể tỏ rõ khí khái anh hùng của đại trượng phu, nhưng với chúng ta, quan trọng nhất vẫn là phải bảo toàn lực lượng, để sau này có thể tiếp tục hoàn thành mục tiêu thống nhất Trung Nguyên, khôi phục nhà Hán. Cách duy nhất hiện nay, chỉ có liên minh với Tôn Quyền ở Giang Đông, cùng nhau chống Tào, đó mới là thượng sách.”

Quan Vũ trừng mắt: “Cái gì? Sao chúng ta lại phải cầu cứu lũ chuột nhắt Giang Đông? Vả lại ngộ nhỡ bọn chúng không đồng ý, thì thể diện của chúng ta có còn giữ được không?”

Tôi nhìn Quan Vũ rồi quay sang đại ca: “Mấy chục vạn quân của Tào Tháo khí thế hùng hãn, phát triển thần tốc, sau khi đánh chiếm Kinh Châu, ắt sẽ kéo tới xâm lấn Giang Đông. Tôn Quyền lửa đã cháy đến lông mày, không thể không lo lắng, do vậy lúc này chúng ta đề nghị kết minh với Tôn Quyền, Tôn chắc chắn sẽ đồng ý.”

Đại ca khẽ gật đầu rồi chìm vào suy tư.

Chúng tôi đang tranh luận kịch liệt, thì bên ngoài



doanh trại chợt có một vị khách bất ngờ tìm tới - Lỗ Túc, mưu sĩ của Tôn Quyền ở Giang Đông.

Lỗ Túc là một nhân vật nổi tiếng, ngay từ hồi còn ở Long Trung tôi đã nghe kể về người này. Nghe nói trước kia Lỗ Túc gia cảnh giàu có, là một tài chủ giàu có nhất nhì trong vùng, khi Chu Du làm huyện trưởng Cư Sào, từng nhờ Lỗ Túc lo liệu lương thực giúp, Lỗ Túc không nhiều lời, lập tức tặng ngay một kho lương tổng cộng ba nghìn斛. Sau khi Chu Du đến Giang Đông, được Tôn Sách trọng dụng, liền tiến cử Lỗ Túc, nhưng tài hoa của Lỗ Túc lại không nhận được sự trọng dụng của Tôn Sách, điều này khiến cho Lỗ Túc vốn hoài bão chí lớn vô cùng buồn bã. Sau khi Tôn Sách qua đời, Tôn Quyền trẻ tuổi đứng ra cai quản Giang Đông, Chu Du lại trình trọng đề cử Lỗ Túc, sau một cuộc trò chuyện, Tôn Quyền chỉ hận hai người gặp nhau quá muộn, từ đó coi Lỗ Túc là mưu sĩ thân cận, dùng hậu lễ để đối đãi.

Đại ca tiếp kiến Lỗ Túc: “Nghe đại danh Tử Kính đã lâu, hôm nay mới may mắn được gặp mặt! Không biết lần này Tử Kính đến đây là vì chuyện gì?”

Lỗ Túc: “Chúa công tại hạ hay tin Lưu Biểu mới qua đời, liền cử tại hạ đến Tương Dương phúng viếng, không ngờ vừa đến Nam Quận đã hay tin Lưu Tông hàng Tào, vốn định trở về Sài Tang, vừa hay Lưu Dự Châu đóng quân tại đây, nên mới đặc biệt đến bái kiến.”

Đại ca trong lòng đau xót: “Than ôi, thế sự khó lường, Lưu Cảnh Thăng với ta vốn là anh em họ, ông ấy ra đi như vậy, ta cũng đau đớn vô cùng!”

Lỗ Túc: “Lưu Dự Châu xin hãy bớt đau thương. Ủa, vị này” - Chỉ vào tôi - “hắn là Khổng Minh, em trai của Tử Du?”

Tôi bèn thi lễ: “Chính tại hạ, tại hạ và đại ca đã hơn mười năm nay không gặp, anh ấy ở Giang Đông vẫn mạnh giỏi chứ?”

Lỗ Túc qua quýt: “Ừm, rất ổn.” - Rồi quay sang đại ca - “Lưu Dự Châu rời khỏi Phàn Thành, bước tiếp theo dự định tới đâu?”

Đại ca: “Ta với thái thú Thương Ngô là Ngô Cự vốn có giao tình, đang định đến nhờ cậy ông ta.”

Lỗ Túc cười lớn: “Không phải chứ? Tào Tháo muốn chiếm Thương Ngô dễ như trở bàn tay, Lưu Dự Châu đến nhờ cậy ông ta, chẳng phải tự tìm chỗ chết hay sao? Lời bịa đặt của Lưu Dự Châu dường như muốn sỉ nhục trí tuệ của tại hạ rồi!”

Đại ca ngượng ngập: “À, ừ, ờ, thực ra chúng tôi định cố thủ Giang Hạ, chờ đợi cơ hội tái khởi.”

Lỗ Túc: “Ừm, tại hạ lại cho rằng, việc Lưu Dự Châu nên làm bây giờ, chắc chắn không phải là đi nhờ cậy Ngô Cự, đương nhiên cũng không nên cố thủ Giang Hạ.”

Đại ca: “Ồ? Vậy Tử Kính có cao kiến gì chăng?”

Lỗ Túc: “Xét theo tình hình hiện tại, Lưu Dự Châu chỉ còn cách hợp tác với chúa công tại hạ Tôn Quyền, kết liên minh thống nhất chống Tào, đó mới là lối thoát duy nhất.”

Đại ca tỏ vẻ lưỡng lự: “Chuyện này... ta lại chưa từng nghĩ tới, để ta suy tính xem sao.”

Suy tính ư? Chẳng phải vừa nãy chúng ta đã bàn đến chuyện liên minh Tôn Quyền cùng chống Tào hay sao? Đại ca rõ ràng còn gặt đầu. Bây giờ Lỗ Túc chủ động đến tận nơi đề nghị hợp tác, đó là cơ hội hiếm có, thế mà đại ca còn thoái thác, có nhâm không đấy?

Tôi cuống lên: “Chúa công...”

Đại ca xua tay chặn họng tôi: “Khổng Minh, để chúng ta bàn tính xem thế nào, trước tiên hãy sắp xếp cho Tử Kính nghỉ ngơi đã.”

Tôi đưa Lỗ Túc sang trại bên cạnh, sau đó tìm hai tên lính hầu, dặn họ lo liệu việc ăn ở cho khách, rồi chuyện gẫu dăm câu với Lỗ Túc, sau đó vội vã quay về chỗ đại ca.

Đại ca đang đi đi lại lại trong trại, còn Trương Phi đứng cạnh không ngừng lải nhải: “Lỗ Túc kia rõ ràng là gián điệp được Tôn Quyền cử tới để thám thính tình hình của chúng ta, bọn họ ý đồ bất trắc, muốn thừa cơ đột nhập...”

Tôi vội bước lại gần: “Chúa công, hợp tác với Tôn Quyền là cơ hội duy nhất hiện nay của chúng ta, sao chúa công vẫn còn do dự?”

Đại ca cười: “Như thế gọi là sách lược đấy Khổng Minh. Ta sớm đã đoán ra ý đồ của Lỗ Túc khi tìm đến đây, hấn muốn ta đưa ra yêu cầu liên minh, nhưng hồ dù chết cũng không mất uy phong, làm sao ta có thể để người Giang Đông xem thường được? Tuy chúng ta đã quyết định sẽ đến tìm Tôn Quyền, nhưng ta phải để hấn mở lời trước, ha ha ha!”

Oạch! Nghe đồn đại ca có tài diễn kịch, cuối cùng thì hôm nay tôi đã được tận mục sở thị! Diễn xuất tuyệt vời, không chỉ gặt được Lỗ Túc, mà ngay cả tôi cũng ăn quả lừa!

Tôi không nhịn được cười: “Vừa nãy Lỗ Túc còn kéo tay năn nỉ tại hạ thuyết phục chúa công liên minh với Giang Đông, xem ra bây giờ chúng ta đang ở thế chủ động rồi.”

Đại ca: “Ừ, vậy thì ngày mai, tiên sinh hãy ‘chịu khó’ theo hấn tới Giang Đông một chuyến, nếu chúng ta muốn tiếp tục sinh tồn thì chỉ có thể đi theo con đường này mà thôi.”

Tôi gật đầu một cách kiên định dị thường: “Chúa công cứ yên tâm, thuộc hạ sẽ tận lực.”

Ngày hôm sau, khi nắng sớm vừa lên, tôi cùng Lỗ Túc khởi hành tới Sài Tang.

Đại ca tiễn tôi tới bờ sông, dăm dăm nhìn vào mắt tôi, trên khuôn mặt tràn đầy niềm tin và kỳ vọng. Tôi không nói gì, mà chỉ nắm chặt bàn tay của đại ca.

Con thuyền nhỏ xuôi theo dòng nước, lướt về phía đông bắc.

Chuyến đi tới Giang Đông là hoạt động đối ngoại đầu tiên của tôi, công việc có thành công hay không, có liên quan trực tiếp đến sự sống còn của chúng tôi. Nhìn những rặng núi vùn vụt khuất dần hai bên bờ sông, cảm xúc của tôi vô cùng phức tạp. Vui mừng - chúng tôi sắp lâm vào bước đường cùng mà vẫn còn cơ hội sống. Lo lắng - với tình cảnh quần bách hiện nay, liệu Tôn Quyền có chịu liên minh với chúng tôi không?

Cho dù như thế nào, chỉ cần có một cơ hội nhỏ nhoi, tôi cũng không thể bỏ qua, tôi phải cứu đại ca, phải cứu chính mình, đặc biệt là phải cứu kế hoạch vĩ đại nhất thống thiên hạ của chúng tôi...



## LẦN ĐẦU ĐÁNH BẠI TÀO THẢO

### 1

Giang Đông là vùng đất trù phú có tiếng, đất đai màu mỡ, dân chúng giàu có sung túc, là địa điểm lý tưởng để phát triển tiềm lực lâu dài. Tôn Quyền, chủ nhân của mỏ vàng này, không chỉ là một người giàu có mà còn rất có tài hoa.

Năm xưa, cha của Tôn Quyền là Tôn Kiên, người Tiên Đường, quận Ngô, theo Chu Tuấn người Cối Kê tới Trung Nguyên trấn áp quân khởi nghĩa Khăn Vàng, sau đó lại chuyển sang đánh Lương Châu và vùng Giang Nam của Kinh Châu. Trong loạn Đông Trác, Tôn Kiên gia nhập liên quân Quan Đông đánh dẹp Đông Trác, hoạt động ở vùng Hoài Nam, dưới sự chỉ huy của Viên Thuật. Sau khi Tôn Kiên qua đời, anh trai của Tôn Quyền - chiến thần Tôn Sách - trở thành chủ môn đời tiếp theo, tiếp quản quân đội, vào năm Hưng Bình nguyên niên bắt đầu phát triển về phía Giang Đông, đồng thời lấy Đan Dương - nơi có nhiều

quân lính tinh nhuệ - làm căn cứ địa. Dưới sự giúp đỡ của một số người như Chu Du, ông trực xuất thứ sử Dương Châu là Lưu Dao đang tạm trú tại Khúc A, ép thái thú Cối Kê là Vương Lăng phải đầu hàng. Năm Kiến An nguyên niên, Hiến Đế lập đô ở Hứa Xương, Tôn Sách được phong làm Ngô Hầu. Năm Kiến An thứ tư, Tôn Sách đánh bại thái thú Lư Giang là Lưu Huân, thôn tính đất đai, đồng thời còn đánh chiếm quận Dự Chương. Năm Kiến An thứ năm, Tôn Sách hai mươi sáu tuổi tử trận, Tôn Quyền tuổi mới mười tám đã kế nghiệp Ngô Hầu tiếp quản Giang Đông.

Lịch sử phát triển gia tộc mà dòng họ Tôn Quyền viết nên trên lưng ngựa chốn sa trường khá là bi tráng, và cũng rất đổi huy hoàng. Là thế hệ trẻ trong số quân hùng tranh bá thiên hạ, điều kiện của Tôn Quyền có thể nói là được ông trời ưu đãi - chúa công của chúng tôi cứ ngưỡng mộ mãi không thôi. Quyền không chỉ kế thừa địa bàn rộng lớn được cha và anh để lại, mà còn có được đội ngũ nhân lực quản lý giàu kinh nghiệm, và lực lượng quân sự hùng mạnh. Đương nhiên, Quyền cũng không phải là dạng cậu ấm bất tài chỉ biết ăn bám.

Tôn Quyền từ nhỏ đã theo cha và anh đi khắp các chiến trường, có biệt tài cưỡi ngựa bắn tên, can đảm hơn người. Quyền cũng rất thích đọc sách, đọc rộng hiểu nhiều, có thể nói là văn võ song toàn. Năm mười lăm tuổi, Tôn Sách đã cho cậu em trai thân đồng này làm huyện trưởng, tiếp nhận sự rèn luyện cơ bản. Trước khi chết, Tôn Sách từng nói với Tôn Quyền: “Về việc sát phạt sa trường, đuổi hươu Trung Nguyên, chú không sánh được với anh, nhưng về việc biết

nhìn người, biết dùng người, hợp sức ổn định Giang Đông, thì anh không bằng chú.”

Tôn Quyền tuổi trẻ quả nhiên không phụ kỳ vọng, sau khi tiếp quản Giang Đông, liền chiêu mộ nhân tài rộng rãi, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền kinh tế xã hội địa phương. Ông đã áp dụng sách lược phát triển của mưu sĩ Lỗ Túc, củng cố Giang Đông, chờ thời cơ thích hợp lại tấn công ra ngoài, mở rộng lãnh thổ. Không chỉ giải quyết được vấn đề gây rối của người Việt ở vùng núi phía tây nam, mà còn đánh bại được thái thú Giang Hạ là Hoàng Tổ, chiếm cứ vùng thượng du Trường Giang. Hiện nay, Giang Đông đã tương đối ổn định, binh hùng tướng mạnh, lương thực dồi dào.

Trong mấy ngày ở trên thuyền, qua những cuộc trò chuyện thường xuyên với Lỗ Túc, tôi đại khái đã nhận ra được mục đích thực sự trong chuyến đi Kinh Châu lần này của Túc: Sau khi Tôn Quyền đánh bại Hoàng Tổ, lại chiếm cứ mấy huyện của Giang Hạ, cửa ngõ phía tây của Kinh Châu đã mở rộng, họ đang rình rập ngoài cửa ngõ thám thính thăm dò, nhưng lại thấy Tào Tháo đã đập cửa xông vào từ phía bắc trước một bước. Trong lúc phân vân, Lỗ Túc liền chủ động thỉnh mệnh, mượn cớ đi phúng viếng để đến Kinh Châu tìm hiểu hướng đi tương lai của cục diện chính trị.

Lỗ Túc vò đầu nói: “Thật không ngờ thằng nhãi Lưu Tông chưa đánh đã hàng nhanh đến vậy!”

Lỗ Túc còn nói, hiện giờ Tào Tháo đã chiếm giữ Giang Lăng, gây ra mối uy hiếp rất lớn với Giang Đông, liên quân

với chúng tôi để chống Tào là điều Lỗ Túc mới vừa nghĩ tới trong lúc cấp bách, cho nên, lần này dẫn tôi đến Sài Tang cũng là Lỗ Túc tự ý tiên trăm hậu tấu, mong tôi hãy chuẩn bị sẵn tinh thần.

Thực ra, thành lập liên minh chống Tào với Giang Đông là điều vô cùng quan trọng trong kế hoạch chiến lược của tôi, song, kế hoạch này phải đợi đến sau khi chiếm được Kinh Châu, Ích Châu mới tiến hành. Nguyên nhân rất đơn giản, hợp tác phải coi trọng điều kiện, ai cũng muốn dựa vào thế lực lớn, chứ chẳng ai muốn công theo gánh nặng. Hiện nay, chúng tôi thế đơn lực mỏng lại sa vào bước đường cùng, liệu Tôn Quyền có muốn hợp tác với chúng tôi hay không, tôi thực sự không chắc chắn. Thế nhưng, dù là núi cao hiểm trở đến mấy, tôi cũng phải vượt qua!

## 2

Tiết Thu phân, quang đăng, có gió, tiết trời mát mẻ.

Sài Tang, phủ Ngô Hâu, sánh bên, yên tĩnh ấm áp.

Tôn Quyền đứng ngay trước mặt tôi, râu tía mắt biếc, ánh mắt tinh anh sáng rực, mặt vuông miệng rộng, áo trắng chấm đất. Tôi đã gặp không ít người, nhưng người có dung mạo kỳ vĩ đến vậy, đúng thực là mới gặp lần đầu tiên, quả nhiên là bậc thần nhân trong truyền thuyết!

Tôn Quyền im lặng đứng trước bàn, mắt nhìn thẳng vào tôi, vẻ mặt tràn đầy kinh ngạc và bất ngờ.



Lỗ Túc: “Chúa công, vị này là mưu sĩ Gia Cát Lượng của Lưu Dữ Châu.”

Tôi thi lễ: “Tại hạ Khổng Minh, xin bái kiến Ngô Hâu.”

Tôn Quyền khẽ gật đầu: “Nghe đại danh tiên sinh đã lâu, thật không ngờ tiên sinh lại là một nhân tài trẻ tuổi khôi ngô tuấn tú phong độ đường đường như vậy.”

Tôi cười: “Khí khái anh hùng lẫm liệt của Ngô Hâu, tại hạ đã tưởng đến từ lâu.”

Tôn Quyền cười lớn: “Chúng ta không cần thiết phải tán tụng lẫn nhau như vậy.” - “Rồi chỉ về phía chiếc bàn nhỏ bên cạnh - “Hãy ngồi xuống đây trò chuyện.”

Ba người phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Lỗ Túc: “Chúa công, lần này Khổng Minh theo thuộc hạ về Giang Đông, chủ yếu là muốn bàn về việc thiết lập liên minh Tôn Lưu cùng chống Tào.”

Tôi gật đầu: “Ngô Hâu, Tào Tháo tháng bảy xuất quân xuống phía nam, dọc đường đánh thành cướp đất, chúa công tại hạ tuy ra sức chống trả, song do thực lực kém xa, nên bị ép phải rút về Hạ Khẩu. Bây giờ quân Tào đã chiếm giữ Kinh Châu, lại tập kết ở Giang Lăng, sẵn sàng tấn công Giang Đông bất cứ lúc nào. Đối mặt với cường địch, nên chiến hay hàng, Ngô Hâu hãy mau quyết định.”

Tôn Quyền nhíu mày: “Nếu Lưu Bị đã không phải là đối thủ của Tào Tháo, bị đánh cho thất bại liên tiếp, vậy tại sao lại không đầu hàng?”

Tôi điềm đạm đáp lời: “Chúa công Lưu Bị là hậu duệ của Trung Sơn Tĩnh Vương, tông thất nhà Hán, anh hùng

tài lược, thiên hạ vô song, các bậc anh hùng hào kiệt trong thiên hạ không ai không ngưỡng vọng, nếu nghiệp lớn không thành thì đó là ý trời. Còn Tào Tháo là ai? Một tên đạo tặc cướp đoạt chính quyền, người đời ai cũng có thể tiêu diệt, chúng tôi sao có thể khuất phục trước hắn?”

Tôn Quyền cười nhạt: “Đến kẻ thất trận như các người còn không chịu đầu hàng, mà ta sở hữu sáu quận Giang Đông và mười vạn quân tinh nhuệ, hà cớ gì phải đầu hàng?”

Tôi cười thâm, Tôn Quyền đã bước vào con đường mà tôi dẫn dụ.

Tôi tỏ ra cung kính nể phục: “Quả nhiên là bậc hào kiệt đương thời, khí khái anh hùng của Ngô Hâu thật khiến người ta bội phục!”

Tôn Quyền có ít nhiều đắc ý: “Tiên sinh hãy thử nói về kế hoạch liên minh chống Tào xem sao.”

Tôi ngồi thẳng người, phe phẩy chiếc quạt: “Tào Tháo đã tập hợp thủy binh Kinh Châu, chuẩn bị từ Giang Lăng men theo Trường Giang tiến thẳng tới Sài Tang để xâm chiếm Giang Đông. Song, hầu hết binh lính Kinh Châu là bị ép buộc phải đầu hàng, lòng quân vẫn chưa hoàn toàn quy phục, ý chí chiến đấu không cao, mà quân Tào là người miền Bắc, không quen thủy chiến. Chúa công tôi hiện đang thống lĩnh hai vạn quân đóng ở Hạ Khẩu, nếu liên kết với mười vạn quân tinh nhuệ của Ngô Hâu, nhất tề xuất kích, ắt sẽ đánh bại quân Tào vừa vội vã đến nơi đặt chân chưa vững mệt mỏi rồi lại không quen thủy thổ, tại hạ cho rằng có thể nắm chắc phần thắng. Một khi quân Tào thất bại, để

phục hồi nguyên khí, cần phải có thời gian, như vậy hai phía chúng ta đều được an toàn.”

Tôn Quyền nghe mà động lòng, trầm ngâm suy nghĩ.

Lỗ Túc: “Chúa công...”

Tôn Quyền xua tay: “Tử Kính, hãy đưa Khổng Minh đi nghỉ ngơi, việc này hãy để ta suy tính xem thế nào.”

Không phải chứ? Lại suy tính! Sao những người làm đại ca đều thích diễn trò “suy tính” thế nhỉ? Động lòng thì cứ động lòng đi, tại sao phải giấu giếm giếm giếm làm gì? Chẳng quyết đoán tí nào cả! Thôi được, cứ để cho hắn lên “sách lược” đi, đúng là cái loại sĩ diện hão!

Tôi cáo lui rồi theo Lỗ Túc đến chỗ nghỉ ngơi, trong lòng mừng thầm đến mức suýt nội thương: Xem ra, thuyết phục Tôn Quyền hợp tác với chúa công của chúng tôi cũng không đến nỗi khó khăn cho lắm, hê hê.

Đợi suốt hai ngày mà vẫn không có tin tức gì, tôi bắt đầu mơ hồ cảm thấy bất an.

Ngày thứ ba, có một sứ thần tới nơi, nói rằng Tôn Quyền lệnh cho ông ta đưa tôi đi dạo quanh thủ phủ Kinh Khẩu của Giang Đông một vòng. Choáng thật, tôi tới đây là để công cán chứ đâu phải du sơn ngoạn thủy, Tôn Quyền không bàn chuyện nghiêm chỉnh với tôi, còn đưa tôi đi ngao du, thế là có ý gì? Sách lược của họ Tôn thật chẳng giống của đại ca.

Sứ thần làm ngơ trước vẻ nghi hoặc của tôi, lại trưng ra một vẻ mặt tràn đầy hào hứng: “Kinh Khẩu mùa thu tuyệt vời là đẹp, chúng ta mau đi thôi!”

Thôi thì tới đâu hay tới đó, đi thì đi, sợ gì chứ!

### 3

Giang Nam sắc thu quyển rũ, nhưng lại không thể khiến tôi vui vẻ.

Từ Kinh Khẩu quay về Sài Tang, tôi đã được gặp người anh cả cách biệt đã lâu năm - Gia Cát Cẩn. Còn chưa kịp thổ lộ nỗi niềm nhớ nhung suốt bao nhiêu năm, anh tôi đã vội vã kể cho tôi nghe những chuyện xảy ra ở Giang Đông trong nửa tháng nay.

Hoá ra, ngay sau hôm tôi gặp Tôn Quyền, Tôn đã lập tức nhận được thư uy hiếp của Tào Tháo: “Nay đã huấn luyện được tám mươi vạn thủy binh, sẽ cùng tướng quân hội chiến ở Ngô.”

Con số tám mươi vạn đã khiến Tôn Quyền giật mình kinh hãi, quân số gấp gần chục lần, cho dù có mệt mỏi, vội vã đến đâu, thì việc tiêu diệt mình cũng chẳng phải là chuyện khó.

Nhưng khi ông ta công bố bức thư này trước quần thần Giang Đông, hầu hết văn thần mà đứng đầu là đại thần phò tá Trương Chiêu lại càng tỏ ra hể hờn hơn nữa, nhao nhao chủ trương đầu hàng. Trương Chiêu còn nói, Tào Tháo là thừa tướng của nhà Hán, bức thiên tử mà chinh phạt về tây, tất cả những việc hắn làm đều là hợp pháp, chống cự chính là phản nghịch. Và lại, Tào Tháo đã chiếm giữ Kinh Châu, Giang Đông lại không có địa thế hiểm yếu để cố thủ, một khi thủy quân và bộ binh của quân Tào hợp lực tấn công,

địch mạnh ta yếu, Giang Đông cơ bản không thể chống cự, chỉ bằng quy hàng Tào Tháo để được bình yên. Lời của Trương Chiêu, được rất nhiều người tán thành.

Tôn Quyền thấy thuộc hạ đều muốn đầu hàng thì buồn bực vô cùng, mượn cớ đi vệ sinh để bỏ ra ngoài. Lỗ Túc nãy giờ không lên tiếng liền đuổi theo đến cửa nhà vệ sinh kéo Tôn Quyền lại nói, tuyệt đối không được đầu hàng, người ta đầu hàng còn có cơ hội thăng quan tiến chức, còn mình là bá chủ một phương, Tào Tháo tuyệt đối sẽ không dung tha, chỉ có chuốc lấy hoạ sát thân mà thôi.

Tôn Quyền nắm tay Lỗ Túc, nước mắt rưng rưng: “Trương Chiêu giờ chiều bài chỉ bảo, cả ngày lúc nào cũng chỉ trò dạy dỗ ta, vào thời khắc then chốt lại khiến ta thất vọng vô cùng, vẫn là Tử Kính hiểu được lòng ta!”

Lỗ Túc cũng róm lệ: “Chúa công, việc cấp bách hiện giờ là tìm ra kế sách chống lại quân Tào, chỉ bằng hãy gọi Chu Du về để bàn bạc xem sao?”

Thế là, Chu Du đang trấn giữ Phàn Dương được triệu về Sài Tang. Nghe nói Giang Đông xuất hiện phe đầu hàng, Chu Du dùng dùng nổi giận: “Nếu chúa công chấp tay giao Giang Đông cho Tào Tháo, chẳng phải sẽ trở thành một cậu ấm vô dụng thật ư?”

Tôn Quyền sắc mặt khổ sở: “Thế còn tám mươi vạn quân của Tào Tháo phải làm thế nào?”

Chu Du tự tin vỗ ngực: “Theo thuộc hạ thấy, Tào Tháo kỳ thực có rất nhiều điểm yếu, hiện nay phương bắc vẫn chưa hoàn toàn bình định, Mã Siêu, Hàn Toại đóng quân ở phía tây ải Hàm Cốc, đó là mối hậu hoạn của Tào Tháo. Thế mà

Tào Tháo lại định vứt bỏ yên cương, đổi sang thuyền bè, quyết phen thắng bại với người Giang Đông vốn quen sông nước, đúng là chuyện nực cười. Và lại, mùa đông giá rét sắp đến, ngựa chiến thiếu thức ăn, quân Tào từ đất liền Trung Nguyên tới vùng sông nước, không quen thủy thổ, ắt sinh bệnh tật, đó đều là đại họa trong việc dùng binh. Nếu chúa công tranh thủ cơ hội này, quyết tâm chống Tào, thuộc hạ xin được thống lĩnh mấy vạn nhuệ binh tiến vào Hạ Khẩu, đảm bảo sẽ đánh bại được Tào Tháo!”

Tôn Quyền vô cùng xúc động, lập tức triệu tập tất cả các đại thần Giang Đông, trước tiên, nghiêm mặt đưa mắt nhìn khắp lượt một vòng, sau đó nghiêng răng rút phất bội đao, chém thẳng xuống án thư trước mặt, gầm lên như sấm: “Ta đã quyết định dốc toàn sức lực chống lại Tào Tháo, từ nay ai dám to gan nhắc đến hai chữ đầu hàng, kết cục sẽ như chiếc án này!”

Bọn Trương Chiêu thấy khẩu khí này, thấy đều khiếp hãi không còn dám ho he nữa chữ.

Tối hôm đó Chu Du phân tích về tình hình chiến sự với Tôn Quyền: Thực ra, thư uy hiếp của Tào Tháo cũng có phần thổi phồng thái quá, hấn lấy đâu ra tám mươi vạn quân cho được? Quân đội Trung Nguyên của hấn chẳng qua cũng mười lăm mười sáu vạn người, quân Kinh Châu mới thu nạp nhiều nhất cũng chỉ tám vạn. Quân Trung Nguyên giao chiến suốt dọc đường, tinh thần mệt mỏi, quân Kinh Châu thì lòng người rệu rã, do vậy, quân số của Tào tuy nhiều nhưng chẳng có gì đáng sợ, ta chỉ cần năm vạn quân tinh nhuệ là có thể chế ngự được quân địch!

Tôn Quyền thở phào nhẹ nhõm, rồi vỗ vào vai Chu Du, cảm khái dạt dào: “Bọn Trương Chiêu, Tân Tùng chỉ biết nghĩ đến thê thiếp con cái của mình, lòng đầy tư lợi, khiến ta vô cùng thất vọng, chỉ có Công Cẩn và Tử Kính tâm ý tương thông với ta, khiến ta vô cùng an ủi.”

Tôn Quyền bắt đầu bố trí: “Năm vạn nhuệ binh nhất thời chưa tập kết ngay được, nhưng ta đã chọn được ba vạn quân, chiến thuyền, lương thảo và vũ khí đều đã trang bị đầy đủ, Công Cẩn hãy cùng Lỗ Túc, Trình Phổ dẫn quân đi trước, ta sẽ tiếp tục điều động nhân mã, chuẩn bị thêm quân nhu lương thảo để chi viện, nếu Công Cẩn có cơ hội đánh thắng quân Tào, hãy kịp thời nắm bắt. Nếu chẳng may tình thế bất lợi, chúng ta sẽ hợp sức quyết chiến một phen với Tào Tháo!”

Tối hôm đó, Tôn Quyền liền bổ nhiệm Chu Du, Trình Phổ làm tả, hữu đô đốc, dẫn quân tới Hạ Khẩu hợp quân với Lưu Bị, toàn lực nghênh chiến Tào Tháo. Lại bổ nhiệm Lỗ Túc làm tán quân hiệu úy, trợ giúp hoạch định chiến lược. Đến lúc này, Giang Đông cuối cùng mới hạ được quyết tâm thiết lập khối liên minh thống nhất với Lưu Bị.

Nghe xong những chuyện này, sống lưng tôi đầm mồ hôi lạnh toát. Té ra bên trong lại có nhiều trắc trở đến vậy! Tôi còn ngỡ rằng mình vừa đến Sài Tang đã thuyết phục được Tôn Quyền, còn bỏ đi ngắm nghĩa cảnh sắc mùa thu Kinh Khẩu gì gì nữa, suýt nữa thì hỏng cả việc lớn! Có vẻ như tôi đã quá tự tin, cho rằng tất cả đều nằm trong tầm tay, kỳ thực, cho dù có suy nghĩ cả ngàn vạn lần, mọi chuyện vẫn có khả năng biến động. Sau này làm bất cứ việc gì cũng phải

suy nghĩ cho kỹ lưỡng, không lên kế hoạch chu đáo thì tuyệt đối không thể phán đoán bừa!

## 4

Tôi lòng như lửa đốt trở về Hạ Khẩu, đứng trên thuyền, từ rất xa đã nhìn thấy đại ca đang đứng chờ bên sông.

Vội nhảy xuống thuyền, tôi xúc động nắm chặt lấy tay đại ca: “Sao chúa công biết hôm nay thuộc hạ sẽ về?”

Trương Phi đứng bên cạnh nhảy tưng tưng: “Chúng tôi làm sao biết được, đại ca ngày nào cũng nhất quyết đứng chờ ở đây, đã chờ suốt nửa tháng nay rồi!”

Tôi xúc động nghẹn ngào nhìn đại ca, đôi mắt ướt nhoà: “Chúa công...”

Đại ca siết chặt tay tôi: “Khổng Minh, tiên sinh trở về là tốt rồi, lần này đều là nhờ tiên sinh đã thuyết phục Tôn Quyền hợp tác với chúng ta...”

Đại ca còn chưa kịp dứt lời thì Trương Phi đã chen ngang: “Phải đấy phải đấy, Khổng Minh hãy mau nói xem, tiên sinh đã khẩu chiến quân nho như thế nào để thuyết phục cánh Giang Đông vậy?”

Tôi nhăn nhó: “Tôi có khẩu chiến gì đâu.”

Trương Phi trợn mắt nhìn tôi: “Không thể nào! Nghe nói Giang Đông đều muốn đầu hàng Tào Tháo, nếu tiên sinh không kịch chiến với phe đầu hàng thì làm sao họ lại thay đổi thái độ?”

Tôi cũng muốn đầu hàng: “Tôi có gặp Trương Chiêu



thật đấy, nhưng cũng chẳng tranh luận gì cả, ông ta khen tôi một thôi một hồi, rồi thuyết phục tôi tới đầu quân cho Tôn Quyền.”

Bàn tay đại ca rõ ràng run lên một cái, rồi nhìn tôi với ánh mắt sắc lẹm. Chết cha, hình như càng giải thích lại càng rối tung rối mù rồi đây.

Lúc đó, Quan Vũ cũng xúm vào góp vui: “Khổng Minh, có phải tiên sinh đã giúp Giang Đông phát triển thực lực quân sự hay không?”

Tôi ngẩn người: “Tôi không...”

Quan Vũ nheo mắt nhìn tôi: “Tiên sinh không bày mưu tính kế giúp họ? Tiên sinh không giúp họ chế tạo vũ khí? Tiên sinh không giúp họ thuyền cỏ mượn tên?”

Tôi ong hết cả đầu: “Tôi đâu có biết chế tạo... tôi chỉ đi một chuyến... Cái gì? Ông nói mượn cái gì?”

Trương Phi nhanh nhẩu: “Thuyền cỏ mượn tên! Chẳng phải ông đã lập ra quân lệnh trạng trước Chu Du, chỉ ba ngày sẽ làm xong mười vạn mũi tên, kết quả ông đưa thuyền cỏ tới doanh trại quân Tào, chỉ trong một đêm đã mượn đủ tên về hay sao?”

Tôi như sét đánh bên tai: “Dục Đức, ông cũng giàu trí tưởng tượng đấy nhỉ? Tôi mà có bản lĩnh này thì việc gì phải đến gặp Tôn Quyền đề nghị liên minh? Cứ thế mượn hết toàn bộ tên, thuyền, đao, thương, kiếm, kích của Tào Tháo, sau đó nhất tề quăng trả lại, tám mươi vạn quân có khác gì miếng đậu phụ.”

Trương Phi dẫu mỗ lâm bâm: “Đám quân lính mà Chu

Du đưa tới rõ ràng đều nói như vậy, thế mà tiên sinh còn giấu chúng tôi...”

Tôi phớt lờ hẳn, quay sang nhìn đại ca: “Chúa công, Chu Công Cẩn đến rồi à?”

Đại ca chau mày gật đầu: “Ừm, hẳn nói sẽ dẫn ba vạn binh mã tới hợp tác với chúng ta, cùng chống lại quân Tào. Giang Đông đâu tư ít ỏi như vậy, ta thấy có vẻ họ không thành tâm cho lắm.”

Tôi: “Chắc không phải thế đâu, lần này thuộc hạ được đưa đi Kinh Khẩu một chuyến, trên đường đi phát hiện, ngoài Xích Bích, Tôn Quyền còn tập kết một lực lượng đông đảo quân đội ở Hoài Nam, hẳn là Tôn Quyền có dụng ý chiến lược khác.”

Đại ca thở phào: “Có vẻ như lần này liên minh chống Tào, chúng ta đã nắm chắc phần thắng.”

Tôi cười. Trương Phi lại sán tới: “Chắc chắn rồi, Khổng Minh đã giúp họ nhiều đến thế cơ mà.”

Quan Vũ đổ thêm dầu vào lửa: “Khổng Minh, hiện giờ chúng ta cũng đang thiếu tên, hay là tiên sinh cũng làm kế, kế gì ấy nhỉ?”

Tôi toát mồ hôi, thấy quạ loạn xạ: “Tin đồn nhảm từ đâu ra thế này? Tôi đâu có bản lĩnh đó? Người ta nói gì các ông cũng tin, mà tôi nói các ông lại không chịu tin!”

Trương Phi bụm miệng cười: “Hoá ra còn có việc tiên sinh không làm được cơ đấy! Thôi tiên sinh đừng có quạ nữa, mùa đông rồi, rét!”

Đại ca cũng cười: “Ta nghĩ rằng, đó là dư luận mà Tôn

Quyên tạo ra để gây thanh thế cho tiên sinh, đợi đến khi tiên sinh đầu quân Giang Đông, thì uy vọng trong dân chúng cũng cao hơn. Chẳng phải vừa rồi tiên sinh có nói, Tôn Quyên đã cử người du thuyết tiên sinh nhập hội hay sao?”

Tôi làm ra vẻ đắc ý: “Đúng vậy, không chỉ Trương Chiêu, mà có cả anh trai thuộc hạ nữa.”

Đại ca: “À? Tiên sinh đã bị thuyết phục rồi ư?”

Tôi cười thâm, rồi làm ra vẻ nghĩa khí ngút trời: “Sao có thể thế được? Thuộc hạ bảo anh trai về nói với Tôn Quyên rằng: Em trai tôi đã là người của Lưu Bị rồi, thân tâm đều đã giao hết cho Lưu Bị, danh phận quân thân đã định, không thể hai lòng, Khổng Minh không thể nường nhờ Giang Đông, cũng giống như ông không thể nường nhờ Lưu Bị.”

Đại ca nghe vậy, liền nở nụ cười hài lòng. Còn Trương Phi cười ha hả: “Tiên sinh thật oách xà lách!”

Quan Vũ cũng cười, sau đó lại đập tay lên vai tôi, khiến tôi lão đảo suýt ngã.

## 5

Ngay sau trận mưa tuyết đầu tiên của mùa đông năm đó, đạo quân Tào Tháo đã tới Xích Bích. Giao chiến trận đầu, thủy quân của Chu Du đã đánh bại Tào Tháo, không chỉ vì quân Tào hành quân đường dài mệt mỏi rệu rã, không thích nghi với thủy thổ mà sinh dịch bệnh, lại thêm thủy quân mới biên chế chưa phối hợp ăn ý với lính cũ Kinh

Châu, sức chiến đấu sụt giảm thấy rõ - tất cả đều nằm trong dự đoán của chúng tôi!

Tào Tháo thất bại ngay trong trận đầu giao chiến, bèn đưa toàn bộ thủy quân rút về Giang Bắc hội hợp với lục quân, còn thuyền chiến thì đậu ở bờ bắc phía Ô Lâm, ngày đêm thao luyện thủy quân, chờ thời cơ đánh tiếp. Chu Du thì cho thuyền chiến đậu bờ nam gần Xích Bích, hình thành thế cách sông Trường Giang đối đầu với quân Tào.

Tôi đến tiếp sức cho Chu Du, tiện thể cũng tìm hiểu chiến lược tác chiến tiếp theo.

Trong trại của Chu Du, lò lửa toả hơi ấm sức. Chu Du và Lỗ Túc đang bàn chuyện. Thấy tôi bước vào, Chu Du chỉ vào cuộn thẻ tre đang trải ra trước mặt: “Khổng Minh hãy lại đây xem.”

Tôi bước lại gần rồi giật nảy mình. Đó là một bức thư:

*“Cái đội ơn sâu của họ Tôn, thường làm tướng soái, đãi ngộ không bạc. Nhưng xét thấy thế lớn thiên hạ, nay đem số người ít ở nơi rừng núi sáu quận Giang Đông mà địch lại đại quân Trung Nguyên trăm vạn, ít sao địch nổi nhiều, thiên hạ đều thấy rõ. Tướng sĩ phương đông, không phân ngu trí, đều biết rõ là không được, duy chỉ Chu Du và Lỗ Túc lại ngu muội cố chấp, cố tình không hiểu. Hôm nay quy mệnh, ấy là kế thực. Quân Du thống lĩnh, tự nhiên dễ phá. Vào ngày giao chiến, Cái sẽ đi đầu, đến lúc đó tùy cơ ứng biến, hết lòng phục mệnh!”*

Nếu tôi không nhìn nhầm, thì “Cái” ở đây hẳn là lão tướng Giang Đông Hoàng Cái. Hoàng Cái vốn là nguyên lão ba triều của dòng tộc họ Tôn, trí dũng song toàn, lòng

danh thiên hạ, nhưng tại sao đến khi lâm trận lại quay giáo phản bội?

Tôi trợn trừng đôi mắt hình dấu hỏi nhìn Chu Du, Du mỉm cười không nói. Lại nhìn sang Lỗ Túc, Túc cũng cười, không nói. Hai người này cũng điềm tĩnh thật đấy, xem ra sự việc đã nằm trong tâm tay họ.

Tôi không nhịn nổi: “Hoàng Cái, ông ta...”

Lỗ Túc và Chu Du đưa mắt nhìn nhau, cố làm ra vẻ thần bí: “Đó là kế sách của Hoàng tướng quân.”

Tôi mừng rỡ: “Mong được nghe rõ!”

Chu Du: “Chúng ta thăm dò biết được rằng, Tào Tháo hiện đang luyện binh ở Ô Lâm, để tăng cường sức chiến đấu, giải quyết vấn đề binh lính phương bắc bị say sóng, hấn đã dùng dây thừng buộc liền đầu đuôi của tất cả các chiến thuyền lại với nhau, tạo thành một khối thuyền rộng lớn, như vậy người ngựa đi lại trên thuyền chẳng khác nào đi trên đất bằng.”

Tôi gật đầu: “Ừm, Tào Tháo quả nhiên xảo quyết.”

Chu Du: “Như vậy chính là gậy ông đập lưng ông! Hê hê...”

Tôi phẫn chấn: “Là sao cơ, mau nói xem nào!”

Chu Du học thói lập lờ cá cờ: “Hàng ngàn chiến thuyền buộc lại với nhau, một mặt bằng rộng rãi đến thế đặt trên mặt sông, vững như bàn thạch, tiên sinh nghĩ xem, sẽ có hậu quả gì?”

Tôi nôn nóng: “Hậu quả gì kia?”

Chu Du nói: “Công Phúc đề nghị chúng ta hãy cho nó một môi lửa.”

Oạch! Loại người gì thế này? Trong đầu tôi bỗng hiện ra một cảnh tượng: trên sông Trường Giang, chiến thuyền nối đuôi nhau kéo dài hàng trăm dặm, một biển lửa rừng rực, người chết ngựa cháy...

Tôi chỉ vào cuộn thẻ tre trên bàn: “Thế thì có liên quan gì đến bức thư này?”

Lỗ Túc hạ thấp giọng: “Đó là thẻ thông hành để Hoàng lão tướng quân phóng hoả.”

“Ồ, giả hàng ư? Tuyệt vời đấy!” - Tôi đập bàn - “Cao kiến!”

Trương Phi đang luyện binh ngoài thao trường thấy tôi trở về, từ phía xa đã gọi ông ổng: “Khổng Minh, đại ca bảo tiên sinh tới cùng dùng cơm!” - Vừa gọi vừa chạy lại gần.

Choáng thật, ngoài những lúc có sự vụ ngoại giao hoặc tiếp đãi khách khứa, chúng tôi đâu có ngày nào ngồi ăn cơm cùng nhau. Có lẽ đại ca đang nóng lòng muốn nghe tôi báo cáo tin tức.

Trong trại trung quân, đại ca và Quan Vũ đang ngồi sưởi ấm bên lò lửa, thấy tôi và Trương Phi bước vào thì lập tức đứng dậy: “Bên ngoài giá lạnh, mau lại sưởi ấm đã.”

Bốn người ngồi hơ tay quanh lò sưởi, đại ca đưa cho tôi một tách trà nóng: “Nhìn tiên sinh có vẻ rất phấn chấn, có tin tốt lành ư?”

Tôi cười: “Thuộc hạ trông phấn chấn lắm ư? Không phải chứ?”

Trương Phi: “Từ lúc tiên sinh bắt đầu lọt vào tâm mắt của tôi, tôi đã thấy tiên sinh cười không khép miệng, chẳng lẽ Chu Du đã mang cho tiên sinh rất nhiều điều tốt lành?”

Tôi đẩy hẳn một cái: “Biến đi!”

Rồi tôi hạ giọng, thuật lại kế hoạch Hoàng Cái trá hàng chuẩn bị phóng hoả quân Tào, ba người họ trợn mắt há miệng nhìn tôi một hồi, ánh lửa vụt một cái đã nhảy vào trong ánh mắt họ. Đại ca kích động đến mặt mũi đỏ bừng: “Chu Công Cẩn quả là danh bất hư truyền!”

Trương Phi găm lên điếc óc: “Cái tên mặt trắng đó thì biết cái quái gì? Không nghe Khổng Minh nói sao, đó là chủ ý của Hoàng Cái!”

Quan Vũ kéo phắt Trương Phi lại: “Suyt! Bé cái miệng!”

Đại ca hạ giọng ghé sát lại gần: “Thế có nói bao giờ hành động không?”

Tôi cũng châu đầu lại: “Tào Tháo hiện đang đóng quân ở bờ bắc, chắc chắn hẳn nghĩ rằng, mùa đông gió tây bắc thổi mạnh, đóng quân nơi đầu gió, cho dù phòng thủ hay tấn công cũng đều chiếm thế thượng phong. Nhưng ở vùng Xích Bích, do ảnh hưởng của địa hình, mùa đông khi trời quang mây tạnh cũng có thể có gió đông nam thổi ngược tới. Do vậy, Chu Du dự tính ba ngày nữa sẽ hành động, khi đó hướng gió sẽ có lợi cho chúng ta.”

Đại ca bái phục sát đất: “Hoá ra còn có kiến thức này!”

Quan Vũ, Trương Phi xoa tay giậm chân: “Cuối cùng cũng đã sắp sửa khai chiến!”

Sáng sớm ba ngày sau đó, nhận được mật thư do Chu Du cử người mang tới: “Hành động theo đúng kế hoạch ban đầu!”

Đại ca vội vã chỉ huy Quan Vũ, Trương Phi tập hợp binh mã, bày sẵn thế trận chờ địch. Sau đó, cùng với tôi trèo lên một ngọn núi ở bên bờ sông, chuẩn bị đứng cách sông xem lửa cháy - vỡ kịch hay đã sắp mở màn!

Nắng ban mai xé tan màn sương mù buổi sớm, từng luồng gió lạnh từ phía đông nam thổi tới, vùn vụt luồn vào trong cổ áo tôi. Tôi khép kín áo choàng, đội mũ vào, nhìn đại ca cười: hãy để gió đông nam mạnh hơn chút nữa đi!

Phía trước bên trái là một mảng thuyền chiến dày đặc, kéo dài tít tắp không thấy điểm tận cùng. Doanh trại của mấy chục vạn quân quả là khí thế. Bỗng nhiên, tên lính hộ vệ đứng bên cạnh chỉ tay về phía mặt sông: “Quân sư nhìn kia!”

Quay đầu nhìn sang, trên mặt sông bên phải có hơn chục con thuyền nhỏ lướt tới, cờ bay phấp phật, hiện rõ một chữ “Hoàng” rất lớn. Đúng rồi, đó là thuyền lửa của Hoàng Cái tướng quân. Trên những con thuyền chất đầy những thứ dễ cháy như củi khô, mỡ cá, đều được che kín bằng buồm. Thuyền nhỏ xuôi theo chiều gió, tốc độ nhanh như bay. Khi ra giữa sông, trên thuyền hoa tiêu có người cầm bó đuốc vung vẩy, thấp thoáng nghe thấy tiếng binh lính hô hoán: “Chúng tôi tới đầu hàng!”

Quân Tào ở bờ bên kia bỗng nhiên có cả đám người ủa ra, chen chúc nhau đứng trên thuyền quan sát.

Trái tim tôi theo tốc độ thẳng tiến của con thuyền nhỏ mà từ từ leo lên tận họng, trong lòng bàn tay nắm chặt đã



ướt đầm mồ hôi. Lén nhìn sang đại ca, thấy đại ca đang mồm chặt môi nhìn chăm chăm về phía mặt sông.

Đoàn thuyền nhỏ cách bờ bắc mỗi lúc một gần, đột nhiên, hơn chục con thuyền cùng bốc cháy, lửa mạnh gió to, thuyền nhỏ lao như tên bắn vào trận địa quân Tào, thuyền chiến ở bờ bắc lập tức bốc cháy, hết thuyền nọ đến thuyền kia theo nhau chìm vào biển lửa, nhanh chóng lan đến doanh trại ở bên bờ sông.

Nhìn nửa bầu trời chớp mắt đã rừng rực lửa đỏ, tôi và đại ca lại nhìn nhau cười, đại ca gật đầu: “Đi!”

Trèo lên chiến thuyền đã chuẩn bị sẵn, chúng tôi hợp quân với quân Giang Đông cùng sang sông.

Chiến tranh vốn không phải là thứ mà tôi ưa thích, cho dù ngay trước mắt tôi là quân địch. Trên mặt sông, bập bênh vô số ván gỗ, vũ khí bị thiêu cháy, còn có cả binh lính và ngựa chiến chết đuối sau khi bị thiêu sống. Càng tiến đến gần bờ phía bắc, tiếng gào thét kêu cứu của binh lính tiếng cháy nổ của đồ đạc tiếng hí thảm thiết của ngựa chiến tiếng nứt vỡ của thuyền bè lại càng đinh tai nhức óc xói thẳng vào lỗ nhĩ tôi.

Khuôn mặt của chúng tôi bị lửa tấp đến đỏ bừng, máu huyết cũng bị thiêu đốt đến sục sôi, thuyền vừa cập bờ, các chiến sĩ lập tức hô hào xung phong, xông tới chém giết quân Tào đang tán loạn...

Mất thấy thế lớn đã mất, Tào Tháo hoảng hốt dẫn đám binh mã còn sót lại tháo chạy, Chu Du, Quan Vũ, Trương Phi chỉ huy thủy quân, bộ binh nhất tề truy sát về hướng Giang Lăng.

Chúng tôi đã thắng.

Chúng tôi đã thắng!

Chúng tôi không còn phải thất bại trước Tào Tháo nữa! Chúng tôi dùng chưa tới chục vạn quân để đánh bại mấy chục vạn cường địch, đó là một kỳ tích mang tính sáng tạo, bởi vì, chúng tôi không phải là đội quân đơn thương độc mã! Hoàng Cái đã châm lên ánh đuốc giữa mùa đông giá, đó tuyệt đối là một đòn tuyệt sát về mặt lý luận, nhằm thẳng vào tử huyệt của quân Tào! Đối mặt với quân địch hung dữ, năm vạn tướng sĩ cứ như thể chiến thần nhập hồn! Chúng tôi đã biến nguy thành an! Thắng lợi lần này thuộc về đại quân họ Lưu của chúng tôi, thuộc về Tôn Quyền của Giang Đông, đặc biệt là thuộc về tất cả các chiến sĩ anh dũng cùng liên thủ chống Tào!

## 6

Tiết xuân ấm áp, trăm hoa đua nở, quân Tào cũng theo băng tuyết tan dần mà rút về phía bắc, phần lớn lãnh thổ Kinh Châu trở thành vùng cách ly quân sự.

Nhưng Tôn Quyền lại trở nên hăng máu đánh Tào Tháo, hai bên cứ liên tục quân thảo không ngơi nghỉ, lúc này lại hỗn chiến ở Giang Lăng và Hợp Phì. Chúng tôi không tham gia cuộc giao chiến này, mà tranh thủ thời gian chấn chỉnh binh mã, bồi dưỡng sức quân.

Thấy phần lớn vùng Kinh Châu không có ai tiếp quản,

tôi thấy trong lòng ngứa ngáy, bèn chạy đi tìm đại ca. Đại ca đang cho lửa ăn.

Tôi phe phẩy quạt tiến tới trước mặt đại ca: “Chúa công đang vun đắp tình cảm với lửa đấy ư?”

Đại ca cười, vuốt ve cái bờm lửa: “Tình cảm giữa ta với nó không cần phải vun đắp nữa, đã quá sâu đậm rồi, ha ha.”

Tôi: “Chúa công, chúng ta đã nghỉ ngơi một thời gian dài, phải bắt đầu hành động thôi.”

Đại ca: “Hả, hành động gì chứ?”

Tôi: “Bây giờ Tôn Quyền đang hăng say giao chiến với Tào Tháo ở Giang Lăng, Hợp Phì, rất nhiều nơi ở Kinh Châu đều không có người cai quản, phải chăng chúng ta cũng nên gánh lấy chút ít trách nhiệm?”

Đại ca mắt sáng lên: “Phải rồi!”

Thấy tôi cười, đại ca lại lộ vẻ lo lắng: “Nhưng liệu Tôn Quyền có cho rằng chúng ta tranh giành địa bàn với hãn không, liệu có trở mặt với chúng ta không?”

Tôi: “Chúng ta có thể thương lượng trước với hãn, hoặc là thỉnh cầu hãn, chỉ thu hồi bốn quận ở phía nam làm chỗ đặt chân tạm thời, nếu thấy hãn tỏ thái độ hữu hảo, thì tiếp tục yêu cầu hãn cho chúng ta mượn thêm một số địa bàn để phát triển. Nếu đặt hãn vào vị trí thủ lĩnh, khiến hãn cảm thấy mình có quyền quyết định, chắc chắn hãn cũng không bận tâm đến bốn quận nhỏ bé này đâu.”

Đại ca liếc xéo tôi: “Khổng Minh, không ngờ tiên sinh lại là một kẻ xảo quyệt đến vậy.”

Thấy tôi giật nảy mình, đại ca lại cười âm lên: “May mà do ta sử dụng! Ha ha...”

Ngày hôm sau, đại ca bèn đến gặp Tôn Quyền, lúc trở về mặt đầy gió xuân tinh thần hơn hở, giờ tay ra hiệu chiến thắng với tôi.

Cứ như cơn gió thu quét sạch lá khô, chúng tôi nhanh chóng thu tóm bốn quận Linh Lăng, Quế Dương, Vũ Lăng, Trường Sa, có được quyền cai trị, tiếp đó cải tiến doanh trại Du Khẩu ở bờ phía nam của Nam Quận mà Tôn Quyền cho chúng tôi mượn làm thành Công An, trở thành trung tâm hành chính của chúng tôi. Từ đó, tám quận Kinh Châu đều đã có người sở hữu: Tào Tháo chiếm giữ Nam Dương, Chương Lăng ở Giang Bắc, Tôn Quyền chiếm giữ Nam Quận và Giang Hạ ở Giang Bắc, còn chúng tôi chiếm giữ bốn quận Vũ Lăng, Trường Sa, Quế Dương và Linh Lăng ở Giang Nam, và còn một nửa Nam Quận, trở thành cổ đông lớn nhất của Kinh Châu!

Nhưng chính vào lúc này lại xảy ra một chuyện bất ngờ - Lưu Kỳ lâm bệnh mà chết! Vốn dĩ, sau trận chiến Xích Bích, nhờ đại ca ra sức đề bạt, Lưu Kỳ đã trở thành thứ sử Kinh Châu, nhưng không ngờ rằng, do hấn từ nhỏ thể chất yếu ớt, hơn một năm nay lại liên tục phải bôn ba vất vả, nên ngày tháng yên ổn chưa được bao lâu đã đổ bệnh! Và thế là, chúng tôi đã mất đi một đồng minh trung thành nhất.

Sau cơn đau buồn, được sự động viên của chúng tôi, đại ca lên làm tỉnh trưởng Kinh Châu, tỉnh phủ đặt tại Công An.

Thế là tôi có thể kín đáo thờ phào nhẹ nhõm. Đại ca

tuổi gần nửa trăm sau khi trải qua mấy chục năm long đong phiêu bạt, cuối cùng đã danh chính ngôn thuận có được một địa bàn thực sự thuộc về mình.

Có câu cây lớn thì đón gió, thấy chúng tôi dân ổn định, phát triển mạnh mẽ, Tôn Quyền liền đưa ra đề nghị kết thân. Nghe nói chị dâu của chúng tôi là Cam phu nhân vừa lâm bệnh qua đời, Tôn Quyền bèn ngỏ ý muốn gả cô em gái là Tôn Tiểu Muội cho chúa công chúng tôi. Đối với nhà họ Tôn, đúng là một công đôi việc, vừa giải quyết được vấn đề cá nhân của Tôn Tiểu Muội, lại đạt được mục đích dùng hôn nhân chính trị để cản trở sự phát triển của chúng tôi, tiếp tục củng cố minh ước. Nhưng đối với đại ca, việc này có phần khó nghĩ. Tuy rằng Tôn Tiểu Muội trẻ trung xinh đẹp - nàng kém đại ca hơn hai mươi tuổi, nhưng đó chính là gián điệp Giang Đông được cài cắm sát bên đại ca đó!

Cho dù rất miễn cưỡng, nhưng đại ca vẫn đồng ý. Sau đó, Tôn Tiểu Muội tới chỗ chúng tôi, đi theo là cả một đội gần trăm nữ vệ sĩ, nghe nói đều là do nàng đích thân huấn luyện. Cái khí thế đó, nào có giống đến kết hôn, giống hệt như muốn đến đánh hội đồng.

Ngày đại ca thành thân với Tôn Tiểu Muội, tôi quệt mồ hôi hết vốc này đến vốc khác. Đám nữ vệ sĩ ai nấy binh khí lăm lăm, ra vào đều vây quanh Tôn Tiểu Muội tầng tầng lớp lớp như trăm sao vây quanh trăng, mỗi lần đại ca đến gần nàng, đều bị trùm kín trong ánh đao bóng kiếm, tôi chỉ nơm nớp lo sợ có ánh đao nào cầm không chắc tay mà rơi xuống người đại ca. Đến lúc vào động phòng, đội quân nương tử này vẫn tay đao tay thương xếp thành hai hàng

canh giữ ngoài cửa. Đưa mắt dõi theo bóng dáng cứng nhắc của đại ca bước về phía động phòng, tôi thấy xót xa trong dạ. Chỉ vì đại nghiệp nên đại ca mới phải chịu nỗi uất ức này.

Sáng sớm hôm sau, đại ca tới tìm tôi với đôi mắt thâm quầng và bộ mặt phờ phạc.

Tôi rót trà cho đại ca: “Chúa công lao lực quá!”

Đại ca thở dài: “Gì chứ, ta suốt đêm không ngủ, cứ nghĩ đến đám môn thân ngoài cửa là lông tóc đã dựng ngược, nào có dám chợp mắt? Trời vừa sáng là ta vội vã chuôn ngay.”

Tôi rất đồng cảm, động viên đại ca một hồi, sau đó đưa đại ca về phòng nghỉ ngơi. Tiếp đó, tôi tới bãi tập tìm Triệu Vân. Đối phó với đàn bà, chỉ có thể nhờ vào mấy tay đẹp mã.

Triệu Vân đang cho binh lính rèn luyện phép đánh thương, cây ngân thương được hắt múa tít mù, lên xuống vùn vụt, kín mít đến gió thổi không lọt, khác nào giao long xuất hải, gió lốc chọt đến, đúng là quá đỉnh!

Triệu Vân dừng tay, nhìn thấy tôi đứng bên cạnh, vội lau mồ hôi trên trán: “Tiên sinh tới thị sát công việc đấy ư?”

Tôi chẳng còn tâm trí đâu để đùa cợt, liền nín tay hắt kéo ra khỏi bãi tập, kể lại toàn bộ tình cảnh khó khăn mà đại ca đang phải đối mặt và nỗi lo sợ của tôi. Triệu Vân mặt mũi đăm chiêu: “Vấn đề này khá là nghiêm trọng, quân sư muốn tôi làm gì, xin hãy nói rõ, tôi sẽ dốc hết sức mình.”

Tôi thở dài: “Cũng chẳng có gì cả, Từ Long chỉ cần nghĩ cách để đám nữ binh kia đừng có đến gần chúa công là được.”

## 7

Trước kia chưa có địa bàn thì phải tranh giành địa bàn, bây giờ có địa bàn rồi thì lại phải quản lý địa bàn. Đại ca ban cho tôi cái chức quân sư trung lang tướng, để tôi phụ trách việc giám sát quản lý ba quận Linh Lăng, Quế Dương và Trường Sa, chủ yếu là trưng thu thuế khoá, đảm bảo cung ứng vật chất cho quân đội nghỉ ngơi dưỡng sức, đương nhiên, đó cũng là chuẩn bị tốt về kinh tế để cho chúng tôi tiếp tục phát triển lớn mạnh.

Để tiện cho việc triển khai công tác, tôi chuyển hết chân chiếu tới Lâm Trung - trung tâm của ba quận Linh Lăng, Quế Dương và Trường Sa, nơi hợp lưu của hai con sông Trưng Thủy và Lỗi Thủy, giao thông đường thủy đường bộ vô cùng thuận tiện.

Sau khi đi thị sát một vòng quanh địa hạt, tôi đã choáng váng: sau hơn một năm trời bị vó sắt giày xéo chiến hoả thiêu đốt, cả ba quận ruộng vườn hoang vu, dân chúng bỏ đi sạch bách, sản lượng nông nghiệp gần như chẳng có gì. Hiện nay, dân chúng đang lục tục trở về ngay cả cơm ăn cũng là vấn đề, nói gì đến nộp thuế?

Nhất định phải tìm ra một hướng đi để giúp họ làm giàu!

Hơn một tuần liền, tôi lao tâm khổ tứ đến quên ăn quên ngủ, nhưng vẫn nghĩ mãi không ra. Tuy tôi đã cày ruộng ở Long Trung hơn chục năm trời, nhưng phát triển sản xuất nông nghiệp vẫn không phải là sở trường của tôi. Đại ca lần đầu tiên uỷ thác cho tôi trọng trách một mình quản lý ba

quận, nhưng tôi lại không tìm được biện pháp khả thi, phải làm sao đây? Tôi sắp suy sụp rồi...

Buổi trưa hôm đó, thị từng gọi tôi đi ăn cơm. Tôi đang lúc buồn phiền, liền xua tay: “Ta không muốn ăn.”

Thị từng: “Phu nhân biết mấy hôm nay quân sư không có hứng ăn uống, nên đã làm món củ cải xào mà quân sư thích nhất, nói rằng hy vọng quân sư sẽ ăn chút ít.

Ồ, củ cải, là thứ rau dại mà tôi thích ăn nhất khi còn ở Long Trung, nấu chín rồi thì không đắng không chát, mà lại có vị cay cay ngọt ngọt rất đặc trưng, và lại nó dễ trồng, chu kỳ sinh trưởng ngắn, sức sống mạnh mẽ, trước đây tôi thường trồng loại rau này trong vườn, về sau không có thời gian chăm sóc, cũng không có thời gian ăn cơm ở nhà, nên đã lâu rồi không được ăn.

Tôi gấp một đũa củ cải đưa vào miệng, hai vị cay ngọt hoà quyện nơi đầu lưỡi tạo nên một sự hưởng thụ vị giác hết sức rõ ràng, cảm giác như chỉ số vui vẻ đang tăng lên vùn vụt.

Đang nhai, đang thưởng thức, trong đầu tôi chợt loé lên một tia sáng - củ cải!

Ngày hôm sau, tôi cử người đi gom lấy một đồng hạt giống củ cải rồi phân phát cho những người nông dân quanh đó trông thử. Thời gian trồng vào tháng hai mùa xuân, đó là thời kỳ tốt nhất để gieo hạt, củ cải không yêu cầu cao về chất đất, chịu lạnh tốt, không phải chăm sóc, sinh trưởng mạnh. Chẳng bao lâu, lứa rau đầu tiên đã được thu hoạch. Đem ra ngoài chợ, do giá rẻ, những người chưa từng ăn do hiếu kỳ sẽ mua về thưởng thức, những người đã ăn do thấy có vị ngon đặc biệt nên tranh nhau mua. Một đôn mười,



mười đôn trăm, loại rau dễ trồng dễ bán này nhanh chóng được nhân giống rộng rãi ở ba quận Linh Lăng, Quế Dương và Trường Sa, trở thành đặc sản của vùng. Có người còn chở loại rau này đến địa bàn phía bắc của Tào Tháo và địa bàn Giang Đông của Tôn Quyền để bán, cũng tạo nên cảnh tượng mua bán rộn ràng. Đến tháng sáu đầu hè, cánh đồng củ cải lá xanh mơn mớn, hoa nở rộ trông rất đẹp mắt, mỗi khi có gió nhẹ thổi qua, lá biếc hoa nở trời xanh lại quần quýt vào nhau, cảnh tượng tuyệt vời.

Dân chúng ở ba quận đã có tiền, thế là tôi có thể danh chính ngôn thuận mạnh dạn trực tiếp thu thuế của mọi người.

Đồng thời với việc phát triển ngành sản xuất nông nghiệp, tôi còn tiện thể quản lý cả vấn đề trị an của địa phương. Ba quận Linh Lăng, Quế Dương và Trường Sa có rất nhiều tộc người thiểu số sinh sống, gọi chung là người Man. Do sự bóc lột dã man và áp bức tàn khốc của triều đình trước kia, nên người Man và dân bản địa liên tiếp xảy ra xung đột với quan phủ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự an toàn và sự phát triển kinh tế của dân chúng. Muốn thay đổi tình trạng này, nhất định phải xoá bỏ tâm lý đối địch giữa hai phe.

Trước tiên tôi đưa ra khẩu hiệu thúc đẩy đoàn kết dân tộc, để người Man có địa vị xã hội tương xứng, để dân địa phương tiếp nhận người Man về mặt tư tưởng.

Đồng thời với đó, tôi cho xây dựng bốn doanh trại ở ba quận gần với khu vực tập trung đông người Man, thường xuyên theo dõi sát sao động thái của họ, liên hệ chặt chẽ với họ, tích cực giải quyết vấn đề mặt bằng sản xuất, bố trí việc

làm cho lực lượng lao động dư thừa,... nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho họ.

Ngoài ra, tôi còn nhiều lần triển khai hoạt động thăm hỏi giúp đỡ người nghèo, mang theo quà cáp tiền nông tới địa bàn của người Man, tìm hiểu cụ thể tình hình đời sống sản xuất của họ, giúp họ giải quyết vấn đề khó khăn trước mắt, lắng nghe tiếng nói của họ.

Không lâu sau, mối quan hệ của dân chúng ba quận ngày càng hoà mục, dân địa phương có cuộc sống ổn định, nền kinh tế xã hội bước lên con đường phát triển bền vững.

Một năm sau, đại ca hạ lệnh điều động tôi về Công An.

Ngày về Công An, đại ca và Quan Vũ, Trương Phi lại đứng chờ tôi ở ngoài bến sông. Trương Phi vừa nhìn thấy tôi liền hô to: “Khổng Minh, cái thứ rau Gia Cát của quân sư thật tuyệt vời, có mang về cho chúng tôi một ít không đấy?”

Tôi sửng sốt: “Rau Gia Cát là cái rau gì?”

Trương Phi tỏ vẻ xem thường: “Đồ keo kiệt, không mang thì bảo không mang, còn ra vẻ không biết.”

Tôi cảm thấy oan ức: “Đúng là tôi không biết rau Gia Cát là gì thật đấy!”

Quan Vũ ra mặt giải vây: “Chính là loại rau có hoa màu tím xanh, cay cay ngọt ngọt đấy, tam đệ rất thích ăn, chẳng phải quân sư đã hướng dẫn người ta trồng ra nó đấy ư? Hàng chúng tôi mua ở đây đều là từ Linh Lăng chuyển về.”

Tôi bừng tỉnh: “Các vị đang nói đến củ cải phải không? Nó được đổi tên từ khi nào vậy? Tôi chẳng biết gì cả. Đúng là tôi đã bảo họ trồng, trước mắt hiệu quả kinh tế cũng

tạm, hê hê, thoát đầu nó chỉ là một loại rau dại, thế mà nay lại trở thành đặc sản địa phương rồi, sao tôi lại không mang về cơ chứ?”

Đại ca khen ngợi: “Ồ, không ngờ quân sư cũng có biệt tài hướng dẫn bà con phát triển ngành sản xuất nông nghiệp, làm rất tốt!”

Trương Phi: “Đương nhiên rồi, trước khi Khổng Minh xuống núi đã từng là nông dân mà!”

Tôi cười: “Được rồi được rồi, chốc nữa tôi chuyển tới cho ông hai chục cân nhé!”

## 8

Tranh giành địa bàn, Quan Vũ và Trương Phi đóng vai trò quan trọng, còn cai quản địa bàn, Mi Phương và Tôn Càn lại là trọng yếu. Địa bàn rộng rãi mà người quản lý không đủ thì đúng là một vấn đề.

Đến nay, chúng tôi đã chiếm cứ Giang Hạ và bốn quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương và Vũ Lăng, khu vực hành chính phải quản lý không ngừng gia tăng, nhân tài thiếu hụt lại càng thấy rõ. Tuy đại ca đã sống ở Kinh Châu bảy năm, nhưng ông ấy luôn chỉ qua lại với cấp lãnh đạo, cho nên nhiệm vụ tuyển chọn người quản lý lại rơi xuống đầu tôi.

Công việc này đối với tôi thì dễ hơn nhiều so với quản lý sản xuất nông nghiệp. Trong giới văn hoá, tôi vẫn có sức hiệu triệu khá lớn. Quả nhiên, sau khi thông tin tuyển dụng

được phát đi, nhân tài Kinh Châu nườm nượp kéo đến chỗ tôi, có anh em Mã Lương, Mã Tốc, có cả Tập Trinh - một trong sáu gia tộc lớn ở Kinh Châu, rồi Trần Chấn, Liêu Lập, Đặng Phương, Trương Tôn, Ân Quan, Phan Tuấn,... cũng tới, đa số họ đều được chọn để làm việc cho Kinh Châu. Tưởng Uyển người Linh Lăng cũng tìm đến nơi, trở thành thư tá Kinh Châu. Những người này được đặt vào các nơi, toàn bộ cục diện lập tức đổi mới, có thể hình dung bằng một cụm từ, đó là: tràn trề sức sống.

Đại ca không quen văn nhân, nhưng không lạ gì với võ tướng, nên đã thu nạp những danh tướng cũ của Kinh Châu như Hoàng Trung, Hách Phổ,... về dưới trướng mình. Và thế là, đội ngũ văn thân võ tướng của chúng tôi có thể nói là nhân tài đông đúc!

Thế nhưng, trung tâm tham mưu của tôi vẫn thiếu một người - Bàng Thống.

Mọi người đều biết rằng, ngay từ hồi tôi còn nằm khểnh ở Long Trung, Bàng Thống đã đến Nam Quận làm việc cho Lưu Biểu. Sau trận chiến Xích Bích, Chu Du chiếm giữ Nam Quận, Bàng Thống trở thành thuộc hạ của Chu Du. Nam Quận về sau được Tôn Quyền chuyển giao cho đại ca, Bàng Thống lại trở thành người của chúng tôi. Cách đây không lâu, đại ca bổ nhiệm hẳn làm tòng sự Kinh Châu, tạm thời thay chức huyện lệnh Lỗi Dương. Theo lý giải của tôi thì việc đại ca đưa một mưu sĩ cao cấp là tòng sự xuống quận huyện làm lãnh đạo để tiến hành rèn luyện cơ bản là để sát hạch và bồi dưỡng cho thuộc hạ. Nhưng Bàng Thống khôn ba năm đại một giờ lại cho rằng đại ca xem thường

mình, tính hồ lừa trối dậy, bèn làm ăn biếng nhác, thái độ tiêu cực để bày tỏ sự bất mãn, khiến dân chúng địa phương rất bất bình. Đại ca luôn lấy dân làm gốc, trong lúc tức giận đã cách chức Bàng Thống.

Hôm đó khi đại ca đập bàn cách chức Bàng Thống, còn giận dữ nói rằng: “Ta mặc kệ hần là Phượng Sô hay là Phượng Hoàng, không chịu vì dân phục vụ, thì ai cũng đừng có mong nói đỡ cho hần!” - Chính câu nói này đã chặn cứng họng tôi lại.

Than ôi, thằng cha Bàng Thống này đúng là khiến người ta không thể nào yên tâm được, tôi đang chờ hần đến để cùng tôi vạch mưu tính kế, thế mà lại bị cách chức giữa chừng. Năng lực của người này, chỉ có tôi là rõ nhất, cách chức Bàng Thống chắc chắn là một tổn thất lớn lao, ngộ nhỡ hần đi theo người khác, trở mặt thành thù, thì hậu quả càng khó lòng tưởng tượng. Song, trực tiếp thuyết phục đại ca đã không thể nữa rồi, phải làm sao đây?

Đang nghĩ mãi không ra thì nhận được thư của Lỗ Túc, ngoài thăm hỏi sức khỏe còn hỏi thăm tình hình tuyển người của tôi. Tôi liền nảy ra một cách, tại sao không mượn tay Lỗ Túc để đến nói với đại ca? Thế là tôi lập tức hồi âm, kể lại chuyện của Bàng Thống, rồi đề nghị Túc cầu xin đại ca giúp.

Đứng ngồi không yên thấp thỏm chờ đợi gần một tuần, cuộc họp buổi sáng vừa kết thúc, đại ca giữ tôi ở lại rồi đưa cho tôi xem một bức thư. Đó là thư của Lỗ Túc, khen ngợi Bàng Thống tài năng hơn người, không phải là nhân tài trăm dặm mà là ngựa khỏe nghìn dặm, trước đây ở Nam

Quận, chính Lỗ Túc đã tiến cử Chu Du trọng dụng Bàng Thống, cho Thống làm chức trợ tá cao cấp như trị trung, biệt giá, tiếc rằng không được Chu Du nghe theo, khiến cho Giang Đông mất đi một nhân tài siêu quần. Trong thư Lỗ Túc còn nói, nghe đồn đại ca đang chiêu hiền nạp sĩ, nên muốn tiến cử Bàng Thống, hy vọng đại ca sẽ uỷ thác trọng trách, để phát huy tối đa năng lực của Bàng Thống, không nên lãng phí nhân tài.

Tôi mừng thầm trong dạ: Lỗ Túc quả là khôn khéo!

Ngẩng đầu nhìn đại ca, thấy đại ca có vẻ hoài nghi: “Bàng Thống đúng là có bản lĩnh cao cường đến thế?”

Cuối cùng thì đã có cơ hội phát ngôn, tôi cũng không khách khí nữa, liền kể ra tuốt tuột tất cả những gì biết về Bàng Thống, trọng điểm là nhấn mạnh về nguồn gốc và ảnh hưởng của “Ngoạ Long Phượng Sô”. Cuối cùng tôi vừa cười vừa nói: “Ở Kinh Châu người ta đều đồn rằng, Ngoạ Long Phượng Sô, được một người sẽ được thiên hạ, bây giờ chúa công có cả hai, chẳng lẽ không mời chúng tôi được một bữa ư?”

Đại ca vốn mến chuộng người tài như tính mạng, lập tức trên mặt lộ vẻ hối hận, vội sai người đi tìm Bàng Thống về. Hai người đàm đạo suốt một ngày trời, sau đó Bàng Thống cũng được trao cho chức vụ quân sư trung lang tướng - vừa tham mưu quyết định sách lược, vừa chỉ huy điều khiển quân đội.

Nhìn vẻ mặt tươi cười của Bàng Thống, tôi cũng vui mừng khôn tả. Người bạn đã từng cùng tôi khổ luyện đèn

sách đàm đạo việc quân chỉ điểm giang sơn ngâm nga câu chữ, giờ lại một lần nữa sát cánh bên tôi!

Lần này, Bàng Thống không để mọi người thất vọng, chỉ mới giờ ra vài chiêu hết sức bình thường, đã nhanh chóng bộc lộ tài năng siêu việt, phát huy hiệu quả cực kỳ xuất sắc.

Dường như chúng tôi lại trở về Long Trung năm nào, thường xuyên bàn luận về cục diện chính trị, tình hình chiến tranh, điều khác biệt là, năm xưa chỉ là bàn suông trên giấy, còn bây giờ là chiến đấu thực tiễn. Có được bạn thân cùng chung chí hướng, các công việc như hoạch định phương châm, đề ra chính sách, kế hoạch hành động,... bây giờ ngày càng đạt hiệu quả cao hơn. Tôi biết rằng, sự ảnh hưởng qua lại giữa chúng tôi là vô cùng quan trọng.

Chẳng mấy chốc lại đến mùa đông, tâm trạng của tôi nguội lạnh dần theo thời tiết.

Ngồi thần thờ nhìn sương vào lò sưởi trước mặt, bộ mặt hờn hờ của Bàng Thống trước mặt tôi đột nhiên khựng lại, im lặng một hồi lâu, thấy tôi không có phản ứng gì, Bàng Thống không nhịn nổi: “Khổng Minh, gần đây tâm trạng của ông không được tốt lắm, có chuyện gì ư?”

Tôi ngơ ngẩn: “Ừm... không có gì...”

Bàng Thống vặn hỏi: “Không thể nào, ông lúc nào cũng ngẩn ngơ lơ đãng, chắc chắn là có chuyện rồi, mau nói xem, chúng ta sẽ cùng bàn bạc, sao phải để bụng?”

Tôi ngẫm nghĩ một lát: “Ừ, cảm thấy hơi buồn bực.”

Bàng Thống sốt ruột: “Ông nói mau xem nào!”

Tôi: “Thực ra, theo hoạch định chiến lược ban đầu của tôi, chiếm giữ Kinh, Ích, hình thành thế chân vạc là phương hướng phát triển chủ đạo của chúng ta, hiện tại hầu hết lãnh thổ Kinh Châu đã nằm trong tay chúng ta, tiếp theo phải tìm cách phát triển sang Ích Châu. Tuy nhiên, tôi đã nhiều lần đề nghị với chúa công điều này, nhưng chúa công lại chẳng hề sốt sắng, dường như đã hài lòng với hiện trạng. Than ôi, tôi đoán chắc rằng chúa công đã từ bỏ kế hoạch chiếm giữ Ích Châu từ lâu rồi.”

Bàng Thống cười: “Không phải vậy đâu, ha ha, Khổng Minh vẫn chưa hiểu hết chúa công rồi.”

Tôi ngẩn người, tuy nói Bàng Thống lớn hơn tôi vài tuổi, nhưng tính thời gian ở bên đại ca thì tôi lâu hơn hẳn rất nhiều, chẳng lẽ ông ta lại hiểu hơn tôi?

Thấy tôi có vẻ nghi hoặc, Bàng Thống tiếp lời: “Mấy chục năm nay, con đường phát triển của chúa công lên xuống thất thường, có hai vấn đề quan trọng nhất, một là không có đồng minh, hai là không có địa bàn, cho nên không thể nào đứng vững ở Trung Nguyên. Bây giờ khó khăn lắm mới có được Kinh Châu, đương nhiên đại ca muốn ổn định chỗ đứng trước, chứ không muốn lại đi theo vết xe đổ của Từ Châu. Lúc này chúa công vừa lo về Tào Tháo ở phía bắc, lại phải đề phòng Tôn Quyền ở phía đông, nên việc chiếm Ích Châu chưa thể nắm chắc phần thắng. Trong tình hình này, làm sao chúa công dám tùy tiện quyết định hướng đi tiếp theo? Cho nên, xét tình hình trước mắt, trừ phi Ích Châu xảy ra biến cố lớn, để chúng ta có cơ hội thừa nước đục thả



câu, nếu không thì kế hoạch tranh giành Ích Châu vẫn không có tính khả thi.”

Lời Bàng Thống chốc lát đã xoá bỏ nỗi ưu tư trong lòng tôi, hẳn sinh trước tôi vài năm, quả nhiên không phải sống thừa.

Mỗi băn khoăn trong lòng tôi đã được gỡ bỏ, tôi vui vẻ gật đầu: “Ừ, thế chúng ta hãy kiên nhẫn chờ đợi tiếp!”

Bàng Thống lắc đầu nói: “Chưa biết chừng cơ hội sắp đến rồi đấy...”



## THÂU TÓM CĂN CỨ ĐỊA THỰC TRUNG

### 1

Năm xưa, khi lần đầu gặp đại ca ở Long Trung, tôi đã đề ra chiến lược phát triển, đó là trước tiên phải chiếm giữ Ích Châu, sau đó mới có thể thực hiện bá nghiệp. Kinh Châu có vị trí địa lý ưu việt, giao thông đường thủy và đường bộ đều thuận tiện, nên kinh tế phát triển nhanh chóng, nhưng lại không phải là một căn cứ địa lý tưởng. Kinh Châu nằm ở gần sát Trung Nguyên, là mảnh đất bốn bề giao chiến, dễ đánh khó phòng, chỉ hơi bất cẩn là bị giáp công trước mặt sau lưng, không còn cả đường rút lui. Do vậy, Kinh Châu chỉ có thể coi là căn cứ quân sự quan trọng, là nơi trọng yếu để vận chuyển, tích trữ lương thực, quân nhu quân dụng, còn Ích Châu mới là căn cứ sinh tồn vững chắc nhất.

Ích Châu nằm ở phía tây nam Trung Nguyên, địa bàn rộng lớn, ruộng vườn ngàn dặm, đất đai màu mỡ, là vừa cây trái, ngũ cốc trù phú, không trồng ngũ cốc cũng không phải

đói, nghề may vá phát triển, tạo phúc thiên hạ, gỗ quý tre lạt, dụng cụ phong phú, nhiều không dùng xuế. Đồng thời, Ích Châu cũng là nơi địa thế hiểm trở, có Quỷ Môn, Tam Hiệp hiểm trở, dễ phòng thủ khó tấn công, lại nằm ở phía sau Hán Trung, thuộc vùng thượng lưu của sông Trường Giang, xét về chiến lược quân sự, được coi là nơi hiểm yếu, có thể là cơ sở để mở rộng ra ngoài. Cũng chính vì vậy nên Ích Châu luôn là mảnh đất tranh giành của binh gia, phía đông có Tôn Quyền, phía bắc có Tào Tháo, hay Trương Lỗ ở Hán Trung,... lúc nào cũng hau háu rình rập như hổ đói. Đương nhiên, chúng tôi cũng không rảnh, mà đang ngày đêm lên kế hoạch xem phải làm thế nào để đoạt nó về tay mình.

Hiện nay, người chiếm giữ Ích Châu là Lưu Chương cùng dòng họ với đại ca. Trước kia, khi các đại chư hầu hỗn chiến, cha của Lưu Chương là Lưu Yên nhân lúc loạn lạc đã chiếm cứ Ích Châu, về sau Lưu Yên lâm bệnh qua đời, triều đình cử Hồ Mạo người Dĩnh Xuyên tới tiếp quản, nhưng chẳng được bao lâu đã bị phe đương quyền của Ích Châu như Triệu Vĩ, Vương Thương,... đuổi đi, sau đó để Lưu Chương làm người kế nghiệp. Nghe nói, họ cho rằng Lưu Chương tính tình nhu nhược, không có dã tâm, dễ bề sai khiến, nên có lợi cho họ tiếp tục thao túng nội chính Ích Châu.

Sự thật là, Lưu Chương không hề cảm thấy mình bất tài, lên nhậm chức không lâu, Trương Lỗ trấn giữ Hán Trung ngang tàng hống hách không nghe mệnh lệnh, nhiều lần khiêu khích Lưu Chương, Lưu Chương tức giận đã giết chết mẹ và em trai của Trương Lỗ. Trương Lỗ vốn là thủ lĩnh của đạo Ngũ Đấu Mễ (năm đấu gạo), có thế lực rất mạnh ở Ích Châu và Hán Trung, năm xưa cha của Lưu

Chương là Lưu Yên khó khăn lắm mới chiêu mộ được ông ta làm thuộc hạ dưới trướng, để ông ta trấn giữ Hán Trung, cũng là tấm lá chắn ở phía bắc của Ích Châu. Hiện giờ, hai người kết mối thù không đội trời chung, Trương Lỗ thường xuyên đẩy binh xâm phạm bờ cõi, khiến Lưu Chương không thể không tăng thêm binh lực để phòng ngự.

Nhưng đồng thời, Lưu Chương lại nghĩ, nắm quyền thì phải có bộ sậu của riêng mình, chỉ dựa vào cơ nghiệp do cha để lại vẫn chưa đủ, thế là phát triển tập đoàn kẻ sĩ Đông Châu. Nhưng lại càng không ổn, đám kẻ sĩ Đông Châu ỷ có Lưu Chương chống lưng, hoành hành ngang ngược ở Ích Châu, không những đắc tội với thế lực địa phương ở Ích Châu, mà ngay cả đám bộ hạ cũ cũng trở mặt. Năm Kiến An thứ năm, Triệu Vĩ liên kết với một gia tộc lớn ở Ích Châu bày mưu kế tinh vi, tập hợp quân chúng nổi dậy, tuy cuộc phản loạn bị Lưu Chương trấn áp thành công, Triệu Vĩ thất bại mà chết, nhưng sau cuộc kịch chiến này, lực lượng của Lưu Chương cũng bị suy yếu nghiêm trọng.

Lưu Chương hiện nay đang bận rộn chống lại Trương Lỗ và khôi phục mối quan hệ với các thế lực chính trị nội bộ, lâm vào cảnh loạn trong giặc ngoài, ứng phó không xuể.

Chúng tôi vẫn chờ đợi, chờ đợi một cơ hội sẽ tới.

Băng tuyết đã tan, trăm hoa đua nở, ve sầu kêu ran, gió thu lá rụng, thời gian dần trôi, chúng tôi chờ mãi mà cơ hội vẫn chưa đến, mà thứ tìm đến lại là một bức thư của Tôn Quyền. Trong thư hần nói, cuộc chiến giằng co giữa hần và Tào Tháo đã kết thúc một giai đoạn, Tào Tháo hiện đang ngồi yên ở phương Bắc nuôi dưỡng sức quân, Tôn Quyền

muốn tranh thủ thời gian rảnh rồi tiến đánh Ích Châu. Tôn Quyền đề nghị, liên minh Tôn Lưu đánh đầu thắng đó, chỉ bằng đại ca hãy dẫn binh cùng Quyền, mưu đánh Ích Châu.

Đại ca mang bức thư tới hỏi ý kiến của tôi, suýt nữa thì tôi nhảy dựng lên: “Làm sao có thể?”

Đại ca cười diêm đạm: “Ồ? Chẳng phải quân sư lúc nào cũng ra rả muốn chiếm Ích Châu hay sao? Sao bây giờ lại không được?”

Tôi chỉ thẳng vào chuyện chính: “Chúa công thử nghĩ xem, Tôn Quyền muốn tiến đánh Ích Châu, chỉ có hai con đường để đi. Một là qua Phòng Huyện, Thượng Dung, chọn tuyến đường đi an toàn để chiếm lĩnh Hán Trung, sau đó đánh chiếm Ích Châu, song con đường này phải đi qua địa bàn của Tào Tháo, nếu cứ xông bừa vào, thì chưa có được Ích Châu, binh mã Giang Đông đã hao tổn nghiêm trọng, hoàn toàn không khả thi. Còn một đường khác là mượn đường của chúng ta, men theo Trường Giang, băng ngang Kinh Châu, trực tiếp tiến đánh Ích Châu.”

Đại ca gật đầu: “Ừm, ta cũng biết rằng, Tôn Quyền liên minh là giả, còn mượn đường xuất quân mới là thật.”

Tôi giận dữ: “Đây là còn chưa nói chúng ta phải để phòng hấn mượn đường diệt Quắc, lấy danh nghĩa tiến đánh Ích Châu để thâm nhập Kinh Châu. Cho dù có đánh Ích Châu thật, rồi may mắn giành chiến thắng, đến lúc đó hai nhà Tôn Lưu sẽ phân chia địa bàn như thế nào, cũng là một vấn đề nan giải. Vả lại, chiếm Ích Châu vốn là phương hướng phát triển chiến lược của chúng ta, sao có thể để hấn

chen ngang trong lúc này được?”

Đại ca lại gật gù: “Không sai, thế chúng ta hãy mau hồi âm cự tuyệt hẳn.”

Vòng vo vài lời khách sáo, dăm câu đái bôi vốn là sở trường của đại ca, một lát sau, đại ca đã viết xong thư hồi âm, đưa ra ba lý do chính đáng để từ chối khéo lời đề nghị của Tôn Quyền. Một là Lưu Chương với mình đều là tông thất nhà Hán, đường đột xâm phạm e sẽ khiến người đời cười chê. Hai là Ích Châu tài lực hùng hậu, địa hình hiểm trở, thực lực của Lưu Chương lại lớn mạnh, thật sự khó lòng đánh hạ. Ba là Tào Tháo vẫn đang rình rập phía bắc, nếu chúng ta triển khai tấn công Ích Châu, dấy chuyện can qua, một khi quân Tào tập kích bất ngờ phía sau lưng, thì thực chẳng phải chuyện đùa.

Sau khi thư được gửi đi, mọi người đều thấp thòm chờ đợi, mong ngóng tin tức của Tôn Quyền.

Mấy hôm sau, Giang Đông bất ngờ điều động quân sự quy mô lớn - Phấn Uy tướng quân Tôn Du chỉ huy thủy quân tiến vào chiếm giữ Hạ Khẩu, có vẻ như sẵn sàng men theo Trường Giang tiến về phía tây. Tôn Quyền rõ ràng chuẩn bị bất chấp tất cả tiến vào lãnh thổ chúng tôi!

Moá nó chứ! Không dám động chạm đến Tào Tháo, nhưng lại ức hiếp đám người thực thù chúng tôi! Với những vấn đề mang tính nguyên tắc thế này, đại ca không chút do dự, lập tức phái Quan Vũ đi trấn giữ Giang Lăng, Trương Phi đóng quân ở Tỷ Quy, tôi đi trấn giữ Nam Quận, còn đại ca bố trí phòng ngự ở Sán Lăng, nhanh chóng xây dựng phòng tuyến mấy trăm dặm. Chốc lát, hai bên bờ Trường

Giang kiếm kích rợp trời, trận đại chiến đã sắp sửa bùng nổ!

Khi chúng tôi đang bày thế trận chờ quân địch, chuẩn bị sẵn sàng quyết chiến một phen nếu Tôn Quyền trở mặt thì Giang Đông gửi tin báo: Đệ nhất chiến tướng trung thành rất mực của Tôn Quyền, đại thần có công lao lớn nhất trong trận chiến Xích Bích là Chu Du, đã lâm bệnh qua đời ở Ba Khâu. Một trang tài tử phi phạm phong lưu anh tuấn là thế lại bất ngờ chết yếu, khiến người ta không khỏi tiếc thương. Không lâu sau, quân đội Tôn Du huỷ bỏ kế hoạch chuẩn bị chiến tranh. Chúng tôi lại nhận được thư của Tôn Quyền, hắn nói rằng, từ khi hai nhà Tôn Lưu kết minh, luôn giao tình hữu hảo, liên minh vững chãi cũng đã đem lại cho hai bên cơ hội phát triển ổn định rất tốt đẹp, do vậy, không nhất thiết vì những hiểu lầm mà để ảnh hưởng đến hoà khí, chúng ta hãy tiếp tục duy trì hiệp ước đồng minh, trông nom tương trợ lẫn nhau, cùng xây dựng mối quan hệ hữu hảo.

Xem ra, Tôn Quyền tạm thời đã từ bỏ ý định chiếm cứ Ích Châu. Chúng tôi cũng nhanh chóng đáp lễ: cử đại diện tới Giang Đông phúng viếng Chu Du. Và mối quan hệ Tôn Lưu đã được biến nguy thành an.

## 2

Chúng tôi tiếp tục chờ đợi, chờ đợi một cơ hội thích hợp.

Lúc này, phân tử hiếu chiến Tào Tháo đã nghỉ ngơi chinh đồn đội hình một thời gian, đã đến lúc không kiềm chế nổi nữa, lại phái Tư Lệ hiệu úy Chung Dao đi đánh dẹp Trương Lỗ, đồng thời phái Tây Chinh tướng quân Hạ Hưu

Uyên dẫn quân ra khỏi Hà Đông, hợp sức với Chung Dao cùng tiến quân, rõ ràng muốn xâm chiếm Ích Châu. Hành động của Tào Tháo đã khiến cho các thế lực cát cứ đang chiếm giữ Tam Phố và Lương Châu phải quan tâm, quân Chung Dao còn chưa ra khỏi Quan Trung, mười vạn quân phiến loạn của Mã Siêu, Hàn Toại đã đóng quân ở Đông Quan để chờ địch. Kết quả, quân Tào chưa tới được Ích Châu, Hán Trung, trận chiến Quan Trung đã bùng nổ, quân Tào kịch chiến với liên quân Mã Siêu ở vùng giao giới Hoàng Hà, Vị Thủy, nhất thời khó phân thắng bại.

Nhìn vào tấm gương của Tôn Quyền và Tào Tháo, thấy rằng hành động lỗ mǎng quả nhiên không thể có kết quả tốt đẹp. Do vậy, chúng tôi nhất định phải vững vàng.

Đang lúc quan sát, thì sứ giả của Lưu Chương bất ngờ xuất hiện trước mặt chúng tôi, người này là quân nghị hiệu úy Pháp Chính của Ích Châu, đến để chuyển lời Lưu Chương muốn liên minh với chúng tôi.

Đại ca có vẻ hoài nghi: “Tại sao đột nhiên Quý Ngọc lại muốn liên minh với ta?”

Pháp Chính: “Ích Châu xưa nay luôn bị quân hùng dòm ngó, Trương Lỗ ở Hán Trung lại hay khiêu khích, mà các thế lực nội bộ ở Ích Châu thì luôn tranh chấp lẫn nhau, cho nên chúa công tôi muốn tìm một đồng minh có thực lực hùng hậu làm hậu thuẫn, để gìn giữ sự yên ổn của Ích Châu.”

Đại ca: “Ừa? Thế tại sao không liên minh với Tào Tháo ở phương bắc? Thực lực của Tháo cũng đâu có yếu.”

Pháp Chính cười nhạt: “Phía Tào Tháo chúng tôi đã tới lâu rồi, Tháo còn lần lượt trao chức vị Trấn Uy tướng quân,



Bình Khẩu tướng quân cho chúa công tôi và anh trai Lưu Mạo của chúa công, còn bổ nhiệm sứ giả Trương Túc mà chúng tôi phải đi làm thái thú Quảng Hán. Nhưng Tháo coi mình ngỗ ngược trên cao, mà khinh thường chúng tôi. Kỳ thực thì Tháo cũng chỉ đến thế mà thôi, năm ngoái chẳng phải đã bị các vị đánh cho tởm ở Xích Bích đó sao?”

Đại ca cười: “Chỉ là may mắn mà thôi.”

Pháp Chính: “Tướng quân bất tất phải khiêm tốn, xin hãy liên minh với chúa công tại hạ, để cùng xây dựng Ích Châu!”

Đại ca nghiêm mặt: “Ta với Quý Ngọc là anh em đồng tông, việc liên minh phải chờ ta suy xét xem thế nào. Khổng Minh, hãy đưa Hiếu Trục đi nghỉ ngơi.”

Đại ca lại phải suy nghĩ rồi. Một ngày sau đó, tôi lo việc tiếp đãi Pháp Chính, nhân tiện cũng muốn điều tra tình hình nội bộ Ích Châu.

Lần này Pháp Chính đi sứ rõ ràng là rất thoải mái, đến mức còn coi tôi là tri kỷ, có chuyện gì cũng kể hết cho tôi nghe. Hắn nói rằng, ông nội của hắn, Pháp Chân, là danh sĩ cuối thời Đông Hán, cha hắn Pháp Diễn từng làm tư đồ duyện, đình úy tả giám, từ nhỏ hắn đã được tiếp nhận nền giáo dục rất tốt, dẫu sao thì cũng là con cháu nhà quan. Đầu năm Kiến An, do thiên hạ mất mùa, hắn cùng với người bạn thân trong quận là Mạnh Đạt đến Ích Châu nương nhờ Lưu Chương, nhưng Lưu Chương cơ bản vẫn xem thường hắn, phải mất một thời gian dài sau đó mới bổ nhiệm làm huyện lệnh Tân Đô, sau đó lại bổ nhiệm làm quân nghị hiệu úy.

Pháp Chính than vãn rằng, tài năng của hắn bị mai một

ở Ích Châu, lại bị đám người đồ kỵ phi báng hấn đạo đức có vấn đề, nên trong lòng rất buồn chán.

Hắn nói, người bạn thân của hắn là Ích Châu biệt giá Trương Tùng cũng cảm thấy Lưu Chương không phải là người có thể làm nên nghiệp lớn, hai người họ thường gặp nhau kể lể về cảnh ngộ của mình, luôn mong rằng có thể tìm được một chúa công tốt hơn. Lần này hắn đi sứ đến Kinh Châu chính là chủ ý của Trương Tùng.

Pháp Chính kể lể một hồi rồi tỏ ra hồ hởi: “Khổng Minh, ông có biết tại sao Trương Tùng không tới không?”

Rồi không đợi tôi trả lời, hắn đã nói tiếp: “Thực ra, Trương Tùng kiến thức uyên thâm, lại có tài tranh biện, chỉ có điều Tùng luôn hổ thẹn về ngoại hình của mình, hắn cao chưa đầy năm thước, tướng mạo có phần xấu xí, lần trước chủ động xin đi sứ sang chỗ Tào Tháo, có lẽ họ Tào kia cũng là kẻ trọng hình thức, nên không thèm để ý đến Tùng, Tùng bị đối xử lạnh nhạt, nên vô cùng bất mãn. Ha ha, có lẽ cú sốc này rất chi là lớn, bởi vì hắn cũng rất để tâm đến ngoại hình, từ đó về sau, hắn không bao giờ làm sứ giả nữa.”

Pháp Chính còn cảm động nói rằng, tuy không hiểu nhiều về chúng tôi, nhưng qua thái độ cử chỉ của tôi, cũng biết được rằng tôi là nhân vật quan trọng ở đây. Thấy mình được đón tiếp long trọng theo lễ khách quý, hắn vô cùng cảm động. Hắn cho rằng chúa công Lưu Bị của chúng tôi mới là vị minh quân có tài trí mưu lược kiệt xuất, xứng đáng để phò tá.

Pháp Chính còn thậm thụt nói rằng, thực ra hắn có quan hệ đồng môn với chúa công của chúng tôi, bởi vì thấy

giáo của Lư Trực - thầy giáo vỡ lòng của đại ca - là thầy Mã Dung, mà Mã Dung lại là học trò của ông nội hắn.

Nghe Pháp Chính lái nhải suốt mấy ngày trời, tôi đã nắm bắt được mọi thông tin về Ích Châu, cơ hội tiến đánh Ích Châu đã bày ra trước mắt!

Pháp Chính vừa đi khỏi, tôi vội bàn với Bàng Thống và đại ca về kế hoạch sắp tới.

Bàng Thống rõ ràng đã suy nghĩ về vấn đề này: “Qua mấy năm xây dựng Kinh Châu, tuy đã có rất nhiều thay đổi, nhưng do suốt một thời gian dài chịu ảnh hưởng của chiến tranh loạn lạc, đã trở nên hoang vắng điêu tàn, người bỏ xứ ra đi quá đông, vả lại hiện nay phía đông có Tôn Quyền, phía bắc có Tào Tháo, dễ bị tấn công từ hai mặt, mà không gian phát triển ở Kinh Châu thực sự cũng không đủ rộng. Trái lại Ích Châu có tới trăm vạn hộ dân, đất đai màu mỡ, sản vật phong phú, là một địa điểm lý tưởng để tiếp tục phát triển. Khó khăn lắm Lưu Chương mới đưa ra đề nghị hoà bình, chúng tôi phải thừa cơ mà tiến.”

Suy nghĩ của Bàng Thống cơ bản cũng giống của tôi, song, tôi cũng từng nhiều lần nói với đại ca về ý nghĩa quan trọng của Ích Châu đối với chiến lược phát triển của chúng tôi, nhưng đại ca thường gạt sang một bên, chưa bao giờ bàn luận cụ thể.

Quả nhiên, đại ca lại giở chiêu cũ rích: “Ta với Tào Tháo như nước với lửa, hắn hẹp hòi, ta độ lượng, hắn bạo ngược, ta nhân từ, hắn xảo trá, ta trung thành. Tất cả những gì hắn ủng hộ, ta đều phản đối, như vậy mới được lòng dân, mới có được thiên hạ. Bây giờ để có được Ích Châu, mà lại

làm ra những việc lén lút bất chính như Tào Tháo, để thiên hạ chê cười, sao có thể được?”

Tôi không lên tiếng, lần này trông chờ cả vào Bàng Thống, mong rằng hắn sẽ có cách thuyết phục đại ca.

Bàng Thống suyt nữa thì nhảy dựng lên: “Chúa công, nay đang là thời loạn, mọi việc không thể theo nếp cũ, mà phải tùy cơ ứng biến. Người xưa từng nói, thôn tính nước nhỏ yếu, đánh dẹp hôn quân, tạo phản giành thiên hạ mà cai trị theo đạo lý, báo đáp bằng chính nghĩa. Chỉ cần sau khi thành công, chúng ta đối xử chu đáo với Lưu Chương thì ai dám nói chúa công là kẻ bất nhân bất nghĩa? Nếu chúng ta không tranh thủ lúc này chiếm lấy Ích Châu, mà để kẻ khác giành mất cơ hội, sau này có hối cũng chẳng kịp!”

Bàng Thống quả nhiên gan góc, có thể vì lợi ích tập thể mà nói lời thẳng thắn không chút nể vì, ngay cả thể diện của đại ca cũng không thêm để ý đến. So với Thống thì tôi lại e dè thận trọng, nên đứng trước mặt hắn có phần tự ti khiếm nhược.

Đại ca có vẻ kích động, một hồi lâu chẳng nói năng gì. Sau đó, dường như đại ca đã hạ quyết tâm: “Vậy chúng ta chuẩn bị đến Ích Châu!”

### 3

Khi chúng tôi chiêm trống rùm beng chuẩn bị lên đường đến Ích Châu thì Tào Tháo đã tập trung một lực lượng lớn quân tinh nhuệ, quyết chiến với Mã Siêu, Hàn

Toại ở Quan Trung, đánh tan đội quân chủ lực của Mã Siêu, Hàn Toại. Cứ theo đà này thì chẳng mấy chốc Tào Tháo sẽ trở lại kế hoạch cũ, đó là tiến đánh Hán Trung với mưu đồ chiếm đoạt Ích Châu!

Tôi vô cùng sốt ruột - nếu không đẩy nhanh tiến độ thì Ích Châu sẽ trở thành vật sở hữu của Tào Tháo!

Vài ngày sau, Pháp Chính dẫn theo bốn ngàn binh mã lại tới. Hấn vội vàng truyền lại lời đề nghị của Lưu Chương với đại ca: Mong Lưu đại nhân vào đất Xuyên hỗ trợ phòng ngự Trương Lỗ ở phía bắc Ích Châu.

Tôi cười thâm: “Phòng ngự Trương Lỗ cái nỗi gì, rõ ràng là đang lo sợ Tào Tháo sau khi đánh chiếm Hán Trung sẽ tấn công Ích Châu.”

Pháp Chính tỏ ra hết sức nhiệt tình: “Lần này tại hạ đến đây, chủ yếu là muốn bày tỏ quyết tâm đi theo Lưu đại nhân suốt đời. Còn nữa, trọng thân Ích Châu là biệt giá Trương Tùng nhờ tại hạ chuyển lời rằng, Trương Tùng đang nóng lòng chờ Lưu đại nhân đưa quân chiếm giữ Ích Châu, mong rằng có thể phò tá Lưu đại nhân tái lập chính quyền ở Ích Châu.”

Đại ca mỉm cười gật đầu: “Tốt lắm! Nhưng ông đến đây là nhờ giúp đỡ, tại sao lại dẫn theo nhiều binh mã đến vậy?”

Pháp Chính: “Đây là đội quân mà Trương đại nhân đã bố trí sẵn để hộ tống đại nhân tới đất Xuyên, quan chỉ huy đội quân này, Mạnh Đạt, chính là người thân tín của chúng ta.”

Đại ca có vẻ lo lắng: “Đường tới đất Xuyên nguy hiểm trùng trùng, vả lại các thế lực chính trị ở Ích Châu vô cùng

phức tạp, chúng ta muốn chiếm Ích Châu, thực khó khăn trùng trùng!”

Pháp Chính lộ vẻ đắc ý: “Trương Tùng là biệt giá Ích Châu, nắm giữ cơ mật về chính trị, còn tại hạ là quân nghị hiệu uỷ Ích Châu, nắm giữ cơ mật về quân sự, hai chúng tôi kết hợp lại, thì Ích Châu sẽ chẳng còn gì bí mật nữa, ha ha.”

Hắn còn vẽ bánh cho đại ca: “Với tài trí mưu lược kiệt xuất của đại nhân, lại có thêm các trọng thần như tại hạ, Trương Tùng và Mạnh Đạt làm nội ứng, thì việc chiếm giữ Ích Châu sẽ dễ như trở bàn tay. Đến lúc đó, dựa vào của cải vật chất và địa lý hiểm yếu của Ích Châu, chúng ta muốn làm nên nghiệp lớn sẽ chẳng có gì khó khăn!”

Đại ca nghe mà xúc động, lập tức đập bàn: “Hay lắm! Chúng ta lập tức chọn ngày khởi hành!”

Pháp Chính lui về bố trí binh mã, còn chúng tôi tiếp tục cuộc thảo luận nội bộ - xem ai ở lại tiếp tục trấn giữ Kinh Châu.

Theo suy nghĩ của tôi thì việc bày mưu tính kế trước khi hai quân tác chiến sẽ thể hiện rõ nhất năng lực cá nhân, đồng thời cũng tràn đầy thách thức, lần này chinh chiến Ích Châu chắc chắn phải đối mặt với nhiều trận đánh ác liệt, đúng là một cơ hội tôi rèn rất tốt, thế nhưng...

Tôi hạ quyết tâm: “Chúa công, hãy để thuộc hạ ở lại.”

Đại ca nhìn tôi với ánh mắt ôn hoà, nhưng ẩn ý sâu xa: “Quân sư đã quyết định rồi ư?”

Tôi gật đầu: “Theo chiến lược đã hoạch định từ trước, chiếm cứ Ích Châu và củng cố Kinh Châu đều là những việc quan trọng, không chiếm được Ích Châu thì không thể thực

hiện sự nghiệp thống nhất thiên hạ, khôi phục nhà Hán, không cùng cố Kinh Châu thì việc đánh chiếm Ích Châu sẽ không có hậu phương vững chắc. Do vậy, thuộc hạ và Sĩ Nguyên mỗi người phải tiếp quản một việc, thuộc hạ đảm đương việc cố thủ Kinh Châu, cùng cố hậu phương, còn Sĩ Nguyên đảm trách việc phò tá chúa công đi đánh Ích Châu.”

Bàng Thống kéo tay áo tôi lôi sang một bên: “Khổng Minh, chẳng phải ông luôn lấy Quản Trọng, Nhạc Nghị làm gương ư? Bây giờ là cơ hội tốt để lập công chốn sa trường, sao ông lại từ bỏ? Hay là để tôi ở lại?”

Tôi điềm tĩnh phe phẩy quạt: “Sĩ Nguyên, chúng ta quen biết đã lâu, ông học rộng hiểu nhiều, can đảm mà thận trọng, lại biết nhìn người, rất thích hợp để phò tá chúa công chinh chiến Ích Châu. Còn tôi dè dặt thận trọng, thích hợp với việc trấn giữ đại bản doanh.”

Bàng Thống vẫn do dự: “Nhưng...”

Đại ca: “Cho dù ở lại trấn giữ Kinh Châu hay đi đánh Ích Châu cũng đều là trọng trách. Khổng Minh, Sĩ Nguyên, hai vị đều là nhân tài quyết sách phía sau, có thể trở thành cánh tay trái phải của ta, cùng chia sẻ nhiệm vụ nặng nề với ta, đó là vinh hạnh của ta. Bây giờ Khổng Minh đã quyết định như vậy, hãy cứ để quân sư ở lại trấn giữ Kinh Châu, cùng cố hậu phương của quân ta, còn Sĩ Nguyên sẽ cùng ta đến Ích Châu.”

Để né tránh sự chú ý của Lưu Chương, mùa đông năm Kiến An thứ mười sáu, đại ca chỉ dẫn theo Bàng Thống, Hoàng Trung và hơn một vạn nhân mã xuất phát từ Điểm Giang phía bắc Giang Châu, đi theo đường thủy tiến về phía

tây tới Ích Châu, còn tôi cùng Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân chỉ huy toàn bộ đội quân tinh nhuệ tiếp tục trấn giữ Kinh Châu.

Nhìn bóng đại ca dần khuất xa, trước mắt tôi bỗng bừng lên hào quang thắng lợi. Theo chiến lược ở Long Trung, chúng tôi đã hoàn thành kế hoạch chiếm cứ Kinh Châu, tiếp theo chính là giành lấy Ích Châu, chờ đến khi thời cơ chín muồi, tôi sẽ dẫn theo binh mã Kinh Châu thẳng tiến đến Nam Dương, Lạc Dương, đại ca thống lĩnh đại quân ở Ích Châu đánh chiếm Tân Xuyên, hai ngả giáp công, quân Tào chắc chắn sẽ thất bại thảm hại, còn chúng tôi thì việc lớn cũng thành!

Tôi tràn đầy mong đợi, hy vọng ngày này có thể đến sớm.

Nhưng tôi tuyệt đối không thể nào ngờ được rằng, lần chia tay Bàn Thống tại Kinh Châu lại trở thành vĩnh biệt...

## 4

Theo đại ca đã bốn năm, tôi luôn ở bên tham mưu cho đại ca, tuy có rất nhiều việc đại ca đều phải hỏi ý kiến của tôi, nhưng ý kiến tiếp nhận thực sự lại không nhiều. Có lẽ trong mắt đại ca, một nhân vật trẻ kém ông những hai chục tuổi đâu như tôi vẫn chưa đủ chứng chạc, còn phải rèn luyện thật nhiều.

Song, bây giờ đại ca lại giao cho tôi trấn giữ Kinh Châu, một địa bàn rộng lớn và có ý nghĩa chiến lược quan trọng, và lại, Quan Vũ, Trương Phi, Vân Trường đều nghe theo sự



điều khiển của tôi, nên có thể thấy rằng, đại ca đã rất mực tin tưởng ở tôi. Tôi cảm thấy trách nhiệm của mình thật lớn lao.

Giữ chức vụ nào thì tận tụy với chức vụ đó, hiện tại, việc tôi phải làm chính là quản lý công cuộc xây dựng nền kinh tế chính trị ở Kinh Châu, đồng thời giải quyết tốt mối quan hệ ngoại giao với Tôn Quyền và Tào Tháo, từng bước củng cố phòng tuyến Kinh Châu, thúc đẩy nền kinh tế Kinh Châu phát triển ổn định.

Lúc này, Tào Tháo đang kịch chiến với Tôn Quyền ở Hoài Nam, để đánh bại quân Giang Đông lúc nào cũng đeo bám nhằng nhẵng, Tào Tháo đã điều động một lực lượng quân đội hùng mạnh, đích thân chỉ huy tác chiến, đoán chừng tạm thời vẫn chẳng hơi sức đâu mà khiêu khích Kinh Châu. Do đó, áp lực của quân biên phòng chúng tôi không lớn lắm. Tôi phái Quan Vũ trấn giữ cửa ải Thanh Nê đề phòng quân Tào ở Tương Dương đánh úp bất ngờ, đồng thời phái Trương Phi dẫn một đội quân đi tuần tra men theo bờ sông Trường Giang, còn Triệu Vân chủ yếu hỗ trợ tôi quản lý, đồng thời có trách nhiệm giữ gìn sự an toàn của ba quận Kinh Nam.

Người khiến tôi đau đầu hơn cả đó là Tôn Quyền đang kè kè bên cạnh. Sau lần từ chối hợp tác với ông ta cùng đánh chiếm Ích Châu mà suýt trở mặt thành thù, con người này tuy bề ngoài luôn miệng nói phải duy trì liên minh Tôn Lưu, nhưng trong bụng luôn tìm cách giở trò. Lần này đại ca đến Ích Châu, không chừng hẳn sẽ lại gây rắc rối. Nhưng cho dù thế nào thì chung sống hoà bình với Giang Đông luôn là

nguyên tắc chiến lược quan trọng của chúng tôi để phát triển về phía bắc.

Hôm đó, Quan Vũ trở về trao đổi với tôi về công tác phòng ngự ở phía bắc, đang nói thì hộ vệ của nhà đại ca tới báo tin: Giang Đông đã điều động rất nhiều người tới, đang ở trong nhà của Tôn Tiểu Muội.

Tôi chợt có một linh cảm chẳng lành.

Quan Vũ hỏi: “Họ là những người như thế nào?”

Hộ vệ: “Tiểu nhân không biết, có mấy người đóng giả làm thương nhân, nghe nói là bạn của phu nhân hồi ở Giang Đông.”

Quan Vũ quay lại nhìn tôi: “Thương nhân?”

Đầu óc tôi xoay chuyển vùn vụt: “Phu nhân là em gái của chúa tể Giang Đông, vả lại là đàn bà con gái, sao có thể làm bạn với thương nhân được? E là có nội tình gì.”

Quan Vũ: “A? Có lẽ là người do Tôn Quyền phái tới, họ định làm gì?”

Tôi: “Nếu đúng là người của Tôn Quyền phái tới, thì chắc chắn không phải là chuyện tốt lành, chúng ta phải đề cao cảnh giác, gia tăng phòng bị mới được.”

Quan Vũ gật đầu: “Ừ, phải mau nói chuyện này với Từ Long, để hấn lưu ý.”

Ngày hôm sau, tôi đang xử lý công văn giấy tờ trong văn phòng, bỗng đâu một tên lính lao vọt vào trong với tốc độ chạy trăm mét nước rút: “Quân sư, Triệu tướng quân sai tiểu nhân tới báo, phu nhân đã dẫn theo ấu chúa lên thuyền quay

về Giang Đông rồi!”

Tôi giật bản mình, đầu óc tê dại. Năm xưa, để bày tỏ tình hữu hảo, Tôn Quyền đã gả em gái cho đại ca, tuy đại ca không thích, nhưng rốt cuộc vẫn kết duyên vợ chồng, lại còn giao con trai Lưu Thiện cho phu nhân chăm sóc. Bây giờ Tôn Tiểu Muội không từ mà biệt, còn dẫn theo Lưu Thiện mới bốn tuổi đầu, rõ ràng là giúp anh trai mình đi bắt con tin!

Tôi nhảy vọt dậy xỏ vội đôi giày: “Tại sao không ngăn phu nhân lại?”

Quân lính: “Phu nhân... không ngăn nổi.”

Chao ôi, tất cả cũng tại thường ngày quá tôn trọng Tôn Tiểu Muội, biết làm thế nào, phu nhân của đại ca kia mà, khiến cho bà ta tự tung tự tác người dưới không ai dám làm gì.

Tôi: “Thế Triệu tướng quân đâu?”

Quân lính: “Triệu tướng quân sau khi nhận được tin báo đã chạy tắt theo đường mòn đến thẳng bến sông.”

Tôi học tốc lao ra ngoài: “Mau ra bến sông!”

Phóng ngựa hết tốc lực ra tới bến sông mà chẳng thấy một bóng người, chỉ có tiếng nước ì oạp vỗ vào bờ đá. Tôi ngựa đầu than thở: Lẽ nào lại để thua Tôn Quyền như vậy ư? Ngay cả ấu chúa cũng trở thành con tin của hắn mất rồi?

Nghĩ đến đại ca đang vật lộn với Lưu Chương ở Ích Châu, lòng tôi rối như tơ vò. Đại ca giao cả gia nghiệp cho tôi, nhưng tôi lại để xảy ra sai sót nghiêm trọng như vậy, phải đối mặt với đại ca thế nào đây?

Tên lính bỗng nhiên hô toáng lên: “Quân sư nhìn kia,

là Triệu tướng quân!”

Tôi chợt hoàn hồn, thấy trên mặt sông có một con thuyền nhỏ đang lao băng băng về phía chúng tôi, Triệu Vân thân mang giáp trụ đứng trước mũi thuyền, trong lòng là Lưu Thiện đang ôm cổ Triệu Vân cười như nắc nẻ.

Con thuyền cập bến, Triệu Vân nhẹ nhàng nhảy phóc lên bờ, giao Lưu Thiện cho tôi: “Quân sư, phu nhân nhất quyết đòi về Giang Đông, tại hạ không cản được.”

Tôi mừng rơn đón lấy Lưu Thiện rồi ôm chặt vào lòng: “Ấu chúa trở về là tốt rồi, còn phu nhân thích đi đâu thì mặc kệ.”

Triệu Vân thở phào: “Suýt nữa đã để bà ấy bắt mất ấu chúa! Tại hạ cứ thế đuổi tới sát vùng biên giới mới chặn được thuyền của bà ấy, Giang Đông lại phái mấy trăm người tới chi viện, may mà Dục Đức đến kịp, cùng hợp sức với tại hạ giành lại ấu chúa.”

Nhìn vẻ mặt anh tuấn ngời ngời, nụ cười toả nắng của Triệu Vân, trong đầu tôi lại hiện ra cảnh tượng hãn khách người máu me đầm đìa ôm Lưu Thiện xuất hiện trước mặt tôi trên cầu Trường Bản.

Tôi suýt nữa thì rơi lệ: “Tử Long lại cứu được ấu chúa thêm một lần nữa!”

Triệu Vân rất mực khiêm nhường: “Đó là chức trách của tại hạ... Phải rồi, quân sư, chúa công sẽ không trách chúng ta vì đã để phu nhân đi mất chứ?”

Tôi cười: “Chúa công lúc nào cũng cho rằng phu nhân là gián điệp mà Tôn Quyền cài cắm bên mình, cứ đau đầu sâu não suốt, bây giờ thì ổn rồi, công tác đảm bảo bí mật

của chúng ta càng dễ dàng hơn.”

Triệu Vân cũng cười: “Từ nay tại hạ cũng sẽ không phải đối phó với đội nữ binh kia nữa.”

Sau khi Tôn Tiểu Muội trở về Giang Đông, Tôn Quyền phái người đưa thư tới, nói rằng em gái hẳn dự định lưu lại Giang Đông lâu dài, bảo chúng tôi không phải bận tâm. Ông ta còn cảm ơn chúng tôi đã luôn chăm lo cho Tôn Tiểu Muội.

Xem ra Tôn Quyền bắt con tin không thành nên trong lòng nơm nớp! Song, đó lại là cơ hội tốt để xoa dịu mối quan hệ giữa hai nhà. Thế là, tôi thay mặt đại ca viết thư hồi âm cho Tôn Quyền, nói rằng khối liên minh Tôn Lưu không thể bị ảnh hưởng bởi các nhân tố bên ngoài, nguyên tắc chung sống hoà bình với Giang Đông của chúng tôi mãi mãi không thay đổi. Sau đó, Tôn Quyền lại gửi thư cho chúng tôi, khách sáo vài lời chúc tụng ra vẻ đường hoàng. Rồi thường xuyên qua lại, khiến cho mối quan hệ của chúng tôi trở nên hoà hợp êm thấm hơn cả trước kia.

Còn Tào Tháo ở phía bắc cũng có hành động gây sốc.

Hôm đó, tôi cùng Trương Phi và Triệu Vân đang bàn về vấn đề tăng cường công tác phòng ngự ở Trường Giang, chợt có người vào bẩm báo: Tào Tháo phái sứ giả mang tặng quân sư một món quà.

Trương Phi và Triệu Vân cùng nhìn tôi, sắc mặt tràn đầy kinh ngạc.

Tôi cũng ngạc nhiên: “Hai ông đừng có hiểu lầm, tôi chưa bao giờ lén lút qua lại với Tào Tháo cả.”

Hai người họ chẳng nói năng gì, chỉ đưa mắt nhìn nhau

một cái rồi im lặng.

Quà được đưa tới, đó là một hộp gỗ được chế tác rất tinh xảo, mở hộp ra, bên trong là một đồng những vật thể hình cái đỉnh màu nâu vàng, toả ra mùi thơm thoang thoảng. Bên cạnh có một mảnh lụa, bên trên có viết: “Nay xin biểu năm cân kê thiết hương (đỉnh hương), bày tỏ chút lòng thành”. Trương Phi ghé mũi ngửi: “Thơm quá, là thứ gì vậy?”

Tôi làm ra vẻ thờ ơ: “Là đỉnh hương.”

Trương Phi nhón lấy một mẫu, trợn trừng mắt nhìn: “Đây chính là đỉnh hương trong truyền thuyết ư? Nghe nói giới thượng lưu rất chuộng thứ này, ngậm vào miệng là có thể khử được mùi hôi đấy.”

Triệu Vân lại kinh ngạc thêm lần nữa: “Dực Đức cũng biết cái đó sao? Nhưng tại sao Tào Tháo lại tặng thứ này cho quân sư nhỉ?”

Trương Phi đột nhiên cười toáng lên: “Ha ha ha, chắc hẳn Tào Tháo rất buồn bực vì trận thua lần trước ở Xích Bích, hẳn biết rằng Khổng Minh đã tới Giang Đông nhờ Tôn Quyền giúp đỡ, nên ôm mối hận với Khổng Minh, nay ông ta cố tình tặng thứ này để châm chọc chứng hôi miệng của Khổng Minh đấy, hê hê, Tào Tháo cũng thật là nhỏ mọn, thắng thua là lẽ thường tình, thua một lần mà nhớ dai thế làm gì!”

Tôi mỉm cười, không tiếp lời, đẩy hộp lại rồi đưa cho sứ giả: “Làm phiên sứ giả hãy trả lại thứ này cho Tào Công, nói rằng ta đa tạ lòng tốt của ông ấy, nhưng ta không thích

thứ này, và cũng không phải dùng đến nó.”

Tôi biết rằng, Tào Tháo không phải là chế nhạo tôi, mà là muốn lôi kéo tôi. Trước đây từng nghe nói, quan thượng thư lang “ngậm đỉnh hương để tấu việc” là một quy định về lễ nghi trong cung, tượng trưng cho việc làm quan trong triều, hướng về phía nhà vua tấu báo. Tào Tháo tặng đỉnh hương cho tôi, rõ ràng là muốn ám chỉ, sẽ cho tôi ngậm đỉnh hương để làm việc cho triều đình, ý là muốn ban chức quan cho tôi. Tuy Tào Tháo rất trọng vọng tôi, nhưng tôi lại xem thường hấn, cho nên chắc chắn tôi sẽ không thể tiếp nhận. Đương nhiên tôi không nói điều này với Trương Phi và Triệu Vân, để tránh hiểu lầm rồi sinh ra nghi kỵ. Song, đó là một tín hiệu rất tốt - có tôi thì tạm thời Tào Tháo vẫn chưa thể xâm phạm Kinh Châu, bởi hấn cũng có chút kiêng nể.

## 5

Thoắt một cái đại ca tới Ích Châu đã được hai năm, qua tin tức báo về, có thể thấy rằng, kế hoạch chiếm Ích Châu tiến triển rất chậm chạp, và gặp không ít khó khăn trắc trở.

Khi đại ca mới dẫn quân đến Ích Châu, Lưu Chương đích thân tới Bôi Thành nghênh đón, Bàng Thống từng đề nghị đại ca hãy nhân cơ hội bắt lấy Lưu Chương, quân Ích Châu không có tướng như hổ không đầu, như vậy chúng tôi không cần tốn một binh một tốt mà vẫn chiếm được Ích Châu. Nhưng đại ca lại cho rằng kế sách đó không nhân nghĩa lắm nên đã cự tuyệt, đại ca nói vừa tới Ích Châu, vẫn

chưa tạo được uy tín, tuyệt đối không thể làm như vậy. Trong thư Bàng Thống than rằng, đại ca đã bỏ lỡ một cơ hội để dễ dàng chiếm được Ích Châu. Còn tôi lại không hề bất ngờ trước chuyện này, năm xưa Kinh Châu chẳng phải cũng có thể dễ dàng chiếm được đấy thôi, nhưng đại ca làm gì cũng nghĩ đến lương tâm và nhân nghĩa, tóm lại một câu: tự mình làm khổ mình!

Đến Thành Đô, Lưu Chương cấp thêm cho quân đội của đại ca không ít người ngựa, lương thảo và quân nhu quân dụng, để đại ca giúp đỡ trấn giữ ải Hà Manh, chờ thời cơ xuất quân tiến đánh Trương Lỗ, giành lại Hán Trung, đánh tan lực lượng uy hiếp ở phía bắc. Thế là đại ca dẫn hơn ba vạn quân, mang theo đầy đủ lương thảo đến Hà Manh, nhưng lại không hề đi tấn công Trương Lỗ, mà ban phát ân đức ở Hà Manh, để thu phục lòng dân, lưu lại đó đúng một năm.

Mùa đông năm sau, Bàng Thống cho rằng sự việc đã lần lữa quá lâu, ảnh hưởng đến lợi ích của phe ta, thế là đề xuất ba phương án với đại ca: Một là âm thầm chọn ra một đội quân tinh nhuệ, ngày đêm thẳng tiến đến đánh úp Thành Đô, công tác phòng bị quân sự của Lưu Chương thường rất yếu, đại quân bất ngờ kéo tới, chắc chắn Lưu Chương sẽ không kịp trở tay, và ta dễ dàng chiếm được chính quyền, đó là thượng sách. Phương án thứ hai là nói với Lưu Chương rằng, Kinh Châu cấp báo, chúng tôi phải quay về cứu viện, sau đó thu dọn hành trang làm ra vẻ quay về. Các danh tướng Ích Châu như Dương Hoài, Cao Bái tuy đều rất mến đại ca, nhưng lúc nào cũng mong Lưu Chương đuổi đại ca đi, nghe nói chúng tôi sắp về Kinh Châu, chắc



chấn họ sẽ vui mừng đến tiền, đến lúc đó sẽ tiêu diệt tất cả, rồi dẫn quân của họ tấn công Thành Đô, đó là trung sách. Phương án thứ ba chính là trao trả địa bàn này cho Lưu Chương, sau đó dẫn quân về Kinh Châu, rồi từ từ nghĩ cách chiếm Ích Châu. Bàng Thống yêu cầu đại ca nhất định phải chọn lấy một phương án, nếu không, cứ án binh bất động ở Hà Manh, chắc chắn sẽ bị cầm chân, không thể phát triển lâu dài.

Đại ca đã nghe theo lời khuyên của Bàng Thống, nhưng lại cho rằng phương án thứ nhất quá ư mạo hiểm, cuối cùng đã chọn phương án thứ hai. Đại ca báo với Lưu Chương rằng, Kinh Châu cấp báo, phải mau chóng quay về cứu viện, Trương Lỗ vốn không có động tĩnh gì, nên đợi cứu viện Kinh Châu xong rồi đánh dẹp cũng chưa muộn. Đại ca còn yêu cầu Lưu Chương cấp cho một ít binh mã và quân nhu quân dụng. Nhưng lúc này, Lưu Chương đã cảm thấy bất mãn trước việc đại ca lần nữa không đi đánh Trương Lỗ, cho nên chỉ đáp ứng một nửa những yêu cầu mà đại ca đề xuất.

Quả đúng như Bàng Thống dự đoán, họ vừa đến ải Bôi Thủy thì bọn Dương Hoài, Cao Bái đã kéo tới chúc mừng. Đại ca bèn trách móc họ chia rẽ và ly gián mối quan hệ giữa mình với Lưu Chương, thừa cơ giết chết hai người, tiếp quản quân đội của họ, biến thành đội quân tinh nhuệ để tấn công Thành Đô.

Ở Thành Đô, Trương Tùng, Pháp Chính nghe tin đại ca sắp trở về Kinh Châu thì đứng ngồi không yên. Tên ngốc Trương Tùng còn viết thư cho đại ca, khuyên đại ca đừng về. Kết quả, bức thư bị anh trai của Trương Tùng là thái thú

Quảng Hán Trương Túc bắt được, biết em trai cấu kết với Lưu Bị để bán rế Ích Châu, Trương Túc kinh hoàng vội chạy đến báo cho Lưu Chương, kết quả Lưu Chương nổi giận đã giết chết Trương Tùng, còn điều động quân đội đóng giữ ở cửa khẩu, để bắt sống chúa công của chúng tôi.

Nhưng lúc này, lực lượng quân sự của đại ca đã tương đối hùng hậu, nên dọc đường qua ải chém tướng, thắng tiến đến Thành Đô!

Ha ha, tôi đã nói rồi mà, để đối phó với đại ca thì Bàng Thống sẽ khả thi hơn tôi, hẳn luôn có cách khiến cho đại ca phải tiếp thu ý kiến của mình, do vậy để hẳn theo đại ca đến Ích Châu là một quyết định vô cùng sáng suốt.

Hôm đó, thành lỵ nhận được tin cấp báo của đại ca: Lưu Chương phái Lưu Hội, Lãnh Bào và Trương Nhiệm cố thủ phòng tuyến cuối cùng ở Thành Đô là Lạc Thành. Mặc dù đại ca đã bắt được danh tướng Ích Châu Trương Nhiệm trong trận bao vây Lạc Thành, nhưng không thể đánh chiếm Lạc Thành dễ dàng, hai bên đang ở thế giằng co. Đại ca muốn tôi mau chóng dẫn binh mã tới đó chi viện, giáp công từ hai phía để nhanh chóng kết thúc chiến tranh!

Xem ra đại ca đã không cầm cự được nữa rồi, nếu không thì đã chẳng thể bảo tôi rời Kinh Châu đến viện trợ. Tình thế cấp bách, tôi vội triệu tập Trương Phi và Triệu Vân tới bàn cách ứng phó.

Trương Phi vừa nghe nói đại ca cần viện trợ, lập tức nhảy dựng lên: “Đi, đi, đi thôi, tới Ích Châu mau lên! Tôi đã nói rồi mà, đánh Ích Châu sao lại thiếu phần tôi được? Cứ bắt tôi ở đây trấn giữ, thật là lãng phí thời gian! Nếu tôi đi

thì đã hạ được Ích Châu từ lâu rồi!”

Quan Vũ cũng xắn tay áo: “Đại ca cần giúp đỡ, chúng ta phải cấp tốc tới đó, bàn bạc làm gì nữa mất công? Tam đệ, chuẩn bị đi, chúng ta sẽ xuất phát!”

Triệu Vân im lặng nhìn tôi: “Quân sư có kế hoạch gì chăng?”

Tôi thở dài một tiếng: “Ích Châu chắc chắn là phải đi, nhưng việc cần bàn bây giờ, đó là ai sẽ ở lại trấn giữ Kinh Châu?”

Vừa nói ra câu này, Quan Vũ và Trương Phi liền sững lại, xem ra họ đã quen với cuộc sống lưu lạc nên không nghĩ rằng chúng tôi vẫn cần phải trông coi địa bàn Kinh Châu.

Trương Phi lại ngồi xuống: “Đại ca có sắp xếp gì về chuyện này không?”

Tôi: “Theo ý của chúa công thì Vân Trường sẽ ở lại.”

Quan Vũ vỗ tay: “Được thôi, tôi nghe lời đại ca, các ông cứ yên tâm đi đánh Ích Châu, ở đây có tôi rồi, đảm bảo sẽ không để xảy ra chuyện gì.”

Tôi không nén nổi tiếng thở dài trong dạ, đó chính là điều mà tôi lo lắng. Tuy xét về năng lực và sự từng trải, Quan Vũ đúng là người thích hợp nhất để trấn giữ Kinh Châu, nhưng hẳn lại tự tin thái quá. Hai quân giao chiến, Quan Vũ là cao thủ chém giết, nhưng về việc xử lý quan hệ ngoại giao, ông ta lại quá cố chấp, thiếu kiên nhẫn và khiêm nhường. Mà hiện tại, việc quan trọng nhất ở Kinh Châu đó chính là phải xử lý tốt mối quan hệ với Tôn Quyền, để đảm bảo khi chúng tôi chiếm cứ Ích Châu sẽ không xảy ra mâu thuẫn nội bộ.

Trương Phi lại nhảy dựng lên: “Có nhị ca rồi thì cứ yên chí lớn, tôi đi sắp xếp hành trang chuẩn bị xuất phát đây!”

Tôi không buồn để mắt đến hắn, mà nhìn thẳng vào Quan Vũ: “Nếu Tào Tháo thừa cơ tấn công Kinh Châu, tướng quân sẽ làm thế nào?”

Quan Vũ nhâng nhâng: “Thì xuất quân chống lại thôi!”

Tôi lại hỏi: “Nếu Tôn Quyền cũng đồng thời dấy binh tấn công, tướng quân sẽ làm thế nào?”

Quan Vũ hừ mũi coi thường: “Thì tách ra một bộ phận binh mã để chống cự!”

Tôi lắc đầu thở dài: “Than ôi, nếu vậy thì Kinh Châu nguy mất!”

Quan Vũ trừng mắt: “Nguy cái gì? Quân đến thì tướng ngăn, nước đến thì đất chặn, biện pháp này xưa nay vẫn luôn hiệu quả!”

Tôi nhìn thẳng vào mắt Quan Vũ: “Vân Trường, về việc trấn giữ Kinh Châu, tôi có tám chữ, tướng quân nhất định phải ghi nhớ: đông hoà Tôn Quyền, bắc chống Tào Tháo.”

Quan Vũ gật đầu lấy lệ: “Được, được, tôi nhớ rồi, đông hoà Tôn Quyền bắc chống Tào Tháo, quân sư cứ yên tâm mà đi, có tôi rồi, sẽ không sao đâu!”

Chao ôi, hy vọng là không có vấn đề gì thật. Cho dù thế nào thì nhanh chóng đến Ích Châu mới là nhiệm vụ cấp bách nhất hiện nay. Chưa kịp suy tính và lên kế hoạch chu đáo, tôi cùng Trương Phi, Triệu Vân vội dẫn theo hai đội quân chủ lực lên đường tới Ích Châu.

## 6

Sau khi tới Ích Châu, tôi chia quân của Trương Phi và Triệu Vân thành hai lộ. Trương Phi men theo sông Gia Lăng đánh thẳng vào Thành Đô, Triệu Vân thì ngược sông Trường Giang, qua Mân Giang và Đà Giang tiến về phía Thành Đô. Nhờ hai vị tướng quân liêu minh sát phạt, quân đội của chúng tôi nhanh chóng chiếm lĩnh Ba Tây, Giang Dương, Đức Dương, Tư Trung, kết hợp với đại ca đánh chiếm Lạc Thành, tạo thành thế bao vây Thành Đô.

Tôi vội vã chạy đến chỗ đại ca, tâm tư vô cùng xúc động. Hai năm không gặp, nhất định phải tay bắt mặt mừng, cùng trút hết nỗi niềm ly biệt. Đặc biệt là chúng tôi đã giành quyền kiểm soát phần lớn Ích Châu, chiếm được Ích Châu cũng chẳng bao lâu nữa, thật phấn khởi quá đổi!

Nhìn thấy tôi, đại ca cũng xúc động vô cùng: “Khổng Minh, cuối cùng thì quân sư cũng tới!”

Tôi nắm chặt tay đại ca, hai mắt ứa nước mắt: “Chúa công...”

Đại ca mặt mày đau khổ, nước mắt chảy dài: “Khổng Minh, Sĩ Nguyên...”

Tôi sững lại: “Sĩ Nguyên?Ồ, phải rồi, sao không thấy Sĩ Nguyên?”

Giọng đại ca run rẩy: “Chúng ta bao vây Lạc Thành... Sĩ Nguyên dẫn quân đi đánh thành... không may bị tên bắn trúng... bị thương rất nặng... không thể qua khỏi...”

Đầu óc tôi như muốn nổ tung, chốc lát hoàn toàn trống rỗng. Bàng Thống... đã chết rồi ư? Sao có thể thế được?

Trước mắt tôi bỗng nhiên vụt qua vô số cảnh tượng: Bàng Thống trong lần gặp đầu tiên, Bàng Thống cùng bàn việc quân trên giấy, Bàng Thống chân lấm bùn bước vào lầu cỏ, Bàng Thống lắc đầu nguây nguẩy tranh luận với tôi, Bàng Thống cười khoái trá, Bàng Thống trên lưng ngựa đạp tuyết mà đi...

Là tôi đã sai rồi ư? Phải chăng tôi không nên để Thống đi đánh Ích Châu? Nếu để Bàng Thống ở lại trấn giữ Kinh Châu, nếu không phải là tôi muốn để Bàng Thống có cơ hội thể hiện tài năng siêu việt, thực hiện hoài bão, nếu không phải vì tôi muốn Bàng Thống kiến công lập nghiệp trước mặt đại ca mà để hắn bước lên con đường tây chinh, thì Thống đã không phải mất mạng. Tôi đã sai rồi, đúng là tôi đã sai rồi!

Bạn bè thân thiết thời trẻ, càng đi càng xa mãi, càng đi càng ít dần. Chiếm giữ Kinh Ích - khi chúng tôi tới Kinh Châu thì Từ Thứ ra đi, bây giờ đến Ích Châu thì Bàng Thống lại ra đi mãi mãi. Lẽ nào, chiến lược Long Trung cứ mỗi lần hoàn thành một bước lại phải trả một cái giá đắt đỏ như vậy ư?

Hãy yên tâm, Bàng Thống, tôi sẽ không để ông phải hy sinh vô ích!

Chúng tôi tập trung toàn bộ binh lực để bao vây Thành Đô, sau hơn mười ngày, bá chủ Lương Châu Mã Siêu cũng theo về với chúng tôi, gia nhập vòng bao vây, Thành Đô trở thành một toà thành cô lập.

Song, theo mật báo, trong thành Thành Đô còn có ba vạn quân tinh nhuệ, vả lại lương thảo còn rất nhiều, ước chừng có thể bám trụ được cả năm trời. Nếu họ quyết tâm cố thủ thì chúng tôi cũng không biết làm thế nào, giải quyết vấn đề ăn uống, vệ sinh, ngủ nghỉ cho gần mười vạn con người ở vùng ngoại ô hoang dã, lại phải kéo dài suốt một năm, chẳng cần nói cũng biết rõ đó là một vấn đề nan giải.

Lại một tháng trôi qua, chúng tôi có vẻ đang sa lầy vào cảnh vườn không nhà trống, bỗng nhiên có tin truyền tới: Lưu Chương đã rời thành đầu hàng!

Gặp lại Lưu Chương, chủ khách đổi chỗ, đại ca bối rối nhìn người anh em đồng tông cúi đầu xưng thần trước mặt: “Quý Ngọc, sự việc đã đến nước này, không phải là ý của ta, oan uổng cho ông rồi.”

Lưu Chương khom mình cúi đầu: “Tất cả đều là ý trời.”

Đại ca: “Kỳ thực ta vẫn thấy băn khoăn, với tình hình hiện tại của Thành Đô, ông vẫn có thể bám trụ được một năm nữa, nhưng tại sao lại từ bỏ?”

Lưu Chương rơi lệ: “Cha con chúng tôi đã ở Ích Châu hơn hai mươi năm, nhưng chưa bao giờ ban ân đức cho bách tính, không thể mang lại cuộc sống hạnh phúc cho họ, nếu vẫn để bách tính phải cùng tôi chịu nỗi khổ chiến tranh, làm sao tôi có thể yên tâm?”

Đám hàng thân phía sau Lưu Chương khóc oà lên. Đại ca cũng không kìm được xúc động: “Quý Ngọc, ta sẽ trả lại cho ông tất cả ấn tín và tiền tài của Chấn Uy tướng quân, ông hãy đưa người nhà tới Công An ở Kinh Châu, Giang Nam là nơi lý tưởng để an dưỡng tuổi già.”

Như vậy, sau ba năm chinh chiến dằng dai, cuối cùng chúng tôi đã hoàn thành kế hoạch thôn tính Ích Châu.

Buổi tối hôm đó, tôi một mình leo lên lầu cổng thành, phía sau ồn ào tiếng reo hò chạm cốc chúc mừng thắng lợi của tướng sĩ. Thành Đô đêm giữa thu, sương rơi nặng hạt, một nửa vầng trăng keo kiệt ban phát ánh sáng lạnh lùng, đám cỏ dại xác xơ dưới thành chốc chốc lại đu đưa theo gió. Trên bầu trời một vì sao sáng, như đang nhìn đăm đăm vào nỗi cô đơn của tôi, phải chăng đó là mắt của Bàng Thống?

Bỗng nhiên cảm thấy, nỗi buồn lớn nhất trên thế gian không phải là có tài mà không gặp thời, cũng chẳng phải là lý tưởng bị tan vỡ, mà chính là khi niềm vui mừng khôn xiết vì đã thực hiện được lý tưởng không thể chia sẻ với người bạn chí thân, vả lại, không bao giờ còn có thể...





## ĐỐI NỘI LÀ SỞ TRƯỞNG CỦA TÔI

### 1

Tấn công thành trì không đơn giản, giữ vững thành trì lại càng khó khăn hơn.

Trong đợt tổng động viên toàn quân trước khi tấn công Thành Đô, để khích lệ tinh thần sĩ tốt, đại ca từng công khai hứa trước mọi người: Chỉ cần chiếm được Thành Đô, tất cả của cải trong kho của quan phủ, tướng sĩ có thể lấy bao nhiêu tùy thích, phía lãnh đạo tuyệt đối không can thiệp.

Lời của đại ca tuy khiến tôi giật mình, nhưng cũng không tiện ngăn cản trước mặt đám đông, hơn nữa suốt mấy năm chiến đấu quyết tử, đám tướng lĩnh suy sụp mệt mỏi thực sự cũng cần được động viên và khích lệ ở bước ngoặt cuối cùng.

Nhưng kết quả chẳng cần nói cũng tưởng tượng được. Vừa tiến vào Thành Đô, quan quân thì nhau vứt bỏ binh khí trên tay, chạy như ong vỡ tổ về phía các nhà kho tranh

giành của cải, chỉ trong nháy mắt các nhà kho ở Thành Đô đều đã trống trơn.

Sau cuộc đại chiến đương nhiên phải ăn mừng, dưới sự sắp xếp của đại ca, tiệc rượu chúc mừng được tổ chức liên tục nhiều ngày trong thành Thành Đô, toàn quân trên dưới cùng nâng bát rượu, ăn mừng chiến thắng trong bầu không khí vô cùng hân hoan.

Bình công xét thưởng cũng là thông lệ. Đại ca đem toàn bộ tiền của thu được ở Thành Đô chia cho tướng sĩ theo thời gian tham gia chiến đấu. Trong đó, tôi, Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân và Pháp Chính, năm người mỗi người được thưởng năm trăm cân vàng, một nghìn cân bạc, năm mươi triệu tiền, một nghìn súc lụa.

Và như vậy, sau một hồi ăn uống chia chác tùy tiện, nhà kho chẳng mấy chốc đã trống trơn. Nhìn sổ sách dân trở về con số không, trong lòng tôi vô cùng lo lắng. Cứ đà này thì không chỉ vốn liếng của chúng tôi chẳng còn, mà ngay cả lương bổng cho quân đội cũng là cả một vấn đề.

Ngày hôm sau bàn việc, tôi định tìm cơ hội báo cáo việc này với đại ca, trông đại ca bộ dạng rất phờn - từ khi chiếm được Ích Châu, không ngày nào đại ca không mặt mày rạng rỡ - lại đưa ra một số thứ muốn chia: “Hôm qua có người đề nghị với ta rằng, sau bao năm vất vả, cuối cùng đã giành thắng lợi, chỉ chia tiền thôi thì không đủ để khen thưởng và khích lệ tướng sĩ, chi bằng đem cả nhà cửa trong thành và ruộng đất ở ngoài thành chia cho mọi người, các vị thấy thế nào?”

Tôi như sét đánh ngang tai. Sau khi vào thành, quân

lính tranh giành của cải trong nhà kho, dân chúng trong thành đã hoang mang lo sợ, bây giờ còn muốn chia chác nhà cửa và đất đai của họ, làm như vậy có khác gì bọn cường đạo? Cứ như vậy thì chẳng cần nói đến chuyện phát triển Ích Châu, liệu có thể đứng vững được hay không cũng chưa biết chắc!

Triệu Vân vốn thận trọng ít nói lần này cũng phải lên tiếng: “Chúa công, Hoắc Khứ Bệnh từng nói, Hung Nô chưa diệt, chớ có nghĩ đến gia nghiệp của bản thân. Bây giờ, giặc nước còn thậm tệ quá cả Hung Nô, chúng ta vẫn chưa đến lúc ổn định, tuyệt đối không thể tham cảnh an nhàn. Nhất định phải chờ đến khi thiên hạ ổn định, các tướng sĩ đều giải giáp về quê, mới có thể an hưởng thái bình.”

Triệu Vân nói rồi thở dài: “Dân chúng ở Ích Châu vừa gặp phải chiến tranh, chúng ta nên trả lại nhà cửa ruộng vườn cho họ, để họ khôi phục sản xuất, an cư lạc nghiệp, sau đó mới có thể yêu cầu họ nhập ngũ, nộp thuế khoá, cũng chỉ có như vậy mới được dân chúng Ích Châu ủng hộ nhiệt tình!”

Tôi nhìn Triệu Vân, trong lòng tràn đầy cảm khái. Vị chiến thần lỗi lạc này không chỉ võ nghệ cao cường, lại có nhận thức sắc bén về chính trị, hiểu rõ đạo lý thu phục lòng dân mới. Càng đáng quý hơn là, mưu sĩ ở bên đại ca như Pháp Chính và tôi không ai không hiểu đạo lý này, nhưng mỗi lần góp lời, chúng tôi luôn phải nhìn trước ngó sau, suy tính rất nhiều, chứ không thể thẳng thắn sắc bén đến vậy, so ra thì sự chân thành và quả cảm của Triệu Vân thật đáng nể phục!

Đại ca trầm ngâm hồi lâu, tỏ vẻ ngượng ngùng: “Tứ Long nói rất phải, chúng ta không thể vì tham cảnh an nhàn mà quên đi hoài bão lớn lao, thắng lợi nhất thời rất dễ khiến con người ta mù mị!”

Tôi thừa cơ báo cáo: “Nhưng bây giờ của cải vật chất trong kho của chúng ta thiếu thốn trầm trọng, chi phí quân sự cũng thiếu, mà vật giá ngoài thị trường lại leo thang, quân khổ khó mà bổ sung cho đủ.”

Đại ca chau mày tỏ vẻ khổ sở: “Khổng Minh, ngay cả quân sự cũng hết cách ư?”

Tôi gượng cười: “Kinh tế thị trường đúng là điểm yếu của thuộc hạ.”

Nhưng bên cạnh lại cất lên một âm thanh khe khẽ: “Việc này dễ ợt.”

Tôi quay đầu lại nhìn, thì ra là Lưu Ba - thuộc hạ cũ của Lưu Chương, bạn học cũ của tôi: “Chúa công chỉ cần cho người đúc tiền đồng mệnh giá một trăm rồi cho lưu thông ngoài thị trường, sau đó phải quan lại quản lý thị trường, ổn định vật giá là vấn đề sẽ được giải quyết.”

Đại ca ngây người, nghe mà chẳng hiểu gì cả, ngờ vực nhìn Lưu Ba, rồi lại nhìn tôi: “Kìa, Khổng Minh thấy thế nào?”

Tôi: “Về phương diện này Từ Sơ có kinh nghiệm hơn thuộc hạ, thuộc hạ nghĩ, chắc là có thể.”

Đại ca thở phào: “Ừ, vậy cứ thế mà làm!”

## 2

Chuyện ban phát tiền thưởng và hiện vật cuối cùng cũng đã đi đến hồi kết, nhưng thăng quan tiến chức thì thật khó tránh. Thế là, đại ca lên làm quan mục Ích Châu, tôi được ban chức quân sư tướng quân, Trương Phi giữ chức thái thú Ba Tây, Pháp Chính giữ chức thái thú Thục Quận Dương Võ tướng quân, Mã Siêu được phong làm Bình Tây tướng quân, Hoàng Trung được phong làm Thảo Lỗ tướng quân, Triệu Vân được phong làm Dục Quân tướng quân, còn Quan Vũ trấn giữ Kinh Châu thì được giao trọng trách giám sát công việc Kinh Châu. Ngoài ra, My Trúc, Tồn Càn, Hứa Tĩnh, Bàng Hy, Lý Nghiêm, Lưu Ba, Phí Quán,... bất kể là người theo đại ca đến Thục, hay ngụ cư ở Ích Châu nhưng được Lưu Chương trọng dụng, hoặc là quan cũ của Ích Châu, người thân của Lưu Chương, thậm chí trước đây từng quấy rối làm khó đại ca, chỉ cần là người có tài năng, có thành tích, có tố chất, nhất loạt đều được ban chức quan và được trọng dụng.

Toàn quân từ trong đến ngoài, từ trên xuống dưới đều hoà thuận vui vẻ.

Song, đám thuộc hạ cũ của Ích Châu, kẻ nào kẻ nấy kiêu căng ngạo mạn bốc giời, vừa ổn định lại bắt đầu gây rối. Kẻ gây rắc rối đầu tiên là Pháp Chính, kẻ khởi xướng phản bội Lưu Chương cống nạp Ích Châu cho chúng tôi, con người này việc gì cũng tranh lên đầu.

Pháp Chính lập công lớn trong trận chiến Ích Châu,

sau khi làm thái thú Thục Quận, hấn nắm giữ đại quyền hành chính của Thành Đô, đồng thời thường xuyên bày mưu hiến kế cho đại ca, có thể nói là quyền cao chức trọng. Tuy là mưu sĩ được đại ca rất mức trọng vọng, nhưng hấn bản tính ân oán rõ ràng, có thù quyết báo. Vừa được đắc chí, Pháp Chính liền tìm mọi cách quan tâm báo đáp những người từng ban ơn huệ dù là rất nhỏ cho mình, còn những người đã từng xích mích với hấn, hấn sẽ tìm cách báo thù một cách vô tình, đã có mấy người vì thế mà bị sát hại, khiến cho dân chúng vô cùng oán thán.

Không lâu sau, tôi nhận được rất nhiều đơn khiếu nại, tố cáo những hành vi xấu xa của Pháp Chính, lời lẽ vô cùng phần uất, yêu cầu tôi phải báo lên đại ca, để ngăn cản hấn tiếp tục cậy thế ức hiếp dân lành.

Thực ra, chuyện của Pháp Chính tôi vẫn thường nghe nói tới, trước hành vi bá đạo ngang ngược có tài vô đức của hấn, tôi cũng vô cùng phần nộ, nhưng cũng không biết làm thế nào. Bởi vì lúc này Pháp Chính là công thần trong lòng đại ca, là sủng thần bên đại ca. Năm xưa khi đại ca ở Công An, Kinh Châu, phía bắc có Tào Tháo lăm le rình rập, phía đông có Tôn Quyền giả ân giả nghĩa, bên cạnh lại có gián điệp Tôn Tiểu Muội có thể phản thùng bất cứ lúc nào, đúng là nước sôi lửa bỏng! Sự xuất hiện của Pháp Chính đã thay đổi số phận của đại ca, giúp đại ca thoát khỏi những tháng ngày cùng cực, lại được bay lượn trên bầu trời xanh, triển lộ hùng tài. Trong mắt đại ca, Pháp Chính không chỉ đa mưu túc trí, mà còn vất vả lập công đầu, đóng vai trò vô cùng lớn lao trong tâm lý của đại ca, không ai có thể thay thế được. Bây giờ, cho dù tôi có đến trước mặt đại ca bẩm báo những

hành vi tàn ác của Pháp Chính, cứu giúp dân lành thì chắc chắn đại ca cũng sẽ bao che cho hắn, chứ không xử phạt hắn.

Do vậy, sau khi vỗ về những người đến kêu oan, tôi quyết định tạm thời vẫn để yên mọi chuyện, đợi đến lúc thích hợp sẽ xử lý Pháp Chính.

Chuyện của Pháp Chính vẫn chưa dẹp xong thì Lưu Ba lại chọc giận Trương Phi, đúng là rừng rộng chim gì cũng có!

Hôm đó tôi đang ăn sáng trong nhà thì người hầu của đại ca hỗn hển chạy tới: “Quân sư, chúa công gọi quân sư tới mau, Trương tướng quân đang nổi trận lôi đình, chúa công cũng đang giận dữ.”

Tôi quăng cả bát đũa, vợ vội áo ngoài rồi đi theo người hầu, vừa mặc áo vừa hỏi: “Tại sao họ lại nổi giận đến thế?”

Người hầu: “Tiểu nhân cũng không rõ, hình như là có liên quan đến Lưu Ba đại nhân.”

Lưu Ba? Thôi chết rồi, cái tên này mà gắn liền với những chuyện rắc rối thì chắc chắn là rắc rối to!

Ông bạn học cũ này của tôi xuất thân trong một gia đình quan lại ở Kinh Châu, ông nội Lưu Diệu là thái thú Thương Ngô, ông bố Lưu Tường là thái thú Giang Hạ, Đổng Khấu tướng quân. Lưu Ba từ nhỏ đã là một thần đồng nức tiếng xa gần, nhưng rất kiêu căng ngạo mạn.

Năm mười tám tuổi, Lưu Ba được bổ chức hộ tào quận phủ tại Linh Lăng chuyên ghi chép sổ sách, chúa công của chúng tôi nghe nói hắn có tài, liền bảo đưa cháu ngoại họ xa là Chu Bất Nghi tới theo học, nhưng Lưu Ba lại tìm mọi lý do thoái thác - tôi ngờ rằng hắn không thèm làm bạn với những người có hoàn cảnh xuất thân như đại ca. Dù sao thì

hắn cũng là kẻ học rộng tài cao dòng dõi danh môn, còn đại ca chỉ là bá chủ một phương dựa vào vũ lực. Lưu Biểu cũng từng nhiều lần muốn chiêu mộ hắn làm quan, hắn cũng từ chối thẳng thừng - về điểm này thì chúng tôi nhất trí, vì Lưu Biểu đúng là kẻ tốt mã giẻ cùi!

Về sau, khi đại ca đóng quân ở Tần Dã, Kinh Châu, rất nhiều danh sĩ ở Kinh Châu đều kéo tới đầu quân, nhưng Lưu Ba lại ngược lên Giang Bắc theo Tào Tháo. Trong trận chiến Xích Bích, hắn phụng mệnh Tào Tháo trở về Giang Nam chiêu hàng. Tào Tháo bại trận, lại kéo quân về Trung Nguyên, lúc đó tôi từng nhiều lần viết thư, hết lời khuyên Lưu Ba ở lại phò tá cho đại ca, nhưng hắn vẫn không chịu, còn thay tên đổi họ chạy xuống Giao Chỉ phía nam, về sau lại qua Ích Châu, làm quân dưới trướng của Lưu Chương.

Thực ra, đại ca khá là bất mãn với Lưu Ba, bởi vì chưa có ai từ chối đại ca hết lần này đến lần khác như Lưu Ba. Khi Lưu Chương mời đại ca tới đất Xuyên, nghe nói Lưu Ba đã phản đối công khai, nhưng Lưu Chương không nghe. Về sau cử đại ca đi trấn giữ Hà Manh, Lưu Ba cũng phản đối, nói rằng làm như vậy là thả hổ về rừng, Lưu Chương vẫn không nghe. Lưu Ba tức giận liền ở nhà cáo ốm, không ngó ngàng đến việc của Lưu Chương. Song, thứ càng không có được lại càng quý giá. Sau khi chúng tôi tiến vào Thành Đô, đại ca ra lệnh: Nếu có người làm hại Lưu Ba, ta sẽ tru di tam tộc!

Không thể không thừa nhận rằng, Lưu Ba quả thực rất thông minh, ngay từ đầu ông ta đã nhận ra sách lược của chúng tôi, chỉ trách Lưu Chương bị Trương Tùng làm lu mờ



tâm trí, cho nên đại ca vốn yêu người tài hơn tính mạng mới có thể bỏ qua những hiểm khích trước đây, lại còn bảo vệ và trọng dụng Lưu Ba. Song, cái tính cậy tài khinh người, chuyên quyền độc đoán của Lưu Ba cũng thực sự khiến người ta phải đau đầu.

Ba chân bốn cẳng chạy đến phủ của đại ca, thấy Trương Phi mặt mũi tím bầm ngồi bên bàn, miệng vẫn ra rả. Đại ca ngồi chính giữa sắc mặt tái nhợt, ánh mắt hung hãn. Còn Lưu Ba đến sớm hơn tôi một chút thì khoanh tay đứng một bên, mặt mũi tỉnh khô.

Tôi bước vào, Trương Phi liền nhảy dựng lên: “Quân sư, ông tới thật đúng lúc, quân sư hãy phân xử việc này xem nào!” - Tôi còn chưa kịp phản ứng, Trương Phi đã lại găm lên - “Tuy tôi là võ tướng, nhưng cũng thích làm bạn với phân tử tri thức, chẳng phải tôi ngưỡng mộ Lưu Ba nên mới đến tận nhà bái kiến đó sao? Ngồi mãi đến tận tối, tôi bèn ngủ lại nhà hân, nào ngờ thằng khốn Lưu Ba chẳng thèm ngó ngang đến tôi, từ đâu tới cuối chẳng nói một lời. Tôi là tướng quân chứ đâu phải ăn mày, ông ta làm như vậy, lẽ nào không phải là xem thường tôi ư?”

Ừm... chuyện này thoạt nghe đúng là hơi sốc, dù thế nào tôi cũng không nghĩ Trương Phi lại đi gây chuyện với Lưu Ba, lại còn chạy tới nhà ông ta để “bái kiến”! Còn nữa, ngồi một lát, người ta không nhìn đến mình thì đi về cho xong, đằng này lại muốn ngủ lại qua đêm! Chao ôi, thảo nào cứ nói hân đầu óc ngu si tứ chi phát triển?

Lúc này, đại ca đang giả vờ nhắm mắt dưỡng thần, đợi tôi tới phân xử, thật là bó tay! Tôi cố nặn ra một nụ cười với

Lưu Ba, rồi xoa dịu bầu không khí: “Tử Sơ, Dục Đức là võ tướng, vì ngưỡng mộ ông nên mới đến thăm ông, ông tư chất thông minh, lại đọc rộng hiểu nhiều, lẽ ra phải hiểu lễ nghi hơn, mà tỏ chút lòng khiêm cung mới phải, sao ông lại phớt lờ như thế?”

Lưu Ba nhếch mép tỏ vẻ xem thường: “Tại sao tôi lại phải quan tâm đến hắn?”

Tôi nhất thời uất nghẹn, Trương Phi đứng cạnh gào lên âm ỉ: “Quân sư nghe thấy chưa, đó là cái thái độ gì?”

Lưu Ba vô cùng ngạo mạn: “Đại trượng phu sống ở trên đời, nên kết giao với các bậc anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, tôi thì có lời gì để nói với một gã võ biên?”

Tôi trợn mắt há miệng, không thốt nổi nên lời.

Trương Phi suýt nữa thì hộc máu, phỉ nhổ âm ỉ.

Đại ca hai mắt mở trừng, dùng dùng nổi giận: “Ta vì muốn chiêu hiền nạp sĩ bình định thiên hạ, nên mới giữ người ở lại, thế mà người lại gây rối, chỉ một lòng muốn giúp Tào Tháo kiếm cơ sinh sự để ta không thể hoàn thành đại nghiệp phải không?”

Ồi mẹ ơi? Sao lại lôi Tào Tháo vào đây? Không phải là đại ca nổi khùng muốn giết Lưu Ba đấy chứ?

Đại ca trấn tĩnh lại, thấy mình lỡ lời nhưng vẫn tức giận: “Tử Sơ, ông quả thực có tài năng trí tuệ hơn người, nhưng cũng chỉ có ta mới trọng dụng ông như vậy thôi, nếu là người khác thì làm sao có thể dung thứ?”

Tôi vội tiếp lời: “Đúng vậy, bày mưu hiến kế, hoạch định sách lược, thuộc hạ không bằng Tử Sơ. Lần trước Tử Sơ đề

ngiht đúc tiên để bình ổn vật giá, chấn chỉnh thị trường, trong mấy tháng qua, các kho dự trữ của chúng ta đã đầy, giá cả thị trường ổn định, dân chúng được sống yên ổn, biện pháp đó thật là hữu hiệu!”

Thấy đại ca không lên tiếng, tôi ra hiệu cho Lưu Ba mau chuồn, thế là Lưu Ba cáo lui.

Tôi lại gần Trương Phi an ủi: “Dực Đức chớ nên giận dữ, văn nhân mà, họ luôn tự cho mình là thanh cao, hưởng hô, hấn lại là một cao nhân, cao nhân ai chẳng thích ra vẻ ta đây!”

Trương Phi hừ mũi một tiếng.

Rồi bỗng nhiên lại phì cười: “Ha ha, thằng ranh Lưu Ba này đúng là cá tính thật đấy!”

Tôi suýt ngất!

Có điều, sau chuyện này, cái tính ngoan cố của Lưu Ba đã bớt đi phần nào, đối với tôi, hấn cũng tỏ ra khiêm nhường hơn trước đây. Quan trọng nhất là, hấn đã làm việc nghiêm túc hơn.

Tôi biết rằng, muốn hoàn thành sự nghiệp thống nhất thiên hạ thì phải chiêu mộ và trọng dụng các kiểu nhân tài, chỉ có đội ngũ nhân tài hùng hậu mới có thể giúp chúng tôi phát triển nhanh chóng, từ đó có được sức chiến đấu mạnh mẽ. Do vậy, chỉ cần là người có tài năng, thì tôi phải tìm mọi cách để thuần phục họ.

### 3

Lưu Chương bản tính nhu nhược, thiếu chính kiến luôn chủ trương “nên chính trị nhân từ”, nhưng lại khiến cho kỷ cương pháp luật ở Ích Châu trở nên lỏng lẻo. Do không có công văn pháp lệnh làm tiêu chuẩn chấp hành, nên quân thần trên dưới cứ vướng mắc với những quy định bất thành văn, tâng bốc lẫn nhau, qua loa đại khái, vừa không thể thi hành nên chính trị nhân đức ban ơn huệ cho dân, lại không thể dùng cái pháp lệnh uy nghiêm để chinh đốn tệ nạn, khiến cho đạo vua tôi lạnh nhạt, quan lại câu kết với bọn cường hào địa phương, lạm dụng chức quyền ức hiếp dân chúng, khiến cho dân chúng không thể an cư lạc nghiệp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến ổn định xã hội.

Phải rắn trước mềm sau, không khuôn thước không thành vuông tròn, muốn hình thành một cục diện xã hội trật tự quy củ để tiếp tục phát triển, trước tiên phải dùng uy lực của hình phạt để hạn chế và đánh đổ bọn quan lại cường hào ngang ngược làm ác, chinh đốn kỷ cương, chấn chỉnh đạo vua tôi, tăng cường pháp chế, củng cố chế độ tập quyền trung ương, để đặt nền móng cho sự nghiệp thống nhất thiên hạ.

Quản lý nhà nước bằng pháp luật, trước tiên phải có pháp luật để thi hành. Thế là tôi đề nghị với đại ca chế định một pháp lệnh phù hợp với tình hình hiện tại ở Ích Châu, để có khuôn phép mà tuân theo khi quy phạm, chinh đốn trật tự xã hội. Đại ca vui vẻ đồng ý, đồng thời giao cho tôi

toàn quyền phụ trách biên soạn. Các trọng thần hiểu rõ tình hình ở Ích Châu như Pháp Chính, Lưu Ba, Lý Nghiêm, Y Tịch,... liền được tôi đưa vào ban lập pháp, không lâu sau, bộ “*Thực khoa*” do năm người chúng tôi cùng soạn thảo chính thức ra mắt và ban hành.

“*Thực khoa*” chủ trương trị nước phải lấy nghiêm làm đầu, dựa vào uy để lập pháp. Thông qua uy lực của pháp lệnh để chinh đốn kỷ cương, tạo dựng uy quyền và sức gắn kết của nhà nước. Đối với bá quan văn võ, tất cả đều thưởng phạt theo pháp lệnh, vừa vỗ về vừa ra uy, trên dưới trật tự, để đạt mục đích hành pháp sẽ biết hơn, phong tước sẽ biết vinh.

Việc ban hành “*Thực khoa*” từng một dạo khuấy động sóng to gió lớn ở Ích Châu. Bề lũ quan lại bị kiểm soát đặc quyền bởi những điều khoản pháp luật phản đối, bọn địa chủ cường hào bị ảnh hưởng đến lợi ích cũng phản đối, họ liên tiếp tạo dư luận trong xã hội, chỉ trích tôi là kẻ tàn khốc, chỉ biết hình phạt, còn dùng mọi thủ đoạn để uy hiếp, dọa dẫm tôi.

Tất cả những điều này đều nằm trong dự liệu của tôi, cho nên tôi không sợ, cũng không thể thoả hiệp. Nghiêm khắc thực hiện theo pháp luật, nghiêm túc chinh đốn, nhằm tạo ra một hệ thống pháp luật vững chắc để làm cho Ích Châu trở nên giàu mạnh là lập trường cơ bản của tôi, không gì có thể khiến tôi dao động.

Song một thời gian sau, có người đã dao động - lại là Pháp Chính.

Hôm đó tôi đang xem lại các vụ án lớn nhỏ được xử lý

theo pháp luật ở các nơi trong thời gian gần đây thì Pháp Chính tới tìm tôi: “Quân sư, tôi có việc muốn bàn với ông.”

Tôi gác công việc sang một bên: “Ồ, được thôi.”

Pháp Chính: “Gần đây tôi luôn suy nghĩ về một vấn đề, ‘*Thực khoa*’ mà chúng ta chế định liệu có nghiêm khắc quá không, hay là nên nới lỏng một chút?”

Tôi nhìn hắn, kỳ thực không hề cảm thấy ngạc nhiên: “Tại sao?”

Pháp Chính: “Năm xưa khi Cao Tổ tới Quan Trung, đã phế bỏ hình pháp tàn khốc của Tần, chỉ đặt ra ba điều giao ước với dân chúng, cai trị Quan Trung với thái độ khoan dung, dân chúng địa phương ai nấy đều cảm động trước ân đức của Cao Tổ. Nay chúng ta vừa dùng vũ lực để đánh chiếm Ích Châu, vẫn chưa dùng chính sách vỗ về để làm yên lòng dân, đã lập tức lạm dụng quyền uy, tăng cường trấn áp, làm như vậy liệu có thoả đáng không? Tôi cho rằng, hay là dùng chính sách khoan hồng để chinh đốn, nhượng bộ thế lực quyền quý địa phương một chút, để nhân sĩ địa phương luôn ủng hộ chúng ta.”

Tôi có vẻ xem thường Pháp Chính, thằng cha này là đại diện của thế lực địa phương ở Ích Châu, việc thi hành “*Thực khoa*” chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến lợi ích riêng tư của hắn, song, đứng trước pháp luật ai cũng bình đẳng, lại không thể vì mình là người chế định ra pháp lệnh mà được thiên vị, cũng không thể vì mình là người địa phương có lợi thế sân nhà, đó là nguyên tắc chấp pháp. Pháp Chính là trọng thần của Ích Châu, cũng là một trong những người chế định ra pháp lệnh, lẽ ra ông ta phải hiểu rõ điều này chứ!

Tôi trầm ngâm một lát: “Vấn đề này, tôi sẽ trả lời ông sau.”

Và tôi đã trả lời hẳn bằng bức thư công khai *“Thư trả lời Pháp Chính”* - vì có rất nhiều người có cùng cách nghĩ với Pháp Chính, tôi đã nhân cơ hội này để giải thích về quan điểm pháp trị của tôi, hy vọng có thể giải toả nghi vấn cho nhiều người. Nội dung bức thư công khai như sau:

*“Pháp Chính huynh, về chuyện Cao Tổ vào Quan Trung đã xoá bỏ hình phạt tàn khốc của Tần, đối xử khoan dung với dân chúng, khiến dân chúng đều chịu ơn đức mà huynh đã đề cập đến hôm trước, và cho rằng ta cũng phải học theo, huynh đúng là chỉ biết một mà chưa biết hai.*

*Triều Tần thi hành nền chính trị tàn bạo, khiến dân chúng lâm than, buộc phải đứng lên làm phản. Cao Tổ Lưu Bang nhìn vào đó mà chọn cách nói lòng hình pháp, thế nên được dân chúng nhà Tần ủng hộ. Nhưng tình hình hiện nay ở Ích Châu hoàn toàn khác thời Cao Tổ. Từ khi Lưu Yên thống trị, vùng Ích Châu từ xưa đã không thi hành nền chính trị nhân đức, hình phạt không nghiêm, địa chủ cường hào cũng vì thế mà kiêu căng ngang ngược, chuyên quyền hoành hành, phóng túng tùy tiện, đạo vua tôi cũng vì thế mà bị phá huỷ hoàn toàn. Đến sau này, dù thăng quan tiến chức cho họ, họ cũng không biết trân trọng; dù ban ơn tạo phúc cho họ, họ cũng ngạo mạn bất kính. Vì đó mà khiến vùng Ích Châu cục diện hỗn loạn, không thể trấn an. Đó cũng là nguyên nhân khiến cho Lưu Chương phải kết thúc sự nghiệp ở Ích Châu.*

*Do vậy, muốn thay đổi triệt để cục diện chính trị hoang phế, nhân dân kiêu mạn đã hình thành bấy lâu ở Ích Châu,*

*nhất định phải lập pháp nghiêm minh, tái lập sự uy nghiêm của pháp chế. Chỉ khi pháp lệnh, pháp quy được quán triệt thực thi, mọi người mới biết thế nào là ân đức, đạo vua tôi mới có thể trở lại bình thường.*

*Nếu chúng ta không biết căn cứ vào thời thế mà lập pháp, cứ rập khuôn theo ba điều quy ước như của Cao Tổ, sẽ tạo ra sai lầm nghiêm trọng.”*

Sau khi “*Thư trả lời Pháp Chính*” được công bố, đã thu hút được sự quan tâm rộng rãi của các giới ở Ích Châu, mặc dù không thể dẹp bỏ hoàn toàn mọi điều tiếng, nhưng trong quá trình thi hành pháp lệnh, sức cản đã giảm rõ rệt, vả lại, Pháp Chính cũng không tới tìm tôi để tranh luận nữa. Mà điều khiến tôi vui mừng nhất là, đại ca nhiều lần thể hiện thái độ tán thưởng và ủng hộ ngôn luận cũng như cách làm của tôi trước đông người, điều đó càng khiến cho những ý kiến phản đối ít đi.

Song, do có sự khác biệt trong cách hiểu về pháp lệnh mới, trong quá trình chấp pháp, một số người chấp hành khó tránh khỏi nảy sinh vấn đề.

Có một hôm, đại ca tới phòng làm việc của tôi, dáng điệu thanh thoi, nhìn thấy tôi cặm cụi làm việc, liền gọi to: “Khổng Minh!”

Tôi vội đứng dậy thi lễ: “Chúa công, sao chúa công lại đích thân tới đây? Có việc gì thì cứ gọi thuộc hạ tới là được.”

Đại ca xua tay: “Không sao, ta vừa mới đi thị sát ngoài phố với Giản Ung, ngang qua chỗ quân sự, nên nhân tiện ghé vào.”



Tôi mời đại ca ngồi: “Chuyến thị sát lần này, chúa công có thu hoạch được gì không?”

Đại ca che miệng cười: “Đương nhiên là có, Giản Ung suýt nữa đã khiến ta chết vì cười.”

Tôi nổi trí tò mò: “Chúa công xin hãy mau kể!”

Đại ca vừa cười vừa nói: “Vừa nãy chúng ta đang đi trên phố, phía trước có một đôi nam nữ đi cùng nhau, Giản Ung nói nhỏ với ta rằng hai người đó có ý định thông gian, hãy mau bắt lại, để tránh phá hoại nề nếp xã hội. Ta mới thắc mắc hỏi rằng, làm sao biết hai người đó muốn thông gian. Giản Ung bèn nói, vì trên người họ đều có bộ phận để thông gian. Ta càng lấy làm lạ, hỏi tại sao cứ có bộ phận thông gian là bảo rằng người ta muốn thông gian cho được? Ha ha...”

Tôi: “Đúng vậy, thế Giản Ung giải thích như thế nào?”

Đại ca: “Giản Ung nói rằng, thì cũng giống như có dụng cụ nấu rượu thì có thể nấu rượu lậu, gần đây chẳng phải có rất nhiều người chứa đồ nấu rượu trong nhà đều bị bắt hay sao?”

Mặt tôi lập tức nóng bừng. Quả thực chúng tôi có một điều khoản quy định cấm nấu rượu khi trời hạn hán, những người tự ý nấu rượu sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Đó là để tránh tình trạng sản lượng lương thực sút giảm do thiên tai lại đem nấu rượu mà dẫn đến thiếu hụt lương thực. Có lẽ là quan lại phát hiện trong nhà người dân có đồ nấu rượu, mặc dù người ta không hề nấu rượu cũng bắt bớ tống giam, cùng kết tội với những người chống đối thực sự.

Tôi đã hiểu ý của đại ca: “Chúa công cứ yên tâm, việc

này thuộc hạ sẽ tra xét nghiêm minh, bảo đảm không để lọt lưới một kẻ vi phạm, cũng không để ai phải chịu tội oan!”

Đại ca vỗ vai tôi, im lặng không nói.

Sau đó, tôi điều tra những người bị bắt giữ, phát hiện quả nhiên có một số người mua đồ nấu rượu, nhưng năm nay chưa hề dùng đến, bèn hạ lệnh cho thả họ ra.

Có pháp lệnh để tuân theo, có pháp lệnh buộc phải tuân theo, chấp pháp phải nghiêm, thưởng phạt phân minh, chỉ có như vậy mới có thể tạo ra một cục diện ổn định. Mà sự thực thì sau một thời gian chinh đồn, khắp trên dưới Ích Châu, việc phụng công chấp pháp đã trở thành nề nếp.

## 4

Ích Châu với tư cách là căn cứ địa của chúng tôi, ra sức phát triển nền kinh tế địa phương, tăng cường sức mạnh quốc gia là sự đảm bảo về vật chất vô cùng quan trọng để hoàn thành sự nghiệp sau này.

Vùng Thục Quận vốn là nơi nông nghiệp phát triển rất mạnh, nhưng cuộc chiến tranh giành Ích Châu kéo dài suốt ba năm đã khiến cho sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng, ruộng vườn hoang phế, cỏ dại đầy đồng. Lương thực đầy đủ thì dân chúng mới hiểu được đạo làm người, cơm no áo ấm thì dân chúng mới biết được vinh nhục. Sau khi tiếp quản Ích Châu, chúng tôi trả lại toàn bộ ruộng đất và nhà cửa cho chủ cũ, để họ an cư lạc nghiệp, nhanh chóng khôi phục ngành sản xuất. Đồng thời, ra sức

khuyến khích người dân phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm, đề xướng cày sâu cuốc bẫm, chăm chỉ làm giàu.

Công trình thủy lợi là điều kiện quan trọng để đảm bảo cho ngành sản xuất nông nghiệp. Ích Châu ngay từ sau thời Chiến Quốc đã xây dựng công trình thủy lợi quy mô lớn - đập Đô Giang, vừa đảm bảo tưới tiêu, lại phòng chống được thiên tai lũ lụt. Căn cứ vào số lượng và sự phân bố dân cư hiện nay của chúng tôi, chỉ cần đảm bảo cho thu hoạch hàng năm ở khu vực nằm trong phạm vi tưới tiêu của đập Đô Giang, vấn đề lương thực cho quân đội và lương thực cho dân chúng về cơ bản có thể đáp ứng. Do vậy, bảo vệ tốt công trình đập Đô Giang đã trở thành nhiệm vụ quan trọng trong công tác thủy lợi trước mắt của chúng tôi.

Theo điều tra, chúng tôi phát hiện, đập Đô Giang khi mới xây dựng được lấy vật liệu tại chỗ, công trình đập nước lớn dùng nan tre bện sọt, bên trong dựng đá cuội, xếp chồng lên nhau thành một con đê khổng lồ, để ngăn cản dòng nước, xẻ lũ sông. Nhưng khi gặp lũ lớn, thường do sọt tre dùng lâu năm bị mục, đá sỏi theo nước va đập vào, khiến con đập có nguy cơ bị vỡ. Do vậy, tôi đã chiêu mộ và tổ chức một đội phòng hộ gồm một nghìn hai trăm người ngày đêm tuần tra trên đê, nếu phát hiện có sự cố, lập tức sửa sang.

Đồng thời, tôi còn tổ chức người cho xây thêm đập Cửu Lý ở phía tây Thành Đô, để phòng ngừa xảy ra lũ lớn sẽ ảnh hưởng đến nhà cửa ruộng vườn của dân chúng. Ngoài ra còn cho xây các công trình tưới tiêu như đập Đại Gia Cát và Tiểu Gia Cát để bảo đảm cho công việc đồng áng.

Ưu thế về địa hình tự nhiên và sự bảo đảm hữu hiệu của

các công trình thủy lợi cũ và mới đã khiến cho ngành sản xuất nông nghiệp ở Ích Châu phục hồi và phát triển nhanh chóng. Đến vụ thu năm đó, các khu vực như Miên Trúc và Lạc Huyện, sản lượng lương thực trên một mẫu đã đạt tới ba mươi hộc, có nơi thậm chí còn đạt tới năm mươi hộc. Trong dân gian lưu truyền câu: “Nắng hạn không hạn, Thục có Quảng Hán!”

Ba Thục sản vật phong phú, đặc biệt nơi đây có những mỏ muối rất nổi tiếng. Muối là thứ cần thiết để giúp cơ thể khoẻ mạnh, trong nhà không thể thiếu muối, làm việc nước cũng vậy. Để ra sức phát triển nghề muối, ngăn chặn thương nhân đầu cơ tích trữ làm ảnh hưởng đến sinh kế của người dân, theo lời đề nghị của tôi, đại ca nhanh chóng lập ra chức quan Tư Diêm hiệu úy, chuyên quản lý nghề muối.

Ở Ích Châu, dưới lòng đất chứa rất nhiều nước mặn, có thể đào giếng để dẫn nước mặn, sau đó nấu thành muối, đó chính là những mỏ muối nổi tiếng. Trước khi chúng tôi chiếm giữ Ích Châu, nghề làm muối ở nơi đây đã có quy mô nhất định. Sau khi Vương Liên chuyên cần giỏi kinh doanh được bổ nhiệm làm Tư Diêm hiệu úy, sản lượng của mỏ muối được nâng cao đáng kể, đồng thời với việc đảm bảo cung cấp nhu cầu hàng ngày cho quân đội và nhân dân, còn tìm cách tiêu thụ sang các khu vực lân cận, để tăng thêm nguồn thu nhập.

Đào giếng mới để tăng sản lượng là một trong những biện pháp để tăng thêm thuế muối, còn giảm giá thành và nâng cao chất lượng lại là một biện pháp khác để đảm bảo doanh thu. Dưới sự khích lệ của tôi, không ít nơi đã phát

triển kỹ thuật làm muối mới. Như hầm muối Thang Khê ở Ba Quận đã làm ra muối hạt to, không chỉ chất lượng nổi trội, mà có thể vận chuyển đến những vùng xa xôi như Giang Đông, Trung Nguyên. Ở Lâm Cùg, chúng tôi lại phát hiện ra kỹ thuật đốt mỏ để nấu muối. Khi một số mỏ muối được đào đến độ sâu nhất định, ở bên cạnh có thể sẽ xuất hiện khí đốt, sau khi châm lửa đốt để đun nước muối, một hộc nước mặn có thể sẽ cho ra năm đấu muối, sản lượng được nâng cao hơn trước rất nhiều!

Sự phát triển của nghề làm muối đã mang lại cho chúng tôi sự bảo đảm tuyệt đối về ngân khố. Nhưng muốn làm cho nước giàu binh mạnh, cũng không được xem thường ngành sản xuất gang thép. Thép là vật liệu quan trọng để chế tạo công cụ lao động và vũ khí.

Đồng thời với việc lập ra chức quan Tư Diêm hiệu úy, chúng tôi còn lập ra chức Tư Kim trung lang tướng, bổ nhiệm Trương Duệ giàu kinh nghiệm lại nhay bén giữ chức vụ này, phụ trách theo dõi việc chế tạo công cụ lao động và vũ khí. Mọi người đều biết rằng, Ích Châu có nguồn tài nguyên khoáng sản rất phong phú, đặc biệt là quặng sắt. Nhưng tình hình chiến tranh loạn lạc trước đây đã khiến cho ngành luyện kim địa phương phát triển rất chậm chạp, ngoài thị trường đồ sắt thiếu nghiêm trọng, giá sắt đắt đỏ, thậm chí gong cùm mà tội phạm trong ngục phải đeo cũng không đủ sắt để làm, nên buộc phải thay bằng gỗ. Còn những vật dụng cần thiết trong đời sống sản xuất của người dân như cày cuốc, nồi niêu,... càng thiếu trầm trọng.

Để tăng sản lượng và chất lượng sắt thép, sau khi chiếm

đóng Ích Châu, tôi lần lượt tới núi Kim Ngưu, sông Thiết Khê, mỏ sắt Bồ Đình, mỏ Thiết Toàn,... để thị sát, sau đó lên kế hoạch cụ thể và chỉ đạo ngành sản xuất tại những vùng có nguồn quặng sắt phong phú này. Trên cơ sở mỏ quặng cũ đã có, lại tiếp tục khai thác không ít mỏ quặng mới.

Chúng tôi còn phát triển nhiều kỹ thuật luyện kim mới:

Việc ứng dụng những kỹ thuật luyện kim mới đã cung cấp cho chúng tôi những vũ khí sắc nhọn, mũ trụ áo giáp sắt cứng bền, công cụ lao động chất lượng tốt, và cả các vật dụng thường ngày như vạc, nồi,...

Ngành nông nghiệp phát triển, nghề làm muối, nghề luyện kim tiến bộ, ngành thương nghiệp ở Ích Châu cũng phát triển. Khu vực Thành Đô chẳng mấy chốc đã trở thành nơi tụ tập của thương nhân, hàng quán mọc lên như nấm, hàng hoá tiêu thụ tấp nập. Các con buôn mang hàng hoá ở các nơi đến Thành Đô, rồi lại mang đặc sản của Ích Châu đi nơi khác, Thành Đô đã trở thành một đô thành giàu mạnh!

Chứng kiến sự thay đổi của Ích Châu, đại ca cười không khép nổi miệng, tôi cũng vui khôn tả. Bởi chúng tôi đều biết rằng, Ích Châu phát triển không chỉ có thể giúp chúng tôi sớm ổn định nền thống trị ở Ích Châu, mà đặc biệt còn tạo cơ sở vật chất vững chắc để chúng tôi thực hiện mục tiêu chiến lược thống nhất thiên hạ.

## 5

Khi chúng tôi đang tập trung phát triển ở Ích Châu thì Quan Vũ ở Kinh Châu gửi cho tôi một bức thư: Nghe nói Mã Siêu ở Lương Châu đầu quân theo chúng ta, còn nghe nói chúa công ban cho hắn danh hiệu Bình Tây tướng quân, thử hỏi tài năng đức độ của Mã Siêu có thể sánh với ai trong số các tướng lĩnh của chúng ta?

Theo ý tứ của Quan Vũ, thì hẳn đang bất mãn vì Mã Siêu mới đầu quân đã được ban cho danh hiệu cao đến vậy. Mã Siêu là hậu duệ của Phục Ba tướng quân Mã Viện đầu thời Đông Hán, cũng coi như là có xuất thân giàu sang quyền thế. Lúc đầu theo cha Mã Đằng làm thủ lĩnh một vùng ở Tây Lương, về sau cùng với Hàn Toại đánh Tào Tháo ở Đông Quan, bị Tào Tháo dùng kế ly gián đánh bại. Sau đó Mã Siêu lại dẫn binh giết chết thứ sử Lương Châu là Vi Khang, chiếm lĩnh Ký Thành, tiếp quản hàng quân ở Ký Thành. Mã Siêu kế thừa chí cha, tự phong là Chinh Tây tướng quân, làm quan mục, chỉ huy việc quân ở Lương Châu. Nhưng bọn thuộc hạ cũ của Vi Khang như Dương Phụ đã thừa cơ bàn kế chống lại Mã Siêu, hại Mã Siêu để mất Ký Thành, đành phải tới Hán Trung theo Trương Lỗ. Nhưng Trương Lỗ chỉ sắp xếp cho Mã Siêu một trấn nhỏ chứ không trọng dụng. Đến khi chúng tôi vây đánh Thành Đô, Mã Siêu có tài nhưng không gặp thời liền bí mật viết thư cho đại ca, xin theo về phe dưới trướng chúng tôi.

Trên thực tế, Mã Siêu dũng mãnh thiện chiến có sức uy

hiếp tương đối ở Ích Châu, khi đó đại ca phái người nghênh đón Mã Siêu, hấn dẫn quân tiến thẳng tới sát chân thành Thành Đô, đóng quân ở phía bắc của thành, kết quả chưa đến mười ngày, Lưu Chương không chịu nổi sức ép, hoảng hốt mở cổng thành đầu hàng, bởi Lưu Chương lo sợ một khi quân Mã Siêu tuyên chiến sẽ làm hại đến dân chúng trong thành. Vì Mã Siêu đã phát huy vai trò quan trọng trong tấn công Thành Đô nên đại ca mới trọng đãi đến thế, lại còn ban cho danh hiệu Bình Tây tướng quân, tiếp quản Lâm Tự.

Đương nhiên, Quan Vũ ở tận Kinh Châu, vai trò của Mã Siêu trong trận chiến Thành Đô chỉ được nghe đồn chứ không hiểu rõ, nên mới vặn hỏi tôi. Song, Quan Vũ xưa nay vẫn luôn cậy tài và hiếu thắng, không bao giờ chịu để người khác vượt lên, đã năm mươi mấy tuổi đầu rồi mà chẳng chín chắn chút nào, thật khiến người ta phải lo lắng!

Để tránh xảy ra cảnh Quan Vũ nhất thời nổi hứng quăng lại Kinh Châu chạy đến Thành Đô so tài cao thấp với Mã Siêu, tôi vội vàng viết thư lại cho Quan Vũ: “Mã Siêu văn võ song toàn, dũng mãnh kiên cường hơn người, đúng là nhân tài kiệt xuất thời nay, là hàng võ tướng sánh với Kinh Bối, Bành Việt, ngang tài ngang sức với Trương Phi, nhưng nếu so với võ nghệ siêu quần và trí tuệ tuyệt luân của Mỹ Nhiêm Công tướng quân thì quả thực còn kém xa!”

Xin lưu ý, trong thư tôi có nhắc tới hai vị danh tướng cuối Tần đầu Hán là Kinh Bối và Bành Việt. Kinh Bối vốn là một trong năm đại tướng dưới trướng của bá vương Hạng Vũ, từng được phong làm Cửu Giang Vương, sau phản Sở



rồi theo Lưu Bang, được phong làm Hoài Nam Vương. Bành Việt cũng vì lập chiến công nên được Lưu Bang bái làm Ngụy tướng quốc, sau lại được phong làm Lương Vương. Kinh Bố, Bành Việt, Hàn Tín cùng được tôn là tam hùng đầu Hán. Nhưng, Kinh Bố, Bành Việt tuy anh dũng thiện chiến, nhưng không giỏi mưu lược. Tôi đánh đông Mã Siêu với họ, lại còn kéo cả mãnh tướng Trương Phi, chủ yếu là để nhắc nhở Quan Vũ rằng, cho dù Mã Siêu có dũng mãnh hơn người nhưng kiểu gì cũng không thể sánh bằng người trí dũng song toàn như Quan Vũ. Và lại, Quan Vũ luôn yêu thích bộ râu đen bóng của mình, nên tôi khen là Mỹ Nhiêm Công, tin rằng Vũ sẽ đắc ý, ha ha. Hết cách, đối với Quan Vũ quá ư nhạy cảm lại thêm lòng tự trọng quá cao thì chỉ có thể dỗ dành như một đứa trẻ, lại còn tăng bốc đến tận mây xanh, nếu Quan Vũ còn muốn tỉ võ với Mã Siêu thì chẳng khác gì là tự hạ thấp thân phận, tin rằng với trí khôn của Quan Vũ, hẳn sẽ không truy cứu nữa.

Mã Tốc đọc bức thư của tôi viết cho Quan Vũ, tỏ vẻ khó hiểu: “Tại sao tiên sinh lại nuông chiều Quan Vũ đến vậy?”

Tôi thở dài, tỏ vẻ bất lực: “Kinh Châu bắc có Tào Tháo, đông có Tôn Quyền, đó là căn cứ quan trọng để chúng ta sinh tồn và phát triển, chúng ta vừa mới chiếm được Ích Châu, lòng người chưa yên, vẫn còn rất nhiều biến số. Chẳng may Quan Vũ quăng phắt tất cả chạy tới đây tỉ võ với Mã Siêu, như vậy Tào Tháo và Tôn Quyền sẽ thừa cơ đột nhập, Kinh Châu thất thủ, thì cục diện tốt đẹp mà chúng ta vất vả lắm mới gây dựng được sẽ sụp đổ. Quan Vũ tính tình bảo thủ, đối với người này, chỉ có cách xoa dịu cho êm

chuyện, quan trọng là bảo đảm được rằng Quan tướng quân sẽ yên tâm trấn giữ Kinh Châu.”

Mã Tốc vô cùng kinh ngạc: “Kinh Châu quan trọng như vậy mà Quan tướng quân lại không thực đáng tin, sao tiên sinh không đề nghị chúa công cử tướng khác trấn giữ Kinh Châu?”

Tôi khế lắc đầu: “Ấu Thường, lẽ nào ông cho rằng còn có người trấn giữ Kinh Châu tốt hơn Quan Vũ sao? Xét về tình cảm, chúa công và Quan Vũ tình như huynh đệ; xét về công trạng, Vân Trường một địch cả muôn, là mãnh tướng thiện chiến. Có điều cái tính khí hăn như vậy, nếu không thay đổi thì rất dễ xảy ra chuyện lớn. Tôi lại không lo hăn không thể ứng phó với Tào Tháo, mà chỉ lo hăn sẽ xích mích với Tôn Quyền.”

Mã Tốc vẻ mặt lo lắng: “Không nghiêm trọng như thế chứ?”

Tôi lại thở dài: “Có tin báo rằng, gần đây Quan Vũ thường xuyên xung đột với Lỗ Túc ở Giang Đông, mà Lỗ Túc lại là nhân vật quan trọng để duy trì liên minh Tôn Lưu, nếu chúng ta với Lỗ Túc đều trở mặt, cũng có nghĩa là đánh mất đồng minh Giang Đông, như vậy tình thế sẽ vô cùng nguy hiểm!”

Sự thực cho thấy, bức thư của tôi đã phát huy tác dụng đúng như những gì tôi dự đoán. Quan Vũ đọc xong bức thư, vô cùng hoan hỷ, lại còn nhiều lần đưa cho quan khách đọc, và bàn tán rất say sưa về danh hiệu Mỹ Nhiêm Công mà tôi ban cho. Con sóng gió suýt xảy ra vì chuyện của Mã Siêu cuối cùng đã được dập tắt, nhưng tôi biết rằng, sự kiên cường

và cây dũng tham công trong tính cách của Quan Vũ vẫn là tai hoạ tiềm ẩn đối với sự an toàn của Kinh Châu.

## 6

Ngày 7 tháng 5 năm Kiến An thứ 20, có gió, trời cao mây nhạt.

Anh cả tôi Gia Cát Cẩn bất ngờ xuất hiện trước mặt tôi, khi đó tôi đang báo cáo công việc với đại ca, Pháp Chính cũng ở bên lắng nghe.

Anh cả vòng tay thi lễ: “Lân này đến Ích Châu, đi đường thấy đâu đâu cũng là cảnh tượng đất nước thái bình, dân chúng ổn định, Lưu Dự Châu phát triển nơi này rất tốt!”

Đại ca hết sức cảnh giác: “Chúng tôi cũng vừa mới đến, nơi đây chiến tranh loạn lạc suốt một thời gian dài, tất cả đều phải làm lại từ đầu, hết sức gian nan, bây giờ mới chỉ bước vào giai đoạn khởi đầu mà thôi.”

Anh cả khẽ cười: “Lưu Dự Châu quá khiêm tốn rồi, tại hạ thấy trong thành Thành Đô thương nghiệp phát triển, dân chúng ấm no, đúng là một nơi lý tưởng để an cư lạc nghiệp.”

Đại ca lộ một nụ cười rất giả tạo. Tôi vội bước lên: “Lân này huynh trưởng tới Ích Châu để du ngoạn đấy ư? Huynh trưởng định ở lại bao lâu? Tiểu đệ sẽ sắp xếp người đưa huynh đi thăm thú.”

Anh cả lắc đầu: “Không phải! Khổng Minh, ta phụng mệnh chúa công đến đây bái kiến Lưu Dự Châu. Chúa công

dặn ta hỏi rằng, các vị định khi nào sẽ trao trả ba quận Trường Sa, Linh Lăng và Quế Dương ở Kinh Châu cho chúng ta?”

Chuyện phải đến cuối cùng cũng đến, ban đầu khi chiếm giữ bốn quận của Kinh Châu, chúng tôi đã nêu ra lý do với Tôn Quyền là muốn mượn địa bàn để ổn định, hơn nữa, vì muốn củng cố liên minh Tôn Lưu, Tôn Quyền còn chia cho chúng tôi một phần lãnh thổ của Nam Quận. Hẳn là bây giờ thấy chúng tôi đã chiếm được Ích Châu, địa bàn mở rộng, thực lực tăng cường, Tôn Quyền sinh lòng dố kỵ, cảm thấy khó chịu, cho nên mới đến để đòi chúng tôi trả lại địa bàn Kinh Châu.

Nhưng, Kinh Châu là cứ điểm quan trọng để chúng tôi thực hiện chiến lược Long Trung, kiểu gì cũng không được để mất. Nhưng nếu không trả thì phải giải thích với Tôn Quyền như thế nào đây?

Thấy chúng tôi đều im lặng, anh cả nôn nóng: “Trước đây, trong trận Xích Bích của liên minh Tôn Lưu, chủ yếu do quân Giang Đông chúng tôi tham gia, chúng tôi đã tổn thất không ít binh lực mới giành thắng lợi. Nhưng về sau các ông đã chiếm lấy bốn quận, lãnh thổ còn nhiều hơn chúng tôi. Bây giờ các ông lại chiếm Ích Châu, vậy địa bàn mà các ông mượn trước đây cũng đã đến lúc phải trả. Lưu Dục Châu hẳn phải tính đến chuyện này từ lâu rồi mới phải?”

Đại ca nhìn tôi, tôi khẽ lắc đầu. Đại ca lại nhìn Pháp Chính, Pháp Chính cũng khẽ lắc đầu. Đúng vậy, nhất thời chúng tôi chưa có biện pháp nào. Đại ca bèn nói: “Từ Du, chuyện hoàn trả Kinh Châu liên quan đến rất nhiều phương

diện, không phải chỉ trong chốc lát là giải quyết ngay được, Từ Du cứ đến dịch quán nghỉ ngơi, để ta suy tính chốc lát.”

Thế là anh cả cáo lui. Tồi tiễn anh ra cửa, anh kéo tay tôi thờ dài:

- Khổng Minh, lần này chúa công phái ta đi sứ Ích Châu, nếu ta không thể hoàn thành nhiệm vụ, thì không chỉ chúa công không vui, mà tin rằng quân thần cũng sẽ nói ra nói vào, bảo ta không có năng lực, còn hiềm nghi ta câu kết với chú.

Tôi cũng không biết phải làm sao: “Huynh trưởng, bây giờ chúng ta mỗi người thờ một chủ, đúng như người ta nói, ăn lộc của người thì phải làm việc cho người, vào thời khắc quan trọng, còn phải gác cả tình riêng sang một bên.”

Anh cả gật đầu: “Ừ, cho dù thế nào, phía chú cũng không nên rước lấy cái tội danh bội tín.”

Tôi tha thiết nhìn anh: “Huynh trưởng, lần này anh đi sứ Ích Châu khác hẳn mọi lần, để tránh hiềm nghi, tiểu đệ nghĩ trong thời gian tới, chúng ta không nên gặp nhau nữa.”

Anh cả hiểu ý gật đầu, vỗ vào vai tôi rồi quay người đi về phía dịch quán.

Tôi trở về phòng khách của đại ca, đại ca đang cùng Pháp Chính bàn đối sách.

Pháp Chính giọng điệu kiên quyết: “Kiểu gì cũng không thể trả lại ba quận Kinh Châu cho Tôn Quyền!”

Nói thừa! Quan trọng là làm sao mới có thể không trả được đây!

Pháp Chính: “Tuy nói trận chiến Xích Bích chúng ta

dựa vào sức chiến đấu của Giang Đông, nhưng chúng ta đã phải nỗ lực rất nhiều mà tướng sĩ thương vong cũng không ít. Và lại, chúa công với Lưu Biểu cùng là người mang dòng dõi hoàng gia, Lưu Biểu còn phó thác cho chúa công trông coi cơ nghiệp, sau khi Lưu Kỳ qua đời, để chúa công tiếp quản Kinh Châu cũng là hợp lý.”

Pháp Chính quả đúng là đi guốc trong bụng đại ca, luôn có thể nói ra những lời mà đại ca muốn nghe. Đại ca gật đầu lia lịa: “Vấn đề bây giờ là không tìm ra được lý do để Tôn Quyền chấp nhận không trả lại ba quận ấy.”

Pháp Chính cười đầy ẩn ý: “Hay là nói với họ rằng, cho chúng ta mượn ba quận đó thêm một thời gian nữa, đợi đến khi chúng ta đánh hạ Lương Châu, ổn định toàn cục ở Ích Châu thì sẽ trả lại?”

Tôi nghe mà choáng váng! Nói thế thì khác gì tỏ rõ muốn chây ì. Lương Châu cách chỗ chúng tôi cả mười vạn tám ngàn dặm, nếu chúng tôi không đi đánh Lương Châu thì Kinh Châu mãi mãi không cần trả ư, lẽ nào Tôn Quyền lại dễ bị lừa như vậy?

Nhưng đại ca lại sáng mắt lên: “Sự việc đã đến nước này, cũng đành phải làm như vậy thôi, cứ tạm như thế rồi tính tiếp!”

Không ngờ đại ca lại bảo anh cả về truyền đạt ý nguyện nội dung đó cho Tôn Quyền thật, đến chết mất thôi! Mà cũng chưa biết Tôn Quyền sau đó sẽ phản ứng như thế nào.

Gia Cát Cẩn ra về với tâm trạng phiền muộn. Tôi vô cùng bất an, linh tính có điều chẳng lành sắp sửa xảy ra.

Hơn mười ngày sau thì nhận được tin của Quan Vũ:

Tôn Quyền đã bổ nhiệm ba vị trưởng quan hành chính lần lượt điều đến ba quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương nhậm chức, muốn cưỡng bức tiếp quản ba quận này, kết quả bị Quan Vũ đuổi đi hết. Quan Vũ còn chém gió rằng, có Quan Vũ ở đó, Kinh Châu rất an toàn, không ai có thể cướp đi được!

Tôi nghe mà toàn thân lạnh toát. Câu trả lời mà đại ca bảo Gia Cát Cẩn về truyền đạt lại rõ ràng đã chọc giận Tôn Quyền, Quan Vũ làm như vậy tức là đã phá vỡ hoàn toàn mối quan hệ Tôn Lưu, Tôn Quyền làm sao chịu để yên cho được?

Quả nhiên, chưa tới một tuần, Kinh Châu cấp báo: Tôn Quyền phái Lã Mông dẫn hai vạn quân tiến thẳng tới Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương, đồng thời Lỗ Túc cũng đóng quân ở Ba Khâu, cuộc chiến tranh giành ba quận Kinh Châu đã ở thế tên lấp trên cung!

Đại ca triệu tập chúng tôi tổ chức cuộc họp khẩn để bàn cách đối phó, bầu không khí vô cùng nặng nề căng thẳng.

Đại ca: “Với tình hình hiện nay, duy trì liên minh Tôn Lưu, cố gắng không phá vỡ quan hệ, thực sự là vô cùng cần thiết, nhưng để mất ba quận Kinh Châu thì chiến lược Long Trung cũng tan vỡ, bây giờ phải làm gì, xin các vị hãy cho ý kiến.”

Tôi phân tích: “Nếu cục diện hiện nay tiếp tục phát triển, thì chúng ta rất có thể sẽ đánh mất đất đai ở phía đông Tương Thủy và dọc theo Trường Giang, và lại thế lực của Giang Đông trực tiếp uy hiếp đến quân ta đang đồn trú ở Nam Quận, Công An, Ích Dương. Một khi Tôn Quyền trở

mặt tuyên chiến, Quan Vũ sẽ bị bao vây tứ phía, tình hình rất đáng quan ngại.”

Pháp Chính ngẫm nghĩ một hồi, nhưng vẫn mang tâm lý câu may: “Thuộc hạ nghĩ rằng, Tôn Quyền hẳn cũng hiểu rõ sự cần thiết của việc duy trì liên minh Tôn Lưu trong giai đoạn hiện nay, chưa chắc đã vì chuyện Kinh Châu mà trở mặt đâu nhỉ? Có lẽ chỉ để dọa chúng ta mà thôi!”

Đại ca như được gợi ý, lập tức đập bàn: “Ta quyết định sẽ dẫn năm vạn binh mã tới Công An, đồng thời phái Quan Vũ dẫn ba vạn tướng sĩ Kinh Châu đến Ích Dương, bày trận đối địch với Tôn Quyền, muốn dọa ta ư, xem ai sợ ai chứ?”

Ừm... không sai, đại ca với Tôn Quyền đều là những người từ nhỏ đã đánh lộn cho tới lớn, tuy tuổi tác của đại ca gấp đôi Tôn Quyền, nhưng Tôn Quyền cũng là kẻ dày dặn sa trường, không phải dễ dàng dọa dẫm! Song, sự việc đã đến nước này, cũng chẳng có cách nào khả thi hơn, chỉ mong sao thế trận này thực sự có thể hù dọa được Tôn Quyền.

Song sự việc lại không như ý nguyện. Nghe nói đại ca dẫn một đội binh mã hùng hậu xuất phát từ Ích Châu tiến thẳng tới Kinh Châu, Tôn Quyền không những không lui quân, mà trái lại còn đẩy nhanh tiến trình chiếm đoạt ba quận. Lã Mông thoát tiên chiếm lĩnh Trường Sa, Quế Dương, khiến tôi giận dữ nhất là thái thú Trường Sa Liêu Lập mà tôi đích thân tuyển chọn và ra sức tiến cử trước mặt đại ca lại chưa đánh đã chạy, bỏ lại thành Trường Sa cho người khác! Tiếp theo, thái thú Linh Lăng Hách Phổ cũng trúng mưu của Lã Mông mà bị ép phải đầu hàng! Cũng có nghĩa là, khi đạo quân của chúng tôi vẫn đang trên



đường tiến thì toàn bộ ba quận của Kinh Châu đã rơi vào tay Tôn Quyền!

Không chỉ có vậy, sau khi đánh chiếm ba quận, Lã Mông tức tốc lui về, sau khi gặp bọn Tôn Giảo, Phan Chương lại hội quân với một đội quân Giang Đông khác do Lỗ Túc cầm đầu, giao chiến với quân của Quan Vũ ở Ích Dương!

Thật không ngờ, Tôn Quyền lại trở mặt nhanh chóng đến vậy, và lại quyết sách quả đoán, hành động chóng vánh. Tất cả cũng chỉ tại tôi trước đó không suy xét vấn đề kỹ lưỡng, không thể đưa ra phương án giải quyết tốt hơn, không thể ngăn cản hành vi bông bột của đại ca. Chẳng còn cách nào nữa, bây giờ lãnh thổ Kinh Châu đã bị cướp quá nửa, muốn hoàn thành đại nghiệp đã định, thì dứt khoát phải giành lại được đất đai đã mất, nếu không thì mọi chuyện miễn bàn. Đánh thì đánh, nếu đó là ý trời, có tránh cũng không thể nào tránh được!

Liên minh Tôn Lưu sắp tan vỡ, hai bên lại một lần nữa kiểm soát cung giương.

Tôi ở Thành Đô ngóng về Kinh Châu, chờ tin thắng trận của đại ca. Nhưng, một tin tức đến từ Hán Trung khiến tôi không kịp trở tay: Tào Tháo đánh bại Trương Lỗ ở vùng Dương Bình rồi chiếm đoạt Nam Quận, Trương Lỗ chạy đến Ba Trung, Tào Tháo cơ bản đã chiếm được Hán Trung! Tình hình thay đổi bất ngờ, thiếu lá chắn Trương Lỗ, Tào Tháo sẽ trực tiếp uy hiếp đến Ích Châu, nếu hấn tiếp tục dẫn quân xuống phía nam thì Ích Châu nguy đến nơi rồi!

Tôi dựng ngược ván giường suy nghĩ thâu đêm, sau đó viết cho đại ca một bức thư, sau khi phân tích tình hình Hán

Trung, tôi đề nghị đại ca giảng hoà với Tôn Quyền, còn việc phân chia địa bàn Kinh Châu thế nào, sẽ cùng nhau bàn bạc, nếu thực sự không thể được, chúng tôi đành phải chịu thiệt chút ít, trong giai đoạn này, đối phó với Tào Tháo mới là quan trọng.

Không lâu sau, Kinh Châu có tin, phe chúng tôi cử ra một phái đoàn đại diện mà đứng đầu là Quan Vũ để đàm phán với phái đoàn Giang Đông do Lỗ Túc đứng đầu. Quan Vũ là võ tướng, nên xét về đàm phán thì đương nhiên không thể nào sánh với Lỗ Túc có tài ăn nói hơn người. Song Quan Vũ tính khí cố chấp cứng nhắc lại khẳng khẳng giữ vững giới hạn cuối cùng mà đại ca đã dặn, qua nhiều lần thương thảo, cuối cùng hai bên đã đạt được thoả thuận: lấy ranh giới là Tương Thủy, trao trả khu vực Trường Sa, Giang Hạ và Quế Dương phía đông cho Tôn Quyền, còn Nam Quận, Linh Lăng và Vũ Lăng phía tây thuộc về chúng tôi.

Dưới sức ép mạnh mẽ của Tào Tháo, Tôn Quyền biết rằng, nếu để Tào Tháo từ Hán Trung đánh vào Ích Châu, rồi xuôi theo Trường Giang xuống phía đông, hắn cũng khó lòng tránh được kiếp nạn này. Đại ca với Tôn Quyền lại bắt tay làm hoà, liên minh Tôn Lưu tiếp tục được duy trì.

Đúng lúc tôi đang đợi đại ca thu quân về Thục Quận thì ở Ích Châu đồn rằng, trong cuộc đàm phán Tôn Lưu, Quan Vũ vác đao đi dự, phê phán cho Lỗ Túc thương tích đây mình, cuối cùng chúng tôi đã giành được ưu thế tuyệt đối. Không ít quan lại có chức vị tương đối thấp còn bàn tán say sưa về việc này, nô nức khen ngợi Quan Vũ trí dũng song toàn.

Tôi không tìm hiểu ngọn nguồn của lời đồn này, dầu sao, chúng tôi thực sự cũng cần một số dư luận để củng cố nền thống trị ở Ích Châu. Tôi thở phào vì đã giải quyết ổn thoả sự việc lần này, tuy bốn quận rươi của Kinh Châu mà ban đầu chúng tôi chiếm hữu bây giờ chỉ còn lại ba quận, phạm vi thu nhỏ đáng kể, nhưng lần nhượng bộ này đã hoá giải tranh chấp Lưu Tôn sắp sửa bùng phát, ổn định cục diện Kinh Châu, vả lại, chúng tôi vẫn còn giữ được cứ điểm quan trọng Nam Quận để phát triển lên phía bắc.

Và quan trọng hơn cả, là chúng tôi có thể tập trung lực lượng để giải quyết vấn đề Hán Trung!



## ĐẠI CA XUNG VƯƠNG

### 1

Hán Trung nằm ở phía bắc Ích Châu, bốn mặt có núi bao quanh. Đi lên Quan Trung phía bắc phải vượt qua dãy Tân Lĩnh chắn ngang, đi xuống Thục Trung phía nam phải vượt qua dãy núi Đại Ba trải dài, đi sang Hồ Bắc phía đông phải vượt qua vùng núi Ngạc Dự rộng lớn, đi về Cam Túc phía tây phải băng qua Kỳ Sơn chót vót. Ở giữa là đồng bằng Hán Trung được bồi đắp bởi sông Hán Giang. Con đường đi qua Tân Lĩnh, Ba Sơn rồi lại vượt qua Hán Trung, nối với Tây An, Quảng Nguyên, Thành Đô chính là con đường Thục Đạo nổi tiếng.

Xét về điều kiện tự nhiên, Hán Trung có địa hình bằng phẳng, phía bắc có dãy Tân Lĩnh che chắn, khí lạnh không dễ xâm nhập, do vậy khí hậu ôn hoà và ẩm ướt, mùa đông không giá lạnh, mùa hè không nóng nực, đất đai màu mỡ, là vựa lương thực nổi tiếng của Trung Nguyên. Xét về vị trí

chiến lược, Hán Trung bốn mặt núi non trùng điệp, Thục Đạo là tuyến đường giao thông quan trọng nối liền Hán Trung với Thục Trung. “Đường Thục khó, khó hơn lên trời xanh”, câu thơ này đã nói rõ địa thế hiểm yếu dễ thủ khó công của Hán Trung. Cuối thời Tần, Cao Tổ Lưu Bang đã coi Hán Trung là mảnh đất lành, cho xây đàn, bái Hàn Tín làm đại tướng, dựa vào điều kiện tự nhiên và ưu thế địa lý đặc biệt của Hán Trung, ngoài sửa soạn đạo, ngầm vượt Trần Thương, tranh giành Trung Nguyên, bình định Tam Tần, cuối cùng thống nhất thiên hạ.

Trong cuộc khởi nghĩa nông dân cuối thời Hán, Trương Giác mượn tay giáo phái Thái Bình phát động khởi nghĩa Khăn Vàng, Trương Lỗ người huyện Phong nước Bái dựa vào đạo Ngũ Đấu Mễ - tất cả những người nhập giáo đều phải nộp năm đấu gạo - hoạt động ở Hán Trung. Về sau Trương Lỗ bị quan mục Ích Châu là Lưu Yên lôi kéo, từ bỏ ý định khởi nghĩa và trở thành thuộc hạ của Lưu Yên. Lưu Yên ban cho hần chức Đốc Nghĩa tư mã, cùng với Biệt Bộ tư mã Trương Tu dẫn quân tiến đánh thái thú Hán Trung là Tô Cố, nhưng sau khi đánh bại Tô Cố, Trương Lỗ lại giết chết Trương Tu, nắm giữ binh quyền của ông ta, thừa thế chiếm lĩnh Hán Trung.

Ở Hán Trung, Trương Lỗ tiếp tục dựa vào đạo Ngũ Đấu Mễ để giáo hoá dân chúng, thiết lập chính quyền chính - giáo hợp nhất. Lỗ tự xưng là “sư quân”, dạy bảo dân chúng phải thành tín không được lừa dối, những người phạm pháp có ba cơ hội để hối cải, nếu còn tái phạm sẽ trừng phạt nghiêm khắc. Hần còn lập ra nghĩa xá (nhà tình nghĩa),

cung cấp đồ ăn miễn phí cho người qua đường, yêu cầu ăn bao nhiêu lấy bấy nhiêu, cho rằng nếu lãng phí sẽ đắc tội với quỷ thần mà ngã bệnh. Nhờ chính sách thống trị khoan hồng, luôn ban ân huệ cho dân chúng của Trương Lỗ, nên Hán Trung trở thành một địa phương tương đối ổn định và giàu có trong thời loạn, không ít dân thường gặp cảnh đói kém và chiến loạn đã chạy đến Hán Trung lánh nạn. Trương Lỗ cũng vì thế mà được các thủ lĩnh người thiểu số Ba Di như Đỗ Hoạch, Phác Hồ, Viên Ước... ủng hộ, từ đó trở thành một thế lực cát cứ có thực lực hùng hậu.

Sau khi Lưu Yên qua đời, Lưu Chương lên kế nghiệp. Do thế lực Hán Trung rất mạnh, nên Trương Lỗ tỏ ra ngạo mạn với Lưu Chương, trong lúc tức giận, Lưu Chương đã giết chết mẹ và toàn bộ người thân của Trương Lỗ ở Ích Châu, hai người từ đó không đội trời chung. Còn Hán Trung từ chỗ là cửa ngõ phía bắc của Ích Châu đã trở thành mối đe dọa lớn nhất của Ích Châu. Song, Lưu Chương nhân từ yếu đuối, không hề có ý định đánh chiếm Hán Trung rồi trực xuất Trương Lỗ để diệt trừ tận gốc, mà chỉ phái người đóng quân ở cửa ải để phòng ngừa Trương Lỗ đánh xuống phía nam. Trương Lỗ cũng là kẻ am hiểu, biết rằng mình không thể chiếm cứ Ích Châu lật đổ Lưu Chương, liền cố thủ Hán Trung, thi thoảng lại khiêu khích ở vùng biên giới, để phát tiết nỗi căm hận trong lòng.

Trên thực tế, ai cũng biết mối quan hệ môi hở răng lạnh giữa Ích Châu và Hán Trung. Mặc dù Trương Lỗ căm hận Lưu Chương tới xương tủy, nhưng sự uy hiếp đến từ Tào Tháo ở phía bắc còn nguy hiểm hơn nhiều so với Lưu

Chương ở phía nam, vì sự sinh tồn của bản thân, trọng điểm phòng ngự của Trương Lỗ phải đặt ở phía bắc, điều này về khách quan cũng có tác dụng bảo vệ Ích Châu.

Để bảo vệ lãnh thổ của mình, Trương Lỗ đã dốc hết tâm sức. Mã Siêu nói với tôi rằng, lúc đó, khi Tào Tháo giương cờ tiến đánh Hán Trung, giao chiến với quân Lương Châu của họ, Trương Lỗ từng phái mấy vạn quân trợ giúp. Rõ ràng Trương Lỗ cũng hiểu rõ, Tào Tháo đánh bại quân Lương Châu chỉ là chuyện sớm muộn, nên việc Lỗ có thể làm chính là cố gắng tiêu hao lực lượng của Tào Tháo, làm chậm tốc độ tiến quân vào Hán Trung. Còn khi chúa công của chúng tôi triển khai cuộc chiến giành Ích Châu với Lưu Chương, Trương Lỗ cũng phái thuộc hạ Dương Bạch dụ dỗ đại tướng Hoắc Tuấn trấn giữ ải Bạch Thủy của chúng tôi, kết quả bị Hoắc Tuấn cự tuyệt, nhưng Trương Lỗ cũng không vì thế mà thẹn quá hoá giận đem quân đánh Hoắc Tuấn khi đó chỉ có vền vẹn năm trăm quân.

Tóm lại, theo tôi thấy thì sự uy hiếp của Trương Lỗ đối với Ích Châu cũng chỉ có hạn, vai trò chủ yếu của ông ta đó là tiến hành chống cự và kiềm chế hữu hiệu quân Tào có thể xâm nhập bất cứ lúc nào. Vả lại, dựa vào tâm huyết mà Lỗ đã bỏ vào xây dựng Hán Trung trong gần ba mươi năm qua, cho dù Tào Tháo có tấn công toàn lực thì chí ít Trương Lỗ cũng có thể cầm cự được ba bốn năm, chúng tôi vẫn còn có đủ thời gian để nghiên cứu biện pháp chiến lược chống Tào.

## 2

Thế nhưng, sự việc bất ngờ đã xảy ra! Tháng 7 năm Kiến An thứ 20, quân Tào Tháo tiến về ải Dương Bình, nhanh chóng đại chiến với quân Trương Lỗ, kết quả, đến tháng 11 năm đó, Trương Lỗ phải đầu hàng! Có nghĩa là, chỉ trong bốn tháng ngắn ngủi, Trương Lỗ đã bị Tào Tháo cướp mất Hán Trung mà hắn đã cai quản suốt ba chục năm qua! Tin tức truyền tới, tôi kinh hãi rụng rời. Tào Tháo là người hay thân? Lẽ nào tin tức tôi nghe được là sai? Lẽ nào khả năng phân tích và phán đoán của tôi có vấn đề?

Chiến báo cụ thể đến ngay sau đó khiến tôi cũng phải bó tay toàn tập với Trương Lỗ. Ban đầu, quân Trương Lỗ tiến hành giao chiến giằng co rất tốt với quân Tào Tháo ở gần ải Dương Bình, còn kiềm chế thành công chủ lực quân Tào, khiến cho quân Tào đánh lâu không thắng, lương thực thiếu hụt, Tào Tháo đành hạ lệnh lui quân. Nào ngờ ngay trong đêm rút quân, quân của đại tướng Tào là Hạ Hầu Đôn và Hứa Chử đã bị lạc đường trong đêm khuya, xông nhầm vào doanh trại của em trai Trương Lỗ là Trương Vệ. Quân của Trương Vệ lại ngỡ rằng chủ lực quân Tào phát động tập kích bất ngờ nên tay chân luống cuống, quăng cả giáp trụ chạy tán loạn, và như vậy quân Tào xông bừa đánh loạn mà đã thừa cơ chiếm được ải Dương Bình, mở thông đường tiến quân tới Hán Trung. Trương Lỗ chẳng còn lòng dạ đâu mà đánh tiếp cũng thuận thế đầu hàng Tào Tháo. Một trận



chiến trường kỳ mà tôi cho rằng phải kéo dài tới vài năm đã kết thúc chóng vánh như vậy đấy!

Chao ôi, tất cả đều là ý trời!

Hán Trung bị chiếm khiến công tác biên phòng ở Ích Châu bị uy hiếp nghiêm trọng. Đại ca đang ở Công An chuẩn bị quyết chiến với Tôn Quyền lo sợ mất Ích Châu, liên vọi vàng nhất trí với Giang Đông về vấn đề Kinh Châu, đồng thời nhanh chóng rút quân về Ích Châu.

Còn bọn cường hào ở Ích Châu luôn bất mãn với sự có mặt của chúng tôi cũng thừa cơ nổi loạn, tổ chức các cuộc phiến loạn ở Thành Đô, có ý định đầu quân theo Tào Tháo. Tình thế nguy cấp, tôi chỉ có thể vừa khẩn cấp báo cáo hiện trạng ở Ích Châu với đại ca, vừa điều quân đánh diệt, loại bỏ tai hoạ tiềm ẩn.

Quân Tào Tháo đã áp sát vùng biên giới, còn đại ca vẫn đang trên đường, Ích Châu lại xảy ra tranh chấp nội bộ, đó chính là cảnh thù trong giặc ngoài mà người ta vẫn nói.

Song, Tào Tháo không biết tại sao, lại không hề được đăng chân lân đăng đầu thừa thắng đánh tiếp, mà để Hạ Hầu Uyên làm Đô Hộ tướng quân, dẫn bọn Trương Hợp đóng quân ở Hán Trung, còn mình thì dẫn quân chủ lực tiến sang phía đông. Tình thế lại được hoà hoãn, sự biến diễn ra chóng vánh, thế là cuối cùng tôi đã có thể thở phào nhẹ nhõm.

Lúc này, quân của đại ca đã về đến Giang Châu, đại ca quyết định phái Hoàng Quyền dẫn quân tiến đánh Tam Ba, đánh bại thái thú Ba Đông là Phác Hô, thái thú Ba Tây là Đỗ Hoạch, thái thú Ba Quận là Nhậm Ước do Tào Tháo

phong cho. Trước việc tướng quân Trương Hợp phía quân Tào tiến vào Đãng Cừ thuộc Ba Tây cướp đoạt nhân khẩu, đại ca lệnh cho Trương Phi đi đánh Trương Hợp. Trương Phi dẫn hơn vạn quân tinh nhuệ giao chiến với quân Trương Hợp ở cửa ải Ngoã Khẩu, do đường núi chật hẹp, nên chớp mắt đã cắt đứt quân Trương Hợp thành hai đoạn, không thể viện trợ lẫn nhau, đánh cho tơi bời hoa lá. Cuối cùng Trương Hợp bỏ ngựa chui vào trong núi, cùng hơn chục tên thuộc hạ men theo đường mòn bỏ chạy, thu thập binh mã sống sót lui về Nam Trịnh. Sau trận chiến Đãng Cừ kéo dài hơn năm mươi ngày, thế lực quân Tào lui về Hán Trung, chúng tôi lại thu hồi vùng Tam Ba.

Như vậy, sự uy hiếp của Tào Tháo đối với Ích Châu tạm thời được loại trừ. Cuối năm, Tào Tháo dẫn quân trở về Nghiệp Thành, chỉ để lại Hạ Hâu Uyên, Trương Hợp và Từ Hoảng ở lại trấn giữ Hán Trung.

Khi gặp lại đại ca, chúng tôi đều có cảm giác vừa may mắn sống sót sau cơn kiếp nạn.

Đại ca vô cùng mệt mỏi: “Đáng tiếc là Kinh Châu lại bị Tôn Quyền thừa cơ chiếm mất ưu thế.”

Tôi thở dài: “Đúng vậy, dù gì Kinh Châu cũng là quê hương thứ hai của thuộc hạ, thuộc hạ rất muốn giữ lại địa bàn này, không ít đồng hương Kinh Châu nói rằng, họ rất mong chúng ta có thể giành lại địa bàn đã mất...”

Đại ca nghiêm sắc mặt: “Vân Trường cũng nhiều lần đề nghị muốn chiếm lại mấy quận Kinh Châu, quân sư thấy thế nào?”

Tôi tỏ vẻ lo âu: “Chúa công, thuộc hạ nghĩ trong giai đoạn này chúng ta không nên tranh giành Kinh Châu nữa, vì liên minh Tôn Lưu là cơ sở để chúng ta phát triển, nếu lại gây chiến giành Kinh Châu, chúng ta không chỉ mất đi đồng minh chiến lược Tôn Quyền, mà còn từng bước làm suy yếu thực lực của chính chúng ta, đó chính là tham lợi trước mắt mà quên họa sau lưng, người được lợi cuối cùng lại chính là Tào Tháo.”

Thấy đại ca có vẻ suy tư, tôi tiếp lời: “Chúng ta đã trải qua mấy năm phát triển, tình hình Ích Châu đã có chuyển biến tốt đẹp, bây giờ chúng ta phải tập trung vào an toàn của Ích Châu. Hiện tại Quan Vũ trấn giữ Kinh Châu, lại hình thành liên minh chiến lược với Giang Đông, như thế đã đảm bảo được sự an toàn cho phía đông, phía tây và phía nam Ích Châu, vấn đề quan trọng hiện nay chính là phía bắc, cũng chính là ảnh hưởng của Hán Trung đối với Ích Châu.”

Đại ca chậm rãi gật đầu, Pháp Chính tuy mặt mũi phờ phạc, nhưng giọng nói vẫn oang oang: “Ừm, Khổng Minh thật xứng danh là Ngọa Long, tầm nhìn sắc bén, đầu óc lại tinh táo!”

Tôi nhìn sang Pháp Chính: “Tào Tháo chỉ đánh một trận đã thu phục Trương Lỗ, chiếm cứ Hán Trung, nhưng lại không thừa cơ hội này để tiến đánh Ba Thục, mà để Hạ Hầu Uyên, Trương Hợp ở lại trấn giữ Hán Trung, còn mình thì vội rút quân về phía bắc, tại sao lại như thế?”

Pháp Chính chau mày: “Tôi đoán rằng hắn làm như vậy không phải vì thiếu sáng suốt, mà là lực lượng không đủ, chắc chắn là có loạn trong. Tướng giữ Quan Trung Hạ Hầu

Uyên kém xa các tướng lĩnh của chúng ta, nếu bây giờ chúng ta đẩy binh tấn công, chắc chắn sẽ giành thắng lợi.”

Tôi gật đầu: “Tôi rất tán thành ý kiến của Hiếu Trực. Nếu trực tiếp đối mặt với Tào Tháo thì phần thắng của chúng ta không nhiều, nhưng đối thủ hiện nay là Hạ Hầu Uyên, kẻ mà ngay cả Tào Tháo cũng gọi là Bạch Địa tướng quân (tức tướng quân bất tài), chúng ta sẽ nắm chắc phần thắng. Hơn nữa, tình hình nội bộ Ích Châu đã tương đối ổn định, đã đến lúc chúng ta dẫn quân tới Hán Trung.”

Pháp Chính vỗ tay: “Chúng ta chỉ cần giành được Hán Trung, mở mang ruộng đồng, tích trữ lương thực thì có thể ngồi chờ thời cơ để thực hiện sự nghiệp quang phục. Nếu làm tốt thì có thể đánh bại Tào Tháo hoàn toàn, khôi phục quyền uy của triều đình. Tiếp theo, có thể từng bước xâm chiếm Ung Châu và Lương Châu, mở rộng lãnh thổ của chúng ta. Chí ít thì cũng có thể dựa vào địa thế hiểm trở để cố thủ, tạo thế giằng co lâu dài với Tào Tháo.”

Từ khi quen biết Pháp Chính, tư duy siêu phàm và khả năng phân tích chặt chẽ của hắn thường khiến tôi mở rộng tâm mắt. Kế sách chiếm giữ Hán Trung và coi đó là cơ sở phát triển mà hắn đề xuất lại tình cờ trùng hợp với chiến lược Long Trung năm xưa của tôi, và còn cụ thể hơn nhiều.

Đã tư tưởng lớn gặp nhau thì còn gì phải do dự? Tôi kiên định nhìn đại ca: “Chúa công, đánh thôi!”

Đại ca nghiêng răng, dứt khoát: “Đánh!”

Mùa đông năm Kiến An thứ 22, đại ca và Pháp Chính cùng xuất quân tới Hán Trung, tôi ở lại Thành Đô cai quản

hậu phương, đảm bảo hậu cần, cung cấp lương thực và quân nhu cho quân đội.

Tuy Tào Tháo đã rút về Nghiệp Thành, nhưng thực lực của quân Tào vẫn tương đối hùng hậu. Nên biết rằng, lần này Tào Tháo rút quân không phải vì bị chúng tôi đánh đuổi, mà là tự lui, cho nên sinh lực của họ không hề bị tiêu hao, vả lại còn tiếp tục phát triển lớn mạnh.

Sau khi đại ca tiến lên phía bắc, tôi lo lắng khôn nguôi, cầu mong họ được trời phù hộ, thấp thỏm ngóng chờ tin thắng lợi báo về.

Theo chiến báo truyền về, quân của đại ca ban đầu tấn công ải Dương Bình do chủ soái Hạ Hưu Uyên của quân Tào trấn giữ, còn Trương Phi, Mã Siêu đóng quân ở Hạ Biện, Vũ Đô đối đầu với Tào Hồng. Kết quả, chiến tranh vừa mới bắt đầu đã rơi vào thế giằng co, cho đến mùa xuân năm sau vẫn không tiến triển. Vả lại, tháng ba, quân của Trương Phi, Mã Siêu giao chiến với đại tướng Tào Hưu của quân Tào tại Hạ Biện, lại bất ngờ bị thua, khiến cho đại tướng Ngô Lan của quân ta tử trận. Tháng tư, đại tướng Từ Hoàng của quân Tào lại đánh bại tướng Trần Thúc của phe tôi tại Các Đạo, Mã Minh, khiến cho đại quân của Trần Thúc tổn thất nghiêm trọng. Hiện tại, hai bên đang kịch chiến tại ải Dương Bình!

Trong lúc tôi đang bối rối, vẫn chưa thể định thân trước chiến cục với tình huống bất ngờ xuất hiện liên miên, thì công văn khẩn của đại ca đã được chuyển tới trước mặt tôi: Tiên phương chiến sự căng thẳng, hãy nhanh chóng điều quân đội ở Ích Châu tới chi viện!

Tôi như hoá thạch. Phải chăng sách lược đánh chiếm Quan Trung của chúng tôi đã có sai lầm? Phải chăng chúng tôi chưa đánh giá hết thực lực của quân Tào? Phải chăng chúng tôi đã tự đánh giá mình quá cao? Nếu dốc toàn lực để tiếp tục cuộc chiến Quan Trung, mà Tào Tháo lại đích thân cầm quân tới, thì phải chống chọi thế nào?

Tôi như ngồi trên đồng lửa, trong lòng giằng xé khôn nguôi.

Trong lúc lo âu, tôi lại cầm công văn của đại ca lên đọc, đầu óc đang ong ong lòng bùng bùng chốc đã hạ nhiệt - nhất định không được rối trí! Trong thư đại ca đã bộc lộ rõ nỗi lo lắng sợ hãi, nếu tôi ở hậu phương lại hoang mang nữa, thì tình hình sẽ càng thêm rối loạn. Là lãnh tụ tối cao, nỗi lo sợ của đại ca nếu không được hoà hoãn, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến lòng quân, cũng ảnh hưởng đến cục diện chiến tranh biến hoá khôn lường. Biện pháp tốt nhất hiện nay chính là tiếp viện thêm quân cho tiền tuyến, trận chiến Hán Trung đang bước vào giai đoạn trọng đại, chỉ cần củng cố tinh thần của các tướng sĩ ngoài tiền tuyến, ổn định lòng quân, khích lệ tinh thần chiến đấu, đánh nhanh rút gọn, rất có thể sẽ giành thắng lợi!

Song, lúc này nếu điều binh khiển tướng quy mô lớn ra ngoài tiền tuyến, liệu có ảnh hưởng đến ổn định nội bộ Ích Châu? Không được, trước tiên phải tìm người tiếp quản công việc của Pháp Chính, để đảm bảo chắc chắn sự ổn định nội bộ của Ích Châu!

Lúc này, một cái tên trên cuộn thẻ tre bên cạnh đã thu hút sự chú ý của tôi: Dương Hồng.

Dương Hồng là người Vũ Dương, thời Lưu Chương từng làm nhân viên công vụ tại mấy quận ở Ích Châu. Sau khi chúng tôi tiến vào Ích Châu, Hồng làm công tào dưới quyền Lý Nghiêm, vì ra sức khuyên can Lý Nghiêm di dời quận phủ nên được Lý Nghiêm khen ngợi và điều đến làm việc tại Thục Quận. Người này sống ở Ích Châu đã lâu năm, nên khá am hiểu tình hình Hán Trung, có thể đảm đương được nhiệm vụ này.

Tôi bèn cho gọi Dương Hồng tới.

“Quân sư cho gọi tại hạ có việc gì vậy?”

Tôi làm ra vẻ lo âu: “Chúa công quyết chiến ở Hán Trung đã hơn bốn tháng rồi, bây giờ còn bảo ta điều thêm quân tiếp viện, ông có cao kiến gì không?”

Dương Hồng dường như cảm thấy ngạc nhiên trước câu hỏi của tôi: “Hán Trung là yết hầu của Ích Châu, là mấu chốt mất còn, nếu để mất Hán Trung, thì Thục cũng chẳng còn, quân Tào đánh đến nơi rồi, sao quân sư còn băn khoăn chuyện có phát binh chống lại hay không?”

Tốt! Nếu Dương Hồng đã có cùng suy nghĩ với tôi, thì việc tiếp theo vô cùng đơn giản!

Tôi lập tức điều động phần lớn quân đội trấn thủ Ích Châu và lực lượng thanh niên trai tráng mới nhập ngũ, lệnh cho họ hoá tốc tới Hán Trung chi viện cho tiên tuyến. Đồng thời cũng gửi thư động viên đại ca, dặn đại ca cố gắng hết sức để giành thắng lợi sau cùng. Nhân tiện tôi còn đề xuất, Dương Hồng là nhân tài hiếm có, vừa có tài phán đoán, lại dũng cảm giàu trách nhiệm, phải đề bạt lên chức vụ cao hơn để phát huy vai trò lớn hơn, tiện cho việc tăng cường quản

lý Thục Quận với tư cách vùng đất kinh kỳ trọng yếu trong thời chiến tranh.

Không lâu sau, đại ca hồi âm, đồng ý với tôi về việc bổ nhiệm Dương Hồng làm thái thú Thục Quận, tạm thời thay cho Pháp Chính đang tác chiến ở Hán Trung.

Sự thực thì sau khi Dương Hồng đảm nhiệm chức thái thú Thục Quận, đã bộc lộ được biệt tài quản lý, tất cả mọi việc lớn nhỏ đều giải quyết đâu ra đấy, được quân dân Thục Quận hết lời khen ngợi. Hơn nữa, Dương Hồng còn mạnh dạn tiến cử thư tá Hà Kỳ là môn đệ của mình. Sau khi sát hạch, Hà Kỳ cũng được bổ nhiệm làm thái thú Quảng Hán. Người đời khen ngợi tôi biết dùng người tài, nhưng tôi biết rằng, trong thời khắc đặc biệt thì phải trông cậy và tin tưởng vào người có năng lực, như vậy mới có thể làm cho tổ chức của chúng tôi được phát triển ổn định và nhanh chóng.

Lúc này, quân của đại ca vẫn đang giằng co với quân của Hạ Hầu Uyên ở Hán Trung, giao chiến nhiều lần nhưng vẫn không phân thắng bại. Mùa xuân năm Kiến An thứ 24, đại ca từ phía nam ải Dương Bình vượt sông Miện Thủy, hạ trại ở núi Định Quân, Hạ Hầu Uyên nghe tin lại dẫn quân tới đánh, kết quả bị lão tướng Hoàng Trung chém đầu, quân ta đại thắng. Tào Tháo thấy tình hình không ổn, liền đích thân cầm quân tới đánh. Do chúng tôi đã hạ quyết tâm phải chiếm bằng được Hán Trung, nên đại ca đối mặt với cường địch vẫn kiên trì tác chiến, hai quân kịch chiến ở ải Dương Bình.

Tôi khá chắc chắn về thắng lợi trong cuộc chiến lần này của đại ca, một mặt, lần này Tào Tháo đích thân xuất chinh,



đường cung ứng quá xa xôi, mà Kinh Châu còn có Tôn Quyền và Quan Vũ trấn thủ, Tháo không thể tập trung lực lượng để toàn tâm ứng phó với chiến trường Hán Trung. Mặt khác, phe tôi đã dốc toàn lực lượng Ích Châu để chống lại quân Tào, tinh thần chiến đấu rất cao, hùng hực quyết tâm giành chiến thắng.

Quả nhiên, sau hơn một tháng, ngoài tiên tuyến báo tin về: Tất cả quân Tào tấn công Hán Trung do Tào Tháo thống lĩnh đã lui về Trường An.

Từ đó, trận chiến Hán Trung kéo dài suốt ba năm đã kết thúc với phần thắng thuộc về chúng tôi, toàn bộ lãnh thổ Hán Trung đều thuộc quyền sở hữu của chúng tôi!

### 3

Nhìn chúng tôi đang từng bước tiến tới mục tiêu, trong lòng tôi không thể giấu nổi niềm vui sướng. Đương nhiên, đại ca cũng vậy.

Trong tiệc mừng công, đàn sáo nhộn nhịp, nâng chén tới tới.

Đại ca nâng chén: “Trăm trận tướng quân chết, mười năm chiến sĩ về, nào, hãy nâng chén vì các tướng sĩ đã không thể trở về!”

Pháp Chính ủ ê: “Lại là một trận chiến kéo dài ba năm... Chúng ta hạ Ích Châu, chiếm Hán Trung đã tốn quá nhiều thời gian...”

Đại ca đã hơi chệnh choáng: “Hiếu Trực nói rất phải, năm Kiến An thứ tư hoàng đế trao cho ta chiếu đai áo, đến nay đã hai mươi năm, đáng thương hoàng đế đang trông chờ mòn mỏi ở thâm cung, mà ta còn cách quá xa!”

Tôi: “Chúa công không cần phải than tiếc, hiện nay chúng ta đã có bước tiến triển lớn, chỉ cần nắm bắt thời gian, thừa thế xông lên theo đúng phương châm đã định, thì cái ngày thực hiện mục tiêu sẽ không còn xa nữa.”

Pháp Chính: “Ừm, bây giờ Hán Trung đã nằm trong tay chúng ta, Ích Châu phía bắc vững chãi, nếu nhanh chóng chiếm được ba quận phía đông, khai thông Hán Thủy, tình hình sẽ có lợi cho chúng ta.”

Tôi vỗ tay cười: “Ý của Hiếu Trực thật giống với ý tôi, đúng là tư tưởng lớn gặp nhau! Ba quận Tây Thành, Thượng Dung, Phòng Lăng tuy đường đi trắc trở, môi trường khốc liệt, nhưng đó là con đường quan trọng nối liền Hán Trung với Tương Dương, kiểm soát ba quận phía đông, coi như là đã khai thông đoạn Hán Thủy nối từ Hán Trung tới Tương Dương, như vậy không chỉ phối hợp chặt chẽ với Giang Lăng do Quan Vũ trấn giữ, mà cũng tạo thành sự uy hiếp nhất định đối với phòng tuyến trọng yếu Tương Dương, Phàn Thành của Tào Tháo.”

Đại ca phấn chấn hẳn lên: “Hay lắm, vậy cứ thế mà làm! Quan trọng là cử ai đi thực hiện hành động này.”

Ồ, đây chính xác là một vấn đề hệ trọng. Chúng tôi đều lặng im. Tôi phe phẩy chiếc quạt trên tay, nhìn đại ca ngửa mặt uống cạn chén rượu, Pháp Chính thì cầm đũa chiến đấu với những hạt đậu phộng trong đĩa.

Ha ha, chung sống với nhau bao nhiêu năm, có thể nói là chúng tôi đã hiểu nhau đến từng chân tơ kẽ tóc. Đạo gần đây, đại ca rất khen ngợi người con nuôi Lưu Phong, luôn tìm cách để tài bồi. Tôi đoán lần này chắc chắn đại ca sẽ trao cơ hội lập công cho Lưu Phong. Xét một cách khách quan, Lưu Phong tuy tuổi trẻ nhưng dũng cảm hơn người, trong trận Hán Trung đã lập không ít chiến công. Song, do luôn được đại ca yêu quý và che chở, nên Lưu Phong tuổi trẻ đắc chí, ngang ngược kiêu hãnh, quan hệ với người trên kẻ dưới rất căng thẳng. Gần đây, tôi đã nhận được không ít lời phản nàn của quan lại các cấp, nhưng do chưa có cơ hội, nên chưa kịp thời báo cáo với đại ca. Nếu đại ca thực sự phái Lưu Phong làm chủ soái đi đánh ba quận ở phía đông thì tôi thấy hơi lo.

Pháp Chính vẫn tiếp tục nghịch ngợm đám đầu phụng, chẳng thêm ngẩng đầu lên: “Chúa công, thuộc hạ cho rằng Mạnh Đạt là người thích hợp nhất.”

Tôi sống lại một lát. Pháp Chính quanh năm ở bên đại ca, sao lại không hiểu tâm tư của đại ca, nhưng lúc này lại đề bạt một người khác, không thuận theo ý của đại ca, chẳng phải là thách thức với quyền uy của đại ca hay sao?

Đại ca đang nâng chén cũng khựng lại một lát, rồi uống cạn rượu trong chén: “Mạnh Đạt cơ trí, giỏi quyền mưu, cũng có phong thái đại tướng, quả thực là một lựa chọn rất thích hợp.”

Mạnh Đạt là đồng hương với Pháp Chính, năm xưa hai người từ Kinh Châu cùng lưu lạc tới Ích Châu theo Lưu Chương, nhưng do đều không được trọng dụng nên luôn

cảm thấy uất ức trong lòng. Khi Lưu Chương mời chúa công chúng tôi tới đất Xuyên, Mạnh Đạt đã dẫn theo hai nghìn người tới Kinh Châu nghênh đón đại ca, trở thành nhóm người Ích Châu đầu tiên cùng với Pháp Chính đầu quân theo chúng tôi. Bây giờ Mạnh Đạt đã là thái thú Nghi Đô. Tôi nghĩ đại ca chắc cũng hiểu, Pháp Chính tiến cử Mạnh Đạt chẳng qua là muốn cho người bạn thân của mình cơ hội lập công. Nhưng, đại ca không nói ra cái tên Lưu Phong trước, lúc này cũng không tiện nhắc đến nữa.

Đại ca đành hòa theo: “Thế thì để Mạnh Đạt làm chủ tướng dẫn quân đi đánh ba quận phía đông, ngày mai lên đường!”

Cuộc chiến mới nhanh chóng được triển khai, Mạnh Đạt đánh đâu thắng đó. Nhưng đồng thời với tin thắng trận từ tiền tuyến báo về, tôi lại nhận được tin dữ: Khi Mạnh Đạt đánh hạ Phòng Lăng, đã giết chết Khoái Kỳ, thái thú Phòng Lăng, cũng là chồng chị cả tôi, còn chị cả và người nhà thì lưu lạc nơi đâu không rõ!

Tin này khiến tôi đau đớn vô cùng, chị cả yêu quý của tôi, đã cùng tôi bôn ba suốt mấy ngàn dặm từ quê nhà tới Kinh Châu, khó khăn lắm mới vào được nhà họ Khoái, tưởng rằng đã có thể được sống những tháng ngày hạnh phúc, nào ngờ khói lửa chiến tranh đã thiêu huỷ quê nhà, trở thành quả phụ sống lang thang trôi dạt! Thời gian ở Kinh Châu, chị cả chăm sóc cho tôi vô cùng chu đáo, mà giờ đây chị đã mất tích, mà rất có thể đã chết thảm trong trận chiến do chính tôi lên sách lược...

Tôi hối hận khôn nguôi, trong lòng không ngừng gào thét: Chiến tranh ác nghiệt đến khi nào mới chấm dứt đây?

Đại ca cũng muốn đẩy nhanh tiến độ của trận chiến này, triệu tôi và Pháp Chính tới rồi nói: “Xét thấy tình hình ba quận hiện vô cùng phức tạp, ta quyết định điều cả Lưu Phong ra tiền tuyến, để nhanh chóng kết thúc trận chiến này.”

Đại ca đã nói thế rồi, chúng tôi cũng không phản đối, chỉ là Mạnh Đạt với Lưu Phong, sự kết hợp này kiểu gì cũng không khiến người ta yên tâm cho được.

Quả nhiên trận chiến đã được đẩy nhanh tiến độ theo đúng ý đại ca, chỉ trong vài tháng, Lưu Phong và Mạnh Đạt đã chiếm được hai quận Thượng Dung và Tây Thành, quan lại địa phương lũ lượt đầu hàng. Sau đó, đại ca bổ nhiệm Thân Đàm làm thái thú Thượng Dung, Thân Nghi làm thái thú Tây Thành, ba quận phía đông cuối cùng cũng vào tay chúng tôi.

Đánh hạ thành công ba quận phía đông, nhưng tôi lại không cảm thấy vui mừng trước thắng lợi, tuy lúc này chúng tôi đã đạt tới đỉnh cao của sự nghiệp, nhưng cũng phải trả cái giá đắt đau đớn thâm - chỉ cả tôi vẫn chưa rõ lưu lạc phương nào, còn người dân bị khói lửa chiến tranh thiêu huỷ nhà cửa ruộng vườn cũng không phải là ít. Tôi mong sao có thể nhanh chóng kết thúc chiến loạn liên miên, nhanh chóng hoàn thành đại nghiệp, nhanh chóng để dân chúng được sống cuộc đời hạnh phúc yên vui.

## 4

Ích Châu đã nằm trong tay, Hán Trung đã đánh hạ, ba quận phía đông cũng đã chiếm được, cộng với mấy quận ở Kinh Châu trước đây, cuối cùng chúng tôi đã trở thành một thế lực hùng hậu trên vùng Hoa Hạ, cùng với hai phe Tào Tháo, Tôn Quyền, tạo thành thế chân vạc ở Trung Nguyên.

Tuy chúa công của chúng tôi đích thị là người có dòng dõi hoàng tộc, nhưng Tào Tháo còn ngạo mạn hơn cả chúng tôi, hấn bức thiên tử mà hiệu lệnh chư hầu, không chỉ giương cờ triều đình, đảng hoàng phát động cuộc chiến “chính nghĩa” ở khắp nơi, gần đây còn ép hoàng đế phong cho hấn làm Ngụy Vương, trên triều đường thì nghênh ngang sai khiến, triều thần nào không phục thì lập tức tìm cách trả thù và hãm hại rất dã man, thậm chí còn tùy tiện chém giết. Năm Kiến An thứ 19, để con gái mình trở thành hoàng hậu, Tào Tháo đã sát hại đương kim hoàng hậu Phó thị và phụ thân của hoàng hậu là Phó Hoàn, còn giết chết mấy trăm người trong gia tộc họ Phó! Hành vi tàn bạo của Tào Tháo đã làm chấn động thiên hạ, lộ rõ chân tướng muốn cướp ngôi vua!

Trong con mắt của nhiều người, Tào Tháo không phải là Ngụy Vương, mà là Diêm Vương, ai ai cũng muốn giết hấn!

Đại ca giương cờ quang phục phục nhà Hán quyết chiến với giặc Tào đã hơn mười năm, trong thiên hạ có được cơ sở quân chúng rộng rãi, cũng có sức hiệu triệu rất mạnh. Nhưng do không có địa bàn cố định, nhiều năm qua phải

đánh du kích ở các nơi, quan hàm cũng chỉ ở hàng châu mục. So với danh xưng Ngụy Vương của thừa tướng Tào Tháo, cách biệt quá xa. Tôi cho rằng, chúng tôi muốn tổ chức một lực lượng chống Tào mạnh hơn trong xã hội thì phải được triều đình ban cho địa vị chính trị tương ứng.

Thế là tôi bàn bạc với Pháp Chính, Quan Vũ và những người quyết sách quan trọng của tập đoàn: Nhất trí lập đại ca làm Hán Trung Vương!

Tháng 7 mùa thu năm Kiến An thứ 24, tôi cùng tài tử Quảng Hán là Lý Triều cùng soạn một bản tấu dài hơn sáu trăm chữ, đề nghị hoàng đế sắc phong đại ca làm Hán Trung Vương, phong làm đại tư mã. Bản tấu chỉ rõ, xã tắc đang lâm nguy, Tào Tháo bên ngoài thôn tính thiên hạ, bên trong tàn sát quan lại, triều đình có nguy cơ bị hấn lật đổ bất cứ lúc nào, mà Lưu Bị là người thuộc dòng dõi nhà Hán, là lực lượng trung kiên khôi phục nhà Hán, chỉ có ban cho Lưu Bị chức quyền, tước hiệu thì mới có thể tập trung mọi lực lượng quân sự để quét sạch phản nghịch. Bản tấu nói rõ sự cần thiết của việc tấn phong đại ca làm Hán Trung Vương, đồng thời công khai giương cao lá cờ tiêu diệt nghịch tặc, quang phục nhà Hán.

Trên triều đường, đại ca đọc bản tấu, nét mặt lộ vẻ vui mừng, nhưng lại cố kìm nén: “Chống Tào nhiều năm mà chưa có thành tích gì, lúc này lại đòi hoàng thượng ban tước vị, như vậy liệu có thoả đáng không?”

Mọi người truyền tay nhau đọc bản tấu, Pháp Chính đọc xong vỗ tay khen: “Bản tấu này đúng là khí thế hào hùng, luận điệu sắc sảo, thật là một áng văn tuyệt diệu!”

Lý Nghiêm gật đầu: “Bản tấu này quả đúng là một bài hịch thảo phạt Tào Tháo!”

Những người khác cũng hòa nhau tán thưởng: “Tuyệt diệu!”

Trương Phi mắt tròn trừng: “Tuyệt cái gì mà tuyệt, bây giờ hoàng thượng luôn bị Tào Tháo kìm kẹp, chúng ta trình bản tấu này, cứ coi như hoàng thượng đồng ý đi, nhưng Tào Tháo sẽ không bao giờ chấp thuận. Theo tôi nghĩ, chúng ta cứ tự lập làm vương là được, làm quái gì phải dâng tấu lên triều đình?”

Tôi cười khẩy: “Tướng quân, mặc dù thiên hạ đại loạn cũng không thể bỏ qua đạo vua tôi. Tuy đó chỉ là việc làm lấy lệ, nhưng chỉ có như vậy thì vương vị của chúa công mới có thể được coi là hợp pháp, mà điều này cũng thể hiện được sự tôn kính đối với hoàng thượng.”

Trương Phi bĩu môi: “Văn nhân các người thật lắm chuyện...”

Tôi mặc kệ hấn, quay sang đại ca: “Chúa công, đợi sau khi bản tấu được dâng lên hoàng thượng, thuộc hạ sẽ cử người sắp xếp ở Miện Dương, rồi chọn ngày cử hành lễ đăng cơ.”

Đại ca nhìn khắp lượt, thấy mọi người ai cũng phấn chấn, người thì gật đầu, người thì khen ngợi, thì cũng gật đầu: “Khổng Minh, vậy cứ làm theo ý quân sư!”

Ba ngày sau, bản tấu kèm theo chữ ký của một trăm hai mươi bá quan văn võ chúng tôi được chuyển tới triều đình. Chúng tôi không cần hồi đáp, vì đó không phải là lời cầu xin, mà chỉ mang tính chất thông báo mà thôi.

Ngày 9 tháng 8, trời trong, gió nhẹ.



Tại đàn đăng cơ ở Miện Dương, pháo nổ vang rền, cờ quạt phấp phới, người đông nghìn nghịt, bầu không khí nhộn nhịp lạ thường.

Mùa thu là mùa thu hoạch, cũng là thời gian lý tưởng để cử hành điển lễ.

Đại ca tay cầm ngọc tỷ, đầu đội vương miện, mặt mày rạng rỡ, bước chân nhẹ nhõm, chậm rãi bước tới ngai vàng.

Tôi cùng quần thần xếp thành hai hàng, chăm chú nhìn vào hình dáng đã không còn vẻ thanh xuân rần rở kia, trong lòng muôn vàn cảm khái, đôi mắt ướt nhoè.

Pháp Chính đứng kế bên nhận thấy vẻ khác thường của tôi, kín đáo hỏi: “Khổng Minh, ông làm sao vậy?”

Tôi gượng nuốt nước bọt, giọng hơi nghẹn lại: “Đã hơn ba mươi năm rồi, chúa công có được ngày hôm nay, thật không dễ dàng!”

Pháp Chính tán thành: “Ừm, chúa công thành công, tất cả là nhờ vào ý chí kiên cường, tinh thần cương nghị, tấm lòng khoan dung và biết chiêu hiền đãi sĩ.”

Tôi khẽ gật đầu: “Được trở thành cánh tay của chúa công, phò tá chúa công làm nên đại nghiệp là điều may mắn nhất trong cuộc đời của tôi!”

Giọng Pháp Chính cũng run run: “Tôi tin rằng, cái ngày chúng ta thực hiện được mục tiêu khôi phục nhà Hán, thống nhất Hoa Hạ không còn xa nữa!”

Trên đài cao, đại ca đã ngồi ngay ngắn ở chính giữa ngai vàng, phát biểu diễn văn nhậm chức trong bầu không khí trang nghiêm xúc động, tuyên bố chính quyền Thục Hán

chính thức thành lập. Dưới đài, bá quan văn võ khom lưng hành lễ, thành kính và vui mừng lắng nghe cái tương lai thuộc về tất cả mọi người.

Giọng nói sang sảng của đại ca vang vọng trên đài, niềm vui của chúng tôi mặc sức bay bổng trong bầu không khí tràn đầy phấn khởi...

## 5

Sau khi thành lập chính quyền, việc cần làm trước tiên đương nhiên là tổ chức đội ngũ lãnh đạo, theo ý của đại ca, tôi phân hơn một trăm đại thân làm quan văn và quan võ, rồi soạn một bản danh sách ban lãnh đạo dài dằng dặc, căn cứ vào sự cống hiến và ưu điểm của từng người, ai cũng đều được ban tặng quan hàm và chức vụ mới. Sau khi đại ca thẩm duyệt và điều chỉnh, đã để tôi mang đi công bố.

Mỗi lần thay đổi nhân sự đều có thể dẫn đến bất hoà trong nội bộ ban lãnh đạo, tôi rất lo về việc đó. Sau khi xem xét kỹ lưỡng phương án bổ nhiệm nhân sự mà đại ca đã thẩm định, tôi càng thấy lo hơn.

Đại ca: “Khổng Minh, sao quân sư lại mặt mày nhăn nhó như thế vậy?”

Tôi do dự: “Chúa công, hạ thần thấy việc bổ nhiệm quan văn không có vấn đề gì, nhưng về quan võ thì...”

Đại ca rướn mày: “Ồ? Quan võ có vấn đề gì?”

Tôi chỉ vào bản danh sách: “Chúa công hãy nhìn xem, ở đây toàn là các tướng lĩnh chủ yếu mà chúa công muốn

tấn phong: Quan Vũ là tiên tướng quân, Trương Phi là hữu tướng quân, Mã Siêu là tả tướng quân, Hoàng Trung là hậu tướng quân.”

Đại ca gật đầu: “Ừ, phải rồi!”

Tôi tiếp tục: “Quan Vũ và Trương Phi thì không phải nói, họ là huynh đệ đã cùng vào sinh ra tử suốt mấy chục năm nay, lập được rất nhiều chiến công, có bản lĩnh thật sự. Còn Mã Siêu, tuy thời gian cống hiến ngắn, nhưng dũng cảm thiện chiến nổi tiếng khắp thiên hạ từ lâu, lại có danh vọng rất cao ở vùng Lương Châu. Nên chuyện thăng chức cho ba người này sẽ được mọi người thừa nhận.”

Đại ca chau mày nhìn tôi: “Ý quân sư là Hoàng Trung có vấn đề?”

Tôi bèn nói ra nỗi lo lắng của mình: “Hoàng Trung vốn là thuộc hạ của Lưu Biểu, sau khi Lưu Tông đầu hàng Tào Tháo, còn được tạm thời bổ nhiệm làm tỳ tướng quân đóng quân tại chỗ, cho đến khi chúng ta giành được bốn quận của Kinh Châu mới theo chúng ta. Danh vọng của Hoàng Trung không thể nào sánh với Quan Vũ và Mã Siêu được, bây giờ lại phong cho chức quan ngang hàng với họ, tức là quyền thế ngang nhau...”

Đại ca: “Tuy trước đây Hoàng Trung không lập được chiến công gì, nhưng trong trận chiến Hán Trung, đã chém được chủ tướng Hạ Hầu Uyên của quân Tào trên núi Định Quân, lập kỳ công giúp chúng ta chiếm thành công Hán Trung, điều này quân sư hẳn cũng biết.”

Tôi vẫn lo lắng: “Tất nhiên là thuộc hạ biết, nhưng Quan Vũ ở tận Kinh Châu làm sao biết được, nếu cho

Hoàng Trung làm tướng quân cùng cấp bậc với Quan Vũ, thuộc hạ tin rằng Quan Vũ sẽ không dễ dàng chấp nhận.”

Đại ca do dự một hồi, rồi nhìn tôi cười: “Không sao, về Quan Vũ, ta sẽ nói rõ với hắn.”

Chao ôi, sao mà đại ca có thể nói cho rõ được, với tính khí ương ngạnh kiêu căng ngạo mạn của Quan Vũ, chắc chắn hắn sẽ nổi khùng, như vậy nhẹ thì ảnh hưởng đến đoàn kết nội bộ, nghiêm trọng thì sẽ ảnh hưởng đến sự an toàn của Kinh Châu.

Tôi bỗng chợt nhớ đến một người: “Chúa công, hay là phái Tiên Bộ tư mã Phí Thi đến Kinh Châu công bố việc bổ nhiệm nhân sự, người này dám nói dám làm, lại khéo tuý cơ ứng biến, không sợ vũ lực, thuộc hạ nghĩ, hắn có thể xử lý tốt việc này.”

Đại ca gật đầu: “Vậy cứ thế mà làm, quân sư hãy căn dặn hắn.”

Tôi vâng mệnh cáo lui, tới chỗ Phí Thi truyền đạt nhiệm vụ mà đại ca giao phó, đồng thời dặn dò rất tường tận.

Một tháng sau, Phí Thi mặt mày hớn hở trở về báo cáo.

Không đợi tôi hỏi, hắn đã cười tít: “Quân sư đúng là thấu hiểu tính khí của Quan tướng quân, ha ha...”

Tôi sai người bưng trà cho hắn, rồi mỉm cười chờ đợi.

Phí Thi uống một ngụm trà, thông thả nói: “Tại hạ đến Kinh Châu đọc công văn bổ nhiệm của chúa công, Quan tướng quân liền hỏi còn có ai được sắc phong cùng. Khi tại hạ nói Hoàng Trung được bổ nhiệm làm hậu tướng quân, Quan tướng quân liền nổi cơn thịnh nộ, đập bàn nói mình

không thể ngang vai ngang vế với tên lính già như Hoàng tướng quân được, còn dứt khoát không nhận chức quan.”

Trước mắt tôi hiện ra hình ảnh Quan Vũ giận dữ đến tím cả mặt mày, liên bật cười: “Quan tướng quân tuổi đã lớn rồi mà vẫn không sửa được cái thói kiêu căng tự phụ hồi còn trẻ.”

Phí Thi uống trà rồi nói tiếp: “Tại hạ đã theo lời quân sư mà khuyên Quan tướng quân, muốn làm nên nghiệp lớn không chỉ cần có vài người. Còn nhớ năm xưa, Tiêu Hà, Tào Sâm và Cao Tổ từ nhỏ đã là bạn thân, Trần Bình, Hàn Tín về sau đều từ chỗ Hạng Vũ đầu quân theo Cao Tổ, nhưng xét về thứ hạng thì Hàn Tín lại đứng hàng đầu, mà nào có nghe thấy chuyện Tiêu Hà, Trần Bình oán trách bao giờ? Bây giờ chúa công cất nhắc Hoàng tướng quân, chỉ là vì ông ta đã lập công lớn trong trận chiến Hán Trung. Nhưng trong lòng chúa công, Hoàng tướng quân làm sao có thể sánh với Quan tướng quân được? Vả lại, tướng quân với chúa công là tình huynh đệ, cùng chung hoạn nạn, tại hạ cho rằng tướng quân nên đồng lòng với chúa công, lấy đại cuộc làm trọng, không nên so bì quan tước, bổng lộc.”

Phí Thi ngừng một lát, nói tiếp: “Quan tướng quân đã nghe theo lời khuyên của tại hạ, cúi đầu suy tính một hồi rồi vui vẻ tiếp nhận công văn bổ nhiệm.”

Tôi thở phào nhẹ nhõm: “Lần này ông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thật là đáng chúc mừng, ông đã giúp chúng tôi giải quyết một vấn đề vô cùng nan giải. Đúng rồi, thế ở Kinh Châu ông có nghe tin gì không?”

Phí Thi nghiêm mặt nghĩ ngợi: “Tôi thấy quân của Quan tướng quân đang ngày đêm tăng cường luyện tập, và lại còn thường xuyên tiến hành đổi nơi đóng quân, có vẻ như sắp có hành động gì đó...”

Tôi bất giác sửng người, đồng thời với việc ban quan tước tiên tướng quân cho Quan Vũ, đại ca còn trao tặng cho hấn quyền trực tiếp điều động quân đội tác chiến chứ không cần phải bẩm báo với đại ca, đó là vì Kinh Châu cách xa Ích Châu, e là đợi lệnh thì sẽ bỏ lỡ cơ hội tác chiến. Nhưng liệu Quan Vũ có thể bình tĩnh điều khiển binh quyền trong tay hay không, liệu có lạm dụng binh quyền mà để xảy ra sự cố hay không, lại trở thành vấn đề khiến tôi lo lắng.



## ĐÁNH MẤT KINH CHÂU

### 1

Về việc trao quyền điều động quân đội cho Quan Vũ, còn phải truy nguyên về trước trận chiến Hán Trung.

Mấy năm nay, tại Ích Châu chúng tôi đã đánh thành chiếm đất, phát triển nên kinh tế địa phương, sau đó lại chiếm Hán Trung, còn Quan Vũ vẫn cố thủ Kinh Châu, quân của chúa công giành thắng lợi liên tiếp, gặt hái thành quả to lớn, điều này đối với võ tướng Quan Vũ luôn tham công cậy dũng, thì quả là một sự kích thích cực lớn - không thể giết địch lập công ngoài chiến trường thì quả là lãng phí cuộc sống! Thế là, những lúc ngứa tay, Quan Vũ liên tục gây gổ với Giang Đông Tôn Quyền, may mà có Lỗ Túc ra sức chủ trương duy trì liên minh Tôn Lưu đứng giữa hoà giải nên mới không xảy ra can qua.

Về sau, Tôn Quyền phái Gia Cát Cẩn tới Thành Đô đòi lại Kinh Châu nhưng bất thành, liền xuất quân đánh

chiếm Trường Sa, Quế Dương, Linh Lăng. Chứng kiến ba quận Kinh Châu tuột khỏi tay mình, sự thật tàn khốc khiến cho chủ soái thủ quân Kinh Châu Quan Vũ trước đây luôn vỗ ngực tuyên bố “tuyệt không sơ hở” chỉ muốn độn thổ cho xong.

Rút kinh nghiệm xương máu, Quan Vũ bắt đầu chiêu mộ binh sĩ, ngày đêm tăng cường luyện tập, để tăng thêm thực lực cho quân trấn thủ Kinh Châu. Mấy năm qua, Kinh Châu vốn lực lượng quân sự mỏng manh không chỉ được tăng đáng kể về số lượng binh sĩ, mà sức chiến đấu cũng tăng vọt. Đến trận Hán Trung, nhìn thấy quân của chúa công lại liên tiếp thắng trận, Quan Vũ không thể nào kiềm chế nổi, cho rằng mình đã có đủ thực lực để kết hợp với đại ca triển khai giáp công từ hai ngả, bèn đề xuất muốn phát động tấn công quân Tào tại ngả Kinh Tương, để phối hợp tác chiến với quân Hán Trung.

Sau khi bàn với Pháp Chính, đại ca cho rằng, khi đó vùng Hán Trung chiến sự đang kịch liệt, không thích hợp để xây dựng chiến trường thứ hai ở Kinh Châu. Thế là chỉ lệnh cho Quan Vũ đánh dương công vài chỗ, nhằm phân tán sự chú ý của quân Tào.

Tháng mười năm đó, Quan Vũ nhận được mật thư của Hâu Âm, tướng trấn thủ huyện Uyển, Nam Dương, thuộc hạ của Tào Tháo. Hâu Âm nói hấn lợi dụng sự bất mãn của dân chúng Nam Dương trước chính sách lao dịch nặng nề, đã dấy binh làm phản, bắt giữ thái thú Nam Dương, rồi lấy Uyển Thành là cứ điểm, tiến đánh các huyện lân cận để chiếm lĩnh vùng núi, lực lượng quân sự lên tới mấy nghìn



người. Tào Tháo hay tin liên phái đại tướng Tào Nhân đang trấn thủ Tương Dương tiến lên phía bắc vây đánh Uyển Thành. Trong mật thư, Hâu Âm ngỏ ý muốn theo chúa công chúng tôi, hy vọng Quan Vũ có thể phái quân tấn công Tương Dương, hỗ trợ ông ta đột phá vòng vây, sau đó đánh từ hai mặt, tiêu diệt Tào Nhân chiếm đoạt Tương Dương.

Thư của Hâu Âm khiến Quan Vũ nhảy cẫng lên vì sung sướng, lập tức phái người cấp tốc chạy đến Hán Trung xin ý kiến đại ca, chuẩn bị dấy binh về phía bắc. Nhưng do Kinh Châu cách Hán Trung quá xa, đường đi lại gian nan hiểm trở, khi đề xuất này được chuyển tới chỗ đại ca, chờ phê duyệt rồi lại chuyển từ Hán Trung về Kinh Châu thì đã mất hơn một tháng, Hâu Âm đã bị Tào Nhân giết chết từ lâu, trận chiến Uyển Thành kết thúc.

Một cơ hội tốt có thể giáp công hai phía để chiếm Tương Dương lại để tuột mất khỏi tay, chuyện này không chỉ khiến Quan Vũ đau xót, mà ngay cả đại ca và tôi cũng cảm thấy tiếc rẻ.

Thời cơ chiến đấu chỉ trong khoảnh khắc, muốn giải quyết vấn đề bỏ lỡ thời cơ do khoảng cách về không thời gian, thì phải trao cho Quan Vũ binh quyền nhất định, thế là, tôi đề nghị đại ca trao quyền điều binh cho Quan Vũ, cũng có nghĩa là sau này, Quan Vũ có thể căn cứ vào tình hình thực tế ở Kinh Châu để tự tổ chức quân đội hành động chứ không cần phải xin ý kiến đại ca nữa.

Tôi biết rằng, việc này là một con dao hai lưỡi, nó có thể giúp chúng tôi loại bỏ bớt khâu báo cáo xin phê chuẩn lồi thoi rườm rà, để trong thời khắc quan trọng có thể đánh

nhANH rút gọn. Nhưng nếu sử dụng không đúng thì cũng rất có thể sẽ làm tổn thương chính mình.

Mà bây giờ tôi lại càng lo lắng - kiến nghị trước đây có lẽ không nên...

## 2

Mùa hè năm Kiến An thứ 24, chúng tôi nhận được báo cáo của Quan Vũ - mọi hành động của Quan Vũ bây giờ không cần phải xin ý kiến nữa - để thái thú Nam Quận Mi Phương trấn giữ Giang Lăng, tướng quân Phó Sĩ Nhân đóng ở Công An, còn mình dẫn đội quân chủ lực của Kinh Châu tiến lên phía bắc tấn công Tương Phàn có lực lượng phòng thủ tương đối yếu kém của quân Tào.

Đại ca không có phản ứng gì lớn: “Quan Vũ trấn giữ Kinh Châu đã nhiều năm, hiểu khá rõ về tình hình quân phòng thủ của Tào Tháo ở Tương Phàn, ta nghĩ kế hoạch tác chiến lần này, Quan Vũ hẳn đã suy tính kỹ lưỡng. Vả lại, bây giờ Lưu Phong và Mạnh Đạt đã chiếm giữ ba quận phía đông, phía Quan Vũ cũng an toàn, cho nên ta thấy trận đánh này cũng có thể tiến hành.”

Pháp Chính nhìn tôi có vẻ lo lắng: “Tương Phàn cách thủ phủ Hứa Đô của Tào Tháo rất gần, một khi Tương Dương cấp báo, Tào Tháo chắc chắn sẽ điều đại quân tới chi viện, lúc đó e là quân của Quan Vũ sẽ chịu áp lực rất lớn.”

Tôi cũng rất lo lắng: “Lỗ Túc mới lâm bệnh qua đời, lực lượng trung kiên duy trì liên minh Tôn Lưu không còn, mà

mối quan hệ giữa Quan Vũ ở Kinh Châu với Tôn Quyền không được hài hoà. Tuy nói quân đội Giang Đông luôn tuyên chiến với Tào Tháo ở Hợp Phì, nhưng thuộc hạ tin rằng lần này xuất quân, Quan Vũ không phối hợp tác chiến với quân Giang Đông, mà tác chiến một mình. Một khi Quan Vũ điều quân chủ lực ra ngoài tiền tuyến Kinh Tương, hậu phương trống rỗng, Tôn Quyền sẽ thừa cơ đột nhập. Và lại, như Hiếu Trục nói, phải chống cự với thế lực hùng hậu của quân Tào... hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi!”

Đại ca giả bộ ngây ngô: “Tôn Quyền không đến mức mượn gió bẻ măng như thế chứ?”

Pháp Chính cười nhạt: “Nhìn vào tình hình phát triển hiện nay của chúng ta, Giang Đông từ lâu đã sinh lòng đố kỵ, nhưng hẳn là họ cũng có chút kiêng dè. Do vậy, lần này Quan Vũ tấn công Kinh Tương phải nhìn trước ngó sau, phải biết dừng tay đúng lúc!”

Tôi cũng tỏ thái độ: “Đồng thời cũng phải duy trì mối quan hệ thân thiện với Giang Đông, để Tôn Quyền luôn ở cùng một trận tuyến với chúng ta.”

Đại ca thở phào: “Lập tức hồi âm cho Quan Vũ theo như ý của Khổng Minh, bảo hẳn phải duy trì quan hệ với Tôn Quyền, tránh để xảy ra va chạm, cẩn thận đề phòng mâu thuẫn nội bộ.”

Hơn một tháng sau, người đưa tin được phái đến Kinh Châu trở về, ngoài việc truyền đạt thuận lợi lời dặn dò của chúng tôi, còn mang về tin thắng trận của Quan Vũ ở chiến trường Tương Phàn: Tào Nhân trấn giữ Tương Dương nghe nói đại quân của Quan Vũ đánh tới, liền phái tả tướng quân

Vu Cấm, Lập Nghĩa tướng quân Bàng Đức đóng quân ở phía bắc Phàn Thành dàn trận phòng ngự. Nhưng không ngờ đến tháng 8, lũ lớn thành linh, toàn bộ bảy đạo quân do Vu Cấm thống lĩnh đều bị nước lũ nhấn chìm. Quan Vũ phát huy ưu thế của thủy quân, đại phá quân Tào, bắt sống Vu Cấm, giết chết Bàng Đức, bắt giữ hơn ba vạn tù binh, giành thắng lợi trọng đại đầu tiên trong trận chiến Tương Phàn! Cho đến khi sứ giả trở về, Quan Vũ đang dẫn quân bao vây Phàn Thành, cắt đứt liên lạc với bên ngoài.

Tin tức này khiến đại ca mừng vui khôn xiết, lập tức triệu tập bá quan văn võ tổ chức tiệc rượu chúc mừng.

Đại ca nâng chén liên hồi: “Lão tặc Tào Tháo sắp bị tiêu diệt đến nơi rồi! Từ sau trận chiến Xích Bích, quân ta lần nào giao chiến với Tào Tháo cũng giành chiến thắng, bây giờ Quan Vũ lại giành được thắng lợi nhấn chìm bảy đạo quân, uy danh chấn động vùng Kinh Tương, đúng là ông trời luôn phù hộ cho chúng ta! Xem ra, cái ngày chúng ta thâm tóm Trung Nguyên, thống nhất Hoa Hạ đã chẳng còn xa nữa, ha ha ha!”

Thấy tôi ngồi bên im lặng không nói, đại ca thò ngón tay chọc vào người tôi: “Khổng Minh, hãn quân sư cũng không ngờ chiến lược Long Trung mà quân sư đề ra trước đây lại đi đến bước cuối cùng nhanh chóng như vậy phải không? Ha ha... Điều hai lộ binh mã đánh giáp công quân Tào... ha ha...”

Tôi thấy đại ca có vẻ đắc ý thái quá, hoàn toàn không còn thấy thái độ điềm tĩnh cần có của một vị quân chủ anh minh.

Trên thực tế, từ sau chiến thắng Hán Trung và đăng cơ Hán Trung Vương, đại ca đã ngày càng trở nên tự mãn.

Tôi khẽ cười: “Quan tướng quân giành được thắng lợi lớn lao, thật đáng chúc mừng. Song chúng ta vẫn phải nhắc nhở tướng quân đề phòng quân Tào phản công, lần này xuất chinh, mục đích chính là chiếm đoạt Kinh Tương, chứ không phải là đánh thẳng vào Hứa Xương, tham công liệu lĩnh là vô cùng nguy hiểm.”

Đại ca có vẻ không hài lòng vì bị tôi làm cụt hứng: “Khổng Minh, cẩn thận đề phòng là cần thiết, nhưng cũng không nên thái quá. Bây giờ chúng ta đã chiếm được Ích Châu, nắm giữ Hán Trung, đánh hạ Kinh Tương, đủ thấy thực lực của chúng ta hùng hậu, quân sư đã lo xa quá rồi!”

Tôi bình thản nói: “Thuộc hạ đã phái sứ giả tới Giang Đông, chờ xem tin tức báo về ra sao đã, thuộc hạ thực sự rất lo lắng về động thái của Tôn Quyền.”

Đại ca xì mũi giễu cợt: “Lúc này mà Tôn Quyền đối đầu với chúng ta, chẳng phải là tự tìm đường chết?”

Nhìn bộ dạng của đại ca, tôi chẳng muốn nói thêm gì nữa, nói không nổi.

### 3

Sứ giả từ Giang Đông trở về mặt mày hớn hờ. Hắn nói quan tiếp đón của Giang Đông đối đãi với hắn hết sức nhiệt tình, ngoài việc tiếp đón theo nghi lễ khách quý, còn chủ động tiết lộ tin tức về tình hình thay đổi nhân sự - mãnh

tướng Lã Mông thuộc phe chủ chiến vốn thế chân đô đốc Lỗ Túc đã bị cách chức, thay bằng nho sinh Lục Tốn mới ngoài ba mươi. Nghe nói, Lục Tốn còn chủ động viết thư cho Quan Vũ, bày tỏ sự ủng hộ và muốn phối hợp trong hành động quân sự Tương Phàn.

Tin báo của sứ giả khiến đại ca càng thêm yên tâm vui vẻ, suốt mấy ngày liên bày yến tiệc linh đình với quân thân, chúc mừng thắng lợi trên mọi phương diện.

Nhưng tôi lại không thể cảm thấy vui vẻ cho được. Trước kia Tôn Quyền từng phái người tới chỗ Quan Vũ đề nghị kết thông gia, mong rằng Quan Vũ sẽ gả con gái cho con trai mình, tuy rằng đó là quan hệ thông gia chính trị rất trân trọng, nhưng chí ít cũng cho thấy Tôn Quyền mong muốn duy trì mối quan hệ Tôn Lưu. Nhưng Quan Vũ kiêu căng ngạo mạn lại đánh giá mình quá cao, không chỉ khước từ lời đề nghị của sứ giả, mà còn thoá mạ một trận thậm tệ, nói rằng “con gái hổ sao có thể gả cho con trai chó được”. Tôi tuyệt đối không tin rằng Tôn Quyền sẽ không tức giận, cũng tuyệt đối không tin rằng Tôn Quyền sẽ gạt bỏ sĩ diện mà không báo thù.

Mã Tốc rất ngạc nhiên trước thái độ khác lạ của tôi: “Bây giờ quân ta thế mạnh áp đảo, sao tiên sinh vẫn buồn bực không vui?”

Tôi thở dài: “Theo tin do thám, Tào Tháo phái đại tướng Từ Hoảng đóng quân sẵn ở phía sau Phàn Thành làm quân dự bị của Vu Cấm để thừa cơ hành động, Quan tướng quân tuy đã tiêu diệt bảy đạo quân của Vu Cấm, nhưng vẫn chưa đánh hạ được Tương Phàn, nếu trận chiến bước vào

trạng thái giằng co, quân của Từ Hoảng tấn công quyết liệt, quân viện trợ của Tào Tháo lại tiếp tục bổ sung, như vậy áp lực đối với Quan tướng quân sẽ rất lớn. Quan Vũ là người hiếu dũng tham công, tôi lo rằng Quan tướng quân sẽ mù mị trước chiến thắng, không nhận ra tình hình phức tạp hiện nay. Nên biết rằng, khinh địch ắt sẽ thất bại!”

Mã Tốc trầm ngâm suy nghĩ. Tôi nói tiếp: “Tại sao tự nhiên lúc này Giang Đông lại thay đổi chủ tướng? Lã Mông kinh qua trăm trận, lại rất được Tôn Quyền tin tưởng và yêu mến, nhưng sao lại nói đổi là đổi ngay được? Lục Tốn tuy xuất thân trong đại tộc Giang Đông, nhưng lại thiếu kinh nghiệm chiến đấu thực tế, còn lâu mới đảm đương được chức vụ thống soái... Tôi cứ cảm thấy có vấn đề...”

Mã Tốc vò đầu nhìn tôi, mặt mũi hoang mang.

Hàng ngày, chúng tôi đều nôn nóng chờ tin báo về tình hình chiến sự ngoài tiền tuyến Tương Phàn. Rất nhiều đoàn thương nhân lữ khách tới mang theo tin tức đến Ích Châu rồi nhanh chóng lan tới Thành Đô: Có người nói sau khi Quan Vũ nhấn chìm bảy đạo quân đã thừa thắng xông lên, bao vây Tương Phàn, thuộc hạ của Tào Tháo là thứ sử Kinh Châu Hồ Tu, thái thú Nam Hương Phó Phương đã đầu hàng. Cũng có người nói Quan Vũ phái người tấn công Hiệp Thành cách Hứa Xương chưa đầy hai trăm dặm, khiến Tào Tháo vô cùng khiếp sợ. Còn có người nói cường hào Tôn Lãng ở Lục Hôn đã dẫn binh đi theo Quan Vũ, Quan Vũ điều thêm nhân mã cho Lãng quấy rối hậu phương của quân Tào. Cũng có người nói, phần lớn khu vực phía nam Hứa Xương đều hưởng ứng hành động của Quan Vũ, lần lượt phát động chiến tranh...

Những nguồn tin không có cơ sở này đều khiến cho Thành Đô trên dưới hoan hô vui mừng, một số quan lại thậm chí còn dựa vào những nguồn tin này để báo tin vui cho chúng tôi. Đại ca đương nhiên rất mừng, bất kể tin đó có chính xác hay không, lúc nào trông cũng vui tươi hơn hở, ý nghĩ duy nhất của đại ca chính là chờ Quan Vũ sớm đánh chiếm Tương Phàn, sau đó cùng đánh thẳng tới Lạc Dương, thâm tóm Trung Nguyên.

Tuy những nguồn tin này về sau hầu hết đều được chứng thực bằng chiến báo từ Kinh Châu đưa về, nhưng tôi vẫn không thể trút bỏ nỗi lo - đã từ lâu không nhận được tin từ Giang Đông, không biết bây giờ Tôn Quyền đang làm gì?

Cuộc chiến giằng co giữa Quan Vũ và quân Tào ở Tương Phàn kéo dài cho tới mùa đông năm đó, quân chi viện của Tào Tháo bắt đầu ùn ùn kéo tới Tương Phàn. Để quyết giành thắng lợi, không để công lao trước đây đổ xuống sông xuống bể, Quan Vũ cũng tăng viện thêm quân ra tiền tuyến - điều động hầu hết quân đội trấn giữ Kinh Châu tới Tương Phàn!

Tin tức báo về, tôi kinh hãi rụng rời - quân trấn giữ Kinh Châu hiện giờ cực kỳ mỏng yếu, nếu Giang Đông thừa cơ phát động tấn công, thế thì nguy to! Mà khi chúng tôi nhận được tin, sự việc đã xảy ra hơn một tháng, có nghĩa là, địa bàn Kinh Châu đã hơn một tháng ở trong trạng thái bán chân không! Lẽ nào Tôn Quyền ở ngay gần đó lại không phát hiện ra? Lẽ nào Giang Đông vẫn nể nang chúng tôi nên chỉ dám đứng trông từ xa mà không dám nhúng tay vào?

Tôi vội đề nghị với đại ca, lập tức điều thêm binh lực tới



Kinh Châu để tăng cường công tác phòng ngự, đồng thời lệnh cho Lưu Phong, Mạnh Đạt trấn giữ ba quận phía đông phải hết sức quan tâm đến tình hình chiến sự ở Tương Phàn, sẵn sàng tiếp viện cho Quan Vũ.

Tôi thì lo cuống lên, song đại ca thì không. Đại ca nói Quan Vũ nửa năm nay chiến tích huy hoàng, danh tiếng chấn động Kinh Tương, lại có nhiều người hưởng ứng, sẽ nhanh chóng đánh bại quân Tào thôi.

Chao ôi, đã đến lúc nào rồi mà vẫn còn ở đó kêu căng tự phụ! Tôi phân tích cụ thể tình hình trước mắt với đại ca một hồi, chỉ rõ nguy cơ, đồng thời nhấn mạnh, chẳng may cứ điểm của Quan Vũ bị Tôn Quyền đánh úp, còn Quan Vũ lại tấn công Tương Dương mãi không xong, rất có thể sẽ bị quân Giang Đông và quân Tào giáp công hai mặt, hậu quả khôn lường!

Tôi hết lời khuyên giải, cuối cùng đại ca cũng đồng ý điều thêm binh lực tới Kinh Châu.

Trong khi chúng tôi điều động quân đội hoạch định chiến lược để chuẩn bị điều quân đến Kinh Châu, liên lạc giữa Thành Đô với Kinh Châu đột nhiên gián đoạn, tên thám báo mà chúng tôi phái đi hơn một tháng trước mãi vẫn không thấy trở về, mà tin tức hai ba ngày báo về một lần từ phía Quan Vũ cũng gián đoạn mất cả bảy tám ngày!

Đại ca cũng có vẻ sốt ruột, liên tục phái sứ giả tới Hán Trung, ba quận phía đông và Kinh Châu với hy vọng có thể tìm hiểu được tình hình ở đó.

Tin đầu tiên báo về là từ ba quận phía đông. Vào giữa mùa thu, Quan Vũ từng đề nghị Lưu Phong, Mạnh Đạt

trấn giữ ba quận phía đông điều quân chi viện cho tiền tuyến Tương Phàn, nhưng bị họ từ chối với lý do quân phòng thủ của họ cũng không đủ.

Đại ca tâm trạng u uất: “Nếu tình hình không nguy cấp thì Quan Vũ sẽ không bao giờ đề nghị họ cứu viện, sao Lưu Phong, Mạnh Đạt lại từ chối thế nhỉ...”

Trong đầu tôi chợt loé lên ý nghĩ: chắc chắn Lưu Phong và Mạnh Đạt có vấn đề rồi! Vị trí địa lý của ba quận phía đông vô cùng phức tạp, dễ phòng thủ khó tấn công, với lực lượng quân đội mà họ dẫn đi khi đánh hạ nơi đó trước kia, cộng với quân đầu hàng và binh lính tuyển mộ sau này, về lý mà nói, nếu chỉ để phòng thủ thì lực lượng quá dư thừa. Nếu nói quân trấn thủ không đủ thì chỉ có một nguyên nhân, chính là Lưu Phong và Mạnh Đạt đã mâu thuẫn kịch liệt, nên mới không hơi sức đâu mà đếm xỉa đến Quan Vũ.

Khi chúng tôi vẫn đang suy đoán về việc của Lưu Phong và Mạnh Đạt thì sứ giả Kinh Châu quần áo rách bươm, mặt mày hốc hác, thương tích đầy mình xuất hiện trước mặt chúng tôi: Quân Tôn Quyền dưới sự chỉ huy của Lục Tốn, Lã Mông đã đánh bại quân phòng thủ Kinh Châu, chiếm lĩnh ba quận Nam Quận, Linh Lăng và Vũ Lăng, đường đi từ Kinh Châu tới Ích Châu đã bị quân Giang Đông phong tỏa.

Sứ giả khóc lóc thuật lại tình hình, hắn đã liều mình chạy từ Kinh Châu tới Ích Châu, suốt dọc đường phải trốn tránh sự truy sát của quân Lục Tốn đối với quân phòng thủ của phe mình, phải tìm mọi cách để vượt qua trùng trùng

quan ải, đường Thục mùa đông đúng là không phải để cho con người đi...

Chúng tôi chẳng còn tâm trí đâu mà võ về tên thuộc hạ rất mực trung thành vừa thoát chết trở về, bởi vì, một sự thực tàn khốc đã hiện ra trần trụi trước mắt chúng tôi: Kinh Châu đã rơi vào tay Tôn Quyền!

Đại ca phát điên phát cuồng, rồi gào thét ra lệnh: “Hoả tốc tăng cường thêm quân phòng thủ biên giới, tăng cường phòng bị toàn diện.”

Đại ca giận dữ đến hai mắt đỏ vằn: “Sao có thể thế được? Sao có thể thế được? Tôn Quyền dám tranh cướp địa bàn của ta!”

Tôi trong lòng đau đớn, không nói nên lời.

Mùa đông năm đó lạnh lẽo vô cùng, cho dù trong nhà củi lửa bùng bùng, nhưng tôi vẫn không thể kìm nén được những cơn rét run lấy bầy.

Sắp đến Tết, tin tức báo về ngày càng dồn dập như tuyết bay mù mịt trên bầu trời Thành Đô, qua những nguồn tin báo, tôi tiến hành phân tích rồi chấp nối từng sự việc, chân tướng của sự thật khiến tôi đau đớn và ân hận vô hạn độ.

## 4

Tháng 8, Quan Vũ chinh phạt phía bắc, Tôn Quyền có điều quân tới giúp, nhưng khi quân Giang Đông đến được Phàn Thành thì Quan Vũ đã giành thắng lợi vì nhấn chìm được bảy đạo quân và bắt được Vu Cấm. Quan Vũ cho rằng

quân Giang Đông cố tình thông dong đến muộn nên tức giận vô cùng, tiện miệng mắng chửi: “Thằng nhãi ranh Tôn Quyền dám không coi ta ra gì, đợi ta đánh hạ Phàn Thành xong, nhất định sẽ tiêu diệt hẳn!”

Câu nói này truyền đến tai Tôn Quyền, cộng thêm chuyện câu hôn bị làm nhục trước đây, Tôn Quyền đương nhiên hận thấu xương tuỷ. Song, trong lòng hắn vẫn hơi sợ hãi Quan Vũ, cho nên nghiêng rặng dự định tiến quân vào địa bàn của Tào Tháo ở Từ Châu, rồi từ mặt bên hỗ trợ Quan Vũ, để hoá giả sự bất mãn của Quan Vũ.

Nhưng kế hoạch của Tôn Quyền bị Lã Mông phản đối. Lã Mông cho rằng, tuy Tào Tháo ở tận Hà Bắc, lực lượng quân đội trấn giữ Từ Châu cũng không nhiều, tiến quân đến Từ Châu thì cơ hội giành chiến thắng là rất lớn, nhưng Từ Châu địa bàn rộng lớn, dễ tấn công khó phòng thủ, Tào Tháo sẽ nhanh chóng phản công, đến lúc đó cho dù có tới bảy tám vạn quân cũng khó mà bám trụ. Chi bằng hãy đánh chiếm địa bàn của Quan Vũ, khai thông toàn diện tuyến Trường Giang, như vậy thế lực của Giang Đông sẽ được mở rộng, mà phòng thủ cũng dễ dàng hơn.

Lời đề nghị của Lã Mông đã được Tôn Quyền chấp thuận.

Do sợ Lã Mông thừa cơ chiếm đoạt địa bàn - Quan Vũ đã dự liệu trước điều này - khi Quan Vũ xuất quân về phía bắc chinh phạt Tương Phàm, đã để lại rất nhiều binh lực để trấn giữ Kinh Châu. Thế là Giang Đông tung tin giả, nói rằng Lã Mông lâm bệnh nặng cần được điều trị, nên đã đề Lục Tốn nhậm chức thay.

Lục Tồn sau khi tiếp nhiệm đã giả bộ viết cho Quan Vũ một bức thư, khen ngợi Quan Vũ võ công phi phàm, chiến công hiển hách, bản thân Lục Tồn vô cùng ngưỡng mộ, lại còn ngỏ ý muốn hợp tác quân sự chặt chẽ với Quan Vũ để cùng đánh dẹp Tào Tháo.

Quan Vũ thấy Lục Tồn ít tuổi non kém, trong thư còn hết lời tán dương mình, rành rành là một fan hâm mộ cuồng nhiệt, thế là không chút do dự điều hâu hết quân phòng thủ ở Kinh Châu ra tiền tuyến Tương Phàn.

Đồng thời, Tôn Quyền bí mật liên lạc với Tào Tháo, bảo hắn chuẩn bị tấn công Quan Vũ, đồng thời yêu cầu Tào Tháo phải giữ bí mật, tránh để Quan Vũ có sự phòng bị từ trước. Tôn Quyền làm như vậy là tỏ ý tốt với Tào Tháo, song lúc đó Tào Tháo đang bị Quan Vũ tấn công áp đảo mà đau đầu nhức óc, nhận được thư của Tôn Quyền, Tào Tháo vui mừng khôn xiết, nghĩ rằng nếu Quan Vũ biết Tôn Quyền có ý định đánh úp Kinh Châu, ắt sẽ rút quân về chống lại quân Giang Đông, như vậy vòng vây của Phàn Thành sẽ không cần chiến mà tự giải!

Tháng mười năm đó, Tào Tháo một mặt tăng thêm quân chi việc cho Từ Hoảng ở Uyển Thành, mặt khác tung tin Tôn Quyền sẽ đánh úp Kinh Châu.

Đội quân tiên phong của Từ Hoảng bí mật đào đường hầm lén vào Phàn Thành, báo tin rằng quân cứu viện của Tào Nhân đã tới. Quân phòng thủ Phàn Thành trở nên phấn chấn, càng quyết tâm giữ vững địa bàn.

Quan Vũ thấy Phàn Thành đánh mãi không được, lại hay tin hậu phương Kinh Châu sắp bị đánh úp, lập tức

truyền lệnh cho Lưu Phong và Mạnh Đạt trấn giữ ba quận phía đông mau chóng tới viện trợ, để sớm kết thúc chiến sự Phàn Thành, không ngờ bị hai người cự tuyệt. Quan Vũ đành phải tiếp tục một mình cầm cự.

Trình thám của Từ Hoảng phát hiện ra quân của Quan Vũ lần lượt đóng tại Vi Đâu và Tứ Trùng, bèn huy động lực lượng phô trương thanh thế tấn công Vi Đâu, nhưng thực chất lại điều quân tinh nhuệ bí mật tấn công Tứ Trùng, Quan Vũ quả nhiên bị mắc lừa, rơi vào thế bị động, bị Từ Hoảng đánh bại.

Chẳng còn cách nào, Quan Vũ đành phải bỏ vây Phàn Thành để rút quân xuống phía nam, chuẩn bị quay về cứu Kinh Châu, nhưng vẫn dùng thuyền của thủy quân phong toả đường sông, khiến Tương Dương tiếp tục bị ngăn cách với bên ngoài.

Ở Kinh Châu, Lục Tốn hay tin Quan Vũ đã điều động phần lớn quân trấn thủ Kinh Châu đi, bèn cùng với Lã Mông dẫn theo đội quân tinh nhuệ của Giang Đông đóng giả làm thương nhân từ bến Tâm Dương bí mật ngược Trường Giang mà lên, ngày đêm gấp rút tiến thẳng đến Giang Lăng.

Khi đó, tướng trấn giữ Kinh Châu là Mi Phương, em vợ của đại ca và Phó Sĩ Nhân. Trước đây, hai người này làm công tác hậu cần không tốt, từng nhiều lần bị Quan Vũ trách mắng, lại còn rêu rao là sẽ trị tội họ, vả lại từ trước đã không ít lần bị Quan Vũ trút giận lên đầu, hai người vừa sợ vừa hận, nên khi Lã Mông tới Kinh Châu và cho người chiêu hàng, hai người đã lập tức quỳ lạy, dâng luôn ba quận

Kinh Châu. Toàn bộ gia quyến của các tướng sĩ dưới quyền Quan Vũ bị bắt làm tù binh, con đường liên lạc giữa Kinh Châu với Ích Châu cũng nhanh chóng bị cắt đứt.

Như vậy, quân Lã Mông đã chiếm lĩnh địa bàn Kinh Châu của chúng tôi dễ dàng như vậy đấy, mà Quan Vũ ở Tương Phàn vẫn không hề hay biết, còn chúng tôi tận Thành Đô thậm chí vẫn còn đang ăn mừng vì thắng lợi nhấn chìm bảy đạo quân của Quan Vũ!

Để phân tán ý chí chiến đấu của quân Kinh Châu, Lã Mông đã áp dụng hàng loạt biện pháp giả nhân giả nghĩa, như đối đãi tốt đẹp với gia quyến tướng sĩ bị bắt làm tù binh, lệnh cho quân sĩ không lấy lương thực của dân chúng trong thành... Ba quận Kinh Châu vì thế mà ổn định nhanh chóng, hoàn tất việc đổi chủ.

Lúc đó, Quan Vũ rút quân về phía nam, Tào Nhân muốn dẫn quân truy sát nhưng bị Tào Tháo ngăn cản. Tào Tháo đã nói một câu vô cùng âm hiểm: “Đừng truy đuổi, nếu truy đuổi, Tôn Quyền sẽ bỏ Quan Vũ mà đón đánh chúng ta, cứ để Quan Vũ đi, Tôn Quyền tự nhiên sẽ quyết trận sống mái với hắn, chúng ta cứ kê sẵn ghế mà chờ xem kịch hay.”

Về phía Quan Vũ, vừa rút quân vừa phái người đi dò la tin tức. Lã Mông luôn tiếp đón sứ giả nhiệt tình, lại còn cho họ đến nhà của các tướng sĩ thăm hỏi. Có người viết thư nhờ sứ giả mang cho người thân trong quân đội, nói rằng họ vẫn bình an vô sự, còn được đối xử tốt hơn cả trước đây. Tướng sĩ nhận được thư lập tức mất hết ý chí chiến đấu, một số người thậm chí còn lén lút đào ngũ trở về quê nhà.

Đáng thương cho Quan Vũ một thân trơ trọi, biết rằng mình không còn đủ sức để đánh tiếp nữa, bèn dẫn theo mấy trăm quân tới Đương Dương. Tại Mạch Thành, Tôn Quyền phái người tới chiêu hàng, Quan Vũ cho dựng cờ xí trong thành, bày một đội quân giả rồi tiếp tục rút lui. Đáng tiếc lòng quân tan rã, theo nhau bỏ trốn, cuối cùng, bên cạnh Quan Vũ chỉ còn lại hơn chục kỵ binh.

Tôn Quyền lệnh cho thuộc hạ không ngừng truy đuổi chặn đánh. Tháng chạp, cha con Quan Vũ, Quan Bình lâm vào tuyệt địa, cuối cùng đã bị bắt sống, hai người thà chết không hàng, rồi bị chém đầu!

Sau cùng, Tôn Quyền còn phái người đưa thủ cấp của Quan Vũ tới Lạc Dương dâng tặng lên Tào Tháo!

## 5

Quan Vũ chết rồi! Kinh Châu mất rồi!

Mùa xuân năm Kiến An thứ 25, toàn bộ Ích Châu chìm trong không khí tang thương trĩu nặng, đại ca vừa đau buồn vừa phẫn nộ tới mức không còn thiết sống.

Đại ca không ngớt lời day night Tôn Quyền thừa cơ cướp đoạt Kinh Châu, giết hại dã man đệ nhất chiến thần Quan Vũ. Đại ca dùng những lời lẽ thậm tệ nhất để nguyên rủa Lã Mông, Lục Tốn, mắng bọn họ tiểu nhân nham hiểm chỉ biết đánh lén sau lưng. Đại ca còn coi Lưu Phong, Mạnh Đạt là những tội nhân dẫn tới cái chết của Quan Vũ, nói họ không điều quân cứu viện, thấy chết không cứu, rồi đập bàn găm thét gọi hai kẻ đó nhanh chóng về Thành Đô truy cứu.



Cuối cùng, sự phẫn nộ vì thù hận và nỗi đau đớn mất đi nghĩa đệ không ngừng giày vò khiến đại ca gần như suy sụp, đại ca trợn mắt tuyên bố: “Điều động toàn bộ binh lực đập bằng Kinh Châu để báo thù cho Quan Vũ!”

Tôi biết rằng, lúc này không lời lẽ nào có thể xoa dịu nỗi đau của đại ca, cũng không có bất cứ hành động nào có thể xoa dịu cơn thịnh nộ của đại ca, bởi vậy, tôi chọn cách lặng im.

Trong đêm hôm đó, tôi đang lơ đãng lật giở tư liệu trong thư phòng thì Triệu Vân tới.

Triệu Vân chăm chú nhìn tôi: “Tại hạ thấy gần đây tiên sinh thường không nói gì, dáng vẻ vô cùng u uất như đang lo lắng điều gì.”

Tôi cười gượng: “Lúc này còn ai vui vẻ được kia chứ?”

Triệu Vân thở dài: “Nói cũng phải... thật không ngờ sự việc lại thành ra thế này...”

Tôi cũng liên tục thở dài: “Để mất Kinh Châu, trách nhiệm của tôi rất lớn!”

Triệu Vân ngạc nhiên: “Sao tiên sinh lại có thể tự trách mình như vậy được? Để Quan tướng quân trấn giữ Kinh Châu không phải là tiên sinh, để Quan tướng quân đi đánh Tương Phàn cũng không phải là tiên sinh, bây giờ Kinh Châu đã mất, sao lại trách tiên sinh được?”

Tôi đưa tay với lấy chiếc quạt trên bàn: “Tử Long có điều không hiểu, là một quân sư tướng quân, bất kỳ quyết định nào của chúa công, tôi cũng phải có trách nhiệm tham mưu và đưa ra ý kiến.”

Triệu Vân quỳnh lên: “Dù sao thì tại hạ cũng cho rằng, Quan tướng quân phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc này. Tuy Quan tướng quân võ công cái thế, nhưng không giỏi mưu lược, không biết suy nghĩ toàn cục, chỉ tham công hiếu dũng, biết nhìn trước mà không biết ngó sau, lúc nào cũng chỉ muốn chiếm Tương Phàn mà lơ là sự an toàn của đại bản doanh. Quan tướng quân bảo thủ cố chấp, không nghĩ đến cấp dưới, khiến cho Mi Phương và Phó Sĩ Nhân trở mặt đầu hàng, nên mới để mất Kinh Châu!”

Tôi lắc đầu: “Tử Long mới chỉ nhìn vào sai sót của Quan tướng quân mà thôi, chiến tranh là hành động của số đông, là quân sư tham mưu, về việc này, chí ít tôi đã phạm phải ba sai lầm nghiêm trọng.”

Triệu Vân líu lười: “Gì kia?”

Tôi xoay xoay cái quạt trên tay: “Trước đó tôi đã không xử lý tốt mối quan hệ với Tôn Quyền, cứ để chúa công chấp thuận cho Quan tướng quân phát động trận chiến Tương Phàn, từ đó dẫn tới việc Tôn Quyền liên kết với Tào Tháo, để mất Kinh Châu, đó là sai lầm thứ nhất. Trận chiến Tương Phàn tuy quy mô không lớn, nhưng chiến trường lại ở gần Hứa Xương, Tào Tháo chắc chắn sẽ chi viện liên tục, chiến sự ngày càng cam go, tôi không kịp thời nhắc nhở chúa công phái người tiếp ứng Quan tướng quân, hoặc trao cho Quan tướng quân quyền điều động quân trấn thủ ba quận phía đông, khiến cho Quan tướng quân phải đơn độc tác chiến, còn Lưu Phong và Mạnh Đạt lại tìm cơ thoái thác, đó là sai lầm thứ hai.”

Triệu Vân nhìn cái quạt trên tay tôi mà thần cả người, tôi biết hẳn đã nghe ra.

“Tính cách của Quan tướng quân, cả tôi và chúa công đều rất hiểu, trước kia để Quan tướng quân trấn giữ Kinh Châu rồi sau đó trao quyền điều động quân đội, đáng lý ra tôi nên đề nghị chúa công phái thêm một người tới phò tá Quan tướng quân, để nhắc nhở trong những thời khắc quan trọng, cũng có thể tránh được cảnh Quan tướng quân một mình độc đoán chuyên quyền, hành động võ đoán, đó là sai lầm thứ ba.”

Triệu Vân im lặng một hồi rồi lẩm bẩm: “Khi sự việc chưa xảy ra, ai có thể ngờ rằng lại phức tạp đến vậy?”

Phải, với một vị võ tướng chuyên xung phong giết giặc, tắm máu sa trường thì quả thực rất khó hiểu được trách nhiệm của một vị quan văn như tôi đây - nếu không thể dự đoán được tình hình phát triển của sự việc và kịp thời đưa ra kiến nghị thoả đáng nhất, thì làm sao có thể tính toán nơi màn trướng mà quyết thắng ngoài ngàn dặm?

Triệu Vân im lặng một lát rồi hỏi: “Vậy bây giờ chúng ta phải làm thế nào? Chẳng lẽ lại điều binh đánh dẹp Tôn Quyền để giành lại Kinh Châu?”

Tôi đau đớn: “Trong lòng chúa công đang rất bất an! Quan tướng quân chết đi, chúa công như bị chặt mất một cánh tay. Trương tướng quân bây giờ lúc nào cũng đòi báo thù, thuộc hạ cũ người Kinh Châu cũng đòi giành lại quê nhà từ tay Tôn Quyền, áp lực của chúa công thực sự là quá lớn. Lúc này đi đánh Kinh Châu là rất nguy hiểm, song, tôi thấy quyết tâm của chúa công đã khó lòng trừ bỏ, Pháp

Chính thân mang bệnh nặng cũng nhiều lần cố vào gặp chúa công, can ngăn chuyện đánh dẹp Tôn Quyền, nhưng cũng vô dụng...”

Triệu Vân cũng không biết làm sao: “Bây giờ tình thế đang hỗn loạn, vẫn phiên tiên sinh phải lao tâm!”

Tôi không bỏ cuộc, chỉ có điều không biết phải lao tâm như thế nào. Vốn dĩ cho rằng, sau khi thu tóm Kinh Ích là có thể thẳng tiến đến mục tiêu cuối cùng. Không ngờ, vất vả mấy chục năm trời, chỉ sau một đêm lại trở về vạch xuất phát. Vấn đề rốt cuộc là ở đâu?

Chiến lược Long Trung là cương lĩnh hành động để chúng tôi khôi phục nhà Hán, thống nhất Trung Nguyên, trong những năm qua chúng tôi đã lần lượt thực hiện các chiến lược chiếm cứ Kinh Châu, tranh đoạt Ích Châu, đập bằng Hán Trung, tuy không nhanh nhưng đường đi cũng khá thuận lợi. Tại sao bỗng dưng trước mặt lại vực sâu thăm thẳm, không tìm thấy đường đi?

Là con người! Là dùng người không đúng! Nếu Quan Vũ không nóng lòng cầu tiến mà tuân theo sự sắp đặt của chiến lược Long Trung, cố thủ Kinh Châu, chờ chúng tôi bình định phía nam, thế lực từng bước lớn mạnh rồi mới cùng Quan Vũ đồng thời xuất quân, hai bên phối hợp tác chiến thì tình hình đã khác!

Và lại, Quan Vũ tuy dũng mãnh nhưng trí lực kém cỏi lại hiếu thắng cậy tài, hoàn toàn không quan tâm đến sự thay đổi của cục thế, lại không quán triệt phương châm ngoại giao đồng hoà Tôn Quyền, bắc chống Tào Tháo của chúng tôi, đánh về phía bắc quá sớm, phô trương lực lượng, khiến

cho Tôn Quyền xoay sang liên kết với Tào Tháo, bản thân lâm vào nguy hiểm, bị quân địch kìm kẹp từ hai phía!

Một người không thích hợp phát động cuộc chiến tranh không thích hợp trong thời khắc không thích hợp đã khiến cho cả một đại quân bị tiêu diệt hoàn toàn!

Nghiêm trọng hơn nữa là, Kinh Châu của chúng tôi đã mất! Kinh Châu có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong chiến lược Long Trung, đã mất!

## 6

Trong lúc chúng tôi đang điều động binh tướng, nghiên cứu chiến lược để chuẩn bị tiến đánh Tôn Quyền, bỗng một thông tin quan trọng truyền tới từ doanh trại của quân Tào phía bắc: Tào Tháo lâm bệnh chết, con trai là Tào Phi kế nghiệp làm Ngụy Vương!

Tên gian thần cướp nước Tào Tháo sáu mươi sáu tuổi cuối cùng đã chết! Lập tức, khắp Ích Châu hoan hô reo mừng, ai nấy hớn hở như vừa đánh thắng một trận lớn, cùng nhau chúc tụng, bóng mây đen trùm phủ Ích Châu trước đây cũng biến mất hoàn toàn. Nhưng đại ca tâm hồn ngույն lạnh lại không chút hào hứng, dường như lại càng thêm hụt hẫng hoang mang.

Hôm đó, tôi ngồi chỉnh lý công văn, Mã Tốc ở bên trợ giúp.

Mã Tốc ra vẻ băng quơ: “Tiên sinh, tại hạ có một thắc mắc, đã nghĩ rất lâu rồi mà vẫn không hiểu.”

Tôi ngược nhìn Mã Tốc: “Gì vậy?”

Mã Tốc vẫn cúi đầu sắp xếp những thứ trên tay: “Lẽ ra Tào Tháo là kẻ thù không đội trời chung của chúa công, hai bên đã giao chiến suốt nửa đời người, tại sao bây giờ Tào Tháo chết rồi mà chúa công dường như lại không vui?”

Tôi khẽ cười: “Thực ra tình cảm của chúa công đối với Tào Tháo vô cùng phức tạp, có thể nói là vừa hận, vừa sợ lại vừa nể phục. Tào Tháo bức thiên tử hiệu lệnh chư hầu, soán quyền làm loạn, giết hại trung thân, mưu sát hoàng hậu, lạm sát người vô tội, đó là điều đáng hận, chúa công vì thế mới giương cờ chống lại Tào Tháo, gánh vác trọng trách khôi phục nhà Hán. Nhưng trong mấy chục năm giao đấu, chúa công có thể nói là thắng ít thua nhiều, đã mấy lần suýt chết trong tay Tào Tháo, do vậy mà cảm thấy Tào Tháo là một đối thủ vô cùng đáng sợ. Ngoài ra, Tào Tháo là con nhà thái giám, vừa không có gia thế hùng hậu như Viên Thiệu, cũng không có quân lực hùng mạnh như董卓, Công Tôn Toản, nhưng lại có thể hết lần này đến lần khác đánh bại rất nhiều đối thủ mạnh hơn, thống nhất miền bắc, điều đó khiến chúa công rất nể phục. Bây giờ, chúa công đột nhiên mất đi mục tiêu suốt nửa đời theo đuổi, đương nhiên khó tránh hụt hẫng.”

Mã Tốc bừng tỉnh: “Thảo nào chúa công còn phái quân mưu dụ Hàn Nhiễm tới viếng!”

“Ấu Thường, chúa công phái Hàn Nhiễm tới chỗ quân Tào không chỉ là để viếng mà thôi, mục đích chính của chúa công chính là thám thính tình hình phía bắc, hy vọng có thể

thừa cơ Tào Tháo vừa mất, chính cục chưa ổn định, để thoả hiệp với Tào Phi, khiến chúng ta yên tâm chiếm Kinh Châu.”

Mã Tốc lấy làm khó hiểu: “Đã biết Tào Tháo vừa mất, chính cục chưa ổn định thì tại sao chúng ta không thừa cơ đẩy binh đánh hạ Hứa Xương để thị uy với họ?”

Bây giờ tấn công, chúng ta không thể nắm chắc phần thắng, sau khi để mất Kinh Châu, nếu muốn đánh Tào Tháo chỉ có thể đi theo đường Lương Châu, Quan Trung, như vậy sẽ không thể gây uy hiếp mạnh mẽ cho quân Tào, huống hồ bên cạnh còn có Tôn Quyền đang ngày đêm dòm ngó, nếu đánh không được, rất có thể sẽ bị giáp công từ hai phía. Song, bất kể như thế nào chúng ta cũng phải kiên trì giương cao lá cờ quang phục nhà Hán, chỉ có được sự ủng hộ của quân chúng Trung Nguyên, mới có thể giành được thắng lợi cuối cùng.

Chi cần là cam bẫy, kiểu gì cũng có người rơi xuống. Không lâu sau, ba quận phía đông lại báo tin: Mạnh Đạt đã đầu hàng quân Tào!

Tôi dự liệu không sai chút nào, quan hệ giữa Mạnh Đạt với Lưu Phong đã rạn nứt từ lâu, đến mức không thể hoà giải. Lưu Phong tới ba quận phía đông, ý của đại ca vốn dĩ là cho hắn đến đó tôi luyện, nhưng Lưu Phong vừa tới nơi đã gây thù chuốc oán với Mạnh Đạt.

Lưu Phong cậy mình là con nuôi của đại ca, luôn tỏ ra vênh váo, không coi Mạnh Đạt ra gì, còn cướp đoạt binh quyền của Mạnh Đạt. Lân trước Quan Vũ yêu cầu ba quận phía đông điều quân chi viện nhưng bị từ chối, khi điều tra, Lưu Phong đã đùn đẩy toàn bộ trách nhiệm cho Mạnh Đạt.

Mạnh Đạt phải gánh tội thay, đương nhiên vô cùng sợ hãi, thế là bí quá hoá liều, bất chấp gia quyến vẫn còn ở Thục Trung, liền trực tiếp đầu hàng Tào Phi!

Nghe nói Mạnh Đạt được Tào Phi tiếp đãi trọng hậu, còn bổ nhiệm làm thái thú Tân Thành, cùng với Chinh Nam tướng quân Hạ Hầu Thượng, hữu tướng quân Từ Hoảng trở về đánh ba quận phía đông, thái thú Thượng Dung là Thân Đàm và thái thú Tây Thành là Thân Nghi lần lượt thất bại rồi đầu hàng. Còn Lưu Phong bị tấn công bất ngờ trở tay không kịp cũng thất bại rồi bỏ chạy, sau đó đành phải trở về Thành Đô nhận tội.

Ba quận phía đông phải huy động một lượng lớn nhân lực vật lực liều sống liều chết mãi mới giành lại được, vẫn chưa kịp ổn định và phát triển đã lại đánh mất, điều này không chỉ khiến đại ca giận dữ tột cùng, mà tôi cũng như hoá đá. Thế là lại mất đi một cứ điểm quân sự trong chiến lược Long Trung, trận này còn đánh thế nào nữa?

Ý nghĩa chiến lược của ba quận phía đông ai cũng biết, vốn là Quan Vũ trấn giữ Kinh Châu, Lưu Phong và Mạnh Đạt trấn giữ ba quận phía đông, hai nơi hình thành thế y giốc, chờ đến khi chiếm được Tương Phàn thì Hán Trung, ba quận phía đông và Kinh Châu sẽ hợp thành một thể, cho dù là Tào Tháo hay Tôn Quyền, chúng tôi cũng đều có thể tiến thì đánh, lui thì phòng. Nhưng vùng đất này bây giờ bị quân Tào Tháo chiếm mất sẽ trở thành thế mũi tên, cắm thẳng vào giữa Kinh Thục, quân Tào tây có thể tấn công Hán Trung của chúng tôi, nam thì có thể tiến đánh Tỷ Quy của Tôn Quyền, đông có thể đánh vào Bảo Khang của Giang Đông, lại càng có thể phối hợp chặt chẽ với quân



Tương Dương để đánh Giang Lăng của Kinh Châu. Tình thế hiện nay không chỉ vô cùng bất lợi cho Ích Châu và Hán Trung, mà đối với Tôn Quyền cũng là một nỗi lo rất lớn.

Đại ca vô cùng ân hận, sắc mặt tái nhợt, luôn miệng căn nhắc rằng để cho Lưu Phong cùng đi đánh ba quận phía đông là một quyết định sai lầm, cho rằng mình nhìn không đúng người, không biết cách dùng người,...

Còn Pháp Chính là người tiến cử Mạnh Đạt đi đánh ba quận phía đông nghe nói đồng hương của mình đi theo quân địch, còn trở mặt tấn công chúng tôi, thì tức đến hộc máu, bệnh tình càng thêm trầm trọng, chẳng bao lâu cũng quy tiên.

Từ khi đánh Ích Châu, Pháp Chính đã trở thành trợ thủ thân cận nhất của đại ca, cùng trải qua trận chiến Ích Châu và trận chiến Hán Trung, cùng vào sinh ra tử, hoạn nạn có nhau. Pháp Chính giống như đi guốc trong bụng đại ca, hiểu rõ từng ý nghĩ hành động của đại ca, lại có thể nói ra những lời mà đại ca rất muốn nghe, nên là sủng thần được đại ca coi trọng nhất. Nghe tin Pháp Chính qua đời, đại ca đau đớn cực độ, không buồn quan tâm đến bất cứ việc gì, mà chỉ một mình trốn trong nhà khóc suốt mấy ngày trời. Đến khi xuất hiện trở lại, việc đầu tiên mà đại ca làm chính là truy tặng thụy hiệu cho Pháp Chính là Dục Hâu - đây là đại thân duy nhất được đại ca ban tặng thụy hiệu tính đến thời khắc này. Trong tâm trí của đại ca, địa vị của Pháp Chính không ai có thể với tới, cho dù là Quan Vũ hay Bàng Thống cũng không thể.

Cái chết của Pháp Chính cũng khiến cho tâm trạng của

tôi trở nên tồi tệ, tuy thời gian cộng sự của tôi và Pháp Chính không lâu - mỗi lần đại ca xuất chinh, Pháp Chính đều đi theo để bày mưu hiến kế, tôi thì ở lại hậu phương lo việc hậu cần, cho nên về cơ bản chúng tôi tuy là quan cùng triều, nhưng thường xuyên mỗi người mỗi nơi. Tuy tính cách ngang tàng ngạo nghễ và phóng khoáng hào sảng của Pháp Chính trái ngược hoàn toàn với tôi, nhưng đều là người coi lợi ích chung làm trọng, hợp tác khăng khít, lấy ưu bù khuyết, tận tụy hết mình. Giờ đây, Pháp Chính mất đi, giống như đại diện mất đi một cột trụ, khiến người ta khó lòng chịu đựng...

Quan Vũ đã chết, Kinh Châu đã mất, Mạnh Đạt đã đầu hàng, ba quận phía đông đã mất, Pháp Chính đã chết, tin dữ liên tiếp xảy ra trong năm đó, khiến cho tình hình Trung Nguyên thay đổi rất nhiều - địa bàn của chúng tôi bị thu hẹp, thế lực của chúng tôi bị suy yếu. Quan trọng hơn là, sau khi để mất hai cứ điểm quan trọng, chiến lược Long Trung đã khó lòng tiếp tục!

Phải có người đứng ra gánh chịu toàn bộ những hậu quả này! Người đó chính là Lưu Phong!

Tuy Lưu Phong là con nuôi của đại ca, tình như ruột thịt, nhiều năm qua cũng lập được chiến công xuất sắc, nhưng từng đó không đủ để bù đắp những lỗi lầm hấn đã phạm phải, dẫn tới cái chết của Quan Vũ và Pháp Chính, để mất Kinh Châu và ba quận phía đông, làm tổn thương nghiêm trọng tới mọi người!

Tôi mặt đối mặt với đại ca, yêu cầu đại ca phải quyết

định việc này, coi như câu trả lời với khắp trên dưới Ích Châu. Kỷ luật càng nghiêm chỉnh thì càng nghiêm minh, trong thời khắc quan trọng mà không đưa ra chiêu tất sát để thị uy quần thần, sau này biết lãnh đạo mọi người đánh chiếm giang sơn thế nào đây?

Tôi biết rằng trong lòng đại ca vẫn niệm tình cho Lưu Phong, nhưng xuất phát từ lợi ích chung, tôi không thể không quyết liệt: “Chúa công, Lưu Phong tuy là nhân tài hiếm có, nhưng cậy tài khinh người, tính khí quá ư cương cường, chính khuyết điểm tính cách đó đã gây ra hậu quả nghiêm trọng. Trước tiên, hắn không hiểu được ý nghĩa quan trọng của Kinh Châu trong chiến lược của chúng ta, thấy chết không cứu, khiến cho Quan tướng quân binh bại thân vong. Tiếp theo, lại không chú ý giữ gìn mối quan hệ với Mạnh Đạt, đặt yêu ghét cá nhân cao hơn ý đồ chiến lược, khiến cho quân Tào thừa cơ chiếm đoạt ba quận phía đông. Và lại, xưa nay bá quan văn võ trong triều đều rất bất mãn với người này, ngay cả công tử Lưu Thiện cũng rất sợ hãi, thuộc hạ lo rằng thời gian lâu dần, người này sẽ càng khó khống chế, mong chúa công minh xét!”

Tôi nghĩ rằng, tôi nói như vậy là đã rõ ràng lắm rồi, không loại bỏ Lưu Phong, không chỉ không thể đưa ra câu trả lời rõ ràng cho bá quan văn võ ở Ích Châu, mà sau này còn có thể uy hiếp đến cả người kế thừa của đại ca - người con ruột Lưu Thiện. Có thể lời nói của tôi hơi tàn nhẫn, nhưng lúc này không gì quan trọng bằng việc loại bỏ mối họa tiềm ẩn trong tập đoàn. Rất nhiều khi, chính vì tôi không thể kịp thời chỉ ra vấn đề chính của sự việc, nên cuối cùng dẫn đến kết cục không thể cứu vãn, như việc để Lưu

Phong đi chi viện cho Mạnh Đạt, nhưng lần này nhất định không được sai sót nữa!

Đại ca có vẻ do dự, nhưng cuối cùng, vẫn quyết định ban chết cho Lưu Phong.

Dẫu sao thì con trai ruột mới là cốt nhục của mình, bất kỳ ai muốn uy hiếp hay làm hại đến, cũng chỉ có một con đường chết. Huống hồ, người này đã phạm lỗi tày trời!



## ĐẠI CA UỶ THÁC CON CÔI

### 1

Năm Kiến An thứ 25, những biến cố liên tiếp xảy ra khiến cho toàn bộ Ích Châu trở nên hỗn loạn. Đại ca một lòng muốn tiến quân đến Kinh Châu để báo thù cho Quan Vũ, tôi thì tìm mọi cách để can ngăn ý định của đại ca.

Tháng mười năm đó, phía bắc lại báo về một tin kinh hoàng: Tào Phi xưng đế ở Lạc Dương, lấy quốc hiệu là Đại Ngụy, đổi niên hiệu Hoàng Sơ! Tin này khác nào một luồng sấm sét đánh vào Trung Nguyên, tất cả chúng tôi ai nấy đều sững sờ kinh hãi. Chuyện này có nghĩa là, vương triều Hán thống trị Trung Nguyên suốt hơn bốn trăm năm đã kết thúc từ đây!

Chúng tôi luôn cho rằng, Tào Tháo có dã tâm soán đoạt chính quyền nhà Hán, nhưng đâu sao cho đến lúc chết Tháo vẫn chưa hề đăng cơ. Nhưng không ngờ thẳng nhãi Tào Phi

lại nhanh chóng bước qua cái ngưỡng cửa trọng đại mà cha hấn suốt mấy chục năm cũng không dám vượt qua!

Và lại, sau khi hoàng đế Lưu Hiệp bị ép thoái vị, thì không còn thấy tung tích đâu nữa. Có rất nhiều lời đồn thổi, người thì nói ông bị giam lỏng, người thì nói ông bị lưu đày, thậm chí có tin còn nói ông đã bị Tào Phi giết hại!

Đại ca tuổi ngoài sáu mươi nước mắt giàn giụa: “Cuối cùng thì họ Tào đã cướp ngôi! Cơ nghiệp mấy trăm năm của nhà Hán ta đã bị huỷ diệt trong một sớm! Hoàng thượng, tất cả đều do Huyền Đức bất tài, không sớm giải cứu được người thoát khỏi vuốt quỷ của Tào Tháo...”

Than ôi, nói thật lòng, hoàng thượng trước đây đúng là không nên ban chiếu đại áo, hoàng thượng đã đánh giá Tào Tháo quá thấp, để rồi nuôi hy vọng không đâu. Có thể tưởng tượng, hai mươi năm qua hoàng đế ở chốn thâm cung ngày ngày trông chờ mòn mỏi thế nào, mong rằng có ngày đại ca sẽ dẫn binh mã xông vào hoàng cung, cứu ông thoát khỏi cảnh nước sôi lửa bỏng. Và cũng có thể tưởng tượng rằng, ông đã hết lần này đến lần khác thất vọng ra sao, đến khi thời gian trôi qua làm tan tành tất cả những mộng tưởng của ông thì ông đã bạc trắng mái đầu.

Đại ca níu tay tôi, lập cập run rẩy: “Khổng Minh, giờ đây hoàng đế gặp nạn, nhà Hán bị lật đổ, chúng ta phải làm thế nào đây?”

Không gì có thể lay chuyển, kế hoạch chiến lược của chúng tôi vẫn trước sau như một.

Tôi nắm chặt tay đại ca, nói chắc như đinh đóng cột: “Chúa công, Cao Tổ có lời di huấn, ai không phải họ Lưu

mà làm vua, thiên hạ cùng tiêu diệt. Bây giờ họ Tào soán ngôi đoạt quyền đã là sự thật, chúng ta phải nhanh chóng thông báo rộng rãi với thiên hạ về hành vi trái ngược ý trời của Tào Phi, giương cờ phạt Tào, khôi phục vương triều Đại Hán. Còn về hoàng thượng, chúng ta phải tính toán đến chuyện xấu nhất - lệnh cho bá quan văn võ trong triều đều để tang hoàng thượng!”

Đại ca thần thờ: “Hoàng đế không còn, nhà Hán đã mất, Hán Trung Vương ta đây chỉ là kẻ hữu danh vô thực...”

Tôi nhiệt thành lắc mạnh tay đại ca: “Không, chúa công phải xưng đế, phải kế thừa đại nghiệp thống nhất thiên hạ của nhà Hán, phải nhanh chóng thực hiện lý tưởng quang phục nhà Hán!”

Đại ca giật bắn người: “Khổng Minh, quân sư nói gì vậy?”

Tôi vẫn kiên quyết: “Chúa công phải xưng đế!”

Trong ánh mắt của đại ca chợt loé lên một tia hưng phấn, nhưng lập tức bị phá vỡ bởi sự hoảng hốt và lưỡng lự: “Những năm qua, ta nam chinh bắc chiến, vào sinh ra tử cũng chỉ có một mục tiêu duy nhất, đó chính là thực hiện chiếu chỉ quang phục nhà Hán của hoàng thượng. Đến nay, ta trách nhiệm chưa tròn mà lại xưng đế thì khác gì kẻ bất trung bất nghĩa? Tuyệt đối không thể!”

Chao ôi, trong những thời khắc quan trọng, đại ca lúc nào cũng lấy đạo đức nhân nghĩa để ràng buộc mình. Trong hơn mười năm trước đây, nếu không phải vì cái phong cách rề rà lẩn lữa này của đại ca khiến chúng tôi luôn phải bỏ gần tìm xa, bỏ dễ tìm khó, sự việc tiến triển chậm chạp, thì đã không đến nỗi phải lãng phí quá nhiều thời gian như vậy!

Tôi nghiêng rằng nói thẳng: “Năm xưa Vương Mãng soán ngôi, thiên hạ đại loạn, lãnh thổ chia cắt, cháu chín đời của Cao Tổ là Lưu Tú dấy binh ở quê nhà, dẫn quân tiêu diệt vương triều Tần Mãng, thuộc hạ của Lưu Tú từng bốn lần khuyên ông ta xưng đế, nhưng Lưu Tú đều khiêm nhường thoái thác. Về sau Cảnh Thuần đã khuyên Lưu Tú rằng, anh hùng trong thiên hạ vào sinh ra tử với ông cũng đều là vì nuôi hy vọng với tiên đồ, nếu ông vẫn từ chối không xưng đế, thì sau này sẽ chẳng còn ai dốc sức vì ông nữa. Sau khi suy nghĩ kỹ càng, Lưu Tú đã xưng đế, đồng thời khôi phục quốc hiệu Đại Hán. Tình hình hiện nay cũng như vậy, Tào Phi cướp ngôi, tự lập làm vương, chúa công là hậu duệ của nhà Hán thì phải kế thừa cơ nghiệp, khôi phục sự nghiệp nhất thống của Đại Hán. Vả lại, bá quan văn võ đã từng theo chúa công nhiều năm cũng đều khát khao có tương lai tốt đẹp. Bây giờ tình hình của chúng ta cũng giống hệt như Quang Vũ Đế năm xưa!”

Đại ca nghe rất chăm chú và có vẻ xúc động: “Khổng Minh, quân sư đúng là học rộng hiểu nhiều, lại hiểu rõ đại nghĩa! Như lời quân sư, nếu ta lại từ chối, thì sẽ chẳng còn ai theo ta nữa...” - Rồi nhìn tôi đầy cảm kích và tin tưởng - “Vậy cứ làm theo lời quân sư!”

Tôi đã làm thì đại ca cứ yên tâm!



## 2

Đại ca đã hạ quyết tâm, tất cả mọi việc đều được sắp xếp ổn thoả.

Trước tiên tôi bố trí một buổi lễ truy điệu vô cùng trang nghiêm và long trọng do đại ca chủ trì. Đại ca với tâm trạng đau đớn, giọng nói buồn thảm tuyên bố hoàng đế đã băng hà, đồng thời đưa ra những lời ca tụng cao độ về cuộc đời của hoàng đế Lưu Hiệp, cho rằng trong thời gian trị vì, ông đã tiến hành cuộc đấu tranh quyết tử trường kỳ và chiến đấu kiên cường với gian thân bán nước Đồng Trác, Tào Tháo, có cống hiến lớn lao đối với sự phát triển của vương triều nhà Hán, nên quyết định truy tặng thụy hiệu Hiếu Mẫn Hoàng Đế.

Toàn bộ dân chúng Ích Châu, từ trên xuống dưới đều để tang, cùng thương xót hoàng đế Lưu Hiệp đã mất. Chốc lát, toàn bộ Thành Đô một màu trắng toát, dường như mùa đông năm đó tuyết đã rơi sớm hơn.

Ném một hòn đá dấy lên tầng tầng sóng nước, cả vùng Ích Châu lập tức xôn xao! Vô số các hiện tượng thiên văn dị thường, sấm văn dự đoán, điềm lành dân gian theo nhau xuất hiện, không gì không hướng tới một mục tiêu - Hán Trung Vương Lưu Bị là thiên tử mới!

Rất nhiều bá quan văn võ đã coi đó là cơ sở, hoặc một mình dâng tấu, hoặc vài người liên danh, hoặc cả tập thể dâng lời can gián, cho rằng đại ca nên thuận theo ý trời, chọn ngày xưng đế, dẫn dắt mọi người sáng lập thời đại mới.

Trong thời gian chưa đầy một tháng, trên bàn của đại ca đã chất đầy tấu sớ của hơn tám trăm người!

Đại ca gạt bỏ tâm trạng ủ rũ chán chường trong những ngày qua, hớn hờ khen tôi sắp xếp công việc ổn thoả và hiệu quả.

Đương nhiên, trong số đó cũng có người phản đối. Chủ yếu là quan lại Ích Châu cũ mà đứng đầu là Lưu Ba, Phí Thi, Ung Mậu. Lưu Ba, Ung Mậu dăng sớ nói rằng, Tào Phi sau khi xưng đế, vùng Trung Nguyên lòng người hoang mang, nghe nói chúa công giương cờ chống Tào ở đất Thục, dân chúng đều nóng lòng chờ đợi. Nhưng giờ thì sao, chúa công cũng xưng đế, tức là thông báo với thiên hạ rằng, mình không hề muốn đánh đổ Tào Phi, thống nhất Trung Nguyên, khôi phục nhà Hán, mà là muốn làm bá chủ một vùng.

Giọng điệu của Phí Thi lại càng cực đoan hơn: “Trước đây Cao Tổ Lưu Bang đã giao ước với Tây Sở Bá Vương Hạng Vũ, ai đánh hạ Hàm Dương trước thì người đó làm vương. Sau đó Cao Tổ dẫn quân tiên phong đánh chiếm Hàm Dương và bắt sống Tần Vương Tử Anh, nhưng thoái thác chuyện xưng vương. Trước đây vì thiên tử bị Tào Tháo kìm kẹp nên chúa công mới chiêu binh mãi mã, dốc toàn lực đánh dẹp giặc Tào, bây giờ lại tự xưng đế, e là người trong thiên hạ sẽ hoài nghi về động cơ dấy binh trước đây của chúa công!”

Những bản tấu này khiến đại ca thẹn quá hoá giận, nguyền rủa nói: “Một lũ không biết thời thế!”

Đại ca một khi đã tức giận thì hậu quả vô cùng nghiêm trọng!

Tôi không chỉ thấy được sự bất đồng ý kiến của quan lại trong các bản tấu, mà còn phát hiện ra trong phe của chúng tôi đã có sự rạn nứt và nguy cơ tiềm ẩn vô cùng nghiêm trọng - lòng người không thống nhất thì việc lớn khó thành!

Thế là, tôi nhắc nhở đại ca: “Việc quan trọng nhất hiện nay là phải đoàn kết nội bộ, nếu không, trong ngoài khó khăn sẽ dồn chúng ta rơi xuống vực sâu thất bại. Lưu Ba là danh sĩ ở Ích Châu, lại là nhân vật tiêu biểu trong các gia tộc quyền thế ở Ích Châu tiếp sau Pháp Chính, muốn đoàn kết và lôi kéo các bè phái ở Ích Châu thì tuyệt đối không được nặng tay với họ, chỉ cần hù dọa để cảnh cáo là được.”

Kết quả, đại ca quả nhiên không xử lý Lưu Ba, nhưng đã dùng chiêu giết gà dọa khỉ: tìm lý do để giết Ung Mậu. Rõ ràng Lưu Ba cảm nhận được sự uy hiếp đến từ cấp trên, từ đó về sau ý chí nguội lạnh, không còn qua lại riêng tư với đám đông liêu nữa, nếu không phải là việc công thì không bàn đến. Còn Phí Thi thì bị điều nhiệm đến Vĩnh Xương.

Những người bất đồng ý kiến đều đã bị xử lý, mâu thuẫn được dẹp yên, trở ngại cho việc đại ca xưng đế cũng được loại bỏ hoàn toàn.

Một năm sau khi Tào Phi xưng đế, vào ngày Bính Ngọ tháng tư, đại ca chính thức quay mặt về nam xưng đế dưới chân núi Vũ Đâm phía tây bắc Thành Đô, lấy niên hiệu Chương Vũ, tiếp tục sử dụng quốc hiệu Hán của họ Lưu.

Lẽ đăng cơ của đại ca là do một tay tôi sắp đặt, tuy cảnh tượng này trước đây tôi đã từng nghĩ tới không chỉ một vài lần, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng nó lại diễn ra nhanh như vậy, tôi luôn đặt việc đó vào thời điểm sau khi cuộc bắc

phạt giành thắng lợi và thống nhất Trung Nguyên. Song, sự đời khó liệu, chúng tôi bị hàng loạt biến cố xô đẩy, cũng chỉ còn cách thuận theo ý trời. Năm đó, đại ca sáu mươi một tuổi, đã rời quê lưu lạc suốt ba mươi bảy năm. Nhưng đại ca từ nhỏ đã luôn tự hào vì mang trong mình dòng máu hoàng tộc và có hoài bão lớn lao hân sớm đã biết rằng, sẽ có một ngày mình trở thành rồng phượng trong biển người.

Chính quyền được thành lập, ban bộ lãnh đạo phải sắp đặt lại. Thế là, một lượng lớn bá quan văn võ được thăng chức. Về quan văn, tôi được phong làm thừa tướng, Hứa Tĩnh làm thái phó, Lưu Ba làm thượng thư lệnh, Mã Lương làm thị trung, Dương Nghi làm thượng thư. Về quan võ, Trương Phi được ban chức Xa Kỵ tướng quân, làm hiệu uý Trục Lệ, Mã Siêu được ban chức Phiêu Kỵ tướng quân, làm quan mục Lương Châu, Ngụy Diên được phong Trấn Bắc tướng quân, làm thái thú Hán Trung, Ngô Nhất làm đô đốc Quan Trung, Lý Nghiêm làm Phụ Hán tướng quân,...

Và em gái của Ngô Nhất gả cho đại ca được lập làm hoàng hậu, Lưu Thiện cũng trở thành thái tử.

### 3

Đại ca làm hoàng đế, nhưng vẫn không quên được nỗi nhục đánh mất Kinh Châu và nỗi đau trước cái chết của Quan Vũ. Buổi sáng hôm đó, đại ca lại tuyên bố sẽ ngự giá thân chinh, dẫn quân tiến đánh Tôn Quyền!

Tôi đứng bên dưới bậc tam cấp, khẽ ngẩng đầu nhìn đại

ca đang cơn kích động, chỉ lặng im. Triệu Vân đứng đối diện trong hàng võ tướng bước ra:

- Bệ hạ, mặt tướng luôn cho rằng, giặc nước là Tào Tháo chứ không phải Tôn Quyền, chỉ cần giải quyết Tào Tháo thì Tôn Quyền tự nhiên sẽ khuất phục. Bây giờ Tào Tháo tuy đã chết, nhưng con trai hắn là Tào Phi lại soán ngôi đoạt quyền, chúng ta phải nhân lúc mọi người đang căm ghét hành vi của họ Tào, sớm đoạt lại ba quận phía đông, giành địa thế có lợi ở vùng thượng du Vị Hà, để chuẩn bị cho cuộc đánh dẹp quân nghịch tặc, mà các nghĩa sĩ Quan Đông cũng mang theo lương thảo để nghênh đón bệ hạ. Nhưng nếu bây giờ chúng ta dốc toàn lực để đối phó với Tôn Quyền, gạt Tào Ngụy sang một bên, sẽ là gốc ngọn đảo lộn.

Triệu Vân quả nhiên gan góc phi thường, không chỉ anh dũng thiện chiến ngoài chiến trường, mà trên triều đường lại thẳng thắn bộc trực. Có thể nói rằng, Triệu Vân là người có đầu óc chính trị nhất trong tất cả các võ tướng. Nhưng lần này, Triệu Vân đã sai.

Đại ca sắc mặt lạnh lùng, xua tay: “Quan Vũ với ta tình như thủ túc, ân như huynh đệ, ta không thể để Quan Vũ chết một cách oan uổng như vậy được, mối thù này kiểu gì cũng nhất định phải trả! Triệu Vân cũng là huynh đệ của chúng ta, lẽ nào không muốn báo thù?”

Triệu Vân rất mực điềm tĩnh: “Bệ hạ, thù hận sẽ che mờ đôi mắt, mà kích động thì có thể khiến cho nội tâm người ta trở thành ma quỷ. Hiện nay, tất cả mọi việc làm của chúng ta đều phải xuất phát từ đại cuộc, mong bệ hạ minh xét!”

Đại ca vô cùng bức bối, rõ ràng không muốn nghe: “Để ta đánh bại Tôn Quyền, giành lại Kinh Châu, rồi sẽ từ từ trừng trị thẳng nhai Tào Phi!”

Lúc này, hai hàng tả hữu đều có đại thần đứng ra lên tiếng: “Bệ hạ anh minh thần vũ, thiên hạ vô song, tiến đánh Tôn Quyền dễ như trở bàn tay, nếu bệ hạ có thể ngự giá thân chinh, thắng lợi sẽ nắm chắc trong tầm tay!”

Tôi nghe mà choáng váng. Đó là hạng người gì vậy? Có nịnh nọt thì cũng phải suy nghĩ kỹ càng rồi hẵng nói chứ?

Nhưng đại ca rõ ràng rất thích nghe những lời này, cười vang: “Hay lắm, nói rất hay!”

Sau khi thoái triều, Mã Tốc tới nhà tìm tôi: “Hôm nay lúc bàn chuyện đánh Tôn Quyền, tiên sinh chẳng nói năng gì, lẽ nào tiên sinh cũng tán thành hoàng đế ngự giá thân chinh đánh Giang Đông ư?”

Tôi khẽ cười: “Trước đây đúng là tôi phản đối quyết liệt chuyện xuất chinh, vì lúc đó chúng ta chưa hề chuẩn bị, nếu đường đột tấn công thì hậu quả khó lường. Nhưng bây giờ khác rồi, toàn bộ cục thế đã sáng tỏ, mà chúng ta cũng chuẩn bị khá chu đáo về mọi mặt, cho nên tiến về đông đánh Tôn Quyền cũng là một quyết sách hay.”

Mã Tốc tỏ ra khó hiểu: “Bây giờ thì có gì khác với trước đây?”

Tôi kiên nhẫn giải thích cho Mã Tốc: “Lúc Quan Vũ vừa gặp họa, chúng ta chiếm lĩnh Hán Trung và ba quận phía đông không lâu, một lượng lớn nhân lực vật lực bị tiêu hao vẫn chưa được bổ sung kịp thời, nếu lúc đó hấp tấp xuất quân, rất dễ đuối sức không thể tiếp tục. Và lại, Tôn Quyền

có thể dễ dàng chiếm được Kinh Châu, ngoài vấn đề của bản thân Quan Vũ, thì chủ yếu là do Tôn đã ngầm ngầm cấu kết với Tào Tháo. Nếu chúng ta tùy tiện xuất quân, Tôn Quyền vừa có được lợi ích ắt sẽ tiếp tục liên kết với Tào Tháo để chống lại chúng ta, lúc đó chúng ta sẽ bị tấn công từ nhiều mặt, nên không thể có cơ hội giành chiến thắng.”

Mã Tốc bưng tỉnh: “Ồ, thảo nào trước đây tiên sinh nhiều lần khuyên can hoàng thượng không nên dẫn quân đi đánh Kinh Châu. Nhưng, thời cơ hiện nay có thích hợp không?”

Tôi khẽ thở dài: “Thực ra, xuất quân lúc này cũng không phải là thời cơ tốt nhất, nhưng nếu khéo nắm bắt, hẳn cũng nắm được phần thắng nhất định. Theo chiến lược Long Trung, muốn đối đầu với Tào Ngụy, chúng ta phải chia quân hai lộ, đồng thời xuất kích từ Hán Trung và Kinh Châu, nên giành lại Kinh Châu là việc cần thiết. Hơn nữa, tôi cho rằng lúc này xuất quân tác chiến sẽ giúp chúng ta giải quyết được vấn đề trong nước.”

Mã Tốc nhướng mày: “Ồ? Nghĩa là thế nào?”

Tôi rót chén nước, bưng lên nhấp một ngụm: “Tào Tháo chết rồi, Tào Phi soán vị, tình hình ở Trung Nguyên không mấy ổn định, cho nên lúc này sinh lực chính của Tào Phi tất phải dồn vào việc ổn định đất nước. Chúng ta xuất quân về đông đánh Tôn Quyền, Tào Phi cho dù có muốn hợp tác với Tôn Quyền, cũng không thể bỏ ra số quân quá lớn. Tôn Quyền mất nguồn tiếp viện đặc lực từ bên ngoài, chỉ có thể đơn độc đối mặt với quân ta mà thôi.”

Mã Tốc gật đầu: “Vì vậy chúng ta có cơ hội giành chiến



thắng... Nhưng việc xuất quân thì có liên quan gì đến vấn đề nội bộ của nước ta?”

Tôi cười: “Ấu Thường, ông nên biết rằng, sau mấy chục năm gây dựng, thế lực của hoàng thượng bây giờ thực ra gồm ba phái, phái nguyên lão do Quan Vũ, Trương Phi đứng đầu, cùng phái Kinh Châu và phái Ích Châu. Sau khi Quan Vũ qua đời, phái nguyên lão và phái Kinh Châu đều kịch liệt yêu cầu xuất quân về đông. Phái nguyên lão cho rằng phải báo thù cho huynh đệ, còn phái Kinh Châu thì cho rằng phải giành lại quê nhà. Nhưng thái độ của phái Ích Châu lại khác, phái Ích Châu đứng đầu là Lưu Ba và Lý Nghiêm luôn ngờ vực trước việc chúng ta vào thống trị Ích Châu, họ cảm thấy chúng ta chưa hẳn đã là đối thủ của Tào Tháo. Thắng lợi của trận chiến Hán Trung tuy tạm thời giúp chúng ta ổn định, nhưng để mất Kinh Châu và ba quận phía đông lại khiến họ dao động.”

Mã Tốc có vẻ giận dữ: “Tôi thấy họ lúc nào cũng coi chúng ta là người ngoài, lúc nào cũng ra vẻ đau khổ vì quê nhà bị chiếm cứ...”

Tôi xua tay ngăn không cho hấn nói tiếp về chủ đề gây bất lợi cho đoàn kết này: “Nếu lực lượng của chúng ta suy yếu, không còn là đối thủ của Tào Ngụy và Tôn Quyền thì lúc đó, Ích Châu sẽ có chiến tranh, họ là người địa phương nên lo lắng như vậy cũng là điều hết sức bình thường. Cho nên, trong tình hình rắc rối phức tạp hiện tại, nếu hoàng thượng không hành động, thì cho dù đối với phái nguyên lão, phái Kinh Châu chủ trương đông chinh hay là phái Ích Châu đang dao động cũng không phải là việc đáng mừng.



Chúng ta phải dùng chiến tranh để thống nhất tư tưởng của các phe phái trong nước. Nếu như chiến thắng thì sẽ có lợi cho việc nâng cao uy vọng của hoàng thượng và tăng cường thực lực của quốc gia.”

Mã Tốc gắng hỏi: “Đã muốn dùng chiến tranh để thống nhất tư tưởng, vậy tại sao không khai chiến với Tào Ngụy? Triệu tướng quân chẳng phải cũng cho rằng kẻ địch chủ yếu của chúng ta là Tào Ngụy chứ không phải Tôn Quyền đó sao?”

Tôi lắc đầu: “Nếu hướng mục tiêu chiến tranh về phía Tào Ngụy thì chúng ta chỉ có thể hành động từ Lương Châu và ba quận phía đông. Tuy lực lượng quân Tào ở đó tương đối yếu kém, nhưng địa hình lại vô cùng phức tạp, địa thế hiểm yếu, dễ thủ khó công. Quân ta cho dù có vượt qua Lương Châu, đến nơi tập kết của quân Tào là Trần Thương và Trường An, lại phải đối mặt với vấn đề đường vận chuyển quá dài. Do quốc lực của ta đang yếu kém nên khó bề ứng phó. Bởi vậy, đánh Tào Ngụy không phải là thượng sách. Muốn đánh thì chỉ có thể đánh Tôn Quyền.”

Mã Tốc bừng tỉnh: “Xem ra hoàng thượng cũng không phải là hành động theo cảm tính, mà đã cân nhắc kỹ rồi mới đưa ra quyết định!”

Tôi không nhịn được cười: “Đương nhiên rồi, dù sao một lần xuất quân hao tổn nghiêm trọng, nếu hoàng thượng quyết định không sáng suốt, cũng không thể phát triển đến đỉnh cao như ngày hôm nay.”

## 4

Thực ra, về việc xuất quân về đông đánh Tôn Quyền, tôi vẫn thấy lo lo, nhưng tôi không nói ra điều này với Mã Tốc, tôi không muốn vì nỗi lo của mình mà khiến người khác hoài nghi về quyết sách của đại ca. Nỗi lo của tôi chủ yếu liên quan đến ba phương diện, đầu tiên là tướng lĩnh trong quân đội, lần này chúa công chọn chủ tướng đông chinh là Trương Phi, trước đó Trương Phi đã phụng mệnh dẫn mấy vạn quân tập kết sẵn ở Lãng Trung. Trương Phi và Quan Vũ đều là ái tướng của đại ca, nhưng tính khí của hai người lại khác nhau, Quan Vũ thì ngạo mạn, khinh thường đồng liêu, nhưng lại rất yêu quý huynh đệ cấp dưới. Trương Phi bá đạo thì hoàn toàn ngược lại, quý trọng sĩ phu nhưng lại khắc nghiệt với thuộc hạ, thường trách mắng và đánh đập binh lính, quân lính nghe thấy tiếng Trương Phi liền biến sắc, trong quân ai cũng khiếp sợ. Nghe nói sau khi Quan Vũ chết đi, tính khí của Trương Phi lại càng tàn bạo hơn trước, tuy đại ca cũng nhiều lần nhắc nhở, nhưng Trương Phi không hề thay đổi, thật khiến người ta lo lắng.

Tiếp theo là mục tiêu chiến lược của hành động lần này, kiến nghị của tôi là chỉ cần giành lại mấy vị trí chiến lược ở phía đông Kinh Châu là được, nhưng đại ca vẫn kiên quyết muốn đánh hạ toàn bộ Kinh Châu mới thu quân. Như vậy, càng dẫn sâu vào cuộc chiến, sẽ càng bị Tôn Quyền dốc toàn lực chống cự. Một khi đã sa vào thế giằng co thì rất khó phân thắng bại. Chủ tướng Lục Tốn của Giang Đông có

thể đoạt Kinh Châu mà thân không biết quý không hay, cho thấy người này đầu óc tinh tế, quý kẻ đa đoan, nếu đại ca khinh địch, rất dễ phạm phải sai lầm như Quan Vũ.

Bây giờ, Quan Vũ đã bị sát hại, Hoàng Trung lâm bệnh qua đời, Triệu Vân sau khi dâng lời can gián liền bị điều đến Giang Châu và loại khỏi hàng ngũ đông chinh, cánh quân hùng hậu nhất của Ngụy Diên và Mã Siêu lại đang trấn giữ Hán Trung để phòng ngừa Tào Ngụy. Do vậy, tướng lĩnh có thể cầm quân đông chinh của đại ca đa phần đều thuộc phái Ích Châu, tuy họ đã ở lâu trên mảnh đất Ích Châu này, nhưng kinh nghiệm chiến đấu thực tế lại ít ỏi, quân lính không được đào tạo kỹ lưỡng, sức chiến đấu cũng không mạnh, một khi gặp phải quân của Lục Tốn, thắng bại thực sự khó đoán.

Thoạt đầu, tôi định theo đại ca đi đánh Kinh Châu, để bày mưu hiến kế, nhưng đại ca nói, bây giờ tình hình ở Ích Châu đang phức tạp, phải để tôi ở lại dàn xếp để phòng bất trắc. Đại ca còn nói, bị kịch Kinh Châu không thể tái diễn ở Ích Châu!

Đại ca sắp sửa lên đường, những ngày qua chúng tôi luôn cùng nhau bàn bạc công việc phòng ngự trong nước sau khi đại ca ra đi. Một hôm, vào đầu chiều, chúng tôi đang bàn luận tình hình ở Lương Châu, bỗng có người tới báo: “Đô đốc quân doanh dưới trướng của Trương Phi tướng quân có việc cần bẩm báo!”

Đại ca nghe vậy, thỉnh linh biến sắc, đánh rơi cây bút lông đang cầm trên tay xuống bó thè tre, lúc này đang là tháng bảy giữa hè, trên đầu đại ca những giọt mồ hôi to bằng

hạt đậu rơi giọt giọt, nhưng đại ca lại toàn thân run bắn như bị nhiễm lạnh. Đại ca há miệng mấp máy nhưng không nói nên lời. Tồi giật bắn mình, giờ tay lay vai đại ca gọi to: “Hoàng thượng! Hoàng thượng!”

Đại ca nín lặng hồi lâu, cuối cùng oà lên thành tiếng: “Dục Đức chết rồi!”

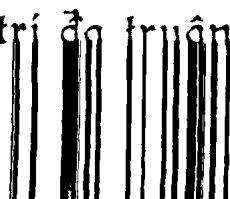
Tôi nghe mà bàng hoàng trong dạ, không phải vậy chứ? Tuy rằng đô đốc quân doanh dâng tấu vượt cấp là không hợp với lễ thường, nhưng sự việc hẳn chưa đến mức... Tồi vội nói với tên lính đang khiếp sợ quỳ mọp trước mặt: “Mau đưa người vào đây!”

Bản tấu được dâng lên, tôi vừa đọc, thì quả nhiên, Trương Phi bị thuộc hạ Trương Đạt, Phạm Cường sát hại ở Lăng Trung, hung thủ đã mang theo thủ cấp chạy trốn ngay trong đêm, xuôi theo Trường Giang về đông theo Tôn Quyền!

Lại một bi kịch nữa xảy ra! Đại ca vút bản tấu xuống đất, hai mắt đỏ ngầu, thét lên muốn rách họng: “Tên tiểu nhân Tôn Quyền, ta quyết không đội trời chung với người!”

Tôi cảm nhận sâu sắc nỗi lòng đau đớn của đại ca. Nhớ năm xưa, ba người họ tuổi trẻ chí lớn, cùng bước vào giang hồ để tranh thiên hạ, đồng thời lập ra lời thề cùng sống chết, chung vinh nhục. Bây giờ, Quan Vũ, Trương Phi đã dốc sức cống hiến cho giang sơn Thục Hán, còn chưa được hưởng thành quả thắng lợi đã lần lượt ra đi, chỉ còn trơ lại một mình đại ca, thật đau đớn biết nhường nào!

Trước đây, cứ nghĩ đến cái vẻ hờn nhiên bộc tuệch của Phương Phi là tôi lại không nhin nổi cười. Nhưng bây giờ,



cái điệu cười ngây ngô của Trương Phi trong trí não tôi lại khiến tôi nước mắt ròng ròng...

Tại sao lúc nào cũng là Tôn Quyền? Tại sao kẻ giết hại hai vị đệ nhất chiến tướng của chúng tôi lại là Tôn Quyền?

Tin Trương Phi bị sát hại nhanh chóng lan khắp Ích Châu, tuy Trương Phi thường ngày đối xử không tốt với binh sĩ, nhưng sự dũng mãnh thiện chiến của Trương Phi luôn khiến họ cảm phục. Do vậy, toàn quân Thục Hán bỗng đoàn kết khác thường, truyền nhau hai chữ: báo thù!

Đại tướng thủ lĩnh không còn, quân đông chinh phải bố trí lại. Rất nhanh sau đó, đại ca lại đưa ra một danh sách xuất chinh dài dằng dặc. Về võ tướng, do Ngô Ban, Phùng Tập làm tả hữu lĩnh quân, Trương Nam làm tiên bộ, Triệu Dung, Phó Đông làm biệt đốc. Về mưu sĩ, thượng thư lệnh Lưu Ba, thiên tướng quân Hoàng Quyền, thị trung Mã Lương, thái thường Lại Cung, Quang Lộc khanh Hoàng Trụ, thiếu phủ Vương Mưu, đại hồng lư Hà Tông, Thái Trung đại phu Tôn Vĩ,... đều được đưa vào danh sách.

Cầm bản danh sách xuất chinh trên tay, đọc tên của từng người trong đó, tôi không thể không thở ngắn than dài. Nếu Quan Vũ, Trương Phi, Hoàng Trung, Bàng Thống, Pháp Chính còn sống thì tốt biết mấy. Nay chúng tôi chuyển giao thế hệ, chỉ có thể trông chờ vào những người non trẻ này!

Đồng thời, trong lòng tôi cũng tràn đầy hối tiếc, ước gì tôi cũng có tên trong danh sách, để có thể cùng đại ca đi đánh Tôn Quyền!

Đại ca nhìn tôi không nói gì, mà chỉ đặt tay thật mạnh lên vai tôi.

Ừm, tôi đã hiểu rồi, hậu phương đã có tôi thì xin đại ca cứ yên tâm!

## 5

Mùa thu năm Chương Vũ nguyên niên, đại ca dẫn theo sáu vạn quân lên đường. Đại quân men theo Trường Giang về đông, đi tiên phong là tướng quân Ngô Ban, Phùng Tập, Trương Nam, nhanh chóng đánh hạ Vu Huyện, Tỷ Quy mà Tôn Quyền đã chiếm, rồi đánh thẳng xuống Giang Lăng. Đại ca lại phái Mã Lương tiến vào Vũ Lăng, thuyết phục thủ lĩnh man di Ngũ Khê đầu quân cho chúng tôi, cùng tiến đánh Tôn Quyền. Đại ca đã thiết lập ban chỉ huy tác chiến ngoài tiền tuyến ở thành Bạch Đế, chuẩn bị thừa thắng xông lên!

Tin vui báo về, tôi vui mừng khôn xiết, đại ca ngay trận đầu đã giành thắng lợi, xem ra tình hình ngoài tiền tuyến rất khả quan!

Cùng gửi về với chiến báo còn có bức thư của anh cả tôi Gia Cát Cẩn viết cho đại ca, nghe nói anh ấy được Tôn Quyền phái tới thành Bạch Đế cầu hoà với đại ca nhưng bị cự tuyệt. Trong thư anh cả tôi nói, mong rằng đại ca có thể giương cờ bắc tiến, đánh dẹp Tào Ngụy, không nên quá so đo về cái chết của Quan Vũ và việc mất Kinh Châu mà ôm mối thù với Giang Đông. Anh ấy còn nói rằng, tình thân của đại ca dành cho Quan Vũ sao có thể sánh bằng tiên đế,

dải đất Kinh Châu làm sao có thể sánh với Trung Nguyên. Anh ấy khuyên đại ca không nên vì tham nhỏ mà mất lớn, quên đi ước nguyện khôi phục giang sơn.

Chao ôi, những câu nói này của Gia Cát Cẩn khiến tôi cũng cảm thấy vô cùng hổ thẹn cho anh ấy, song, anh ấy cũng hưởng bổng lộc của người ta, phải giúp người ta nên bất đắc dĩ mới phải làm như vậy! Tôn Quyền kia tới khi quân kéo tới chân thành rồi mới biết sợ hãi, nhưng lúc này đã muộn rồi, cầu hoà đúng là tự chuốc lấy nhục cho mình. Bây giờ thế tấn công của đại ca đang mạnh, đừng nói là cầu hoà, dù có trả lại Kinh Châu, đại ca cũng quyết không chịu dừng tay.

Tháng hai năm Chương Vũ thứ hai, đại quân của đại ca đã tiến đến Tỷ Quy, Hoàng Quyền được bổ làm Trấn Bắc tướng quân, chỉ huy quân trấn thủ Giang Bắc, phòng ngừa quân Tào từ phía bắc đánh úp bất ngờ, đồng thời uy hiếp cánh bên của quân Đông Ngô. Ngô Ban, Trần Thúc là tiên phong thuỷ quân, dẫn thuỷ quân từ Tỷ Quy xuôi theo Trường Giang tiến đánh Di Lăng. Còn Trương Nam dẫn quân bộ binh tiên phong, men theo bờ phía nam Trường Giang, trèo đèo lội suối, đánh vào Di Lăng bằng đường bộ. Thuộc hạ của Tôn Quyền là An Đông tướng quân Tôn Hằng giao đấu với Trương Nam thất bại, liền rút vào thành Di Đạo, lập tức bị Trương Nam bao vây. Quân Ngô bắt đầu rút quân quy mô lớn, kiên gan phòng thủ chứ không giao chiến, quân ta nhanh chóng chiếm cứ vùng núi hiểm trở dài năm sáu trăm dặm.

Tin tức báo về, tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì đại ca tiến

quân thân tốc, tin chiến thắng liên tiếp báo về, tinh thần binh sĩ lên cao. Lo vì nghe nói chủ tướng Lục Tốn của đối phương sau khi thất bại, gặp nguy không loạn, lại nhanh chóng tổ chức phòng tuyến mới ở Di Lăng.

Xem ra trận chiến Kinh Châu rất có thể từ đây bước vào giai đoạn địch ta giằng co, mà đây là thời điểm quan trọng nhất để thử thách năng lực và trí tuệ của tướng lĩnh. Nghĩ đến việc Lục Tốn từng dùng thủ đoạn nham hiểm để chiếm đoạt Kinh Châu từ tay Quan Vũ, tôi không khỏi lo lắng cho sự an nguy của đại ca.

Đại ca xuất chinh đã được vài tháng, tuy giành được thắng lợi nhất định, nhưng vẫn chưa đánh tan quân chủ lực của Tôn Quyền. Mà bây giờ cho dù là trong nước hay ngoài tiền tuyến, các tướng sĩ đều đang tràn trề hy vọng vào chiến thắng, tục ngữ có câu “quân kiêu ắt bại”, hẳn là đại ca sẽ không thể phạm sai lầm đơn giản này. Song, tôi càng nghĩ càng cảm thấy không yên tâm, nên quyết định viết thư, sau đó cử người chuyển ra ngoài tiền tuyến cho đại ca, mong đại ca hết sức chú ý đến động thái của quân Tôn Quyền, phải bố trí phòng ngự thật cẩn thận.

Thư hồi âm của đại ca không lâu sau thì về tới Thành Đô. Tôi vội vã mở thư, nhưng nội dung lại khiến tôi giật bắn mình. Trong thư đại ca nói, hiện nay tuy chiến sự cam go, nhưng quân của Tôn Quyền nhát như thỏ đế, cơ bản không dám giao chiến, chỉ dựa vào thế hiểm trở của vùng Di Lăng để chống cự. Đại ca còn nói, ông đã quyết định từ bỏ ý định tấn công bằng đường thủy, muốn quyết chiến với quân Tôn Quyền bằng đường bộ, do ở đó thế núi hiểm trở,



ông đã lệnh cho toàn quân rút từ Vu Huyện tới chiến tuyến Di Lăng hơn bảy trăm dặm để đóng quân, dự định dùng kế dụ địch để tiêu diệt quân chủ lực địch.

Đóng quân ở vùng sơn cốc dài hơn bảy trăm dặm ư? Đầu óc tôi bỗng lúng túng rồi trống rỗng, hai bàn tay như có hàng trăm cây kim đâm vào. Tôi cúi đầu nhìn, trong lòng bàn tay đã rịn đầy một lớp mồ hôi lạnh.

Một lát sau, tôi mới định thần trở lại. Đại ca thật điên rồ! Từ Vu Hiệp tới Di Lăng, nước sông chảy xiết, hai bên bờ núi non trùng điệp, rừng cây um tùm, che khuất ánh mặt trời, địa thế hiểm yếu này khiến cho việc hành quân vô cùng gian nan, một khi thất bại thì khó mà rút lui, đó là điều tối kỵ trong tác chiến của người dụng binh. Bây giờ đại ca không chỉ khiến chiến tuyến kéo dài quá mức, mà còn đóng quân tại chỗ, ngộ nhỡ quân địch phát động hoả công, mà xung quanh toàn là thứ dễ cháy...

Tôi không dám nghĩ tiếp, lập tức tìm thượng thư Dương Nghi, lệnh cho ông ta hoả tốc ra tiền tuyến đưa thư cho đại ca.

Dương Nghi nhìn tôi, thoát tiên kinh ngạc, sau đó tỏ vẻ quan tâm: “Sắc mặt của thừa tướng trông đáng sợ quá, đã xảy ra chuyện gì ư?”

Tôi kể sơ qua về tình hình của đại ca, lo âu trùng trùng: “Bây giờ hoàng thượng đang ở trong tình thế vô cùng nguy hiểm, trước tiên, hoàng thượng không lợi dụng khí thế mạnh mẽ của trận đầu thắng lợi mà thừa thắng xông lên đánh nhanh rút gọn, cũng không lợi dụng ưu thế của vùng thượng lưu, áp dụng phương châm tác chiến thủy bộ kết

hợp, mà lại bỏ thuyền lên bờ, dựa vào thế núi, như vậy rất dễ khiến cho quân đội mệt mỏi mà mất đi ý chí và sức chiến đấu. Tiếp theo, quân đội của chúng ta tiến vào khu vực núi non hiểm trở, vận chuyển lương thảo tiếp tế vô cùng khó khăn, nhưng hoàng thượng vẫn bố trí quân đội rời rạc, kéo dài chiến tuyến tới bảy trăm dặm, một khi quân địch tập trung quân chủ lực để tấn công, sẽ bị đánh bại dễ dàng. Và lại, trại quân kéo dài bảy trăm dặm, quân đóng trong rừng, nếu bị đối phương dùng hoả công, có chạy cũng không thoát được. Ngoài ra, Hoàng Quyền cầm quân ở Giang Bắc để phòng sự Tào Ngụy tấn công, nhưng nếu hầu hết các trận chiến chính đều thất bại thì đường rút lui của quân Hoàng Quyền cũng bị cắt đứt hoàn toàn, lúc đó sẽ thành ra cô lập. Tình cảnh nguy cơ tứ phía như vậy, sao có thể khiến tôi không lo lắng?”

Dương Nghi nghe xong thì cuống lên: “Tại hạ sẽ tức tốc ra tiền tuyến, trao thư của thừa tướng cho hoàng thượng, và truyền đạt lại ý của thừa tướng!”

Dương Nghi nói xong vội vã lao đi ngay, chẳng kịp cả về nhà mà chạy thẳng ra tiền tuyến.

Nhìn bóng của Dương Nghi khuất dần, tôi vẫn cảm thấy đứng ngôi không yên. Suy nghĩ một lúc rồi lại viết phong thư, sai người chuyển cho Triệu Vân đang trấn giữ Giang Châu, dặn dò Triệu Vân phải quan tâm đến tình hình chiến sự ngoài tiền tuyến, luôn chuẩn bị sẵn sàng tiếp viện cho đại ca.

Đang thấp thòm chờ đợi tin tức về trận chiến Di Lăng, thì tin dữ ngoài tiền tuyến báo về - đại ca chiến bại!

Tuy tôi đã dự đoán trước và đã chuẩn bị sẵn tâm lý, nhưng khi tin tức truyền đến tai, tôi vẫn không thể chấp nhận được sự thật này. Nên biết rằng, việc tấn công Kinh Châu, chúng tôi đã lên kế hoạch suốt hơn một năm mới tiến hành, nhưng mới hơn nửa năm, chúng tôi đã thất bại!

Nếu nói rằng, phản ứng của tôi khi vừa nghe tin thất bại là kinh ngạc và khó hiểu, thì khi tôi biết được toàn bộ quá trình thất bại, cái cảm giác đó chỉ có thể miêu tả bằng hai chữ - suy sụp!

Tháng sáu năm đó, cách thời điểm đại ca dẫn quân rời khỏi Tam Hiệp về đông đã bảy tám tháng, hai quân giằng co quá lâu, khiến cho binh lính chùn nhụt nhuệ khí, mệt mỏi rã rời. Vào một đêm nọ, Lục Tốn lệnh cho quân lính mỗi người ôm một bó cỏ, xông vào doanh trại của chúng tôi phóng hoả. Lúc đó đang giữa hè, trong lung thũng cỏ tốt rừng rậm, nên ngọn lửa vừa bốc lên đã lan đi rất nhanh. Đại ca không kịp đề phòng, nhất thời toàn quân rối loạn. Quân Tôn Quyền thừa cơ xông lên thẳng tay chém giết, tướng quân Phùng Tập tử trận đầu tiên. Tướng lĩnh Giang Đông là Gia Cát Cẩn, Lạc Thống, Chu Dận dẫn quân từ Sán Lăng tiến về Khiêu Đình, kết hợp với quân chủ lực của Lục Tốn tại Khiêu Đình, kịch chiến với quân của đại ca, liên tiếp đánh tan hơn bốn mươi doanh trại của chúng tôi, đồng thời dùng thủy quân cắt đứt đường liên lạc giữa hai bờ Trường Giang của quân Thục. Trương Nam tướng quân và thủ lĩnh Sa Ma Kha người thiếu số lần lượt tử trận, còn Đỗ Lộ, Lưu Ninh,... bỏ giáp đầu hàng.

Thấy tình hình nguy cấp, nhân lúc đêm khuya, đại ca

dẫn quân đột phá vòng vây lui về núi Mã Yên ở phía tây bắc Di Lăng, lệnh cho quân Thục dựa vào thế hiểm trở quanh núi để tự vệ. Lục Tốn tập trung binh lực bao vây tấn công tứ phía, lại giết chết mấy vạn quân lính của ta. Đại ca đột phá vòng vây, sau đó bị thuộc hạ của Tôn Quyền là Tôn Hoàn truy đuổi, trong cuộc giao chiến, Phó Đông tướng quân, từng sự tể tửu Trình Kỳ lại lần lượt bị giết, may mà người ở trạm dịch đã đốt các trang bị quăng lại khi rút quân, khiến đường núi tắc nghẽn, đại ca mới thoát khỏi quân truy đuổi, chạy qua Tỳ Quy về thành Bạch Đế. Lúc đó, Triệu Vân đóng quân ở Giang Châu hay tin, tức tốc dẫn đại quân hoả tốc tới Vĩnh An cứu viện đại ca, cắt đứt sự truy đuổi của quân Tôn Quyền.

Trong trận chiến Di Lăng, chúng tôi toàn quân tan rã, quân lính chết trận và bỏ trốn vô số, xác chết tắc nghẽn cả lòng sông, xe, thuyền và vật tư quân dụng mất gần hết!

Ngoài ra, đường rút quân của Hoàng Quyền tại Giang Bắc bị quân của Tôn Quyền cắt đứt, nên bắt buộc phải đầu hàng Tào Ngụy. Còn quân đội của người thiếu số Ngũ Khê do thị trung Mã Lương thống lĩnh cũng bị đánh tan, Mã Lương hy sinh sa trường!

Cuộc đông chinh chuẩn bị công phu, thanh thế lẫy lừng của chúng tôi đã thất bại thảm hại như vậy đấy! Tôi trần trổ đau đớn, chỉ biết ngửa mặt lên trời mà than thở, nếu Pháp Chính còn sống, chắc chắn sẽ ngăn cản đại ca đông chinh. Mà cho dù có đánh về đông thật, thì có Pháp Chính ở bên, đại ca cũng không đến nỗi xảy ra kết cục bi thảm như vậy! Tất cả đều là ý trời!

## 6

Sau cuộc chiến bại, đại ca ở lại thành Bạch Đế nghỉ ngơi điều dưỡng. Tôi vô cùng lo lắng, dẫu sao đại ca cũng đã sáu mươi tuổi rồi, lại phải hứng chịu một đòn nặng nề đến vậy, không biết liệu có vì thế mà đổ bệnh hay không. Tôi chỉ muốn quẳng ngay tất cả mọi việc để đến thành Bạch Đế xem sao.

Song, tôi biết rằng mình không thể làm như vậy.

Từ khi tin đại ca thất bại trong trận chiến Di Lăng truyền về Ích Châu, cả nước trên dưới hỗn loạn, không chỉ tinh thần của binh lính sa sút, mà không ít địa phương còn xuất hiện nguy cơ nổi loạn! Tôi không thể rời khỏi Thành Đô, mà phải trấn giữ căn cứ cuối cùng này cho đại ca.

Tôi viết thư cho đại ca, một mặt để động viên đại ca, mặt khác, căn cứ vào nguy cơ tiềm ẩn trước mắt, tôi đề nghị đại ca nhanh chóng thiết lập doanh trại ở vùng ngoại ô phía nam và phía bắc thành Thành Đô, đóng quân cố thủ, để phòng ngừa quân địch tấn công và nội loạn.

Đại ca ở tận thành Bạch Đế nhanh chóng hồi âm, đồng ý với đề nghị của tôi, đồng thời còn hạ chiếu chỉ cho tôi toàn quyền hành động. Điều này khiến tôi cảm thấy ấm áp vô cùng - xem ra đại ca không vì thất bại mà chán chường thất vọng!

Quả nhiên, chẳng mấy chốc nội loạn đã diễn ra khắp nơi.

Hoàng Nguyên, gia tộc quyền thế ở Ích Châu công khai

dấy binh phát động cuộc bạo động vũ trang, một số phú hào ở Ích Châu bất mãn với sự thống trị của đại ca lần lượt hưởng ứng theo, ngay cả khu vực trọng yếu như Thành Đô cũng xuất hiện cảnh hỗn loạn trên diện rộng.

Thủ lĩnh của một số bộ lạc ở khu vực Nam Trung câu kết với các gia tộc quyền thế người Hán phát động cuộc nổi loạn, nhằm tạo ra cục diện cát cứ địa phương ở Nam Trung.

Tướng lĩnh Cao Định người thiểu số ở Việt Tây dấy binh làm phản, giết chết tướng trấn thủ Tiêu Hoàng, sau đó dẫn quân tấn công huyện Tần Đạo, tự lập làm vương, đối chọi với chính quyền Thục Hán.

Ung Khải, gia tộc quyền thế ở Ích Châu, thừa cảnh loạn lạc giết chết thái thú Chính Ngang, ngang nhiên làm phản, còn bắt giữ thái thú Ích Châu là Trương Duệ rồi đưa đến Giang Đông tặng cho Tôn Quyền. Còn Tôn Quyền sau khi tiếp nhận thư xin hàng của Ung Khải, liền bổ nhiệm hấn làm thái thú Vĩnh Xương!

Tình hình bỗng chốc trở nên phức tạp và căng thẳng vô cùng, Ích Châu giống như bất cứ lúc nào cũng có thể nổ tung. Tôi chỉ có một suy nghĩ: đại ca tâm trí đã quá mệt mỏi, không thể để đại ca thêm lo lắng, nhất định tôi phải tự giải quyết ổn thoả những vấn đề này!

Nhằm vào tình hình thực tế ở các nơi, tôi lệnh cho thái thú Kiên Vi Lý Nghiêm tức tốc dấy binh tới Việt Tây chặn đánh quân phiến loạn của Cao Định. Lệnh cho đô đốc Lai Hàng Lý Khôi đóng quân tại huyện Bình Di để trấn áp cuộc nổi loạn ở Nam Trung. Xét thấy tình hình trong nước vô cùng cam go, sức quân không đủ, tôi lệnh cho Lý Khôi trong

giai đoạn này chủ yếu cắt đứt đường liên lạc giữa Ung Khải với Tôn Quyền và ngăn chặn phiến loạn lan tràn, chờ đến khi cơ hội chín muồi sẽ tiến hành đợt tấn công quy mô lớn với quân phiến loạn.

Sau khi bố trí xong những việc này, tôi mới gửi thư báo cáo với đại ca về tình hình hiện tại ở Ích Châu và biện pháp ứng phó của mình. Đại ca cũng nhanh chóng hồi âm: đại ca hoàn toàn ủng hộ hành động của tôi, đồng thời trao cho tôi quyền quyết đoán tức thời.

Không lâu sau, quân phiến loạn của Cao Định bị Lý Nghiêm đánh đuổi, quân phiến loạn của Ung Khải cũng bị trấn áp phải rút vào một vực nhỏ hẹp. Cục diện căng thẳng cuối cùng đã được xoa dịu, tâm trạng của tôi cũng bớt lo lắng hơn. Song, cuộc phiến loạn lần này ở Ích Châu khiến tôi nhận ra một sự thật - sau khi Pháp Chính chết đi, phái ủng hộ Thục Hán trong thế lực cường hào của Ích Châu như rắn không đầu, thái độ của phái trung gian ngày càng dao động, còn phái phản đối đã khiêu chiến công khai. Do vậy, tôi phải tìm ra người dẫn đầu mới trong phái ủng hộ của thế lực cường hào để nhanh chóng ổn định cục diện Ích Châu.

Sau nhiều lần thăm dò và suy xét thận trọng, tôi hướng tới Lý Nghiêm, người vừa chiến thắng trong cuộc bình định Việt Tây.

Lý Nghiêm là người Nam Dương, từ thời niên thiếu đã giữ chức quan nhỏ ở quận Nam Dương, do tài năng xuất chúng nên chẳng mấy chốc lại được đề bạt làm huyện lệnh Tỳ Quy. Khi Tào Tháo nam chinh Kinh Châu, Lý Nghiêm

không muốn đầu hàng Tào Tháo, bèn phiêu bạt đến Ích Châu, lập tức được Lưu Chương giao trọng trách làm quan lệnh Thành Đô, dần dần trở thành nhân vật cầm quân trong tập đoàn Đông Châu sĩ. Sau khi đại ca vào Xuyên, Lý Nghiêm đang trấn giữ Miên Trúc đã đích thân phản chiến, khiến cho quân của chúng tôi dễ dàng chiếm đoạt Miên Trúc rồi đánh thẳng xuống Thành Đô. Về sau, đại ca bổ nhiệm Lý Nghiêm làm thái thú Kiên Vi, còn cho tham gia biên soạn “*Thục khoa*”. Còn trong trận giao chiến với quân phiến loạn lần này, Lý Nghiêm quyết sách quả đoán, hành động mau lẹ, nên chẳng mấy chốc đã dẹp yên được Cao Định, có thể nói là công lao rất lớn.

Tuy tính cách của Lý Nghiêm có phần ương bướng kiêu căng, khó lòng cộng sự, nhưng người này có ảnh hưởng rất lớn trong thế lực địa phương ở Ích Châu, muốn đoàn kết dân địa phương Ích Châu, trước mắt chỉ có thể trông chờ vào ông ta.

Tôi bộc bạch những suy nghĩ này với đại ca, trong thư hồi âm, đại ca nói mình đã để ý tới Lý Nghiêm từ rất lâu, thấy đây là người có năng lực, là một nhân tài có thể trọng dụng, nhưng Lý Nghiêm tính tình xảo trá, phải kiểm soát chặt chẽ mới được. Cuối cùng đại ca nói, đề bạt Lý Nghiêm là hoàn toàn đúng đắn.

Dẫu sao đại ca cũng đã mấy chục năm nam chinh bắc chiến, từng tiếp xúc với vô số người, cho nên cũng hiểu rất rõ đạo dùng người!

Sau khi tôi với đại ca thống nhất về vấn đề của Lý Nghiêm không lâu thì thượng thư lệnh Lưu Ba lâm bệnh



qua đời. Thế là nhân tiện, đại ca liền để Lý Nghiêm tiếp quản vị trí của Lưu Ba làm thượng thư lệnh. Sau khi Lý Nghiêm nhậm chức, cũng nhanh chóng tiến hành dẹp yên thế lực cường hào ở Ích Châu, khiến cho cục diện chung ở Ích Châu chẳng mấy chốc được ổn định.

Cuối cùng đại ca cũng cảm thấy yên tâm, và tôi cũng thấy yên tâm.

## 7

Năm sau, vừa qua tháng giêng, đại ca bất ngờ phái người tới Thành Đô, bảo tôi và Lý Nghiêm dẫn theo hai người con trai của đại ca là Lỗ Vương Lưu Vĩnh và Lương Vương Lưu Lý tới thành Bạch Đế, còn thái tử Lưu Thiện thì ở lại trấn giữ Thành Đô.

Tôi không biết động thái này của đại ca xuất phát từ ý đồ gì, nhưng có thể chắc chắn rằng, sức khỏe của đại ca có vấn đề, nếu không thì đại ca đã không thể bất ngờ yêu cầu chúng tôi gác lại việc lớn để đến tận thành Bạch Đế gặp mình.

Tới thành Bạch Đế, đại ca muốn nói chuyện riêng với tôi.

Tôi không quản mệt nhọc, vội chạy thẳng tới chỗ đại ca, trên giường bệnh là một ông già đầu tóc bạc phơ, khuôn mặt tiêu tụy, ánh mắt đục ngầu, thân hình vồ vẻo, trông như ngọn đèn trước gió. Thật không dám tin rằng, đó chính là đại ca, con người tướng mạo phi phàm phong lưu hào sảng từng ra roi thúc ngựa chinh chiến sa trường...

Đại ca thấy tôi đột ngột dừng bước đứng ngây đại, thì vỗ nhẹ xuống giường: “Khổng Minh, mau tới đây.”

Tôi khẽ khàng bước tới, ánh mắt nhặt nhoà. Đại ca cất giọng yếu ớt: “Thừa tướng sao thế?”

Tôi cố nén nỗi đau thương trong lòng: “Bệ hạ, thân không sao, được gặp bệ hạ, thân vui mừng lắm lắm! Bệ hạ nhất định phải yên tâm điều dưỡng, thân tin rằng chẳng bao lâu nữa bệ hạ sẽ bình phục, sẽ lại dẫn dắt chúng thân hoàn thành chí nguyện vĩ đại khôi phục nhà Hán.”

Đại ca mệt mỏi lắc đầu: “Trận chiến Di Lăng, không ngờ ta lại thất bại dưới tay của tên nhãi ranh Lục Tốn, thật không cam lòng! Nhưng sau đó nghĩ lại, ta thấy mình quá lơ là, đã phạm phải tối kỵ của nhà binh, làm sao có thể không thất bại? Ban đầu ta định nằm gai nếm mật ở thành Bạch Đế để chờ cơ hội đến, nhưng không ngờ lại mắc chứng kiệt ly, bệnh tình ngày càng trầm trọng, bây giờ phải nằm liệt giường.”

Tôi vội động viên: “Bệ hạ đã nam chinh bắc chiến hơn nửa đời người, gặp nguy đến đâu cũng vẫn bình an, lần này chắc chắn cũng sẽ vô sự!”

Đại ca thở dài: “Người xưa từng nói, người ta sống tới năm mươi tuổi thì không coi là chết yếu, mà ta bây giờ đã hơn lục tuần, không còn gì phải hối tiếc nữa. - Rồi đại ca thêu thào như không thể thành lời - Bản thân ta thì không sao, chỉ có mấy việc vẫn chưa thể yên lòng... Trước tiên là thái tử Lưu Thiện, nó quá nhân từ độ lượng, thiếu hoài bão lớn, mặc dù trước đó trong thư thừa tướng có nói nó đã tiến bộ mọi mặt, nhưng ta vẫn lo lắng cho sau này... lo rằng nó

không thể kế thừa nguyện vọng của ta, hoàn thành mục tiêu khôi phục nhà Hán... Nghe nói thừa tướng đã chép cho thái tử sách ‘*Thân Tử*’, ‘*Quản Tử*’, ‘*Lục thao*’, thừa tướng thật là chu đáo. Lưu Thiện con ta cần phải có người ở bên không ngừng nhắc nhở đôn đốc.”

Tôi vội nói: “Thái tử nhìn xa trông rộng, sau này nhất định sẽ trở thành một đấng minh quân.”

Tuy nói những điều này, trong lòng tôi chỉ muốn cho mình một cái bạt tai, nhưng nhìn đại ca thâm thương đến vậy, tôi lại không thể không nói ra những lời giả tạo mà ngay chính tôi cũng cảm thấy ghê tởm, than ôi, thì cứ coi đó là những lời động viên đại ca vậy.

Nhưng đại ca cơ bản không hề để ý đến lời nói của tôi, suy nghĩ của ông ấy đang vô cùng kích động: “Năm xưa sau khi chúng ta giành được Ích Châu, bọn cường hào địa phương vì tình thế bắt buộc nên phải hợp tác với chúng ta, nhưng trong lòng luôn lo sợ chúng ta sẽ làm hại đến lợi ích của chúng, nên bằng mặt mà không bằng lòng. Sau trận chiến Di Lăng, bọn cường hào địa phương bất mãn với chúng ta đã công khai đối địch với chúng ta. Thực ra, điều mà bọn cường hào Ích Châu quan tâm nhất không phải là thống nhất thiên hạ, mà chính là bản thân chúng. Cha con Lưu Yên khi thế lực còn mạnh, bọn cường hào đua nhau nịnh nọt, nhưng sau khi họ suy yếu, chúng lại đứng ra làm phản, chúng ta cũng nhờ đó mà mới giành được Ích Châu. Tình hình hiện nay rất giống với khi xưa, nên chúng ta phải hết sức đề phòng. Biện pháp vừa đấm vừa xoa của thừa tướng vô cùng đúng đắn. Đối phó với bọn người như Cao

Định, phải tấn công bằng vũ lực. Còn đối với bọn gió chiều nào che chiều nấy, bọn coi gió bỏ buồm, phải để Lý Nghiêm đi đánh dẹp. Hiện nay tuy tình hình trong nước phức tạp, nhưng dựa vào tài trí của thừa tướng, cũng không khó xử lý. Song, con người Lý Nghiêm ta thấy phải hết sức chú ý. Người này tuy không phải là dân bản địa ở Ích Châu, nhưng trong những năm ở Ích Châu lại trở thành nhân vật đầu sỏ của cường hào địa phương, qua đó cũng đủ thấy là người có tài. Song người này quá tính toán công danh lợi lộc, tính tình ương bướng, khi cộng sự phải hết sức lưu tâm. Ngoài Lý Nghiêm, thừa tướng cũng phải tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ tối đa của thế lực cường hào địa phương Ích Châu, có như vậy mới có lợi cho sự sinh tồn và phát triển sau này của chúng ta ở Ích Châu...”

Đại ca tràng giang đại hải một hồi, đã hỗn hển không ra hơi, tôi vài lần định cắt ngang để đại ca nghỉ ngơi một lát. Nhìn đại ca yếu ớt nằm bẹp trên giường bệnh mà trong lòng vẫn canh cánh nỗi lo cho sự nghiệp Thục Hán, tôi thực sự cảm thấy hổ thẹn. Nếu như tôi cố gắng hơn, nếu tôi có thể làm tốt hơn thì đại ca đâu phải lo lắng nhiều đến vậy.

Đại ca thở dốc một lúc rồi nói tiếp: “Sau trận chiến Di Lăng, thực lực của nước ta không còn được như trước, các nguyên lão trước kia cùng ta nam chinh bắc chiến đã lần lượt ra đi, bây giờ tướng lĩnh giàu kinh nghiệm sa trường ngày càng ít ỏi. Xem ra chúng ta cần có thời gian để điều dưỡng sinh lực, phục hồi sức nước, chờ đến khi thực lực tăng mạnh, thời cơ chín muồi, lúc đó chúng ta lại tiếp tục thực hiện chiến lược Long Trung của thừa tướng.”

Trước mắt tôi bỗng hiện ra cảnh mùa đông năm xưa ở Long Trung, tuyết rơi phủ kín rừng, ba người đàn ông trai tráng đội ánh mặt trời chói chang gõ cửa căn nhà cỏ, xuất hiện ngời ngời trước mặt tôi...

Nước mắt cứ trào ra, giọng tôi nghẹn ngào: “Xin tuân theo lời dạy bảo của bộ hạ!”

Đại ca thình lình chống tay ngồi dậy, tôi vội đỡ lấy đại ca. Đại ca vội nói: “Ta suýt quên một việc, đó là em trai Mã Lương là Mã Tốc, người này đọc nhiều binh thư, tài trí hơn người, giỏi bày mưu tính kế, luôn đưa ra được ý hay, nhưng lại có một nhược điểm, đó là nói năng phóng đại, cái tật này nếu không sửa thì rất khó làm nên việc lớn. Khổng Minh, ta biết thừa tướng thân thiết với Mã Tốc, nên đặc biệt nhắc nhở rằng, sau này hãy chú ý nhiều hơn tới hắn.”

Nói xong rồi, tâm trạng đại ca bỗng thanh thản như vừa hoàn thành một công việc quan trọng, sau đó lại nằm bẹp xuống giường.

Tôi vội gọi thái y tới. Thái y chẩn đoán xong khế lắc đầu, tôi kéo ông ta ra ngoài hỏi nhỏ: “Bệnh tình của hoàng thượng ra sao rồi?”

Thái y tỏ vẻ đau buồn và bất lực: “Nhiều nhất hắn cũng chỉ cầm cự được một tháng nữa thôi!”

Dự đoán của thái y chẳng mấy chốc đã trở thành sự thật, bệnh tình của đại ca ngày càng trầm trọng.

Một ngày tháng tư, đại ca cho gọi tôi, Lý Nghiêm, Triệu Vân tới trước giường bệnh. Đại ca đưa bàn tay gầy rộc như cành củi khô ra nắm tay tôi, hơi thở như tơ: “Khổng Minh, tài năng của thừa tướng gấp trăm lần Tào Phi, là nhân tài an

bang định quốc, nhất định sẽ hoàn thành được đại nghiệp khôi phục nhà Hán. Nếu con trai ta Lưu Thiện đáng được phò tá thì thừa tướng hãy trợ giúp nó. Nếu nó không thể thành tài, thừa tướng hãy thay thế nó.”

Tôi nghe lời nói của đại ca mà giật bắn mình, tuy nói rằng người ta sắp chết, lời nói thiện lành, nhưng đại ca là vua của một nước, thế mà đến lúc chết vẫn còn muốn thăm dò tôi liệu có cướp đoạt địa vị của con trai mình hay không, để loại bỏ mọi trở ngại cho sự phát triển sau này của con mình. Tôi không trách đại ca, đó là lẽ thường tình của người đời, và cũng là chuyện thường tình của bậc đế vương. Tôi nhìn Triệu Vân đứng bên cạnh, Triệu Vân đang nghiêm sắc mặt nhìn tôi, nếu tôi chỉ “vâng” một tiếng giản đơn, thì liệu thanh kiếm trong tay Triệu Vân có kê ngay vào cổ tôi không?

Tôi chẳng hứng thú với việc xưng vương xưng đế, nhưng câu nói này của đại ca thực sự đã khiến tôi bị tổn thương, nước mắt cứ thế tuôn rơi lã chã: “Bệ hạ, thân nhất định sẽ dốc toàn lực để phò tá cho thái tử, thành tâm cống hiến cho triều đình, trung trinh bất khuất, đến chết không đổi!”

Trên khuôn mặt hốc hác sạm đen của đại ca thoáng hiện vẻ tươi cười, đôi mắt khép hờ bỗng vụt mở to rồi nhìn chăm chăm vào tôi, rồi nhìn sang Lý Nghiêm kế bên, sau đó từ từ khép lại, và không bao giờ mở nữa...



## LÀM TỔNG QUẢN THẬT CHẾT MỆT

### 1

Năm Chương Vũ thứ ba, tiết Thanh minh, mưa xuân miên man.

Đại ca sáu mươi ba tuổi sau khi nằm bẹp trên giường bệnh gần một năm trong cung Vĩnh An thành Bạch Đế đã đột ngột qua đời. Dưới ánh đèn, ông từ từ nhắm mắt. Trong lòng bàn tay, hơi ấm nơi đầu ngón tay nguội dần. Trong cung, linh hồn của ông lờn vờn khắp xà ngang trụ đứng. Bên tai, giọng của ông vẫn còn vang vọng: “Khổng Minh, hoặc thay thế nó, hoặc phò tá nó...”

Mười sáu năm bên nhau, mười sáu năm cùng chung vai dốc sức, đến giây phút cuối cùng, đại ca lại để lại cho tôi câu nói này. Tôi đúng là phục đại ca rồi, khi sinh mệnh sắp kết thúc, ông ấy vẫn còn tận dụng chút thời gian ngắn ngủi để nói ra một câu đầy ẩn ý bằng một trí tuệ cực kỳ cao minh

như thế. Đại ca đã làm tôi đau, nhưng tôi vẫn phải cảm ơn ông ấy.

Mười sáu năm trước, ba huynh đệ đại ca cùng với tôi trong nhà cỏ ở Long Trung, ai nấy hoài bão chí lớn sôi nổi hoạch định chiến lược Long Trung. Trong hơn mười năm, chúng tôi chiêu binh mãi mã, lưu lạc khắp nơi, chiếm Kinh Châu, cướp Ích Châu, giành lấy Hán Trung và ba quận phía đông, địa bàn ngày càng mở rộng, quân đội ngày càng quy mô, sự nghiệp ngày càng tới đỉnh cao, tuy trong thời gian này phải trả những cái giá đắt đỏ, nhưng dầu sao cũng cách cái đích của chiến lược Long Trung ngày một tới gần. Ai ngờ, núi lượn đường quanh, chỉ trong mấy năm chúng tôi đã để mất Kinh Châu, sau đó lại để mất ba quận phía đông, rồi lần thất bại cuối cùng của đại ca, quân đội của chúng tôi bị thiệt hại nghiêm trọng. Mà khiến người ta đau lòng nhất, đó là những lão tướng năm xưa cùng đánh thiên hạ, Quan Vũ, Trương Phi, Hoàng Trung, Mã Siêu, Bàng Thống, Pháp Chính, Mã Lương, đều đã lần lượt ra đi, có thể nói là chí lớn chưa thành trụ cột đã đổ. Bây giờ đại ca cũng đã quẳng gánh lo đi, để lại một quốc gia rộng lớn cho tôi quản lý. Vả lại, đại ca còn nói, hoặc là thay thế, hoặc là dốc sức phò tá!

Là một trong những công thần nguyên lão của Thục Hán, địa vị của tôi không ai sánh bằng, cũng chính vì như vậy nên đại ca lo rằng tôi công cao át chủ, sẽ học theo chiêu của Tào Tháo, ép thiên tử mà hiệu lệnh chư hầu, hoặc sẽ học theo Tào Phi soán ngôi cướp quyền, khiến cho giang sơn họ Lưu lại rơi vào tay họ khác, nên đại ca mới ép tôi bày tỏ thái độ ngay trước mặt mình. Đại ca biết rằng, tôi nhất định sẽ giữ đúng lời hứa. Nhưng đại ca lại không biết rằng,



sự hoài nghi và đề phòng của ông ấy đối với tôi đã làm tổn thương nặng nề đến sự trung thành của tôi. Song, tôi có thể hiểu rằng, điều đó cũng có thể thông cảm. Liên quan đến việc kế thừa cơ nghiệp, bậc đế vương nào chẳng như vậy? Thấy Triệu Vân luôn ở bên bảo vệ đại ca, tôi thậm chí nghĩ rằng, có thể đại ca cũng dặn dò Triệu Vân rằng, nếu tôi hoặc ai đó dám cướp ngôi, thì Triệu Vân có thể trực tiếp dùng thanh bảo kiếm trong tay để giết.

Thực ra, nếu suy nghĩ kỹ, thì thấy đại ca cũng đã suy ngẫm đủ đường. Khi đại ca muốn tôi bày tỏ thái độ, cũng là để nhắc nhở Lý Nghiêm rằng, Khổng Minh mới là trọng thần phò tá hàng đầu. Thượng thư lệnh Lý Nghiêm là đại thần địa vị chỉ kém sau tôi, không chỉ quyền cao chức trọng, mà còn có sự ủng hộ của đông đảo thế lực cường hào địa phương ở Ích Châu, nếu ông ta không chịu hợp tác mà giở trò sau lưng, sẽ tạo ra cạm bẫy hãm hại Lưu Thiện và tôi, như vậy sự phát triển của Thục Hán cũng sẽ khó khăn chông chát. Cho nên, trong thời khắc cuối cùng của sinh mệnh, đại ca đã nói một câu rất ngắn gọn để loại bỏ rất nhiều mối đe dọa tiềm ẩn cho tôi, cho Lưu Thiện và sự nghiệp phát triển của Thục Hán.

Trên đường hộ tống linh cữu của đại ca về Thành Đô, tôi nhớ lại những tháng ngày trước đây, những việc đã qua cứ nhập nhòa tái hiện trước mắt, việc đời như gió chớp mắt đã tiêu tan, nước mắt vẫn chảy mãi không ngừng.

Triệu Vân đi bên cạnh tôi, tỏ vẻ rất quan tâm: “Thừa tướng thân mang trọng trách gửi gắm con côi, nhất định phải nén đau thương, thuận theo thời thế, phải chú ý giữ gìn sức khỏe!”

Tôi nâng tay áo lau nước mắt: “Tử Long, chúng ta đã cùng tiên chúa bên ba hơn chục năm nay, khó khăn lắm mới giữ được một chốn nương thân, nay tiên chúa đã qua đời, chúng ta càng phải đồng tâm hiệp lực, cùng phò tá ấu chúa, hoàn thành sự nghiệp mà tiên chúa chưa thể hoàn thành...”

Triệu Vân gật đầu kiên định: “Có thừa tướng, tại hạ tin chắc chẳng bao lâu sẽ lại chấn hưng!”

Lại chấn hưng, nói sao mà dễ thế? Xưa nay, kể cả lúc này, tôi chưa từng nghĩ đến, và cũng chẳng màng tranh giành ngôi vị của đại ca. Cho dù trí lực của ấu chúa Lưu Thiện không được như ý muốn, thái độ học tập càng khiến tôi điên ruột, thành tích học tập cũng không được vẻ vang, nhưng tôi vẫn muốn tác thành cho ấu chúa, tôi sẽ cố gắng làm tròn chức trách của mình, dầu sao thì làm một người giỏi bày mưu lập kế, tài trí mưu lược mới là lý tưởng cao nhất của tôi. Nhưng bây giờ, sau khi bị đại ca giày vò một trận, quốc lực kiệt quệ, ngân khố trống trơn, nội loạn triền miên, ngoại xâm dòm ngó, muốn tiếp tục phát triển, chấn hưng quốc lực mà không có thời gian và sách lược nhất định thì khó có thể hoàn thành. Nhưng tôi không thể nói những điều này với Triệu Vân, bởi vì trong giai đoạn hiện nay, tinh thần của tướng sĩ là quan trọng hơn tất cả.

## 2

Lưu Thiện quỳ ở ngoài thành Thành Đô đón linh cữu của đại ca trở về. Nhìn đứa trẻ trước đây suốt ngày chỉ mãi chơi chim chọi dế, vô tư vô lo, mà có lẽ phải gọi là chàng

thanh niên mới đúng, vì dẫu sao ấu chúa cũng đã mười bảy tuổi rồi, nhưng trong tâm trí của tôi, ấu chúa quả thực vẫn còn là một đứa trẻ ngây thơ không hiểu bất cứ chuyện gì, mà bây giờ phải gánh vác trọng trách làm chủ một nước, lòng tôi trăm mối tơ vò.

Lưu Thiện gào khóc lao vào trong lòng tôi: “Thừa tướng!”

Tôi đưa hai tay đỡ lấy vai Lưu Thiện, rồi nhìn bằng ánh mắt tràn đầy từ ái.

Lưu Thiện: “Thừa tướng... trước lúc lâm chung, phụ hoàng có phái người mang di chúc từ thành Bạch Đế tới, yêu cầu Lưu Thiện sau này phải đối đãi với thừa tướng như với phụ hoàng. Nay phụ hoàng đã qua đời, sự nghiệp quốc gia sau này, hoàn toàn dựa cả vào thừa tướng... hu hu hu...”

Tôi vỗ nhẹ vào vai Lưu Thiện: “Lúc lâm chung, tiên đế muốn hạ thân dốc sức phò tá cho thái tử, ân đức của tiên đế, hạ thân không bao giờ dám quên, uy thác của tiên đế khiến hạ thân vô cùng kính sợ, sự tin tưởng của thái tử cũng khiến hạ thân vô cùng cảm động. Xin thái tử yên tâm, hạ thân nhất định sẽ dốc hết sức lực để làm tròn chức trách!”

Lưu Thiện ngược lên nhìn tôi, khuôn mặt ướt đầm nước mắt, trong ánh mắt loé lên niềm hoang mang, bất lực, tin tưởng và ý lại.

Đại ca đã về với đất mẹ, linh cữu được đặt tại Huệ Lăng phía nam Thành Đô. Bá quan trong triều và quan lại khắp nơi cất tiếng khóc than, phát tang ba ngày.

Sau khi quốc tang kết thúc, Lưu Thiện chính thức lên ngôi, đổi quốc hiệu Kiến Hưng.

Việc đầu tiên của Lưu Thiện sau khi lên ngôi là truy

phong thụy hiệu cho đại ca là Chiêu Liệt hoàng đế. Đồng thời, theo lời đề nghị của tôi, truy tặng thụy hiệu cho mẫu thân Cam phu nhân là Chiêu Liệt hoàng hậu, đồng thời đưa di hài của bà từ Nam Quận, Kinh Châu về Thành Đô hợp táng cùng đại ca. Thực ra, đó cũng là tâm nguyện của đại ca, sau khi qua đời, đôi vợ chồng hoạn nạn cũng được chôn chung một huyệt.

Việc đã qua không thể vãn hồi, nhưng việc sắp tới vẫn có cơ may, vì vậy, phải nắm bắt cơ hội ngay từ bây giờ! Sau khi tất cả mọi việc được lo liệu êm xuôi, công việc bình thường lập tức được triển khai.

Lưu Thiện lúc nào cũng băn khoăn: “Thừa tướng, tiếp theo chúng ta phải làm gì?”

Tôi thở dài: “Lý tưởng của tiên đế là khôi phục nhà Hán thống nhất thiên hạ, từ khi khởi binh tại Trác quận đến nay, tiên đế luôn giữ vững tín niệm này, tuy thất bại nhiều nhưng ý chí kiên cường, cuối cùng mới có được cơ nghiệp như ngày nay. Nhưng thất bại trong trận chiến Di Lăng và sự ra đi của tiên đế đã khiến chúng ta tổn thương nghiêm trọng. Bây giờ không chỉ bọn cường địch dòm ngó khắp nơi, mà thế lực cường hào ở Ích Châu cũng chuẩn bị gây hấn, vùng Nam Trung quân phiến loạn vẫn chưa dẹp yên, có thể nói rằng chúng ta đã bước vào thời khắc sinh tử tồn vong.”

Lưu Thiện sắc mặt hoang mang: “Vậy, vậy chúng ta phải làm thế nào?”

Tôi động viên: “Hoàng thượng, bá quan văn võ chúng thân chịu ân huệ của tiên đế mà chưa có cơ hội báo đáp, tuy phải đối mặt với gian nguy, nhưng chúng thân sẽ dốc sức

đền đáp. Thân cho rằng, chỉ cần trên dưới đồng lòng, tận tụy với chức trách, chắc chắn sẽ vượt qua được nguy nan, khiến cho đất nước giàu mạnh phồn vinh, cuối cùng sẽ đạt được tâm nguyên khôi phục nhà Hán, thống nhất thiên hạ.”

Lưu Thiện bỗng phấn chấn hẳn lên: “Thế thì tốt quá! Sau này mọi việc lớn nhỏ của quốc gia đều do thừa tướng quyết định, để tiện cho công việc, thừa tướng có thể lập tức khai phủ làm việc!”

Tôi cũng sờ mắt một chốc, Lưu Thiện giao toàn bộ công việc quản lý đất nước cho tôi ư? Thế chẳng phải tôi lại trở thành thủ lĩnh trên danh nghĩa? Song, nhìn bộ dạng hờ hờ của Lưu Thiện, tôi thực sự không thể thoái thác, cho dù thế nào, trước tiên cũng phải xử lý ổn thoả quốc gia đại sự đã rồi mới bàn tiếp.

Tôi đề ra kế hoạch với Lưu Thiện: “Hoàng thượng, trong mấy tháng sau khi tiên đế qua đời, thân đã suy nghĩ rất nhiều về vấn đề phải đưa đất nước thoát khỏi tình cảnh khó khăn hiện nay và tập trung phát triển trong tương lai, thân định thực thi chiến lược sau: nghỉ ngơi dưỡng sức, khôi phục quốc lực, bình định Nam Trung, ổn định cục diện chính trị, phát triển sản xuất, cố kết lòng dân, liên kết với quân Ngô để chống Tào, tranh thủ sự viện trợ từ bên ngoài, bắc phạt đánh Ngụy, thống nhất thiên hạ.”

Lưu Thiện há hốc miệng nhìn tôi, lơ mơ không hiểu.

Tôi chẳng thể giải thích quá nhiều: “Muốn hoàn thành mục tiêu chiến lược trên, trước tiên phải bắt đầu từ việc nắm vững nội chính, mà nắm vững nội chính thì quan trọng nhất là chọn lựa và trọng dụng nhân tài. Hạ thân đã cho người

xây dựng một võ đài chiêu nạp hiền tài ở cách phía nam thành Thành Đô một dặm, để chiêu nạp rộng rãi nhân tài trong thiên hạ, nhằm thu hút đông đảo những người ưu tú tham gia vào hàng ngũ quản lý chính quyền. Ngoài ra, theo lời dặn của tiên đế, hạ thân đã soạn ra một danh sách nhân viên quản lý chi tiết, tập trung thu hút các danh sĩ địa phương ở Ích Châu để phá bỏ ranh giới giữa khu vực và tập đoàn, giải quyết vấn đề chủ khách bất hoà, đạt mục đích phân chia hợp lý về quyền lực. Hiện tại, công tác chiêu mộ đang được tiến hành.”

Lưu Thiện xua tay, gạt bỏ khối phiền phức lớn lao: “Cứ làm theo ý của thừa tướng, ta ở đây chờ tin tốt lành của thừa tướng!”

### 3

Lựa chọn và bổ nhiệm nhân tài là điểm mạnh của tôi. Trong công tác chiêu mộ nhân tài hiện nay, tư tưởng chỉ đạo của tôi là: vừa phải tuyển chọn người có tài đức vẹn toàn để bổ sung cho đội ngũ lãnh đạo các cấp, vừa phải loại bỏ lập trường không kiên định của thế lực cường hào Ích Châu đối với chính quyền Thục Hán.

Tôi chú ý tới hai người, là Tưởng Uyển và Đỗ Vi.

Tưởng Uyển là người Linh Lăng, Kinh Châu, thời trẻ vì có tài năng xuất chúng nên nổi tiếng khắp xóm làng, hồi tôi còn cày ruộng ở Long Trung đã nghe thấy tiếng tăm của người này. Khi đại ca chiếm bốn quận Kinh Châu, Tưởng Uyển từng nhậm chức thư tá trong châu, trong công việc

chủ trương lấy dân làm gốc, không chấp nhận qua loa hình thức, cho nên rất được dân chúng khen ngợi. Về sau theo đại ca vào Ích Châu, đảm nhiệm chức huyện lệnh huyện Quảng Đô. Nhưng Tưởng Uyển cảm thấy mình có tài mà không gặp thời, nên buồn chán buông xuôi, không quan tâm đến chính sự, suốt ngày rượu say túy lúy.

Một lần, trong chuyến thị sát đến huyện Quảng Đô, đại ca nhìn thấy trên bàn làm việc của Tưởng Uyển còn rất nhiều công việc chưa được xử lý, còn Tưởng Uyển thì say khướt nằm ngủ. Đại ca vô cùng tức giận, liền mắng Tưởng Uyển là kẻ hại nước hại dân, đòi bắt về nghiêm trị. Lúc đó, tôi đã cầu xin đại ca niệm tình tha thứ, kể ra những thành tích trước đó của Tưởng Uyển, cho rằng ông ta chỉ nhất thời không vui nên mới có hành vi như vậy, mong đại ca minh xét, hãy nể mặt tôi mà tha chết cho ông ta, song ông ta vẫn bị cách chức quan, giáng làm dân thường.

Tôi luôn cảm thấy Tưởng Uyển là một nhân tài trụ cột của quốc gia, nếu bỏ phí như vậy thật là đáng tiếc, bèn tìm cơ hội tiến cử với đại ca. Không lâu sau, Tưởng Uyển được thăng làm huyện trưởng Phương Huyện. Lần này, Tưởng Uyển rút kinh nghiệm xương máu, không tỏ thái độ tiêu cực, mà toàn tâm lo liệu công việc, chưa đầy một năm đã khiến cho công tác quản lý Phương Huyện khởi sắc, tài năng của Tưởng Uyển cũng vì thế mà được đại ca thừa nhận. Khi đại ca làm Hán Trung Vương, Tưởng Uyển được thăng làm thượng thư lang.

Lần này tuyển chọn nhân tài, đương nhiên đầu tiên tôi nghĩ ngay đến Tưởng Uyển, một trợ thủ ưu tú, bỏ người này

thì biết chọn ai! Tôi gọi Tưởng Uyển tới phủ thừa tướng, giao cho chức Đông tào duyệt, chủ yếu phụ trách việc bổ nhiệm, miễn nhiệm quan lại cấp cao.

Một người nữa mà tôi muốn đề bạt thì khá là hóc búa. Ông ta tên là Đỗ Vi, người đất Phù, huyện Tử Đông, là học giả nổi tiếng vùng Ích Châu. Thời trẻ từng làm trợ tá cho Lưu Chương, về sau chúng tôi chiếm Ích Châu, ông ta liên viện cố bị điếc mà về quê ở ẩn, nhiều lần từ chối lời mời làm quan của đại ca. Đỗ Vi là người đức cao vọng trọng trong vùng, nếu có thể mời được ông ta làm việc cho chúng tôi, cho dù đối với sự ổn định chính quyền hay sự phát triển đất nước, đều có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Do vậy, tôi quyết định sẽ gặm khúc xương cứng này!

Gặm xương cũng phải biết cách, chỉ dùng lực không thì răng sẽ rụng như chơi. Trước tiên tôi viết một bức thư rồi sai người mang tới phủ Đỗ Vi, thành tâm mời ông ta ra giữ chức chủ bạ. Không nằm ngoài dự đoán, Đỗ Vi đã từ chối. Thấy người đưa thư trở về với dáng vẻ thất vọng, tôi cười hả hê - Đỗ Vi đã nợ tôi một ân tình.

Hai ngày sau tôi lại sai người chuẩn bị xe, mời Đỗ Vi tới phủ thừa tướng của tôi làm khách, tôi ra tận cửa nghênh tiếp.

Đỗ Vi vén rèm xe, nhìn thấy tôi đang cung kính chờ đợi, trên khuôn mặt thoáng hiện vẻ kinh ngạc, nhưng nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, mỉm cười rồi vòng tay chào. Tôi bước tới, nhiệt tình đưa ông ta vào phòng khách ngồi. Tôi rót trà mời: “Tiên sinh tới chơi, khiến nhà tôi rạng rỡ hào quang!”



Đỗ Vi tỏ vẻ ngơ ngác, rồi đưa ngón tay chỉ vào tai của mình, lắc đầu.

Ồ, không nghe thấy gì!

Tôi cười thâm: “Năm xưa ông ta đã dùng chiêu này để từ chối lời mời của đại ca, bây giờ lại giở chiêu đó với ta, ông coi ta là kẻ ngốc ư? Không dễ như thế đâu! Hôm nay kiểu gì ta cũng nhất định phải mời ông ra bằng được!”

Tôi đưa tay ra xua xua trước mặt ông ta, tỏ ý đừng có lo. Sau đó sai người mang bút mực và thẻ tre tới. Không nghe thấy, nhưng không thể nói là không nhìn thấy đấy nhé, hê hê!

Tôi chấm mực rồi viết lên thẻ tre: “Đỗ tiên sinh tới chơi, khiến nhà tôi rạng rỡ hào quang!”

Sau đó đưa lên trước mặt Đỗ Vi, ông ta cúi xuống đọc rồi cười ha hả, lắc đầu quây quây nói đồng dục: “Không dám không dám!”

Ồ, đúng là thị lực còn rất tốt. Tiếp theo, tôi lại trò chuyện dăm ba câu đại loại như chuyện ăn uống, chuyện đi đường,... câu nào ông ta cũng gật đầu đáp lại. Sau đó, tôi viết ra ý định của mình: “Kính mời Đỗ tiên sinh ra nhậm chức, để bày mưu hiến kế cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.”

Lần này Đỗ Vi lắc đầu: “Sức khoẻ của tôi quá tệ, thực sự không đảm đương nổi.”

Tôi nghiêm túc nhìn ông ta rồi múa bút viết: “Tại hạ luôn nghe tiên sinh đức cao vọng trọng, từ lâu đã muốn tới thăm, nhưng lại không dám làm phiền. Tại hạ tài hèn sức mọn, nhưng buộc phải đảm đương việc trị lý Ích Châu, nên

luôn lo lắng trong lòng. Thiên tử tuổi mới mười tám, nhân từ sáng suốt, cũng rất kính trọng những bậc hiền sĩ đức cao vọng trọng, có tài, bác học như tiên sinh. Nay người trong thiên hạ ai cũng muốn khôi phục nhà Hán, tại hạ mong tiên sinh hãy thuận theo ý trời và lòng dân, đứng ra phò tá minh quân, hoàn thành đại nghiệp khôi phục nhà Hán. Nếu tiên sinh đồng ý, công lao ắt sẽ ghi vào sử xanh. Nếu tiên sinh chỉ cho rằng không thể cộng sự cùng với kẻ ngu muội như tại hạ mà từ chối lời thỉnh cầu, thì thật là lãng phí tài năng của tiên sinh.”

Đỗ Vi nhìn những dòng chữ chỉ chít chưa ráo mực, ngẫm nghĩ một hồi: “Thừa tướng nói rất có lý, nhưng tiếc là tại hạ tuổi đã cao, cơ thể yếu ớt, lại nhiều bệnh tật, mong muốn duy nhất là trở về quê an hưởng tuổi già...”

Ông ta suy nghĩ, chứng tỏ ông ta nghe cũng lọt tai, cho nên tôi lại thừa cơ tấn công, tuyệt đối không bỏ qua! Tôi viết tiếp: “Tào Phi soán ngôi cướp quyền, chỉ có hư danh, tại hạ đang chuẩn bị cùng các bậc hào kiệt trong thiên hạ đi thảo phạt. Nhưng tại hạ lại chưa từng được nghe lời chỉ giáo của tiên sinh, nay tiên sinh nói muốn về quê ở ẩn, tại hạ thực sự tiếc nuối. Nay Tào Phi đang ngang ngược chèn ép dân chúng ở Trung Nguyên, tập trung sức dân để thực hiện nên thống trị tàn bạo, một chính quyền như vậy không thể tồn tại lâu dài. Chúng ta chỉ cần giữ vững biên cương, nghỉ ngơi dưỡng sức, chỉnh đốn vũ trang, chờ đến khi nên thống trị tàn bạo của Tào Phi bị dân chúng phản đối, chúng ta sẽ xuất chinh đánh dẹp. Thực ra, tại hạ không cần tiên sinh phải gánh vác công việc cụ thể trong quân, mà chỉ muốn để tiên sinh phát huy uy đức của mình, đưa ra những ý kiến quý báu

cho sự sống còn và phát triển của người dân Ích Châu. Vì sao tiên sinh cứ nóng lòng muốn bỏ đi?”

Lại là một tấm thẻ tre chỉ chít những chữ. Đỗ Vi chăm chú đọc, vẻ mặt cũng có nhiều thay đổi, rất lâu sau, mới ngẩng đầu nhìn tôi:

- Lão phu bất tài, được thừa tướng mến chuộng, còn không để bụng những hành vi thất lễ của lão phu. Người ta nói Khổng Minh trí tuệ hơn người, chỉ giao chức vụ cho người tài đức, khiêm nhường lễ độ, nay được gặp mặt, quả là danh bất hư truyền, nếu lão phu lại từ chối nữa, thì coi như đã uống phí nửa đời đọc sách thánh hiền!

Tôi mừng rỡ, vội buông bút rồi nắm chặt tay Đỗ Vi. Trong mắt Đỗ Vi đã đỏ hoe!

Được sự đồng ý của Lưu Thiện, Đỗ Vi chính thức được bổ nhiệm làm gián nghị đại phu, phụ trách việc giám sát các cơ quan chức năng của chính quyền.

## 4

Đỗ Vi đã chịu ra làm quan! Tin tức lan truyền, cả Ích Châu bàn tán xôn xao, phủ thừa tướng của tôi khách đông như trẩy hội. Không ít người có tài đức ở ẩn nhiều năm cũng đã tái xuất, một số người Ích Châu trước đây luôn nghi ngờ cũng dần thay đổi quan điểm, lũ lượt xin gia nhập vào ban chính quyền mới, điều này khiến cho kho nhân tài của tôi nhanh chóng đầy thêm, khi bổ nhiệm nhân sự cũng có nhiều lựa chọn.

Tưởng Uyển phục tôi sát đất: “Thừa tướng, bây giờ người dân trong cả nước đều ca ngợi thừa tướng, đều nói thừa tướng phẩm chất cao thượng, bình dị dễ gần, trọng dụng nhân tài!”

Tôi cười diêm đạm: “Lời quá khen không đáng để kiêu ngạo, đó là nhất roi của mọi người dành cho ta mà thôi!”

Tưởng Uyển phụ trách công tác nhân sự ra vẻ thính giáo: “Thừa tướng dựa vào tiêu chuẩn nào để tuyển lựa nhân tài?”

Tôi nghiêm túc nhìn Tưởng Uyển: “Cột trụ phải làm bằng gỗ thẳng mới chắc, đại thần phải là người chính trực mới tốt, cho nên, tài đức vẹn toàn là tiêu chuẩn tuyển chọn nhân tài của chúng ta. Dân gian có câu: “Đỗ tú tài, không biết chữ, đỗ hiệu liêm đánh đuổi bố. Bân hàn thanh bạch đục như bùn, tướng giỏi danh môn nhất như thỏ”, đây chính là một trong những nguyên nhân khiến cho cơ nghiệp nhà Hán được mấy trăm năm phải tan tành trong chớp lát! Bây giờ chúng ta phải thay đổi hoàn toàn cục diện này, khi tuyển dụng nhân tài, không thể quá xét nét đến hoàn cảnh xuất thân, mà phải chú trọng đến học thức và tài năng, cố gắng mở rộng phạm vi tuyển chọn.”

Tưởng Uyển lo lắng: “Thiên hạ đại loạn đã mấy chục năm, dân chúng khó khăn lắm mới bảo toàn được tính mạng, e rằng người có thể tinh thông kinh học ngày càng khan hiếm.”

Tôi gật đầu: “Ông nói rất đúng, cho nên bây giờ ngoài mở rộng phạm vi tuyển chọn nhân tài, chúng ta còn phải chú ý bồi dưỡng nhân tài, chẳng hạn như mở trường học để

đẩy mạnh giáo dục. Khi tiên đế còn trị vì, tôi đã mời Trương Sảng, Doãn Mặc làm công tác khuyến học, phụ trách quản lý giáo dục, mời Hứa Từ, Hồ Tiêm làm học sĩ, phụ trách việc giảng dạy. Đạo trước tôi còn mời đại nho Tiêu Châu đảm nhiệm công tác khuyến học, con trai của Hứa Từ là Hứa Huân làm bác sĩ, lập nhà Thái học để dạy học, bồi dưỡng đông đảo nhân tài dự bị cho chúng ta.”

Tường Uyển mắt sáng lên: “Thừa tướng quả là biết nhìn xa trông rộng, luôn lo trước tính sau, tại hạ thực sự khâm phục!”

Tôi giấu sự đắc ý trong lòng: “Công Diễm, ta muốn nhắc nhở ông, trong công tác nhân sự có một việc vô cùng quan trọng, chính là phải tìm cách khuyến khích quan lại các cấp tích cực tiến cử nhân tài, điều này cũng là một tiêu chuẩn để phán đoán xem vị quan đó có thật lòng muốn phò tá quân vương hay không. Nếu dốc lòng vì việc công thì không có gì có thể phát huy tác dụng bằng tiến cử nhân tài.”

Tường Uyển bừng tỉnh: “Tại hạ hiểu rồi!”

Công việc tuyển chọn và bổ nhiệm quan lại của chính quyền mới được triển khai thuận lợi, quan lại các cấp nhanh chóng được bổ sung. Tường Uyển “hiếu” chưa được vài ngày thì lại tới tìm tôi.

Tường Uyển có vẻ thẹn thùng: “Thừa tướng, hạ quan lại tới xin chỉ giáo...”

Tôi mời ông ta ngồi xuống bên bàn: “Có chuyện gì cứ nói.”

Tường Uyển ngượng ngịu: “Trước đây tôi chỉ làm quan địa phương, cũng từng vì bất mãn có tài mà không được

trọng dụng nên mới làm việc biếng nhác, bị tiên đế trách phạt, may mà được thừa tướng thương tình cầu xin, lại cực lực dẹp bỏ mọi điều tiếng, nhiều lần tiến cử, nên mới có cơ hội được nhậm chức tại trung ương...”

Tôi xua tay cắt ngang lời ông ta: “Công Diễm, chuyện trước đây đừng nhắc đến nữa, ta bổ nhiệm ông bởi vì ông là nhân tài, chứ không phải vì tình riêng, chỉ cần ông chăm chỉ làm việc, dốc sức vì đất nước, không phụ lời căn dặn của tiên đế là tốt rồi.”

Tướng Uyển nghẹn ngào: “Hạ quan đã hiểu.”

Tôi không nói gì, để ông ta bình tĩnh trở lại. Một lát sau, Tướng Uyển nói tiếp: “Thừa tướng, dạo này hạ quan thấy các ban bộ liên quan có nhiều ý kiến trái chiều về việc sát hạch quan lại, hạ quan và thuộc hạ đã nghiên cứu rất lâu, cũng đưa ra một số quy định, nhưng cơ bản vẫn không giải quyết được vấn đề này, hạ quan nghi ngờ bản thân không đủ năng lực...”

Tôi mỉm cười: “Không phải là năng lực của ông không đủ, mà do ông thiếu kinh nghiệm trong việc này. Thực ra, việc sát hạch quan lại trước tiên phải xem thành tích chính trị của họ, xem họ có quan tâm đến nỗi khổ của người dân hay không, có khiến cho dân chúng lâm than, chết đói, làm cho xã hội rối ren hay không. Hành vi đồi bại của đám quan lại này, có thể quy về năm phương diện. Đầu tiên là mượn việc công để cầu lợi riêng, lợi dụng quyền thế trong tay ức hiếp dân chúng, cướp đoạt của cải, kinh doanh tài sản riêng, biến thù của công, đều khiến dân chúng vô cùng căm ghét. Thứ hai là chấp pháp bất công, ủng hộ cường hào, chèn ép

người thấp cổ bé họng, hãm hại người vô tội, dung túng cho cường hào, dùng hình phạt tàn khốc để bức cung, vu oan giá họa, xử án xằng bậy. Thứ ba là gian trá độc ác, không tuân thủ kỷ cương pháp luật, bao che cho nhau, bức hại người tố cáo, thậm chí giết người diệt khẩu, ngăn chặn lời khai, che đậy lấp liếm tình tiết vụ án. Thứ tư là quan lại thao túng quyền lực ở địa phương, làm việc theo tình riêng, bức hiếp dã man, không tuân thủ pháp lệnh, tham ô tiền thuế. Thứ năm là tham công tham sủng, căn cứ vào yêu ghét cá nhân mà tùy tiện thay đổi pháp chế, khiến cho dân chúng mất đi thói quen tuân theo pháp luật. Năm trường hợp này đều là năm tai hại trong lòng dân chúng. Nếu trong chúng ta xuất hiện những tên quan lại kiểu này, không chỉ phải lập tức cách chức, mà còn phải lập tức xử phạt theo pháp luật.”

Tường Uyển nghiêng răng nghiêng lợi: “Thưa tướng nói chí phải, quan lại phạm phải năm mối hại này quả thực khiến người ta vô cùng căm ghét! Nếu vào tay hạ quan, nhất định sẽ thẳng tay trừng trị!”

Tôi uống một ngụm nước lớn: “Cho nên, đối với việc sát hạch quan lại, phải làm đến nơi đến chốn, nhất định phải coi thái độ của quan lại đối với dân chúng làm trọng điểm sát hạch. Song, những điều ta vừa nói chỉ là cách làm của bọn quan bất lương trước đây, nếu xuất hiện quá nhiều những quan lại như vậy là một hiện tượng xã hội bất thường, còn giai đoạn hiện nay, nước ta không thể xuất hiện nhiều như thế. Thực ra, việc bổ nhiệm và bãi miễn, quan trọng nhất là biết nhìn người. Mà nhìn người, bao gồm bảy phương diện: chí hướng, ứng biến, tri thức, quả cảm, tính tình, liêm khiết, uy tín.”

Trong mắt của Tưởng Uyển bật ra hai dấu hỏi to tướng: “Thế nào là chí hướng, ứng biến, tri thức, quả cảm, tính tình, liêm khiết, uy tín?”

Tôi bưng chén trà, vừa uống vừa nói: “Một là hỏi về thị phi để quan sát chí hướng, tức là dùng chuyện thị phi để thăm dò, xem người đó có chí hướng kiên định và phẩm chất cao thượng hay không. Hai là cùng cực ngôn từ để quan sát ứng biến, tức dùng một loạt các câu hỏi khó để thử thách, xem khả năng ứng biến của người đó đến đâu. Ba là hỏi về mưu lược của người đó để quan sát tri thức. Bốn là nói đến hoạn nạn để quan sát lòng quả cảm, tức nói thực về những khó khăn tai nạn họ sẽ phải đối đầu để xem có phải người lâm nguy không sợ hay không. Năm là chuốc say để quan sát tính tình, tức là chuốc cho kẻ đó say để biết được bản tính thực sự. Sáu là dụ bằng lợi để quan sát sự liêm khiết, tức cố tình đặt tiền tài vật chất ngay trước mặt để quan sát xem người đó có liêm khiết giữ mình trong sạch hay không. Bảy là hẹn làm việc để quan sát uy tín, tức giao hẹn người đó hoàn thành công việc vào một thời hạn để xem có giữ chữ tín hay không.”

Tưởng Uyển nghe tôi nói một mạch, trong lòng càng khâm phục: “Nghe thừa tướng nói còn hơn cả mười năm đọc sách! Hạ quan sẽ dựa trên bảy điều chí hướng, ứng biến, tri thức, quả cảm, tính tình, liêm khiết, uy tín của thừa tướng để đặt ra tiêu chuẩn chọn lựa, bổ nhiệm, thăng tiến và cách chức quan lại!”

Tưởng Uyển là người thông minh, nói một hiểu mười, lại có khả năng chấp hành rất tốt, chỉ cần bồi dưỡng thêm,



sau này chắc chắn sẽ trở thành trụ cột của đất nước, tôi rất xem trọng ông ta.

## 5

Quốc gia còn rất nhiều việc phải làm, tất cả mọi công tác đều vô cùng quan trọng, nhưng tôi vẫn kiên trì tổ chức một lực lượng nhân lực vật lực nhất định để hoàn thiện chế độ tư pháp. Mà người khiến cho tôi quyết định làm việc này, chính là Liêu Lập - kẻ đã khiến tôi hết sức bức mình.

Liêu Lập người Vũ Lăng, cũng nổi tiếng từ khi còn trẻ, được coi là nhân tài kiệt xuất. Năm xưa khi tôi phụ trách việc chiêu mộ nhân tài ở Kinh Châu, từng nhiều lần tiến cử người này trước mặt đại ca, nên tuổi còn rất trẻ đã được bổ nhiệm làm thái thú Trường Sa. Tôi luôn cho rằng Liêu Lập tiên đồ rộng mở, nhưng không ngờ hắn lại phạm một sai lầm vô cùng nghiêm trọng khi Quan Vũ và Tôn Quyền tranh giành ba quận Kinh Châu. Tôn Quyền đưa quân tấn công quận Trường Sa, hắn chưa chống đỡ đã bỏ thành chạy trốn! Tôi vô cùng giận dữ và thất vọng, ai cũng biết mấy quận Kinh Châu rất quan trọng trong chiến lược phát triển của chúng tôi, nhưng hắn lại để cho quân địch dễ dàng chiếm đoạt. Lúc đó, tôi đã muốn nghiêm trị hắn. Nhưng bình tĩnh nghĩ lại, có được nhân tài không dễ, có lẽ hắn còn quá trẻ, thiếu kinh nghiệm chiến đấu, nên cho hắn một cơ hội tiếp tục rèn luyện, có lẽ sẽ không dễ xảy lỗi lầm tương tự. Sau khi bàn bạc với đại ca, chúng tôi không những miễn tội cho Liêu Lập, mà còn cho hắn nhậm chức thái thú Ba

Quận. Sau khi Lưu Thiện đăng cơ, lại thăng làm hiệu úy Trường Thủy.

Tôi trọng dụng Liêu Lập chủ yếu là do đã nhận ra tài năng của người này. Song Liêu Lập cũng có nhược điểm chết người - cực kỳ kiêu căng ngạo mạn, cho mình là nhất, không chỉ thường xuyên tự tăng bốc mình, coi thường đồng liêu, mà còn cho rằng đáng ra mình phải nắm quyền triều chính, dù cho là Lý Nghiêm cũng chỉ xứng làm thuộc hạ cho mình! Tôi từng quở mắng hấn về việc này, song hấn vẫn không thềm hối cải, sinh lòng tức tối, thậm chí còn rút đao giết người ngay cạnh linh cữu của đại ca để phát tiết sự bất mãn trong lòng.

Lần này thăng chức hiệu úy Trường Thủy, Liêu Lập không những không vui, mà còn chạy tới hỏi tôi tại sao không ban cho hấn chức khanh hay tướng! Tôi vô cùng tức giận, tuy Liêu Lập là người do tôi một tay nâng đỡ, mà thực sự cũng có chút tài năng, nhưng lại dám ngông cuồng đến vậy, còn chìa tay đòi hỏi chức quan, xem ra đã hết thuốc chữa!

Tôi kìm nén lửa giận trong lòng, nghiêm giọng nói: “Để ông làm hiệu úy Trường Thủy là dựa vào biểu hiện của ông trong những năm qua để xét duyệt, ông chỉ thích hợp đảm nhận chức vụ này thôi!”

Liêu Lập nghe vậy, chẳng buồn ngẩng đầu, quay người bước đi.

Tôi vẫn cho rằng sau khi gặp thất bại ở chỗ tôi, Liêu Lập sẽ hối cải, nhưng không ngờ sự oán hận của hấn ngày càng lớn. Chưa được vài ngày, nghe nói hấn ngang nhiên chê bai phương châm chiến lược quốc gia ở bên ngoài, nói

rằng quan lại mà tôi bổ nhiệm đều bất tài, tướng lĩnh đều là tiểu nhân, công khai chia rẽ mối quan hệ giữa quân thân. Thậm chí còn đổ lỗi rằng, cái chết của Quan Vũ và đánh mất Kinh Châu là do năm xưa đại ca tranh giành Hán Trung với Tào Tháo!

Cuối cùng, tôi không thể nhẫn nhịn nổi nữa, sự việc ngày càng nghiêm trọng, nếu không xử lý nghiêm minh, sự đoàn kết ổn định trong nước chắc chắn sẽ nhiều loạn. Tôi lập tức dâng tấu lên Lưu Thiện yêu cầu cách chức quan của Liêu Lập, đồng thời điều tới quận Vấn Sơn xa xôi cày ruộng.

Mã Tốc vốn có giao tình sâu sắc với Liêu Lập chạy tới tìm tôi: “Quan hệ giữa thừa tướng và Liêu Lập vốn rất tốt đẹp, tại sao lần này không thể khoan hồng độ lượng, cho Lập thêm một cơ hội?”

Tôi bất lực: “Ấu Thường, việc của Liêu Lập thể hiện nguyên tắc pháp trị của chúng ta, rốt cuộc chúng ta phải dựa vào nguyên tắc nào để thi hành pháp trị? Dựa vào tình cảm và quan hệ chắc chắn là không thể được. Liêu Lập tội đáng trừng phạt, không thể dung thứ, nếu tôi vì tình riêng mà thiên vị, sau này pháp lệnh của quốc gia làm sao có thể tiếp tục thi hành?”

Mã Tốc bậm môi không nói gì.

Tôi nhìn Mã Tốc: “Ông hãy ghi nhớ, pháp trị vô cùng quan trọng để xây dựng đất nước, không chỉ phải dựa theo thời thế mà chế định pháp luật, mà còn phải chấp pháp nghiêm minh, không thể vì tình riêng mà làm rối kỷ cương!”

Lần này, Mã Tốc đã khiến tôi nghĩ đến một vấn đề

ng nghiêm trọng: Phải mau chóng hoàn thiện chế độ pháp lệnh của quốc gia!

Thế là, tôi nhanh chóng tìm đến người phụ trách Đại Lý - cơ quan tư pháp quốc gia, tiến hành sắp đặt chi tiết việc chế định và chấp hành pháp luật.

Tôi chủ yếu nhấn mạnh đến bốn điều: Một là lập pháp phải công bằng, phải nghiêm chỉnh thực hiện pháp lệnh, không được nói lỏng lệnh cấm giảm nhẹ hình phạt, những pháp lệnh có liên quan được chế định thời tiên đế cũng phải căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay để sửa đổi và hoàn thiện.

Hai là chấp pháp phải nghiêm minh công bằng. Trong quá trình chấp pháp, tuyệt đối không được né tránh thế lực quyền quý, không vì nể tình riêng mà làm việc bất hợp pháp. Phải tuân thủ pháp luật, không được làm theo ý muốn cá nhân.

Ba là trong quá trình chấp phạt xử phạt, phải nắm vững nguyên tắc thành thật khoan hồng, chống cự nghiêm trị, vừa không được kết tội oan người tốt, cũng không được bỏ qua người xấu.

Bốn là phải kết hợp hành pháp với giáo hoá, không được chưa cảnh cáo đã xử tử.

Dưới sự đôn đốc và chỉ đạo của tôi, hiệu quả đạt được rất tốt, chẳng bao lâu pháp quy, pháp luật mới đã được ban hành và thực thi. Trong quá trình thi hành, tuy có ý kiến cho rằng pháp chế quá ư nghiêm khắc, nhưng người vi phạm pháp luật kỳ thực cũng không nhiều.

Giống như những gì tôi dự đoán, sau một thời gian, mặc

dù ban tư pháp chấp pháp nghiêm minh, nhưng dân chúng vẫn vui vẻ đón nhận, người bị phạt chịu hình phạt mà không oán than, ngay cả người chịu án tử hình cũng cảm thấy mình đáng tội. Lâu dân, Thục Hán trên dưới hình thành phong khí tuân thủ pháp luật, chấp pháp nghiêm minh, không ít địa phương thậm chí đêm ngủ không cần đóng cửa, không nhật của rơi trên đường!

## 6

Thất bại của đại ca trong cuộc đông chinh đã khiến cho binh tướng tiêu hao, quốc lực suy yếu, cho nên nhiệm vụ quan trọng đầu tiên của chúng tôi trong giai đoạn hiện nay là phát triển kinh tế, khôi phục thực lực quốc gia. Tôi đã đề ra phương châm phát triển kinh tế gồm tám điều: “vụ nông, trông lúa, bế quan dưỡng dân, để dân chúng trở lại với nghề dâu tằm, giảm nhẹ lao dịch, giảm bớt thuế má, khuyến khích nông nghiệp, để nhân dân nghỉ ngơi dưỡng sức. Mặc dù phiến loạn Nam Trung vẫn chưa dẹp yên hoàn toàn, nhưng chúng tôi phải áp dụng sách lược động viên, tạm thời không điều quân đi đánh dẹp, đồng thời, cố thủ Hán Trung phía bắc, không gây mầm chiến tranh.

Phương châm chung vừa chế định, tôi lại lên kế hoạch chi tiết để phát triển các phương diện như đồn điền thủy lợi, công thương nghiệp, luyện kim, làm muối,... Hơn nữa, còn đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ gấm Thục.

Gấm Thục là một trong những mặt hàng xa xỉ được ưa chuộng nhất ở vùng Trung Nguyên, năm xưa khi chúng tôi

đánh chiếm Ích Châu, đại ca đã dùng loại gấm này làm phần thưởng cho tôi và Pháp Chính, Quan Vũ, Trương Phi,... Tôi cảm thấy, gấm Thục nức tiếng phải được coi là chiến lược quan trọng để tạo ra của cải vật chất, tăng cường quốc lực. Ngày sau nếu chúng tôi đánh dẹp Tào Ngụy phía bắc, cần phải có một lượng lớn quân nhu quân dụng, nếu không thể chu cấp, sẽ toàn quân tan rã, cho nên, muốn nhanh chóng tích lũy đủ chi phí quân sự, phải ra sức phát triển nghề dệt gấm.

Nguyên liệu dệt gấm là tơ tằm, cho nên, đầu tiên tôi khuyến khích nghề trồng dâu nuôi tằm, chủ trương lấy trồng trọt và dệt vải làm gốc. Ích Châu khí hậu ôn hoà, đất đai màu mỡ, là mảnh đất lý tưởng để sản xuất nông nghiệp, tôi khởi xướng nông dân trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ dệt vải, tăng thêm thu nhập.

Đồng thời, đặt ra chức Cẩm quan chuyên trách quản lý sản xuất gấm Thục. Xưởng dệt may quốc gia do Cẩm quan trực tiếp quản lý, từ khung cửi, thợ dệt đến sản xuất, điều động và tiêu thụ, tất cả đều được bố trí một cách thống nhất. Còn các xưởng dệt tư nhân và các phường dệt nhỏ lẻ thì do Cẩm quan gián tiếp quản lý, sản phẩm thường phải nộp thuế.

Để nâng cao chất lượng và sản lượng của gấm Thục, tôi khuyến khích sáng tạo kỹ thuật, tổ chức nhân viên kỹ thuật nghiên cứu cải tạo khung cửi, loại bỏ các công đoạn phức tạp, để hàng dệt tiết kiệm nhân công, tiết kiệm thời gian và tăng độ tinh xảo.

Và như vậy, nghề sản xuất gấm Thục phát triển nhanh chóng. Các khu vườn trồng dâu ở Ích Châu nhanh chóng

lan rộng, trong thành Thành Đô thường dẹt san sát, tiếng thoi đưa không nghỉ. Mà vải gấm sau khi được giặt bằng nước Thục Giang trong veo, màu sắc và hoa văn càng thêm nổi bật, hơn hẳn lúc mới dẹt xong, cho nên Thục Giang cũng được người Thành Đô tự hào gọi bằng cái tên sông Trạc Cẩm (sông giặt gấm)!

Gấm Thục hoa văn rực rỡ, chất lượng tinh xảo, được cánh thương gia giàu có và quan lại quyền quý tranh nhau mua, là mặt hàng chính để buôn bán ra ngoài, không chỉ nhu cầu về gấm Thục của người dân Giang Đông và Tào Ngụy tăng lên, mà ngay cả vải gấm dùng trong cung đình của họ cũng đều lấy từ Ích Châu của chúng tôi.

Để tiện cho việc buôn bán với thương gia bên ngoài, tôi mở một khu chợ tại một thị trấn nhỏ ở phía tây thành Thành Đô, coi đó là nơi tập kết và tiêu thụ hàng hoá trong nước. Không lâu sau, nơi đó trở thành một trong những khu chợ lớn nhất Trung Nguyên. Sau này tôi có tới xem, ở đó tập kết hàng vạn mặt hàng, bày bán la liệt, hàng hoá chất đống, người bán người mua đông đảo, thật đúng là một cảnh tượng phen vinh tấp nập!

Thời gian đó thực sự khiến tôi cảm thấy vô cùng phấn khởi, vì hướng phát triển của nền kinh tế đã dần đi vào quỹ đạo!

Nhưng, vui thì vui đấy, công việc vẫn cứ phải làm. Tuy hơn một năm trời lao lực suốt ngày đêm khiến tôi vô cùng mệt mỏi, nhưng cứ nghĩ đến đại ca đã quá cố, rồi lại nhìn Lưu Thiện ngây ngô, tôi hiểu rõ rằng mình lúc này đã thực sự trở thành đại ca. Tất cả mới chỉ là bắt đầu, sau này vẫn

còn rất nhiều việc quan trọng cần phải làm, vẫn không thể nghỉ tay.

Một đêm nọ, tôi đang ngồi trước đèn đọc duyệt công văn của các ban bộ, thì chủ bạ phủ thừa tướng là Dương Ngung bước vào, ngồi im lặng một hồi lâu, tôi cũng chẳng ngược lên nhìn ông ta.

Một lúc sau Dương Ngung cất giọng run run: “Thừa tướng, đã muộn lắm rồi, nên đi nghỉ thôi, nhìn sắc mặt của thừa tướng rất tệ.”

Tôi vẫn cầm cúi xem thẻ tre trong tay: “Không sao, còn một ít nữa, ta xem xong sẽ đi ngủ ngay.”

Dương Ngung không chịu buông tha: “Thừa tướng vì sự nghiệp phục hưng nước nhà mà quên ăn quên ngủ, khiến ai cũng nể phục, nhưng tôi thấy cách làm của thừa tướng không ổn!”

Tôi ngược lên nhìn với vẻ ngạc nhiên: “Ồ? Có gì không ổn?”

Dương Ngung có vẻ giận: “Thuộc hạ cho rằng, mọi việc đều có phép tắc, không thể trên dưới xâm phạm chức quyền. Ví như việc vật trong nhà, chủ nhân sắp xếp cho nô lệ trông trọt, tỳ nữ lo việc bếp núc, gà trống báo thức, chó giữ nhà, trâu chở nặng, ngựa chạy đường xa, tất cả đều hợp tình hợp lý, công việc trong nhà sắp xếp như vậy mới có trình tự, triển khai mới rành mạch rõ ràng, chủ nhân mới có thể ung dung, không lo lắng. Nếu bỗng một ngày, chủ nhân chợt muốn mọi việc đều tự mình làm mà không để người khác can dự, thì không chỉ tự chuốc khổ vào thân, mà còn vì bận rộn túi bụi mà nhọc người tổn thân, cuối cùng vẫn không thể hoàn



thành mọi việc. Còn thừa tướng, công việc trước kia vốn đã phức tạp nặng nề, bây giờ còn tự mình kiểm tra sổ sách, vốn là công việc của quan lại nhỏ, còn đến mức quên ăn quên ngủ, thân tâm mỗi mệt, có nhất thiết phải như vậy hay không?”

Ồ, hoá ra là vậy! Tôi tươi cười, mệt mỏi nhìn Dương Ngung: “Tử Chiêu, cảm ơn ông đã nhắc nhở, ta cũng biết những việc này không phải là ta nên làm, nhưng đất nước hiện nay muôn việc bộn bề, cho dù có là thừa tướng, thì việc gì cũng phải tự tay thực hiện. Ta làm như vậy không phải là vì muốn tranh giành công việc của thuộc hạ hay không yên tâm để người khác làm, mà là muốn thành thạo nội dung cụ thể của từng công việc, xem có thể từ đó phát hiện ra quy luật hay bí quyết gì không, cũng là đưa ra sự tham khảo cho công việc của mọi người sau này, hạn chế tối đa phải đi đường vòng.”

Dương Ngung chớp chớp mắt: “Thừa tướng...”

Tôi lại cúi xuống tiếp tục đọc cuộn thẻ tre: “Được rồi, Tử Chiêu, ông đi nghỉ trước đi, ta cũng sắp xong rồi.”

Dương Ngung: “Nhưng, thừa tướng...”

Tôi xua tay cười: “Được rồi, ta sẽ đi ngủ ngay, được chưa?”

Ừm, sẽ đi ngủ ngay. Tôi nhìn chồng thẻ tre chỉ còn chưa đầy một thước trên án, sắp xong rồi, xem xong sẽ ngủ ngay thôi...



## LÀ BẠN SẼ LUÔN BÊN NHAU

### 1

Trong hơn mười năm trước đây, chúng tôi và Tôn Quyền, Tào Tháo luôn duy trì mối quan hệ chân vạc ổn định, mọi người cùng thăm dò, cùng tranh cao thấp, anh đến tôi đi, giao chiến quyết liệt, nhưng không ai chiếm được lợi thế.

Hai năm nay được coi là quãng thời gian yên bình ở Trung Nguyên, ban đầu là Tào Phi xưng đế mãi lo chinh đồn nội bộ, sau đó là chúng tôi đụng độ với Tôn Quyền tại Di Lăng, hai bên tổn thất nặng nề, sau khi rút quân về nước, tôi ra sức phát triển kinh tế, nghỉ dưỡng sức dân, chờ đến khi có tiền sẽ tái xuất giang hồ!

Song, kẻ địch tự cho mình là hùng mạnh không thể vì chúng tôi đóng cửa khẩu, phong toả biên giới chịu để yên cho chúng tôi, cũng luôn tìm cách khiêu khích.

Hôm đó, tôi đang bận giải quyết công văn thì thị vệ

bước vào bẩm báo: “Có sứ giả nước Ngụy tới cầu kiến, nói là mang thư tới cho thừa tướng.”

Mang thư tới ư? Tôi vốn không qua lại với Tào Ngụy, vậy ai viết thư cho tôi nhỉ?

Tôi sai thị vệ cho người mang thư vào.

Sứ giả nước Ngụy hai tay trình lên một chồng thư: “Thừa tướng, tiểu nhân phụng mệnh của tư không Vương Lăng đại nhân mang thư tới.”

Thị vệ chuyển thư cho tôi, chà, một chồng dày cộp như thế này, sắp thành một cuốn sách đến nơi rồi, hẳn là không phải do một người viết. Tôi hồ hững đặt chúng sang một bên rồi nhìn sứ giả: “Lân này sứ giả tới chỉ là để mang thư cho một mình ta ư?”

Sứ giả thật thà: “Không, tư không đại nhân của chúng tôi về cơ bản là gửi thư cho tất cả các trọng thần của quý quốc.”

Tôi gật đầu: “Ừm, được, vậy người mau chuyển đi.”

Sau khi sứ giả đi khỏi, tôi mở chồng thư ra, phát hiện có rất nhiều người viết thư cho tôi, không chỉ có tư không Vương Lăng, tư đô Hoa Hâm, thượng thư lệnh Trần Quân, thái sử lệnh Hứa Chi của Tào Ngụy, mà còn có cả người cùng dòng họ tôi, đó là yết giả bộc xạ Gia Cát Chương. Tuy mỗi người đều xuất phát từ một góc độ khác nhau, hoặc tình ý thiết tha, hoặc giản đơn dứt khoát, hoặc văn vẻ hoa mỹ, hoặc trích dẫn kinh điển, nhưng nội dung cơ bản đều giống nhau: khuyên tôi đầu hàng Tào Ngụy. Thậm chí Vương Lăng còn tuyên bố một cách thâm độc rằng, từ sau trận chiến Di Lăng, Ích Châu dân nghèo nước yếu, không thể

sinh tồn, còn Tào Ngụy thì dân giàu nước mạnh, vũ khí hàng trăm vạn, tướng tốt hàng nghìn người, thế lực hùng mạnh đến vậy, việc thống nhất thiên hạ đã nằm chắc trong tầm tay! Hẳn còn thâm hiểm bảo tôi khuyên Lưu Thiện hãy sớm cúi đầu xưng thần với Tào Ngụy, biến đất nước thành nước thuộc địa để bảo toàn tính mạng, cũng là để người dân Ích Châu sớm thoát khỏi tình cảnh bần hàn, được sống đời hạnh phúc!

Cúi đầu xưng thần ư? Biến đất nước thành thuộc địa ư? Trời còn chưa tối, tại sao bọn Vương Lãng đã nằm mơ rồi? Bảo ta đường đường con dân Đại Hán, lại đi đầu hàng quân cướp nước ư? Đúng là không biết phải nói thế nào!

Càng đáng căm giận hơn nữa, lần này Tào Ngụy chiêu hàng không chỉ nhằm vào một mình tôi, mà còn tung dư luận trong khắp quần thần, hòng quấy rối lòng người, khiến cho cục diện chính trị rối ren!

Hành vi vô liêm sỉ của bọn Vương Lãng thật khiến người ta phẫn nộ! Không được, tôi phải loại trừ và vạch trần âm mưu của họ, để giữ vững lập trường của quan lại, cổ vũ lòng dân.

Thế là tôi lập tức ngồi xuống múa bút thành văn, viết một bức thư hồi âm với tiêu đề “*Chính nghị*”. Song, bức thư này không giao cho sứ giả của Tào Ngụy mang về, mà để cho bá quan văn võ của nước Thục đọc.

Trong buổi thiết triều hôm sau, tôi đọc bức thư công khai này trước mặt các đại thần:

*Từ xưa Hạng Vũ, khởi binh không xuất phát từ nhân đức, tuy có cả Hoa Hạ, có thế lực của bậc đế vương, cuối*

cùng vẫn thất bại, trở thành tấm gương răn dè cho nghìn đời. Nay Ngụy không nhìn vào gương đó, lại còn noi theo, cho dù gặp may không chết, nhưng vẫn còn con cháu đời sau. Mà dăm ba kẻ viết thư kia, tuổi tác đã già, nhưng lại làm theo sự chỉ huy của giặc Ngụy, giống như Trần Sùng, Tôn Tùng năm xưa ca ngợi công lao Vương Mãng, nhưng vẫn bị bọn đạo tặc bức ép đến chỗ chết, đâu có tránh được!

Xưa Thế Tổ gây dựng cơ đồ cũ, dẫn theo mấy nghìn quân mệt mỏi, mà đánh tan cường binh hơn bốn mươi vạn ở ngoại ô Côn Dương. Từ đó, dựa vào chính đạo để thảo phạt dân tà, không phải nhìn vào số quân nhiều ít. Còn như Mạnh Đức, dùng thế lực xảo quyết, tập hợp mười vạn quân, tới cứu Trương Hợp ở Dương Bình, thế cùng mà hối hận, chỉ có thể tự thoát thân, không chỉ làm nhục quân đông tinh nhuệ, mà còn để mất Hán Trung, mới biết đất nước không thể tùy tiện đánh cướp, quân còn chưa rút về đến nơi, đã mắc bệnh mà chết.

Tử Hoàn (Tào Phi) dâm dật, kế nghiệp soán ngôi, cho dù dăm ba kẻ kia có tài nguy biến như Trương Nghi, Tôn Tân, nói năng ba hoa khoác lác, thao thao bất tuyệt, thì cũng không thể bơi nhỏ Nghiêu, Thuấn, chỉ lãng phí bút mực mà thôi! Bậc chính nhân quân tử tuyệt đối không làm như vậy. Trong “Quân giới” nói, “Vạn người quyết tử, vô địch thiên hạ”. Xưa hoàng đế Hiên Viên dẫn theo mấy vạn binh sĩ mà vẫn chế phục bốn phương, bình định thiên hạ, huống chi chúng ta có những mấy chục vạn binh mã, dựa vào chính đạo mà thảo phạt kẻ có tội, thì còn ai dám ngang hàng với chúng ta?

Bức thư hồi âm lời lẽ đánh thép, chỉ trích sự ngu si vọng tưởng của Tào Ngụy, đồng thời thể hiện rõ lập trường kiên định không chịu khuất phục trước uy quyền và sức mạnh vũ lực, trung thành với nhà Hán.

Họ Tào giống như Hạng Vũ, tuy ở Trung Nguyên, nhưng không có đức, cuối cùng khó tránh khỏi thất bại và diệt vong. Còn bọn Vương Lãng giống như Trần Sùng, Tôn Tùng khi xưa trợ giúp Vương Mãng soán ngôi nhà Hán, ắt sẽ phải chịu sự trừng phạt của lịch sử!

Năm xưa Quang Vũ Đế chỉ có mấy nghìn quân, nhưng đã đánh bại mấy chục vạn quân của Vương Mãng, chứng tỏ quân chính nghĩa đánh đổ gian tà, chứ không phải do số quân ít hay nhiều. Còn Tào Tháo cũng từng dẫn mấy chục vạn quân tham gia trận chiến Hán Trung, cuối cùng vẫn bị tiên đế đánh đuổi tới mức phải chạy trốn, sau đó buồn bực mà chết. Bây giờ Tào Phi soán ngôi cướp quyền, bọn Vương Lãng lại giở chiêu trò đổi trắng thay đen, che đậy tội lỗi như Tô Tần, Trương Nghi, nhưng cũng chỉ có thể uống công vô ích mà thôi.

Bức thư công khai được đọc xong, bá quan trong triều lặng thinh, đều bị những lời lẽ hùng hồn, thái độ kiên định của tôi làm cho dao động. Ngay lập tức, trong đại điện bỗng vang lên một tràng pháo tay giòn giã, có người hô to: “Thừa tướng nói chí phải!”

Có người tiếp lời: “Ứng hộ thừa tướng, ứng hộ hoàng thượng, không đội trời chung với Tào Ngụy!”

Dạo đó, bức thư của tôi đã trở thành đề tài bàn tán xôn xao trong triều ngoài nội, được lan truyền rộng rãi ở Thành

Đô, rất nhiều người tranh nhau sao chép, thậm chí bọn trẻ ở Ích Châu cũng có thể đọc thuộc lòng “*Chính nghị*”.

Tôi cảm thấy vô cùng an ủi - lòng người đoàn kết, đất nước mới có thể nhanh chóng đi lên.

## 2

Kế công tâm mà Tào Ngụy áp dụng đối với chúng tôi đã thất bại, nhưng điều này khiến tôi nghĩ đến một chuyện: liên minh Lưu Tôn bị phá vỡ nhiều năm đã đến lúc phải khôi phục.

Sau trận chiến Di Lăng, Tôn Quyền không chỉ bố trí trọng binh ở vùng biên giới Kinh Châu và Ích Châu, mà còn xúi giục phong trào nổi loạn ở vùng Nam Trung thuộc quyền cai trị của chúng tôi, với mưu đồ quấy rối sự ổn định ở hậu phương của chúng tôi. Mặc dù những năm qua, chúng tôi với Giang Đông hợp rồi lại tan, xung đột liên tục, nhưng liên Ngô chống Tào là chủ trương nhất quán của tôi, bởi vì chỉ có liên kết với Tôn Quyền, chúng tôi mới có thể đấu lại Tào Ngụy có thực lực hùng hậu, thắng lợi của trận chiến Xích Bích trước đây chính là bằng chứng rõ nhất.

Tôi gọi thượng thư Đặng Chi tới: “Nghe nói ông bày tỏ thái độ công khai, cho rằng với tình hình hiện nay chúng ta phải sớm khôi phục mối quan hệ đồng minh với Tôn Quyền?”

Đặng Chi không hề phủ nhận: “Phải, hạ quan cho rằng làm như vậy, cho dù là đối với việc khôi phục quốc lực của chúng ta hay hoàn thành đại nghiệp thống nhất thiên hạ sau này, đều có lợi chứ không có hại.”

Đặng Chi là người Tần Dã, Nghĩa Dương, tổ tiên là tư đồ Đặng Vũ triều Hán. Cuối thời Hán, khi chư hầu cát cứ, đã chuyển từ Kinh Châu tới Ích Châu, nhưng vẫn không gặp thời, cho đến tận khi được tôi phát hiện và trọng dụng, ông từng giữ các chức Bì Để các đốc, huyện lệnh Bì huyện, thái thú Quảng Hán, thượng thư, có những kiến giải độc đáo về mối quan hệ ngoại giao giữa Thục Hán với Giang Đông.

Tôi cố tình hỏi: “Liên quân Tôn Lưu lần đầu tiên được thiết lập trong thời kỳ xảy ra trận chiến Xích Bích, đã giúp chúng ta đánh bại Tào Tháo tự xưng là có tám mươi vạn quân, mối liên minh này cũng giúp chúng ta dễ dàng chiếm hạ mấy quận Kinh Châu và Ích Châu, Hán Trung, nhưng sau khi Quan Vũ để mất Kinh Châu, liên minh Tôn Lưu bị phá vỡ hoàn toàn, trận chiến Di Lăng càng khiến cho chúng ta từ đồng minh trở thành kẻ thù, ông nói xem bây giờ phải làm thế nào?”

Đặng Chi nói ngay: “Hiện nay thiên hạ một phe mạnh hai phe yếu, nếu các phe yếu không liên kết với nhau, nhất định sẽ bị phe mạnh nuốt chửng, cho nên chúng ta phải khôi phục quan hệ đồng minh với Tôn Quyền. Thừa tướng xem, sau trận chiến Di Lăng, Lục Tốn từng viết thư cho tiên đế, Tôn Quyền cũng phái thái trung đại phu Trình Tuyền tới Tứ Xuyên, ra sức xoa dịu mối quan hệ căng thẳng với chúng ta, chính vì lo rằng tiên đế thất bại sẽ liên kết với Tào Ngụy để báo thù. Mà tiên đế cũng lần lượt phái thái trung đại phu Tôn Vĩ và hai quan lại về thăm Giang Đông, mục đích đương nhiên cũng là để nhanh chóng kết thúc tình hình chiến tranh giữa hai bên, để được an tâm nghỉ ngơi dưỡng sức.”



Tôi gật đầu: “Ông nói chí phải.”

Đặng Chi quả nhiên đã suy nghĩ nhiều về quan hệ Tôn Lưu: “Sau khi tiên đế băng hà, Tôn Quyền lại phái đô úy Lập Tín Phùng Hy tới viếng, mà người này sau khi đi sứ sang nước ta không lâu lại đi sứ sang Tào Ngụy, chứng tỏ Tôn Quyền vẫn có sự phòng bị đối với chúng ta, cho nên bất đắc dĩ mới phải tiếp tục thân phục Tào Ngụy. Thừa tướng, trong mấy chục năm qua, chúng ta luôn chịu sự uy hiếp rất lớn của Tào Ngụy. Bây giờ chúng ta không có đủ sức mạnh để giành lại Kinh Châu, và Tôn Quyền cũng như vậy, Tào Phi tuyệt đối không thể để ông ta được phát triển yên ổn ở Giang Đông. Nếu Tôn Quyền không liên minh với chúng ta, bất cứ lúc nào cũng đứng trước nguy cơ bị Tào Phi thôn tính. Tóm lại, khôi phục liên minh Tôn Lưu chắc chắn sẽ có lợi cho cả hai bên, chỉ có điều hai bên còn thiếu tin tưởng lẫn nhau, lại thêm oán hận chất chứa, cần phải có thời gian để xoá bỏ mối hiềm khích trước đây.”

Tôi gắng hỏi: “Theo ý của ông thì bây giờ phải làm như thế nào?”

Đặng Chi đã suy tính sẵn trong lòng: “Hạ quan cho rằng chúng ta phải nhanh chóng phái sứ giả tới Giang Đông, nói rõ nguyên tắc và lập trường của chúng ta với Tôn Quyền, để tái lập liên minh.”

Tôi rất đổi vui mừng, hiếm hoi lắm mới có người hiểu rõ được ý nghĩa của liên minh Tôn Lưu đến vậy!

Tôi vỗ vai Đặng Chi: “Tốt lắm, nhiệm vụ đi sứ lần này, sẽ uỷ thác cho ông!”

Tháng mười năm Kiến Hưng, Đặng Chi dẫn theo hai trăm con tuấn mã Ích Châu, một nghìn súc gấm, đảm đương trọng trách ngoại giao cho Thục Hán, theo đường thủy tới Giang Đông. Nhìn bóng Đặng Chi khuất dần, tôi bỗng nhớ lại mười lăm năm về trước, cái con người trẻ tuổi mới ra khỏi nhà tranh cũng như vậy, đi con thuyền nhỏ, trong lòng cảm xúc dạt dào, tới Giang Đông gặp Tôn Quyền, thuyết phục kết minh chống Tào. Thời gian vùn vụt, cảnh cũ còn đây mà người xưa đâu?

Hơn hai tháng sau, Đặng Chi trở về, bộ dạng mệt mỏi song vô cùng hưng phấn, chẳng kịp thu dọn hành trang về gặp người thân, đã lập tức chạy thẳng tới phủ thừa tướng, báo cáo tình hình chuyến đi tới Giang Đông cho tôi nghe.

Vốn dĩ khi Đặng Chi tới chỗ Tôn Quyền ở Vũ Xương thì không được vào gặp ngay - Tôn Quyền vốn luôn như vậy, hơn mười năm rồi chẳng hề thay đổi - Đặng Chi biết rõ, Tôn Quyền làm như vậy vì sợ tùy tiện gặp gỡ sứ giả nước Thục, để Tào Phi biết sẽ phá vỡ mối quan hệ giữa Giang Đông và Tào Ngụy. Thế là, ông viết cho Tôn Quyền một bức thư, trong thư chỉ nói ngắn gọn một câu: “Lần này đến Giang Đông, không phải chỉ vì mình, mà còn là vì ông.”

Câu nói tuy có vẻ đơn giản nhưng nội dung thâm thúy này được chuyển đi, ngay ngày hôm sau, Tôn Quyền liền triệu kiến Đặng Chi. Trong buổi gặp, Tôn Quyền nói thẳng, hẳn hiểu rất rõ mục đích chuyến đi lần này của Đặng Chi, tuy cũng rất muốn khôi phục quan hệ đồng minh với Thục, nhưng hiện tại quân vương của chúng tôi còn quá nhỏ, sức nước yếu ớt, một khi bị quân Tào Ngụy tấn công, chúng tôi

sẽ không đủ sức chống đỡ, đến lúc đó, Tôn Quyền có thể vì là đồng minh với chúng tôi mà bị liên lụy.

Đặng Chi cũng thẳng thắn trả lời: “Hai nước chúng ta cùng chiếm giữ bốn châu, Ích Châu núi cao có thể cố thủ, Giang Đông có ba sông hiểm yếu làm lá chắn, nếu kết hợp ưu thế của cả hai, tấn công thì có thể thôn tính cả thiên hạ, rút lui thì có thể giữ yên thế chân vạc với Tào Ngụy.”

Đặng Chi tiếp tục chỉ ra, nếu Tôn Quyền tiếp tục giữ quan hệ bề tôi với Tào Ngụy, chắc chắn Tào Phi sẽ tìm mọi cách để kiểm soát Giang Đông, hoặc liên tục yêu cầu vào triều kiến, hoặc bắt thái tử Giang Đông làm con tin. Một khi Tôn Quyền không muốn bị kiểm soát, Tào Phi nhất định sẽ viện cớ đánh dẹp quân phản nghịch, dẫn quân nam chinh, đến lúc đó cho dù chúng tôi không liên kết với Tào Ngụy, chỉ cần xuất chinh thuận lợi cũng có thể giành lại Kinh Châu.

Đặng Chi có ít nhiều uy hiếp, song lời lẽ vô cùng thành khẩn, lập luận thấu đáo, đánh thẳng vào chỗ hiểm của Tôn Quyền. Tôn Quyền suy nghĩ một lát rồi lập tức bày tỏ thái độ: sẽ cắt đứt mối quan hệ với Tào Ngụy, khôi phục khối liên minh với Thục Hán! Sắp tới, Tôn Quyền sẽ phái sứ đoàn tới Thành Đô đàm phán về việc kết minh với chúng tôi.

Nghe Đặng Chi kể lại, tôi không giấu nổi niềm phấn chấn trong lòng: “Bá Miêu, ông làm rất tốt!”

Đặng Chi cười ngượng ngịu, rồi bỗng sực nhớ ra một điều, liền móc trong ngực ra một bức thư: “Thừa tướng, đây là thư của Gia Cát Cẩn tiên sinh nhờ hạ quan gửi cho thừa tướng.”

Anh cả? Trái tim tôi bỗng nhiên ấm áp, từ khi hai nhà Tôn Lưu trở mặt, để tránh hiềm nghi, tôi và anh cả không liên lạc với nhau nữa, tính ra cũng đã mấy năm rồi.

Trong thư, anh cả nói với tôi rằng, bây giờ anh ấy đã là cha của ba đứa trẻ, công việc và cuộc sống đều rất thuận lợi, còn hỏi tôi đã làm cha hay chưa.

Về con cái, vẫn luôn là vấn đề khiến tôi mâu thuẫn. Trong thời buổi loạn lạc này, chiến hoả tràn lan, chúng tôi lại lưu lạc không có chỗ ở cố định, con cái sinh ra không có được cuộc sống ổn định yên vui, mà phải theo chúng tôi chịu khổ, cứ nghĩ đến điều này, tôi lại không dám sinh con. Cho nên, tuy phải chịu áp lực từ quan niệm “bất hiếu có ba, không con là lớn nhất”, song tôi lấy vợ đã hơn hai mươi năm, nhưng vẫn chưa hề có một mụn con cái.

Vợ tôi luôn cho rằng vì tôi chê bai nhan sắc của nàng mà không chịu sinh con, rồi còn khuyên tôi nạp thiếp, thật là ngớ ngẩn đến đáng yêu!

Bây giờ nghĩ lại, có lẽ tôi thực sự phải cho nàng một đứa con.

Vợ tôi hơn hờ cầm bức thư của anh cả lên đọc, rồi bỗng lặng im, một lúc sau, nàng ngược lên nhìn tôi, đôi mắt ướt đẫm: “Vậy là anh cả đã có ba đứa con rồi, chúng ta có thể nhận một đứa làm con thừa tự không?... Như vậy chúng ta coi như đã có người nối dõi...”

Tôi trong lòng chua xót, ôm nàng vào lòng: “Được, ta sẽ viết thư cho anh cả.”

Không bao lâu, đoàn đại biểu Giang Đông do Phụ Nghĩa trung lang tướng Trương Ôn dẫn đầu, thành viên bao gồm cả danh sĩ Giang Đông Ân Lễ đã tới Thành Đô.

Tôi chưa từng gặp Trương Ôn, nhưng tiếng tăm của người này thì đã từng nghe thấy. Người này nổi tiếng từ trẻ, lại có tài đối đáp, quan thái thường Giang Đông từng ca ngợi, tài năng của Trương Ôn ở Giang Đông không ai sánh bằng. Giang Ôn ba mươi tuổi đã nhậm chức thái phó cho thái tử của Giang Đông, là trọng thần dưới quyền của Tôn Quyền. Còn Ân Lễ cũng nổi tiếng từ lâu, mới mười chín tuổi đã giữ chức huyện thừa Ngô Huyện, về sau được Tôn Quyền cất nhắc làm lang trung, nổi tiếng bác học.

Trước một đoàn đại biểu cấp cao như vậy, đương nhiên tôi vô cùng trọng vọng, không chỉ tự tay sắp xếp chỗ ăn chỗ nghỉ cho họ, mà còn đích thân tiếp đãi và hộ tống. Trong quá trình tiếp xúc, tôi đã kết bạn với Trương Ôn và Ân Lễ, còn cuộc đàm phán về vấn đề liên minh cũng được tiến hành vô cùng thuận lợi.

Trương Ôn nói với tôi rằng, trước khi lên đường, Tôn Quyền đã dặn Trương Ôn phải giải thích rõ với tôi tại sao đến bây giờ Giang Đông vẫn giữ quan hệ bề tôi với Tào Ngụy. Thực ra tôi cũng hiểu rất rõ con người Tôn Quyền, trước khi sự việc chắc chắn thì không bao giờ tùy tiện công khai lập trường của mình, trước sự uy hiếp mạnh mẽ của Tào Ngụy, Tôn Quyền vẫn có chút e ngại.

Để xua tan nỗi băn khoăn của họ, tôi đã phân tích tình hình hiện nay với Trương Ôn, nói rõ lợi hại: Tào Ngụy tuy chiếm giữ địa bàn không nhỏ, nhưng lại soán ngôi đoạt quyền, gây bất mãn cho rất nhiều đại thần nhà Hán, trong dân gian cũng liên tục xuất hiện những hoạt động ngầm nhằm phục Hán, Tào Phi phải tốn rất nhiều sức lực để ổn định cục diện, lúc này Tôn Lưu liên minh, chắc chắn sẽ nhận được sự ủng hộ của đông đảo quan lại và dân chúng chỗ Tào Ngụy. Tiếp theo, sau khi Tào Tháo chết, Tào Phi dùng thủ đoạn tàn bạo để ép em trai Tào Chương phải chết, giam hãm Tào Thực, khiến cho nội bộ tập đoàn Tào Ngụy chia rẽ, điều đó cũng khiến cho Tào Phi không thể tập trung toàn bộ lực lượng để tiến hành đấu tranh quân sự với Giang Đông hoặc Ích Châu. Do vậy, tuy hiện nay hai nhà Tôn Lưu đều không đủ thực lực để tấn công Tào Ngụy, nhưng trước mắt liên quân để phòng ngự Tào Ngụy thì không có vấn đề gì.

Tôi còn vẽ ra viễn cảnh với Trương Ôn: Sau khi Tôn Lưu liên minh, hai bên cân đối lập trường, cùng nhau phát triển, cùng nương tựa vào nhau, để nhanh chóng khôi phục sức mạnh của đất nước. Sau đó, lợi dụng nhân tố có lợi là cục diện chính trị của Tào Ngụy không ổn định, liên kết hành động, tiến hành đấu tranh cả về chính trị và quân sự với Tào Ngụy. Như vậy, Tào Ngụy khó lòng một lúc chống chọi hai hướng đông tây, cuối cùng sẽ chịu thất bại!

Trương Ôn vô cùng phấn chấn, liên thổ lộ với tôi: Hầu hết đại thần ở Giang Đông đều tán thành liên minh với chúng tôi, thoát khỏi sự ràng buộc của Tào Ngụy, song để đảm bảo an toàn, Tôn Quyền tạm thời chưa công khai trở mặt với Tào Ngụy.

Có cùng mục tiêu, hai bên nhanh chóng đi đến thống nhất. Cuộc hội đàm tiến triển nhanh chóng, cũng giúp chúng tôi có nhiều thời gian rỗi rãi. Thế là, tôi đưa đoàn Trương Ôn đi tham quan các danh lam thắng cảnh ở Thành Đô và khu vực lân cận, đồng thời cùng đàm đạo giao lưu với những văn sĩ có tiếng tăm ở địa phương.

Song, trong quá trình tiếp xúc, tôi phát hiện ra Trương Ôn có một tật xấu - tự phụ! Luôn kiêu ngạo mình tài trí hơn người, thiên hạ không ai sánh kịp, chỉ hơi tỏ vẻ kính nể tôi, còn cơ bản không thèm đếm xỉa đến các đại thần khác, thái độ vô cùng ngạo mạn. Điều đó khiến tôi không thoải mái, rất muốn tìm cơ hội để giáo huấn người này.

Hôm nay trò chuyện với học sĩ Ích Châu Tân Mật, tôi có nhắc đến chuyện này, Tân Mật dứt khoát: “Thái độ của kẻ danh sĩ Giang Đông này tôi đã nghe nói đến từ lâu, hẳn chẳng phải khinh thường Ích Châu chúng ta không có người ư? Phải tìm cách cho hắn đại khai nhãn giới, để hắn thay đổi nhận thức về chúng ta.”

Tôi thấy quạ cười khê: “Cách không phải là không có, ông cứ làm theo sự sắp đặt của ta là được, đảm bảo có thể đạt được mục đích, lại không ảnh hưởng đến hoà khí của hai bên. Với tài năng và học vấn của ông, đối phó với tay danh sĩ Trương Ôn này không có gì là khó.”

\* Tân Mật vỗ ngực cười: “Thừa tướng cứ yên tâm, hạ quan chắc chắn sẽ hoàn thành nhiệm vụ!”

Mấy ngày sau, Trương Ôn sắp phải trở về Giang Đông, tôi bèn tổ chức buổi yến tiệc tiễn đưa thịnh soạn. Tôi ngồi trò chuyện với Trương Ôn hồi lâu mà yến tiệc vẫn chưa bắt đầu.

Trương Ôn có vẻ bồn chồn: “Thừa tướng, cũng không còn sớm nữa rồi, tại sao yến tiệc...”

Tôi vội giải thích: “Học sĩ Ích Châu chúng tôi là Tân Mật nói rằng đã nghe danh tiếng của Trương đại nhân từ lâu nhưng vẫn chưa có cơ hội làm quen, lần này nhất định đòi gặp cho bằng được, không biết tại sao đến lúc này vẫn chưa xuất hiện?”

Tôi cho người đi giục giã. Không lâu sau thì Tân Mật xuất hiện. Trương Ôn đang có vẻ ngóng trông, vừa nhìn thấy Tân Mật tướng mạo xấu xí, lập tức tỏ ra khinh mạn, tôi nghe thấy hần lẩm bẩm: “Thế mà cũng gọi là học sĩ ư?”

Tôi cười thâm trong dạ rồi giới thiệu hai người với nhau. Trương Ôn liền tỏ ra hiếu thắng: “Tiên sinh mang danh học sĩ, không biết là đã đọc sách hay chưa?”

Tân Mật nhìn Trương Ôn, không hề nổi giận: “Đại nhân có nói nhảm không vậy, ở Ích Châu chúng tôi ngay cả đứa trẻ lên ba cũng đều đọc sách, huống hồ là học sĩ tôi đây.”

Sắc mặt Trương Ôn có vẻ không vui, Tân Mật thì muốn trừ bỏ tật kiêu ngạo của Trương Ôn, thế là hai người bắt đầu khẩu chiến.

Trương Ôn: “Vậy tôi hỏi anh, trời có đầu không?” - Xem kìa, hần đang hỏi cái quái gì thế!

Tân Mật: “Sao lại không chứ?”

Trương Ôn: “Thế đầu ở phía nào?”

Tân Mật: “Đầu ở phía tây, chẳng phải trong ‘*Kinh Thi*’ nói ‘nãi quyền tây cổ’ (quyển luyến ngoảnh trông về phía tây) hay sao? Từ đó mà thấy, đầu chắc chắn ở phía tây!” - Tài chưa?



Trương Ôn: “Thế trời có tai không?”

Tân Mật: “Trời ở nơi rất cao, nhưng lại có thể nghe thấy âm thanh rất nhỏ dưới mặt đất, cho nên nói ‘hạc minh vu cừu tuyên, thanh văn vu thiên’ (hạc kêu nơi chín suối, tiếng nghe đến trời), nếu trời không có tai thì làm sao có thể nghe thấy tiếng kêu của chim hạc?”

Trương Ôn: “Thế trời có chân không?” - Liên tục gây khó dễ!

Tân Mật: “Chắc chắn là có, chẳng phải trong ‘*Kinh Thi*’ nói, ‘Thiên bộ gian nan, chi tử bất do’ (bước trời khó khăn, kẻ đó không đức) hay sao? Nếu trời không có chân thì làm sao cho thể đi được?” - Đại nho Ích Châu Tân Mật của chúng tôi không dễ chịu lép!

Trương Ôn: “Trời có họ không?”

Tân Mật: “Là họ Lưu đó, ông không biết sao?”

Trương Ôn: “Sao lại họ Lưu?”

Tân Mật: “Vì thiên tử của chúng ta họ Lưu, con trời họ Lưu, nên trời cũng họ Lưu.” - Nói rất hay, điều này chứng tỏ nhà Đại Hán của chúng tôi mới là chính thống!

Trương Ôn: “Mặt trời mọc đằng đông.” - Ý nói Giang Đông của họ ở phía đông, là nơi mặt trời mọc, cho nên vị trí phải cao hơn nước Thục phía tây của chúng tôi.

Tân Mật: “Mặt trời đúng là mọc đằng đông, song vẫn phải quy phục phía tây. “- Thật tuyệt vời! Đối đáp đúng là không chê vào đâu được, không một kẻ hờ có thể công kích!

Tân Mật đáp xong câu này, Trương Ôn im lặng hồi lâu,

sắc mặt đỏ bừng. Tôi vội bước tới kéo tay hắn: “Đừng có ở đây tán dóc với Tân Mật nữa, chúng ta đi dự yến thôi.”

Trương Ôn mới thở phào, có vẻ như đã tâm phục khẩu phục: “Ích Châu quả nhiên nhân tài như mây, lần này tôi đã được mở rộng tầm mắt!”

Tôi cười lớn: “Trương đại nhân mới là người học rộng hiểu nhiều, chúng tôi khâm phục lắm lắm!”

## 4

Hai tháng sau, tôi lại gọi Đặng Chi tới phủ thừa tướng, bảo ông ta đi sứ Giang Đông lần nữa, mục đích là giúp Tôn Quyền cởi bỏ khúc mắc trong lòng.

Đặng Chi lấy làm lạ: “Tôn Quyền còn có khúc mắc gì nữa?”

Tôi giải thích tường tận: “Lân đầu tiên thiết lập liên minh Tôn Lưu, chúng ta đã giành thắng lợi trong trận chiến Xích Bích, không chỉ xoá bỏ lời đồn thổi quân Tào vô địch thiên hạ, làm tiêu tan nhuệ khí của Tào Tháo, mà còn khiến cho hai bên có thể phát triển thế lực theo mục tiêu chiến lược của mình, từ đó hình thành cục diện thế chân vạc. Cho nên, Tôn Quyền hiểu rất rõ lợi ích mà liên minh Tôn Lưu mang lại. Song, trong lòng ông ta chắc chắn sẽ thắc mắc: nếu có một ngày hai nhà Tôn Lưu đồng tâm hiệp lực tiêu diệt được Tào Ngụy, thì sau đó sẽ thế nào?”

Đặng Chi trầm ngâm suy nghĩ: “Đây đúng là vấn đề nan giải, thừa tướng có cao kiến gì chăng?”

Tôi cười: “Ông có thể trực tiếp nói với Tôn Quyền rằng, trên trời không thể có hai mặt trời, một nước không thể có hai vua, hai nhà chúng ta đều có mục tiêu cuối cùng là thống nhất thiên hạ, vậy thì đến khi chúng ta đồng tâm hiệp lực tiêu diệt Tào Ngụy, sẽ tự cai quản lãnh thổ và dân chúng theo cách làm riêng của mỗi người, rồi chinh đồn binh mã, phân tài cao thấp thắng bại ngoài chiến trường, xem ai có tài cán hơn sẽ gánh trách nhiệm thống nhất thiên hạ.”

Đặng Chi tán phục: “Thật không ngờ thừa tướng lại có thể giải đáp được vấn đề hóc búa này! Song, so với giả dối khách sáo, thì thẳng thắn như vậy càng thể hiện được sự chân thành của chúng ta!”

Hai tháng sau, Đặng Chi trở về, hồ hởi nói với tôi rằng, khúc mắc trong lòng Tôn Quyền đã được hoá giải thành công, Tôn Quyền còn nói, Thục Hán thẳng thắn thành khẩn như vậy thật đáng tin cậy! Giang Đông đã công khai cắt đứt mối quan hệ bề tôi với Tào Ngụy.

Tôi không giấu nổi niềm vui sướng trong lòng, đang định nói gì đó thì Đặng Chi tỏ vẻ bí mật: “Thừa tướng, hạ quan còn có một tin vui nữa, hê hê!”

Tôi ngăn người: “Gì thế?”

Đặng Chi quay người chạy ra cửa rồi kéo một chàng thanh niên vào. Người này ước chừng hai ba, hai tư, khuôn mặt thanh tú, ánh mắt trong veo mà tinh nhanh, nhìn tướng mạo rất giống một người - Gia Cát Cẩn! Lẽ nào...

Cậu ta chào tôi: “Thúc phụ, cháu là Gia Cát Kiêu, đây là thư mà cha cháu gửi cho chú.”

Tôi mừng quýnh lên, vội mở thư ra xem. Anh cả nói,

thấy tôi không có con nối dõi, đã nghĩ đến việc cho tôi một đứa con nuôi, lần này thấy tôi đề cập đến chuyện này, suy tính một hồi, thấy rằng đứa con thứ hai là Gia Cát Kiêu rất thích hợp. Anh ấy nói đứa con trai này từ nhỏ vốn thông minh lanh lợi, đầu óc nhanh nhạy, nếu được bồi dưỡng tốt thì sau này sẽ trở thành nhân tài. Song do được nuông chiều từ bé, không phải chịu khổ sở, mong rằng sau này tôi sẽ giúp nó rèn luyện.

Khi Gia Cát Kiêu xuất hiện trước mặt vợ tôi và gọi nàng là “mẹ”, vợ tôi nước mắt đầm đìa, kéo Kiêu Nhi lại ngắm nghía, rồi chỉ nói: “Ngoan lắm.”

Nhìn thân sắc của vợ, tôi cảm thấy vô cùng áy náy, hay là, chúng ta hãy sinh thêm một đứa...

## 5

Liên minh Tôn Lưu lại được thiết lập, ngay từ ngày đó, Tôn Quyền đã ngừng thâm nhập vào khu vực Nam Trung, chấm dứt chi viện cho quân phiến loạn vùng này. Còn trọng binh Giang Đông đóng ở biên giới phía đông Ích Châu cũng rút lui hoàn toàn, mối quan hệ căng thẳng giữa hai nhà Tôn Lưu kéo dài mấy năm đã được xoa dịu.

Tôi chợt nghĩ rằng, sau khi Tào Phi biết tin Tôn Lưu kết minh, chắc chắn sẽ không bỏ qua cho Tôn Quyền, và tất nhiên sẽ phái quân tới đánh Giang Đông. Tôi vội viết một bức thư rồi sai người gửi cho Tôn Quyền, mong Tôn Quyền hãy tăng cường phòng ngự Giang Đông, đề phòng Tào Ngụy dấy binh tấn công bất ngờ.

Tôn Quyền chấp thuận lời đề nghị của tôi, nhanh chóng bố trí trọng binh tại Kinh Châu và Hoài Nam, sẵn sàng chống lại sự tấn công của Tào Ngụy.

Quả nhiên không nằm ngoài dự đoán của tôi, nhận được thư hồi âm của Tôn Quyền không lâu, tôi lại nhận được tin báo - Tào Phi đích thân dẫn quân chinh phạt Giang Đông! May mà Tôn Quyền đã có phòng bị từ trước, bố trí đông đảo lính trinh sát từ Quảng Lăng tới tận Trường Giang, quân Tào vẫn còn cách Giang Đông một chặng đường khá dài, phía Tôn Quyền đã nhận được tin, bày sẵn thế trận nghênh địch, không cho Tào Phi cơ hội. Đồng thời, Tôn Quyền hạ lệnh tướng lĩnh cho chiến thuyền ở Trường Giang chạy đi chạy lại tuần tra, phòng tránh quân Tào đánh úp. Song, dạo đó cũng đúng vào mùa nước lên, quân Tào muốn vượt sông cũng rất khó, đừng nói là đánh úp. Sau đó một thời gian, Tào Phi thấy không có cơ hội tấn công, chờ đợi lâu ngày lãng phí một lượng lớn lương thảo, đành phải rút quân về Hứa Đô, trận quyết chiến giữa hai vị thủ lĩnh bang phái đã lặng lẽ chết yểu như vậy!

Phía đông không có chiến tranh, thật là nhẹ cả người. Thực ra, cũng không ai phải sợ ai, thực lực dù có hùng hậu, giao chiến ở sân khách mà không thể đánh nhanh rút gọn thì không thể nào chiếm được ưu thế. Chúng tôi tiếp tục cố thủ Ích Châu để phát triển nền kinh tế của mình, chờ đến khi có tiền, chúng tôi sẽ lại tìm đến Tào Phi.

Sau khi Mã Lương chết, Mã Tốc càng thân thiết với tôi hơn, dù có việc hay không, hễ đều chạy tới chỗ tôi, hỏi han đủ thứ, trò chuyện với tôi, giúp tôi giải quyết một số công

việc. Đối với cậu em trai của Mã Lương, tôi vừa là thầy cũng vừa là bạn, bởi vì hắn rất chăm chỉ đọc sách, cũng có trí nhớ rất tốt, điều này rất giống với tôi hồi còn trẻ, cho nên, tôi luôn chú ý bồi dưỡng cho hắn, hy vọng rằng sau này sẽ thành tài.

Hôm đó ăn xong cơm trưa, đang ngồi chuyện phiếm với Mã Tốc thì hắn bất ngờ hỏi: “Theo tình hình hiện nay, trong thời gian ngắn chúng ta không tiêu diệt được Tào Ngụy, mà Tào Phi muốn tiêu diệt chúng ta cũng không dễ dàng, vậy thì cục diện chân vạc ở Trung Nguyên có thể sẽ duy trì trong một khoảng thời gian tương đối dài. Nay Tào Phi cướp ngôi xưng đế, chúng ta cũng đã thiết lập chính quyền Thục Hán, không biết Tôn Quyền có bắt chước theo chúng ta hay không?”

Tôi dụi đôi mắt mệt mỏi: “Chỉ cần cục diện chính trị ở Giang Đông ổn định, quan hệ đối ngoại hài hoà, việc Tôn Quyền xưng đế sớm muộn cũng sẽ xảy ra.”

Mã Tốc: “Nếu Tôn Quyền lập nước, vậy chúng ta có thừa nhận hay không?”

Tôi đứng lên vươn vai: “Tôn Quyền lập nước, chắc chắn trong nước chúng ta sẽ có rất nhiều người phản đối, thậm chí sẽ yêu cầu cắt đứt mối quan hệ đồng minh với Tôn Quyền. Bởi vì nếu chúng ta thừa nhận Tôn Quyền xưng đế thì ngang bằng từ bỏ địa vị chính thống của nước ta. Nhưng ta cho rằng cách nghĩ này là sai lầm.”

Mã Tốc lấy làm khó hiểu: “Tại sao?”

Tôi vịn vẹo tay chân: “Giống như chúng ta, mục đích cuối cùng mà Tôn Quyền ra sức tiến tới chắc chắn là xưng

để, sau đó thống nhất thiên hạ. Nếu chúng ta phản đối quyết liệt việc Tôn Quyền xưng đế, thì ngang bằng chủ động phá vỡ liên minh Tôn Lưu, lại trở về lịch sử bị quân địch kìm kẹp từ hai phía, không chỉ phải đối phó với hùng binh của Tào Ngụy, mà còn phải bố trí quân đội phòng ngừa quân Giang Đông đột kích. Cứ vật lộn mãi như vậy, chúng ta sẽ càng xa rời mục tiêu khôi phục nhà Hán, thống nhất thiên hạ.”

Mã Tốc có vẻ đã hiểu: “Ừm, do vậy trước đây tiên đế mới trả giá bằng ba quận Kinh Châu, đổi lấy sự hoà hảo với Tôn Quyền, từ đó đạt mục tiêu chiếm lĩnh Hán Trung, tự lập làm vương, tiên đế thật là sáng suốt!”

Tôi cười: “Xử lý bất cứ việc gì cũng đều phải căn cứ theo sự thay đổi của tình hình khách quan, chỉ trông vào lợi thế nhất thời thì không có lợi cho đại cục. Vả lại, chỉ cần Tôn Quyền vẫn tiến hành kiềm chế quân sự đối với Tào Ngụy, khiến Tào Ngụy không thể tập trung toàn lực để đối phó với chúng ta, như vậy chúng ta có thể có cơ hội nghỉ ngơi dưỡng sức, khôi phục quốc lực, đợi đến khi tất cả đều phát triển chín muồi, chúng ta có thể liên kết với Tôn Quyền, cùng đánh dẹp Tào Ngụy, hoàn thành di nguyện của tiên đế.”

Mã Tốc sờ tay lên trán than thở: “Thừa tướng lo xa nghĩ rộng, hạ quan thua xa.”

Tôi chợt nhớ tới một việc phải giao cho Mã Tốc: “Ấu Thường, hãy làm giúp ta việc này, tới chỗ mấy vị quan từng nhậm chức ở Nam Trung, tìm hiểu kỹ xem tình hình môi trường, địa hình, con người,... ở đó, sau đó tổng hợp rồi viết ra một phương án quản lý vùng Nam Trung.”

Mã Tốc phẩn chấn: “Lẽ nào chúng ta sắp bắt đầu giải quyết vấn đề Nam Trung? Tốt quá! Tình hình ở Nam Trung luôn được quan tâm, rất nhiều tướng quân từ lâu đã rục rịch, hy vọng sớm xuất quân đánh dẹp quân phiến loạn Nam Trung!”

Tôi gật đầu: “Tình hình ở Nam Trung quả thực ảnh hưởng rất nhiều đến sự ổn định của nước ta, nhưng trước đây chúng ta vừa mới thất bại, binh lực và tài lực đều không cho phép chúng ta lại khởi mào chiến tranh, vả lại lúc đó quân phiến loạn Nam Trung còn có Tôn Quyền đứng sau bảo vệ. Còn bây giờ thì khác rồi, Tôn Quyền sau khi liên minh với chúng ta đã ngừng ủng hộ quân phiến loạn, lực lượng của họ cũng bị suy yếu rất nhiều, hơn nữa, lực lượng phòng thủ ở biên giới phía đông của chúng ta cũng có thể rút về hơn nửa, binh lực tiêu diệt quân phiến loạn cũng được đảm bảo.”

Mã Tốc hăng hái tiếp lời: “Bây giờ nền kinh tế trong nước phát triển rất nhanh, lương thảo dự trữ tăng lên đáng kể, quy mô quân đội và sức chiến đấu cũng được nâng cao, do vậy, đánh Nam Trung chắc không thành vấn đề!”

Tôi vẫn lo ngại: “Tình hình ở Nam Trung tương đối phức tạp, tuy chúng ta đã trải qua một thời gian dài tìm hiểu, nhưng trong lòng ta vẫn không chắc chắn. Ấu Thường, lần này nhất định phải tìm hiểu thật kỹ tình hình bên đó, để đảm bảo chắc chắn hành động của chúng ta có thể thúc đẩy nhanh, kết thúc sớm.”

Mã Tốc “vâng” một tiếng, tôi ngẫm nghĩ thấy vẫn không yên tâm: “Ấu Thường, vấn đề Nam Trung không



phải là chuyện thắng thua của một trận chiến, mà rất có thể là nhiều trận đánh, hoặc đánh du kích kéo dài, muốn giải quyết triệt để, nhất định phải biết mình biết người, tránh rơi vào thế bị động. Do vậy, nhiệm vụ này vô cùng nặng nề, nhất định phải làm rõ mọi vấn đề cần tìm hiểu, để đảm bảo cho chiến lược tiếp theo của chúng ta.”

Mã Tốc ánh mắt kiên định: “Thừa tướng cứ yên tâm, hạ quan sẽ làm hết sức mình, dốc sức hoàn thành nhiệm vụ!”



## BẮT MẠNH HOẠCH, BÌNH NAM TRUNG

### 1

Khu vực rộng lớn ở phía tây nam Thành Đô bao gồm bốn quận Ích Châu, Vĩnh Xương, Tang Kha và Việt Tây là nơi tập trung dân cư chính của các dân tộc thiểu số như Di, Việt, được chúng tôi gọi là khu vực Nam Trung.

Theo khảo cứu, ngay từ thời Tần Thủy Hoàng, nơi đó đã được đưa vào phạm vi thống trị của Hoa Hạ, Hán Vũ Đế cũng từng đặt quận huyện ở đó, đồng thời di dời một lực lượng lớn người Hán từ Ba Thục tới, thúc đẩy nền kinh tế, văn hoá của vùng này phát triển.

Sản vật, khoáng sản ở Nam Trung đều vô cùng phong phú, ở phía tây quận Ích Châu có mỏ vàng, mỏ bạc, dân gian Ích Châu đồn rằng, quan lại ở đó đều giàu nứt đố đổ vách, tài sản dùng cho mười đời cũng không tiêu hết. Còn quận Vĩnh Xương thì đất đai màu mỡ, hoa màu trồng loại nào

cũng được mùa, dưới lòng đất còn có nhiều khoáng sản quý giá như đồng, thiếc, vàng, hổ phách,... các ngành thủ công nghiệp như trồng dâu nuôi tằm, dệt vải,... cũng phát triển phồn vinh.

Nhưng do chính quyền trung ương hủ bại, quan lại địa phương được điều đến Nam Trung hầu hết đều có tư tưởng không làm mà hưởng, họ tham lam tàn nhẫn, cướp đoạt trắng trợn, vơ vét của dân, không từ một thứ gì, thuế khoá nặng nề, lao dịch triền miên, áp bức đến nỗi các dân tộc thiểu số không chịu nổi phải đứng lên đấu tranh, chính quyền Đông Hán tuy có điều quân trấn áp, nhưng các cuộc biến loạn giống như những đốm lửa có thể lan ra cả cánh đồng, nổi lên dôn dập khắp nơi, mâu thuẫn dân tộc vô cùng gay gắt.

Sau khi chúng tôi chiếm lĩnh Ích Châu, từng phái Đặng Phương người Nam Quận Kinh Châu tới quản lý khu vực Nam Trung, sau khi Đặng Phương chết, lại để Lý Khôi người địa phương Ích Châu lên kế nhiệm. Tuy trong thời gian nhậm chức, Lý Khôi đã dẹp yên một số cuộc biến loạn ở Nam Trung, đồng thời tiến hành quản lý có hiệu quả, nhưng do Đặng Phương chỉ tiếp xúc ở bên ngoài chứ không đi sâu vào vùng núi, cho nên về cơ bản cũng không thể xoa dịu được tình thế đối kháng suốt mấy trăm năm ở khu vực này.

Sau khi đại ca qua đời, cường hào địa phương Ung Khải ở quận Ích Châu thừa cơ đứng ra công khai phát động nổi loạn, được Tôn Quyền ngầm ngầm ủng hộ. Đồng thời, thái thú quận Tang Kha là Chu Bao sau khi ám sát tông sự Ích

Châu là Thường Phòng tới địa phương thị sát cũng dấy binh làm phản. Thủ lĩnh dân tộc thiểu số Cao Định của quận Việt Tây đạo trước từng sống dở chết dở lại công khai chống đối triều đình!

Được Tôn Quyền xúi bẩy gây chuyện, Ung Khải liên kết với Mạnh Hoạch - thủ lĩnh của một bang phái khác ở quận Ích Châu, tung tin đồn rằng các dân tộc thiểu số ở bốn quận Nam Trung gia nhập quân phiến loạn, khiến cho người dân của rất nhiều dân tộc thiểu số khác không hiểu rõ chân tướng cũng nườm nượp đi theo, gia nhập vào đội quân phiến loạn. Làn sóng dữ này diễn ra liên tiếp ở Nam Trung, thậm chí Ung Khải còn tuyên bố sẽ thoát khỏi sự quản lý của triều đình, cát cứ Nam Trung xưng vương xưng bá!

Mã Tốc sau khi tiếp nhận nhiệm vụ điều tra tình hình Nam Trung mà tôi giao phó, chỉ trong một tháng đã hoàn thành xuất sắc bản báo cáo điều tra dài mấy vạn chữ. Bản báo cáo này không chỉ trình bày chi tiết hiện trạng ở Nam Trung, phân tích cụ thể cốt lõi, căn nguyên của vấn đề Nam Trung, mà còn đưa ra giả thiết sơ bộ giải quyết vấn đề Nam Trung.

Báo cáo của Mã Tốc đã tiết lộ một thông tin vô cùng quan trọng: Do sự kiên quyết chống cự của những người như công tào Lã Khải ở Vĩnh Xương, ý đồ chiếm lĩnh quận Vĩnh Xương của quân phiến loạn Ung Khải không thể nào thực hiện được, sự hung hăng cao ngạo của chúng cũng đã bị dả kích. Để làm tan rã ý chí chiến đấu của quân phiến loạn, Lã Khải lợi dụng sức ảnh hưởng của mình ở Nam Trung, tuyên truyền chân tướng, giảng giải đại nghĩa,

khuyến bảo các dân tộc thiểu số từ bỏ ý định chống đối triều đình. Ông còn viết thư cho Ung Khải, bác bỏ lời đồn mà ông ta bịa đặt trong các dân tộc thiểu số, khuyến Ung Khải sớm từ bỏ ý đồ làm loạn, bỏ tối tìm sáng, cùng nhau xây dựng Nam Trung.

Trong báo cáo Mã Tốc chỉ rõ: Khu vực Nam Trung nằm ở nơi xa xôi hẻo lánh, địa thế hiểm yếu, đã từ lâu không phục tùng sự quản lý của triều đình, nếu trấn áp quân phiến loạn bằng vũ lực, một khi quân đội rút đi, họ vẫn có thể lại nổi dậy. Nếu đuổi hoặc giết chết họ, đó không phải là việc làm nhân nghĩa, mà cũng không thể đạt mục đích kiểm soát hữu hiệu khu vực này. Vả lại, sau này khi chúng ta tiến hành cuộc bắc phạt Trung Nguyên chống lại cường địch, những thế lực tàn dư này nhất định sẽ thừa cơ gây mâu thuẫn nội bộ, trở thành mối hoạ tiềm ẩn.

Căn cứ vào những điều nói trên, cuối cùng Mã Tốc đề ra phương châm bình định Nam Trung: công tâm vi thượng, công thành vi hạ, tâm chiến vi thượng, binh chiến vi hạ (đánh vào lòng người là thượng sách, đánh thành là hạ sách, chiến tranh bằng tâm lý là thượng sách, chiến tranh bằng binh lực là hạ sách).

Báo cáo này của Mã Tốc khiến tôi rất hài lòng, tuyệt vời hơn nữa là, phương châm mà ông ta đưa ra không ngờ lại trùng hợp với nguyên tắc giải quyết vấn đề Nam Trung mà tôi đặt ra. Mã Tốc đúng là nhân tài đây triển vọng!

Gặp lúc ra tay phải ra tay!

Tôi viết một bản tấu cho Lưu Thiện, nói rằng tôi định thân chinh dẫn quân tới Nam Trung một chuyến.

Lưu Thiện đọc hết bản tấu của tôi với thần sắc phúc tạp, khuôn mặt tròn trịa trắng bệch ra: “Thừa tướng thực sự muốn thân chinh ư?”

Nhìn vẻ lưu luyến và hoảng hốt bộc lộ trong ánh mắt Lưu Thiện mà tôi than thở trong lòng. Thằng bé này lo sợ bản thân không thể tự giải quyết cả đống công việc bẽ bộn trong nước đây mà. Cũng chẳng trách, hơn một năm sau khi kế vị, mọi công việc lớn nhỏ trong nước đều do tôi lo liệu, còn Lưu Thiện chỉ có nhiệm vụ nhúc nhắc ngón tay đóng ấn tỹ vào những chỗ cần thiết mà thôi. Nay tôi đi, nhanh cũng nửa năm, chậm thì cũng một hai năm, Lưu Thiện không sợ hãi mới lạ!

Tôi cố giữ vẻ lạc quan: “Bệ hạ chớ lo, bây giờ Tôn Quyền đã kết minh với chúng ta, Tào Phi đang bận rộn với công việc nội bộ và mãi lo đối phó với Tôn Quyền, mà Ích Châu địa thế hiểm yếu, dễ phòng thủ khó tấn công, thân đã bố trí phòng thủ chu đáo vùng biên giới, cho nên vấn đề quốc phòng sẽ không có gì đáng lo. Còn về công việc nội bộ, hiện nay công cuộc xây dựng nền kinh tế trên toàn phương diện của nước ta đều tiến triển thuận lợi, tất cả đều đã đi vào quỹ đạo, trong một thời gian ngắn chắc sẽ không có gì thay đổi, bệ hạ cứ yên tâm chờ thân mang tin chiến thắng trở về!”

Lưu Thiện vẫn ngần ngại, thừa tướng trưởng sử Vương Viên đứng ra: “Thừa tướng, khu vực Nam Trung là nơi đất cằn sỏi đá, bệnh dịch triền miên, thừa tướng gánh vác trọng trách chấn hưng nước nhà, thực sự không nên dẫn quân xuất chinh, dẫn thân nguy hiểm, hạ quan đề nghị cử vị tướng khác có kinh nghiệm đảm nhận chuyển nam chinh lần này.”

Tôi xua tay cười: “Vấn đề Nam Trung có thể giải quyết triệt để hay không, liên quan đến vận mệnh và tiên đồ của đất nước, trọng trách lớn lao, cho nên ta phải đi chuyến này, để đảm bảo chắc chắn có thể nhanh chóng giành thắng lợi. Sau khi ta lên đường, còn phải làm phiên các vị đại thần ở lại cố gắng làm tròn chức trách, chớ để cho bộ hạ phải bận tâm.”

Bá quan văn võ trong triều gật đầu xin hứa, tôi mỉm cười nhìn Lưu Thiện, tuy trông vẫn còn hoang mang, song có vẻ đã nhẹ nhõm hơn rất nhiều.

## 2

Quyết định nam chinh đã định, tôi lập tức đặt ra kế hoạch tác chiến, chia quân ba lộ xuất kích, bao vây tấn công, mệnh lệnh nhanh chóng truyền tới các bộ:

Đông lộ: tướng chỉ huy: thái thú Tang Kha mới nhậm chức Mã Trung. Lộ trình: từ Bắc Đạo, Xuyên Nam tiến vào quận Tang Kha. Nhiệm vụ: tiêu diệt Chu Bao.

Trung lộ: tướng chỉ huy: đô đốc Lai Hàng Lý Khôi. Lộ trình: từ Bình Di tiến về phía nam. Nhiệm vụ: đánh thẳng vào quận Ích Châu, vùng trung tâm của quân phiến loạn, tiêu diệt quân chủ lực của Ung Khải, đồng thời tiến hành bao vây chiến lược quân Ung Khải.

Tây lộ (quân chủ lực): tướng chỉ huy: đích thân tôi. Lộ trình: từ Thành Đô tới An Thành, hợp nhất với tướng Cung Lộc, cho thủy quân đánh trực diện vào Việt Tây. Nhiệm vụ:

tiêu diệt Cao Định, kẻ châm ngòi phiến loạn, sau đó từ phía tây bao vây quân phiến loạn Ích Châu.

Sau khi ba cánh quân hoàn thành nhiệm vụ, sẽ hội hợp ở Diên Trì, tiến hành cuộc tổng tiến công cuối cùng đối với tàn dư quân phiến loạn!

Mà tông chỉ của cuộc nam chinh lần này cũng chính là tư tưởng chỉ đạo hoặc nguyên tắc cơ bản: đạo dùng binh là “công tâm vi thượng, công thành vi hạ, tâm chiến vi thượng, binh chiến vi hạ” (đánh vào lòng người là thượng sách, đánh thành là hạ sách, chiến tranh bằng tâm lý là thượng sách, chiến tranh bằng binh lực là hạ sách).

Năm Kiến Hưng thứ ba, tháng ba mùa xuân, cỏ rợp oanh bay.

Tôi dẫn mười vạn quân chia thành ba lộ đánh thẳng xuống Nam Trung, đó là trận đánh đầu tiên sau khi đại ca qua đời, Lưu Thiện lên ngôi, cũng là trận đánh đầu tiên mà tôi là người chỉ huy toàn quân, chỉ có giành thắng lợi hoàn toàn mới có thể nâng cao sĩ khí của dân chúng Thục Hán, đặt nền móng vững chắc cho chính quyền Thục Hán. Do vậy, bất kể có khó khăn đến mấy, bất kể kẻ địch có đông đảo, hung hãn, xảo quyệt đến mấy, tôi cũng phải chế phục toàn bộ!

Càng xuống phía nam, địa hình càng phức tạp. Tiến vào Nam Trung, núi non trùng điệp, đỉnh cao vực thẳm, rừng rậm trải dài.

Trạm đầu tiên của quân tây lộ của tôi là An Thượng, tại đây sẽ hợp nhất với thái thú quận Việt Tây Cung Lộ đã được điều đến trấn giữ từ trước.



Cung Lộc chỉ vào tấm bản đồ rồi báo cáo với tôi về kế hoạch của Cao Định: Theo tin tình báo, hiện Cao Định đang trấn giữ Cùng Đô thuộc quận Việt Tây, tại vùng Ty Thủy ở phía đông bắc và vùng Mao Ngưu ở phía bắc Cùng Đô, Cao Định đều bố trí trọng binh để ngăn chặn chúng tôi tiến vào Cùng Đô từ hai ngả đông bắc và chính bắc, còn tại Định Tạc ở phía tây nam cũng có quân trấn giữ, đó chắc hẳn là đường rút quân của Cao Định trong tình thế bất lợi.

Tôi cười nhạt: “Cao Định không biết được hướng tấn công của chúng ta, nên phải chia quân canh phòng, đã có hai lối vào rồi thì chúng ta sẽ chọn một trong hai, cho đại quân công khai từ Ty Thủy tiến vào Việt Tây, sao đó tập kết ở bên ngoài chờ lệnh.”

Cung Lộc cười có phần âm hiểm: “Hẳn là thừa tướng định dùng đại quân để kiềm chế và yểm hộ, sau đó phái một đội quân tinh nhuệ âm thầm tiến vào từ Mao Ngưu, bất ngờ đánh úp Cùng Đô!”

Tôi lắc đầu: “Không phải vậy, người ngay thẳng không làm chuyện mờ ám, chúng ta sẽ phải tấn công từ phía đông bắc!”

Về mặt tươi cười của Cung Lộc bỗng ngây thộn: “Làm như thế có mạo hiểm quá không? Chúng ta để lộ phương hướng tấn công, lại bao vây tập kết chờ lệnh ở bên ngoài Ty Thủy chứ không gấp rút hành động, như vậy sẽ để Cao Định có thời gian rút quân về tập trung chống trả, đồng thời cũng cho hẳn ta thời gian cầu cứu Ung Khải, như vậy cuộc chiến của chúng ta sẽ càng khó khăn hơn!”

Tôi phe phẩy quạt: “Chớ nên lo lắng, phải tin tưởng vào

thực lực của quân ta, ta luôn tin rằng mình sẽ đánh bại đám quân ô hợp này. Được rồi, ông hãy lệnh cho toàn quân từ Ty Thủy tiến vào Việt Tây bằng đường thủy, sau đó tập kết chờ lệnh. Ta sẽ lên kế hoạch tác chiến cho hai lộ quân còn lại.”

Cung Lộc phụng mệnh ra đi, còn tôi ngồi viết thư cho tướng lĩnh của hai lộ quân kia, dặn họ hành động theo kế hoạch.

Mấy vạn quân của chúng tôi bừng bừng khí thế xuất hiện ở vùng Ty Thủy, quả nhiên đã thu hút sự chú ý của Cao Định, hấn vội liên lạc với Ung Khải để xin cứu viện, đồng thời rút quân ở Mao Ngưu và quân phiến loạn nằm rải rác ở các nơi về Ty Thủy, chuẩn bị triển khai trận quyết chiến với lộ quân phía tây của tôi, lại còn rêu rao là “phải bắt sống Gia Cát Lượng!”

Cung Lộc nôn nóng như kiến bò trên chảo lửa, cứ lượn vè vè trước mặt tôi, nhưng lại không dám hỏi tôi điều gì. Tôi chẳng có thời gian để bận tâm đến hấn, vì phải bình tĩnh nghe ngóng từng tin tức do thám báo đưa về, xem Cao Định đang từng bước chui vào bẫy của tôi, tôi mừng thầm - trận chiến này chúng tôi thắng chắc!

Cuối cùng, mật thám báo tin: “Quân cứu viện đóng ở Mao Ngưu đã đến Ty Thủy, quân cứu viện của Ung Khải cũng bắt đầu di chuyển về Cùng Đô.”

Tôi đập bàn mừng rỡ: “Tốt lắm! Hãy lệnh cho toàn quân lập tức phát động cuộc tổng tấn công quân phiến loạn Ty Thủy!”

Kết quả không nằm ngoài dự đoán của tôi - tôi ở trại

trung quân sốt sắng chờ đợi chưa bao lâu thì quân của Cao Định đã bị quân của chúng tôi đánh cho tan tác!

Tiếp theo tôi hạ lệnh: “Thừa thắng truy kích, nhanh chóng chiếm lĩnh sào huyệt Cùng Đô của Cao Định!”

Gần như đồng thời, thống soái quân đông lộ Mã Trung phái người báo tin: Họ đã dễ dàng đánh bại quân phiến loạn Chu Bao và chiếm lấy Tang Kha, hiện đang tiến quân về phía tây theo đúng kế hoạch. Còn tin từ thống soái quân trung lộ Lý Khôi cho biết, họ đã bắt đầu triển khai cuộc tấn công toàn diện quận Ích Châu!

Ra quân đại thắng, sĩ khí lên cao. Cuối cùng Cung Lộc không nhịn được bèn hỏi: “Hạ quan thấy thừa tướng luôn có vẻ nắm chắc phần thắng trong tay, nhưng trong lòng hạ quan lúc nào cũng thấp thỏm, không biết trận đánh này thừa tướng dự tính thế nào?”

Tôi cười lớn: “Chẳng phải lúc trước ta đã nói rồi hay sao - chúng là một lũ quân ô hợp!”

Cung Lộc ngẩn người: “Nhưng...”

Tôi không đành lòng tiếp tục trêu chọc thẳng cha tội nghiệp này: “Kỳ thực rất đơn giản, quân của chúng ta là quân đội chính quy đã được đào tạo nghiêm ngặt, kinh nghiệm chiến đấu phong phú, còn đám quân ô hợp của Cao Định không chỉ sức chiến đấu không thể sánh bằng, mà ngay cả vũ khí cũng kém xa, cho nên, ta không sợ chúng huy động quân tiến hành trận quyết chiến trực diện, mà trái lại ta lo rằng chúng sẽ chia quân lẻ tẻ để đánh du kích, khiến trận chiến chống quân phiến loạn của chúng ta sẽ phải kéo dài.”

Cung Lộc có vẻ bình tĩnh: “Ồ, cho nên thừa tướng áp dụng chiến thuật dôn lại để tiêu diệt, tập kết ở bên ngoài, để dụ quân chủ lực của Cao Định tập trung ở Ty Thủy, khi chúng còn chưa kịp đứng vững chân, chúng ta sẽ triển khai tấn công, sẽ khiến cho quân địch không kịp trở tay! Cao siêu, thật cao siêu!”

Nhìn dáng vẻ hoa chân múa tay của Cung Lộc, tôi bỗng nhớ tới Trương Phi, song Trương Phi tuyệt đối không thông minh được bằng Cung Lộc.

Cung Lộc lại hỏi: “Nhưng, tại sao thừa tướng để mặc cho Cao Định cầu xin Ung Khải cứu viện? Lẽ nào không sợ quân cứu viện của Ung Khải tới kịp mà cản trở kế hoạch tấn công của chúng ta?”

Tôi khẽ cười: “Ung Khải lúc này đang phải đối phó với hai lộ quân còn lại của chúng ta, nếu cầu cứu hấn ra tay cứu trợ, hấn sẽ phải suy tính trước sau, có hành quân cũng rất chậm chạp. Còn Cao Định thì sẽ cho rằng hấn cố tình kéo dài, thấy chết mà không cứu, như vậy rất có thể hai kẻ đó sẽ nảy sinh hiềm khích, điều này rất có lợi cho chiến dịch Nam Trung tiếp theo của chúng ta. Và lại, hai lộ quân còn lại của chúng ta đang lợi dụng thời cơ Ung Khải phân tâm để phát động tấn công quận Ích Châu.”

Cung Lộc chép miệng khen: “Thừa tướng tính toán thật chu toàn, đúng là thần cơ diệu toán!”

Tôi ngẫm nghĩ một lát: “Cùng Đô là sào huyệt của Cao Định, chắc chắn hấn sẽ liều chết để cố thủ, có đánh cũng không dễ dàng, chúng ta phải nhanh chóng chớp thời cơ

quân cứu viện của Ung Khải chưa tới mà chiếm lấy Cùng Đô... Không được, ta phải đích thân đứng ra chỉ huy chiến đấu!”

Cung Lộc tiếp lời: “Hạ quan cũng đi!”

Trận đánh bao vây tấn công Cùng Đô diễn ra vô cùng quyết liệt, quân phiến loạn Cao Định dựa vào địa thế hiểm trở ngoan cố chống cự, song không thể ngăn cản thế tiến công mạnh mẽ của quân chúng tôi, sau một ngày đêm tấn công quyết liệt, lộ quân phía tây của chúng tôi cuối cùng đã hạ được Cùng Đô, bắt sống vợ con và người nhà của Cao Định, còn Cao Định dẫn theo một cánh quân ra cửa nam chạy trốn!

Thật không may, do nóng lòng chiếm thành, nên khi tổ chức đột tấn công mới, Cung Lộc đã liều mình xông tới dưới thành, chẳng may bị tên của quân địch bắn trúng, máu nhuộm chiến trường, xả thân tuấn quốc!

Nhìn khuôn mặt đầy kỳ vọng của Cung Lộc đang dần tái mét, tôi đau xót trong lòng, tôi không thể để tướng sĩ phải hy sinh như thế nữa. Nam Trung chiến tranh loạn lạc triền miên, thương vong vô số, tất cả những điều này đều đã đến lúc phải dừng lại!

Tôi viết một bức thư rồi sai người mang tới chỗ Cao Định đang lẩn trốn ở ngoài thành Cùng Đô, khuyên hấn nhận rõ tình hình, từ bỏ ý đồ chống cự, mau chóng đầu hàng, tránh để dân chúng vùng Nam Trung rơi vào cảnh lâm than.

Vài ngày sau, mật thám báo tin: Quân viện trợ của Ung

Khải đã hợp quân với Cao Định, nhưng Cao Định vốn bất mãn với sự lễ mễ của họ, nên trong cơn tức giận đã cho người ám sát Ung Khải. Đồng thời, Cao Định không chỉ kiên quyết từ chối đầu hàng, mà còn giết chết sứ giả đưa thư của chúng tôi! Cao Định đã tập kết được hơn hai nghìn quân, định “quyết chiến một phen”, ngoan cố chống cự đến cùng!

Tôi giận tới mức toàn thân run bắn, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau: “Cao Định đáng chết, đúng là ngoan cố ngu si!”

Tôi hạ lệnh: “Lập tức phát động trận chiến tiêu diệt toàn bộ tàn quân của Cao Định!”

Chưa đến một ngày, Cao Định và đám tàn quân đã bị quân của chúng tôi tiêu diệt, cuộc phiến loạn ở quận Việt Tây đã được dẹp yên!

Còn hai lộ quân còn lại ở trung tâm Nam Trung cũng liên tiếp báo tin thắng trận:

Trung lộ Lý Khôi sau khi đánh tan quân chủ lực của Ung Khải tại Côn Trạch đã tiến vào Bàn Giang.

Đông lộ Mã Trung tuy chiến tuyến kéo dài, nhưng đánh thắng nhiều trận, thế như chẻ tre, hiện đang áp sát Diên Trì.

Thật là khoái chí, xuất chinh mới chỉ hơn hai tháng mà quân phiến loạn ở Nam Trung về cơ bản đã được quét sạch, tiếp theo, chỉ cần xử lý tên đầu sỏ Mạnh Hoạch là có thể đại công cáo thành!

Mạnh Hoạch là người dân tộc Di, thủ lĩnh của thế lực phản động Nam Trung, trong hai tộc người Di và Hán địa phương, hẳn có uy vọng tuyệt đối. Trước đây từng hợp tác với Ung Khải, hòng thoát khỏi sự lãnh đạo của chính quyền trung ương, xưng bá ở Nam Trung.

Sau khi Cao Định thất bại, quân của Mạnh Hoạch nhanh chóng chạy về phía nam lánh nạn. Lúc này phải tranh thủ thời gian chặn đường truy kích, nếu không, để chúng chạy thoát thì rắc rối to!

Tôi lệnh cho Lý Khôi lập tức dẫn quân trung lộ tiến về Vị Huyện, phải cắt đứt đường tháo chạy của quân phiến loạn, còn tôi dẫn quân tây lộ truy kích ráo riết theo sau.

Tôi còn lệnh cho các lộ quân: Một khi phát hiện ra quân chủ lực của Mạnh Hoạch thì lập tức bao vây, nhưng tạm thời chưa tấn công.

Tòng sự Vĩnh Xương Phí Thi ở bên cạnh lo lắng: “Mạnh Hoạch là tên cứng đầu, nếu không thừa thắng xông lên tiêu diệt, ngộ nhỡ để hắn chạy thoát thì hậu họa khôn lường!”

Tôi vỗ vai ông ta: “Không sao, cứ bình tĩnh!”

Chúng tôi truy đuổi ráo riết về phía nam, còn Mạnh Hoạch rõ ràng đã biết quân của Lý Khôi đang chờ hắn ở Vị Huyện ngay phía trước, bèn thay đổi lộ trình trốn chạy, theo khe núi phía tây nam Hội Vô vượt sông Lô Thủy rồi chạy bán mạng về hướng Thanh Lĩnh.

Chúng tôi bị Mạnh Hoạch dẫn vào một khu vực cực kỳ âm u rừng rợn - núi non chót vót, khe sâu vực thẳm, mây mù bao phủ, chướng khí ngùn ngụt, huyền bí khó lường...

Định lấy cảnh tượng này để hù dọa chúng tôi lui quân ư? Không đời nào!

Cho dù phía trước là rừng gươm biển lửa hay núi cao vực sâu, quân địch chạy được thì chúng tôi cũng tiến được! Chúng tôi truy đuổi suốt ngày đêm, cuối cùng cũng bắt kịp Mạnh Hoạch ở gần Bàn Đông. Mấy vạn nhân mã trong chớp mắt đã bao vây Mạnh Hoạch, chỉ dàn thế trận chứ không hành động, để chờ lệnh của tôi.

Tiên lễ hậu binh, theo thông lệ, trước tiên tôi sai người mang thư chiêu hàng tới chỗ Mạnh Hoạch, cho hắn một cơ hội tự động bỏ cuộc. Nhưng Mạnh Hoạch không trân trọng cơ hội này, mà còn ngang ngược đuổi sứ giả của chúng tôi ra khỏi địa bàn của hắn.

Tôi không vội vàng mà vẫn cho quân đóng ngay tại chỗ, bắc bếp nấu cơm, chờ tin của Mạnh Hoạch.

Một ngày trôi qua...

Chúng tôi tiến hành chinh đồn và thao luyện quân đội, vẫn ăn uống bình thường, kết hợp làm việc với nghỉ ngơi hợp lý.

Một tuần trôi qua...

Quân của chúng tôi tùm tùm hát hò, bầu không khí vô cùng náo nhiệt và đoàn kết, thi thoảng lại tổ chức tiệc nướng - thịt rừng ở vùng rừng núi Nam Trung nhiều vô kể - khiến mùi thơm quyến rũ của thịt rừng bay tới tận doanh trại của Mạnh Hoạch.



Nửa tháng trôi qua...

Cuối cùng, quân lính trong doanh trại địch không ít kẻ đói xanh mắt, mặt mũi tái dại như cọng dưa bắt đầu lén lút trốn sang chỗ chúng tôi, ngò ý từ bỏ ý định chống cự và muốn đầu hàng. Chúng còn đưa tin từ phía Mạnh Hoạch: Quân nằm trong vòng vây lương thảo đã hết từ lâu, quân lính đều nằm thở không ra hơi.

Ha ha, thời cơ đã đến!

Tôi thấy quật: “Phát động cuộc tổng tấn công cuối cùng với quân phiến loạn Mạnh Hoạch! Nhất định phải bắt sống Mạnh Hoạch, kẻ nào không đáng bị giết thì không được giết!”

Tướng sĩ nghỉ ngơi hơn nửa tháng trời đã ngứa ngáy tay chân, sau khi nhận lệnh, lập tức hăm hở xông thẳng tới trận địa của địch. Còn quân phiến loạn bị bao vây hơn nửa tháng đã đói mờ mắt, giống như bầy cừu chờ mổ thịt. Chỉ trong chốc lát, đội quân xung phong của chúng tôi đã chế ngự quân địch hoàn toàn.

Lúc này, tên đầu sỏ phản động Mạnh Hoạch cũng đang đói móp bụng, song do trước đây ăn uống tốt, lượng mỡ tích tụ nhiều gấp đôi người khác, nên thể lực vẫn còn. Nhìn thấy quân của chúng tôi đánh tới trước mặt, hấn hung hấn múa đôi rìu trong tay, chặt chém loạn xạ. Nhưng dầu sao hai tay của hấn khó lòng mà địch nổi hàng ngàn cánh tay, sau khi đánh đối bằng cái chết của vài binh lính, cuối cùng chúng tôi đã bắt sống được Mạnh Hoạch!

Mạnh Hoạch đầu to, tai lớn, râu ria tua tủa, da đen thui chẳng mấy chốc đã được giải đến trước mặt tôi, hấn nhìn

tôi trùng trùng, hai hàm răng nghiền vào nhau ken kết, xem ra hẳn tuy bị bắt sống nhưng vẫn chưa chịu phục.

Nhìn Mạnh Hoạch to như con gấu bị dây thừng trói nghiền như đòn bánh tét, tôi che miệng cười rồi lệnh cho người tháo dây thừng cho hắn, đồng thời khuyên giải với thái độ thân thiện: “Mạnh Hoạch, người cùng Ung Khải, Chu Bao, Cao Định làm loạn ở Nam Trung, ai ai cũng phản đối. Khi quân ta tới đây, các cánh quân phiến loạn khác nhìn thấy đều hoảng sợ mà bỏ chạy, không ít kẻ chủ tướng, thủ lĩnh bộ lạc như người đã đầu quân về với chúng ta. Người Hán chúng ta có câu, kẻ thức thời mới là trang tuấn kiệt. Người cũng nên quy thuận triều đình giống như bọn họ, không nên ngoan cố chống đối, để rồi phải hy sinh vô ích.”

Mạnh Hoạch vắn vẹo chân tay vừa bị trói, thái độ hung hăng: “Hừ! Hôm nay ta bị các người bắt là do ta xui xẻo, người muốn giết thì giết, chớ nói nhiều!”

Cái giọng địa phương Nam Trung đặc sệt của hắn khiến tôi không nhịn được cười: “Ha ha, ta không thể giết người được, người là thủ lĩnh địa phương, chúng ta đương nhiên phải tôn trọng người. Đi nào, hãy cùng ta đi tham quan doanh trại của chúng ta!”

Tôi kéo Mạnh Hoạch ra khỏi trại, hắn hất tay tôi ra với vẻ cảnh giác cao độ rồi đi cách tôi hơn hai thước. Tôi cười thâm trong dạ, rồi chỉ về phía đoàn quân hàng ngũ chỉnh tề, trang phục đồng bộ, trang bị vũ khí tiên tiến, đứng oai nghiêm trước mặt: “Mạnh Hoạch, ông nhìn xem, đó đều là lính của ta đấy.”

Trong mắt Mạnh Hoạch vụt qua một tia ngưỡng mộ, nhưng lập tức lại tỏ vẻ căm hận: “Hừ!”

Tôi lại đưa hãn tới ban hậu cần, chỉ tay vào sổ lương thảo chất cao như núi và những vũ khí sắc bén sáng loá: “Mạnh Hoạch, ông nhìn xem, đó đều là lương thảo và quân nhu của ta đấy!”

Lân này về ngưỡng mộ trong ánh mắt Mạnh Hoạch dừng lại lâu hơn chút ít, song rất nhanh, hãn đã ngoảnh đầu nhìn ra chỗ khác.

Tôi khiêu khích: “Mạnh Hoạch, người nghĩ người có thể đánh thắng ta không?”

Mạnh Hoạch ngoan cố: “Có gì mà giỏi? Người thừa lúc bọn ta đang xảy ra nội chiến mà đột kích, lại cậy đông người bao vây ta ở đây, khiến quân ta không có cái ăn, nếu không phải vì quân lính đói khát, chúng ta sao có thể thua được?”

Tôi thấy tay đầu heo Mạnh Hoạch này thật đáng yêu: “Nói như vậy tức là người thua nhưng không phục phải không?”

Mạnh Hoạch vung nắm đấm: “Ta không phục!”

Tôi giờ cái quạt đang cầm trên tay đập vào lưng hãn: “Đừng kích động, nếu người không phục thì ta có thể tha cho người, đợi khi nào người có đủ quân, sẵn sàng giao chiến, chúng ta lại quyết chiến một phen để phân thắng bại, người thấy thế nào?”

Mạnh Hoạch mắt tròn: “Thả ta ư? Có thật không?”

Tôi cười: “Trong quân không nói đùa! Người có thể đi ngay bây giờ, hoặc cũng có thể ăn xong rồi đi. Bọn thuộc hạ

của người đang ăn uống ở bếp ăn đây, hay là người chờ bọn họ ăn xong đã?”

Mạnh Hoạch có vẻ xem thường: “Người đừng có lừa ta, bọn quan quân triều đình các người không thể nào tin được, ta biết rõ là người định hiếp đáp người Di thật thà chúng ta mà, hừ!”

Tôi dang rộng hai tay: “Người không tin thì ta cũng chẳng biết làm thế nào. Song, ta thấy người cũng đói lắm rồi, hay là đi ăn đã, ăn xong rồi hãy quyết định.”

Mạnh Hoạch và đám quân phiến loạn tù binh ăn ngẫu nhiên như gió quét mây tàn, chớp lát đã xơi sạch sành sanh số thức ăn mà đầu bếp đã chuẩn bị, sau đó nhận lại vũ khí, chiến mã của chúng và thuốc thang điều trị cho quân bị thương, dón dác nghỉ ngơi rời khỏi doanh trại của chúng tôi, sau đó chạy mất hút.

Nhìn tên đầu sỏ phản động khó khăn lắm mới bắt được giờ lại được tôi thả cho đi, Phí Thi giậm chân âm ỉ: “Thừa tướng, Mạnh Hoạch rất có sức ảnh hưởng ở bốn quận Nam Trung, thừa tướng thả hắn ta, hắn ta sẽ trở về Vị Huyện chiêu binh mãi mã, tiếp tục đối đầu với chúng ta, như vậy chúng ta lại càng gặp nhiều rắc rối!

Tôi nhìn Phí Thi với vẻ nghiêm túc: “Công Cử, ông còn nhớ tới tông chỉ xuất binh của chúng ta không?”

Phí Thi gật đầu: “Hạ quan vẫn nhớ, đạo dùng binh là công tâm vi thượng, công thành vi hạ, tâm chiến vi thượng, binh chiến vi hạ.”

Tôi thở dài rồi phẩy nhẹ cái quạt để xua lũ muỗi đang bao vây tấn công: “Vương Liên nói rất đúng, vùng Nam

Trung quả nhiên chướng khí bao phủ, ruồi muỗi hàng đàn, song bây giờ không thể để tâm đến những điều này nữa. Đánh vào lòng người là thượng sách, đánh bằng binh lực là hạ sách, ông nên biết rằng, chúng ta tiêu diệt Mạnh Hoạch rất dễ, nhưng thu phục lòng người Nam Trung mới khó! Vấn đề Nam Trung vô cùng phức tạp, bọn cường hào địa phương như Ung Khải, Cao Định, Chu Bao,... tự mình nắm quyền, cát cứ một vùng, làm hại người dân Nam Trung, đồng thời cũng khiến cho tình hình trong nước trở nên rối ren, do vậy mới phải tiêu diệt để loại trừ hậu họa. Nhưng Mạnh Hoạch là thủ lĩnh của dân tộc thiểu số ở đây, còn bọn quan lại địa phương được điều đến đây đa phần là những kẻ tham lam tàn nhẫn, gây ra mâu thuẫn dân tộc gay gắt, nên mới khiến cho người Di nổi loạn. Nếu chúng ta có thể dùng thuật công tâm khiến Mạnh Hoạch hàng phục, cũng có nghĩa là hàng phục được người Di, điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự ổn định và hoà bình lâu dài ở Nam Trung sau này.”

Phí Thi vẫn tỏ ra lo lắng: “Nhưng, lại đánh nữa sẽ hao binh tổn tướng!”

Điều này tôi đã nghĩ tới từ lâu: “Việc quân quốc đại sự không phải trò đùa, ta không thể để cho binh lính phải hy sinh một cách uổng phí. Hiện nay chúng ta đánh thắng nhiều trận, về cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ chính của cuộc xuất chinh lần này, sĩ khí lên cao. Còn quân phiến loạn của Mạnh Hoạch sĩ khí đã rã rời, sức chiến đấu suy giảm, lúc này Mạnh Hoạch chiêu mộ binh sĩ chắc chắn sẽ không có ai đầu quân. Cho nên, Công Cử, ông không phải lo chúng ta không thắng nổi Mạnh Hoạch, mà hãy suy nghĩ xem sau

chiến tranh phải quản lý vùng Nam Trung như thế nào mới là điều quan trọng.

Quả nhiên không nằm ngoài dự đoán của tôi, theo tin mật báo, khi Mạnh Hoạch trở về quê nhà Vị Huyện triệu tập binh tàn tướng bại để chuẩn bị phát động trận tử chiến với tôi thì chỉ có mấy nghìn người chịu tham gia. Mạnh Hoạch gửi chiến thư cho tôi, nói rằng sẽ quyết chiến ở ngoài thành Vị Huyện.

## 4

Mùng 9 giữa hè, tại vùng ngoại ô Vị Huyện, mây đen cuộn cuộn, gió lớn.

Tôi dẫn đại quân tới đây theo như đã hẹn, quân của tôi và quân của Mạnh Hoạch hạ trại dưới hai chân núi, đối mặt với nhau, chuẩn bị triển khai quyết chiến.

Nhìn vào quy mô doanh trại của đối phương, thì quân số không thể vượt quá năm nghìn người, còn chúng tôi có đến mấy vạn quân tinh nhuệ. Nếu không phải giữ tông chỉ “công tâm vi thượng” thì đại quân của chúng tôi chỉ cần xông lên trong chốc lát là có thể diệt gọn bọn chúng. Cho nên, tôi chẳng buồn lo lắng đến thắng thua, mà chỉ muốn tháp tùng hấn chơi một cuộc mà thôi.

Sau khi tới Nam Trung, tôi thực sự đã hiểu được ý nghĩa của câu ngạn ngữ “Trời không nắng liên ba ngày.” Bởi vì, hai bên vừa hạ trại chưa được bao lâu, thế trận còn chưa dàn xong, mây đen đã sâm sập đầy trời, sau đó sấm chớp ùng

đùng rồi mưa như trút nước. Chiến trường chuẩn bị giao đấu bỗng chóng biến thành đầm lầy, nước mưa chảy xối xả theo khe suối, cuốn theo rất nhiều đất đá - trận lũ đổ về!

Tướng sĩ hai bên trở tay không kịp, liền gác trận quyết chiến sang một bên, nhổ trại chuyển đến nơi an toàn trên lưng chừng núi.

Vừa di chuyển xong lều trại, mới kịp ngồi xuống thở, thì quân lính tới báo, sào huyệt Vị Huyện của Mạnh Hoạch xuất hiện lở đất trên diện rộng, nhà cửa của dân chúng bị phá huỷ hoàn toàn, lương thực cũng bị vùi lấp!

Trong lúc này lại xảy ra thiên tai, quân của Mạnh Hoạch chắc chắn rất hoang mang, vừa lo cho sự an nguy của người thân, lại lo sợ quân ta thừa cơ tấn công.

Tôi ngẫm nghĩ một lát rồi viết một bức thư, sau đó sai người mang tới chỗ Mạnh Hoạch, bảo hắn rằng tôi sẽ cho người mang lương thực, quần áo và thuốc thang tới, đồng thời tổ chức một bộ phận tướng sĩ theo hắn trở về Vị Huyện cứu nạn. Tôi còn bảo hắn rằng, trước khi hoàn thành công việc cứu nạn, phía chúng tôi sẽ không phát động bất cứ một hành động quân sự nào.

Sứ giả chẳng mấy chốc đã trở về, nói rằng Mạnh Hoạch vo viên bức thư rồi ném thẳng vào mặt sứ giả, chửi chúng tôi giả nhân giả nghĩa, muốn dùng cách này để chiếm lĩnh quê nhà của hắn, rồi đuổi sứ giả đi. Song, trước sự cầu xin kiên trì của thuộc hạ, Mạnh Hoạch đã đồng ý tiếp nhận lương thực và thuốc men của chúng tôi.

Tôi cười: “Vất vả cho người quá, hãy mau về nghỉ ngơi.”

Sau đó, tôi lệnh cho người chuẩn bị đồ cứu trợ rồi chuyển tới doanh trại của Mạnh Hoạch.

Hơn nửa tháng sau, hai quân lại bài binh bố trận tại một bãi đất nhỏ trong rừng núi.

Mạnh Hoạch xông lên đầu, nói rằng muốn đối thoại với tôi. Tôi cười lớn: “Kẻ bại tướng dưới tay ta, có yêu cầu gì xin cứ nói!”

Mạnh Hoạch hai mắt toé lửa: “Các ngươi là quân triều đình, cậy đông địch ít, có giỏi thì chúng ta giao đấu tay đôi, để người biết được sự lợi hại của dũng sĩ núi rừng chúng ta!”

Ha ha! Giao đấu tay đôi ư! Từ hai quân đối đầu trở thành hai người giao đấu? Trò này có vẻ cũng thú vị đấy! Nhưng ta không tin rằng, những mãnh tướng được đào tạo chính quy của chúng ta lại không đánh nổi bọn lỗ mãng các ngươi!

Trận khiêu chiến bắt đầu, tôi để các tướng thuộc hạ tùy ý ứng chiến, đồng thời dặn họ cố gắng không được làm tổn thương đến tính mạng của đối phương.

Mấy vòng giao chiến trôi qua, phe chúng tôi chiến thắng tuyệt đối. Mạnh Hoạch phát khùng, xách đôi rìu lớn hò hét rầm rĩ xông ra trận địa, đại tướng Mã Trung tay cầm trường mâu tiến lên nghênh chiến.

Kể ra thì tên Mạnh Hoạch này cũng gớm ghê thật đấy, sức khoẻ kinh người, cặp rìu nặng tới gần trăm cân mà hấn múa tít mù đến mức gió rít vù vù, rồi chém phạt tới tấp về phía Mã Trung, may mà Mã Trung giàu kinh nghiệm chiến đấu, nhanh chóng né được nhát rìu của hắn. Hai người giao chiến một hồi lâu vẫn không phân thắng bại.



So với những trận trước thì trận này hai bên giao chiến tương đối ngang tài ngang sức. Quân lính hai bên chăm chú đứng xem, đến mức quên hẳn mình đang ở chiến trường, chốc chốc ô lên khen ngợi những chiêu đòn hay của hai vị chủ tướng. Chốc lát, tiếng rìu mâu va chạm, tiếng hò hét của tuyển thủ giao đấu, tiếng cổ vũ của binh lính, hoà lẫn với tiếng pháo tay, nơi đây đúng là chẳng còn giống như chiến trường, mà khác nào đang tổ chức một hoạt động hữu nghị rôm rả!

Trong lúc mọi người đang hoa hết cả mắt trước ánh đao bóng kiếm vùn vụt, thì bỗng nhiên “phịch”, “oái”, “ối” mấy tiếng, hai cái bóng đang quẩn rối vào nhau bỗng tách ra, rồi dừng lại. Tồi nhìn thấy Mạnh Hoạch ngổ bệt dưới đất, mắt nổ đom đóm, mặt mũi lấm lem, còn ngựa chiến của hắn nằm khuyu bên cạnh. Bàn tay cầm trường mâu của Mã Trung dừng lại giữa không trung, mắt nhìn trân trân vào Mạnh Hoạch. Theo tình hình này thì có lẽ ngựa chiến của Mạnh Hoạch không chịu nổi sức nặng của hắn, mà trời lại mưa, nên đất trơn trượt, nên ngựa trượt chân, khiến cho Mạnh Hoạch cũng ngã theo.

Mã Trung thu vũ khí về: “Mạnh Hoạch, ngựa chiến của ngươi đã bị thương rồi, ngươi mau đi đổi ngựa khác, chúng ta đánh tiếp!”

Mạnh Hoạch chắc đang choáng váng vì cú ngã, chẳng nói chẳng rằng, cũng chẳng buồn ngoái đầu lại, cứ thế xách rìu bỏ đi.

Một lát sau, quân lính của đối phương xếp hàng trở về doanh trại, bọn chúng đã thu binh!

Phí Thi tươi cười bước tới: “Thừa tướng, chắc lần này Mạnh Hoạch phải đầu hàng rồi!”

Tôi lắc đầu: “Không đơn giản như vậy đâu, kẻ cao ngạo hiếu thắng như hắc, bị một vố ê chề trước trận, mất sạch thể diện, nhất định hắc sẽ tìm mọi cách để báo thù.”

Phí Thi thì thảo: “Bây giờ hắc đánh hội đồng cũng thua, mà đánh tay đôi cũng bại, còn cách gì để thắng chúng ta đây?”

Tôi ngoái lại nhìn nơi đóng quân của chúng tôi: “Nếu ta đoán không nhầm, thì hắc chỉ còn chiêu cuối cùng - đánh lén.”

Phí Thi hai mắt muốn rớt khỏi tròng: “Hắc mà dám liều mạng, tự đào hố chôn mình?”

Tôi chỉ tay về phía rừng cây rậm rạp xung quanh: “Quân của Mạnh Hoạch đã nhiều năm tác chiến ở vùng rừng núi, địa hình thế này hết sức thuận lợi đối với chúng...”

Buổi tối hôm đó, Mạnh Hoạch quả nhiên xuất hiện!

Chúng tôi nấp trong bóng tối, nhìn hắc cùng với một đám thuộc hạ rón rén lặn vào doanh trại của chúng tôi, đang định tập kích bất ngờ vào trại trung quân, bỗng chiêng khua rầm rĩ, bốn bề ánh đuốc rực trời, toàn bộ doanh trại sáng choang như ban ngày. Mạnh Hoạch thấy mình chỉ trong nháy mắt đã bị bao vây, hàm dưới rớt xuống suýt nữa chộp thủng cả bàn chân, mặt cắt không còn giọt máu. Hà hà, hắc tuyệt đối không thể hiểu được tại sao âm mưu của hắc lại bị tôi đoán trúng!

Thuộc hạ của Mạnh Hoạch biết rõ chúng không phải là đối thủ của chúng tôi, nên lần lượt bỏ vũ khí đầu hàng. Còn Mạnh Hoạch lại một lần nữa trở thành tù binh của tôi.

Tôi nói với về giễu cợt: “Ông Mạnh, ông ngày càng kém cỏi đấy, đánh đàng hoàng không được lại còn đánh lén. Thế nào? Đã phục chưa? Không phục, chúng ta lại đánh tiếp.”

Mạnh Hoạch mặt đỏ lựng, đứng im hồi lâu không nói câu nào.

Tôi dặn Phí Thi: “Ông hãy đưa ông Mạnh đi nhận lại binh lính, vũ khí và ngựa chiến, để thái y băng bó vết thương cho binh lính trước đã, sau đó hãy để họ đi!”

Tôi ra hiệu cho Mạnh Hoạch đi theo Phí Thi, còn Phí Thi rất ảm ức hai mắt trợn trừng chờ Mạnh Hoạch, không ngờ Mạnh Hoạch “phịch” một cái quỳ sụp xuống đất, nước mắt rơi lã chã trên khuôn mặt béo núc: “Thừa tướng thiên uy, tôi phục rồi! Tôi thề sẽ không làm phản nữa, sẽ không bao giờ đối đầu với triều đình nữa!”

Phí Thi vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ nhìn về phía tôi, tôi thở phào nhẹ nhõm, rồi vội bước tới đỡ Mạnh Hoạch: “Người hiểu được là tốt rồi!”

Mạnh Hoạch lau nước mũi: “Thừa tướng khoan dung nhân hậu, dùng quân sáng suốt, tôi đâu dám không phục! Tôi sẵn sàng một mình đi khắp Nam Trung để triển khai công tác chiêu hàng, đóng góp chút sức lực nhỏ bé để sớm thực hiện sự nghiệp ổn định hoà bình cho khu vực Nam Trung.”

Tôi mừng rỡ: “Tốt lắm! Có ông Mạnh đứng ra lo liệu, vấn đề Nam Trung sẽ không còn là vấn đề nữa!”

Quả nhiên, sau khi Mạnh Hoạch đi một vòng khắp Nam Trung, quân phiến loạn ở các nơi lần lượt cuốn cờ im trống, nhất loạt vui vẻ gia nhập vào hàng ngũ hợp tác với triều đình.

Trận chiến Nam Trung kết thúc, ba lộ quân tập hợp ăn mừng thắng lợi tại Diên Trì. Tư tưởng chiến lược “công tâm là thượng sách, công thành là hạ sách” đã giúp chúng tôi giành thắng lợi trong cuộc nam chinh với thời gian ngắn nhất, trả giá ít nhất!

Nhìn ba quân tướng sĩ reo hò nhảy múa và những người Di cúi đầu xưng thần, tôi lặng im suy nghĩ: “Chiến tranh đã kết thúc, nhưng phải quản lý khu vực này như thế nào đây?”

## 5

Sau một hồi suy nghĩ và trù tính, tôi quyết định triệu tập mấy chục vị thủ lĩnh ở Nam Trung, tổ chức một buổi tiệc gặp mặt trọng thể trên núi Phên Tân cách Vị huyện ba mươi dặm về phía nam.

Để chào đón hoạt động lần này, tôi đã bỏ ra gần một tuần để sáng tác bức tranh “*Đại đoàn kết dân tộc*”. Tuy bình thường tôi không vẽ vời, nhưng thực sự tôi cũng có năng khiếu hội họa. Trên bức tranh, một con rồng cưỡi mây lướt gió nằm ở trên cùng, làm choáng ngợp mọi ánh mắt, còn bối cảnh là núi rừng Nam Trung kỳ vĩ và cảnh tượng trù phú trâu, dê đông đúc, muôn ngựa cùng phi. Phía dưới giữa bức tranh là quan triều đình dắt ngựa đi tuần đang thăm hỏi người dân các dân tộc Nam Trung, còn người dân tộc thì dắt trâu, bưng rượu đứng hai bên đường chào đón. Thông qua bức tranh, tôi muốn thể hiện cảnh tượng chan hoà đầm ấm, đôi bên cùng có lợi giữa các dân tộc ở Nam Trung với

chính quyền trung ương, bức tranh này được đặt ở chính giữa phòng tiệc.

Tháng sáu tại Nam Trung, tiết trời oi bức, thủ lĩnh các dân tộc hồ hởi đổ về khiến cho bầu không khí trên núi Phân Tân lại càng nóng hơn. Người nào bước vào phòng tiệc cũng đều bị lôi cuốn bởi bức hoạ của tôi, sau một hồi giương mắt đứng nhìn, họ đều trầm trồ thán phục: “Bức tranh sống động như thật, hàm ý sâu xa, đúng là tuyệt tác truyền đời!”

Tôi bản tính khiêm tốn nên thi thoảng lại nghĩ thầm: “Chắc là họ nhìn thấy chữ ký trên bức hoạ nên mới khen như vậy thôi, chẳng qua là không muốn làm mất thể diện của mình, hê hê!”

Cuộc họp chính thức bắt đầu, tôi chỉ vào bức hoạ: “Đây là bức hoạ do chính tay ta vẽ để kỷ niệm cho hội nghị lần này, tặng cho chư vị, hy vọng sau này chúng ta có thể giống như bức tranh này, thân thiết như người một nhà, cùng nhau phấn đấu, ra sức thúc đẩy công cuộc xây dựng nên kinh tế xã hội, đóng góp sức mình cho sự phát triển của Nam Trung!”

Một tràng pháo tay nổ giòn giã suốt một hồi lâu...

Tôi tiếp tục tuyên bố: “Sau khi suy xét kỹ lưỡng, được chính quyền trung ương phê chuẩn, chúng ta quyết định thay đổi cơ cấu hành chính ở Nam Trung, quy hoạch lại bốn quận Ích Châu, Vĩnh Xương, Tang Kha, Việt Tây trước kia thành bảy quận Kiến Ninh, Vĩnh Xương, Tang Kha, Việt Tây, Vân Nam, Hưng Cổ, Chu Đề, lần lượt do Lý Khôi, Lã Khai, Mã Trung, Vương Kháng và ba vị quan khác giữ chức thái thú. Ngoài ra, hoàng thượng đã sắc phong thủ lĩnh Hoả Tế là La Điện quốc vương. Long Hựu Na được ban họ

Trương, giữ chức tù trưởng. Đồng thời, bổ nhiệm Mạnh Hoạch làm ngự sử trung thừa, Mạnh Diễm làm Phụ Hán tướng quân. Còn các vị thủ lĩnh khác cũng đều được ban thưởng, sau buổi tiệc này sẽ phái người tới tận nhà tuyên chỉ, chỉ tạm thời tuyên bố ở đây.”

Một tràng pháo tay lại vang lên...

Tiếp theo, tôi thay mặt Lưu Thiện trao thiết khoán tượng trưng cho quyền lực và địa vị cho các vị thủ lĩnh. Có thiết khoán trong tay, họ có thể lấy danh nghĩa chính quyền trung ương để cai trị hợp pháp người trong tộc mình.

Các vị thủ lĩnh vô cùng xúc động, họ thì thâm bàn tán, tôi nghe thấy hai người đứng gần to nhỏ với nhau, một người nói: “Triều đình tin tưởng chúng ta như vậy, nhất định chúng ta phải ủng hộ triều đình.” Người kia tiếp lời: “Đúng rồi, đừng có làm loạn nữa, nếu không thì có lỗi với họ lắm.”

Trong cuộc họp, tôi còn sắp xếp nghi thức dựng bia đá, cùng các vị thủ lĩnh dự hội trèo lên đỉnh núi Phân Tân, cùng dựng hai tấm bia đá khổng lồ rồi lấp đất cho chắc. Còn chữ khắc trên tấm bia do chính tay tôi viết: “Bảo vệ đoàn kết dân tộc, cùng nhau phát triển Nam Trung”.

Trước lời đề nghị của tôi, tất cả mọi người đứng trước tấm bia đồng đọc lời thề: “Đời đời chung sống hoà thuận, cùng nỗ lực vì sự thống nhất của nước nhà và sự phát triển của Nam Trung!”

Buổi họp kết thúc, các vị thủ lĩnh lần lượt tới trước mặt tôi, nhiệt tình mời tôi tới khu vực họ quản lý tham quan thị sát, để tranh giành tôi đến thăm trước, có mấy vị suýt nữa thì choảng nhau. Tôi vội khuyên can: “Đừng nóng, phải hoà

thuận chứ. Cứ từ từ, rồi nhất định ta sẽ đến thăm từng nơi một, ta tuyệt đối sẽ không bỏ qua nơi nào!”

Rồi quên cả sự mệt mỏi vì phải liên tục chinh chiến suốt nửa năm trời, tôi lại bước vào cuộc hành trình thị sát vùng Nam Trung. Ở các nơi, tôi nhận thấy điều kiện tự nhiên thuận lợi, như đất đai màu mỡ, sản vật phong phú, đồng thời cũng được chứng kiến cuộc sống nghèo khó lạc hậu của các dân tộc thiểu số. Để thay đổi hiện trạng của họ, tôi lập tức bố trí cho các vị quan lại liên quan ở lại địa phương, để tuyên truyền cho họ kỹ thuật canh tác nông nghiệp tiên tiến của Hán Trung, đưa vào các loại giống cây trồng chất lượng tốt, xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, giúp họ nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp.

Hơn một tháng trôi qua, dấu chân của tôi đã in khắp vùng Nam Trung. Những nơi tôi tới, thủ lĩnh và dân chúng đều đứng hai bên đường chào đón, không ít nơi còn xuất hiện giống hoa màu và hàng hoá được đặt tên “Gia Cát Lượng”! Có một số nơi đàn bà con gái thậm chí còn đề ra khẩu hiệu: “Lấy chồng phải lấy người như Gia Cát Lượng”, thật khiến tôi nghe mà choáng váng!

## 6

Dân tộc thiểu số ở Nam Trung coi như đã được bình định, nhưng nhiệm vụ quản lý lâu dài vẫn tương đối nặng nề. Do vậy, tôi đã triệu tập một nhóm quan lại gồm cả Phí Thi tới họp bàn, thảo luận về công tác quản lý tiếp theo ở Nam Trung.

Đầu tiên, tôi nhằm vào đặc điểm cấu thành dân tộc ở Nam Trung để đưa ra tư tưởng chỉ đạo trong công tác quản lý: người Di quản người Di. Trước tiên, để các vị thủ lĩnh tham gia vào công tác xây dựng chính quyền địa phương, tuyển chọn một nhóm nhân tài là người dân tộc thiểu số nhưng luôn ủng hộ chính quyền Thục Hán, lại tài đức vẹn toàn tham gia vào công tác quản lý hành chính địa phương. Tiếp theo, phải tôn trọng phong tục tập quán và tín ngưỡng của các dân tộc, không được can thiệp ngang ngược. Thứ ba, phải tăng cường tổ chức quân đội, kêu gọi thanh niên trai tráng ở Nam Trung nhập ngũ, sau khi được huấn luyện, họ cùng với gia quyến sẽ được điều đến Thục Trung, chính thức gia nhập quân đội trung ương.

Lý Khôi vặn hỏi: “Hiện Nam Trung mới ổn định, nhân tố bất ổn rất nhiều, để cho thủ lĩnh các dân tộc thiểu số quản lý chính quyền địa phương liệu có lợi cho sự ổn định xã hội hay không? Và lại, đã tính đến việc để quân đội ở lại để duy trì sự ổn định ở Nam Trung hay chưa?”

Tôi lắc đầu: “Nếu để lại quá nhiều quan lại của chính quyền trung ương ở đây, nhất định phải để lại đủ lực lượng quân đội, như vậy việc cung cấp lương thực sẽ rất nặng nề. Hơn nữa, chiến tranh ở Nam Trung mới được dập tắt, khoảng cách giữa dân chúng địa phương với quân đội vẫn chưa được xoá bỏ hoàn toàn, nếu để quan lại và quân đội ở lại, sẽ là mối hoạ tiềm ẩn. Ngoài ra, giữa dân chúng với triều đình vẫn còn mối thù từ xa xưa, không ít người từng phạm tội giết hại quan lại khi chống cự áp bức, nếu lại để quan triều đình ở lại, họ sẽ cảm thấy họ không được tin tưởng.”



Những người có mặt gật đầu lia lịa, tỏ vẻ đã hiểu.

Tôi thở dài: “Bình định Nam Trung chỉ là một bước trong kế hoạch ổn định tình hình trong nước, muốn thực hiện được mục tiêu khôi phục nhà Hán của tiên đế, chúng ta vẫn còn một chặng đường dài phải đi.” - Rồi nhìn khắp lượt mọi người - “Nam Trung là hậu phương lớn của chúng ta, sự ổn định và phát triển ở đây có ảnh hưởng lớn lao đối với sự phát triển của nước nhà. Ta sắp phải trở về Thành Đô, mọi việc ở đây sẽ giao lại cho chư vị!”

Mùa thu năm Kiến Hưng thứ ba, tôi dẫn mười vạn quân hồi triều.

Vừa tới thành Hán Dương, tôi đã nhìn thấy Tưởng Uyển đứng vẫy tay từ xa. Tôi mừng rỡ chạy tới: “Công Diễm, ông tới đây đón ta ư?”

Tưởng Uyển hồ hởi nắm chặt tay tôi: “Thừa tướng, hạ quan đã đợi lâu lắm rồi, nghe nói thừa tướng toàn thắng ở Nam Trung, hạ quan đã tính toán thời gian để tới đây đón thừa tướng!”

Tôi cười vui vẻ: “Nhờ hồng phúc của hoàng thượng, cuộc nam chinh lần này rất thuận lợi.”

Tưởng Uyển chợt kéo tôi sang một bên, rồi ghé sát tai tôi: “Có một hàng thần phía Tào Ngụy tên là Lý Hồng cũng tới Hán Dương, còn mang theo tin của phản tướng Mạnh Đạt, nói rằng muốn bái kiến thừa tướng ngay.”

Mạnh Đạt! Cái tên này khiến tôi nhói đau trong lòng: “Được rồi, Công Diễm, ông hãy sắp xếp gặp mặt ngay! Phải rồi, bảo cả Phí Thi tới nữa!”



## CHUẨN BỊ BẮC PHẠT

### 1

Tưởng Uyển đến trước từ mấy hôm đã sắp xếp ổn thoả cho chúng tôi ở Hán Dương. Ông ta đưa tôi tới đó, vừa đi vừa nói qua về Lý Hồng.

Lý Hồng vốn là một quan viên triều đình trung thành rất mực, không bằng lòng với việc Tào Tháo bức ép thiên tử, độc đoán chuyên quyền. Sau khi Tào Phi xưng đế, Lý Hồng càng căm uất, lúc nào cũng nghĩ cách lật đổ nên thống trị của Tào Ngụy để khôi phục lại giang sơn Đại Hán, nhưng thân cô thế cô, một mình chẳng thể làm nên việc gì. Về sau, nghe nói đại ca của chúng tôi cũng xưng đế ở Ích Châu, vẫn lấy quốc hiệu Đại Hán, Lý Hồng liền âm thầm tìm kiếm cơ hội chạy tới Ích Châu. Nhân nhọc chịu đựng, kiên nhẫn chờ đợi suốt mấy năm, cuối cùng cơ hội cũng đến với Lý Hồng - Tào Phi phái ông ta tới ba quận phía đông tuần tra! Thế là Lý Hồng lặng lẽ đưa cả gia quyến tới ba quận phía đông

trước, sau đó ông ta đường hoàng lấy danh nghĩa đi tuần rồi đến sau, rồi chớp cơ hội trốn khỏi ba quận phía đông, thẳng tới Ích Châu.

Tướng Uyển hạ thấp giọng: “Lý Hồng vừa tới Thành Đô đã đòi gặp thừa tướng, ông ta nói không chỉ mang theo tin tức liên quan đến chính quyền Tào Ngụy, mà còn mang theo cả tin về thủ tướng Mạnh Đạt của ba quận phía đông, hạ quan thấy đây là việc lớn nên đã bẩm báo với hoàng thượng rồi mới đưa ông ta tới gặp thừa tướng.”

Tôi kéo vai ông ta: “Làm tốt lắm!”

Vừa đặt chân tới nơi, lập tức Lý Hồng được dẫn tới. Mọi người chào hỏi xã giao một lát rồi cùng ngồi xuống. Lý Hồng thấy tôi có vẻ phấn chấn liền chỉ ra nội tình của Tào Ngụy: “Sau khi Tào Phi soán ngôi, đã dùng đủ các thủ đoạn như cấm cố hoàng tộc, giam cầm các vương, nghiêm cấm nhậm chức để kiểm soát ngặt nghèo các thành viên trong dòng họ Tào, phòng tránh tranh giành quyền lực trong nội bộ gia tộc. Tào Chương đã bị Tào Phi hạ độc, Tào Thực bị giam lỏng tại thái ấp mất hết tự do. Tào Phi còn yêu cầu các vương trong dòng họ liên tục chuyển địa điểm, không cho họ định cư lâu dài ở một chỗ, để tránh cấu kết với thế lực địa phương. Các vương hầu do phải liên tục chuyển chỗ nên tinh thần suy sụp, thái ấp của họ lại có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, nên cuộc sống vô cùng khó khăn.”

Thủ đoạn chấp chính của Tào Phi quả nhiên còn tàn độc hơn cả cha hắn, để củng cố địa vị, thậm chí hắn còn tàn sát anh em ruột thịt, tôi phỉ nhổ vào hắn!

Lý Hồng tiếp tục tiết lộ: “Tào Phi dựa vào ý kiến của đại

thần Trần Quân, áp dụng tuyển chọn quan lại theo chế độ cửu phẩm trung chính, không chỉ tăng cường tuyển chọn nhân tài, mà còn xem xét đến lợi ích của các gia tộc quyền thế ở Trung Nguyên, sau khi chế độ này thực thi, trình độ và khả năng quản lý chung của quan lại nhà Ngụy đều được nâng cao hơn trước, nền kinh tế của nhà Ngụy cũng phát triển mạnh hơn thời Tào Tháo.”

Tào Phi quả là gồm ghê, đúng là hậu sinh khả úy! Xem ra, Tào Ngụy cứ tiếp tục phát triển như vậy thì việc chúng tôi đánh bại họ, khôi phục nhà Hán sẽ ngày càng khó khăn.

Lý Hồng thấy chúng tôi đều không lên tiếng liền nói tiếp: “Hiện nay Tào Phi có ban tham mưu gồm những người như Vương Lăng, Trần Quân, Chung Dao, Tư Mã Ý,... nên về phương diện thống trị đã được củng cố hơn rất nhiều so với thời mới soán ngôi.” - Rồi ngẩng đầu nhìn tôi vẻ thân bí - “Gần đây Tào Phi đang tăng cường huấn luyện quân đội, chuẩn bị tấn công Giang Đông. Song kế hoạch của hắn bị không ít đại thần phản đối, không biết bây giờ tình hình thế nào.”

Tưởng Uyển nghe vậy thì cuống lên: “Tôn Quyền là đồng minh của chúng ta, liệu có phải cử người tới thông báo để Tôn Quyền đẩy mạnh phòng bị hay không?”

Tôi nhìn Tưởng Uyển với ánh mắt tán thành: “Ừm, việc này giao cho ông lo liệu.”

Lý Hồng đợi tôi nói xong rồi bắt đầu báo cáo: “Lân này, ở ba quận phía đông, tôi đã gặp thái thú Tân Thành Mạnh Đạt, còn gặp cả Tiên Nha môn tướng Vương Xung, họ cũng nhắc tới thừa tướng!”

Tôi cảm thấy tò mò: “Ừa? Họ nói gì về ta?”

Lý Hồng nhích người lại tiếp lời: “Vương Xung nói, năm xưa khi Mạnh Đạt đầu hàng Tào Ngụy, thừa tướng vô cùng giận dữ đòi tiên đế giết vợ con và người thân ở Ích Châu của Mạnh Đạt, song tiên đế không đồng ý.”

Tôi thanh minh: “Ồ? Ta nói thế khi nào?”

Lý Hồng: “Mạnh Đạt cũng cho rằng thừa tướng không thể làm như vậy, còn nói thừa tướng hiểu rõ tại sao mình phải đầu hàng. Mạnh Đạt còn nói rất khâm phục thừa tướng, nhưng tiếc là không còn cơ hội cộng sự dưới trướng, để nghe lời chỉ bảo của thừa tướng nữa.”

Tôi lặng im, lẽ phải tự có trong tâm.

Lý Hồng tiếp tục: “Mạnh Đạt rất được Tào Phi trọng dụng, và lại còn có quan hệ rất thân thiết với các đại thần Hạ Hầu Thượng, Hoàn Gia. Song, bọn Lưu Diệp lại rất ác cảm với Mạnh Đạt, nói Mạnh Đạt bội tín phản phúc, gió chiều nào theo chiều ấy, sớm muộn cũng có ngày phản bội Tào Ngụy, thậm chí còn kiến nghị điều Mạnh Đạt tới Tần Thành, song Tào Phi không đồng ý.”

Phí Thi cất giọng khinh thường: “Mạnh Đạt kia là kẻ tiểu nhân phản phúc! Nếu không phải thừa tướng nhân từ đôn hậu, thì vợ con của hắn bây giờ đâu có thể được sống vui vẻ như thế?”

Tôi ngắt lời Phí Thi: “Đừng nhắc đến chuyện đó nữa, dẫu sao cũng là đồng sự, và lại ai làm nấy chịu, nên không thể để người nhà của hắn gánh tội thay cho hắn.”

Lý Hồng nhìn tôi có vẻ ngưỡng mộ: “Thừa tướng thật thương dân, đúng như người ta đồn đại!”

Tôi nghe mà sờn cả da gà, quay sang phía Tường Uyển: “Thời gian không còn sớm nữa, Công Diễm, ông đi sắp xếp cho Lý đại nhân về nghỉ, ngày mai chúng ta sẽ bàn tiếp.”

Lý Hồng cáo lui. Đợi Tường Uyển quay lại, chúng tôi lại tiếp tục bàn về vấn đề của Mạnh Đạt.

Tôi kiến nghị: “Sau khi về Thành Đô, mọi người hãy lần lượt viết thư cho Mạnh Đạt.”

Phí Thi tỏ vẻ không muốn: “Mạnh Đạt phản phúc lật lọng, trước kia đi theo Lưu Chương rồi lại phản bội Lưu Chương, sau đó đi theo tiên đế rồi lại phản bội tiên đế, bây giờ đầu hàng Tào Ngụy rồi lại muốn được thừa tướng chiếu cố, loại tiểu nhân tráo trở này có đáng để chúng ta mất công viết thư cho hắn không, mà cho dù có viết cũng chẳng biết viết như thế nào!”

Tường Uyển vỗ lưng Phí Thi: “Công Cử, không thể nói như vậy được, Mạnh Đạt tuy là kẻ phản bội, nhưng hắn đầu hàng Tào Ngụy cũng là bất đắc dĩ. Nếu năm xưa không phải Lưu Phong cậy mình là con nuôi của tiên đế mà gây khó dễ cho Mạnh Đạt, thậm chí còn khiến hắn chịu nỗi oan không xuất quân cứu viện Quan Vũ tướng quân, tôi nghĩ Mạnh Đạt cũng không thể đầu hàng dễ dàng như vậy được.”

Phí Thi nhất thời chưa thể thay đổi: “Hừm, tôi thấy dù có bất đắc dĩ thế nào cũng không được phản chủ cầu vinh như vậy!”

Tường Uyển thở dài: “Công Cử, ba quận phía đông là cứ điểm quan trọng trong chiến lược, có thể kiểm soát khu vực này thì ngang với chiếm lĩnh một căn cứ đông tiến, tuy chúng ta không biết thái độ hiện giờ của Mạnh Đạt, nhưng

cộng sự với nhau nhiều năm, dẫu sao cũng có chút tình cảm, viết thư cho nhau cũng chẳng có gì là không nên, chưa biết chừng chúng ta lại có cơ hội giành lại ba quận phía đông.”

Hiếu tôi, duy chỉ có Tưởng Uyển! Tôi nhìn Tưởng Uyển với ánh mắt đầy nồng nhiệt - đây đúng là một người kế nhiệm tuyệt vời!

## 2

Trở về Thành Đô đã được một tuần. Lưu Thiện tổ chức cho tôi một yến tiệc mừng công vô cùng long trọng, bá quan văn võ trong thành Thành Đô và quan lại ở các khu vực lân cận đều tới dự yến. Trong buổi yến, tôi thuật lại sơ qua với mọi người về diễn biến của trận chiến Nam Trung, hay nói một cách đơn giản là chỉ nói về tình hình chung, còn những khó khăn trắc trở và điều kiện môi trường khắc nghiệt thì bỏ qua không đề cập tới, tránh để người ta cho rằng tôi kể khổ để khoe công. Nhưng mặc dù như vậy, sau khi kết thúc bài phát biểu, mọi người đều vỗ tay tán thưởng, có người nói tôi mưu hay lược giỏi, liệu việc như thần, cũng có người nói tôi trí dũng song toàn, sáng suốt hơn người, những lời khen ngợi quá lời không ngớt bên tai, có đại thần còn kiến nghị Lưu Thiện ban tước vị cho tôi!

Trong những tiếng ồn ào rầm rĩ này, tôi không cảm nhận được lời khen chân thành, mà trái lại cảm thấy họ đã biết cách a dua nịnh nọt, điều này khiến tôi rất buồn.

Lưu Thiện hơn hờ lắng nghe mọi người phát biểu rồi gật đầu lia lịa. Có đại thần cao hứng: “Bệ hạ, nay tình hình

Nam Trung đã ổn định, nên kinh tế trong nước có rất nhiều khởi sắc, còn Tôn Quyền lại kết minh với chúng ta, tình hình biên cương cũng an toàn, chúng ta có thể đánh một giắc ngon lành được rồi!”

Phát ngôn của hần lại được không ít người tán thành!

Ôi trời ơi. Mới được sống vài ngày yên ổn, mà những người này đã mất hết ý chí chiến đấu, quên đi nhiệm vụ mục tiêu? Lưu Thiện rút rè kia lại còn gật đầu nữa chứ! Nếu hài lòng với hiện trạng, tham lam hưởng lạc thì làm sao có thể hoàn thành mục tiêu khôi phục nhà Hán, thống nhất Trung Nguyên đây!

Tôi không nhịn nổi định lên tiếng, phía sau bỗng có một giọng nói oang oang: “Chư vị, hiện nay đất nước chúng ta đang ở trong giai đoạn phục hồi, tất cả đều chỉ mới bắt đầu, còn vô số vấn đề phải đối mặt, mọi người muốn yên ổn kê cao gối ngủ, thì phải chờ đến ngày thống nhất Hoa Hạ!

Là ai mà đầu óc tinh táo lại to gan lớn mật dám nói ra lời thẳng thắn vào đúng lúc này? Tôi quay lại nhìn - là Phí Y.

Phí Y vốn là người Giang Hạ, từ nhỏ đã theo tộc phụ tới Ích Châu. Thời niên thiếu, Phí Y đã nổi tiếng thông minh, xem qua là nhớ, sau khi đại ca giành được Ích Châu, bèn bắt đầu nhậm chức bên thái tử, chuyên phục vụ cho Lưu Thiện. Sau khi Lưu Thiện kế vị, Phí Y được cất nhắc làm Hoàng Môn thị lang.

Do chức quan không cao, lại ít từng trải nên lời nói của Phí Y nhanh chóng chìm lấp trong những tiếng cười chê.

Thực ra tôi luôn cảm thấy Phí Y tài trí mẫn tiệp, học rộng hiểu nhiều, nhìn xa trông rộng, nhân hậu bác ái, là một



nhân tài dự bị rất xứng đáng để tài bồi, biểu hiện xuất sắc của hần hôm nay càng khiến tôi thêm vững tin.

Sau khi yến tiệc kết thúc, tôi đã làm một việc khiến cả bá quan văn võ trong triều đều vô cùng kinh ngạc - dắt Phí Y ngồi vào xe của tôi, mời tới phủ thừa tướng bàn chuyện.

Tôi tự tay rót trà cho Phí Y: “Những lời vừa nãy trong buổi tiệc, ta rất đồng cảm, hiếm có người trẻ tuổi nào lại cảnh giác với nguy cơ đến vậy!”

Phí Y được sủng ái quá hoá sợ: “Không dám làm phiền thừa tướng!... Hạ quan chỉ thấy bây giờ chúng ta mãi ăn mừng chiến thắng mà lơ là như vậy, quả thực là hơi quá. À, đương nhiên hạ quan không có ý nói không nên tổ chức tiệc mừng chiến thắng cho thừa tướng, nhưng những điều họ nói quả thực khiến hạ quan sợ hãi trong lòng.”

Tôi gật đầu hiểu ý: “Văn Vĩ nhìn nhận như thế nào về tình hình nước ta trước mắt?”

Phí Y: “Tình hình phát triển hiện nay của nước ta quả thực có sự khởi sắc nhất định, vùng Nam Trung cũng đã ổn định, nhưng vấn đề phải đối mặt còn rất nhiều, như phương diện kinh tế, làm thế nào để phát triển ổn định và nhanh chóng trên cơ sở hiện tại, vẫn còn phải bàn thêm. Còn về phương diện xây dựng chính quyền, cũng phải luôn phòng ngừa bọn cường hào địa phương đây đã tâm nổi lên làm loạn. Còn tình hình bên ngoài lại càng phức tạp, tuy mấy năm qua Tào Phi mãi chinh đốn nội bộ, nhưng thống nhất thiên hạ vẫn là mục tiêu cuối cùng của hần, cho nên rồi có một ngày hần sẽ chĩa thẳng mũi nhọn vào Ích Châu. Mà cho đến thời điểm này, chúng ta vẫn chưa thể thống nhất

với đồng minh Tôn Quyền về việc liên quân chống Tào Ngụy, lại càng chưa thể đưa ra một phương án cụ thể và khả thi.”

Tôi gật đầu tán thành: “Văn Vĩ nói rất đúng.”

Phí Y cao giọng: “Bởi vậy hạ quan cho rằng, trong tình hình hiện nay, tư tưởng quá lạc quan, không có chí tiến thủ là vô cùng đáng sợ, hạ quan từng mấy lần nhắc nhở hoàng thượng, nhưng dẫu sao hoàng thượng vẫn còn trẻ, quá ham vui, lại dựa dẫm ỷ lại, cảm thấy chỉ cần có thừa tướng ở bên thì việc gì cũng không phải lo lắng.” - Phí Y thở dài, sắc mặt đau buồn - “Trong mấy tháng thừa tướng nam chinh, hoàng thượng ngao du sơn thủy khắp nơi, hạ quan có khuyên nhưng hoàng thượng không nghe...”

Tôi nghe mà thất ruột. Cái cậu nhóc Lưu Thiện này thật quá ư kém cỏi, tôi ở miền nam phải trèo đèo lội suối, khổ sở vì muỗi độc chướng khí, nhưng vẫn phải chỉ huy quân đội liều mình tác chiến, thế mà Lưu Thiện lại không chịu tiến thủ, không quan tâm đến đại cục mà chỉ ham chơi bởi hưởng lạc. Còn nhớ đại ca trước khi chết đã dốc hết tâm can muốn tôi phò tá Lưu Thiện, lúc này, tôi thực ảo não vì Lưu Thiện không thể thành tài. Song, những điều này tôi không thể nói với Phí Y, đối với hắn, việc tôi có thể làm chỉ là an ủi: “Văn Vĩ lo xa nghĩ rộng, trong lúc yên ổn vẫn nghĩ tới lúc nguy cấp, đúng là một đại thân trung quân ái quốc, ta rất tự hào về ông! Còn hoàng thượng, ta sẽ tiếp tục cảnh tỉnh. Phải rồi, ta có một nhiệm vụ muốn giao cho Văn Vĩ.”

Phí Y vừa ngạc nhiên vừa phẫn chấn: “Nhiệm vụ gì vậy? Xin thừa tướng cứ căn dặn.”

Tôi tươi cười khích lệ: “Ta muốn ông tới Giang Đông một chuyến, trước đây chúng ta đã phái người tới chỗ Tôn Quyền đưa tin Tào Phi đang có ý định tấn công, ông hãy tìm hiểu xem tình hình hiện nay ra sao, đồng thời xem liệu có thể liên kết với Tôn Quyền để cùng tấn công Tào Ngụy hay không. Ta sẽ phái Tuyên Tín trung lang Đồng Khôi làm phụ tá cho ông, sẽ cùng ông đi Giang Đông.”

Phí Y tràn đầy tự tin: “Tuân mệnh!”

Sau khi Phí Y đi khỏi, tôi nằm xuống giường, bỗng nhớ tới Mạnh Đạt.

Tuy con người này bội tín phản nghĩa, nhưng dẫu sao cũng là bạn đồng hương của Pháp Chính, là công thần đã giúp chúng tôi thành công đánh hạ Ích Châu. Xét một cách khách quan, việc hấn đầu hàng cũng là bất đắc dĩ, nếu không phải đại ca cứ khăng khăng bắt hấn cộng sự với Lưu Phong - Lưu Phong ngênh ngang hống hách, cậy thế ức hiếp người khác, còn Mạnh Đạt nhất gan, tự tư tự lợi - thì cũng không đến nỗi như ngày hôm nay. Nhưng những điều Phí Thi nói cũng đúng, dù có thế nào cũng không được vì đó mà đầu hàng quân địch, phản bội đất nước.

Tôi thực sự không muốn tha thứ cho ông ta, nhưng như lời Tưởng Uyển nói, vị trí địa lý đặc biệt của ba quận phía đông vô cùng quan trọng để chúng tôi thực thi chiến lược diệt Tào, cho nên phải tìm mọi cách thông qua Mạnh Đạt để giành lại ba quận phía đông.

Cứ miên man suy nghĩ nên tôi không tài nào ngủ được, thế là lại ngồi dậy ra bàn làm việc, cầm bút viết thư cho Mạnh Đạt. Để không khiến hấn phải cảnh giác, trong thư

tôi không nhắc đến ba quận phía đông và việc hẩn đầu hàng, mà chỉ nói nhiều về tình hình người thân của hẩn, đồng thời nói rằng, nếu có cơ hội thích hợp, tôi sẽ bố trí cho hẩn tới gặp họ.

Sau đó, tôi lại viết thư cho Lý Nghiêm đang trấn giữ Vĩnh An, kể lại đầu đuôi sự việc, đồng thời bảo Lý Nghiêm tranh thủ thời gian viết thư cho Mạnh Đạt với tư cách là bạn cũ, cộng sự cũ ở Ích Châu.

Viết thư xong, tôi đứng dậy vươn vai, cảm thấy thể lực không còn được như trước nữa. Mấy năm trước tôi làm việc thâu đêm suốt sáng liên tục mấy hôm mà tinh thần vẫn phấn chấn, nhưng bây giờ trời mới vừa sáng mà tôi đã mệt mỏi vô cùng. Tôi tự động viên: “Chắc tại mình mới ở miền nam về, vẫn chưa quen thời tiết.”

### 3

Trời sáng, tôi vào cung gặp Lưu Thiện, Lưu Thiện cũng vừa mới dậy, đang chăm chú tính toán việc gì đó. Nhìn thấy tôi, Lưu Thiện có vẻ ngạc nhiên và căng thẳng: “Thừa tướng tìm ta có việc gì không?”

Tôi tìm chỗ để ngồi xuống rồi phe phẩy quạt: “Không có việc gì quan trọng, chỉ là muốn trò chuyện chốc lát với bề hạ mà thôi.”

Lưu Thiện thở phào, nhưng ngay lập tức lại tỏ ra căng thẳng: “Thừa tướng muốn nói với ta chuyện gì vậy?”

Tôi thông thả nói: “Bệ hạ nghĩ thế nào về lời lẽ của đám đại thần trong buổi yến tiệc tối qua?”

Lưu Thiện lơ đãng: “Họ nói rất phải, dưới sự cai quản của thừa tướng, nước ta phát triển nhanh chóng, nơi nơi mưa thuận gió hoà, cây trồng được mùa. Bây giờ quân phiến loạn ở Nam Trung đã được thừa tướng dẹp yên, cuối cùng chúng ta đã có thể an tâm được rồi, ha ha.”

Tôi bỗng thấy Lưu Thiện nhìn ra phía sau lưng tôi, tôi quay lại nhìn, một tên thị vệ cầm cung tên đang len lén chuồn đi. Tôi quay lại nhìn Lưu Thiện, Lưu Thiện có vẻ lúng túng: “À, ờ... thừa tướng, hôm nay đẹp trời, ta muốn cùng thừa tướng ra ngoại thành săn bắn, thừa tướng bận rộn vì quốc gia đại sự, cũng phải nghỉ ngơi thư giãn chút ít.”

Tôi không tiếp lời Lưu Thiện: “Bệ hạ nhìn nhận thế nào về tình hình thiên hạ hiện nay?”

Lưu Thiện dòm mặt: “Di nguyện của tiên đế là muốn chúng ta thống nhất Hoa Hạ, nhưng hiện nay Trung Nguyên đã thành thế chân vạc, mà ta nước nhỏ thế yếu, khó mà sánh với Tào Ngụy, muốn thống nhất giang sơn cần phải có thời gian, cho nên bây giờ chúng ta phải dựa vào thế hiểm trở mà cố thủ, thận trọng cầu tiến.”

Tôi lại phe phẩy cái quạt: “Bệ hạ nói rất đúng, bây giờ nhân lực vật lực của chúng ta quả thực không thể sánh bằng Tào Ngụy đất rộng người đông, cậy tài ức hiếp người khác, nhưng họ cũng có nhược điểm. Tào Phi soán ngôi không được lòng người, đánh mất sự ủng hộ của dân chúng, cho nên chúng ngang ngược cũng chỉ được nhất thời. Còn nhiệm vụ của chúng ta là khôi phục nhà Hán, xét về đạo

nghĩa thì đã chiếm ưu thế, cho nên mới tập hợp được đông đảo nhân tài chí sĩ để dốc sức cho bệ hạ. Nếu chúng ta cứ chờ đợi, ý chí của những người này sẽ hao mòn, như vậy di nguyện của tiên đế cũng sẽ không thành.”

Lưu Thiện trề môi, chẳng nói chẳng rằng. Tồi mặc kệ vẫn nói tiếp: “Mấy hôm trước thần có nhận được tin báo, từ khi Tào Phi soán ngôi, không ngừng củng cố địa vị thống trị, đồng thời cũng gấp rút xây dựng nền kinh tế, quân sự trong nước. Họ có xuất phát điểm tốt, cơ sở lại hùng hậu, một khi phát triển đến mức cao hơn, chúng ta sẽ không thể nào chống chọi.”

Lúc này Lưu Thiện có vẻ cuống: “Vậy chúng ta phải làm thế nào?”

Tồi ngẩng đầu nhìn lên trần nhà: “Chúng ta phải triển khai tấn công nhân lúc họ vẫn chưa hoàn thành kế hoạch phát triển, như vậy mới có cơ hội giành chiến thắng, nếu không, sớm muộn ta cũng sẽ bị họ tiêu diệt!”

Lưu Thiện có vẻ sợ hãi: “Ý của thừa tướng là muốn phát động chiến tranh chống Tào Ngụy?”

Tồi gật đầu: “Đó là chuyện sớm muộn. Hiện nay nước ta đã phát triển theo đúng quỹ đạo, nhưng con đường phía trước vẫn còn rất dài. Cho nên, bây giờ chúng ta phải đề ra một mục tiêu và lý tưởng chung, để cố kết ý chí của toàn dân, khiến mọi người cùng đồng tâm hiệp lực hướng tới mục tiêu chung!”

Lưu Thiện ngơ ngác: “Mục tiêu chung gì kia?”

Tồi nói dong dạc: “Nước giàu binh mạnh, thống nhất Hoa Hạ!” - Rồi nhìn Lưu Thiện nghiêm giọng - “Trước đây

khi tiên đế gửi gắm bệ hạ, đã dặn đi dặn lại rằng, thân phải dốc toàn lực phò tá bệ hạ, giúp bệ hạ hoàn thành đại nghiệp thống nhất thiên hạ, trở thành một vị minh quân. Lời dạy của tiên đế vẫn còn vang vọng bên tai, vì thân không lúc nào dám quên, luôn tận tâm tận lực làm tròn bốn phận, mong rằng trước khi nhắm mắt sẽ thực hiện được kế hoạch lớn lao của tiên đế!”

Lưu Thiện có vẻ ngượng ngùng: “Thừa tướng, ta sai rồi...”

Tôi nghiêm mặt nhìn Lưu Thiện: “Bệ hạ sao có thể sai được?”

Lưu Thiện cúi đầu, hai tay đan vào nhau: “Ta lẽ ra phải ghi nhớ lời dặn của phụ hoàng, khi bình an phải nghĩ đến nguy hiểm, dốc sức phát triển, chứ không nên suốt ngày chỉ biết du ngoạn đó đây, ham chơi hưởng lạc...”

Khẽ điểm là dừng, thấy đủ bèn lui, tôi liền hạ giọng: “Bệ hạ lòng mang chí lớn, thông minh hơn người, thân tin rằng nhất định bệ hạ sẽ lãnh đạo bá quan văn võ trong triều hoàn thành sự nghiệp thống nhất thiên hạ!”

Lưu Thiện chớp mắt nhìn tôi: “Vậy tiếp theo chúng ta phải làm gì?”

Tôi nhẹ nhàng đáp lại: “Thân định phái Phí Y, Đồng Khôi đi sứ sang Giang Đông, củng cố quan hệ đồng minh với Tôn Quyền, đồng thời thăm dò hiện trạng của Tào Ngụy. Ngoài ra, thân đã cho người bày Bát trận đồ ở Ba Quận, tăng cường đào tạo quân đội. Cuộc nam chinh lần này tuy quân ta đánh đâu thắng đó, nhưng đối thủ đều là đội quân tạp nham do cường hào câu kết với dân tộc thiểu

số mà thành, sức chiến đấu không mạnh, nếu gặp phải quân Tào Ngụy dạn dày sương gió, hung hãn ngông cuồng, tình hình sẽ khác hoàn toàn.”

Lưu Thiện mắt tròn tròn: “Bát trận đồ là gì?”

Tôi kiên nhẫn giải thích: “Bát trận đồ là trận pháp được thiết kế theo tinh hoa trong cuốn binh thư cổ đại “*Lục thao*”, chuyên dùng cho quân đội tác chiến tập thể, vừa có thể phòng ngự, cũng có thể tấn công, trận pháp này thân đã nghiên cứu nhiều năm, bây giờ bày ra để tăng cường luyện tập cho quân đội, hy vọng sau này khi đối đầu với cường địch sẽ có hiệu quả.”

Lưu Thiện mừng rỡ vỗ tay: “Tốt lắm! Vậy ta sẽ không đi săn nữa, để tránh vì ham vui mà đánh mất ý chí, ta với thừa tướng cùng đi xem tập luyện Bát trận đồ!”

Tôi cũng vui mừng: “Nếu bệ hạ có thể đích thân tới xem cảnh thao diễn, nhất định các tướng sĩ sẽ hân hoan vui mừng, sĩ khí ắt sẽ lên cao!”

## 4

Chuyến thị sát của Lưu Thiện tới Ba Quận quả nhiên đã khiến cho tướng sĩ vô cùng phấn chấn, tinh thần tập luyện lên cao hơn bao giờ hết, hiệu quả tập luyện cũng tăng lên gấp bội.

Sự tàn khốc trong trận chiến Trường Bản giữa chúng tôi với Tào Ngụy năm xưa khiến tôi luôn canh cánh trong lòng. Quân Tào từng càn quét vùng Trung Nguyên, tác



chiến dũng mãnh, danh tướng như mây, muốn đối kháng với họ, chúng tôi còn phải chuẩn bị rất nhiều thứ. Tôi quyết định viết bộ sách mang tính chất chỉ đạo, bao gồm điều lệ, kỷ luật quân đội, hướng dẫn đào tạo, chiến lược tác chiến,... rồi phát cho tướng sĩ toàn quân, để họ nghiên cứu rồi thao luyện theo chỉ dẫn.

Tào Ngụy là quân địch giả tưởng khi chúng tôi luyện tập trên thao trường, cũng là mục tiêu tấn công sau này của chúng tôi, do vậy, tất cả nội dung diễn tập và chuẩn bị mà chúng tôi làm đều phải nhằm vào đặc điểm tác chiến của quân Tào Ngụy. Hồ Báo kỵ của quân Tào nổi tiếng hung hãn, nhiều lần giao chiến với họ, chúng tôi đều bị kỵ binh của họ gây thiệt hại nặng nề. Mà chiến trường cho cuộc bắc phạt trong tương lai đa phần là vùng Trung Nguyên, kỵ binh là đội quân chủ lực trong tác chiến, làm thế nào để phòng ngự kỵ binh của quân Tào đã trở thành vấn đề vô cùng nan giải mà tôi cần giải quyết đầu tiên.

Sau một thời gian nghiên cứu, cuối cùng tôi đã tìm được cách giải quyết - lấy trung quân trận làm cơ sở, sử dụng trận xe và xe xung kích để phòng thủ và phản kích. Nếu kỵ binh của quân địch tới xâm phạm, bộ binh của quân ta không có địa hình thuận lợi làm cơ sở thì có thể dùng trận xe để phòng ngự. Nếu kỵ binh của quân địch đột kích chướng ngại vật là hàng rào kiểu sừng hươu do quân ta thiết kế, bộ binh của quân ta sẽ dùng xe xung kích dùng trong đánh thành để nấu mình, sau đó xông lên đánh lại quân địch.

Về phương án tác chiến này, tôi đã tiến hành phân tích và trình bày tỉ mỉ bằng chữ nghĩa và cả hình ảnh: “*Tặc kỵ lai*

*giáo*”(chỉ dẫn khi kỵ binh giặc đến) đã được gấp rút gửi tới các cánh quân, đồng thời còn ban hành hệ thống điều lệ quân đội “*Quân lệnh*”.

Có bột mới gột nên hồ. Làm thế nào để trang bị vũ khí được cải tiến một cách đột phá cũng là vấn đề khiến tôi phải bận tâm. May mà chúng tôi có một tập đoàn nghiên cứu vững mạnh, sau khi trao đổi ý kiến với rất nhiều thợ giỏi, cuối cùng đã có kết quả rục rỡ - nỏ liên châu đã ra đời.

Nỏ liên châu, nghe tên đã biết ngay, đó là một loại vũ khí tác chiến tầm xa có thể bắn liên tục nhiều phát. Nỏ liên châu của chúng tôi ban đầu chỉ có thể bắn được ba đến năm phát, sau khi cải tiến chiều rộng của thân nỏ và thiết bị phóng, một lần có thể bắn được mười phát, cự ly bắn cũng xa hơn trước rất nhiều.

Vũ khí tác chiến tùy thân của binh sĩ vô cùng quan trọng, về phương diện này, chuyên gia luyện kim nổi tiếng Bô Nguyên đã giúp đỡ tôi rất nhiều - sau vài tháng tìm tòi, Bô Nguyên đã cho rèn một loạt đại đao sắc bén vô cùng. Ông còn biểu diễn cho tôi xem: Đụng đây bi sắt trong ống tre, sau đó vung đao chém xuống, ống tre vỡ toác, nhưng lưỡi đao không hề bị cong hay sút mẻ!

Bô Nguyên còn vận dụng kỹ thuật tinh luyện và rèn nhiều lần để chế tạo hàng loạt áo giáp sắt, áo giáp sắt trải qua năm lần rèn này có hiệu quả phòng vệ cao gấp mấy lần.

Nhìn những trang bị vũ khí này, cuối cùng tôi cũng thờ phào nhẹ nhõm. Song, chiến tranh thời kỳ vũ khí lạnh là dùng chiến thuật biến người, Tào Ngụy người đông thế mạnh, quân đội lúc nào cũng tính bằng chục vạn, do vậy,

chúng tôi cũng phải tăng cường thêm quân để nâng cao khả năng tác chiến, bồi dưỡng lực lượng tinh nhuệ.

Về phương diện này, tôi đã có kế hoạch từ lâu. Trong cuộc nam chinh, tôi phát hiện ra, quân phiến loạn ở các nơi tuy liên tục thất bại, nhưng nguyên nhân thất bại chủ yếu không phải là do khả năng tác chiến kém, mà là tài chỉ huy của tướng lĩnh không giỏi. Binh lính người dân tộc thiểu số từ nhỏ sinh sống tại vùng rừng núi Nam Trung, hành động mau lẹ, hung hãn thiện chiến, giàu kinh nghiệm tác chiến ở vùng rừng núi. Sau khi cuộc nam chinh giành thắng lợi, tôi từng lệnh cho Lý Khôi tổ chức trai tráng Nam Trung đầu quân để tăng cường đào tạo. Theo báo cáo gần đây nhất của Lý Khôi, sau một thời gian huấn luyện, khả năng tác chiến của đội quân này được nâng cao nhanh chóng, mà lực lượng chính lại là kỵ binh, được dân chúng địa phương gọi là Vô Đương phi quân!

Theo kế hoạch ban đầu, tôi điều số binh lính này cùng gia quyến của họ tới Thục Trung, đồng thời đích thân tổ chức huấn luyện. Qua một thời gian rèn tập, họ đã trở thành lực lượng nòng cốt của toàn quân!

Một đội quân tinh nhuệ dũng mãnh như vậy bày ra trước mắt, tướng lĩnh ai nấy đều hăng hái, đua nhau tới trước mặt tôi yêu cầu nhanh chóng triển khai tấn công toàn diện Tào Ngụy.

Tôi trả lời với tất cả mọi người rằng: “Thời cơ chưa tới, tiếp tục huấn luyện!”

Khi các tướng lĩnh đang mãi lo huấn luyện binh lính, các nhà tham mưu đang mãi bàn bạc chiến lược tác chiến

thì trong nội bộ chúng tôi lại xảy ra một vụ án đẫm máu do bất đồng ý kiến!

Hôm đó các tham mưu và tướng lĩnh cùng tập trung bàn bạc về hành trình của cuộc bắc phạt. Tham mưu Dương Nghi đề nghị: “Chúng ta phải tập trung binh lực xuất phát từ Hán Trung rồi tiến về phía bắc, khi quân ra khỏi Kỳ Sơn, trước tiên chiếm hạ Lũng Hữu, sau đó tiến về Quan Trung.”

Dương Nghi nói chưa dứt lời thì lão tướng Ngụy Diên lập tức đứng ra phản đối: “Như thế sao được? Đánh theo cách này thì đến bao giờ mới tới Trường An? Chúng ta phải nhân lúc đối phương bất ngờ mà dẫn quân đánh tới, cử một đội quân tinh nhuệ xuất phát từ Bao Trung, vượt qua Tân Lĩnh, xuyên qua khe Tý Ngọ, chỉ trong mười ngày là có thể đánh lấy Trường An!”

Dương Nghi phản đối: “Không được, làm như vậy là quá mạo hiểm, một mình xâm nhập vào trung tâm quân địch, rất dễ bị bao vây tiêu diệt!”

Ngụy Diên nghe xong liền nổi giận: “Ông chỉ là một tham mưu bàn việc quân trên giấy, chứ đâu có biết cầm quân đi đánh trận, ông dựa vào đâu mà ở đây chỉ tay năm ngón?”

Dương Nghi không chịu thua kém: “Ta luôn nghĩ cho đại cuộc, chỉ mong giành thắng lợi, chứ nào có như ông, chỉ muốn mạo hiểm để khoe khoang!”

Ngụy Diên xòe bàn tay to như cái quạt đập mạnh xuống bàn: “Ông thì hiểu cái cóc gì! Làm như ông chỉ tổ hao phí thời gian sức lực, chỉ có kẻ bất tài mới bò rề rà như con rùa!”

Dương Nghi giận tím mặt mày: “Ta không thêm nói với hạng người lỗ mãng liều lĩnh bất chấp hậu quả như ông!”

Ngụy Diên hai mắt đỏ ngầu toé lửa, răng nghiến vào nhau ken kết, đứng bật dậy, rút ngay thanh bội đao, chỉ thẳng vào Dương Nghi: “Ta là kẻ lỗ mãng bất chấp hậu quả, thế thì trước tiên ta phải tiêu diệt kẻ tiểu nhân hại nước hại dân này trước đã!”

Sự việc xảy ra quá đột ngột, mọi người còn chưa kịp định thần sau trận khẩu chiến, đột nhiên thấy ánh đao chớp loé, xung quanh lập tức hỗn loạn.

Tôi quát lớn: “Láo xược, Văn Trường, ông định làm gì? Còn không mau bỏ đao xuống?”

Ngụy Diên hằm hằm đứng đó, thanh đao trong tay nhanh chóng bị tước đi.

Tôi giận dữ nhìn hai người họ. Ngụy Diên và Dương Nghi, một người là Trấn Bắc tướng quân, còn một người là tham quân tướng phủ, một là quan văn, một là quan võ, tài năng xuất chúng, là trợ thủ đắc lực trong cuộc bắc phạt sau này của tôi.

Tôi chỉ vào Ngụy Diên: “Ông tài lắm phải không, chúng ta còn chưa giao chiến với Tào Ngụy, thế mà ông đã bắt đầu tàn sát đồng liêu rồi!”

Ngụy Diên ngửa mặt nhìn trời, mắt toàn tròng trắng. Tôi tiếp tục trách mắng: “Chỉ mới bàn về tình hình chiến sự thôi, sao lại không nói năng cho tử tế được? Có giỏi thì ra ngoài chiến trường mà xông pha giết địch, giết hại người của mình có đáng mặt anh hùng không? Ông quay về tự xét lại mình đi!

Ngụy Diên hừ một tiếng, bĩu môi rồi bỏ đi.

Tôi quay sang Dương Nghi, trông Dương Nghi có vẻ hậm hực vô cùng - con người này cũng chẳng phải tay vừa!

Tôi đang định giáo huấn Dương Nghi thì thị vệ bước vào bẩm báo:

- Phí Y đi sứ Giang Đông trở về, đang chờ ngoài cửa cầu kiến.

Tôi mừng rỡ lệnh cho thị vệ lập tức mời Phí Y vào. Sau đó nhìn Dương Nghi: “Ông cũng phải suy nghĩ lại đi, phải duy trì quan hệ tốt đẹp với cộng sự, chúng ta chỉ có đoàn kết thành một khối, mới đủ sức mạnh chiến thắng.”

Tôi lại xua tay về phía mọi người: “Hôm nay dừng ở đây, mọi người hãy trở về suy nghĩ tiếp về lộ trình tác chiến, ngày mai chúng ta sẽ lại bàn.”

## 5

Lần này đi sứ sang Giang Đông, Phí Y gặp nhiều chuyện đặc biệt, nhưng cuối cùng vẫn hoàn thành sứ mệnh, thu được thành quả khả quan.

Theo báo cáo của Phí Y, sau khi tới Giang Đông thì phát hiện Tôn Quyền không hề có ý định tấn công Tào Ngụy, cũng không có hứng thú bàn về vấn đề này, mà suốt ngày lôi kéo Phí Y vào những cuộc yến ẩm vui chơi, không bàn đến việc công. Còn đám đại thần ở Giang Đông lại càng không chuyên tâm vào việc chính, chẳng bao giờ bàn chuyện quốc gia đại sự với Phí Y, mà chỉ bàn về những chuyện văn học, lịch sử,... Theo như lời Phí Y, thì chuyến đi sứ lần này

không giống như tiến hành công tác ngoại giao chính trị, mà như thể trao đổi học thuật.

Ha ha, kỳ thực đám đại thân ở Giang Đông muốn nhân cơ hội lần này để thăm dò trình độ học vấn của Phí Y, lần trước họ phái Trương Ôn tới Ích Châu, bị Tần Mật dọa cho một trận, nên lần này chắc định nhân cơ hội để lấy lại thể diện đấy thôi.

Phí Y còn nói, đại thân Giang Đông chỉ thích hỏi những vấn đề kỳ quặc, ngay cả Tôn Quyền cũng vậy, những chuyện ông ta hỏi vẫn là chuyện quốc gia đại sự, nhưng thời gian hỏi lại rất kỳ quặc - sau cuộc rượu!

Phí Y nói: “Hạ quan sắp bị Tôn Quyền hành cho phát điên đến nơi, mỗi lần uống rượu xong, ông ta lại hỏi hạ quan hết chuyện nọ đến chuyện kia, may mà hạ quan trí nhớ tốt, vẫn nhớ được những gì ông ta hỏi, sau đó vờ say chuồn về, về tới chỗ nghỉ thì viết những câu hỏi đó ra, rồi giải đáp từng câu một bằng chữ nghĩa, sau khi chắc chắn không có gì sai sót, thì hôm sau mới đưa cho Tôn Quyền, may mà không xảy ra lỗi lầm gì.”

Tôi cười ha hả: “Đó chính là chuộng linh hoạt, thích tự do tùy ý, không coi trọng lễ tiết, không chịu ràng buộc, ở Trung Nguyên và Giang Đông đều thịnh hành kiểu này. Tôn Quyền làm như vậy chủ yếu vẫn là muốn thể hiện thái độ không vội vàng của họ, chứng tỏ mình không hề bận tâm đến áp lực từ phía Tào Ngụy.”

Phí Y cũng cười: “Đúng vậy, Tôn Quyền nói với hạ quan rằng, sau khi họ liên minh với chúng ta, từng hai lần bị quân của Tào Phi tấn công, nhưng dưới sự chỉ huy của Tôn Quyền

và Lục Tốn, họ đều thoát khỏi nguy hiểm một cách thuận lợi. Tôn Quyền nói, họ định năm tới mới bắt đầu phát động cuộc tấn công Tào Ngụy, và đề nghị chúng ta tới lúc đó phối hợp với họ.”

Tôi vô cùng kích động: “Tốt lắm! Nếu Tôn Quyền triển khai tấn công Tào Ngụy từ phía đông thì cuộc bắc phạt sau này của chúng ta cũng rất thuận lợi!”

Phí Y bỗng sực nhớ ra điều gì: “Phải rồi, Tôn Quyền còn dặn hạ quan nhần với thừa tướng rằng, trước đây Mạnh Đạt từng nhiều lần viết thư tới Giang Đông, tuy không nói đến vấn đề gì cụ thể, nhưng Tôn Quyền đoán chắc Mạnh Đạt không gặp thuận lợi ở chỗ Tào Ngụy.”

Tôi gật đầu: “Tôn Quyền đoán không sai đâu, từ xưa những kẻ phản bội đều có kết cục không tốt đẹp, ta đoán Mạnh Đạt cũng nghĩ đến điều này, cho nên mới tạo quan hệ với Giang Đông để tìm lối thoát cho mình. Ta cũng đã viết thư cho Mạnh Đạt, mong rằng có thể kéo hắn trở về, nếu chúng ta chiếm được ba quận phía đông, cuộc bắc phạt sẽ vô cùng thuận lợi.”

Phí Y trầm ngâm một lát: “Vừa rồi hạ quan vào có gặp Ngụy Diên và Dương Nghi, trông sắc mặt của họ không tốt lắm, có chuyện gì xảy ra vậy?”

Tôi kể lại chuyện hai người tranh cãi lúc trước cho Phí Y nghe, Phí Y thở dài: “Hai người này quan hệ vốn đã không tốt, họ đều là cự thân của tiên đế, cậy được sủng ái sinh lòng kiêu ngạo không chịu phục tùng, chẳng coi người khác ra gì. Trước đây họ đã nhiều lần xảy ra va chạm, hạ



quan cũng từng đứng ra hoà giải mấy lần, không ngờ hôm nay lại đao kiếm va chạm như vậy.”

Tôi cũng tỏ ra bất lực: “Họ đều là những người mà tôi vô cùng mến mộ. Ngụy Diên thiện chiến sa trường, Dương Nghi giỏi bày mưu hiến kế, đều là nhân tài hiếm có, nhưng hai người này lại không hợp nhau. Mấy năm qua ta cũng phải lao tâm khổ tứ, không muốn thiên vị bất kỳ ai. Nhưng bây giờ... chao ôi... chúng ta sắp triển khai bắc phạt, họ đều là những thành viên quan trọng trong đội quân bắc phạt, ta không muốn họ lại tiếp tục tranh chấp.

Phí Y đưa tay nắm lấy tay tôi: “Thừa tướng cứ yên tâm, sau này hạ quan sẽ lưu ý chuyện này, sẽ cố gắng đứng ra hoà giải.”

Tôi cảm kích nhìn Phí Y: “Nước chúng ta đất chật người thưa, ta thực sự không muốn lại để mất những nhân tài xuất sắc như vậy. Phải rồi, vì chuyện của hai người họ, ta đã viết một bài *“Cam thích luận”*, phiên ông lát nữa đem tới chỗ họ giúp.”

Phí Y nhận lấy bài văn: “Thừa tướng vất vả quá.”

Tôi vỗ vai Phí Y: “Cuộc bắc phạt Tào Ngụy đã ở trong tầm tay, chúng ta đợi Tôn Quyền sang năm tấn công trước để phân tán sự chú ý của Tào Phi, sau đó thừa lúc họ không phòng bị rồi phát động tấn công. Sức mạnh tổng hợp của nước ta không thể sánh với Tào Ngụy, cho nên nhất định phải làm tốt công tác chuẩn bị trước trận chiến, đã không đánh thì thôi, một khi đã đánh thì nhất định phải giành thắng lợi!”

## 6

Thời gian trôi đi rất nhanh, thấm thoát nửa năm đã qua, vẫn chưa nghe tin Tôn Quyền tấn công Tào Ngụy. Trong nửa năm này, tôi luôn cố gắng tìm cách lôi kéo Mạnh Đạt.

Sau khi nhận được thư của tôi gửi đi, Mạnh Đạt nhanh chóng trả lời, không chỉ viết thư hồi âm, mà còn tặng mũ the, ngọc khuyết cho tôi. Tuy trong thư không đề cập tới vấn đề gì thực tế, nhưng có thể thấy rằng, Mạnh Đạt thực sự đang lâm vào cảnh ngộ bất lợi ở chỗ Tào Ngụy. Để Mạnh Đạt hiểu rõ thành ý của tôi, tôi lại viết thư cho hắn:

*“Năm ngoái nam chinh trở về, hay tin tướng quân qua Lý Hồng, ta muôn phần cảm khái, ta vẫn không tin tướng quân là kẻ bán nước cầu vinh, ta biết tướng quân bị Lưu Phong ức hiếp, bắt tướng quân gánh trách nhiệm về cái chết của Vân Trường tướng quân, vì sợ nên tướng quân mới chạy đến chỗ Tào Tháo. Sau này tiên đế cũng cảm thấy tiếc về việc tướng quân bị ép phải đầu hàng địch, còn dặn ta nhất định phải đối xử tốt với gia quyến của tướng quân. Ta rất cảm kích vì tướng quân không nhẹ dạ cả tin vào những lời đồn đại của Vương Xung, chứng tỏ tướng quân rất hiểu và cũng rất tin tưởng ở ta. Qua việc phản bác lại Vương Xung, ta đã tìm thấy tình nghĩa xưa kia của chúng ta, mong rằng sau này chúng ta lại có cơ hội hàn huyên chuyện cũ.”*

Đồng thời, tôi cũng bảo Lý Nghiêm viết thư cho Mạnh Đạt, nói rõ về tình hình phát triển hiện nay của nước nhà, đồng thời ngỏ ý muốn Mạnh Đạt trở về Ích Châu.

Không lâu sau, tôi nhận được thư hồi âm của Mạnh Đạt, thái độ của hắn vẫn khá là ngông nghênh, khiến tôi thấy rất bực. Xem ra hắn không hề có ý muốn quay về, mà chỉ muốn dọn sẵn đường lui cho mình.

Khi tôi đang buồn bực về chuyện của Mạnh Đạt, bỗng nhận được tin bất ngờ từ phía Tào Ngụy và Giang Đông. Về phía Tào Ngụy, Tào Phi soán ngôi đoạt quyền đã lâm bệnh qua đời, người kế vị là Tào Duệ mới tròn hai mươi ba tuổi. Còn về phía Giang Đông, sau khi Tôn Quyền giải quyết xong vấn đề thiếu lương thực trầm trọng, đã chia quân làm hai ngả phát động tấn công Tào Ngụy. Cuộc chiến nổ ra từ tháng tám, Tôn Quyền đích thân dẫn quân tấn công quận Giang Hạ, còn anh cả tôi Gia Cát Cẩn thì dẫn quân tấn công Tương Dương!

Giang Đông chưa hề đánh tiếng trước đã tự ý hành động! Hành vi của họ khiến tôi cảm thấy vô cùng thất vọng, có vẻ Tôn Quyền cho rằng Tào Phi đã chết, chỉ cần một mình cũng có thể càn quét được Trung Nguyên. Song, sự việc không hề đơn giản như vậy.

Quả nhiên, không lâu sau, Giang Đông có tin truyền về: Do tướng giữ Giang Hạ của Tào Ngụy là Văn Sính ngoan cường chống trả, Tôn Quyền đánh mãi không được, đành phải rút quân. Còn Gia Cát Cẩn tấn công Tương Dương cũng bị thống soái Kinh Châu Tư Mã Ý đánh bại, đại tướng Trương Bá còn chết trong đám loạn quân. Trận chiến Kinh Châu mà Tôn Quyền phát động nhanh chóng thất bại!

Than ôi, Tôn Quyền hành động lần này không có sự

chuẩn bị chu đáo từ trước, hành động vội vàng, phương hướng tấn công và bố trí quân đội đều có vấn đề, lại không phối hợp chặt chẽ với chúng tôi, không lợi dụng sự phối hợp tác chiến của chúng tôi để phân tán sự chú ý của quân Tào, nên thất bại là lẽ đương nhiên. Rõ ràng, trong giai đoạn hiện nay, hai nhà Tôn Lưu không bên nào có thể tự mình tiêu diệt được Tào Ngụy, đó là sự thật không phải bàn cãi!

Tôi lập tức phái người tới Giang Đông, đưa ra phương án chi tiết về việc phối hợp tấn công Tào Ngụy. Tôn Quyền sau lần thất bại này cuối cùng cũng đã tỉnh ngộ, giao hẹn với chúng tôi vào năm Kiến Hưng thứ sáu sẽ cùng nhau triển khai hành động liên kết quân sự cùng tiêu diệt Tào Ngụy!



## CHÍNH THỨC KHAI CHIẾN

### 1

Trong mấy năm qua, tôi ngày càng nghĩ nhiều đến đại ca, bằng độ tuổi Lưu Thiện bây giờ, đại ca đã cầm quân rong ruổi sa trường đánh quân Khăn Vàng, còn Lưu Thiện không phải chịu cảnh khó khăn gian khổ, ngay từ đầu đã được sống những tháng ngày yên ổn, chỉ mãi vui chơi, tất cả mọi việc liên quan đến nước nhà đều dồn hết lên vai tôi. Tuy tôi nhận lời đại ca sẽ phò tá cho Lưu Thiện, nhưng tôi đã gần hết nửa đời người, thời gian để Lưu Thiện dựa dẫm cũng không còn bao nhiêu nữa. Thấy Lưu Thiện mãi không chịu tiến thủ, tôi loáng thoáng cảm thấy dựa vào Lưu Thiện sẽ không thể hoàn thành được di nguyện thống nhất Trung Nguyên của đại ca. Và lại, tôi không phải không nghĩ đến việc dựa vào địa thế hiểm yếu để sống những tháng ngày yên vui, nhưng xét tình hình hiện nay, Ích Châu muốn cố thủ mười, hai mươi năm thì không thành vấn đề, nhưng sau này thì sao? Một khi Tào Ngụy phát triển hùng mạnh, chắc chắn sẽ

lại càn quét Trung Nguyên, lúc đó tôi đã không còn, Lưu Thiện có thể chống đỡ nổi hay không? Do vậy, cho dù để hoàn thành di nguyện của đại ca hay để tạo môi trường sinh tồn tốt hơn cho Lưu Thiện, trong thời gian còn sống, tôi buộc phải hoàn thành cuộc bắc phạt.

Mùa xuân năm Kiến Hưng thứ năm, tất cả mọi việc đều đã chuẩn bị xong xuôi, cuộc bắc phạt Tào Ngụy sắp sửa mở màn. Đây sẽ là lần thứ hai tôi cầm quân ra trận, cũng là lần đầu tiên giao chiến với quân Tào với tư cách là tổng chỉ huy. Tuy trình độ tổng thể của chúng tôi vẫn thấp hơn Tào Ngụy, nhưng sau năm năm lên kế hoạch chu đáo, họ lại mới đổi chủ, mà Tôn Quyền cũng sắp phối hợp tác chiến ở phía đông, trận chiến này chúng tôi vẫn chiếm ưu thế.

Điều khiến tôi lo lắng, đó là hành trình cho cuộc bắc phạt rất xa, một khi quân đội xuất phát, nếu không mất một hai năm thì rất khó hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu. Trong khoảng thời gian này, Lưu Thiện có thể một mình giải quyết quốc gia đại sự hay không? Thôi thì vẫn cứ phải bố trí sẵn vài trợ thủ đắc lực cho Lưu Thiện. Thế là, tôi bổ nhiệm trưởng sử Trương Duệ, tham quân Tưởng Uyển làm quan trấn giữ chủ yếu, phụ trách giải quyết công việc thường ngày trong phủ thừa tướng. Bổ nhiệm thái thú Quảng Hán Diêu Trụ làm thừa tướng duyện, phụ trách quản lý công tác nhân lực của cơ quan trung ương.

Mọi việc đều được bố trí thoả đáng, nhưng tôi vẫn cảm thấy bất an, suy nghĩ suốt đêm, tôi viết tấu dâng lên Lưu Thiện, nói hết tất cả những điều muốn nói:

*“Thần Gia Cát Lượng tâu rằng: Tiên đế sáng lập cơ*

nghiệp chưa được một nửa, đã giữa đường băng hà. Nay thiên hạ chia ba, Ích Châu suy yếu, thực sự là thời khắc nguy cấp tồn vong. Cho nên kẻ bề tôi thị vệ không thể lười nhác bên trong, kẻ chí sĩ trung thành quên thân bên ngoài, đều là vì tưởng nhớ sự hậu đãi của tiên đế, mà muốn báo đền với bệ hạ. Thành tâm mong bệ hạ hãy lắng nghe, để làm rạng rỡ di nguyện của tiên đế, phát dương chí khí của kẻ sĩ, không nên tự mình khinh bạc, dẫn tới thất nghĩa, cắt đứt đường can gián trung thành. Trong cung trong phủ, đều là một thể, thưởng thiện phạt ác, không nên nhâm lẫn. Nếu có người làm gian phạm pháp, và người làm điều tốt điều thiện, nên giao cho những quan lại liên quan mà thưởng phạt công minh, để làm sáng tỏ cái lý công bằng của bệ hạ, không nên vì thiên vị tư tình, khiến cho pháp luật trong ngoài khác biệt.

Các quan thị trung, thị lang như Quách Du Chi, Phí Y, Đổng Doãn đều là hiền thân, có chí lớn và trung thành, là những người mà tiên đế đã lựa chọn để giao lại phò tá bệ hạ. Theo ngu ý của thần, công việc trong cung, bất kể lớn nhỏ, đều phải bàn bạc với họ, sau mới thi hành, như vậy ắt sẽ bổ sung được chỗ khiếm khuyết, thu lợi rộng rãi. Tướng quân Hướng Sùng, tính tình điềm đạm, thông thạo việc quân, qua thử thách trước đây, tiên đế từng khen là người tài, nên quân thần cùng tiến cử Sùng làm đô đốc. Theo ngu ý của thần, tất cả mọi việc trong quân, đều có thể hỏi người này, ắt sẽ khiến quân đội hoà mục, người tài người kém đều có sở đắc. Thân cận hiền thân, xa lánh tiểu nhân, nhờ thế mà nhà Tiền Hán mới hưng thịnh. Thân cận tiểu nhân, xa lánh hiền thân, bởi thế mà nhà Hậu Hán mới suy vong. Tiên đế khi tại thế, mỗi khi cùng thần bàn đến việc này, không lần

nào không than thở, đau xót cho Hoàn, Linh. Các quan thị trung, thượng thư, trưởng sử, tham quân đều là những bề tôi trung thành tiết tháo, xin bệ hạ hãy thân cận, tin cậy, như vậy, sự hưng khởi của nhà Hán, chẳng mấy mà có được.

Thần vốn là phường áo vải, cày ruộng ở Nam Dương, mong bảo toàn tính mạng trong thời loạn, không mong nổi tiếng với chư hầu. Tiên đế không chê thân thấp hèn, khuất mình chiếu cố, ba lần tìm đến nhà tranh, hỏi thần về việc đương thời, bởi thế mà thần vô cùng cảm kích, nguyện đi theo phò tá tiên đế. Sau gặp buổi điên đảo, nhận trọng trách giữa lúc quân bại, phụng mệnh lệnh trong thuở nguy nan, đến nay đã hai mươi một năm trường. Tiên đế biết thần thận trọng, nên trước lúc lâm chung, đã gửi gắm đại sự cho thần. Từ lúc phụng mệnh đến nay, ngày đêm lo lắng, chỉ e phụ lòng uỷ thác, làm tổn hại đến sự sáng suốt của tiên đế, nên tháng năm vượt sông Lô, tiến vào vùng đất căn cõi. Nay phía nam đã bình định, binh lực đã đủ, đến lúc thống lĩnh ba quân, bắc phạt Trung Nguyên, ngõ hầu dốc hết tài hèn sức mọn, diệt trừ gian thần, khôi phục nhà Hán, trở về cố đô, như vậy thần đã làm tròn chức phận báo đáp tiên đế mà tỏ lòng trung với bệ hạ. Còn nếu cân nhắc lợi hại, thu nạp lời trung, thì đã có Quách Du Chi, Phí Y, Đồng Doãn. Mong bệ hạ hãy uỷ thác cho thần được thảo phạt nghịch tặc, khôi phục nhà Hán. Nếu không thành công, xin hãy xử tội thần, để báo cáo lên vong linh tiên đế. Nếu như không chấn hưng lời có đức, thì cứ trách tội đám Du Chi, Phí Y, Đồng Doãn lơ là chức trách, để nêu rõ lỗi lầm. Bệ hạ nên khiêm nhường, lắng nghe điều thiện, làm theo lẽ phải, tiếp thu lời hay ý đẹp, nghiêm cẩn thực thi di chiếu của tiên đế,



*thần cảm kích vô cùng. Nay phải đi xa, dâng biểu mà rơi lệ, không biết nói gì.”*

Bản tấu của tôi khích lệ Lưu Thiện tiếp tục kế thừa chí nguyện của đại ca, chuyên tâm chăm lo việc nước, hoàn thành đại nghiệp khôi phục nhà Hán. Một mặt tôi nhắc nhở Lưu Thiện rằng, tình thế của chúng tôi tuy không lý tưởng, nhưng sĩ khí phấn chấn, chỉ cần dốc lòng xây dựng đất nước thì mục tiêu nhất định sẽ đạt được. Đồng thời cũng nhắc nhở Lưu Thiện phải thân với hiền thần, tránh xa tiểu nhân, tránh đi vào vết xe đổ của hai vị vua Hoàn, Linh. Và lại, tôi cũng bày tỏ ý chí của mình - tất cả những việc tôi làm chỉ là để báo đáp ơn tri ngộ của đại ca và hoàn thành trọng trách mà tiên đế giao cho, chứ không phải vì danh tiếng hay lợi lộc cá nhân.

Tôi không biết Lưu Thiện có hiểu rõ được nỗi khổ tâm của tôi hay không, cũng không biết liệu Lưu Thiện có thể làm được tất cả những việc mà tôi yêu cầu hay không, nhưng nhìn đôi mắt ướt đẫm của Lưu Thiện sau khi đọc xong bản tấu, tôi đã nhận thấy niềm lưu luyến bịn rịn của Lưu Thiện đối với tôi.

## 2

Năm Kiến Hưng thứ năm, tháng ba mùa xuân, cỏ rợp oanh bay, tôi lại dẫn mười vạn binh mã lên đường, lần này là tiến lên phía bắc, tấn công Tào Ngụy!

Theo thoả thuận ban đầu đã thống nhất với Tôn Quyền,

trước tiên tôi dẫn quân tới Hán Trung, sau đó nhanh chóng thông báo cho Tôn Quyền để làm tốt công tác chuẩn bị ở Kinh Châu và Hoài Nam, sang tháng năm, tháng sáu, chúng tôi đồng thời phát động tấn công Tào Ngụy.

Chẳng mấy chốc, đại quân của tôi đã tới Hán Trung, sứ giả cũng lập tức tới Giang Đông.

Lúc này, sau nhiều năm chinh chiến, Hán Trung vốn trù phú nay đã trở nên hoang tàn. Để chuẩn bị cho trận chiến sắp được triển khai, tôi tổ chức đội vận chuyển lương thực làm việc bất kể ngày đêm để khắc phục khó khăn vì đường sá xa xôi, vận chuyển lương thực từ Thành Đô tới Hán Trung.

Trung tâm chỉ huy tác chiến đã nhiều lần tranh luận về việc xác định lộ trình bắc phạt, phái cấp tiến do Ngụy Diên đứng đầu chủ trương đánh bất ngờ, đánh nhanh rút gọn, còn phái bảo thủ do Dương Nghi đứng đầu chủ trương đánh đâu chắc đó để giành thắng lợi một cách an toàn.

Phương án tác chiến mà Ngụy Diên đưa ra là: “Nghe nói tướng trấn giữ Trường An của Ngụy là Hạ Hâu Mậu, con rể của Tào Tháo, kẻ này hèn nhát, ít mưu mô, mà quân trấn giữ Trường An lại không nhiều, chủ yếu là quan văn, cho nên Ngụy Diên có thể dẫn năm nghìn quân tinh nhuệ và mang theo năm nghìn thạch lương, xuất phát từ Bao Trung, vượt qua Tân Lĩnh, xuyên qua khe Tý Ngọ rồi tiến về phía bắc, chưa tới mười ngày là có thể tới Trường An. Hạ Hâu Mậu thấy quân ta tập kích bất ngờ, nhất định sẽ hoang mang mà vứt thành bỏ chạy. Còn lương thực tích trữ trong thành Trường An cũng đủ dùng cho năm nghìn quân của ta,

mà quân cứu viện của Tào Ngụy tới Trường An nhanh nhất cũng phải mất hơn hai chục ngày, quân chủ lực của ta có đủ thời gian vượt qua Tà Cốc để tới Trường An. Như vậy, phần lớn khu vực phía tây của Hàm Dương đều sẽ bị chúng ta chiếm lĩnh!”

Phương án của Ngụy Diên nghe có vẻ rất hấp dẫn, nhưng thực ra lại vô cùng nguy hiểm: xuất quân từ khe Tỷ Ngộ tới Trường An mất mười ngày chỉ là lý thuyết, khe Tỷ Ngộ đường đi hiểm trở, địa hình phức tạp, ngộ nhờ tốc độ hành quân bị ảnh hưởng bởi khí hậu và địa hình, rất có thể bị quân địch phát hiện ra, một khi Trường An được điều động thêm quân cố thủ, thì trận đánh tập kích sẽ biến thành trận đánh công kiên, năm nghìn quân tinh nhuệ đơn độc chiến đấu trong tình trạng không được viện trợ lương thực, sẽ không thể cầm cự được lâu dài. Ngoài ra, quân của chúng tôi có mười vạn binh mã, hành quân rầm rộ, cho dù có nguy trang thế nào cũng đều có thể bị Tào Ngụy phát hiện. Nếu quân Tào kịp thời bố trí quân phòng ngự, quân đội của chúng tôi có thể bị chặn đường. Như vậy cho dù cánh quân tới trước có chiếm được Trường An, chắc chắn sẽ bị viện binh của Tào Ngụy kéo tới bao vây, lại không thể được tăng viện, năm nghìn binh mã kia chắc chắn sẽ bị tiêu diệt.

Cho nên, tôi rất tán thành kế hoạch tác chiến của Dương Nghi: Tấn công Lũng Hữu, rồi từ phía bắc Kinh Châu vững bước tiến lên. So với việc xuất quân từ khe Tỷ Ngộ thì điều kiện tác chiến theo tuyến đường này của chúng tôi thuận lợi hơn nhiều: tấn công Lũng Hữu, khi tiến quân có thể tránh né Tân Lĩnh hiểm trở, có thể vận chuyển lương thực theo sông Hán Thủy, và lại quân Tào Ngụy trấn thủ

Lũng Hữu tương đối mỏng manh, rất dễ tấn công. Ngoài ra, Lũng Hữu là vùng sản xuất lương thực quan trọng, sau khi chiếm hạ có thể coi là căn cứ địa trong lòng địch, sẽ đảm bảo cung cấp lương thực cho quân đội tiến về Trường An và Quan Trung.

Sau khi suy xét kỹ lưỡng, tôi quyết định chọn phương án của Dương Nghi. Khi tôi tuyên bố chọn quyết sách này, Ngụy Diên tỏ ra vô cùng bất mãn, nhưng phục tùng mệnh lệnh là chức trách của tướng sĩ, cho dù có ý kiến nhưng một khi đã quyết định thì bắt buộc phải chấp hành.

Thời gian lặng lẽ trôi qua trong chờ đợi, thắm thoát đã sang hè, tin của Tôn Quyền cuối cùng cũng tới - Giang Đông có biến, Tôn Quyền không thể dấy binh tấn công Tào Ngụy theo thời gian đã định!

Tôi vô cùng thất vọng, nhưng cũng chẳng biết làm sao. Thực ra Giang Đông cũng đã chuẩn bị suốt một thời gian dài cho cuộc bắc phạt, không ngờ quan trấn thủ Giao Chỉ là Sĩ Nhiếp cuối năm ngoái đã quy thuận Giang Đông giờ lại lâm bệnh qua đời, Giao Chỉ vùng dậy, mà dân tộc thiểu số ở Giang Đông cũng nhiều lần bạo động, chiếm đoạt thành trì, chém giết dân lành, Tôn Quyền buộc phải điều quân chủ lực đi trấn áp và tiêu diệt. Sau đó, con trai của thủ tướng Vũ Xương Hàn Đương là Hàn Tông làm phản chạy theo Tào Ngụy, không chỉ tiết lộ bí mật hai nhà chúng tôi chuẩn bị liên quân đánh Tào, mà còn hợp tác với quân Tào khiêu chiến ở vùng biên giới Giang Đông. Tôn Quyền đang mệt mỏi vì ứng phó, trong thư còn thương lượng với tôi rằng, hy vọng sẽ đẩy lùi thời gian liên quân tác chiến.

Tôn Quyền còn tiết lộ với tôi một tin vô cùng quan trọng: Trọng thần của Tào Ngụy là Tư Mã Ý được bổ nhiệm làm đô đốc Kinh Châu, Dự Châu, đồng thời đóng quân ở Uyển Thành, bây giờ quân Tào đóng ở Kinh Châu và Dự Châu được tăng cường hơn trước rất nhiều. Tôn Quyền mong rằng trước khi bắt đầu liên quân tác chiến, cố gắng phân tán binh lực của quân Tào, để giảm nhẹ áp lực tác chiến cho Tôn Quyền ở Kinh Châu.

Đúng là người tính không bằng trời tính, trận chiến sắp diễn ra mà bất ngờ lại xảy ra chuyện ngoài ý muốn! Chẳng còn cách nào khác, đành phải đẩy lùi thời gian bắc phạt.

### 3

Tôi tiếp tục huấn luyện quân đội, tích trữ lương thực ở Hán Trung để chờ thời cơ thích hợp.

Nhân lúc nhàn rỗi, tôi lại viết thư cho Mạnh Đạt, hy vọng có thể thông qua hắn để đột phá vòng vây, mở ra đường tắt tới Lạc Dương. Trong bức thư gần đây nhất, Mạnh Đạt nói rằng, sau khi Tào Phi chết, tình cảnh của hắn ở chỗ Tào Ngụy ngày càng bế tắc, lại thêm các đại thần thân thiết trong triều như Hoàn Giai, Hạ Hầu Thương cũng lần lượt qua đời, không còn ai nói đỡ cho hắn, mà người phản đối và nghi kỵ thì ngày càng nhiều, không ít người kiến nghị Ngụy Minh Đế Tào Duệ điều Mạnh Đạt ra khỏi vùng yếu địa quân sự là ba quận phía đông, có người thậm chí còn cho rằng phải áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với Mạnh Đạt để đề phòng ông ta làm phản. Ban đầu Tào Duệ không tán

thành, nhưng có nhiều người lên tiếng, nên thái độ cũng dần thay đổi. Hơn nữa, thái thú quận Ngụy Hưng là Thân Nghi ở vùng lân cận cũng vì từ lâu có mối bất hoà với Mạnh Đạt, nên cũng thường xuyên viết thư cho triều đình để hãm hại ông ta, tất cả những điều này đều khiến Mạnh Đạt cảm thấy vô cùng sợ hãi.

Thư của Mạnh Đạt khiến tôi cảm thấy có hy vọng, tôi lập tức viết thư hồi âm, yêu cầu hấn mau mau dẫn quân theo mình, trở về Thục Hán!

Xét thấy Mạnh Đạt tính cách lật lọng phản phúc, hay suy tính hơn thiệt, lo lắng không đâu, nên tôi quyết định ngấm ngấm đẩy hấn một cái!

Tôi cho người đi tìm Quách Mô, vốn là người bản địa của ba quận phía đông, từ nhỏ đã có quan hệ thân thiết với thái thú Ngụy Hưng Thân Nghi. Tôi bảo Quách Mô mang bức thư do chính tay tôi viết cho Mạnh Đạt tới chỗ Thân Nghi để giả hàng, trong thư tôi giả bộ đồng ý để Mạnh Đạt xuất quân đánh Thân Nghi, đồng thời hứa sẽ điều quân hỗ trợ, đợi đến khi chiếm lĩnh quận Ngụy Hưng sẽ đón Mạnh Đạt về Ích Châu.

Kế hoạch của tôi không chỉ là muốn bức Mạnh Đạt làm phản, mà còn muốn Thân Nghi cầu cứu Tư Mã Ý điều quân trấn giữ Kinh Châu tới Hán Trung để phân tán binh lực.

Sau khi Quách Mô đi khỏi, tôi lập tức thông báo tin tức này cho Tôn Quyền, đồng thời mong Tôn Quyền lợi dụng ưu thế có vị trí tiếp giáp với ba quận phía đông mà quan tâm sát sao tới động thái của Mạnh Đạt và quân trấn giữ Kinh

Châu, luôn sẵn sàng đối phó với mọi tình huống bất ngờ có thể xảy ra.

Không lâu sau, Mạnh Đạt liên tục viết thư cho tôi, nói rằng gần đây phía triều đình và đô đốc Tư Mã Ý đều phái sứ giả tới Tần Thành, mượn danh nghĩa tuần tra để thăm dò động thái ở Tần Thành. Mạnh Đạt còn nói, Thân Nghi vụ khống với Tào Duệ rằng hắn có ý đồ làm phản, hỏi tôi xem có cách gì để đối phó hay không.

Đọc những bức thư này, tôi sầu não cùng cực - cái tên Mạnh Đạt trì độn lùn khân này đúng là có đá dít cũng chẳng xê dịch, đã tới nước này rồi mà vẫn còn do dự! Thông thường mà nói, lúc này hắn phải nhanh chóng dấy binh nổi dậy tấn công quận Ngụy Hưng, khai thông tuyến đường từ Tần Thành tới Ích Châu, cho dù không thể cố thủ nhưng cũng có thể bình yên trở về. Vả lại, chỉ cần hắn hành động, Tư Mã Ý bắt buộc phải điều động quân chủ lực từ Kinh Châu tới ba quận phía đông để tăng cường công tác phòng ngự, mục đích chiến lược dương đông kích tây của chúng tôi cũng đạt được.

Chẳng còn cách nào khác, tôi đành phải viết thư cho hắn lần nữa, dứt khoát yêu cầu hắn nhanh chóng dấy binh nổi dậy.

Nhưng bức thư hồi âm của hắn lại khiến tôi càng thêm phát khùng. Mạnh Đạt nói rằng, Tư Mã Ý phái sứ giả mang thư tới cho hắn, nói rằng không tin hắn sẽ làm phản, chắc chắn là có kẻ nào đó đã bày kế ly gián, Tư Mã Ý sẽ không mắc lừa. Mạnh Đạt quyết định tiếp tục cố thủ quận Tần Thành, làm công tác nội ứng ở chỗ Tào Ngụy, đợi đến khi

quân của chúng tôi tấn công ba quận phía đông sẽ trong ngoài phối hợp.

Chao ôi, cái gã ngốc Mạnh Đạt e rằng khó tránh khỏi kiếp nạn lần này. Là đô đốc Kinh Châu và tướng lĩnh quân sự cao nhất ở Dự Châu, Tư Mã Ý không thể hồ đồ như vậy được, bức thư mà Tư Mã Ý viết cho Mạnh Đạt rõ ràng là kế hoãn binh, lúc này quân của Tư Mã Ý chắc đang trên đường hành quân tới Tần Thành!

Tôi lập tức viết thư cho Mạnh Đạt, nhắc nhở hắn rằng Tư Mã Ý đã tiến quân tới Tần Thành, bảo hắn lập tức phát động tấn công quận Ngụy Hưng, tuyệt đối không thể cố thủ Tần Thành. Tôi nhắc nhở Mạnh Đạt, không được có bất kỳ sự hoang tưởng nào, cho dù là Tào Duệ hay là Tư Mã Ý, nhất quyết cũng không thể buông tha cho hắn!

Thật không ngờ, Mạnh Đạt vẫn còn viết thư hồi âm cho tôi! Hắn nói rằng, hắn đã tính toán rồi, Tư Mã Ý đóng quân ở Uyển Thành, cách kinh đô Lạc Dương của Tào Ngụy tới nghìn hai trăm dặm, cho dù Tư Mã Ý kiến nghị triều đình tấn công Tần Thành, tin tức chuyển đi và thời gian hành quân cũng phải mất hơn một tháng, như vậy hắn có đủ thời gian để tăng cường công tác phòng ngự, vả lại, hắn tin chắc rằng mình có đủ khả năng để trấn giữ Tần Thành.

Tôi thất vọng triệt để - lần này Mạnh Đạt chết chắc!

Quả nhiên nửa tháng sau, mật thám báo tin về: Sau khi Tư Mã Ý đem việc Mạnh Đạt cầu kết với tôi bẩm báo lên triều đình, hắn không chờ câu trả lời mà trực tiếp điều quân đi suốt ngày đêm tới Tần Thành, chỉ mất tám ngày đã kéo quân tới chân thành, bao vây Mạnh Đạt, chỉ hơn mười ngày



đã đánh phá Tần Thành, tiêu diệt mấy vạn quân trấn thủ, còn Mạnh Đạt thì thân một nơi đầu một nẻo!

Vất vả gần một năm trời lôi kéo Mạnh Đạt, giờ lại thất bại như vậy, kế hoạch giành lại ba quận phía đông, xuất quân từ Hán Trung tiến về phía đông Quan Lũng rồi tiến vào Tương Phàn của chúng tôi cũng đổ bể! Lòng tôi đau đớn từng cơn.

Sự việc lần này khiến tôi đã nhận thức về một con người - Tư Mã Ý, phong cách hành sự quyết đoán, chóng vánh, quyết liệt của người này đã để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc, nếu hắn xuất hiện trên chiến trường bắc phạt thì đó là một địch thủ hết sức đáng gờm.

## 4

Sau khi ý đồ tập kết quân đội ở Hán Trung để tấn công Tào Ngụy bị bại lộ, Tào Duệ lệnh cho đại tướng quân Tào Chân điều các cánh quân ở Quan Hữu tăng cường công tác phòng thủ cho vùng biên giới phía tây để bảo vệ Trường An. Có thể do khinh địch nên họ không hề tăng thêm lực lượng canh phòng, và lại xét theo bố trí chiến lược, cũng không hề nắm được phương hướng tiến công của chúng tôi. Như vậy, chỉ cần tìm được lối vào thích hợp, chúng tôi vẫn có thể đánh cho chúng không kịp trở tay.

Mùa xuân lại tới, tôi quyết định không chờ Tôn Quyền nữa, mà chỉ huy quân đội bắt đầu tấn công Tào Ngụy trên toàn phương diện.

Để đánh lừa tai mắt của quân địch, trước khi xuất quân, tôi phao tin rằng sẽ vượt qua Tà Cốc để tấn công Mi Huyện, nhưng lại âm thầm bố trí Triệu Vân và Đặng Chi tấn công Cơ Cốc, còn tôi thì dẫn quân men theo Hán Thủy, theo phía tây tiến lên phía bắc rồi tiến vào Kỳ Sơn.

Từ khi đại ca qua đời, chúng tôi thu cờ im trống để phục hồi sinh lực đã mấy năm, Tào Ngụy đã quen với việc chúng tôi lặng lẽ cố thủ ở Thục Trung. Cho nên, khi quân Thục Hán bất ngờ xuất hiện ở Kỳ Sơn, quân Tào đóng tại đó hoang mang không kịp trở tay, quan lại và dân chúng ở ba quận Thiên Thủy, Nam An, An Định lũ lượt ra đầu hàng, chúng tôi nhanh chóng chiếm được ưu thế ở Quan Trung!

Có tin nói rằng, cuộc tấn công của chúng tôi khiến cho Tào Ngụy trong triều ngoài nội vô cùng hoảng hốt, Tào Duệ tức tốc điều hữu tướng quân Trương Hợp dẫn năm vạn binh mã ngay trong đêm đến thẳng chỗ chúng tôi, còn Tào Duệ đích thân tới Trường An đôn đốc tác chiến để ổn định lòng quân, khích lệ sĩ khí.

Không lâu sau, mật thám cho biết, quân của Trương Hợp đã áp sát Nhai Đình, chuẩn bị xuất phát từ đó tiến vào Kỳ Sơn, tấn công trực diện chúng tôi!

Nhai Đình là vị trí hiểm yếu để từ Quan Trung tiến vào Lũng Hữu. Hiện nay, quân bắc phạt đã chiếm hạ Kỳ Sơn, Tây Huyện, chúng tôi chỉ cần duy trì ưu thế này trong vòng một tháng là có thể chiếm lĩnh hoàn toàn khu vực Lũng Hữu, giành thắng lợi mở màn cho cuộc bắc phạt, làm cơ sở vững chắc để tiến tới đợt tấn công Lạc Dương tiếp theo. Do vậy, khống chế Nhai Đình là một điểm quan trọng trong

toàn chiến dịch, phải điều một người vừa có tài thao lược, lại đáng tin cậy để thực hiện nhiệm vụ gian khó này!

Tôi vắt óc suy nghĩ tìm người:

Nguy Diên, rất dũng cảm, sức tấn công mạnh mẽ, giàu kinh nghiệm chiến đấu, chiến công hiển hách, song sau khi không được chọn phương án tấn công, thường hay nổi nóng, suốt ngày mặt mày bí xị, nếu mang tâm trạng này mà trấn giữ Nhai Đình, chắc chắn không thể làm được.

Ngô Nhất, danh tướng Xuyên Trung, anh ruột của hoàng hậu, tố chất hơn người, giỏi xoay chuyển tình thế trong lúc khó khăn, nhưng chưa có kinh nghiệm giao chiến với quân Tào, không hiểu gì về đặc điểm tác chiến của quân Tào, để người này một mình ứng phó với danh tướng Trương Hợp, vô cùng nguy hiểm.

Còn ai nữa nhỉ? Vương Bình, thông thạo địa hình Hán Trung, quyết đoán thận trọng, nhưng tiếc lại là kẻ võ biên mù chữ, không có tài thao lược, không được!

Cao Tường? Trương Hưu? Lý Thịnh? Những người này đều khó mà một mình ứng phó...

Khi tôi đang đau đầu suy nghĩ thì Mã Tốc ở bên cạnh bất ngờ lên tiếng: “Thừa tướng, tôi sẵn sàng dẫn quân đi trấn giữ Nhai Đình!”

Tôi giật mình quay lại nhìn Mã Tốc: “Ấu Thường, ông là quan văn, chưa từng dẫn quân chinh chiến, nhiệm vụ quan trọng và nguy hiểm như vậy, cứ để cho các võ tướng là hơn.”

Mã Tốc mặt đỏ bừng, cắn môi nói: “Thừa tướng xem thường hạ quan vậy ư? Tuy hạ quan chưa từng đích thân ra sa trường giết giặc, nhưng chẳng xa lạ gì với việc hành quân

trận mạc. Từ nhỏ hạ quan đã thuộc lòng binh thư, thông thạo sách lược, vả lại, những năm qua tôi luôn phò tá bên thừa tướng, có thể nói là hiểu rất rõ chiến thuật chiến lược của thừa tướng.”

Nhìn vẻ ấm ức của Mã Tốc, tôi bỗng nhớ tới Mã Lương, một nhân tài trẻ tuổi, gan dạ dũng cảm, mưu trí hơn người. Năm anh em họ khi còn ở quê đều nổi tiếng là người học rộng hiểu nhiều, tài hoa xuất chúng, nhìn vào Mã Tốc, tôi luôn nhớ tới người anh của hắn.

Trong những năm qua, tôi quả thực cũng đã dồn hết tâm trí để đào tạo Mã Tốc, không chỉ để hắn tham gia vào các công việc thường ngày, mà còn cho hắn tham gia vào các cuộc bàn luận để đưa ra những quyết sách quan trọng. Cuộc bắc phạt lần này, trong thời gian một năm đóng quân ở Hán Trung, tôi đã nhiều lần để Mã Tốc tiếp cận với binh lính, tham gia huấn luyện và diễn tập quân sự, hy vọng hắn có thể hiểu rõ quân đội và tình hình tác chiến, để gánh vác trọng trách trong cuộc bắc phạt sắp tới. Mã Tốc cũng nghiêm túc hoàn thành nhiệm vụ tôi giao phó, tiến bộ rất nhiều về mọi mặt. Đặc biệt là phương châm chiến lược “công tâm là thượng sách” đã đề xuất trước cuộc nam chinh lần trước khiến ai cũng phải trầm trồ thán phục.

Có lẽ lúc này nên cho Mã Tốc một cơ hội để rèn luyện bản lĩnh trong chiến đấu thực tế!

Mã Tốc thấy tôi im lặng hồi lâu, lại bắt đầu thỉnh cầu: “Thừa tướng cứ yên tâm, nhất định hạ quan sẽ hoàn thành nhiệm vụ trấn giữ Nhai Đình, nếu không, sẵn sàng chịu tội theo quân pháp!

Tôi chân chừ trong giây lát rồi gật đầu: “Được rồi...”

Tôi còn chưa dứt, thì chur tướng nãy giờ không lên tiếng liền bàn tán xôn xao, tôi loáng thoáng nghe thấy: “Không nhâm đấy chứ? Sao không phải là Ngụy tướng quân? Sao không phải là Ngô tướng quân?”

Tôi ra sức gật bỏ mọi ý kiến trái chiều: “Trọng trách trấn giữ Nhai Đình lần này giao cho Mã Tốc chấp hành, Vương Bình thống lĩnh quân tinh nhuệ, phối hợp với Vô Đương phi quân, còn Cao Tường, Trương Hưu, Lý Thịnh mỗi người thống lĩnh cánh quân của mình phối hợp tác chiến!”

Tôi lại quay sang dặn dò Mã Tốc: “Ấu Thường, tầm quan trọng của cố thủ Nhai Đình, ta không phải nói nhiều, đối thủ Trương Hợp là danh tướng của Tào Ngụy, hung hãn thiện chiến, lúc tiên đế còn sống cũng rất e sợ hắn, phải hết sức cẩn thận. Sau khi tới Nhai Đình, lập tức bố trí binh lực thoả đáng, phải tìm mọi cách để giữ thành, bất luận thế nào cũng phải chặn đứng mũi tấn công của quân địch, để quân ta có đủ thời gian chiếm hạ Lũng Hữu. Chỉ có giữ được Nhai Đình, trận đánh này mới có cơ may giành chiến thắng. Điều này nhất định phải ghi nhớ!”

Mã Tốc gật đầu đầy quyết tâm: “Xin thừa tướng yên tâm, hạ quan sẽ nhớ kỹ!”

## 5

Mã Tốc dẫn một đội quân tinh nhuệ tới Nhai Đình. Chúng tôi tiếp tục triển khai trận quyết chiến với quân Tào

Nguy ở Quảng Ngụy và Lũng Tây, còn quân của Triệu Vân và Đặng Chi giao chiến trực diện với quân của Tào Chân.

Cùng với việc quân Tào tăng viện tới Lũng Hữu, trận chiến dần rơi vào thế giằng co, các đợt tấn công của chúng tôi nhằm vào hai quận Lũng Tây và Quảng Ngụy đều gặp phải sự chống trả ngoan cố, tình hình tiến triển vô cùng chậm chạp. Song, xét theo tình hình trước mắt thì việc chiếm hạ hai quận này chỉ là vấn đề thời gian, chỉ cần Mã Tốc có thể trấn giữ tốt Nhai Đình, chúng tôi vẫn có hy vọng giành thắng lợi!

Trong lúc tôi đang ba đầu sáu tay lo toan cho tình hình chiến sự ở ba nơi, thì Vương Bình bất ngờ xuất hiện trước mặt tôi, mặt đầy bụi bặm, khắp người máu me, tôi bàng hoàng - Nhai Đình có chuyện rồi!

Nhưng tôi vẫn mang tâm lý câu may, thần thờ nhìn Vương Bình: “Tử Quân, ông không trấn giữ Nhai Đình mà chạy về làm gì vậy?”

Vương Bình khóc toáng lên: “Thừa tướng... Nhai Đình... Nhai Đình... mất rồi!”

Tim tôi thắt lại, không tài nào thở nổi, trước mắt tối sầm. Tôi không còn đủ sức để nhắm mắt, trái tim đau đớn như bị hàng vạn con kiến đục khoét.

Vương Bình nghẹn ngào thuật lại sự việc đã xảy ra.

Sau khi Mã Tốc dẫn quân tới Nhai Đình, lại không hề bố trí phòng thủ theo lời dặn của tôi, mà lệnh cho Cao Tường dẫn một đội quân nhỏ lẻ đóng trong thành Liệt Liễu, còn mình dẫn quân chủ lực đóng trên núi Nam Sơn ở phía trước Nhai Đình. Nghe Mã Tốc nói là phải chiếm lấy chỗ

cao này để tạo thế ỷ giốc với thành Liệt Liễu, từ cao đánh xuống, là vị thế thuận lợi để ngăn chặn kỵ binh tinh nhuệ của Trương Hợp. Nhưng Mã Tốc không tính toán đến vấn đề thiếu nước ở Nam Sơn, khi Vương Bình chỉ ra điều này, Mã Tốc đã không tiếp thu ý kiến, mà còn mắng Vương Bình tham sống sợ chết, chỉ cho Vương Bình dẫn hơn nghìn quân đóng dưới chân núi.

Kết quả, quân của Trương Hợp vừa tới Nhai Đình đã nhanh chóng bao vây Nam Sơn, cắt đứt nguồn nước, đồng thời phái quân chủ lực tấn công quân của Vương Bình, chia cắt Vương Bình, Mã Tốc và Cao Tường. Mã Tốc sau mấy ngày bị bao vây, do thiếu nước, lòng quân lại tan rã, nên khi quân của Trương Hợp còn chưa tấn công, quân Mã Tốc đã tan tác. Còn Cao Tường trấn giữ thành Liệt Liễu cũng bị tướng lĩnh của Tào Ngụy là Quách Hoài đánh bại. Vương Bình dẫn hơn nghìn quân bình tĩnh ứng chiến trong thời khắc nguy cấp, cố tình gióng trống khua chiêng, phô trương thanh thế, để Trương Hợp hiểu lầm, cho rằng Vương Bình bố trí quân mai phục, không dám triển khai tổng tiến công, như vậy Vương Bình và thuộc hạ của ông ta mới có cơ hội nhanh chóng rút quân về phía Tây Thành, còn quân lính điều đến Nhai Đình lần này hầu hết đều bị tử trận hoặc mất tích trong trận chiến!

Những điều Vương Bình kể lại như thanh đoản kiếm chém rời thân thể của tôi, toàn thân tôi lạnh toát, chiếc quạt trên tay rơi luôn xuống đất: “Nhai Đình mất rồi... vậy là cuộc bắc phạt đã xong...”

Cục diện tệ hại nhất của chiến dịch này lại xuất hiện -

quân Tào sẽ thông qua Nhai Đình để trực tiếp chi viện theo hướng Lũng Hữu, quân bắc phạt đối mặt với mối nguy bị bao vây, nếu chúng tôi không lập tức ngừng tấn công, rút quân về Hán Trung, bất cứ lúc nào cũng có thể toàn quân tận diệt!

Không kịp ngẫm nghĩ, tôi nhanh chóng lệnh cho toàn quân, lập tức kết thúc tất cả các cuộc chiến đấu, nhanh chóng rút quân theo phòng tuyến Hán Trung, đồng thời di dời toàn bộ mấy nghìn dân ở Tây Thành tới Hán Trung.

Ban lệnh xong, tôi bỗng sực nhớ tới Mã Tốc. Vương Bình cũng rất hoang mang: “Thuộc hạ không thấy Mã Tốc, mà đám Trương Hưu, Lý Thịnh cùng trấn giữ Nam Sơn với Mã Tốc cũng mất tích rồi. Trên đường trở về thuộc hạ có gặp binh lính rút khỏi Nam Sơn, họ nói rằng sau khi Trương Hợp phát động tấn công quân trấn giữ Nam Sơn, đã không thấy Mã Tốc và các tướng lĩnh khác đâu nữa, có thể là họ đã bị chết trận...”

Mấy vạn quân tinh nhuệ giao cho Mã Tốc chỉ huy, chỉ trong vài ngày đã hy sinh oan uổng, cứ điểm chiến lược quan trọng như vậy giao cho Mã Tốc trấn giữ, chưa được bao lâu cũng đánh mất dễ dàng. Mã Tốc ơi là Mã Tốc, ta phải nói về ông như thế nào đây?

Trước mắt tôi bỗng hiện ra cảnh tượng đại ca trước lúc lâm chung, đã gượng nhồm thân người đau yếu dậy rồi vội vã nói với tôi: “Ta suýt quên một việc, đó là em trai Mã Lương là Mã Tốc, người này đọc nhiều binh thư, tài trí hơn người, giỏi bày mưu tính kế, luôn đưa ra được ý hay, nhưng lại có một nhược điểm, đó là nói năng phóng đại, cái tật này



nếu không sửa thì rất khó làm nên việc lớn. Khổng Minh, ta biết thừa tướng thân thiết với Mã Tắc, nên đặc biệt nhắc nhở rằng, sau này hãy chú ý nhiều hơn tới hần.” Than ôi, sao tôi lại có thể quên được lời dặn của đại ca kia chứ? Phải chăng là do tôi quá tự tin vào mình? Phải chăng là tôi vẫn trông chờ vào vận may? Hay là tôi đã coi mình là đại ca? Than ôi, bây giờ có nói gì cũng đã muộn rồi, tôi đúng là hối hận cũng không kịp!

## 6

Quân của Trương Hợp vượt qua Nhai Đình, ngày một áp sát Tây Thành, chúng tôi buộc phải bỏ Tây Thành, rút quân về phía Hán Trung. Trên đường rút quân, chúng tôi đã gặp Triệu Vân và Đặng Chi rút quân về từ phía Cơ Cốc - họ bị quân của Tào Chân tấn công quyết liệt, ít không địch nổi nhiều, nên bắt buộc phải rút về phía Hán Trung.

Đội quân này vốn được điều đi để làm mối nhữ, tuy bị chặn đường và tấn công quyết liệt, nhưng lúc này thất bại quy mô vẫn không giảm, trang bị vẫn đầy đủ như khi xuất phát. Tôi rất lấy làm lạ, hỏi Đặng Chi: “Trận chiến Nhai Đình quân ta thương vong nặng nề, quân nhu quân dụng cũng mất hết, các ông cũng coi như thất bại, nhưng tại sao lại không tổn thất là bao?”

Đặng Chi xúc động vô cùng: “Tất cả là nhờ lão tướng Triệu Vân đi sau cùng, nên các tướng sĩ mới không bị phân tán, về cơ bản đều rút được cả đội hình, quân nhu quân dụng cũng mang theo mình, không bỏ lại bất kỳ thứ gì.”

Tôi cảm thấy vô cùng an ủi: “Lão tướng ra trận đúng là phi thường!”

Tôi kiểm tra quân nhu quân dụng trong đội quân của Triệu Vân, phát hiện họ mang về không ít hàng tơ lụa. Để động viên quân lính trong trận chiến lần này, tôi dặn Triệu Vân hãy đem tất cả số hàng tơ lụa đó phát cho các tướng sĩ để làm phần thưởng.

Triệu Vân có vẻ ngượng ngùng: “Thưa tướng, chúng tôi không thắng trận, trong lòng cảm thấy vô cùng áy náy, đâu còn tâm trí nào để nhận phần thưởng? Hay là cứ cho tất cả những thứ này vào kho, để lần sau đánh trận lại đem ra làm phần thưởng!”

Tôi vô cùng xúc động. Con người Triệu Vân là vậy đấy, biết nguyên tắc, hiểu đại cuộc, tận trung với nước, nếu trong quân đội mà có vài tướng lĩnh như Triệu Vân, thì đâu phải lo bị quân Tào tiêu diệt!

## 7

Đại quân nếm đủ mùi gian lao vất vả trở về Hán Trung, việc đầu tiên mà tôi làm đó là kiểm kê quân số, kết quả khiến tôi giật mình - mười vạn quân sau chiến dịch lần này đã thương vong mất một phần ba!

Cuộc bắc phạt được lên kế hoạch chu đáo trong suốt mấy năm đã kết thúc trong thất bại thảm hại, nguyên khí tổn thương, hốt hoảng tháo chạy, tôi nào có cam tâm!

Nhai Đình thất thủ khiến cho chiến cuộc bắc phạt đảo

ngược tình thế trong nháy mắt, ba quận Lũng Hữu đã nằm trong tay lại để mất, mấy vạn quân bị tiêu diệt, đúng là rút dây động rừng, cờ nhâm một nước thua cả ván! Mà tất cả những điều này đều do tôi đã dùng sai người - Mã Tốc!

Phải rồi, Mã Tốc đâu? Không thể vô trách nhiệm như vậy được!

Tôi nghiêng rằng hạ lệnh: “Phái người bí mật tới Lũng Hữu tìm kiếm binh lính thất lạc, đồng thời thăm dò tung tích của Mã Tốc và mấy vị tướng lĩnh khác, sống phải thấy người, chết phải thấy xác.

Một ngày nọ cách đó không lâu, thừa tướng trưởng sử Hướng Lãng bỗng nhiên xuất hiện trước mặt tôi: “Thừa tướng, có một việc hạ quan đã suy nghĩ rất lâu rồi, vẫn phải báo cáo với thừa tướng. Mã Tốc không hề tử trận, mà đang ẩn náu trong nhà hạ quan.”

Tôi giật mình: “Cái gì? Là chuyện thật ư?”

Hướng Lãng quan sát sắc mặt của tôi, lúng túng: “Vâng, còn có cả hai vị tướng quân Trương Hưu, Lý Thịnh, cũng ở trong nhà hạ quan.”

Tôi bỗng chốc lửa giận ngàn ngút thiêu đốt lông ngực, đập bàn quát lớn: “Người đâu, lập tức tới nhà Hướng Lãng, bắt Mã Tốc, Trương Hưu, Lý Thịnh về đây! Lôi cổ Hướng Lãng đi giam lại cho ta!”

Tôi không ngồi yên nổi nữa, đi đi lại lại liên tục trong đại sảnh của phủ thừa tướng, nôn nóng chờ đợi.

Chưa đầy một giờ, Mã Tốc bị trói gô giải tới nơi, hần quỳ sụp xuống đất, khóc không thành tiếng: “Xin thừa tướng tha tội!”

Tôi nghiêng chặt răng không thềm nhìn hấn: “Nói, chuyện này là thế nào?”

Mã Tốc nước mắt giàn giụa: “Thuộc hạ vốn định lợi dụng địa hình có lợi của Nam Sơn để chặn đánh Trương Hợp, nhưng không ngờ Trương Hợp lại cho quân bao vây chứ không đánh, còn cắt đứt nguồn nước của quân ta, khiến cho quân lính hoảng loạn, không đánh mà tự tan rã... Lại càng không ngờ Trương Hợp lại áp dụng phương pháp cắt đứt ngang thân, lần lượt đánh hạ đối với trận trường xà chữ nhất mà ta bày ra tại Nam Sơn, doanh trại dưới núi và thành Liệt Liễu, khiến cho thuộc hạ không thể chu toàn mọi mặt, cuối cùng thảm bại...”

Tôi chau tít đôi mày, phe phẩy cái quạt: “Sau khi thất bại, tại sao không trở về trong quân?”

Mã Tốc ấp úng: “Lúc đó Trương Hợp phát động tổng tấn công Nam Sơn, tình hình vô cùng hỗn loạn, thuộc hạ thấy tình thế khó bề xoay chuyển, liền dẫn Trương Hưu và Lý Thịnh thừa lúc hỗn loạn chạy về Hán Trung... Thuộc hạ... thuộc hạ sợ thừa tướng oán trách, nên đã trốn trong nhà Hướng Lăng, muốn tìm cơ hội để tạ tội với thừa tướng...”

Tôi không thể nào chịu đựng nổi nữa, nộ hoả lập tức bốc lên ngàn ngút: “Súc sinh! Trước trận chiến ta đã nói với ngươi rằng, Trương Hợp là danh tướng của Tào Ngụy, bảo ngươi phải hết sức thận trọng, nhưng ngươi không hề để tâm đến lời dặn của ta! Vương Bình trước là tướng lĩnh của Tào Ngụy, hiểu rất rõ chiến thuật của quân Tào, cũng không lạ lẫm gì với Trương Hợp, đã có ý kiến về việc ngươi cầm

quân chủ lực ở Nam Sơn, nhưng người lại không nghe! Càng đáng giận hơn nữa, trong tình thế bất lợi, người lại không tổ chức quân lính chống chọi đến cùng, cũng không tổ chức rút quân tuần tự, mà vứt bỏ họ rồi một mình trốn chạy! Đó mà là hành vi của một tướng lĩnh ư? Phó mặc sự sống chết của quân lính mà không thêm ngó ngàng tới, người đúng là không bằng loài chó lợn! Người không cần phải tạ tội với ta, người hãy đi tạ tội với mấy vạn tướng sĩ đã tử chiến Nhai Đình!”

Mã Tốc gào khóc thảm thiết: “Thừa tướng, thuộc hạ đã sai rồi...”

Tôi vẫn giận dữ quát trời: “Tất nhiên là người đã sai, là sai lầm không thể nào dung thứ! Người còn nhớ những gì người đã nói? Nhai Đình thất thủ, người sẵn sàng chịu tội theo quân luật!”

Mã Tốc dờ dẫm rồi lẩm bẩm: “Nhai Đình thất thủ, sẵn sàng chịu tội theo quân luật...”

Tôi thỉnh linh sụp đổ - đây không chỉ là lỗi của Mã Tốc, mà cũng chính là lỗi của tôi, tôi không dùng đúng người, cũng không thể giáo dục, bồi dưỡng, bảo vệ một nhân tài trẻ tuổi thế này, đặt hắn vào một chỗ không thích hợp để làm một việc không thích hợp trong một thời điểm không thích hợp, như vậy làm sao lại không xảy ra sai sót? Nhưng, tên đã bắn ra không thể thu về, sự việc đã đến nước này, đành phải chấp hành quân pháp.

Vào thời khắc đó, tôi lại nhớ tới Mã Lương đã hy sinh trong trận chiến Di Lăng, cùng là anh em ruột thịt nhưng tại sao lại có kết cục khác hẳn nhau như vậy? Một màn

sương bỗng phủ mờ đôi mắt, mỗi lúc một dày, rồi cuối cùng rơi xuống từng giọt. Tôi nuốt nghẹn, dẫn lòng hạ quyết tâm: “Người đâu, mau lôi Mã Tốc ra ngoài, xử tử theo quân pháp!”

Mã Tốc nhũn ra trên đất, thị vệ phải xông tới vực hấn dậy, lúc chuẩn bị lôi hấn ra ngoài, thì ngoài cửa có một người bước vào: “Thừa tướng, xin hãy đợi một lát!”

Tôi nheo mắt nhìn, là Tưởng Uyển!

Tôi vô cùng kinh ngạc: “Công Diễm, sao ông lại tới đây?”

Tưởng Uyển lo lắng: “Hạ quan vừa từ Thành Đô tới Hán Trung, nghe nói thừa tướng muốn xử tử Mã Tốc, nên mới bất chấp cả lễ tiết, đến xin thừa tướng thứ tội!”

Tôi mặt mày xua tay, tỏ ý không trách móc ông ta.

Tưởng Uyển nhìn Mã Tốc đang quỳ bên cạnh: “Thừa tướng, Ấu Thường tuy thất bại trong trận chiến Nhai Đình, nhưng điều này không có nghĩa Ấu Thường là kẻ bất tài, còn nhớ trước đây thừa tướng từng nói Ấu Thường có tài mưu lược hơn người, nay thiên hạ chưa ổn định đã giết chết nhân tài, há chẳng phải là đáng tiếc hay sao?”

Tôi chau đôn nhìn Mã Tốc: “Sở dĩ Tồn Vũ có thể chiến thắng thiên hạ, chính là nhờ thưởng phạt phân minh. Mã Tốc gây hao binh tổn tướng ở Nhai Đình, không chỉ khiến cho cuộc bắc phạt thất bại, mà còn chôn vùi sinh mạng của bao nhiêu tướng sĩ, tội như thế mà còn không trừng phạt, thì sau này còn có pháp luật, quân luật gì nữa đây?”

Tưởng Uyển mím môi không nói năng gì.

Mã Tốc bị lôi đi chém đầu. Tôi nhốt mình trong phòng khóc thảm thiết.

Trước khi bị hành hình, Mã Tốc có viết cho tôi một bức thư, nói rằng trong tâm trí hắn, luôn coi tôi như một người cha, người anh, mong rằng tôi đừng vì sai lầm của hắn mà ảnh hưởng đến tình cảm suốt bao nhiêu năm của chúng tôi, được vậy, hắn có chết cũng không oán thán.

Nhìn nét chữ rất đỗi thân quen trong bức thư, nghĩ tới Mã Tốc đã bao nhiêu năm cùng tôi rong ruổi nghìn dặm, ngày đêm sát cánh, tình sâu nghĩa nặng, tôi lại nước mắt đầm đìa. Từng nét chữ trong bức di thư của Mã Tốc dần dần nhạt nhoà theo từng giọt lệ...



## ĐÁNH TỐI LẠC DƯƠNG

### 1

Đầu mùa xuân năm Kiến Hưng thứ sáu, vì thất bại của cuộc bắc phạt mà toàn Hán Trung như bị trùm phủ dưới lớp mây đen, tôi cảm thấy mình chỉ sau một đêm đã già đi rất nhiều, soi gương thấy tóc bạc thêm, sức khoẻ ngày một suy yếu, chỉ một cơn gió lạnh thoáng qua đã khiến tôi run lấy bầy.

Mà lúc này, một cái tin đã bị các tướng lĩnh có lòng tốt cố tình che giấu suốt một thời gian dài đã khiến tôi hoàn toàn rơi xuống vực thẳm tối tăm: trong giai đoạn chót của chiến dịch, trên đường áp tải lương thực, Gia Cát Kiêu chẳng may sảy chân ngã xuống vực mà chết!

Sau khi Gia Cát Kiêu tới Ích Châu, tôi luôn cho Kiêu Nhi theo sát bên mình, cùng tôi nam chinh bắc chiến. Sau vài lần rèn luyện, Kiêu Nhi vốn thông minh nên trưởng thành rất nhanh. Về sau tôi bổ nhiệm Kiêu Nhi làm phò mã



đô úy, chịu trách nhiệm vận chuyển lương thực cho quân đội, gánh vác nhiệm vụ quan trọng hơn trong hoàn cảnh ác liệt hơn, nào ngờ cùng với thất bại của cuộc bắc phạt đầu tiên, Kiều Nhi cũng xa tôi vĩnh viễn!

Tôi đã mất Gia Cát Kiều!

Tôi đau đớn tuyệt vọng, chìm đắm trong tâm trạng suy sụp cùng cực, không thể nào vực dậy nổi.

Những ngày này, mấy kẻ thuộc hạ thân cận bên tôi cứ che che giấu giấu, nem nép thận trọng, hành động vô cùng khả nghi, tôi coi như không nhìn thấy mấy ngày trời, sau đó thì không nhận được nữa liên gọi giật một tên trong bọn: “Các người cứ lén lút cái gì vậy? Có việc gì giấu ta ư?”

Hắn né cái nhìn bức bách của tôi, ậm à ậm ờ: “Thừa tướng, thuộc hạ không giấu giếm gì cả.”

“Muốn xem thường trí tuệ của ta ư! Nhìn bộ dạng của các người mà cũng giấu nổi sao? Nói mau!”

Hắn hai mắt láo liên: “À... ờ... chuyện là...”

Tôi chau mày: “Ậm ừ cái gì, có chuyện gì thì hãy nói ra mau!”

Hắn ngẩng đầu nhìn tôi: “Thừa tướng, thuộc hạ nói nhưng xin thừa tướng đừng giận dữ. Gần đây bên ngoài có lưu truyền một bài hịch của Tào Ngụy, lời lẽ rất khó nghe, và lại nội dung đều nhằm vào thừa tướng.”

Tôi ngăn người: “Ồ? Người hãy tìm về đây cho ta xem.”

Hoá ra, sau khi quân Ngụy giành thắng lợi trong trận chiến Nhai Đình, thu hồi đất đai bị mất, Ngụy Minh Đế vô cùng hả hê, cho ban một bài hịch khoe khoang chiến tích

của mình. Trong bài hịch, hãn chỉ trích đại ca vong ân bội nghĩa, chạy sang đất Thục tự lập làm vương. Nói tôi rời bỏ quê hương, hòa theo với giặc, rồi còn nói tôi mua danh trục lợi, tự cao tự đại, không tự lượng sức mình. Hãn khoe khoang quân đội của mình dũng cảm thiện chiến, kêu gọi thân dân Thục Hán bó tay quy hàng, nói rằng tất cả những người bị tôi uy hiếp mà chống lại nước Ngụy, từ bậc công khanh trở xuống đều không trách lỗi xưa.

Rõ ràng, Tào Duệ định thông qua đó để đả kích sĩ khí của chúng tôi, chia rẽ nội bộ của chúng tôi, đặc biệt muốn để tôi phải hứng chịu sự phỉ nhổ của vạn dân.

Tôi vô cùng tức giận, nhưng tôi biết rằng, tất cả những điều này thực ra đều là lỗi của tôi - một lần dùng sai người mà khiến cho toàn bộ chiến cục xoay chuyển hoàn toàn.

Không chịu trách nhiệm thì không thể làm yên lòng dân, không trừng phạt thì không thể làm sáng tỏ kỷ cương pháp luật, bất luận thế nào cũng phải đưa ra một lời giải thích rõ ràng với triều đình và binh lính. Tôi nghiêng rằng viết một bản tấu cho Lưu Thiện:

*“Thần vốn tài kém, lạm giữ quyền lớn, thân cầm cờ việt đôn đốc ba quân, không biết giữ nghiêm pháp kỷ, gặp việc lại nhát sợ, đến nỗi Nhai Đình xảy ra khiếm khuyết trái mệnh lệnh, Cơ Cốc xảy ra sơ suất thiếu cảnh giới, đều là lỗi do thần không biết bổ nhiệm đúng người. Thần không biết dùng người, liệu việc tối tăm. Thời Xuân Thu xử tội chủ soái, thần phải gánh vác tội này. Xin được tự giáng ba bậc để sám hối tội lỗi.”*

Tôi thừa nhận với Lưu Thiện rằng, thất bại Nhai Đình là do tôi dùng sai người, Triệu Vân thất thế ở Cơ Cốc cũng là do tôi chỉ huy không đúng, tôi muốn gánh vác tất cả trách nhiệm, xin được giáng xuống ba cấp.

Tướng Uyển phụng mệnh Lưu Thiện tới Hán Trung theo dõi tình hình cuộc bắc phạt trong thời gian này luôn ở bên động viên an ủi tôi, đọc “Sớ xin tự giáng chức sau trận Nhai Đình” của tôi, Tướng Uyển tâm tư nặng trĩu mà khuyên giải: “Lần này xuất chinh, tuy quân ta thất bại trong trận Nhai Đình, nhưng cũng khiến cho vùng Lũng Hữu của Tào Ngụy chịu thiệt hại nặng nề, còn lôi kéo được rất nhiều dân chúng ở ba quận Lũng Hữu, công tội tương đương, thừa tướng bất tất phải tự trách mình như vậy.”

Tôi đau đớn lắc đầu: “Công Diễm, ông không biết đấy thôi, khi ta chứng kiến những binh lính trẻ măng theo nhau máu nhuộm sa trường do lỗi lầm của ta, ta hổ thẹn vô cùng, trong lòng đau đớn không sao tả xiết! Cho dù có cách chức ta xuống làm thường dân, ta vẫn có lỗi với họ...”

Tướng Uyển thấy tôi lại rơi vào cơn bi thương, thì vội thay đổi đề tài: “Thừa tướng, hạ quan nghe nói có tướng lĩnh kiến nghị rằng, trận chiến đã mở màn thì phải thừa thế đánh tiếp, chúng ta phải yêu cầu tăng quân chi viện, lại phát động cuộc bắc phạt, sớm đánh một trận lật ngược tình thế.”

Tôi phe phẩy quạt: “Không, lần này quân ta thất bại không phải là do ít không địch nổi nhiều, thực ra quân số của chúng ta còn nhiều hơn cả quân Tào. Thất bại của chúng ta chủ yếu là do khả năng chỉ huy của tướng lĩnh không tốt, không có tướng giỏi thì quân lính có nhiều cũng vô ích mà



thôi. Và lại, chúng ta vừa mới bại trận, tinh thần binh lính rệu rã, không thích hợp lập tức phát động đại chiến.”

Tường Uyển gật đầu lia lia: “Vậy, nếu chúng ta củng cố biên phòng, dựa vào địa thế hiểm yếu để cố thủ, không khai chiến nữa mà chuyển trọng điểm sang phát triển sản xuất trong nước, thế nào?”

Tôi sửa sang những sợi lông vũ trên quạt: “Phải, quốc lực hùng mạnh cũng có thể uy hiếp quân địch. Song, hiện nay Trung Nguyên đã ở thế chân vạc, cho dù là về địa bàn hay về quân số, điều kiện của chúng ta vẫn kém hơn. Theo xu thế phát triển hiện nay, Tào Ngụy luôn có thực lực hùng hậu nhất. Nếu cứ như vậy, chúng ta và Tôn Quyền không biết sẽ bị tiêu diệt lúc nào. Cho nên, chỉ có thừa cơ thực lực Tào Ngụy chưa quá hùng hậu mà tấn công quyết liệt, mới có cơ hội tiêu trừ bọn họ.”

Tường Uyển đẩy vế đăm chiêu: “Nói như vậy nghĩa là cuộc bắc phạt vẫn phải tiếp tục, chẳng qua là vấn đề thời cơ.”

Tôi gật đầu: “Cuộc bắc phạt lần này của chúng ta đã khiến cho Tào Ngụy cảnh giác cao độ, chúng chắc chắn sẽ tăng cường phòng vệ ở Lũng Hữu, lần tới xuất quân chúng ta sẽ gian nan hơn rất nhiều. Cho nên, chúng ta phải tìm cách phân tán sự chú ý của quân Tào, tìm kiếm thời cơ có lợi thì mới có thể xuất quân.”

Tường Uyển: “Phân tán sự chú ý của quân Tào, e là phải nhờ đến Tôn Quyền?”

Tôi mỉm cười: “Thông minh! Hiện nay Tào Ngụy đang tập trung hầu hết binh lực để chống chọi với chúng ta, nên ắt sẽ lơ là phía Giang Đông. Ta sẽ viết thư cho Tôn Quyền,

bảo Tôn Quyền chọn thời điểm thích hợp từ Kinh Châu hoặc Hoài Nam phát động tấn công Tào Ngụy, sau đó chúng ta lại xuất quân bắc phạt, hai bên hô ứng, như vậy Tào Ngụy khó mà bao quát mọi mặt.”

Tướng Uyển phấn chấn: “Thừa tướng thật cao minh! Hạ quan sẽ lập tức về Thành Đô để bẩm báo với hoàng thượng về kế hoạch tác chiến của thừa tướng. Hạ quan rời khỏi đã lâu, hẳn hoàng thượng cũng đang sốt ruột.”

Tôi tỏ vẻ tán thành: “Được, sau khi trở về, ông hãy xin bệ hạ cho người tới Giang Đông một chuyến, tìm hiểu tình hình gần đây, có tin gì hãy lập tức báo cho ta, để tiện xác định thời gian liên quân hành động.”

Tướng Uyển cáo từ, lúc chuẩn bị lên đường, tôi lại căn dặn: “Công Diễm, hãy chuyển bản tấu này lên hoàng thượng giúp ta.”

Nhìn bản “Sớ xin tự giáng chức sau trận Nhai Đình” trên tay tôi, Tướng Uyển có vẻ băn khoăn. Khi ông ta ngẩng đầu lên thì chạm ngay ánh mắt kiên định của tôi, bèn bậm miệng rồi đưa tay đón lấy, chân chừ giây lát rồi quay người bước đi.

## 2

Cuộc bắc phạt không thể dừng ở đây, nhất định phải đợi thời cơ để tiến hành trở lại! Tôi vô cùng phấn chấn, lại tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị tấn công Tào Ngụy.

Tôi viết thư cho Tôn Quyền, nói rằng quân Tào đang

tập trung trọng binh ở bên này, bảo Tôn Quyền tìm cơ hội tấn công từ phía đông.

Sau đó, tôi tìm gặp tướng Khương Duy đã đầu hàng ở quận Thiên Thủy - có thể nói người này là thành quả duy nhất trong cuộc bắc phạt lần này của tôi.

Nghe nói cha của Khương Duy là Khương Quýnh, danh tiếng lẫy lừng khắp vùng Thiên Thủy và Kinh Châu, về sau do chống lại quân phiến loạn người ngoại tộc nên đã hy sinh sa trường, được dân chúng địa phương vô cùng kính nể. Nhờ danh tiếng của cha mà Khương Duy được triều đình chiếu cố, ngay từ thời trẻ đã được Tào Ngụy ban cho chức trung lang, tham gia quản lý công tác quân sự của quận Thiên Thủy. Song, Khương Duy luôn bất mãn với việc Tào Ngụy soán ngôi, nên khi quân bắc phạt của chúng tôi tấn công quận Thiên Thủy, đã cùng quan lại, dân chúng địa phương dâng thành đầu hàng.

Trong các cuộc trò chuyện trước đây, tôi phát hiện thấy chàng trai mới hai mươi bảy tuổi này không chỉ ôm ấp lý tưởng khôi phục nhà Hán, mà còn có nhiều tâm đắc trong việc chỉ huy quân đội tác chiến, cũng đã nghiên cứu nhiều về địa hình địa thế của Lương Châu và Lũng Hữu, nên về phương diện quân sự, đây là một tiềm năng hiếm có.

Những năm qua, các khai quốc công thần thế hệ đầu đều đã lần lượt ra đi, nhân tài quản lý cấp cao thiếu hụt trầm trọng, khiến cho tôi cảm thấy vô cùng khó khăn trong việc điều động nhân lực. Đặc biệt là trận bắc phạt lần này, trong thời khắc quan trọng lại không tìm được người có thể một mình trấn giữ Nhai Đình, kết quả khiến cho bao nhiêu công

sức đổ sông đổ biển. Nhìn Triệu Vân râu tóc bạc phơ, ngày một già nua, lại nhìn Ngụy Diên tính tình nóng nảy, mạo hiểm tham công, không được mọi người yêu mến, tâm nguyện tìm kiếm một trợ thủ quân sự đặc lực lại càng thôi thúc trong tâm trí tôi. Do vậy, khi nhìn thấy Khương Duy, tôi vui mừng khôn xiết! Và lại, trạc tuổi hắc tôi đã rời khỏi Long Trung để bước vào cuộc sống giang hồ!

Tôi bảo Khương Duy hãy nói ra quan điểm về cuộc bắc phạt sắp tới.

Khương Duy nghiêm túc ngẫm nghĩ: “Nhìn vào tình hình cuộc bắc phạt lần trước, trận đột kích bất ngờ được thừa tướng dày công chuẩn bị đã khiến Tào Ngụy hoang mang lo sợ, từ đó nhanh chóng chiếm lĩnh ba quận, chỉ một trận đã chiếm được Lũng Hữu, chỉ có điều do để mất Nhai Đình nên phải kết thúc bất ngờ. Nhưng sau trận chiến này, ý đồ chiến lược của quân ta đã bại lộ, ngày sau phát động đột kích, hiệu quả sẽ không được như trước nữa. Và lại quân ta vừa mới bại trận, sĩ khí suy sụp, nếu lập tức phát động cuộc bắc phạt lần thứ hai, hành động quá vội vàng, khó lòng đảm bảo hiệu quả.”

Quả nhiên là nhân tài, phân tích vấn đề vô cùng thấu đáo và chuẩn xác!

Khương Duy tiếp tục kiến nghị: “Trước đây khi thuộc hạ còn làm việc cho Tào Ngụy, thứ sử Ung Châu Quách Hoài từng nói, nếu hai nhà Tôn Lưu đồng thời triển khai tấn công quân Tào từ hai hướng khác nhau, Tào Ngụy sẽ phải chịu áp lực rất lớn, như vậy rất có thể sẽ bị đánh bại, thuộc hạ rất tán thành quan điểm này. Thuộc hạ cho rằng,

nếu thừa tướng muốn bắc phạt thắng lợi, cần phải liên minh với Tôn Quyền. Giang Đông tấn công từ nhiều điểm, Tào Ngụy càng khó phòng ngự, một khi Tôn Quyền có hành động trước, Tào Ngụy ắt sẽ phải chi viện cho cánh quân ở Giang Đông, quân lực ở Lũng Hữu sẽ suy yếu. Mặt khác, quân Tào vừa mới đánh bại chúng ta ở Lũng Hữu, chắc chắn sẽ cho rằng chúng ta vẫn đang trong giai đoạn nghỉ ngơi chỉnh đốn, không còn sức để giao chiến, nhưng lúc này chúng ta lại phát động tấn công, như vậy có thể sẽ đạt được hiệu quả bất ngờ.”

Tôi vỗ tay khen ngợi: “Ta thường nghe nói tướng quân đọc nhiều binh pháp, văn võ song toàn, hôm nay được nghe những lời này, quả là danh bất hư truyền! Tướng quân am hiểu tình hình ở Lương Châu và Lũng Hữu, cuộc bắc phạt lần này, tướng quân phải tham gia hiến kế mới được. Quân Thục có được tướng quân, đúng là như hổ thêm cánh!”

Khương Duy có vẻ ngượng ngùng: “Đội ơn thừa tướng coi trọng, thuộc hạ nhất định sẽ cố gắng dốc hết sức mình, góp sức cho sự nghiệp thống nhất thiên hạ!”

Hơn một tháng sau, Lưu Thiện từ Thành Đô gửi chiếu thư tới, sau khi bàn bạc với quần thần, Lưu Thiện chấp thuận yêu cầu giáng ba cấp của tôi, điều xuống làm hữu tướng quân, nhưng công việc trước đây vẫn phải chấp hành như cũ.

Đồng thời, còn thông qua lời thỉnh cầu của tôi, bổ nhiệm Khương Duy làm thương tào duyên, chịu trách nhiệm quản lý về lương thực, ban cho danh hiệu Phụng Nghĩa tướng quân, phong làm Đương Dương đình hầu.



### 3

Tối cuối tháng năm năm đó, cuối cùng tôi cũng nhận được tin của Tôn Quyền. Tôn Quyền cho thái thú quận Phần Dương Chu Phảng vờ đầu hàng quan mục Dương Châu Tào Hưu, để Tào Hưu cho rằng đã mở ra được cửa ngõ phía bắc Giang Đông. Tào Hưu mắc lừa dẫn mười vạn quân xuất phát từ Tâm Dương, còn lệnh cho Tư Mã Ý và Giả Quy lân lượt tấn công Giang Đông theo ngả Giang Lăng và Đông Quan. Lúc này, Tôn Quyền trấn giữ Hoãn Thành, để Lục Tốn làm đại đô đốc, Chu Hoàn, Toàn Tông làm tả hữu đốc, còn đích thân mình dẫn ba vạn quân chặn đánh Tào Hưu. Hai bên kịch chiến tại Thạch Đình, bị ba cánh quân Giang Đông bao vây, Tào Hưu bại trận, tử thương lên tới mấy vạn người, quân nhu quân dụng tiêu hao toàn bộ. Quân Tào thất bại thảm hại!

Tôn Quyền cũng ghê gớm thật đấy!

Tiếp theo, tình báo của chúng tôi cho biết, Tào Ngụy đã điều động hầu hết binh lực sang phía đông, Quan Trung trở nên trống trải! - Tất cả đúng như dự đoán, cơ hội đã đến!

Mùa thu năm Kiến Hưng thứ sáu, tôi dẫn quân tiến lên con đường bắc phạt lần thứ hai.

Để né tránh chủ lực, đánh vào chỗ sơ hở của địch, lần này chúng tôi không đi về phía Kỳ Sơn mà chuyển sang hướng đường cổ Tấn Quan, mục tiêu là chiếm lấy Trần Thương.

Trần Thương là tuyến đường giao thông quan trọng nối liền Hán Trung với Quan Trung, vốn là mảnh đất tranh giành của binh gia, chiếm được Trần Thương, coi như là đã mở được cánh cửa lớn để tiến vào Quan Trung.

Tình hình diễn ra vô cùng thuận lợi, đội quân bắc phạt nhanh chóng vượt qua Tán Quan rồi áp sát chân thành Trần Thương. Toà thành này nằm trên một sống núi hẹp mà dài, hai mặt là vách núi dốc đứng, thành rộng chưa đầy trăm bước, mặt đối diện với địch rất hẹp, đây quả đúng một nơi yết hầu địa thế hiểm yếu, dễ phòng thủ khó tấn công!

Theo tin tình báo mà Khương Duy nắm được, chủ tướng giữ thành là Hách Chiêu, dũng vũ uy phong, lập nhiều chiến công, trấn giữ Hà Tây hơn mười năm, giàu kinh nghiệm tác chiến, song, quân giữ thành trong thành Trần Thương chỉ có hơn nghìn người. Tôi tin rằng, với mấy vạn quân của chúng tôi, tấn công một thành trì có thể lực mỏng manh như vậy không có gì khó khăn.

Tôi đứng trên xe chỉ huy cách đó mấy trăm mét, rồi lệnh cho toàn quân tấn công toàn diện Trần Thương. Thang mây, xe phá thành được quân lính sử dụng để tấn công thành, xe phá thành thì cầu đá ném vào trong thành, còn thang mây thì được bắc để trèo lên thành, khí thế ngùn ngụt!

Nụ cười hài lòng còn chưa kịp nở, cảnh tượng trước mắt đã khiến tôi chấn động - quân trấn thủ thành Trần Thương bất ngờ bắn hoả tiễn điên cuồng xuống chân thành, không ít thang mây lập tức bị lửa thiêu rụi. Chúng còn quăng xuống những chiếc cối đá khổng lồ, đập vỡ cả xe phá thành của chúng tôi - xem ra Hách Chiêu đã có chuẩn bị từ trước!

Chúng tôi người đông thế mạnh, xem ai sợ ai nào? Tôi chỉ huy quân đội tập trung tấn công thành, không để cho quân địch có cơ hội nghỉ ngơi. Nhưng do ảnh hưởng của địa hình, mỗi lần số quân tham gia tấn công chỉ có hạn, xe đánh thành cũng chỉ dùng được vài cái.

Quân lính xung phong đánh thành hết đợt này đến đợt khác, nhưng lại hết đợt này đến đợt khác bị đánh lùi. Thang mây, xe đánh thành liên tiếp được điều tới, nhưng đều bị phá huỷ.

Trên con đường chật hẹp trước cổng thành Trần Thương, quân tấn công khiêng thang mây, đẩy xe đánh thành mới và quân lính thương vong lui về, khí tài bị phá huỷ, cùng đá tảng do quân địch ném xuống hỗn độn thành một đám.

Mấy ngày trôi qua, quân lính thương vong không ít, khí tài bị phá huỷ quá nửa, nhưng cuộc chiến vẫn không hề tiến triển. Một thành Trần Thương nhỏ bé mà đánh hạ còn chật vật đến vậy, thật đau đầu!

Tôi thay đổi chiến thuật, cho quân lính bắc giá gỗ ở ngoài thành, đội bắn cung sẽ bắn tên từ trên cao xuống để yểm trợ, một đám lính chạy tới chân thành đắp đất, tôi định cho đắp một cái gò đất cao rồi trực tiếp tấn công vào thành lũy.

Không ngờ quân chúng tôi đắp đất dưới chân thành, Hách Chiêu lại cho quân xây thành lên cao, chúng tôi cứ đắp thêm một thước thì hắn lại cho xây cao thêm một trượng, tường thành ngày càng cao và dày hơn.

Đánh trên mặt đất không được thì đánh dưới lòng đất! Tôi lệnh cho quân lính đào đường hầm, thông thẳng vào trong thành Trần Thương. Quân lính ra sức đào một đoạn đường hầm rất dài, nhưng phát hiện Hách Chiêu đã cho quân đào một đường hầm rất sâu chạy ngang trong thành từ lâu, thế là đường hầm của chúng tôi bị chặn đứng.

Giăng co gân một tháng trời, nhưng Trần Thương vẫn vững như bàn thạch, điều này khiến tôi như phát rồ! Nhưng càng khiến tôi điên cuồng hơn là chuyện xảy ra sau đó - Trần Thương mưa như thác đổ!

Trận mưa kéo dài suốt nhiều ngày trời không chỉ khiến cho quân đội sa lầy không thể đánh thành, mà việc vận chuyển lương thực từ hậu phương cũng bị ngắt quãng. Chúng tôi rơi vào thế bị động - nếu tiếp tục đánh thành thì số thương vong chắc chắn sẽ tăng lên, mà cho dù có chiếm được Trần Thương thì cũng thiếu lương thực, quân lính khó mà giữ vững. Mà theo mật thám báo tin, quân tiếp viện của Tào Ngụy đã từ Trung Nguyên tập kết tới Quan Trung, quân của Vương Song chỉ vài ngày nữa sẽ tới Trần Thương.

Không thể tấn công liều lĩnh như vậy được, tôi hỏi kỹ Khương Duy về phong cách tác chiến của Vương Song, sau khi bàn bạc, chúng tôi quyết định chọn kế dụ địch vào tròng để tiêu diệt sinh lực địch.

Tôi triệu tập các tướng lĩnh rồi tuyên bố rút quân.

Ngụy Diên nhảy dựng lên: “Rút quân ư? Tôi không nghe nhầm đấy chứ? Chúng ta quyết chiến ở đây đã hơn hai mươi ngày, bây giờ rút quân chẳng phải là công cốc?”

Dương Nghi cứ như có mối thù tiên kiếp với Ngụy Diên: “Thừa tướng bảo rút quân thì rút quân, sao ông cứ phải nói nhiều?”

Ngụy Diên giận tím mặt định rút đao, tôi vội ngăn lại: “Đã làm tướng thì cho dù núi Thái Sơn có sụp đổ trước mặt cũng không được kinh sợ - phải bình tĩnh! Hai ông động một tí là lời qua tiếng lại, có xứng làm đại tướng cấp cao của quân bắc phạt không?”

Ngụy Diên ngẩng cao đầu, mắt toàn tròn trắng, lặng im không nói.

Dương Nghi biết điều cúi đầu xuống, cũng chẳng nói chẳng rằng.

Tôi lấy lại bình tĩnh: “Mục tiêu của cuộc bắc phạt lần này là chiếm hạ Trần Thương, đồng thời thừa cơ tấn công Quan Trung, thật không may trời lại đổ mưa rào, không chỉ ảnh hưởng đến việc tác chiến của quân ta, mà cũng ảnh hưởng đến việc cung cấp lương thảo, nếu cứ tiếp tục tấn công Trần Thương trong tình cảnh này thì ý nghĩa sẽ không còn. Cho nên, mục tiêu tác chiến của chúng ta sẽ chuyển sang tiêu diệt quân tiếp viện của Vương Song, sau đó rút về Hán Trung.”

Nghe nói có kế hoạch mới, các tướng lĩnh phấn chấn hẳn lên. Tôi tiếp tục: “Con người Vương Song tuy dũng mãnh, nhưng dung tích não bộ có hạn, do vậy, ta quyết định sẽ giả bộ là do tấn công Trần Thương lâu không được, lương thực cạn kiệt nên phải rút quân về Hán Trung. Vương Song thấy vậy, ắt sẽ dẫn quân truy kích, còn chúng ta sẽ mai phục ở phía trước, như vậy sẽ tiêu diệt được đội quân này.”

Vừa nói dứt lời, tinh thần của tướng sĩ lập tức lên cao. Tôi phân công nhiệm vụ rồi để họ đi chuẩn bị hành động theo kế hoạch.

Quả nhiên, Vương Song nhìn thấy cảnh tượng chúng tôi bày ra, liền tin rằng quân chúng tôi đã cạn lương không còn gì ăn nữa, nên hấn không vào thành Trần Thương kết hợp với Hách Chiêu mà tự dẫn quân truy đuổi, thế là quân của hấn sa vào vòng bao vây của chúng tôi, toàn quân bị tiêu diệt.

Màn mây đen bao phủ sau thất bại Trần Thương đã được xua tan, đoàn quân bắc phạt phấn chấn quay trở về Hán Trung!

## 4

Mùa xuân năm Kiến Hưng thứ 7 vừa tới, chúng tôi lại tấn công Tào Ngụy.

Tiếp thu bài học kinh nghiệm của hai lần trước, tôi quyết định lần này sẽ tấn công hai quận Vũ Đô và Âm Bình, khai thông tuyến đường để quân bắc phạt từ Kỳ Sơn tấn công Lũng Hữu, đồng thời đóng kín lối vào Hán Trung.

Tôi phái tướng quân Trần Thúc làm tiên phong, dẫn một cánh quân tấn công Vũ Đô. Thứ sử Ung Châu Quách Hoài của Tào Ngụy nghe tin chạy tới cứu viện. Tôi dẫn quân chủ lực nhanh chóng đuổi tới Kiến Uy, Quách Hoài thấy tôi sắp chặn mất đường rút lui, bèn vội vàng lui quân. Hai quận Vũ Đô và Âm Bình bị cô lập hoàn toàn, yếu không

địch lại mạnh, thế là từ đó, hai quận này thuộc về lãnh thổ của nước chúng tôi.

Sau khi sắp xếp ổn thoả công tác phòng ngự và chính quyền cho hai quận, tôi dẫn quân trở về Hán Trung.

Sau khi hay tin quân bắc phạt tiêu diệt quân Vương Song, chiếm lĩnh hai quận Vũ Đô và Âm Bình truyền về Thành Đô, Lưu Thiện lập tức gửi thư chúc mừng, đồng thời hạ chiếu chỉ khôi phục chức thừa tướng của tôi. Lưu Thiện nói rằng tôi gánh vác trọng trách quản lý đất nước, nếu không khôi phục chức vị thì sẽ tạo sự bất ổn cho cục diện chính trị, nên tôi tuyệt đối không được khước từ.

Vào mùa thu năm đó, chúng tôi nhận được tin, cuối cùng Tôn Quyền đã chính thức xưng đế ở Vũ Xương, lập quốc hiệu Đại Ngô. Đây là điều nằm trong dự đoán, cho nên, tất cả mọi việc vẫn tiến hành theo kế hoạch, Thục Hán và Đông Ngô vẫn giữ quan hệ đồng minh.

Trước mắt, đối thủ mà chúng tôi phải đối đầu chỉ có Tào Ngụy. Sau thất bại lần trước, một đối thủ ngang ngược như Tào Ngụy chắc chắn sẽ nhanh chóng tổ chức phản kích, do vậy, tôi cho chuyển hành dinh phủ thừa tướng từ Thạch Mã gần ải Dương Bình tới một địa điểm cao ở Nam Sơn để nâng cao sức phòng ngự. Đồng thời, tổ chức nhân lực xây Hán Thành ở Miện Dương, xây Lạc Thành ở Thành Cố.

Nhưng, công trình vừa mới bắt đầu, phía dưới đã xôn xao nhiều dư luận trái chiều, phản đối kế hoạch của tôi.

Chao ôi, lòng người đã tan rã, quân đội khó chỉ huy! Nhớ khi xưa, cho dù tôi có đưa ra quyết sách hay kế hoạch gì, các lão tướng như Quan Vũ, Trương Phi, Mã Siêu,

Hoàng Trung cũng đều chấp hành ngay tức khắc, một mặt là họ tin tưởng vào tôi, mặt khác là họ giàu kinh nghiệm chiến đấu, mà đối với công tác phòng ngự, họ chỉ cần nhìn qua là hiểu ngay, đâu có bàn ra tán vào như vậy.

Chỉ huy đội quân thiếu kinh nghiệm này thật là khó chịu! Không được, hay là cứ giải thích cho họ hiểu, nếu không thì công việc sẽ khó mà triển khai.

Tôi triệu tập các tướng lĩnh cấp cao trong quân đội rồi tổ chức buổi họp phân tích tình hình chiến sự: “Thời gian gần đây ta nghe tin có rất nhiều người có ý kiến về kế hoạch của ta. Có người cho rằng chúng ta phải phát động cuộc tấn công Tào Ngụy ngay lập tức, chứ không nên xây dựng công trình hình thức cho địa bàn của mình. Còn có người cho rằng Hán Trung là nơi có địa thế vô cùng hiểm yếu, công trình phòng ngự sẵn có đã đủ để chống lại Tào Ngụy, không cần phải xây dựng công trình ở gần Nam Sơn.” - Rồi tôi dừng lại nhìn khắp một lượt - “Thực ra, các vị đều đã sai rồi!”

Đám tướng lĩnh có vẻ ngơ ngác, tôi kiên nhẫn phân tích: “Miện Dương là con đường buộc phải đi qua từ ải Dương Bình cho tới Vũ Đô, Kỳ Sơn để tiến vào Lũng Hữu, xây dựng Hán Thành ở đó có thể đảm bảo tuyến đường thông suốt cho chúng ta khi tấn công Lũng Hữu. Còn vị trí của Lạc Thành vô cùng quan trọng, nằm ở phía đông Nam Trịnh, bất luận tiến vào Hán Trung qua khe Tý Ngọ hay thung lũng Đảng Lạc cũng đều phải đi qua đây, vừa có thể trấn giữ Tà Cốc, lại có thể coi là tấm lá chắn ở phía đông, đó là một vị trí chiến lược, cho nên hai thành này là công trình quân sự quan trọng chứ không phải là công trình hình thức.”



Không ít người lặng lẽ cúi đầu. Tôi tiếp tục giải thích: “Chúng ta đã ba lần bắc phạt, phía Tào Ngụy chắc chắn sẽ có hành động, cho nên chúng ta phải dựng thành ở Nam Sơn, tạo thành thế bao bọc với Hán Thành và Lạc Thành, như vậy vừa có thể tấn công, vừa có thể rút quân, lại có thể phòng thủ. Mặt khác, xây thêm hai thành này cũng giúp chúng ta dễ bề bố trí cho dân di cư mới tới khai khẩn đồn điền phát triển nông nghiệp, nhằm giải quyết vấn đề cung cấp lương thực cho quân bắc phạt.”

Các tướng lĩnh chợt hiểu ra, nhất loạt “à” lên một tiếng.

Tôi thừa cơ tẩy não cho họ: “Quân ta ba lần bắc phạt, tuy có chút thành quả, nhưng cái giá phải trả cũng rất đắt. Cuộc chiến giữa chúng ta với Tào Ngụy là kháng chiến trường kỳ, căn cứ tranh đua chính là sức mạnh tổng hợp. Chúng ta nhỏ yếu, đó là điều rõ ràng, trước kia phát động tấn công là hy vọng đánh cho Tào Ngụy không kịp trở tay khi nền thống trị vẫn chưa được củng cố, nhưng tiếc là không đạt được hiệu quả như mong muốn. Bây giờ chỉ có thể điều chỉnh lại chiến lược, thông qua chiến thuật mang tính lâu dài để tấn công quân địch, từ từ làm suy yếu lực lượng quân đội của Tào Ngụy. Do vậy, chúng ta phải tranh thủ thời gian để nghỉ ngơi phục hồi sinh lực, tổng kết kinh nghiệm, tìm tòi phương pháp tác chiến chống Tào, bồi dưỡng đội quân tinh nhuệ sẵn sàng chiến đấu, để nghênh đón cuộc chiến đấu tàn khốc hơn sau này!”

Sau khi được tôi giải thích tường tận, đám tướng lĩnh cuối cùng đã gỡ bỏ được nỗi hoài nghi trong lòng, ai nấy đều hăng hái chấp hành nhiệm vụ.

## 5

Việc di dời nơi đóng quân và xây thành tiến triển thuận lợi, hoàn thành đúng thời hạn không có gì khó khăn. Tất cả đã nằm trong tầm tay.

Vào lúc tôi vừa thở phào được một hơi thì Khương Duy phụ trách lương thảo chạy tới, đặt ra một câu hỏi khó cho tôi: “Thưa tướng, đường Thục quanh co hiểm trở, ba lần bắc phạt trước đây chúng ta đều vận chuyển lương thảo bằng lừa, ngựa hoặc người, không chỉ hiệu quả thấp, tốc độ chậm mà còn rất nguy hiểm, thuộc hạ luôn nghĩ xem có cách nào khác để cải thiện tình hình này không.”

Quả thực, trong *“Binh pháp Tôn Tử”* cũng từng nói: “Vận chuyển lương thực xa nghìn dặm, chi phí mỗi ngày tới nghìn vàng, sau đó đại quân mười vạn mới có thể lên đường”. Có thể thấy, thông thường mười vạn binh mã mỗi lần xuất chinh phải tiêu hao rất nhiều lương thảo, hưởng hồ đường bắc phạt của chúng tôi gặp ghênh khúc khuỷu, không cải tiến phương pháp vận chuyển lương thực, thì sau này sẽ ảnh hưởng lớn đến xuất chinh.

Nhưng có biện pháp gì được? Trong lúc đang rầu rĩ, trong đầu tôi chợt hiện ra một cảnh tượng - ba thằng người gỗ làm mỳ trong bếp tại lầu cỏ Long Trung, vợ tôi nói: “Thiếp còn biết làm giường gỗ bàn gỗ tủ gỗ trâu gỗ ngựa gỗ...”

Đúng rồi, sao tôi lại quên mất cao thủ này nhỉ? Nghĩ đến vợ, tôi xốn xang trong lòng, lập tức viết thư cho nàng, bảo nàng mau tới Hán Trung chi viện, giúp tôi giải quyết

vấn đề phương tiện vận chuyển lương thực. Vừa định dùng bút, tôi lại nhớ tới năm xưa, khi rời Thành Đô bắt đầu bắc phạt, vợ tôi mang thai chưa lâu, sau đó sinh hạ cậu con trai Gia Cát Chiêm, tính ra giờ đã bốn tuổi, nhưng tôi vẫn chưa một lần gặp mặt. Thế là cuối thư tôi viết thêm: “Đưa cả con trai chúng ta tới nhé.”

Nửa tháng sau, vợ và con trai xuất hiện trong phủ đệ của tôi ở Hán Trung, gặp nhau mừng mừng tủi tủi, không nói nên lời. Sau khi hỏi rõ yêu cầu vận chuyển lương thảo của tôi, nàng tức tốc lao vào thiết kế phương tiện vận chuyển đầy căng thẳng.

Thời gian đó, cả hai chúng tôi suốt ngày châu đầu với nhau, đánh vật với đồng gỗ trước mặt, bên cạnh là dao rìu cưa đục. Chúng tôi cưa gỗ, lắp ghép đánh bóng, làm ra các sản phẩm mẫu, rồi lại tháo rời từng bộ phận, lại làm, lại tháo...

Chúng tôi cảm giác như đã quay trở về với ngôi nhà thân thuộc của mình ở Long Trung năm xưa, cảm giác ấm áp như tắm gió xuân, nhưng khác biệt ở chỗ, chúng tôi đều đã mài đầu điểm bạc, và trong đồng vỏ bào cao ngất ngheo, còn có một thằng cu say sưa nô đùa.

Gỗ thừa bỏ đi ngày càng nhiều, sơ đồ chế tạo trong tay chúng tôi ngày càng hoàn thiện. Cuối cùng, đến một ngày, một cỗ xe vận chuyển hình con trâu đã từng bừng ra lò!

Phương tiện vận chuyển này được vợ tôi đặt tên là trâu gỗ ngựa máy, chỉ cần đẩy bằng tay, mỗi ngày có thể đi được hai mươi dặm, lương thực vận chuyển mỗi lần có thể cung cấp cho một người ăn trong một năm.

Điều này khiến cho Khương Duy và binh lính vận lương

vô cùng vui sướng, họ chen lấn tranh giành nhau đẩy thử, rồi chỉ trỏ, tấm tắc khen ngợi. Bỗng nhiên, quân lính đang định đẩy thử chợt kêu âm lên: “Hồng rồi, trâu gỗ bị hồng rồi, không đẩy được!”

Tôi vội chạy tới xem, trên dưới đều không có gì khác thường, đẩy mạnh một cái, chẳng hề nhúc nhích.

Thử nghiệm lại thất bại? Tôi nhìn vợ hoài nghi. Nhưng nàng không hề tỏ ra luống cuống, cứ đứng đấy mà cười đều với tôi, ra bộ cao thâm uyên bác. Đúng là cái đồ, lại còn giấu nghề nữa cơ đấy!

Quả nhiên, nàng đi tới chỗ trâu gỗ, cười cười chỉ vào miệng trâu: “Bộ phận điều khiển ở đây này!”

Nàng đưa tay vặn lưỡi trâu rồi đẩy nhẹ, trâu gỗ nhẹ nhàng lăn bánh.

Cha chả, thật là thần kỳ! Tướng sĩ đứng xem thấy đều kinh ngạc, vỗ tay khen ngợi hết lời.

Tôi lại nhìn vợ, nàng vẫn đứng đó tươi cười, ánh mặt trời chiếu lên người lên vai lên tóc, quanh đầu nàng bỗng bừng lên một vầng hào quang rạng rỡ.

Trâu gỗ bắt đầu được chế tạo với số lượng lớn, vợ tôi đưa con về Thành Đô, tôi vốn đã quen với cuộc sống đơn độc, nhưng giờ bỗng thấy hụt hẫng vô cùng.

Khi chúng tôi đang bận cày cấy chuẩn bị cho cuộc chiến, lại xảy ra một chuyện chẳng lành - lão tướng khai quốc Thục Hán Triệu Vân lâm bệnh qua đời, nước nhà mất đi một viên tướng giỏi. Từ khi vào Thục đến nay, chứng kiến từng vị đồng liêu tình sâu nghĩa nặng, từng cùng vào sinh ra tử lần

lượt ra đi, đất nước mất hiền tài, còn tôi mất bạn thân, đón đau cùng cực, đúng là đời người vô thường.

Triệu Vân trí dũng trung nghĩa, trong suốt cuộc đời chưa từng bại trận, cho dù có đối mặt với tình thế hiểm nghèo địch đông ta ít, vẫn có thể chuyển nguy thành an, chuyển bại thành thắng, hoặc rút lui để bảo toàn lực lượng, được đại ca khen là gan góc cùng mình, được chúng tôi tôn là tướng quân bách chiến bách thắng, nhưng lại không chống được quy luật của thời gian, mà đi đến điểm cuối cuộc đời.

Lưu Thiện cảm động trước ơn cứu mạng của Triệu Vân ở Trường Bản, Đương Dương và Nam Quận, Kinh Châu, nên truy tặng thụy là Đại tướng quân.

## 6

Đúng như những gì tôi dự đoán, mùa thu năm sau, Tào Ngụy điều động hai mươi vạn quân chia làm ba lộ tấn công Hán Trung:

Đại tư mã Tào Chân tiến quân theo phía Tà Cốc, băng qua khe Tỷ Ngộ tiến thẳng tới Nam Quận.

Đại tướng quân Tư Mã Ý ngược theo sông Hán Thủy tiến vào Tây Thành.

Chinh Tây xa kỵ tướng quân Trương Hợp xuất phát từ Lũng Tây, thẳng tới Hán Trung.

Mục tiêu tấn công cuối cùng của ba cánh quân này chính là Nam Trịnh, đúng như tôi dự đoán!

Tuy quân địch khí thế hùng mạnh, nhưng công tác

phòng ngự của chúng tôi đã hoàn thành từ lâu, các tướng lĩnh vốn lắm điều khi xưa, lúc này đều khen ngợi tôi không hết lời, đua nhau vỗ ngực thỉnh mệnh, đòi đánh một trận chiến phòng ngự oanh liệt với quân địch.

Đối mặt với đại quân địch hùng mạnh, quan trọng nhất là phải bình tĩnh. Tôi lập tức lên kế hoạch cho mấy vạn quân Hán Trung: Tập kết quân chủ lực ở Lạc Thành, Xích Bản, lợi dụng ưu thế về địa hình để chống lại sự tấn công của quân Tào. Lệnh cho Lý Nghiêm từ Giang Châu dẫn hai vạn quân chi viện cho Hán Trung, con trai của Lý Nghiêm là Lý Phong tiếp quản công việc ở Giang Châu và chịu trách nhiệm cung cấp lương thảo cho quân đội. Lệnh cho Ngụy Diên, Ngô Nhất dẫn theo một cánh quân vượt qua Kỳ Sơn, kết hợp với thế lực chống Tào người dân tộc thiểu số ở Khương Trung kiểm chế quân của Trương Hợp ở Lũng Tây.

Tôi còn phái người báo tin cho Tôn Quyền, mong rằng Tôn Quyền sẽ phát động tấn công ở Kinh Châu và Hoài Nam, phối hợp chặt chẽ với hành động của chúng tôi.

Cuộc chiến vẫn chưa chính thức bắt đầu, tất cả mọi việc đều tiến triển thuận lợi đúng theo kế hoạch.

Hán Trung cuối thu, trời mưa dầm dề, sau hơn ba mươi ngày mưa dai dẳng, con đường tiến quân của Tào Ngụy trở nên lầy lội, còn đường mòn trên núi thì trơn trượt, gập ghềnh khó đi, sạn đạo bị cắt đứt, khiến cho việc vận chuyển lương thực trở nên vô cùng khó khăn. Quân của Tào Ngụy đành phải đào đường mà tiến, hết sức gian nan, không ít quân lính bị ngã xuống vách núi, quân nhu quân dụng cũng tổn thất nặng nề. Quân của Tào Chân lên đường hơn một

tháng nhưng vẫn loay hoay ở khe Tý Ngọ, còn Trương Hợp ở Tà Cốc cũng chẳng khá hơn là bao. Thuyền chạy ngược dòng của Tư Mã Ý lại càng thâm - gặp lũ dữ nên chỉ lùi mà không tiến được, ba cánh quân cơ bản không thể đến tập kết ở Nam Trịnh theo đúng thời gian đã định.

Mấy chục vạn quân Tào bị dày đoạ bởi gió mưa, bùn lầy, lũ dữ suốt hơn một tháng, cuối cùng thấy khó nên rút toàn quân về quê nhà.

Còn quân của Ngụy Diên, Ngô Nhất sau khi ra khỏi Kỳ Sơn, bị Phí Diệu, Quách Hoài chặn đánh ở Dịch Đạo, hai quân giao chiến quyết liệt, kết quả Ngụy Diên và Ngô Nhất đã đánh bại quân địch và trở về Hán Trung an toàn.

Đồng thời, Tôn Quyền phao tin tấn công Hợp Phì ở phía đông, khiến cho Tào Ngụy phải điều động quân đội ở Duyện Châu và Dự Châu tới nghênh chiến, không thể điều quân chi viện từ Trung Nguyên tới Hán Trung.

Cuộc tiến công với thanh thế lẫy lừng mà Tào Ngụy phát động đã thất bại như vậy đây. Trận này chúng tôi đánh gọn gàng thuận lợi, Tào Ngụy hoàn toàn không có bất cứ một cơ hội nào để phản công. Tuy chúng tôi không chiếm thành đoạt đất, nhưng cũng đã dập tắt sự kiêu căng của quân Tào, khích lệ tối đa nhuệ khí của toàn quân.

Tôi không nén được niềm vui sướng trong lòng, lập tức viết thư báo tiếp gửi cho Lưu Thiện, đồng thời kiến nghị ban thưởng cho tướng sĩ lập công.

Không lâu sau, lệnh ban thưởng của Lưu Thiện được chuyển tới: Tham quân Dương Nghi nhậm chức trưởng sử, phong làm Tuy Viễn tướng quân. Khương Duy thăng làm

hộ quân, phong làm Chinh Tây tướng quân. Ngô Nhất thăng làm tả tướng quân, phong làm Cao Dương hương hầu. Ngụy Diên làm tiên quân sư, Chinh Tây đại tướng quân, phong làm Nam Trịnh hầu.

Nhân lúc tinh thần binh lính đang lên cao, vừa qua tết năm Kiến Hưng thứ 9, tôi lại tổ chức cuộc bắc phạt lần thứ tư. Lần này chúng tôi đi theo lộ trình của cuộc bắc phạt lần thứ nhất, nhưng khác với trước đây, lần này tôi không đặt mục tiêu chinh chiến là chiếm thành đoạt đất, mà chủ yếu là tiêu diệt sinh lực của Tào Ngụy.

Tôi điều Lý Nghiêm từ Giang Châu tới Hán Trung phụ trách việc cung cấp lương thảo cho quân đội, trang bị cho Lý Nghiêm trâu gỗ ngựa máy mà tôi đã nghiên cứu nhiều năm làm phương tiện vận chuyển, để đảm bảo vận chuyển lương thực thuận lợi.

Tôi lệnh cho đội tiên phong của quân bắc phạt tiến về Kỳ Sơn, bao vây tướng Giả Tự, Ngụy Bình trấn giữ Kỳ Sơn, đồng thời phái Vương Bình đóng quân ở Nam Vi. Phái người chiêu hàng thủ lĩnh Kha Ty Năng của bộ lạc Tiên Ty, để ông ta dẫn binh phối hợp tác chiến ở Bắc Địa, Thạch Thành thuộc lãnh thổ Tào Ngụy. Còn tôi dẫn Ngụy Diên, Cao Tường chờ thời cơ tiêu diệt quân viện trợ của Tào Ngụy.

Chúng tôi bất ngờ ra quân khiến cho Tào Ngụy không kịp trở tay, tướng Giả Tự, Ngụy Bình trấn giữ Kỳ Sơn nhanh chóng bị bao vây và rơi vào cảnh chiến đấu gian khổ. Trọng trấn Thượng Khuê của Ngụy bị chúng tôi tấn công quyết liệt, tướng Quách Hoài, Phí Diệu bị Ngụy Diên đánh



bại, Quách Hoài đành phải lui quân cố thủ trong thành, không dám ứng chiến, tình hình vô cùng nguy cấp.

Lúc đó đúng vào mùa thu hoạch lúa mỳ, cánh đồng ở Thượng Khuê vàng rực một màu, chúng tôi ngang nhiên thu hoạch lúa mỳ của họ, chất đầy kho lương thực. Bọn Quách Hoài chỉ biết đứng trên thành trơ mắt nhìn mà không thể làm gì!

Lúc này, một tình báo chạy tới trước bàn làm việc của tôi: “Đại tư mã Tào Chân của nước Ngụy lâm bệnh nặng qua đời, Tư Mã Ý thay thế chức thống soái địa phương, sắp dẫn quân viện trợ tới Thượng Khuê!”

Tư Mã Ý! Tôi vẫn nhớ con người này - một đối thủ vô cùng nguy hiểm!

Không lâu sau, quân bắc phạt chạm trán với quân của Tư Mã Ý ở phía đông Thượng Khuê. Tinh thần của quân bắc phạt đang lên cao, tướng sĩ vừa nhìn thấy quân địch liên rậm rịch muốn xông lên quyết chiến, nhưng Tư Mã Ý lại hạ trại đóng quân, đóng cửa không ra, chỉ đối đầu với quân bắc phạt từ phía xa.

Chiêu này vô cùng độc địa - rõ ràng hấn nhằm vào chỗ yếu của chúng tôi là chiến tuyến xa xôi, vận chuyển lương thảo khó khăn, hy vọng dùng cách cố thủ để làm tiêu hao chúng tôi, chờ cho chúng tôi cạn kiệt lương thực, không đánh tự bại.

Mấy ngày trôi qua, tôi cho quân đội làm ra vẻ lương thảo thiếu thốn, bắt đầu cho quân đóng ở Thượng Khuê rút lui, để dụ Tư Mã Ý xuất quân truy kích. Quân của chúng tôi lui về Lỗ Thành, nhưng Tư Mã Ý chỉ lặng lẽ bám theo

chứ không xuất kích. Kết quả, hai bên lại giữ thế giằng co ở Lỗ Thành.

Tuy ngày nào tôi cũng phái người tới chửi bới trước trận của Tư Mã Ý, nhưng đối phương vẫn im hơi, kiên trì đóng vai con rùa rụt đầu đúng nghĩa.

Đã gần một tháng trôi qua, tướng lĩnh ai nấy đều sốt ruột: “Thừa tướng, đây là đánh cái kiểu gì vậy? Ngày nào cũng chạy đi chửi bới mắng nhiếc, cứ như thế này thì chúng ta thiếu lương thảo thật đấy. Chẳng lẽ bao nhiêu công sức lại đổ xuống sông xuống biển?”

Tôi phe phẩy cái quạt ra vẻ điềm tĩnh: “Các vị đừng nôn nóng, hắn đang lấy tĩnh chế động để thử thách lòng kiên nhẫn của chúng ta. Song, hắn sẽ không cầm cự được bao lâu đâu. Các vị cứ chuẩn bị tinh thần, chẳng mấy chốc sẽ phải ứng chiến đấy.”

Quả nhiên, một tuần sau quân của Tư Mã Ý cuối cùng không giữ được bình tĩnh, bắt đầu triển khai tấn công chúng tôi trên diện rộng. Trương Hợp tấn công điên cuồng Vương Bình ở Nam Vi, còn Tư Mã Ý dẫn quân chủ lực xông về chỗ tôi.

Đến thật đúng lúc! Các tướng sĩ đã kìm nén hơn một tháng trời, lửa lòng đang vượng, chỉ chờ đợi trận tấn công lần này.

Hai chiến trường đồng thời mở màn. Ở Nam Vi, Vương Bình bình tĩnh ứng chiến, không chỉ đánh bại nhiều đợt tấn công điên cuồng của Trương Hợp, mà còn khiến cho quân của hắn thương vong nặng nề. Còn ở Lỗ Thành, tôi dẫn Ngụy Diên, Cao Tường, Ngô Ban triển khai trận quyết

chiến với Tư Mã Ý, do chúng tôi đã chuẩn bị từ trước, lấy nhàn đối nhọc, vừa phòng thủ vừa tấn công để giành thắng lợi hoàn toàn, tiêu diệt hơn ba nghìn quân địch, bị thương nhiều không kể xiết, thu được hơn năm nghìn bộ giáp trụ, hơn ba nghìn một bộ nỏ bằng sừng.

Trận đầu giao chiến, Tư Mã Ý tổn thất nặng nề, buộc phải rút quân về doanh trại, kiên quyết cố thủ không chịu xuất quân.

Trận đánh này chúng tôi đại thắng!

Trong buổi họp tổng kết, có vị tướng hỏi tôi làm sao biết Tư Mã Ý sẽ phát động tấn công, tôi mỉm cười: “Tư Mã Ý mới được điều từ Trung Nguyên tới Tây Bắc, chưa có uy tín, mà tướng của Tào Ngụy vốn rất kiêu ngạo, nếu bị ta khiêu khích làm nhục, chắc chắn sẽ bất mãn với lệnh cố thủ không xuất quân, sau một thời gian dài, nhất định Tư Mã Ý sẽ không chịu nổi sự thôi thúc của thuộc hạ mà phát động tấn công, nếu không thì chủ soái như hắn biết lấy gì để ra oai? Ha ha...”

Các tướng lĩnh vỗ tay khen ngợi, tôi khích lệ họ: “Tình hình hiện nay vô cùng có lợi cho chúng ta, nhất định phải nắm bắt cơ hội tốt đẹp này để đánh bại Tư Mã Ý!”

Ngụy Diên hăng hái: “Đúng vậy, chúng ta nhất định phải tiêu diệt Tư Mã Ý, đánh tới Lạc Dương!”

Mọi người ý chí sôi sục: “Tiêu diệt Tư Mã Ý, đánh tới Lạc Dương! Tiêu diệt Tư Mã Ý, đánh tới Lạc Dương!”

## 7

Sau trận Lỗ Thành, Tư Mã Ý tuy vẫn có trong tay mấy vạn quân, nhưng nhuệ khí suy giảm, lòng quân dao động. Đây có thể nói là cơ hội tấn công rất tốt cho quân bắc phạt, chỉ cần tập trung binh lực rồi nhanh chóng triển khai tấn công toàn diện Tư Mã Ý, rất có thể sẽ tiêu diệt được quân chủ lực của Tào Ngụy, quét sạch mọi trở ngại cho đợt tấn công Quan Trung tiếp theo.

Do vậy, bất kể ngày đêm, tôi triệu tập tướng lĩnh bàn bạc chiến lược tác chiến, phái thêm mật thám thu thập thông tin, để chuẩn bị tốt cho trận chiến sắp được triển khai.

Nhưng đúng vào lúc này, tham quân Mã Trung và đốc quân Thành Phiên cầu kiến. Mã Trung và Thành Phiên là do tôi điều tới Hán Trung hỗ trợ Lý Nghiêm vận chuyển lương thực, sao họ lại tới đây?

Mã Trung, Thành Phiên tiến vào thi lễ: “Thưa tướng, chúng tôi phụng mệnh Lý Nghiêm đại nhân tới đây báo cáo về tình hình lương thực cho quân đội.”

Tôi có linh cảm chẳng lành: “Tin gì thế, nói mau!”

Mã Trung: “Bẩm thừa tướng, lương thực cho quân đội không thể tiếp tế được nữa!”

Đầu óc tôi quay cuồng, suýt thì ngã nhào: “Không thể như thế được, chúng ta đã chuẩn bị chu đáo suốt mấy năm cho cuộc bắc phạt lần này, dự trữ lương thực lẽ ra phải đủ chứ!”

Thành Phiên: “Lý đại nhân nói rằng, quân đội tiêu hao

quá nhiều, lương thảo đã cạn rồi, và lại thời gian này trời mưa liên miên, đường sá Hán Trung trơn trượt khó đi, nên cũng khó mà vận chuyển.”

Mã Trung: “Phải rồi, Lý đại nhân còn dặn chúng tôi mang khẩu dụ của hoàng thượng tới, yêu cầu thừa tướng cho rút quân ngay về Hán Trung.”

Cái gì? Rút quân ngay về Hán Trung? Đó là lệnh của Lưu Thiện ư?

Trong nhiều năm qua, Lưu Thiện chưa bao giờ can thiệp vào công việc của tôi, càng không gọi tôi một cách vô duyên vô cớ như vậy. Hành vi của một người, nếu bất ngờ có sự thay đổi bất thường, rất có thể là bị kẻ khác xúi giục, nếu người này là kẻ trung quân ái quốc thì không sao, nhưng nếu đó là kẻ hại nước hại dân thì đau đầu đây!

Cho dù như thế nào, lệnh vua vẫn là khó trái. Và lại, tôi cũng phải tới đó một chuyến, xem rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì với Lưu Thiện.

Lệnh rút quân khiến cho các tướng sĩ đang sục sôi ý chí chiến đấu bi phẫn vô cùng, mọi người mang theo tâm trạng tiếc nuối vô ngần và tràn đầy đau xót rút về Hán Trung.

Tôi bỗng nghĩ tới Tư Mã Ý - cái con người đầu óc phức tạp, nham hiểm, gian xảo kia, nếu tôi là hắn mà thấy đối thủ bất ngờ rút quân thì sẽ làm thế nào?

Tôi lại cho quân đội trong lúc rút quân cố làm ra vẻ lương thảo cạn kiệt nên mới rút quân vội vàng, đồng thời vớt lại không ít quân nhu quân dụng, làm ra vẻ cuống cuống tháo chạy. Còn tôi sẽ bố trí quân mai phục ở khe Mộc Môn, chờ quân Tư Mã Ý truy kích đến nơi.

Khuông Duy vô cùng khó hiểu khi thấy tôi bận rộn sắp xếp: “Quân ta đã thắng mà vẫn rút quân, chuyện này chắc chắn có nguyên do, một kẻ xảo quyệt như Tư Mã Ý liệu có đuổi theo không? Và lại, trong quân pháp của Tào Ngụy có một điều, đó là không đuổi theo quân rút lui, lẽ nào Tư Mã Ý lại làm trái với quân pháp?”

Tôi vỗ vai Khuông Duy cười: “Tục ngữ có câu, ‘quân không định hình’, căn cứ theo binh pháp và quân lệnh, Tư Mã Ý không thể đuổi theo, vì điều đó không hợp với lẽ thường. Nhưng đừng quên rằng, kẻ này chính là Tư Mã Ý! Khi hắn nhìn thấy dấu hiệu chúng ta để lại, sẽ dễ dàng đoán rằng có lẽ trong nước ta đã xảy ra biến cố lớn, khiến cho lòng quân tan rã, do vậy nhất định hắn sẽ làm ngược lại, mà điều quân đuổi theo.”

Chúng tôi chờ ở khe Mộc Môn không lâu, quả nhiên quân truy kích của Tư Mã Ý xuất hiện, mà Trương Hợp cầm quân chính là chủ tướng của trận Nhai Đình, hắn chính là kẻ mà các tướng sĩ quân bắc phạt căm thù đến tận xương tủy.

Thấy Trương Hợp lọt vào vòng mai phục, quân mai phục vô cùng phấn khích, nhất loạt giương cung, vạn tên cùng bắn, chỉ trong nháy mắt, Trương Hợp đã nằm sấp trên mặt đất, biến thành con nhím, đội quân mà hắn dẫn tới cũng bị quân của chúng tôi diệt sạch.

Giết chết Trương Hợp, trả được mối thù cho thất bại của trận Nhai Đình, nhìn tướng sĩ vui mừng hân hoan, nhưng tôi lại không thể nào vui vẻ được.

Tôi đang nghĩ tới một chuyện: Tại sao Lưu Thiện lại muốn tôi rút quân?



## TÔI ĐÃ ĐI TỚI ĐIỂM TẬN CÙNG

### 1

Mấy vạn quân trèo đèo vượt núi, lội bùn mà đi suốt hơn nửa tháng trời, cuối cùng cũng bơ phờ mệt mỏi về đến Hán Trung.

Vừa về tới nơi, tôi vội tới hành dinh của phủ thừa tướng, đang định sai người đi tìm Lý Nghiêm thì ông ta lại xuất hiện.

Lý Nghiêm tỏ vẻ quan tâm: “Nghe nói lần này quân bắc phạt của thừa tướng dọc đường phá quân chém tướng thắng lợi lẫy lừng, nhưng sao lại về nhanh như vậy?”

Tôi sa sầm nét mặt: “Mã Trung và Thành Phiên ra ngoài tiên tuyến báo ta rằng, lương thảo cho quân đội không cung ứng nổi nữa.”

Lý Nghiêm có vẻ kinh ngạc: “Không thể thế được! Đạo này công tác quy tập lương thảo cho quân đội tiến triển rất thuận lợi, làm sao lại có thể không cung ứng nổi?... Hay là

vận chuyển có vấn đề, chắc chắn là Sâm Thuật đôn đốc việc vận chuyển lương thảo không tận tụy chức trách, hạ quan lập tức cho bắt hấn về trị tội, để chấn chỉnh quân pháp.”

Tôi nhìn chăm chăm vào Lý Nghiêm: “Thế Mã Trung và Thành Phiên không phải do ông phái tới sao?”

Lý Nghiêm ngây người: “Phải. Hoàng thượng sai người truyền khẩu dụ cho hạ quan, bảo hạ quan thông báo với thừa tướng cho rút quân, nên hạ quan mới phái Mã Trung và Thành Phiên ra ngoài tiền tuyến gặp thừa tướng. Song, hạ quan nghe nói lần này bắc phạt thắng lợi, nên đã dâng tấu lên hoàng thượng, nói rằng thừa tướng muốn dụ địch vào tròng nên mới rút quân.”

Tôi gắng hỏi: “Nhưng bọn Mã Trung nói rằng, chính ông nói đường sá khó đi nên phải ngừng vận chuyển lương thực.”

Lý Nghiêm nổi nóng: “Nói bậy! Tôi chỉ nói với họ là đường trơn đi lại khó khăn, vận chuyển lương thực phải hết sức thận trọng, đâu có bảo là ngừng vận chuyển?”

Ôi trời ơi, rốt cuộc là chuyện gì đã xảy ra? Lẽ nào Mã Trung và Thành Phiên lại truyền tin sai? Đâu óc tôi quay cuồng, tỳ hai tay lên bàn: “Thôi ông cứ về đi...”

Hình bóng Lý Nghiêm chao đảo trước ánh mắt loà nhoà của tôi.

Quy tập lương thảo thuận lợi... cung ứng đầy đủ... phá quân chém tướng... thắng lợi lẫy lừng...

Đâu óc tôi nặng như đổ chì, rối loạn, sôi sục. Mã Trung và Thành Phiên phụng mệnh Lý Nghiêm ra ngoài tiền tuyến báo tin, song tin tức lại không phải là do Lý Nghiêm



truyền đi. Chúng tôi vì cạn lương nên mới rút quân, nhưng trong khi đó trong kho lương thảo vẫn đầy. Còn Lưu Thiện bất ngờ bảo tôi rút quân nhưng không có bất cứ một lý do nào!

Tôi lắc mạnh đầu, mạch suy nghĩ vẫn rối như tơ vò không thể nào thông tỏ. Đầu tôi mỗi lúc một đau, như thể sắp nổ tung, trong tai ong ong, nào thì bắc phạt, Kỳ Sơn, Tư Mã Ý, lương thảo - những từ ngữ này cứ thế giầy vò chèn ép trí óc của tôi, không thể nào thoát ra được... Tôi gắng sức chống chọi, nhưng cuối cùng cũng đành từ bỏ, chìm vào bóng tối...

Lúc tôi tỉnh dậy thì đã là chập tối của ngày hôm sau. Khương Duy đang ngồi đọc sách dưới ánh đèn trong phòng của tôi.

Tôi cố ngồi dậy, nhưng chỉ nâng được nửa người lên, tay đã mềm rũ, lại ngã trở xuống giường.

Khương Duy nghe thấy tiếng động liền chạy lại: “Thừa tướng, cuối cùng thừa tướng cũng tỉnh rồi, thừa tướng làm chúng tôi sợ quá.”

Tôi gượng cười: “Ta bị làm sao vậy?”

Khương Duy buồn rầu: “Thái y nói thừa tướng lao碌 quá độ, mệt mỏi lâu ngày, lại không được điều dưỡng tốt, nên bây giờ sức khoẻ suy yếu, phải chú ý nghỉ ngơi.”

Tôi không quan tâm: “Làm gì mà nghiêm trọng đến thế, ta chỉ hơi mệt mà thôi, ngủ một giấc là khoẻ ngay.”

Khương Duy trợn mắt: “Sao lại không nghiêm trọng? Hôm qua thừa tướng chết ngất ở trong thư phòng, may mà

người hầu mang cơm tới phát hiện kịp thời, không thì hậu quả khó mà tưởng tượng!”

Ừm, quả thực là tôi có mệt, có yếu một chút, song, có thể là do lặn lội đường xa lại không ăn uống gì. Tôi bỗng nghĩ tới Lý Nghiêm, ruột gan lại quặn thắt từng hồi. Lấy lại bình tĩnh, tôi dặn Khương Duy: “Chuyện Lý Nghiêm sai Mã Trung và Thành Phiên ra ngoài tiền tuyến đưa tin vô cùng khó hiểu, bên trong chắc chắn có nhiều uẩn khúc, hãy cho người điều tra xem thế nào, nhất định phải làm rõ chân tướng.”

Khương Duy gật đầu, tôi lại nói thêm: “Chuyện này phải giữ bí mật.”

Khương Duy: “Thuộc hạ hiểu rồi.”

Không lâu sau, tin điều tra của Khương Duy được chuyển đến tay tôi, chân tướng của sự việc khiến tôi cực kỳ chấn động!

Từ khi Lý Nghiêm phụ trách công tác quản lý lương thảo đến nay, việc cung cấp lương thực cho quân đội luôn ở trong tình trạng căng thẳng, lương thảo trong kho cơ bản không đáp ứng đủ yêu cầu của tôi. Mà chiến tranh ngày càng cam go, đòi hỏi phải liên tục cung cấp lương thực, lượng lương thực tích trữ ở Hán Trung không thể đáp ứng được nhu cầu của tiền tuyến. Lại theo nguồn tin từ quan vận chuyển lương thực Sâm Thuật báo rằng, dạo này ở Hán Trung trời mưa suốt, lũ lụt thường xuyên, nước sông dâng cao, khiến cho việc vận chuyển hết sức khó khăn. Khi Sâm Thuật báo lại tình hình với Lý Nghiêm, Lý Nghiêm bèn lệnh cho tạm ngừng vận chuyển lương thực!

Càng khiến tôi phần nộ hơn nữa, đó là điều tra cho biết, khẩu dụ của Lưu Thiện bảo tôi rút quân, lại là do bọn Lý Nghiêm cùng với kẻ thân tín trong cung của Nghiêm Ngụy tạo ra. Lý Nghiêm cho viên thị giả trong cung tới Hán Trung giả truyền khẩu dụ của hoàng thượng, sau đó phái Mã Trung và Thành Phiên ra tiên tuyến thông báo để tôi rút quân. Sau khi Lưu Thiện hay tin tôi rút quân liền phái người tới Hán Trung hỏi rõ nguyên nhân, Lý Nghiêm lại nói dối là tôi rút quân để dụ địch vào tròng.

Lý Nghiêm, Lý Nghiêm! Đây là con người thế nào vậy? Sao lại dối trên lừa dưới giờ trò bịp bợm như thế, dám tùy tiện giờ trò mà không thêm quan tâm đến đại cục?

Lừa gạt rừng rực cháy bùng trong lồng ngực khiến tôi đứng ngồi không yên, tôi lệnh cho người dẫn Lý Nghiêm tới, đồng thời quăng tất cả báo cáo điều tra, sổ ghi chép tiếp kho lương, thư từ, tấu biểu,... xuống trước mặt Lý Nghiêm. Nhìn ánh mắt lạnh lẽo như băng của tôi, Lý Nghiêm run lên cầm cập.

Tôi gằn giọng: “Người thấy tất cả những việc người làm có xứng đáng với thân phận của một đại thần phò tá hay không?”

Lý Nghiêm cúi đầu lặng thinh. Còn tôi thì như bốc hỏa: “Mấy vạn quân liều mình tử chiến ngoài tiên tuyến, thế mà người lại ở hậu phương làm giả tin tức, lừa dối hoàng thượng, lừa dối mọi người, tùy tiện điều động quân đội, coi tính mạng của tướng sĩ như trò hề! Người làm như vậy, có thấy hổ thẹn trước sự uy thác của tiên đế không? Có thấy hổ thẹn với sự tin tưởng của hoàng thượng không?”

Lý Nghiêm vẫn nghiêng rặng im lặng. Còn tôi mỗi lúc càng nộ hoả phùng phùng: “Người có biết, mỗi lần xuất quân là khó khăn đến mức nào không? Người có biết, lần này chúng ta đã có bước tiến triển đột phá, có thể lập tức tiêu diệt được quân chủ lực của Tư Mã Ý hay không? Người có biết khẩu dụ giả của người khiến cho bao nhiêu công sức của chúng ta đều thành công cốc hay không?”

Lý Nghiêm bất ngờ ngẩng phắt đầu lên nhìn chăm chăm vào tôi: “Tôi biết, tôi biết hết chứ! Tôi biết các người chiếm hạ Ích Châu là để biến nó thành bàn đạp nhằm thoả mãn giấc mơ hoàng đế của các người. Tôi biết các người không bao giờ từ bỏ ý định chiếm lĩnh Trung Nguyên. Tôi cũng biết trong lòng ông chỉ nghĩ đến bắc phạt chứ không nghĩ đến cảnh xuất chinh triền miên khiến cho quốc khố Ích Châu trống rỗng, dân chúng đói khổ. Tôi muốn để ông dừng lại, tôi muốn ông chấm dứt ngay cuộc bắc phạt triền miên không nghỉ. Tôi không thể để Ích Châu bị huỷ hoại trong tay các người!”

Tôi dờ dẫm cả người, tôi đâu biết rằng trong lòng Lý Nghiêm lại ôm mối hận thù sâu sắc đến vậy với tôi, thậm chí cả với đại ca. Qua ánh mắt căm hờn của Lý Nghiêm, tôi nhận thấy sự lạnh nhạt và khinh thường của một kẻ cường hào địa phương đối với một người ngoại lai. Có lẽ, Lý Nghiêm chưa bao giờ coi chúng tôi là bạn đồng môn. Hoặc cũng có lẽ, trong tâm trí của Lý Nghiêm, chúng tôi chỉ là kẻ xâm lược ngoại lai, là kẻ lợi dụng vô liêm sỉ.

Nhưng trong thời khắc này, tôi đâu còn thời gian để nói rõ với hắn về ý nghĩa của việc quang phục nhà Hán? Tôi có

đáng phải giải thích với hắn rằng, kết cục cuối cùng của bế quan toả cảng sẽ là bị tiêu diệt? Liệu tôi có thể khiến cho hắn hiểu rằng, thống nhất Trung Nguyên là để dân chúng tránh xa cảnh loạn lạc, được hưởng cuộc sống tốt đẹp hơn? Mà cho dù hắn có thực sự hiểu được điều này, thì mười vạn quân của chúng tôi còn có thể trở lại chiến trường Lỗ Thành, sau đó thừa thắng xông lên tiêu diệt Tư Mã Ý, đánh đến Lạc Dương?

Thực ra, tôi luôn biết rằng Lý Nghiêm hay giở trò sau lưng, lại thường xuyên vắn vẹo về mệnh lệnh của tôi, tôi vẫn cho rằng những điều đó chỉ là biểu hiện bất mãn của hắn đối với việc tôi trở thành đại thân phò tá hàng đầu, nhưng bây giờ nghĩ lại, tuyệt đối không chỉ có vậy.

Sự việc đã đến nước này, tôi buộc phải xé bỏ cái mặt nạ giả tạo của hắn: “Toàn một giọng hô đồ! Người cho rằng những điều người nói có thể che giấu cái tham vọng thao túng quyền lực của người hay sao? Trong những năm qua, người luôn tỏ ra bất mãn với sự sắp xếp của tiên đế, cậy được thế lực địa phương ủng hộ, giở trò gây chia rẽ nội bộ, tranh quyền đoạt lợi, ta cố gắng nín nhịn cũng chỉ nhằm một mục đích duy nhất, là giữ gìn sự ổn định của nước nhà. Nhưng không ngờ, sự nhẫn nhịn của ta lại đánh đổi lấy sự tàn nhẫn của người!”

Lý Nghiêm cãi cố: “Ông nói bừa! Ông đang vu khống tôi!”

Tôi có đầy đủ chứng cứ trong tay: “Trước cuộc bắc phạt đầu tiên, người phụng mệnh di chuyển tới phòng ngự Giang Châu, nhưng lại cho xây một thành trì mới chu vi sáu mươi

dậm ở Giang Châu, sau đó dâng sớ lên bệ hạ, đề nghị hợp nhất năm quận Tương Ba, Ba Tây, Giang Dương, Ba Đông và Phù Lăng thành Ba Châu, còn người giữ chức thứ sử Ba Châu, toan tính khoanh đất cát cứ. Tuy ta và hoàng thượng đều vô cùng tức giận trước hành vi đòi hỏi quyền lực và địa bàn của người với triều đình, nhưng xét thấy chiến tranh sắp xảy ra, ổn định là trên hết, mới không tính toán với người, nhưng người lại không thấy được dụng ý tốt của ta, mà trái lại ngày càng trở nên quá đáng!”

Lý Nghiêm mím môi, chẳng nói chẳng rằng. Tôi tiếp tục vạch trần: “Cuộc bắc phạt lần này, ta cố tình dâng tấu xin hoàng thượng điều người đi trấn giữ Hán Trung, nhưng người lại đòi khai phủ trị sự để mở rộng quyền lực. Hoàng thượng vô cùng tức giận trước yêu cầu vô lý của người, người từng bàn với ta sẽ trị tội người, nhưng ta đã khuyên can, còn dâng tấu xin gia phong cho người làm trung đô hộ, để thoả mãn nguyện vọng mở rộng quyền lực của người. Nhưng không ngờ, không những người không thoả mãn, mà còn cố tình thách thức lòng kiên nhẫn của ta, không chỉ làm việc biếng nhác không tròn chức phận, khiến cho lương thảo của quân đội thiếu hụt trầm trọng, mà để đùn đẩy trách nhiệm, còn xúi giục Sâm Thuật ngừng vận lương, tiếp theo còn câu kết với người thân tín trong cung nguy hại thánh dụ, để ép quân đội đang giành thế chủ động ngoài tiền tuyến phải lui về...”

Nói đến đây, tim tôi lại quặn thắt, không thể nào thờ nổi, trước mắt tôi lại hiện ra cảnh tượng tướng sĩ tử trận nằm ngổn ngang nơi đất lạnh sa trường, nước mắt bỗng trào ra.

Tôi tuyệt vọng xua tay, cho người tổng giám Lý Nghiêm lại, chờ xử tội.

Tôi bỗng cảm thấy, trong việc nhìn người, đại ca làm tốt hơn tôi rất nhiều. Còn nhớ khi đại ca còn sống đã từng nhắc nhở tôi, con người Lý Nghiêm hay tính toán lợi lộc, tính khí ương ngạnh, phải hết sức đề phòng. Nhưng khi tiến hành bắt phạt, tôi lại giao cho hắn nhiệm vụ quan trọng là cung cấp quân nhu, cuối cùng dẫn tới hậu quả không thể cứu vãn!

Một Mã Tốc, một Lý Nghiêm, đã khiến cho hai cuộc bắt phạt thất bại, trong khi đó, hai con người này, đại ca đều từng căn dặn tôi phải hết sức đề phòng. Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy đại ca thật là thông suốt thế sự hiểu thấu lòng người!

## 2

Lý Nghiêm là một trong những đại thần được đại ca uỷ thác con côi, cũng là nhân vật chính của thế lực Ích Châu trong triều. Tuy hắn tội ác tày trời, hành động hèn hạ, gây ảnh hưởng xấu, nhưng xử lý không thoả đáng, không chỉ không răn đe được quan lại trong triều, mà còn ảnh hưởng đến sự ổn định của đất nước. Thế là tôi bất chấp mệt mỏi, lặn lội đường xa trở về Thành Đô sau nhiều năm xa cách để cầu kiến Lưu Thiện.

So với bốn năm trước đây, Lưu Thiện đã chín chắn và trưởng thành hơn rất nhiều, nhưng bộ dạng vui mừng và niềm quyến luyến trong ánh mắt khi nhìn thấy tôi vẫn không hề thay đổi.

Lưu Thiện kéo tay tôi, rất đôi thân thiết: “Thừa tướng đã về rồi, ta nhớ thừa tướng lắm!”

Tôi chưa xót trong lòng: “Thân ở Hán Trung cũng không lúc nào không nhớ đến bệ hạ!”

Lưu Thiện nước mắt tuôn trào: “Thừa tướng nhiều lần bắt phạt, vất vả có công, tuy chưa thể tiêu diệt được Tào Ngụy, nhưng đã dập tắt được thói huênh hoang kiêu ngạo của quân địch, tạo uy phong cho nước nhà, trong triều ngoài nội ai nấy đều cảm kích!”

Ha ha, Lưu Thiện đã lớn thật rồi, tuy không thể trở thành minh quân sáng nghiệp như đại ca, nhưng cũng thích hợp làm một vị vua tuân thủ. Tuy mấy năm qua không gây dựng được nhiều, nhưng cục diện chính trị của triều đình vẫn ổn định, đất nước phát triển thuận lợi, điều này đối với một đế vương chỉ mới hai mươi lăm tuổi, quả là một điều không dễ dàng. Nếu cho Lưu Thiện thời gian, vẫn có thể trở thành một hoàng đế tốt.

Tôi cảm thấy ấm áp vô cùng. Bao tâm huyết bỏ ra trong bấy nhiêu năm đã không uổng phí!

Đến lúc phải làm việc nghiêm chỉnh rồi. Tôi dâng lên Lưu Thiện bản tấu vạch tội Lý Nghiêm do hơn hai mươi đại thân cùng viết, Lưu Thiện mở ra đọc, tỏ vẻ tiếc nuối: “Lý Nghiêm là đại thân cố mệnh của phụ hoàng, nhưng hết lần này đến lần khác làm những chuyện phản nghịch, thật khiến người ta đau lòng! Không biết thừa tướng định xử lý như thế nào?”

Tôi đau đầu, đưa hai tay day trán: “Thần kiến nghị cách chức giáng xuống làm dân thường, đày đến quận Tử Đông.”



Lưu Thiện gật đầu: “Cung được. Phải rồi, hình như con trai của ông ta vẫn đang nhậm chức ở Giang Châu, ta nghĩ cũng nên cách chức luôn, tránh để hắn ta bất mãn mà gây chuyện ở Giang Châu.”

Tôi phản đối: “Cha đặc tội không nên liên lụy tới con cái, và lại Lý Phong nhậm chức đô đốc Giang Châu biểu hiện rất tốt, thân xin giữ nguyên chức cho hắn. Còn về việc của Lý Nghiêm, chỉ có xử lý công bằng thì mới có thể khiến cho bản thân hắn và thế lực địa phương Ích Châu tâm phục khẩu phục.”

Lưu Thiện liền nói: “Tất cả cứ xử lý theo ý thừa tướng!”

Tôi mỉm cười, cậu nhóc này vẫn như vậy, có tôi ở bên rồi thì chẳng muốn động não chút nào.

Lưu Thiện chợt hỏi: “Thừa tướng còn định tiến hành bắc phạt nữa không?”

Tôi quả quyết: “Tiêu diệt Tào Ngụy, thống nhất Trung Nguyên là mục tiêu cuối cùng của chúng ta, không bao giờ có thể thay đổi, cho nên, bắc phạt chắc chắn vẫn phải tiến hành. Song, bốn lần bắc phạt trước đây, cả quân ta lẫn quân địch đều bị tổn thương nguyên khí trầm trọng, cần có thêm thời gian để khôi phục sinh lực. Tào Ngụy quốc lực hùng hậu, hồi phục sẽ rất nhanh, còn chúng ta phải cần nhiều thời gian hơn. Do vậy, thân định dùng hai đến năm năm để nghỉ ngơi chỉnh đốn quân đội, huấn luyện binh lính, phát triển nghề nông, tích trữ lương thảo chuẩn bị chiến đấu. Chờ cho tất cả đều chuẩn bị chu đáo, mới triển khai tấn công Tào Ngụy.”

Lưu Thiện rất vui: “Nói như vậy nghĩa là mấy năm tới thừa tướng vẫn luôn ở bên ta?”

Tôi lắc đầu: “Hán Trung là căn cứ địa bắc phạt, do vậy, tất cả những việc này đều phải tiến hành ở Hán Trung. Thân là tổng chỉ huy của cuộc bắc phạt, phải đích thân tổ chức, lên kế hoạch và điều động quân đội, cho nên thân phải nhanh chóng trở lại Hán Trung.”

Lưu Thiện vô cùng thất vọng: “Lại phải đi nữa ư?... Thừa tướng, Hán Trung đường sá xa xôi, sức khoẻ của thừa tướng lại không được tốt, phải hết sức chú ý. Việc nước tuy phức tạp, nhưng cũng phải nghỉ ngơi giữ sức, kéo lại đỡ bệnh.”

Vẻ buồn rầu hụt hẫng của Lưu Thiện đã đụng chạm tới chỗ mềm yếu nhất trong tận đáy lòng tôi, tôi vỗ vào bàn tay Lưu Thiện: “Tạ ơn bề hạ quan tâm, thân nhất định sẽ chú ý! Thân cũng sẽ cố gắng hết sức để sớm hoàn thành cuộc bắc phạt, thực hiện mục tiêu thống nhất Trung Nguyên, khôi phục nhà Hán!”

Trước khi trở lại Hán Trung, tôi viết thư cho Lưu Phong, trong thư nói rằng: “*Mọi người đều biết, ta và lệnh đường cùng đồng tâm hiệp lực phò tá nhà Hán, ta luôn nghĩ rằng, chỉ cần đối xử chân thành, sẽ có thể giữ mãi tình bạn của đôi bên, nhưng không ngờ lại xảy ra chuyện ngoài ý muốn. Năm xưa Sở Khanh nhiều lần bị biếm trích, nhưng cuối cùng vẫn khôi phục được chức vị, điều này chứng tỏ, chỉ cần trong lòng vẫn còn chính đạo lý, vẫn có thể giành được kết quả tốt đẹp. Cho nên, ta mong đô đốc hãy khích lệ lệnh đường, để tự kiểm điểm lỗi lầm. Bây giờ tuy bị cách chức, gia sản và phong quang không được như xưa, nhưng vẫn có*

*đông đảo nô bộc và tân khách, đô đốc lại là Trung Lang tham quân, vẫn là người có thể lực. Nếu lệnh đường có thể nhận rõ những lỗi lầm mà sửa chữa, chắc chắn sẽ giành lại những gì đã mất.”*

Khi nhận được thư hồi âm của Lý Phong thì tôi đã trở lại Hán Trung, Lý Phong cảm tạ tôi đã miễn tội chết cho cha hắn, đồng thời ngỏ ý bản thân nhất định sẽ làm tròn trách nhiệm, không phụ lòng mong mỏi của tôi.

Đúng là một cậu bé biết điều, chắc chắn sẽ có triển vọng hơn cha hắn!

Thư từ của chúng tôi về sau không biết vì sao lại truyền tới tay bọn cường hào ở Ích Châu, song, từ đó họ cũng không bàn tán về chuyện Lý Nghiêm bị cách chức nữa.

### 3

Tôi tìm hiểu kỹ nguyên nhân khiến cho mấy lần bắc phạt trước đây bị thất bại, phát hiện lần nào cũng đều do lương thực không được tiếp tế liên tục nên cuối cùng rơi vào thế bị động, nếu không tích trữ đủ lương thực trong kho và không có phương tiện vận chuyển tốt hơn, thì tiến hành bắc phạt lần nữa cũng đâu có dễ?

Sau khi trở lại Hán Trung, tôi quyết định tập trung phát triển nông nghiệp trước, đợi đến khi có đủ vốn liếng mới tìm Tư Mã Ý để thanh toán.

Năm đó, tôi cảm thấy sức khoẻ ngày càng suy yếu, giống như ngọn đèn chỉ gặp chút gió nhẹ là muốn tắt ngay, nhìn

mái đầu bạc phơ trong gương, tôi càng cảm thấy sợ hãi - phải chăng ngày tháng còn lại của tôi không còn nhiều nữa?

Bốn năm qua, tôi dồn hết tâm huyết cho bốn lần bắc phạt, nhưng bản đồ của Thục Hán vẫn chỉ thêm được hai quận, Tào Ngụy ở phía bắc vẫn chiếm phần lớn địa bàn, thế lực hùng mạnh, con đường thống nhất Trung Nguyên sao mà dang dở!

Không được, tôi phải tranh thủ thời gian, phải hoàn thành đại nghiệp thống nhất trong những tháng năm ít ỏi còn lại, giao tấm bản đồ Trung Nguyên hoàn chỉnh cho Lưu Thiện, hoàn thành sự uỷ thác của đại ca, đồng thời cũng thực hiện chí nguyện to lớn mà chúng tôi đã hứa hẹn năm nào ở Long Trung.

Tôi hạn chế tối đa thời gian nghỉ ngơi để có thể giải quyết công việc nhiều hơn. Tôi ôm đồm rất nhiều công việc, để đảm bảo tất cả đều có thể giải quyết đâu ra đấy, tránh xảy ra sai sót, nâng cao hiệu quả. Tôi làm như vậy chỉ với một mục đích duy nhất: nhất định phải nhanh!

Dưới sự chỉ đạo của tôi, quân đội ở Hán Trung ngày đêm gấp rút tập luyện, nâng cao sức chiến đấu. Đồng thời khai khẩn đồn điền, phát triển sản xuất, đẩy mạnh công tác dự trữ lương thực.

Tôi lại tiến hành tu sửa trâu gỗ ngựa máy để vận chuyển lương thực, thử nghiệm nhiều lần, không ngừng cải tiến, để chúng có thể đạt yêu cầu vận chuyển hàng trọng tải nặng trên đường gồ ghề.

Tôi cho xây một kho trữ lương thực ở Tà Cốc, sau đó dùng trâu gỗ ngựa máy vận chuyển toàn bộ lương thực đủ

dùng trong một năm cho chúng tôi tới đó, rút ngắn lộ trình vận chuyển lương thực khi tiến hành bắc phạt.

Tôi bổ nhiệm thái thú Ba Tầy Lã Trụ liêm khiết, tuân thủ pháp luật và có nhiều thành tích chính trị làm thái thú Hán Trung, phụ trách phát triển nền nông nghiệp địa phương, đảm bảo cung cấp lương thực cho quân bắc phạt.

Làm xong những việc này, hai năm đã trôi qua. Tất cả mọi việc đều đã được sắp đặt ổn thoả, cuộc bắc phạt lần thứ năm đang được tập trung lực lượng, chờ thời cơ hành động!

Đã đến lúc phải lên đường. Bắt đầu từ cuối năm ngoái, tôi không biết mắc phải bệnh gì mà cứ bị ho suốt, mấy hôm trước sau khi ho một trận, còn bị thổ huyết. Nói thật là tôi không sợ chết, nhưng tôi không muốn phải ra đi sớm như vậy, tôi mong rằng sinh mệnh của mình có thể duy trì tới khi cuộc bắc phạt thành công.

## 4

Mùa xuân năm Kiến Hưng thứ 12, vạn vật sinh sôi như thường lệ.

Tôi viết thư cho Tôn Quyền, bảo rằng chúng tôi đã mất hai năm dày công chuẩn bị cho cuộc bắc phạt lần này, quân đội hùng hậu, lương thực đầy đủ, mục tiêu là chiếm hạ Quan Trung, mong rằng Tôn Quyền cũng có thể phát động một cuộc tiến công thanh thế lấy lòng, để Tào Ngụy không thể bao quát cả hai bên.

Sau đó, tôi lại dẫn mười vạn quân xuất chinh, lộ trình lần này là xuất quân Tà Cốc rồi tiến thẳng về Mi Huyện.

Phân tích bố trí binh lực của Tào Ngụy, thấy rằng trọng điểm phòng ngự của Tư Mã Ý là ngăn cản chúng tôi tấn công Trường An theo hướng Vũ Công, cho nên chúng tôi quyết định đánh trực tiếp Mi Huyện cách Trường An chỉ hơn hai trăm dặm. Một khi quân bắc phạt chiếm được Mi Huyện thì chắc chắn Tư Mã Ý sẽ điều động quân chủ lực chống lại chúng tôi, như vậy, chúng tôi có thể quyết chiến một phen với hắn. Xét cho cùng thì mục tiêu tấn công lần này của chúng tôi không phải là Trường An, mà là quân chủ lực của Tào Ngụy!

Kế hoạch tiến triển thuận lợi, quân bắc phạt hành quân theo đường Bao Tà, ra khỏi Tà Cốc rồi tấn công Lũng Hữu, quân trấn thủ của Tào Ngụy không kịp trở tay nên vừa đánh đã chạy như ong vỡ tổ. Chúng tôi nhanh chóng vượt qua Lũng Đông, tiến thẳng về phía Mi Huyện, đóng quân ở cánh đông Ngũ Trượng. Còn quân chủ lực của Tư Mã Ý sau khi hay tin quân bắc phạt đã ra khỏi Lũng Đông, quả nhiên lập tức tập kết về Mi Huyện. Chúng vượt qua sông Vị Thủy rồi hạ trại ở Vị Nam, định quyết một phen sống mái.

Song, Tư Mã Ý lại diễn trò cũ rích, đó là đóng cố gắng thành không giao chiến, hai bên lặng lẽ nhìn nhau, hắn giữ thế giằng co với quân chúng tôi, với mưu đồ cố thủ trận địa, chờ quân địch mệt mỏi rồi tấn công, không đánh mà khiến quân địch khuất phục.

May mà tôi đã chuẩn bị trước, theo phương châm tác chiến đã đặt ra trước đây, tôi phái hai đội quân tiến về phía

Trần Thương, Thiên Thuỷ và Kỳ Sơn, chuẩn bị cắt đứt tuyến đường giao thông nối liền Lũng Hữu với Quan Trung, khiến quân của Tư Mã Ý biến thành ba ba trong hũ!

Để kiểm chế quân chủ lực của Tư Mã Ý, tôi đích thân ở lại, rồi liên tục khiêu khích hấn, để quân Tào không giữ được bình tĩnh mà xông ra liều mạng với chúng tôi.

Có thể là tôi quá nóng vội, nên Tư Mã Ý càng tỏ ra điềm tĩnh, cho dù tôi có điều quân ra khiêu khích, chửi bới, khích bác như thế nào, hấn vẫn không thêm đếm xia, vẫn im hơi lặng tiếng.

Nhưng lúc này, quân được điều đi tấn công Kỳ Sơn và Trần Thương lại xảy ra chuyện ngoài ý muốn: hành tung của họ bị bại lộ, bị quân của Tào Ngụy phát hiện rồi chặn đường, hai trận tập kích lại biến thành trận giáp lá cà và trận công kiên, mấy vạn binh mã quân nhau chém giết nơi khe núi, cả quân địch và quân ta đều thiệt hại nặng nề.

Tin chiến lược thất bại truyền về, lại thêm Tư Mã Ý cố tình kéo dài thời gian khiến cho lòng tôi nóng như lửa đốt, sau khi phun ra một ngụm máu tươi thì bất tỉnh...

Chờ tôi tỉnh dậy, Khương Duy báo cáo, quân Tào Ngụy đã nhanh chóng tăng cường lực lượng phòng ngự ở Dương Toại, chúng tôi không còn cơ hội nữa rồi.

Không còn cách nào khác, tôi đành hạ lệnh cho hai cánh quân ngừng tấn công, rút về cánh đông Ngũ Trượng.

Giằng co, lại tiếp tục giữ thế giằng co với Tư Mã Ý!

Mấy tháng trôi qua rất nhanh, nhưng cũng rất chậm, may mà tôi đã chuẩn bị đầy đủ lương thảo nên tạm thời vẫn

đủ dùng. Song quả thực là tôi vô cùng lo lắng, không phải là vấn đề lương thực, mà là thời gian của tôi.

Lẽ nào tôi đành bó tay hết cách với Tư Mã Ý? Đối mặt với sự khiêu khích và chửi bới vô cớ của tôi, lẽ nào hắn không có chút tự trọng, không hề nổi nóng? Lẽ nào hắn không phải đấng mày râu?

Ồ? Đấng mày râu? Phải rồi, hắn là một đấng mày râu, thì hắn là phải có chút tự trọng cơ bản của một người đàn ông.

Tôi chợt nghĩ ra một cách, tìm lấy một bộ váy áo đàn bà với trâm thoa trang sức lấp lánh, rồi cho người mang tới chỗ Tư Mã Ý. Ha ha, chắc chắn hắn sẽ biết rằng, tôi làm như vậy là để chế giễu hắn ta hèn nhát như đàn bà. Nên biết rằng, trong cái xã hội trọng nam khinh nữ nghiêm trọng, một kẻ hùng mạnh như hắn kiêu gì cũng không thể chịu đựng nổi nỗi nhục nhã này. Mà cho dù hắn có chịu đựng nổi, thì nhìn thấy chủ soái của mình bị hạ nhục, thuộc hạ của hắn cũng không thể nào chịu nổi.

Chúng tôi đã có thể làm tốt công tác chuẩn bị chiến đấu!

Chẳng mấy chốc sứ giả trở về, tôi đặc ý hỏi: “Tư Mã Ý đã tức chết chưa?”

Sứ giả lắc đầu: “Hắn vẫn không hề tức giận, lại còn cầm váy ướm lên người, nói rằng nhỏ quá, kích cỡ không vừa.”

Tôi toát mồ hôi, thở không nổi suýt nữa thì chết ngạt: “Hắn... hắn... lại...”

Sứ giả ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm: “Phải rồi, hắn còn bảo tiểu nhân nói với thừa tướng rằng, phải bảo trọng, đừng làm việc quá sức.”



Tôi choáng váng: “Sao hắn lại nói như vậy?”

Sứ giả: “Hắn tỏ ra quan tâm hỏi han tiểu nhân về tình hình sức khoẻ của thừa tướng, ví dụ như hàng ngày thừa tướng có ăn nhiều không. Tiểu nhân nói với hắn rằng, thừa tướng mãi mê công việc đến mức quên ăn quên ngủ, nên hắn bảo tiểu nhân nói với thừa tướng câu đó.”

Tư Mã Ý... Tư Mã Ý! Rõ ràng hắn biết tôi sức khoẻ suy yếu, thời gian còn lại không nhiều, nên mới quyết tâm kéo dài thời gian với tôi đến cùng đây mà!

Đúng lúc tôi đang nghiêng răng nghiêng lợi, thì từ phía doanh trại của Tư Mã Ý vọng ra tiếng người âm ỉ. Tôi vừa cho người tới thăm dò tình hình, vừa chạy ra ngoài doanh trại nghe ngóng, loáng thoáng nghe thấy hô “vạn tuế”.

Vạn tuế? Lẽ nào Ngụy Minh Đế Tào Duệ đích thân ra ngoài tiên tuyến đốc chiến?

Không lâu sau, mật thám được phái đi trở về bẩm báo: “Quân lính của đối phương nói rằng, Đông Ngô sai người tới đầu hàng, cho nên họ mới kích động mà vui vẻ reo hò.”

Cái gì? Đông Ngô đầu hàng? Tôi không nghe nhầm đấy chứ? Sao Đông Ngô lại có thể đầu hàng được? Cho dù có là thật đi chăng nữa, cho dù Tôn Quyền muốn đầu hàng cũng phải trực tiếp tới Lạc Dương đầu hàng Tào Duệ, chứ chạy tới Vị Thuỷ nói với Tư Mã Ý làm gì?

Ha ha ha, cái tên Tư Mã Ý này cũng biết làm trò đấy, đã hơn sáu chục tuổi đầu mà vẫn giờ trò con nít này! Định làm rối lòng quân của ta thì cũng phải giờ trò gì thông minh một tí chứ, làm thế khác nào sỉ nhục trí lực của Thục Hán chúng tôi.

Nhưng sự thực cho thấy, Tư Mã Ý đúng là đồ thói mồm độc ác.

Mùa hè vừa sang, Đông Ngô truyền tới một tin khiến tôi như hoá rồ: Tôn Quyền dẫn mười vạn quân chia thành ba lộ triển khai tấn công Tào Ngụy trên diện rộng tại Hợp Phì, Tương Dương,... Quân chủ lực của Tôn Quyền tấn công Tần Thành nhưng lại chạm trán với quân do chính Tào Duệ chỉ huy nên sợ hãi quay đầu bỏ chạy. Quân của Tôn Thiệu vốn định tấn công Hoài Âm, nhưng vừa nghe nói Tôn Quyền rút quân, cũng bỏ chạy theo. Còn Lục Tốn, Gia Cát Cẩn tới Tương Dương chỉ là để phô trương thanh thế rồi lập tức quay về.

Quả nhiên Tư Mã Ý đã nói đúng, Tôn Quyền tuy không chính thức đầu hàng, nhưng cũng trực tiếp quăng chúng tôi sang một bên mà lo cúp đuôi bỏ chạy.

Thằng cha Tôn Quyền thật quá ư tệ hại! Sau khi xưng đế đã không còn ý định độ sức với Tào Ngụy, uế oải nhất chết, đúng là thùng rỗng kêu to. Xem ra hắn đã hài lòng với hiện trạng, không còn cầu tiến. Kẻ đồng minh này đã không còn đáng tin cậy nữa rồi...

Tim tôi đập cuồng loạn, lồng ngực đau quặn thắt không thể chịu đựng. Tôi hít sâu một hơi, nhưng cổ họng chợt co rút, một thứ mùi tanh tanh ngọt ngọt trào ra miệng rồi phun thẳng ra ngoài... Tôi không nói năng, cũng không giãy giụa, vì tôi đã cùng kiệt sức lực, cũng không còn ý thức...

## 5

Trong trại trung quân, không khí thăm đăm, tôi nằm trên giường, xung quanh đông kín những người, nào Khương Duy, Dương Nghi, Phí Y, ai nấy mặt mũi nặng nề, cứ như thể tôi sắp chết ngay đến nơi.

Tôi cố xua tay: “Ta không sao, các ông cứ về đi, ta cần yên tĩnh nghỉ ngơi một lát.”

Sau khi tất cả bọn họ đi khỏi, tôi cho gọi thái y tới: “Người hãy nói thật với ta, tình hình hiện tại của ta thế nào?”

Thái y hai mắt ướt nhoè, miệng lắp bắp: “Thưa tướng... tại hạ y thuật hèn mọn... tại hạ...”

Tôi thở dài thườn thượt: “Ta hiểu rồi, người đi đi.”

Tôi biết rằng mình cách điểm kết thúc không còn xa nữa.

Nhưng, điểm kết thúc của tôi không phải ở đây, tôi vẫn chưa đánh bại Tư Mã Ý, tôi vẫn chưa tiến vào Lạc Dương, tôi vẫn chưa khôi phục nhà Hán... Song, tôi đã lực bất tòng tâm.

Những ái tướng trẻ tuổi kia, và còn mười vạn quân đang chuyên tâm rèn luyện, nếu không có sự chỉ huy của tôi, thì họ sẽ phải né tránh sự truy kích của Tư Mã Ý như thế nào để rút về Hán Trung đây? Quân không tướng như hổ không đầu, liệu họ có thể giữ nổi bình tĩnh và đoàn kết hay không? Phải tìm được một người có đủ năng lực để đưa họ trở về an toàn!

Trong số những người này thì Ngụy Diên giàu kinh

nghiêm nhất, nhưng tính tình nóng nảy, lại không được lòng người. Phí Y là quan văn, không quen cầm quân đánh trận. Khương Duy tuy là nhân tài quân sự, nhưng thời gian tham chiến quá ngắn, chưa có uy tín với mọi người. Còn Dương Nghi, ừm, Dương Nghi giỏi giang, hành động mau lẹ, am hiểu việc quân, làm việc thận trọng, hẳn là có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ này.

Tôi vội cho gọi Dương Nghi, Khương Duy và Phí Y tới, rồi bàn chuyện rút quân với họ.

Tôi nhìn Dương Nghi: “Uy Công, ta sắp không cầm cự được nữa rồi. Sau khi ta chết, sẽ do ông nắm giữ binh quyền, căn dặn binh lính phải giữ kín tin tức, không được phát tang, phải lập tức rút quân về Hán Trung.”

Dương Nghi kinh hãi: “Không, thừa tướng...”

Tôi giơ tay cản Dương Nghi lại: “Hãy nghe ta nói đây, khi rút quân, ông phải dẫn quân chủ lực đi trước, Khương Duy ở giữa, còn Ngụy Diên đi sau cùng, phòng khi Mã Tư Ý thừa lúc sơ hở mà phát động tiến công.”

Tôi cảm thấy nói năng đã vô cùng chật vật, thở dốc một lát, tôi lại nhìn từng người: “Nếu Tư Mã Ý đuổi theo, các vị tuyệt đối không được hoang mang, nhất định phải phản kích quyết liệt để chống lại quân truy đuổi, như vậy có thể sẽ khiến Tư Mã Ý cho rằng, chúng ta đang dùng kế nghi binh mà không dám đuổi tiếp, như vậy quân ta có thể rút lui an toàn, không bị thiệt hại nhiều.”

Ánh mắt tôi dừng lại trên người Dương Nghi rồi đặc biệt căn dặn: “Uy Công, Ngụy Diên tính tình bướng bỉnh, không chịu phục tùng, không được lòng rất nhiều tướng

lĩnh, song lòng trung thành với triều đình là điều không thể nghi ngờ. Ông và Ngụy Diên vốn không ưa nhau, điều đó ai ai cũng biết, song trong thời khắc nguy cấp này, ông nhất định phải lấy đại cục làm trọng, không được xảy ra bất kỳ mâu thuẫn nào với ông ta, sự an toàn của quân bắc phạt mới là quan trọng nhất. Nếu Ngụy Diên không nghe hiệu lệnh, thì ông cứ dẫn quân rút lui trước.”

Dương Nghi nước mắt lã chã: “Xin thừa tướng yên tâm, thuộc hạ nhất định sẽ tuân theo lời căn dặn của thừa tướng!”

Tôi cười yếu ớt: “Ừ, giao quân đội cho ông, ta rất yên tâm... ta muốn ra ngoài xem xét, Uy Công, Công Diễm, các ông mau đi chuẩn bị xe cho ta. Bá Ước, mau dìu ta dậy.”

Dương Nghi, Phí Y quay người bước đi, Khương Duy thận trọng đỡ tôi dậy, dìu tôi ra ngoài trại trung quân. Tôi ghé sát vào tai Khương Duy: “Bá Ước, ta có việc muốn cậy nhờ, Bá Ước nhất định phải nhớ kỹ.”

Khương Duy: “Xin thừa tướng cứ sai bảo.”

Tôi thì thầm: “Nếu Ngụy Diên không chịu nghe theo hiệu lệnh của Dương Nghi, có hành động gì làm ảnh hưởng đến sự an toàn của quân bắc phạt, phải dứt khoát giết chết hắn!”

Khương Duy giật nảy mình dừng bước nhìn tôi. Tôi nhìn hắn, ánh mắt đầy kiên định: “Sự an toàn của toàn quân là quan trọng nhất!”

Khương Duy nghiêng rằng: “Mặt tướng xin tuân lệnh!”

Ngoài trại, ánh tà dương đỏ rực như máu.

Tôi ngồi trên chiến xa, thị sát doanh trại quân đội cùng

các ải tướng. Nơi chúng tôi đóng quân nằm trên một khu đất bằng phẳng cao hơn bốn mươi trượng so với mực nước biển nằm giữa vùng núi Lũng Tây, ba mặt dốc xuống, hai bên có nước bao quanh, phía nam giáp với lá chắn Tân Lĩnh, phía bắc tựa chiến hào Vị Thủy, là cứ điểm quân sự có địa thế hiểm yếu, tấn công phòng thủ dễ dàng. Nhưng tiếc là thời gian không chờ đợi, nên đành phải từ bỏ.

Chúng tôi tới một gò dốc hơi nhô lên bên ngoài doanh trại để quan sát toàn doanh trại, đó là trận doanh được tôi dày công bố trí theo bát trận đồ, với hình thù trận lớn bao bọc trận nhỏ, doanh trại lớn bao bọc doanh trại nhỏ, nối liền phức tạp, vòng vèo đối xứng, tuần hoàn vô cùng. Những năm qua, quân đội vẫn đóng trại theo trận đồ này, tiến không chạy nhanh, lùi không gấp gáp, bốn đầu tám đuôi, nơi nào cũng là đầu. Nếu kẻ địch xông vào, hai đầu đều có thể cứu viện.

Dưới ánh chiều tà, các tướng sĩ vừa xong buổi tập đang đi qua con đường chạy giữa khu doanh trại, hoặc chinh đồn quân phục, hoặc về trại nghỉ ngơi, hoặc múc nước giải khát, hoặc cười nói vui đùa. Đa số họ đều trẻ trung, khí huyết sung mãn, xông pha sa trường không hề khiếp nhược, giống như tôi năm xưa khi vạch kế sách ở Long Trung, tràn trề hy vọng vào tương lai.

Tôi giờ quạt lên, chỉ vào bọn trẻ: “Uy Công, nhất định phải đưa chúng trở về Hán Trung an toàn!”

Dương Nghi nghẹn ngào: “Vâng!”

Cánh đông Ngũ Trượng chiều cuối thu, gió rét căm căm, bụi đất mù trời. Trong thung lũng, sương mù dày đặc,

lá khô xào xạc rơi, cỏ khô lay lắt, chim ngừng tiếng hót. Mấy khu bếp trong doanh trại khói toả lững lờ, mang đến chút hơi thở của sự sống cho vùng đông hoang lạnh lẽo.

Tôi không nhớ nổi đã bao lâu rồi không được thanh thoi nhìn ngắm phong cảnh xung quanh như lúc này, tôi lúc nào cũng cảm thấy thời gian còn dài, cơ hội còn nhiều, bỗng nhiên tỉnh ngộ, thì đã tới điểm kết thúc.

Tôi bỗng nhớ lại những tháng ngày xa lắc xa lơ ở Long Trung - cày ruộng, đọc sách, tán gẫu, ngao du. Trong những buổi chiều tà như thế này, tôi thường ngồi trong khu vườn trước gian nhà cỏ, uống trà đọc sách, sau đó là mùi thức ăn bay ra từ trong bếp, vợ tôi đang ở đó nấu cơm...

Nhớ tới vợ, trong lòng tôi lại càng trào dâng niềm day dứt khôn nguôi. Bao năm qua tôi nam chinh bắc chiến, phiêu bạt khắp nơi, nàng cũng đi theo mà không một lời oán trách. Mỗi khi bận rộn, thậm chí quanh năm suốt tháng cũng không nhìn thấy bóng người, lúc gặp lại, nàng cũng chỉ biết nhìn tôi với ánh mắt xót xa da diết, bao yêu thương đều trong chỗ không lời. Trong thâm tâm, tôi thường xuyên cảm kích nhạc phụ vào cái buổi chiều nóng nực năm xưa đã mang đến cho tôi một người phụ nữ tốt đẹp vừa có tài lại có tình đến thế.

Tiếc rằng tôi đã không thể ở bên nàng đến thời khắc cuối cùng, mà những gì để lại cho nàng, ngoài đứa con trai Gia Cát Chiêm ra, chẳng còn gì nữa. Ngày sau họ lại còn phải chịu nổi khổ thanh bần...

Trở về trại trung quân, tôi đã cảm thấy vô cùng mệt mỏi, nhưng lại không tài nào ngủ được.

Ngon đèn dầu treo đầu giường cháy leo lét, ánh sáng bập bùng chiếu lên nghiên mực trên chiếc bàn bên cạnh. Tôi nghĩ ngợi một lát rồi chống tay ngồi dậy, bước tới bên bàn định viết thư cho Lưu Thiện. Đây là lần đầu tiên tôi nhắc đến chuyện gia đình với Lưu Thiện:

*“Trộm nghĩ thân bản tính thẳng vụng, gặp thời gian truân, dấy quân bắc phạt, chưa được thắng lợi hoàn toàn, nào ngờ đổ bệnh trầm kha, sinh mệnh nguy trong sớm tối. Thân cúi xin bệ hạ hãy thanh tâm quả dục, khắc kỷ yêu dân, tỏ đạo hiếu với tiên hoàng, giữ lòng nhân trong thiên hạ, để bạt người ẩn dật để tiến kẻ hiền lương, bãi truất kẻ gian nịnh để bồi đắp mỹ tục. Nhã thân ở Thành Đô có tám trăm gốc dâu, mười lăm khoảnh ruộng xấu, cơm áo cho con cháu vẫn còn dư dả. Thân làm việc ở ngoài, mọi chuyện ăn mặc, đều trông vào lộc quan, không hề có kế sinh nhai khác để tăng thêm dù chỉ ít nhiều. Thân chết đi, không để trong nhà có vải lụa thừa, bên ngoài có chút của riêng, để phụ lòng bệ hạ.”*

Viết xong thư, nhưng trong lòng tôi vẫn chưa yên định, nhìn những dòng chữ vẫn còn ướt mực, tôi lại khó nhọc cầm bút lên, tôi muốn viết vài dòng cho đứa con trai mới tròn tám tuổi. Trước đây vợ tôi nói nó thông minh có thừa, nhưng tính cách sớm chín chắn, e rằng khó được thành tài, còn tôi lại không thể làm tròn bốn phận dạy dỗ của một người cha, trong lòng cảm thấy vô cùng hổ thẹn. Mong rằng bức thư này có thể sẽ khiến nó hiểu được những kỳ vọng của tôi:

*“Phàm phẩm hạnh của người quân tử, dùng tĩnh để tu thân, dùng cần kiệm để dưỡng đức. Không xem nhẹ danh lợi*



*thế tục thì không thể làm sáng chí, không thanh tĩnh thân tâm thì không thể có lý tưởng cao xa. Học tập cần phải tĩnh, để phát triển tài năng cần phải học. Không học tập thì không thể phát triển tài trí, không có chí hướng thì không thể học hành thành tựu. Hưởng lạc và biếng nhác, thì không thể phấn chấn tinh thần, tùy tiện nóng nảy thì không thể bồi dưỡng tính tình. Tuổi tác trôi theo năm tháng, ý chí tiêu mòn theo thời gian, cuối cùng sẽ như cây khô lá rụng mà thôi, không có ích gì cho đời, buồn bã ngồi trong góc nhà, cũng đâu còn kịp nữa!”*

Đặt hai bức thư ngay ngắn trên bàn, tôi trở về giường nằm, lúc này người mệt rã rời, ngay cả trở mình cũng không thể nào gượng nổi. Nhìn chăm chăm lên mái trại, lồng ngực như có lửa thiêu, hơi thở ra như khói.

Ngoài trại, gió giạt đùng đùng, cờ bay phấp phật.

Không biết tự lúc nào, tôi đã mất đi tri giác.

Lúc tỉnh dậy, trời đã sáng bảnh, thượng thư bộc xạ Lý Phúc ngồi cạnh giường của tôi. Thấy tôi mở mắt, Lý Phúc xúc động nắm tay tôi: “Thừa tướng, hoàng thượng nghe nói ngài lâm bệnh nặng, đã lập tức phái hạ quan tới đây thăm hỏi.

Tôi cố tỏ ra tươi cười: “Đa tạ hoàng thượng quan tâm! Tiếc là ta đã không thể thay hoàng thượng hoàn thành sự nghiệp thống nhất Trung Nguyên nữa rồi, cũng không thể giúp người san sẻ nỗi lo...”

Lý Phúc khóc thành tiếng: “Thừa tướng...”

Tôi thở dốc rồi vỗ vào tay Lý Phúc, Lý Phúc nghẹn ngào: “Thừa tướng, hoàng thượng bảo tôi hỏi thừa tướng

rằng, trong triều có vị đại thần nào có thể tiếp quản công việc của thừa tướng?”

Tôi không chút đắn đo: “Tuồng Uyển.”

Lý Phúc: “Thế sau Tuồng Uyển là ai?”

Tôi: “Phí Y.”

Lý Phúc: “Thế sau Phí Y?”

Tôi bó tay, không phải Lý Phúc hỏi theo quán tính đấy chứ? Người tiếp sau Phí Y lẽ ra phải hỏi Phí Y mới đúng, tôi làm sao biết được?

Lý Phúc thấy tôi nhắm mắt không nói liền gọi khẽ: “Thừa tướng?”

Tôi chẳng muốn nói gì thêm, tôi mệt rồi. Nhưng bên tai lại cất lên giọng nói lớn hơn nữa của Lý Phúc: “Thừa tướng!”

Sau đó tôi bị hấn lắc đẩy lắc để, làm quái gì thế, tôi chỉ muốn ngủ một giấc thôi mà!

Tôi gắng gượng mở mắt, mệt mỏi nhìn Lý Phúc, thấy hấn thở phào một tiếng rồi nước mắt lưng tròng: “Thừa tướng, xin hãy nghỉ ngơi, hạ quan quay về phục mệnh hoàng thượng...”

Tôi gắng gượng bật ra một chữ: “Ừ!”

Khi lơ mơ tỉnh dậy lần nữa, tôi cảm thấy ngực nặng trịch trịch như đá đè, trong miệng có vị mằn mặn, cổ họng bỏng rát như bốc khói. Tôi loáng thoáng nghe thấy bên cạnh có người đang nói, hình như là thái y: “Thừa tướng cứ thổ huyết mãi, tính mệnh sắp nguy đến nơi rồi...” Sau đó là những tiếng than thở sùt sùi nấc nghẹn lẫn lộn với nhau.

Tôi gắng sức mở mắt ra, thấy tất cả các tướng lĩnh đều

đứng quanh giường bệnh, ai nấy đều nước mắt giàn giụa, vẻ mặt đau buồn của họ khiến tôi xót xa trong lòng. Không, đây không phải là điều tôi muốn, các tướng sĩ của tôi phải dũng mãnh xông pha giết giặc, vạn người khó địch uy vũ bất khuất, tại sao lại khóc lóc như đàn bà vậy?

Họ đáng lẽ phải quay về chinh đồn quân đội, kịp thời rút quân về Hán Trung, không thể lãng phí thời gian ở đây lo chuyện của tôi được. Tôi mấp máy môi nhưng không thể nói thành lời.

Dương Phi nhào lại gần: “Thừa tướng! Thừa tướng! Thừa tướng muốn nói điều gì?”

Tôi muốn hấn chấp hành mệnh lệnh của tôi, dẫn quân rút lui an toàn, không được tụ tập hết ở đây. Tôi dốc hết sức tàn muốn nói vài câu nhưng đều thất bại, trong lúc gắng gượng, một luồng chất lỏng nóng bỏng, đặc quánh trào ra từ cổ họng, lên miệng rồi phun ra ngoài, các tướng lĩnh vây quanh bỗng gào khóc thảm thiết: “Thừa tướng...”

Tôi bỏ cuộc, nằm bất động trên giường, ngọn đèn dầu vẫn le lói trước mắt.

Khoảng không phía trên lầu trung quân bỗng nhiên phới phới rụng xuống vô số đốm sao sa, giống như hàng ngàn con đom đóm lập loè đang bay lượn kín trời, trong đầu tôi bỗng vang lên một giọng nói xa xăm: “Cầu mong thiên hạ không còn chiến tranh, tất cả mọi người đều được ăn no mặc ấm ngủ giường lò...”

Ánh sáng mỗi lúc càng dày đặc, chớp mắt đã biến thành một khối trắng loà loà như tuyết, khiến mắt tôi chói loá không tài nào mở ra được. Ô... đúng là tuyết thật, tôi nhìn

thấy ba người đàn ông trung tuổi đầu đội nắng chân giẫm tuyết tiến lại gần, đi đầu là đại ca, phía sau là Quan Vũ và Trương Phi. Đại ca nhìn tôi cười: “Khổng Minh, chiến lược Long Trung của tiên sinh thật là kỳ mưu kinh động thế gian! Ta có được tiên sinh, đúng như cá gặp nước!”

Tôi còn chưa kịp phản ứng, quang sáng chói loà ấy lại dần lan rộng, trước mắt tôi vùn vụt bao cảnh tượng:

Triệu Vân máu me đầm đìa tay bế Lưu Thiện trên dốc Trường Bản, nói rằng đừng lo, đó không phải là máu của tôi...

Tôn Quyền cười lớn nói với tôi rằng, chúng ta không cần thiết phải tán tụng lẫn nhau như vậy...

Trường Giang, Xích Bích, lửa cháy ngút trời, quân Tào binh tướng chết ngổn ngang, nghìn thuyền thành tro...

Bàng Thống lắc lư cái đầu, hoan hỷ nói, chiếm hạ Ích Châu đã nằm trong tầm tay...

Đại ca xưng vương ở Hán Trung, quân thần reo hò chúc tụng...

Đại ca đập bàn mắng Tôn Quyền dám giết chết đệ nhất chiến thần Quan Vũ...

Đại ca đầu đội vương miện gào thét phải san bằng Kinh Châu...

Đại ca nằm trên giường bệnh nói với tôi, nhiệm vụ thống nhất Trung Nguyên, khôi phục nhà Hán, uỷ thác cho thừa tướng...

Người vợ chỉ vào cái lưỡi của con trâu gỗ rồi cười nói, bộ phận điều khiển ở đây...

Lưu Thiện đắm đắm nhìn tôi, đôi mắt đắm lệ...

....

Mọi cảnh tượng dần tan biến, xung quanh lại im phăng phắc.

Đó là một thế giới chiến hoả ngút trời, quân hùng tranh thiên hạ, chư hầu cát cứ.

Để cầu vinh hiển, các lộ hào kiệt lớp lớp theo nhau, dồn dập sóng trào, tựa như một sân khấu, anh hạ đài thì tôi thượng đài.

Để được sinh tồn, vô số thường dân phải rời bỏ quê hương, bôn ba ngàn dặm, lang thang tìm kiếm chốn yên bình.

Anh không bao giờ biết được rằng, ngày mai và kiếp sau, cái nào sẽ đến nhanh hơn.

Anh không thể lựa chọn thời gian và nơi chốn ra đời, nhưng anh có thể chọn cho mình một đường đi, cho dù khoảnh khắc đầu tiên đặt chân lên con đường đó, không phải là do anh muốn, nhưng ở ngã rẽ tiếp theo, anh vẫn có thể quyết định phương hướng cho cuộc đời mình.

Vào một buổi chiều đông tuyết tạnh, tôi đã đặt chân lên con đường do chính mình lựa chọn, cùng những người đồng hành đạp bằng chông gai, lao vào cuộc chiến đẫm máu, hướng tới một thế giới tươi đẹp hằng mơ ước.

Trên suốt chặng đường, những người bên cạnh mỗi lúc một thưa, mỗi lúc một ít. Khi tôi nhìn thấy ánh bình minh chợt loé phía trời xa, lại thành linh xuất hiện một con hào sâu rộng vô cùng tận chạy ngang trước mặt, tôi vĩnh viễn không thể nào vượt qua được, cho dù có nỗ lực đến mấy, cho dù có liều mình đến mấy...

Xung quanh mỗi lúc càng thêm tĩnh lặng, tôi cảm thấy sinh mệnh của mình đang dần dần tiêu tan như từng sợi tơ bị rút ra khỏi cơ thể, tôi đã mệt mỏi quá đỗi, tôi không thể đi tiếp được nữa.

Ngọn đèn dầu đầu giường vẫn treo lơ lửng, mỗi khi có gió, lại bập bùng muốn tắt...

Tháng 8 năm 234, thừa tướng Thục Hán Gia Cát Lượng lâm bệnh qua đời tại cánh đồng Ngũ Trượng, Thiểm Tây, hưởng thọ 54 tuổi, thụy hiệu Trung Vũ Hầu.

# MỤC LỤC

<b>Chương 1:</b> Thăm sâu trong ký ức .....	<b>5</b>
<b>Chương 2:</b> Những ngày tháng ở Long Trung .....	<b>27</b>
<b>Chương 3:</b> Quá khứ oanh liệt của đại ca tôi .....	<b>48</b>
<b>Chương 4:</b> Ngã rẽ cuộc đời .....	<b>68</b>
<b>Chương 5:</b> Một tia hy vọng trong bước đường cùng .....	<b>98</b>
<b>Chương 6:</b> Lần đầu đánh bại Tào Tháo.....	<b>125</b>
<b>Chương 7:</b> Thâu tóm căn cứ địa Thục Trung .....	<b>162</b>
<b>Chương 8:</b> Đối nội là sở trường của tôi.....	<b>193</b>
<b>Chương 9:</b> Đại ca xưng vương.....	<b>228</b>
<b>Chương 10:</b> Đánh mất Kinh Châu .....	<b>255</b>
<b>Chương 11:</b> Đại ca uỷ thác con côi.....	<b>285</b>
<b>Chương 12:</b> Làm tổng quản thật chết mệt.....	<b>319</b>
<b>Chương 13:</b> Là bạn sẽ luôn bên nhau.....	<b>346</b>
<b>Chương 14:</b> Bất Mạnh Hoạch, bình Nam Trung.....	<b>370</b>
<b>Chương 15:</b> Chuẩn bị bắc phạt .....	<b>402</b>
<b>Chương 16:</b> Chính thức khai chiến .....	<b>429</b>
<b>Chương 17:</b> Đánh tới Lạc Dương.....	<b>456</b>
<b>Chương 18:</b> Tôi đã đi tới điểm tận cùng.....	<b>487</b>

**GIÀ CÁT LƯỢNG - KÊ TRÍ ĐA TRUÂN**

Dịch giả : **An Lạc Group**

(Đặng Minh Thuý, Bùi Thị Hương)

Hiệu đính : Chu Thanh Nga

Mọi góp ý về nội dung xin gửi về: [contact@anlac.edu.vn](mailto:contact@anlac.edu.vn)

# GIA CÁT LƯỢNG - KỂ TRÍ ĐA TRUẦN

## NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 04.37161518 - 04.37163409 \* Fax: 04.38294781

Website: [www.nxbvanhoc.vn](http://www.nxbvanhoc.vn) Email: [tonghopvanhoc@vnn.vn](mailto:tonghopvanhoc@vnn.vn)

\* Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 08.38469858 \* Fax: 08.38483481

\* Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng

344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0511.3888333

---

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

NGUYỄN ANH VŨ

*Chịu trách nhiệm nội dung*

TS. LA KIM LIÊN

*Biên tập:* Jane Trần

*Trình bày:* Thu Hằng

*Sửa bản in:* Đặng Thuý

*Thiết kế bìa:* Trọng Kiên

### Liên kết xuất bản:

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ HUY HOÀNG**

110D Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Tel: (043) 736.5859 - 736.6075 Fax: 043.7367783

Email: [info@huyhoangbook.vn](mailto:info@huyhoangbook.vn)

#### **CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

357A Lê Văn Sỹ, P1, Q. Tân Bình, TP. HCM

Tel: (083) 991 3636 - 991 2472 Fax: (083) 991 2482

Email: [cnsaigon@huyhoangbook.vn](mailto:cnsaigon@huyhoangbook.vn)

**[www.huyhoangbook.vn](http://www.huyhoangbook.vn)**

**[www.facebook.com/huyhoangbookstore](https://www.facebook.com/huyhoangbookstore)**

In 2.000 cuốn khổ 13.5 x 20.5 cm tại: Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Số 4 - Ngách 41/9 - Ngõ 41 Thái Hà - Đống Đa - Hà Nội

Số đăng ký KHXB: 195-2015/CXBIPH/75-08/VH, ngày 23/01/2015.

Số QĐ của NXB Văn Học: 112/QĐ-VH ngày 03/02/2015.

Mã ISBN: 978-604-69-4537-6, In xong nộp lưu chiểu Quý III năm 2015.



GIA CÁT LƯỢNG (181 - 234),  
tự Khổng Minh, hiệu Ngọa  
Long tiên sinh, là nhà chính trị,  
nhà quân sự kiệt xuất của Trung  
Hoa cổ đại. Tên tuổi ông gắn  
liền với thời Tam Quốc, và cũng  
là một nhân vật nổi bật trong  
tiểu thuyết “Tam Quốc diễn  
nghĩa” của La Quán Trung - một  
trong “Tứ đại danh tác” của văn  
học cổ điển.

Khác với đó, cuốn sách này là  
một “tự truyện” về Gia Cát  
Lượng, đặt Gia Cát Lượng ở  
ngôi thứ nhất để kể lại những  
thăng trầm trong suốt chặng  
nhân sinh, với một văn phong  
khác hẳn, hài hước, sinh động,  
bộc lộ trọn vẹn những hỉ nộ ái ố  
trong cuộc đời bi tráng của một  
trong những nhân vật tài trí bậc  
nhất xưa nay.

# GIACÁT LƯƠNG

## KỂ TRÍ ĐA TRUÂN

Đó là một thế giới chiến hoả ngút trời,  
quần hùng tranh thiên hạ, chư hầu cát cứ.

Các lộ hào kiệt lớp lớp vùng lên, dôn dập sóng trào,  
tựa như một sân khấu, anh hạ đài thì tôi thượng đài.

Để cầu sinh tồn, vô số thường dân phải rời bỏ quê hương,  
bôn ba ngàn dặm, lang thang tìm kiếm chốn yên bình.

Anh không bao giờ biết được rằng, ngày mai và kiếp sau,  
cái nào sẽ đến nhanh hơn?

Anh không thể lựa chọn thời gian và nơi chốn ra đời,  
nhưng anh có thể chọn cho mình một đường đi,  
cho dù khoảnh khắc đầu tiên đặt chân lên con đường đó,  
không phải là do anh muốn,  
nhưng ở ngã rẽ tiếp theo, anh vẫn có thể  
quyết định phương hướng cho cuộc đời mình...



ISBN: 978-604-69-4537-6



[www.facebook.com/huyhoangbookstore](http://www.facebook.com/huyhoangbookstore)

115.000 VNĐ